

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

05 - 2020

386

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

05-2020

386

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Nhãn hiệu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký	7
<u>PHẦN II:</u> Nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam	239
<u>PHẦN III:</u> Sửa đổi, gia hạn, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	339
<u>PHẦN IV:</u> Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	623
<u>PHẦN V:</u> Đính chính	715

CONTENTS

<u>PART I:</u> Trademark Registrations	7
<u>PART II:</u> Trademarks of International Registration protected in VietNam	239
<u>PART III :</u> Amendment, Renewal, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	339
<u>PART IV:</u> Transfer of Industrial Property Rights	623
<u>PART V:</u> Correction	715

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THỎA ƯỚC MADRID

- (111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thỏa ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
- (116) Số đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (141) Ngày hết hạn hiệu lực
- (151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thỏa ước Madrid
- (156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid được gia hạn
- (171) Thời hạn hiệu lực
- (210) Số đơn
- (220) Ngày nộp đơn
- (230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (441) Ngày công bố đơn
- (510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
- (511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
- (531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
- (540) Mẫu nhãn hiệu
- (551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
- (591) Màu sắc bảo hộ
- (731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
- (732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
- (740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
- (822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
- (831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thỏa ước Madrid

PHẦN I

NHÃN HIỆU ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

(111) **4-0348301**
(210) 4-2017-43164
(181) 25.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386



(151) 25.03.2020
(220) 25.12.2017

(531) A5.3.13; 26.2.7; A26.11.12; 3.7.17
(591) Da cam, đỏ, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG GIA NAM (VN)
Cụm công nghiệp Dị Sử, thôn Nhân Vinh, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc.

(111) **4-0348302**
(210) 4-2017-43163
(181) 25.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386



(151) 25.03.2020
(220) 25.12.2017

(531) 26.4.4; A26.11.8; 26.4.9
(591) Xanh da trời đậm, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THIÊU QUANG (VN)
Lầu 4 tòa nhà Xbuilding, số 02 Nguyễn Thế Lộc, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thiết bị an ninh (bao gồm camera, thiết bị báo cháy, thiết bị báo động, khóa từ), các thiết bị văn phòng (bao gồm PC, máy tính, máy in, máy scan, máy chiếu, thiết bị kết nối khác và phụ kiện phần cứng), phần mềm máy tính, thiết bị đọc mã vạch, thiết bị đọc thẻ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348303**
(210) 4-2017-43139
(181) 25.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 25.03.2020
(220) 25.12.2017
(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24; 4.5.13
(591) Đen, xanh da trời, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HEALTHY PLANET (VN)
16 đường Mê Linh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

(111) **4-0348304**
(210) 4-2017-43020
(181) 22.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

bolemart

(151) 25.03.2020
(220) 22.12.2017
(531) A16.1.5; 26.11.22
(731) SHENZHEN EXPRESS-MART INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 3004, International Science and Technology Building, No. 3007 Shennan Middle Road, Huaqiangbei Street, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc cho pin điện; vật liệu cho mạch điện chính (dây, dây cáp); ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); tai nghe; thiết bị truyền phát âm thanh; dụng cụ hàng hải; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh (gậy cầm tay).


(111) **4-0348305**
(210) 4-2016-04281
(181) 24.02.2026
(450) 25.05.2020 386
(540)

NHẬT THIÊN THANH

(151) 25.03.2020
(220) 24.02.2016
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI - DỊCH VỤ NHẬT THIÊN THANH (VN)
Số 919B đại lộ Bình Dương, tổ 71, khu phố 9, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, tiếp thị, đại lý ký gửi: mực in, máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính (chuột, bàn phím, tai nghe), máy chấm công, máy in thẻ nhựa; cho thuê máy móc và thiết bị máy văn phòng (máy in, máy fax, máy photocopy, máy vi tính).

(111) **4-0348306** (151) 25.03.2020
(210) 4-2017-01329 (220) 19.01.2017
(181) 19.01.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

(531) 26.4.9; A26.11.8; 26.4.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DAV (VN)
103/6 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; buồng tắm gương sen (có vách ngăn đóng kín); hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa tay.

(111) **4-0348307** (151) 25.03.2020
(210) 4-2017-43019 (220) 22.12.2017
(181) 22.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

(731) SHENZHEN EXPRESS-MART INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 3004, International Science and Technology Building, No. 3007 Shennan Middle Road, Huaqiangbei Street, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc cho pin điện; vật liệu cho mạch điện chính (dây, dây cáp); ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); tai nghe; thiết bị truyền phát âm thanh; dụng cụ hàng hải; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh (gậy cầm tay).

(111) **4-0348308**
(210) 4-2017-43017
(181) 22.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)



386

(151) 25.03.2020
(220) 22.12.2017

(531) 21.3.9; 21.3.10
(591) Đen, trắng.
(731) VANS, INC. (US)
1588 South Coast Dr., Costa Mesa,
California 92626, United States of
America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc và bao đựng bảo vệ cho điện thoại di động, máy tính xách tay và thiết bị nghe nhạc cầm tay; tai nghe cho điện thoại di động; tai nghe vòng qua đầu, tai nghe nhét vào tai; đồ đeo mắt, kính râm, hộp đựng kính râm; túi đựng máy tính xách tay.

Nhóm 18: Túi xách đa năng; túi cầm tay cho nữ; túi đeo chéo vai; túi cầm tay; túi đi biển; túi đưa thư; túi du lịch; túi đeo vai; ba lô; ví tiền.

Nhóm 25: Giày dép; quần áo, cụ thể là quần áo và giày dép thể thao, quần áo mặc thường ngày (casual clothes); áo sơ mi, áo phông, áo phông không tay, áo len dài tay, áo khoác, quần dài, quần bò, quần ống bó [đồ giữ ấm chân], quần ống bó [quần dài], quần soóc, quần đùi đi biển, váy, áo váy, quần áo bơi, tất, thắt lưng (trang phục), khăn choàng, găng tay (trang phục) và quần áo lót; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ trực tuyến và tại cửa hàng truyền thống chuyên bán đồ đi chân, quần áo, và phụ kiện quần áo, điện thoại di động, máy tính xách tay và túi xách.

(111) **4-0348309**
(210) 4-2017-43016
(181) 22.12.2027
(300) 87/517398
(450) 25.05.2020
(540)

06.07.2017 US
386

ZONDUTRIZ

(151) 25.03.2020
(220) 22.12.2017

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New
Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người để phòng ngừa và điều trị các bệnh do vi-rút gây ra, các bệnh tự miễn dịch và viêm, bệnh tim mạch, bệnh hệ thần kinh trung ương, triệu chứng đau, bệnh da liễu, các bệnh về dạ dày-ruột, các bệnh truyền nhiễm, các bệnh về chuyển hóa, bệnh ung thư, các bệnh về mắt, và các bệnh về đường hô hấp; vắc xin.

(111) **4-0348310**
(210) 4-2017-43014
(181) 22.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

CORTEVA

(151) 25.03.2020
(220) 22.12.2017

(731) E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
Chestnut Run Plaza, 974 Centre Road,
Wilmington, Delaware 19805, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; tá dược, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; phân bón; chất để cải tạo đất (hóa chất); gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp.

Nhóm 05: Chất diệt loài gây hại; chế phẩm diệt động vật có hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ và thuốc trừ sâu.

Nhóm 31: Hạt nông nghiệp thuộc nhóm này.

(111) **4-0348311**
(210) 4-2017-43009
(181) 22.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

GRANDSPACE

(151) 25.03.2020
(220) 22.12.2017

(731) NGUYỄN MINH THÀNH (VN)
Tổ 17, phường Yên Thịnh, thành phố
Yên Bái, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh như: bình đun nước dùng trực tiếp bằng khí ga, chậu rửa, bồn tắm nhà vệ sinh, bồn rửa mặt, van nước, vòi nước.

(111) **4-0348312**
(210) 4-2017-43002
(181) 22.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

Carlsberg Smooth Draught

(151) 25.03.2020
(220) 22.12.2017

(731) CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
Ny Carlsberg Vej 100, DK-1799
Copenhagen V, Denmark
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 32: Bia.

(111) **4-0348313**
(210) 4-2017-43298
(181) 26.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

Soultem Skin

(151) 25.03.2020
(220) 26.12.2017

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI PHONG VINH (VN)
13 đường 3A, cư xá Bình Thới, phường
8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0348314**
(210) 4-2017-43210
(181) 25.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

Mingxi

(151) 25.03.2020
(220) 25.12.2017

(731) PHẠM HỒNG QUÂN (VN)
Số 4a ngách 26 ngõ 16 đường Nguyễn
Khánh Toàn, tổ 5, phường Quan Hoa,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Trang phục gồm: quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu.

(111) **4-0348315**
(210) 4-2017-43178
(181) 25.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



TARTARUS

(151) 25.03.2020
(220) 25.12.2017

(531) 26.3.1; A24.15.7; A24.15.11; 26.3.23
(591) Xám đen.
(731) TRẦN THỊ VÂN TRANG (VN)
129E Trương Định, phường Trương
Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo


(111)	4-0348316	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-15389	(220)	29.05.2017
(181)	29.05.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	1.3.1; A1.3.17
		(591)	Đen, vàng, cam.
		(731)	PEGAS TOURISTIK UK LIMITED (GB) 16 Upper Woburn Place, London, England WC1H 0BS
		(740)	Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)



- (511) Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ hoạt náo viên; trình diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; giáo dục thể chất; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cung cấp tiện nghi giải trí; dịch vụ giáo dục/hướng dẫn giảng dạy; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê phim điện ảnh; huấn luyện viên thể dục; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; trình diễn các chương trình biểu diễn tạp kỹ; trình diễn sân khấu; sản xuất chương trình biểu diễn; cho thuê đồ trang trí sân khấu; dịch vụ vườn bách thú; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; dịch vụ vũ trường; thông tin giáo dục; thông tin giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ đánh bạc; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ giới thiệu phim; tổ chức các cuộc thi thể thao; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; đào tạo thực hành [thao diễn]; cung cấp các tiện nghi bảo tàng [dùng cho việc giới thiệu, trưng bày]; thông tin giải trí; cho thuê thiết bị lặn trần (kính bảo hộ, chân nhái, bình dưỡng khí hay ống thông hơi để thở); cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cho thuê máy ghi băng hình; cho thuê băng video; tổ chức và điều khiển hội thảo; trại huấn luyện thể thao; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo tập huấn; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; tổ chức các buổi khiêu vũ; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê thiết bị ánh sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê sân ten-nít; cho thuê máy quay hình; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch, không dành cho mục đích quang cáo; dàn dựng băng hình; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ karaoke; câu lạc bộ khiêu vũ hoặc giải trí ban đêm; nhiếp ảnh; dịch thuật; ghi băng video; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ điều chỉnh nhạc [DJ]; dịch vụ phiên dịch viên; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; điều hành các lớp thể dục thể hình; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến, không tải về; thực hiện chuyến du lịch có hướng dẫn; cung cấp các bộ phim, không tải về, qua các dịch vụ truyền tải video-theo- yêu-cầu; cung cấp các chương trình truyền hình, không tải về, thông qua các dịch vụ truyền tải video-theo-yêu-cầu.


Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ du

lich; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà trẻ ban ngày; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; cho thuê nhà di động; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê phòng họp; cho thuê lều trại; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê thiết bị chiếu sáng, trừ các thiết bị dành cho sân khấu hoặc trường quay truyền hình; tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ tiếp nhận khách lưu trú tạm thời (quản lý đến và đi); dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu Nhật Bản (Washoku).


(111)	4-0348317	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-35883	(220)	01.11.2017
(181)	01.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	2.5.1; 2.5.6; A2.5.23
		(731)	SANRIO COMPANY, LTD. (JP) 1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

- (511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn; chiết xuất của thịt; rau và hoa quả đã sấy khô, nấu chín, được bảo quản; thạch cho thực phẩm, mứt ướt, trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; bơ; trứng cá muối; pho mát; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm chế biến sẵn làm từ cá; trái cây rắc đường; trái cây đông lạnh; trái cây lát mỏng; bơ thực vật; mứt cam nhão; nước thịt nấu đông; thịt đóng hộp; nấm đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; hỗn hợp nước sệt (gan); pa-tê gan; bơ lạc; lạc đã chế biến; đậu Hà Lan đã được bảo quản; vỏ trái cây; lát khoai tây rán giòn; khoai tây rán giòn; lát khoai tây tẩm bột rán; dưa cải bắp; xúc xích; chế phẩm để nấu xúp rau; xúp; đậu phụ; rau trộn; chế phẩm để nấu canh rau; kem đánh dầy bột; sữa chua; xúp ăn liền; thịt hầm ăn liền; khoai tây nghiền ăn liền; xúp miso ăn liền; món ăn cà-ri được nấu sẵn đựng trong đĩa, món cà-ri hầm được nấu sẵn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rong biển (để ăn); thịt, cá, gia cầm và thú săn đã chế biến và được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; chế phẩm để làm nước canh thịt; bơ hạt sô-cô-la; thịt lợn ướp; rau quả tẩm bột rán; trái cây dầm đường; cá đóng hộp; thạch trái cây; trái cây trộn; trái cây đóng hộp; dầu ngô; dầu ôliu cho thực phẩm; nho khô; cà chua nghiền nhuyễn; rau đóng hộp; cá và hải sản (không còn sống); cá và hải sản đã chế biến và được bảo quản; cá và hải sản đóng hộp; thực phẩm làm từ/chế biến từ albumin của hải sản cho mục đích nấu ăn; alginat dùng cho mục đích nấu ăn; đậu được bảo quản; sữa khuấy; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; món ăn từ rau củ lên men [kimchi]; dầu vừng; tahini [bột nhão làm từ hạt vừng]; táo tía nướng; nước sữa; lô hội được chế biến làm thức ăn cho người; trứng cá đã qua chế biến; tổ chim ăn được; đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic; sữa làm từ hạnh nhân; đồ uống từ lạc trên cơ sở sữa; thịt gà xiên nướng kiểu Nhật Bản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111)	4-0348318	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-35879	(220)	01.11.2017
(181)	01.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	2.5.1; 2.5.6; A2.5.23
		(731)	SANRIO COMPANY, LTD. (JP) 1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị điện và hỗ trợ dành cho người khuyết tật; thiết bị xoa bóp; công cụ thiết bị và dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng; thiết bị đo áp lực máu trong động mạch; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình; băng để bó đầu gối, đàn hồi hoặc hỗ trợ; chần điện cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất; thiết bị nha khoa; tay cầm cho chỉ tơ nha khoa; núm vú giả cho trẻ em bú bình; dụng cụ lấy ráy tai; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; vật dụng đỡ cho bàn chân bệt; đồ đi chân chỉnh hình; kẹp fooc-xép dùng trong sản khoa; găng tay dùng để xoa bóp; găng tay cho mục đích y tế; máy trợ thính; dụng cụ bảo vệ thính giác; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; túi đá lạnh để chườm cho mục đích y tế; lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng; thiết bị xoa bóp; thất lưng cho phụ nữ mang thai; nệm cho việc sinh nở; vật dụng chỉnh hình; tấm đệm bụng; đệm sưởi ấm, dùng điện, cho mục đích y tế; gối gây buồn ngủ để chữa chứng mất ngủ; gác dùng trong phẫu thuật; thìa dùng để uống thuốc; ống nghe tim, phổi; cáng cứu thương; vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu; vật dụng để cạo lưỡi; thiết bị và dụng cụ thú y; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất; mặt nạ miệng; nhiệt kế cho mục đích y tế; túi nước cho mục đích y tế; chậu rửa vệ sinh cho người bệnh; vòng kích thích việc mọc răng; vật dụng nút lỗ tai [dụng cụ bảo vệ tai]; máy đo nhịp tim; khăn trải giường cho người bệnh không kiểm chế được; nút bịt lỗ tai để ngủ; nút bịt lỗ tai để cách âm.

(111)	4-0348319	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-24019	(220)	02.08.2017
(181)	02.08.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	3.9.14; A3.9.24; 1.15.24
		(591)	Xanh lam đậm, xanh lam, trắng.
		(731)	IG LOGISTICS GROUP PTE LTD (SG) 12 Tuas South Street 7, Singapore 636893
		(740)	Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ tư vấn liên quan đến vận tải; dịch vụ tư vấn liên quan đến phân phát hàng hóa; dịch vụ tư vấn liên quan đến xếp dỡ hàng hóa, vận chuyển hàng bằng đường không; dịch vụ chuyển phát nhanh bằng đường không; vận chuyển hàng chuyên chở bằng đường không; vận chuyển hàng hóa bằng đường không, sắp xếp việc vận chuyển hàng hóa; sắp xếp việc vận chuyển; sắp xếp việc cho thuê xe cộ; dịch vụ cố vấn liên quan đến

vận chuyển; dịch vụ vận chuyển bằng thùng chứa (công-te-nơ); vận chuyển hàng bằng tàu thủy; dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ cho thuê thùng chứa hàng (công-te-nơ); dịch vụ tư vấn về phân phối bằng máy tính liên quan đến vận chuyển; lập kế hoạch về phân phối bằng máy tính liên quan đến vận chuyển; dịch vụ thông tin về lĩnh vực vận chuyển bằng máy tính; xếp dỡ thùng chứa (công-te-nơ); cho thuê thùng chứa (công-te-nơ); lưu kho thùng chứa (công-te-nơ); dịch vụ vận chuyển bằng thùng chứa (công-te-nơ); dịch vụ chuyển phát nhanh thư tín và hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao hàng bằng chuyển phát nhanh; dịch vụ giao hàng bằng đường bộ; dịch vụ giao hàng bằng đường biển; dịch vụ giao xe cộ; dịch vụ chuyển phát hàng hóa; phân phối [vận chuyển] hàng hóa; phân phối hàng hóa [vận tải]; dịch vụ giao nhanh hàng hóa; vận chuyển hàng chuyên chở bằng tàu thủy; dịch vụ vận tải hàng chuyên chở; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; dịch vụ xếp hàng chuyên chở; dịch vụ chuyên chở hàng hóa; xếp hàng chuyên chở vào kho; dịch vụ thuê phương tiện chở hàng; xếp hàng hóa lên xe cộ; xếp hàng lên tàu lớn; dịch vụ chuyển tiếp hàng hóa; dịch vụ chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ chuyển nhà công nghiệp (vận tải); dịch vụ thông tin liên quan đến phương pháp vận tải; dịch vụ thông tin liên quan đến việc di chuyển hàng hóa; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu; dịch vụ thông tin liên quan đến thời gian biểu vận tải; kiểm tra hàng hóa trước khi vận chuyển; kiểm tra việc sắp xếp hàng hóa trên tàu lớn trước khi vận chuyển; dịch vụ chuyên chở hàng hóa bằng đường bộ; dịch vụ xếp hàng; dịch vụ xếp hàng chuyên chở, dịch vụ xếp hàng hóa; dịch vụ xác định vị trí và theo dõi hàng hóa bằng máy tính; dịch vụ hậu cần bao gồm vận tải, đóng gói và lưu kho hàng hóa; dịch vụ bến du thuyền (neo, buộc, lưu giữ tàu thuyền); thuê tàu chở hàng trên biển; kéo tàu thuyền trên biển; lai dắt tàu thuyền trên biển; vận tải đường biển; dịch vụ xếp dỡ vật liệu [vận tải]; đóng gói hàng hoá cho việc vận chuyển; dịch vụ khai thác bến cảng; chuẩn bị báo cáo liên quan đến vận tải; cung cấp thông tin, bao gồm thông tin trực tuyến về vận tải; cung cấp tiện nghi cho việc neo đậu tàu lớn: cung cấp xe cộ cho thuê: cung cấp thông tin liên quan đến vận tải: cung cấp thông tin liên quan đến cảng biển; cung cấp thông tin liên quan đến bến du thuyền; cung cấp thông tin liên quan đến việc thả neo tàu; cung cấp thông tin liên quan đến bến cảng; cung cấp thông tin liên quan đến điều kiện đường xá; cung cấp thông tin liên quan đến vận tải hàng chuyên chở; cung cấp thông tin liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa; cung cấp nơi thả neo tàu; cho thuê xe thương mại; cho thuê xe cộ chở hàng hóa; cho thuê thiết bị nâng cho mục đích vận chuyển; cho thuê xe cộ đường bộ; cho thuê tàu thủy; dịch vụ đặt chỗ cho việc vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận chuyển bằng xe cộ; cho thuê tàu lớn; dịch vụ cứu hộ tàu lớn; dịch vụ lai dắt tàu lớn.

(111) **4-0348320**
 (210) 4-2017-24018
 (181) 02.08.2027
 (450) 25.05.2020
 (540)



386

(151) 25.03.2020
 (220) 02.08.2017
 (531) 3.9.14; A3.9.24; 1.15.24
 (591) Xanh lam đậm, xanh lam, trắng.
 (731) IG LOGISTICS GROUP PTE LTD (SG)
 12 Tuas South Street 7, Singapore
 636893
 (740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ tư vấn liên quan đến vận tải; dịch vụ tư vấn liên quan đến phân phát hàng hóa; dịch vụ tư vấn liên quan đến xếp dỡ hàng hóa, vận chuyển hàng bằng đường không; dịch vụ chuyển phát nhanh bằng đường không; vận chuyển hàng chuyên chở bằng

đường không; vận chuyển hàng hóa bằng đường không, sắp xếp việc vận chuyển hàng hóa; sắp xếp việc vận chuyển; sắp xếp việc cho thuê xe cộ; dịch vụ cố vấn liên quan đến vận chuyển; dịch vụ vận chuyển bằng thùng chứa (công-te-nơ); vận chuyển hàng bằng tàu thủy; dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ cho thuê thùng chứa hàng (công-te-nơ); dịch vụ tư vấn về phân phối bằng máy tính liên quan đến vận chuyển; lập kế hoạch về phân phối bằng máy tính liên quan đến vận chuyển; dịch vụ thông tin về lĩnh vực vận chuyển bằng máy tính; xếp dỡ thùng chứa (công-te-nơ); cho thuê thùng chứa (công-te-nơ); lưu kho thùng chứa (công-te-nơ); dịch vụ vận chuyển bằng thùng chứa (công-te-nơ); dịch vụ chuyển phát nhanh thư tín và hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao hàng bằng chuyển phát nhanh; dịch vụ giao hàng bằng đường bộ; dịch vụ giao hàng bằng đường biển; dịch vụ giao xe cộ; dịch vụ chuyển phát hàng hóa; phân phối [vận chuyển] hàng hóa; phân phối hàng hóa [vận tải]; dịch vụ giao nhanh hàng hóa; vận chuyển hàng chuyên chở bằng tàu thủy; dịch vụ vận tải hàng chuyên chở; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; dịch vụ xếp hàng chuyên chở; dịch vụ chuyên chở hàng hóa; xếp hàng chuyên chở vào kho; dịch vụ thuê phương tiện chở hàng; xếp hàng hóa lên xe cộ; xếp hàng lên tàu lớn; dịch vụ chuyển tiếp hàng hóa; dịch vụ chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ chuyển nhà công nghiệp (vận tải); dịch vụ thông tin liên quan đến phương pháp vận tải; dịch vụ thông tin liên quan đến việc di chuyển hàng hóa; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu; dịch vụ thông tin liên quan đến thời gian biểu vận tải; kiểm tra hàng hóa trước khi vận chuyển; kiểm tra việc sắp xếp hàng hóa trên tàu lớn trước khi vận chuyển; dịch vụ chuyên chở hàng hóa bằng đường bộ; dịch vụ xếp hàng; dịch vụ xếp hàng chuyên chở; dịch vụ xếp hàng hóa; dịch vụ xác định vị trí và theo dõi hàng hóa bằng máy tính; dịch vụ hậu cần bao gồm vận tải, đóng gói và lưu kho hàng hóa; dịch vụ bến du thuyền (neo, buộc, lưu giữ tàu thuyền); thuê tàu chở hàng trên biển; kéo tàu thuyền trên biển; lai dắt tàu thuyền trên biển; vận tải đường biển; dịch vụ xếp dỡ vật liệu [vận tải]; đóng gói hàng hoá cho việc vận chuyển; dịch vụ khai thác bến cảng; chuẩn bị báo cáo liên quan đến vận tải; cung cấp thông tin, bao gồm thông tin trực tuyến về vận tải; cung cấp tiện nghi cho việc neo đậu tàu lớn: cung cấp xe cộ cho thuê: cung cấp thông tin liên quan đến vận tải: cung cấp thông tin liên quan đến cảng biển; cung cấp thông tin liên quan đến bến du thuyền; cung cấp thông tin liên quan đến việc thả neo tàu; cung cấp thông tin liên quan đến bến cảng; cung cấp thông tin liên quan đến điều kiện đường xá; cung cấp thông tin liên quan đến vận tải hàng chuyên chở; cung cấp thông tin liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa; cung cấp nơi thả neo tàu; cho thuê xe thương mại; cho thuê xe cộ chở hàng hóa; cho thuê thiết bị nâng cho mục đích vận chuyển; cho thuê xe cộ đường bộ; cho thuê tàu thủy; dịch vụ đặt chỗ cho việc vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận chuyển bằng xe cộ; cho thuê tàu lớn; dịch vụ cứu hộ tàu lớn; dịch vụ lai dắt tàu lớn.

(111) **4-0348321** (151) 25.03.2020
 (210) 4-2017-42989 (220) 22.12.2017
 (181) 22.12.2027
 (450) 25.05.2020 386
 (540)

SHERMY

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN
 NÔNG (VN)
 Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GĐ
 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ,
 huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
 (740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
 LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ruồi, muỗi, gián, kiến; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

(111)	4-0348322	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-42998	(220)	22.12.2017
(181)	22.12.2027		
(300)	017432691	06.11.2017	EM
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	24.9.1; A5.5.20; A5.5.22; 24.1.1; 3.11.1; 4.3.3; 4.3.1; 4.5.15; A26.4.6
		(591)	Đen, trắng, xám.
		(731)	TEISSEIRE FRANCE (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE) (FR) 482 Avenue Ambroise Croizat, Crolles 38920, France
		(740)	Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)



(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn và chế phẩm để làm đồ uống; nước (đồ uống); nước có hương vị (đồ uống không cồn); nước ép rau (đồ uống); đồ uống hoa quả (không có cồn); đồ uống hoa quả (không có cồn) và nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây (không có cồn); đồ uống trên cơ sở hoa quả và/hoặc thảo dược (không có cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước quả cô đặc, không có cồn; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống khai vị, không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; xi rô trên cơ sở trái cây cô đặc (đồ uống không có cồn) [cordials]; nước uống làm từ xi rô trái cây cô đặc (đồ uống không có cồn) [squashes]; chế phẩm để pha loãng đồ uống (không có cồn), đồ uống không cồn có ga; xi rô và nước cô đặc dùng cho đồ uống; đồ uống đá bào có hương vị (không có cồn) [slush drinks]; viên, bột, chế phẩm và/hoặc các chế phẩm khác làm sủi bọt đồ uống không có cồn; nước sô đa; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

(111)	4-0348323	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-42985	(220)	22.12.2017
(181)	22.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(731)	TEISSEIRE FRANCE (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE) (FR) 482 Avenue Ambroise Croizat, Crolles 38920, France
		(740)	Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

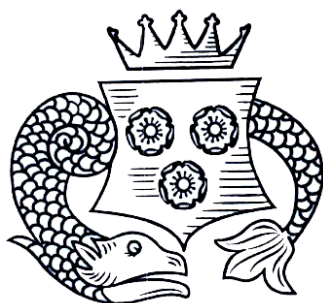
MATHIEU TEISSEIRE

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn và chế phẩm để làm đồ uống; nước (đồ uống); nước có hương vị (đồ uống không cồn); nước ép rau (đồ uống); đồ uống hoa quả (không có cồn); đồ uống hoa quả (không có cồn) và nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây (không có cồn); đồ uống trên cơ sở hoa quả và/hoặc thảo dược (không có cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước quả cô đặc, không có cồn; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống khai vị, không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; xi rô trên cơ sở trái

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

cây cô đặc (đồ uống không có cồn) [cordials]; nước uống làm từ xi rô trái cây cô đặc (đồ uống không có cồn) [squashes]; chế phẩm để pha loãng đồ uống (không có cồn), đồ uống không cồn có ga; xi rô và nước cô đặc dùng cho đồ uống; đồ uống đá bào có hương vị (không có cồn) [slush drinks]; viên, bột, chế phẩm và/hoặc các chế phẩm khác làm sủi bọt đồ uống không có cồn; nước sô đa; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

(111) **4-0348324**
(210) 4-2017-42984
(181) 22.12.2027
(300) 017432683 06.11.2017 EM
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 25.03.2020
(220) 22.12.2017

(531) 24.9.1; 24.1.1; 3.11.1; 4.5.15; 4.3.3;
A5.5.22; A5.5.20; 4.3.1

(731) TEISSEIRE FRANCE (SOCIÉTÉ PAR
ACTIONS SIMPLIFIÉE) (FR)
482 Avenue Ambroise Croizat, Crolles
38920, France

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn và chế phẩm để làm đồ uống; nước (đồ uống); nước có hương vị (đồ uống không cồn); nước ép rau (đồ uống); đồ uống hoa quả (không có cồn); đồ uống hoa quả (không có cồn) và nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây (không có cồn); đồ uống trên cơ sở hoa quả và/hoặc thảo dược (không có cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước quả cô đặc, không có cồn; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống khai vị, không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; xi rô trên cơ sở trái cây cô đặc (đồ uống không có cồn) [cordials]; nước uống làm từ xi rô trái cây cô đặc (đồ uống không có cồn) [squashes]; chế phẩm để pha loãng đồ uống (không có cồn), đồ uống không cồn có ga; xi rô và nước cô đặc dùng cho đồ uống; đồ uống đá bào có hương vị (không có cồn) [slush drinks]; viên, bột, chế phẩm và/hoặc các chế phẩm khác làm sủi bọt đồ uống không có cồn; nước sô đa; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

(111) **4-0348325**
(210) 4-2017-35882
(181) 01.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 25.03.2020
(220) 01.11.2017

(531) 2.5.1; 2.5.6; A2.5.23


(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ thêu; sợi và chỉ để khâu; sợi và chỉ đã xe; len đã xe thành sợi; sợi và chỉ len.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)


(111) 4-0348326	(151) 25.03.2020
(210) 4-2017-33112	(220) 11.10.2017
(181) 11.10.2027	
(450) 25.05.2020	386
(540)	



(531) 26.3.1; A26.3.7; 1.15.23; 14.7.6
(731) SHANGHAI SANNIU FOOD CO., LTD. (CN) No.2517, Gaoshi Road, Huating Town, Jiading District, Shanghai, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh quế; bánh ngọt; bột nhồi; bánh gatô nhỏ [bánh ngọt]; bánh mì.


(111) 4-0348327	(151) 25.03.2020
(210) 4-2017-29718	(220) 15.09.2017
(181) 15.09.2027	
(450) 25.05.2020	386
(540)	



(531) 24.15.21; 26.1.1; A24.15.11; 16.3.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VẠN PHÁT HUNG (VN) 41 ỷ Lan, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi hình bao gồm camera quan sát, đầu ghi hình camera.

(111) 4-0348328	(151) 25.03.2020
(210) 4-2017-25770	(220) 16.08.2017
(181) 16.08.2027	
(450) 25.05.2020	386
(540)	



(531) 3.7.1; 3.7.16; 26.1.1; A1.1.10
(591) Đỏ, trắng.
(731) KEN HONG SENG PTE LTD (SG) Block 15, Woodlands Loop, #01-58/60 Singapore 738322
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)


(511) Nhóm 29: Cà chua dạng sệt, ớt; sản phẩm củ hành; dầu và chất béo có thể ăn được; dầu nấu ăn; rau câu Nhật Bản (Kanten).

Nhóm 30: Gạo; tinh bột cho thực phẩm; đường; muối; hạt tiêu; chất tạo ngọt cho thực phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111)	4-0348329	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-25769	(220)	16.08.2017
(181)	16.08.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)			

386



(531)	4.3.3; 1.15.11
(591)	Đỏ, đen, xanh dương, trắng.
(731)	KEN HONG SENG PTE LTD (SG) Block 15, Woodlands Loop, #01-58/60 Singapore 738322
(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Cà chua dạng sệt; ớt (được bảo quản); sản phẩm củ hành; dầu và chất béo có thể ăn được; dầu nấu ăn; rau câu Nhật Bản (Kanten).

Nhóm 30: Gạo; tinh bột cho thực phẩm; đường; muối; hạt tiêu; chất tạo ngọt cho thực phẩm.

(111)	4-0348330	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-23530	(220)	28.07.2017
(181)	28.07.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)			

386




(531)	1.15.15; A5.5.20; A5.3.13; 26.1.1
(591)	Vàng, trắng, nâu.
(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH THỊNH ĐẠT (VN) Tổ 4, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái
(740)	Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu hạt cải (dầu ăn).

(111)	4-0348331	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-21835	(220)	17.07.2017
(181)	17.07.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)			

386




(531)	26.1.1; A1.1.10; A3.9.4; A3.9.24
(591)	Xanh, trắng, xám, ghi sáng.
(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH AN 77 (VN) Thôn Đông Mười, xã Liên Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 19: Xi măng; vôi; đá; thạch cao; vật liệu xây dựng phi kim loại.


(111)	4-0348332	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-20424	(220)	06.07.2017
(181)	06.07.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)	386		



(531)	26.4.1; A26.11.12; 26.4.9; 7.1.18
(591)	Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, trắng, xám.
(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯƠNG ĐÔNG (VN) 11A-15 đường Mỹ Giang 1B, khu Mỹ Giang 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740)	Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa, cụ thể là: xăng dầu, nhớt, mỡ công nghiệp, nhiên liệu rắn, lỏng, khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) và các sản phẩm nhiên liệu liên quan trong ngành dầu khí, sắt thép, vật liệu xây dựng, ô tô và xe có động cơ, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng để lắp ráp và sửa chữa các thùng chứa hàng (container), thùng chứa hàng (container).

(111)	4-0348333	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-20423	(220)	06.07.2017
(181)	06.07.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)	386		



(531)	26.4.1; A26.11.12; 24.15.1; 7.1.18
(591)	Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh dương, xám.
(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯƠNG ĐÔNG (VN) 11A-15 đường Mỹ Giang 1B, khu Mỹ Giang 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740)	Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa, cụ thể là: xăng dầu, nhớt, mỡ công nghiệp, nhiên liệu rắn, lỏng, khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) và các sản phẩm nhiên liệu liên quan trong ngành dầu khí, sắt thép, vật liệu xây dựng, ô tô và xe có động cơ, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng để lắp ráp và sửa chữa các thùng chứa hàng (container), thùng chứa hàng (container).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348334**
(210) 4-2017-42327
(181) 19.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 25.03.2020
(220) 19.12.2017

(531) 26.4.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ
ĐẦU TƯ.T.P.G (VN)
561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Marketing; nghiên cứu thị trường; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh thương mại; tư vấn phát triển thương hiệu và thị trường; tư vấn chiến lược quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại và marketing.

(111) **4-0348335**
(210) 4-2017-42326
(181) 19.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

THE PURPOSE GROUP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ
ĐẦU TƯ.T.P.G (VN)
561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Marketing; nghiên cứu thị trường; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh thương mại; tư vấn phát triển thương hiệu và thị trường; tư vấn chiến lược quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại và marketing.

(111) **4-0348336**
(210) 4-2017-41698
(181) 14.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 25.03.2020
(220) 14.12.2017

(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.3.1; A26.11.9
(591) Xanh lam, đỏ tươi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH ĐO
LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỆT (VN)
597 quốc lộ 1A, khu phố 4, phường Bình
Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan; dịch vụ nghiên cứu khảo sát, điều tra, phân tích xã hội học, kinh tế, môi trường; dịch vụ tư vấn đầu tư kỹ thuật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348337**
(210) 4-2018-05052
(181) 12.02.2028
(450) 25.05.2020
(540)

386
Z

ZOBEE fashion

(151) 25.03.2020
(220) 12.02.2018

(731) NGUYỄN ĐỨC TRUNG (VN)
168 ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép (trang phục); mũ nón (trang phục); thắt lưng (trang phục).

(111) **4-0348338**
(210) 4-2018-04751
(181) 08.02.2028
(450) 25.05.2020
(540)

386
ERVEBO

(151) 25.03.2020
(220) 08.02.2018

(731) MERCK SHARP & DOHME CORP.
(US)
One Merck Drive, Whitehouse Station,
New Jersey 08889, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vaccin.

(111) **4-0348339**
(210) 4-2018-04732
(181) 08.02.2028
(450) 25.05.2020
(540)

386
ANGEL SMART

(151) 25.03.2020
(220) 08.02.2018

(731) ANGEL PLAYING CARDS CO., LTD.
(JP)
4600 Aono-Cho, Higashiomi, Shiga,
Japan
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị kiểm tra phỉn dùng trong sòng bạc; thiết bị kiểm tra tính xác thực của phỉn dùng trong sòng bạc; thiết bị quét để đếm số lượng phỉn dùng trong sòng bạc; thiết bị xác định nhận dạng của phỉn dùng trong sòng bạc.

Nhóm 28: Phỉn dùng để đánh bạc; hộp bằng nhựa đựng phỉn dùng để vận chuyển phỉn dùng sòng bạc (thiết bị đánh bạc); khay đựng phỉn dùng để giữ phỉn ở trên bàn sòng bạc (thiết bị đánh bạc); ngăn kéo an toàn để đựng phỉn dùng trong phòng bạc có thể ghi lại sự di chuyển và vị trí của các con phỉn (thiết bị đánh bạc); tủ an toàn để đựng phỉn dùng trong phòng bạc có thể ghi lại sự di chuyển và vị trí của các con phỉn (thiết bị đánh bạc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111)	4-0348340	(151)	25.03.2020
(210)	4-2018-04730	(220)	08.02.2018
(181)	08.02.2028		
(300)	40201716846W	31.08.2017	SG
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	3.1.1; 3.1.16
		(731)	SHI SHENG CLAYPOT FROG (SG) 2 Kallang Pudding Road, #02-08, Mactech Building, Singapore (349307)
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Sắp xếp để cung cấp thực phẩm, cụ thể là sắp xếp thực đơn, sắp xếp bàn ăn cho khách trong nhà hàng (do nhà hàng thực hiện); sắp xếp để cung cấp bữa ăn; dịch vụ cung cấp đồ ăn mang đi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuẩn bị đồ ăn và đồ uống, cụ thể là nấu nướng, bày biện và trang trí đồ ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ chuẩn bị đồ ăn nhanh và đồ ăn mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn mang đi; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán bán đồ ăn nhanh; cửa hàng bán cà phê; dịch vụ cửa hàng bán cà phê; dịch vụ nấu nướng; dịch vụ đặt trước hoặc giữ chỗ trong nhà hàng cho khách quen (khách hàng thân thiết); dịch vụ đặt chỗ cho nhà hàng; cung cấp thông tin liên quan đến chuẩn bị đồ ăn và đồ uống; dịch vụ nấu nướng thuê cho đám cưới do nhà hàng thực hiện; dịch vụ hợp đồng phục vụ đồ ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp các loại hình tiệc do nhà hàng, khách sạn thực hiện tại địa điểm mà khách hàng yêu cầu; tổ chức tiệc; sắp xếp các bữa ăn; tổ chức tiệc cưới [cung cấp đồ ăn và đồ uống]; dịch vụ tiệc; dịch vụ tư vấn về đồ ăn; dịch vụ tư vấn về chuẩn bị đồ ăn; dịch vụ tư vấn, cố vấn và thông tin về cung cấp đồ ăn và đồ uống; dịch vụ trao đổi (hội đàm) về đồ ăn; cung cấp thông tin bao gồm thông tin trực tuyến về dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống, và chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng lưu động..

(111)	4-0348341	(151)	25.03.2020
(210)	4-2018-04724	(220)	08.02.2018
(181)	08.02.2028		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ÂN ĐỨC (VN) Số 105, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
	Missplan-New	(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348342**
(210) 4-2018-04692
(181) 08.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

LAVIPONE

(151) 25.03.2020
(220) 08.02.2018
(731) BÙI THỊ LOAN (VN)
Thôn Đình Xuyên, xã Hoà Nam, huyện
Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng tinh khiết, nước giải khát các loại.

(111) **4-0348343**
(210) 4-2018-04685
(181) 08.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

TRIGINKORMIN

(151) 25.03.2020
(220) 08.02.2018
(731) TRẦN THỊ THANH THẢO (VN)
Phòng 1002 nhà N04, khu tái định cư 5,3
ha, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0348344**
(210) 4-2017-40179
(181) 04.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

NEW ZONE

(151) 25.03.2020
(220) 04.12.2017
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU
TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT
(VN)
Số 7/2 Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.


(111) **4-0348345**
(210) 4-2017-40177
(181) 04.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

SERA


(151) 25.03.2020
(220) 04.12.2017
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU
TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT
(VN)
Số 7/2 Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

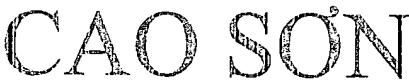
(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(111)	4-0348346	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-40175	(220)	04.12.2017
(181)	04.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	1.15.15
		(731)	OMEGA 3.6.9 AND LYCOPENE CO., LTD. (TH) No. 379/1, Village no. 3, Khonthi Sub-district, Muang Kamphaengphet District, Kamphaengphet Province 62000, Thailand
		(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Dầu làm từ hạt; dầu ăn được; chế phẩm bổ sung protein làm từ Sacha Inchi không cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung làm từ thảo mộc, thực vật, rau và trái cây không cho mục đích y tế.

(111)	4-0348347	(151)	25.03.2020
(210)	4-2018-38721	(220)	06.11.2018
(181)	06.11.2028		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	1.15.5; 13.1.5; 15.7.1; 20.7.1
		(591)	Xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng, đỏ.
		(731)	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG (VN) Số 73, Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo.

(111)	4-0348348	(151)	25.03.2020
(210)	4-2018-31034	(220)	11.09.2018
(181)	11.09.2028		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC CAO SƠN (VN) LK9 - TT2 khu nhà ở 96 - 96B Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc trị bệnh; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111)	4-0348349	(151)	25.03.2020
(210)	4-2018-18998	(220)	11.06.2018
(181)	11.06.2028		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	A26.11.7; 26.11.22; 20.5.7
		(591)	Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG BẠN ĐỒNG HÀNH (VN) Số 05, phố Bà Triệu, phường Tràng Tiễn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt (VIETSKY INT' LAW FIRM)



(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu xúc tiến thương mại; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; quan hệ công chúng; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức hội thảo; tổ chức các cuộc thi nhan sắc, giáo dục, thể thao và văn hóa; sản xuất phim trừu tượng phim quảng cáo.

(111)	4-0348350	(151)	25.03.2020
(210)	4-2018-10614	(220)	09.04.2018
(181)	09.04.2028		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	3.9.1; A26.11.9; 26.1.1
		(591)	Đỏ, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, trắng, vàng.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THANH MINH TRƯỜNG (VN) Số 46 Nguyễn Hữu Dật, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng




(511) Nhóm 29: Nước mắm, mắm nêm (chiết xuất từ cá); thủy hải sản đã chế biến.


Nhóm 30: Gia vị, cụ thể là nước chấm có chanh tỏi, ớt.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu nước mắm, gia vị; mua bán nước mắm, mắm nêm, thủy hải sản đã chế biến; xúc tiến thương mại cho mục đích quảng cáo, bán hàng; quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)


(111)	4-0348351	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-35881	(220)	01.11.2017
(181)	01.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	2.5.1; 2.5.6; A2.5.23
		(731)	SANRIO COMPANY, LTD. (JP) 1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 22: Dây thừng và dây bện; lưới; lều, và vải bạt, mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp; buồm, bao tải dùng cho việc vận chuyển và lưu kho vật liệu số lượng lớn; vật liệu dùng để lót, đệm và nhồi độn, trừ vật liệu làm từ cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế; tấm che phủ chai lọ bằng rơm; vỏ bọc hoặc bao gói bằng rơm dùng cho chai lọ; cái võng; tấm phủ xe [không dùng riêng cho xe cộ]; dây đai, không bằng kim loại, để buộc hoặc đóng gói; vật liệu lót, không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; dây kéo cửa cửa sổ có khung kính trượt.

(111)	4-0348352	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-39510	(220)	28.11.2017
(181)	28.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ HOÀNG NHÂN (VN) Thôn Xuân Hòa, xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ điện tử (tivi, loa máy, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, bàn là, lò vi sóng, máy hút bụi, máy giặt, máy sấy, quạt điện, máy sinh tố), điện lạnh (tủ lạnh, điều hòa), điện dân dụng, ống dẫn nước.


Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa đồ điện tử, điện lạnh, điện dân dụng.

(111)	4-0348353	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-39509	(220)	28.11.2017
(181)	28.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	5.7.21; 5.3.20; 5.1.21; A3.13.4; 3.13.5; 1.15.11; A6.19.11
		(591)	Vàng, vàng cam, xanh đậm, xanh lơ, trắng, nâu, đỏ lơ, trắng, xanh lơ, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH ADC (VN) 101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)


(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; kẹo dùng cho mục đích y tế; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

Nhóm 30: Kẹo bạc hà; bánh kẹo; viên ngậm hình thoi (kẹo); trà; đồ uống trên cơ sở trà.

(111)	4-0348354	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-39508	(220)	28.11.2017
(181)	28.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	5.7.21; 5.3.20; 5.1.21; A3.13.4
		(591)	Vàng, vàng cam, xanh đậm, xanh lơ, trắng, nâu, đen, đỏ lơ, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH ADC (VN) 101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; kẹo dùng cho mục đích y tế; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

Nhóm 30: Kẹo bạc hà; bánh kẹo; viên ngậm hình thoi (kẹo); trà; đồ uống trên cơ sở trà.

(111)	4-0348355	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-36790	(220)	08.11.2017
(181)	08.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	3.9.1; A3.9.24; 1.15.15
		(731)	SHENZHEN UNI-SUN ELECTRONICS CO., LTD. (CN) Unit A No.43, Lanshui Second RD, Longxin area, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị sạc pin; pin dùng cho điện thoại di động; dây cáp dùng cho ổ cứng di động (USB); pin sạc dự phòng; tai nghe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348356**
(210) 4-2017-18845
(181) 23.06.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

VILIS

(151) 25.03.2020
(220) 23.06.2017

(731) CÔNG TY TNHH VISANTO (VN)
Tầng 8, tòa nhà OIIC, 248-250 Nguyễn
Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố
Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng, thuốc diệt côn trùng.

(111) **4-0348357**
(210) 4-2017-12030
(181) 03.05.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

FREEST PLACE ON EARTH

(731) ANHEUSER-BUSCH, LLC (US)
One Busch Place, St. Louis, Missouri
63118, United States of America
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia.

(111) **4-0348358**
(210) 4-2017-07585
(181) 29.03.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(531) 24.15.1; 24.15.21; A26.11.8; A26.11.12
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
NGUYỄN ĐỨC (VN)
214 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải, dịch vụ logistic (dịch vụ hậu cần vận tải).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348359**
(210) 4-2017-00166
(181) 05.01.2027
(450) 25.05.2020
(540)



(151) 25.03.2020
(220) 05.01.2017

(531) 15.1.13; 21.1.17; 26.4.7; 19.1.3
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHƯƠNG THANH (VN)
Số 28, tổ 2, ấp Tân Dũng, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 21: Can làm bằng nhựa.

(111) **4-0348360**
(210) 4-2016-41692
(181) 27.12.2026
(450) 25.05.2020
(540)



(151) 25.03.2020
(220) 27.12.2016

(531) 26.1.1; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23
(591) Xanh lá cây, xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV HỢP TÁC QUỐC TẾ VICTORY (VN)
Số 13, ngõ 25, đường Trần Phú, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp và máy công nghiệp.

Nhóm 41: Đào tạo (huấn luyện), tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

(111) **4-0348361**
(210) 4-2019-06787
(181) 08.03.2029
(450) 25.05.2020
(540)



(151) 25.03.2020
(220) 08.03.2019

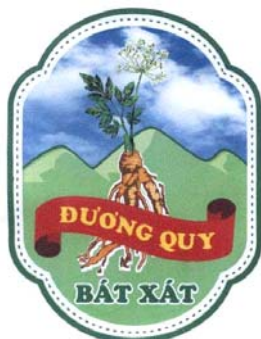
(531) 26.1.1; A1.1.3; A1.1.10; 26.11.3; A26.11.8; 8.1.25
(591) Xanh, trắng, vàng, nâu.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN PHỤ (VN)
Xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh đa nem làm từ gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348362**
(210) 4-2019-25382
(181) 09.07.2029
(450) 25.05.2020
(540)

386



(151) 25.03.2020
(220) 09.07.2019

(531) 6.1.2; A5.11.2; A5.5.21; 25.5.6; 25.1.6
(591) Đỏ, vàng, nâu vàng, xanh da trời, trắng, xanh lá cây, trắng xanh, xanh nhạt.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT (VN)
Thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 05: Dương quy (dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0348363**
(210) 4-2019-25383
(181) 09.07.2029
(450) 25.05.2020
(540)

386



(151) 25.03.2020
(220) 09.07.2019

(531) 6.1.2; A5.11.2; 5.5.19; A5.5.22; 26.1.2
(591) Đỏ, vàng, nâu, xanh da trời, trắng, xanh lá cây, xanh nhạt.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT (VN)
Thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 05: Xuyên khung (dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0348364**
(210) 4-2019-16443
(181) 14.05.2029
(450) 25.05.2020
(540)

386



(151) 25.03.2020
(220) 14.05.2019

(531) 26.1.2; 5.7.3; A5.3.14; A5.3.13; 6.1.2
(591) Xanh lá cây, vàng, nâu đất, trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TAM SƠN (VN)
Xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Gạo nếp BM 9603 và gạo nếp PD2.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348365**
(210) 4-2019-16442
(181) 14.05.2029
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 25.03.2020
(220) 14.05.2019
(531) 26.1.2; 7.1.5; A8.1.17; 8.7.25; A5.3.14; A5.5.21
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, hồng, cam, trắng, nâu.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐÌNH BẢNG (VN)
Số 34, phố Nguyễn Văn Trỗi, khu phố Thọ Môn, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Bánh phu thê.

(111) **4-0348366**
(210) 4-2019-12890
(181) 17.04.2029
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 25.03.2020
(220) 17.04.2019
(531) 26.1.1; 6.1.2; A5.7.22; 5.7.12; A6.3.12; 5.7.21
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh nước biển, tím, vàng chanh, trắng.
(731) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SƠN LA (VN)
Số 19, đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 31: Quả tươi (quả chanh leo tươi).

(111) **4-0348367**
(210) 4-2019-12889
(181) 17.04.2029
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 25.03.2020
(220) 17.04.2019
(531) 26.1.1; 5.9.12; 5.9.17; 5.9.15; 25.12.1; 5.9.24; 26.11.3
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng, nâu, vàng, đỏ.
(731) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SƠN LA (VN)
Số 19, đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 31: Rau tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348368**
 (210) 4-2019-13969
 (181) 24.04.2029
 (450) 25.05.2020 386
 (540)



(151) 25.03.2020
 (220) 24.04.2019
 (531) 26.1.1; 15.7.1; 5.7.3; A8.5.3; 8.1.25
 (591) Trắng, đen, xanh lục đậm, xanh lá cây, vàng.
 (731) PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
 HUYỆN YÊN PHONG (VN)
 Thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
 (740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh tẻ.

(111) **4-0348369**
 (210) 4-2019-02035
 (181) 17.01.2029
 (450) 25.05.2020 386
 (540)



(151) 25.03.2020
 (220) 17.01.2019
 (531) 5.7.21; A5.7.23; 25.12.1; 26.1.1; A26.4.18; A5.5.20
 (591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
 (731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ THANH LONG HỒNG SƠN (VN)
 Thôn 4, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 31: Quả thanh long (tươi).

(111) **4-0348370**
 (210) 4-2017-34297
 (181) 19.10.2027
 (450) 25.05.2020 386
 (540)



(151) 25.03.2020
 (220) 19.10.2017
 (531) 26.3.1; 26.1.2; A26.11.12; 26.13.25
 (591) Xanh lá cây, trắng.
 (731) ITL CO., LTD. (KR)
 4th floor, JK Bld., Bawumwe-ro 204, Seocho-gu, Seoul, Korea
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây và rau củ đã được bảo quản, sấy khô và nấu chín; rau quả đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sản phẩm thịt đã chế biến; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; dầu dùng cho thực phẩm; thực phẩm trên cơ sở cá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348371**
(210) 4-2017-43821
(181) 29.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 25.03.2020
(220) 29.12.2017
(531) A5.3.15; 26.1.1
(591) Cam, xanh lá cây, trắng.
(731) **HỘ KINH DOANH THỦY CANH MỸ DUNG (VN)**
Áp Thị Cầu, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; quả tươi; hạt giống.

(111) **4-0348372**
(210) 4-2017-43819
(181) 29.12.2027
(300) 87523526 11.07.2017 US
(450) 25.05.2020 386
(540)

YARDWORKS

(151) 25.03.2020
(220) 29.12.2017
(731) **MENARD, INC. (US)**
5101 Menard Drive, Eau Claire, Wisconsin 54703, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 22: Vải nhựa; dây thừng (sản phẩm này được hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87/523,526 ngày 11/7/2017); dây bện; mái che bằng vải dệt; mái che bằng vật liệu tổng hợp; bao tải để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời.

(111) **4-0348373**
(210) 4-2017-43815
(181) 29.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

SUNCASA

(151) 25.03.2020
(220) 29.12.2017
(731) **CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - SINGAPORE (VN)**
Số 8 Đại lộ Hữu Nghị, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu; chủ sở hữu hoặc đi thuê; dịch vụ nhà ở; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê nhà ở; định giá bất

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng và phát triển các khu nhà ở để bán và cho thuê cùng các tiện ích để cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng và phụ trợ xã hội cần thiết; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt cửa ra vào, cửa sổ; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; bảo dưỡng bể bơi; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; làm sạch đường phố.

(111)	4-0348374	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-43814	(220)	29.12.2017
(181)	29.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	25.1.25; 1.15.23; 26.13.25
		(591)	Xanh lá cây, xanh dương.
		(731)	CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - SINGAPORE (VN) Số 8 Đại lộ Hữu Nghị, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
		(740)	Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu; chủ sở hữu hoặc đi thuê; dịch vụ nhà ở; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê nhà ở; định giá bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng và phát triển các khu nhà ở để bán và cho thuê cùng các tiện ích để cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng và phụ trợ xã hội cần thiết; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt cửa ra vào, cửa sổ; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; bảo dưỡng bể bơi; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; làm sạch đường phố.

(111)	4-0348375	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-43813	(220)	29.12.2017
(181)	29.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	25.1.25; 1.15.23; 26.13.25
		(731)	CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - SINGAPORE (VN) Số 8 Đại lộ Hữu Nghị, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
		(740)	Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu; chủ sở hữu hoặc đi thuê; dịch vụ nhà ở; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê nhà ở; định giá bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng và phát triển các khu nhà ở để bán và cho thuê cùng các tiện ích để cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng và phụ trợ xã hội cần thiết; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt cửa ra vào, cửa sổ; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; bảo dưỡng bể bơi; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; làm sạch đường phố.

(111)	4-0348376	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-43812	(220)	29.12.2017
(181)	29.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	25.1.25; 1.15.23; 26.13.25
		(731)	CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - SINGAPORE (VN) Số 8 Đại lộ Hữu Nghị, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
		(740)	Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu; chủ sở hữu hoặc đi thuê; dịch vụ nhà ở; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê nhà ở; định giá bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng và phát triển các khu nhà ở để bán và cho thuê cùng các tiện ích để cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng và phụ trợ xã hội cần thiết; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt cửa ra vào, cửa sổ; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; bảo dưỡng bể bơi; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; làm sạch đường phố.

(111)	4-0348377	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-43810	(220)	29.12.2017
(181)	29.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	1.3.1; 7.3.11; 7.1.24
		(591)	Xanh, đỏ.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ THỦ THIÊM (VN) 199 Đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng.

(111) **4-0348378**
(210) 4-2017-43725
(181) 28.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386



(151) 25.03.2020
(220) 28.12.2017
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Ghi đậm, đen, trắng.
(731) ASANA HOLDINGS LTD. (CA)
23rd Floor, 1066 West Hastings Street,
Vancouver, British Columbia, V6E 3x2,
Canada
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Khăn giấy khử trùng (dùng cho mục đích y tế); quần tã trẻ em [tã lót]; dây đai dùng cho băng vệ sinh [dạng khăn]; băng vệ sinh; khăn vệ sinh; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự kiểm chế.

(111) **4-0348379**
(210) 4-2017-43724
(181) 28.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386



(151) 25.03.2020
(220) 28.12.2017
(531) A5.3.13; 25.1.25; A5.5.20
(731) ASANA HOLDINGS LTD. (CA)
23rd Floor, 1066 West Hastings Street,
Vancouver, British Columbia, V6E 3x2,
Canada
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Khăn giấy khử trùng (dùng cho mục đích y tế); quần tã trẻ em [tã lót]; dây đai dùng cho băng vệ sinh [dạng khăn]; băng vệ sinh; khăn vệ sinh; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự kiểm chế.

(111) **4-0348380**
(210) 4-2017-43723
(181) 28.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)


386




(151) 25.03.2020
(220) 28.12.2017
(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.5.20
(591) Ghi đậm, ghi nhạt, trắng.
(731) XIAOJING JIN (CN)
Room 302, Unit 2 of Building 168,
Shankou Community, Jiangdong Middle
Road, Yiwu City, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 18: Địu trẻ em; cặp học sinh; vali du lịch; ví đựng tiền; túi du lịch; địu em bé; túi cho thể thao; ví đựng thẻ tín dụng [ví]; túi xách tay; ô.

(111)	4-0348381	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-20811	(220)	10.07.2017
(181)	10.07.2027		
(300)	87352666	28.02.2017	US
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	A26.11.12; 26.11.3; A3.9.24; 3.9.1
		(731)	HELIAE DEVELOPMENT LLC (US) 578 East Germann Road, Gilbert, Arizona 85297, U.S.A.
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm và thức ăn cho thủy sản, cụ thể là cá.

(111)	4-0348382	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-30943	(220)	25.09.2017
(181)	25.09.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	A5.5.22; 5.5.19; A5.11.15; 5.5.2; A5.3.15
		(591)	Xanh lá cây, vàng, xanh nhạt, trắng.
		(731)	PHẠM NGỌC THẠCH (VN) Thôn Măng Line, phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 01: Phân bón.

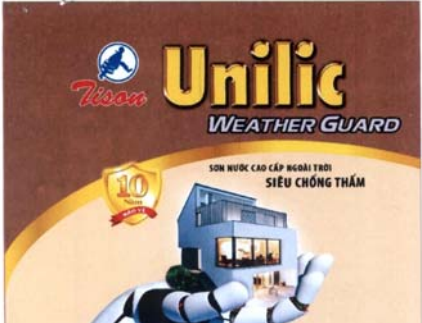
Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); gạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì.


Nhóm 31: Rau tươi; hoa tươi; củ tươi; quả tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)


(111)	4-0348383	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-36321	(220)	03.11.2017
(181)	03.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	A2.1.16; 2.1.15; 2.1.30; 26.1.1
		(591)	Đen, trắng, vàng đậm, vàng nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, nâu đất, xanh lá cây, xám.
		(731)	CÔNG TY TNHH SƠN TISON (VN) Ấp Bình Đáng, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
		(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại thuộc nhóm này.

Nhóm 19: Bột trét tường, bột dán gạch, chất để trát (vật liệu xây dựng) thuộc nhóm này.

(111)	4-0348384	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-43377	(220)	26.12.2017
(181)	26.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.1.1; A26.1.18; 26.13.1
		(591)	Xanh da trời, đen, xanh lá cây, vàng, da cam, đỏ, trắng.
		(731)	VŨ HOÀI OANH (VN) Tổ dân phố Thượng Cát 2, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; tai nghe; loa; micrô, bộ trộn âm thanh, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh.

(111)	4-0348385	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-29007	(220)	12.09.2017
(181)	12.09.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	A26.11.12; 26.11.3; 1.15.5; A5.11.2
		(591)	Xanh da trời, đỏ, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ KINH DOANH VHP (VN) 17/331 phố Trần Khát Chân, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Nấm linh chi chưa qua chế biến [dùng cho mục đích y tế]; nấm linh chi đã được bảo quản [dùng cho mục đích y tế]; nấm linh chi đã qua chế biến dạng cao [dùng cho mục đích y tế]; trà chiết xuất từ nấm linh chi [dùng cho mục đích y tế]; đông trùng hạ thảo chưa qua chế biến [dùng cho mục đích y tế]; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến [dùng cho mục đích y tế]; sâm tươi chưa qua chế biến [dùng cho mục đích y tế]; sâm khô chưa qua chế biến [dùng cho mục đích y tế]; sâm đã qua chế biến dưới dạng cao (cao sâm) [dùng cho mục đích y tế]; sâm đã qua chế biến dưới dạng viên [dùng cho mục đích y tế]; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế chiết xuất chủ yếu từ nhân sâm kết hợp với một số chất phụ gia khác.

Nhóm 32: Bột nhân sâm dùng làm đồ uống (không chứa cồn); chất chiết ra từ nhân sâm để làm đồ uống (không chứa cồn); đồ uống từ nước ép cây nhân sâm (nước sâm không chứa cồn); chất chiết ra từ nấm linh chi làm đồ uống (không chứa cồn).

(111) **4-0348386** (151) 25.03.2020
(210) 4-2017-40174 (220) 04.12.2017
(181) 04.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

OCTARAY

(731) BIOSENSE WEBSTER, INC. (US)
3333 Diamond Canyon Road, Diamond
Bar, California, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Ống thông định vị theo bản đồ sử dụng trong liệu pháp điện sinh lý học.

(111) **4-0348387** (151) 25.03.2020
(210) 4-2017-40173 (220) 04.12.2017
(181) 04.12.2027
(300) 87/517378 06.07.2017 US
(450) 25.05.2020 386
(540)

UNODEXTRI

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New
Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người để phòng ngừa và điều trị các bệnh do vi-rút gây ra, các bệnh tự miễn dịch và viêm, bệnh tim mạch, bệnh hệ thần kinh trung ương, triệu chứng đau, bệnh da liễu, các bệnh về dạ dày-ruột, các bệnh truyền nhiễm, các bệnh về chuyển hóa, bệnh ung thư, các bệnh về mắt, và các bệnh về đường hô hấp; vắc xin.

(111) **4-0348388**
(210) 4-2017-40158
(181) 04.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

Pure as Fior

(151) 25.03.2020
(220) 04.12.2017

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MIHO
(VN)
52-54 đường 52, khu phố 9, phường Tân
Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0348389**
(210) 4-2017-40157
(181) 04.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

BUENO

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MIHO
(VN)
52-54 đường 52, khu phố 9, phường Tân
Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.


(111) **4-0348390**
(210) 4-2017-40155
(181) 04.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

IS HAMIL


(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MIHO
(VN)
52-54 đường 52, khu phố 9, phường Tân
Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111)	4-0348391	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-40150	(220)	01.12.2017
(181)	01.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	A5.3.14; 1.15.21; 4.5.15; 26.1.1
		(591)	Xanh lơ, xanh lơ nhạt, trắng.
		(731)	PHAN THỊ TUYẾT MAI (VN) 138/29/21 Trần Hưng Đạo, phường An Nghị, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống giải khát; dịch vụ khách sạn.

(111)	4-0348392	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-40149	(220)	01.12.2017
(181)	01.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.4.2; 25.5.2
		(591)	Vàng nhạt, xám bạc, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AUM (VN) 6B Công Trường Quốc Tế, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

(111)	4-0348393	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-40148	(220)	01.12.2017
(181)	01.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.4.2; 25.5.2
		(591)	Vàng nhạt, vàng, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AUM (VN) 6B Công Trường Quốc Tế, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348394**
(210) 4-2017-40145
(181) 01.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 25.03.2020
(220) 01.12.2017
(531) A11.3.7; 26.3.1; A25.7.7
(591) Đỏ, vàng, đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TÂN PHÚ QUÝ (VN)
267 Phan Bội Châu, phường Trần Hưng
Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng
Ngãi

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, khách sạn, dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0348395**
(210) 4-2017-40142
(181) 01.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



LINH ANH

(151) 25.03.2020
(220) 01.12.2017
(531) 1.17.11; 25.7.25; 1.3.1; 24.15.3
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng,
nâu, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ LINH
ANH (VN)
27/2 đường 16A, khu phố 8, phường
Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0348396**
(210) 4-2017-40139
(181) 01.12.2027
(300) 87/517365 06.07.2017 US
(450) 25.05.2020 386
(540)

STEGANZA

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New
Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người để phòng ngừa và điều trị các bệnh do vi-rút gây ra, các bệnh tự miễn dịch và viêm, bệnh tim mạch, bệnh hệ thần kinh trung ương, triệu chứng đau, bệnh da liễu, các bệnh về dạ dày-ruột, các bệnh truyền nhiễm, các bệnh về chuyển hóa, bệnh ung thư, các bệnh về mắt, và các bệnh về đường hô hấp; vắc xin.

(111) **4-0348397**
(210) 4-2017-40138
(181) 01.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

ET CETERA

(151) 25.03.2020
(220) 01.12.2017

(731) PT. DELAMIBRANDS KHARISMA
BUSANA (ID)
The Prominence Tower 8th Floor Jl.
Jalur Sutera Barat Kav. 15 Alam Sutera
Tangerang INDONESIA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; quần áo lót; đồ đi chân; cà vạt và thắt lưng (trang phục).

(111) **4-0348398**
(210) 4-2017-40137
(181) 01.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 25.03.2020
(220) 01.12.2017

(531) 26.4.2
(591) Nâu đỏ, vàng đậm.
(731) PT. DELAMIBRANDS KHARISMA
BUSANA (ID)
The Prominence Tower 8th Floor Jl.
Jalur Sutera Barat Kav. 15 Alam Sutera
Tangerang INDONESIA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; quần áo lót; đồ đi chân; cà vạt và thắt lưng (trang phục).

(111) **4-0348399**
(210) 4-2017-40136
(181) 01.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 25.03.2020
(220) 01.12.2017

(531) 26.4.2
(591) Vàng, đen.
(731) PT. DELAMIBRANDS KHARISMA
BUSANA (ID)
The Prominence Tower 8th Floor Jl.
Jalur Sutera Barat Kav. 15 Alam Sutera
Tangerang INDONESIA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; quần áo lót; đồ đi chân; cà vạt và thắt lưng (trang phục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348400**
(210) 4-2017-40134
(181) 01.12.2027
(300) 87/517360 06.07.2017 US
(450) 25.05.2020 386
(540)

CLEMTALA

(151) 25.03.2020
(220) 01.12.2017
(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New
Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người để phòng ngừa và điều trị các bệnh do vi-rút gây ra, các bệnh tự miễn dịch và viêm, bệnh tim mạch, bệnh hệ thần kinh trung ương, triệu chứng đau, bệnh da liễu, các bệnh về dạ dày-ruột, các bệnh truyền nhiễm, các bệnh về chuyển hóa, bệnh ung thư, các bệnh về mắt, và các bệnh về đường hô hấp; vắc xin.

(111) **4-0348401**
(210) 4-2017-40131
(181) 01.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 25.03.2020
(220) 01.12.2017
(531) 26.4.1
(591) Xám, đen, trắng.
(731) DONGGUAN JIYI PHOTOELECTRIC
TECHNOLOGY CO. LTD. (CN)
5F- Plant A, No.33 Dalin Rd., Gaoying
Village, Dalang Town, Dongguan,
Guangdong, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Dây điện; cáp điện; sợi quang học [sợi dẫn tia sáng]; đi-ốt phát quang [LED].

Nhóm 11: Đèn an toàn cho thợ mỏ [LED]; đèn neon; đèn hộp.

(111) **4-0348402**
(210) 4-2017-31134
(181) 26.09.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 25.03.2020
(220) 26.09.2017
(531) 25.7.20; 26.11.3; 26.1.1; A26.11.12
(591) Đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ LINH NHẬN (VN)
Số 64, ngõ 100, phố Đội Cấn, phường
Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN
LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng phục vụ ăn uống.

(111) **4-0348403**

(210) 4-2017-36469

(181) 06.11.2027

(450) 25.05.2020

(540)

386



BAD BADTZ-MARU

(151) 25.03.2020

(220) 06.11.2017

(531) 4.5.5; 4.5.15

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)


1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)


(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh làm từ pho mát.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn bột và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bột nhồi và bánh kẹo, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối; mù tạc; giấm, xốt [gia vị]; đồ gia vị; đá lạnh; bánh quy mặn; bột để làm bánh ngọt; đồ trang trí có thể ăn được cho bánh ngọt; hương liệu cho bánh ngọt; bánh gạo; kẹo; sô-cô-la; đồ uống sô-cô-la có sữa; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; chất phết lên bánh trên cơ sở sô-cô-la; bánh kẹo dùng để trang trí cây noel; đồ uống cà phê có sữa; sản phẩm ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống cà phê; hương liệu cà phê; hỗn hợp và chế phẩm để dùng như chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh quy; bỏng ngô; bánh kẹo dạng kem lạnh; bột cà-ri [gia vị]; bánh trứng; mảnh dẹt ngũ cốc; hương liệu, trừ tinh dầu; kem lạnh; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bánh gừng; xi rô; dung dịch để ngâm trái cây không phải thuốc; nước xốt cà chua nấm; cam thảo; viên ngậm hình thoi [kẹo]; bánh nướng thịt; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia đình; bánh kẹp; viên ngậm bọc đường [kẹo viên]; bột nhồi; bánh patê; hạt tiêu; bánh pizza; bánh pudding; bánh xèo; sữa ong chúa làm thức ăn cho người; đường; bột wasabi; xốt đậu nành; mì, mì sợi và mì sợi dẹt; udon (mì sợi phong cách Nhật Bản); món sushi của Nhật Bản; vani; bánh quế; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; bánh quy cây, quy xoắn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở lúa mì; hỗn hợp thức ăn nhanh bao gồm bánh quy giòn, bánh quy cây/quy xoắn hoặc bỏng ngô đã nổ; bánh kẹo hạnh nhân; hương liệu cho thực phẩm; chất liên kết cho kem lạnh [đá lạnh ăn được]; ổ bánh mì nhỏ; bánh bao nhỏ; bánh ngọt; caramen [kẹo]; kẹo cao su không dùng cho mục đích y tế; bột ngô; bánh quy giòn; đá lạnh có thể ăn được; nước mật đường; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; mì ống; bánh hạnh nhân; xốt may-on-ne; bột yến mạch; hạt tiêu [gia vị]; bánh nướng; nước xốt làm từ rau quả (gia vị); bánh bít cốt; muối nấu ăn; bánh xăng đuych; xốt cà chua; gia vị; kem trái cây [đá lạnh]; mì spa-ghét-ti; mút (kẹo); bánh tạc; bột mì; nước xốt cho sa-lát; nước xốt thịt; nước sốt mì ống; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; thức ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thức ăn nhanh trên cơ sở gạo; mảnh ngô dẹt mỏng; bột ngô; bột ngô xay thô; mảnh dẹt yến mạch; đường gluco cho mục đích nấu ăn; thanh ngũ cốc giàu protein; bột; kem tráng miệng [bánh kẹo]; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột nhào làm từ bột đậu xanh [gia vị]; đồ uống trên cơ sở trà; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; nước xốt hoa quả; hạt đã chế biến dùng như một loại gia vị; ramen [món ăn trên cơ sở mì của Nhật Bản].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)


(111)	4-0348404	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-36468	(220)	06.11.2017
(181)	06.11.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)		(531)	4.5.5; 4.5.15
	386	(731)	SANRIO COMPANY, LTD. (JP) 1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
	BAD BADTZ-MARU		

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn [không còn sống]; chiết xuất của thịt; rau và hoa quả đã sấy khô, nấu chín, được bảo quản; thạch cho thực phẩm, mứt ước, trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; bơ; trứng cá muối; pho mát; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm chế biến sẵn làm từ cá; trái cây rắc đường; trái cây đông lạnh; trái cây lát mỏng; bơ thực vật; mứt cam nhão; nước thịt nấu đông; thịt đóng hộp; đồ uống làm từ sữa; nấm đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; hỗn hợp nước sệt (gan); pa-tê gan; bơ lạc; lạc đã chế biến; đậu Hà Lan đã được bảo quản; vỏ trái cây; lát khoai tây rán giòn; khoai tây rán giòn; lát khoai tây tẩm bột rán; rau củ quả trộn; dưa cải bắp; xúc xích; chế phẩm để nấu xúp rau; xúp; đậu phụ; rau trộn; chế phẩm để nấu canh rau; kem đánh dầy bột; sữa chua, xúp ăn liền; thịt hầm ăn liền; khoai tây nghiền ăn liền; xúp miso ăn liền; món ăn cà-ri được nấu sẵn đựng trong đĩa; món cà-ri hầm được nấu sẵn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rong biển (để ăn); thịt, cá, gia cầm và thú săn đã chế biến và được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; chế phẩm để làm nước canh thịt; bơ hạt sô-cô-la; thịt lợn ướp; rau quả tẩm bột rán; trái cây dầm đường; cá đóng hộp; thạch trái cây; trái cây trộn; trái cây đóng hộp; dầu ngô; dầu ôliu cho thực phẩm; nho khô; cà chua nghiền nhuyễn; rau đóng hộp; cá và hải sản (không còn sống); cá và hải sản đã chế biến và được bảo quản; cá và hải sản đóng hộp; thực phẩm làm từ/chế biến từ albumin của hải sản cho mục đích nấu ăn; alginat dùng cho mục đích nấu ăn; đậu được bảo quản; sữa khuấy; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; món ăn từ rau củ lên [kimchi]; dầu vừng; tahini [bột nhão làm từ hạt vừng]; táo tía nướng; nước sữa; lô hội được chế biến làm thức ăn cho người; trứng cá đã qua chế biến; tổ chim ăn được; đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic; sữa làm từ hạnh nhân, đồ uống từ lạc trên cơ sở sữa; thịt xiên nướng kiểu Nhật Bản.

(111)	4-0348405	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-36467	(220)	06.11.2017
(181)	06.11.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)		(531)	4.5.5; 4.5.15
	386	(731)	SANRIO COMPANY, LTD. (JP) 1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
	BAD BADTZ-MARU		


(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ chơi của trẻ em; thiết bị trò chơi video; búp bê; đồ chơi bằng nhựa; gấu bông; nhân vật đồ chơi và bộ đồ chơi; dụng cụ thể dục và thể thao; quả bóng hơi để chơi, bóng cao su và quả bóng bay để chơi; đồ trang trí và trang hoàng cho

cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); đồ vật thích hợp cho bữa tiệc; xe cộ đồ chơi; xe cộ chạy bằng điện (đồ chơi); ván lướt sóng; ván trượt tuyết; lưỡi trượt pa tanh; giày trượt băng; ván trượt; đệm lót để bảo vệ hoặc vật dụng bảo vệ cho thể thao và trò chơi; súng hơi ngắn [đồ chơi]; trò chơi thò lò cờ thỏ cáo; bóng cho trò chơi; chuông cho cây Noel; bóng bi-a; bàn bi-a; gạch xây dựng [đồ chơi]; bàn cờ trò chơi; kẹo nổ [pháo giấy dùng trong lễ giáng sinh]; giày cao cổ gắn lưỡi trượt; máy móc và thiết bị chơi bow-ling; đồ chơi xây dựng; giá giữ nến cho cây thông Noel; bàn cờ đam; bộ cờ Dame [trò chơi]; trò chơi cờ; bàn cờ; cây Noel bằng vật liệu tổng hợp; giá đỡ cho cây Noel; thiết bị để làm thuật; kẹo nổ [đồ chơi pháo hoa]; trò chơi xúc xắc; phi tiêu; xúc xắc; giường cho búp bê quần áo cho búp bê; nhà của búp bê; phòng ở của búp bê; cờ domino; bàn chơi cờ đam; cờ đam [trò chơi]; quả tạ tay; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo]; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; bình bú sữa cho búp bê; lưỡi câu; đồ câu cá; chân nhái để bơi; phao câu; đĩa bay [đồ chơi]; trò chơi tự động; gậy cho trò chơi; thiết bị trò chơi; máy trò chơi video; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; máy trò chơi video sử dụng đồng xu; túi đựng vật dụng đánh gôn; gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; găng tay dùng cho trò chơi và thể thao; trò đánh lừa; ống cuộn dây điều; điều; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; bài mạt chược; hòn bi cho trò chơi; con rối; mặt nạ để diễn trên sân khấu; mặt nạ đồ chơi; vật di động [đồ chơi]; mô hình thu nhỏ của xe cộ; vật dụng kỳ quặc cho các bữa tiệc, buổi khiêu vũ; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; trò chơi đồng người; ngòi nổ [đồ chơi]; súng lục đồ chơi; quả bóng hơi để chơi; con rối bù nhìn; vọt; cái lúc lắc [đồ chơi]; trò chơi vòng; ngựa gỗ bập bênh; ván trượt có bánh lăn; ván lướt sóng có buồm; ván trượt tuyết hai chân; xe trượt tuyết [dụng cụ thể thao]; câu trượt [đồ chơi của trẻ em]; đồ thổi bong bóng xà phòng [đồ chơi]; con quay [đồ chơi]; ván nhún [dụng cụ thể thao]; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; bể bơi [đồ chơi]; chân có màng để bơi [chân nhái]; cái đu; bàn để đánh bóng bàn; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; ván trượt nước; đồ chơi để bơi, trò chơi dưới nước, thể thao và hoạt động; bóng bãi biển; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; túi đựng thiết kế đặc biệt dùng cho ván trượt tuyết và ván lướt sóng; thẻ chơi bài; vọt bắt bướm; bài lá; hoa giấy để ném trong lễ hội; giày trượt pa-tanh; trò chơi ghép hình; kính vạn hoa; cột buồm cho ván trượt có gắn buồm; vọt hứng cá dùng cho người đi câu; xe cộ đồ chơi điều khiển bằng sóng radio; bánh xe quay của trò chơi Rulet; quả cầu tuyết; giày đi tuyết; bài lá của Nhật Bản; áo phao; phao bơi; phao để tắm và bơi; thiết bị nổi để bơi; phao tập bơi; mũ tiệc liên hoan bằng giấy; dụng cụ rèn luyện hình thể; phỉnh (thẻ) dùng để đánh bạc; thẻ cào dùng để chơi trò chơi may rủi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; máy chơi game Pachinko; máy có khe đút xu [máy đánh bạc]; đồ chơi rô bốt; máy bay không người lái [đồ chơi]; phim bảo vệ phù hợp với màn hình cho thiết bị trò chơi cầm tay; cần điều khiển cho trò chơi điện tử.


(111)	4-0348406	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-36466	(220)	06.11.2017
(181)	06.11.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)		(531)	4.5.5; 4.5.15
	BAD BADTZ-MARU	(731)	SANRIO COMPANY, LTD. (JP) 1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Khuôn tô màu cho giấy dán tường.

Nhóm 27: Tấm thảm, thảm dây trải sàn, thảm và chiếu, vải sơn lát sàn nhà và các vật liệu khác dùng để phủ sàn hiện hữu; tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt; thảm ô tô; tấm thảm chùi chân sau khi tắm; tấm phủ sàn; thảm chùi chân ở cửa; thảm tập thể dục; thảm tập thể thao; thảm thêu [treo tường] không bằng vải; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; giấy dán tường; giấy dán tường bằng nhựa vinyl; giấy dán tường bằng vải; thảm để chơi; thảm dùng ở bãi biển.

(111)	4-0348407	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-36465	(220)	06.11.2017
(181)	06.11.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)		(531)	4.5.5; 4.5.15
	386	(731)	SANRIO COMPANY, LTD. (JP) 1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
	BAD BADTZ-MARU		

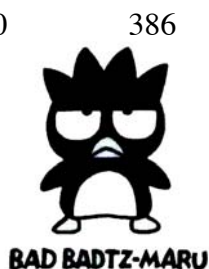
(511) Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải viền để trang trí quần áo; cúc, móc và mắt lỗ, ghim, không phải đồ trang sức, (phụ kiện của trang phục) và kim; hoa giả; đồ trang trí tóc; tóc giả; quả nhân tạo; vòng hoa nhân tạo; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí (khuy áo); huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; khoá kéo cho túi; vòng để nâng giữ tay áo; băng buộc tóc; trâm cài tóc; khoá cài của thắt lưng; khuy móc cho áo cánh phụ nữ; nơ cài tóc; hộp đựng đồ để khâu vá; hộp và thùng đựng kim; cái móc cho dây đeo quần; dải viền để trang trí quần áo; ghim cài cho quần áo; khoá cài cho quần áo; khoá cài giày; nệm cắm ghim; nệm cắm kim; miếng dán nhiệt để sửa chữa hoặc trang trí quần áo; móc cài cho giày; khuy bấm cho quần áo; kẹp dùng cho dây đeo quần; vòng hoa giả; sợi vàng để thêu; đồ để khâu; kẹp tóc; mũ trùm đầu khi nhuộm tóc; lô uốn tóc không phải dụng cụ cầm tay; cái kẹp để uốn xoắn tóc; cặp tóc; lưới bao tóc; đồ trang trí tóc; ghim tóc; đồ trang trí mũ không bằng kim loại quý; ghim móc nịt áo ngực; kim đan; đồ trang trí cho giày không bằng kim loại quý; ruy băng giải thưởng; nơ hoa hồng (đồ may vá); kim khâu; cái dè để khâu; cái móc cho giày; dây giày; nút tua trang trí (đồ may vá); ngù len [quả cầu nhỏ bằng len dùng để trang trí trên mũ]; dây buộc bằng len; dây khoá kéo khóa; khoá kéo; dụng cụ giữ tóc đuôi gà; kẹp an toàn (không phải đồ trang sức); kẹp và khoá móc cho yếm dải và tạp dề; diêm xếp nếp [đăng ten]; miếng dính trang trí bằng vải; khuy; vật dụng đỡ cổ áo; giấy dùng để uốn xoắn tóc; bộ tóc giả; dụng cụ khâu kim; chi tiết trang trí trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khoá.

(111)	4-0348408	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-36464	(220)	06.11.2017
(181)	06.11.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)		(531)	4.5.5; 4.5.15
	386	(731)	SANRIO COMPANY, LTD. (JP) 1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
	BAD BADTZ-MARU		

(511) Nhóm 21: Găng tay vệ sinh bằng vải; găng tay để giặt bằng vải.

Nhóm 24: Hàng dệt may và hàng thay thế cho hàng dệt may, cụ thể là vật liệu dệt; vải lanh dùng trong nhà; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; khăn tay bằng vải; khăn ăn bằng vải; khăn phủ giường; tấm phủ bàn bằng vải; biểu ngữ bằng vải hoặc bằng chất dẻo; khăn tắm; khăn trải giường bằng vải lanh; tấm phủ trải giường; chăn; rèm che bằng vật liệu dệt; vải; tấm phủ đồ đạc bằng vải; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho đồ đạc; vỏ nệm; rèm cửa ra vào bằng vải hoặc bằng chất dẻo; vải mô phỏng da động vật; khăn mặt; cờ bằng vải hoặc bằng nhựa; vải lanh dùng trong nhà; nhãn mác [bằng vải]; khăn để tẩy trang [vải]; miếng đệm lót bằng vải; vỏ nệm; màn chống muỗi; rèm bằng vải hoặc bằng nhựa; áo gối; vật liệu chất dẻo [thay thế cho vải]; mền bông; chăn du lịch; khăn phủ giường [vải dệt]; vải liệm; lụa; vải lụa; túi ngủ; khăn trải bàn, không phải bằng giấy; miếng lót ở bàn ăn bằng vải; khăn ăn; tấm thảm thêu; vải dùng để bọc đồ đạc; tấm trưng treo tường làm bằng vải; đồ dùng cho giường bằng vải lanh; khăn trải giường bằng giấy; vỏ bọc bằng vải dệt cho vật dụng khăn ăn hoặc khăn vải; vỏ bọc cho bệ xí vệ sinh bằng vải; vỏ bọc cho nắp cho ống vệ sinh bằng vải; dải giữ rèm hoặc dây buộc bằng vải dệt; tấm lót cốc [bằng vải lanh]; vải bông; tấm phủ giường [khăn trải giường]; vải sử dụng trong ngành dệt; khăn mặt bằng vải; nỉ; vải len tuyết xoắn [vải vóc]; vải dệt bằng gai đầu; khăn trải bàn [không bằng giấy]; vải nhung; vải len; khăn vải dùng để tẩy trang; vỏ bọc hộp khăn giấy bằng vải dệt; vỏ bọc bằng vải dùng cho tay nắm cửa; vỏ bọc bằng vải dùng cho chai nhựa; nhãn tên bằng vải; nhãn mác được dệt; vỏ bọc của nắp đậy bệ xí làm bằng vải; vải lanh kẻ hình thoi; vải lót và tấm phủ đa mục đích bằng vải cho mục đích gia dụng hoặc dùng cho nhà bếp.

(111)	4-0348409	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-36463	(220)	06.11.2017
(181)	06.11.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)		(531)	4.5.5; 4.5.15
		(731)	SANRIO COMPANY, LTD. (JP) 1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)



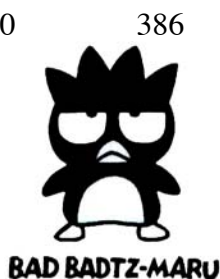
(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ thêu; sợi và chỉ để khâu; sợi và chỉ đã xe; len đã xe thành sợi; sợi và chỉ len.

(111)	4-0348410	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-36462	(220)	06.11.2017
(181)	06.11.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)		(531)	4.5.5; 4.5.15
		(731)	SANRIO COMPANY, LTD. (JP) 1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)



(511) Nhóm 22: Dây thừng và dây bện; lưới; lều, và vải bạt, mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp; buồm, bao tải dùng cho việc vận chuyển và lưu kho vật liệu số lượng lớn; vật liệu dùng để lót, đệm và nhồi độn, trừ vật liệu làm từ cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế; tấm che phủ chai lọ bằng rom; vỏ bọc hoặc bao gói bằng rom dùng cho chai lọ; cái võng; dây đai để buộc hoặc đóng gói, không bằng kim loại; tấm phủ xe [không dùng riêng cho xe cộ]; vật liệu lót, không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; dây kéo cửa sổ có khung kính trượt.

(111) **4-0348411**
 (210) 4-2017-36461
 (181) 06.11.2027
 (450) 25.05.2020
 (540)



(151) 25.03.2020
 (220) 06.11.2017
 (531) 4.5.5; 4.5.15
 (731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
 1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo,
 Japan
 (740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
 (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 20: Giàn treo quần áo [đồ nội thất]; giá để cốc.

Nhóm 21: Dụng cụ gia dụng và nhà bếp và đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; lược và miếng bọt biển; bàn chải, trừ chổi vẽ; vật liệu làm bàn chải; dụng cụ dùng cho mục đích làm sạch; kính thô hoặc bán thành phẩm [trừ kính xây dựng]; đồ chứa đựng bằng thủy tinh, sứ và đất nung; chậu tắm cho trẻ em, có thể mang đi được; giỏ dùng trong gia đình; ca/chén/vai, lồng chim; máy trộn khuấy không chạy điện cho mục đích gia dụng; tấm ván để lã; vật dụng để xỏ giày ống; nút chai lọ làm từ đồ gốm, sứ, thủy tinh, pha lê, đất nung, gốm và sứ; chai, lọ; bát; hộp đựng xà phòng; thớt dùng để cắt bánh mì; xô; bộ đồ uống rượu [khay để phục vụ]; chuồng cho vật nuôi trong nhà; khuôn bánh ngọt; khuôn bánh; vật dụng tắt nến; vòng trang trí chân nến; giá đỡ nến; hộp đựng kẹo; hộp đựng lược; đồ trang trí bằng sứ, đồ sứ; đĩa; khung căng quần áo; giẻ lau để làm sạch; lót cốc (bộ đồ ăn), không bằng giấy hoặc vải; thìa khuấy rượu cốc tai; lọc cà phê, không dùng điện; cối xay cà phê thao tác bằng tay; bình pha cà phê không dùng điện có bộ phận lọc và ống thẳng đứng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; bình pha cà phê, không dùng điện; lược điện; lược cho động vật; túi để đựng và phun kem phủ lên bề mặt bánh kẹo, khuôn dùng cho nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; cái xiên để nướng; xô đựng đá; vật dụng giữ lạnh có thể mang đi được; dụng cụ làm lạnh thực phẩm có chứa chất lỏng trao đổi nhiệt dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà; dụng cụ mỹ phẩm; nắp đậy đĩa; tấm phủ chậu hoa; bát đĩa bằng sành; tách; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; bình thon cổ; chảo rán sâu không dùng điện; đĩa đựng xà phòng; dụng cụ chia xà phòng; chai lọ, cốc, máng, bình đựng nước uống; giàn phơi đồ giặt; thùng rác; cốc đựng trứng để ăn; máng đựng thức ăn gia súc; chậu hoa; dụng cụ bắt ruồi; găng tay cho mục đích gia dụng; ly/cốc nhỏ có chân; nạo dùng cho nhà bếp; vỉ nướng không dùng điện; thùng chứa cách nhiệt; vật dụng hâm nóng bình sữa không dùng điện; giá đỡ cho cây và hoa; bình đun nước nóng không làm nóng bằng điện; thùng đựng đá lạnh; khuôn làm đá viên; vỏ bọc tấm ván để lã; hũ đựng; ấm đun nước không dùng điện; giá đỡ dao; khay tròn có nhiều ô; bộ đồ để uống rượu; hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa; vật dụng đỡ bảng thực đơn; hộp thiếc để đóng hộp thực phẩm; thìa trộn [dụng cụ nhà bếp]; giẻ lau sàn, vật dụng giữ khăn ăn; vòng đánh dấu khăn ăn; miếng vôi dùng cho bình tưới (dạng tia); vật dụng làm sạch dạng tấm/miếng; đĩa giấy; dụng cụ cắt bánh; cối xay hạt tiêu; lư đốt xông nước hoa,

huong lieu, tinh dau va chat thom; binh xit nước hoa; bình phun nước hoa; giỏ đồ dùng khi đi dã ngoại; lọ đựng tiền tiết kiệm; nắp bình; ấm; nồi áp suất không dùng điện; lọ trộn muối; lọ lác hạt tiêu; chảo bằng đất nung; đĩa nông; muối cán dài (đồ dùng trên bàn); miếng cọ rửa; chổi cạo râu; khung căng áo; bàn chải giấy; dụng cụ xỏ giày; cốt giày (khung giữ dáng cho giày); cái sàng dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị hấp thụ khói thuốc dùng cho mục đích gia dụng; vật dụng giữ xà phòng; bát đựng xúp; bộ đựng đồ gia vị; vật dụng đựng bột biển; bột biển cho mục đích gia dụng; giá để chổi cạo râu; tượng bằng sứ, gốm hoặc thủy tinh; vật dụng để lọc dạng lưới; ống phun để tưới hoa và cây; bình; quả cầu lọc để pha trà; hộp đựng chè; đồ pha trà; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; ấm trà; bàn chải; vệ sinh; hộp đựng đồ vệ sinh cá nhân; vật dụng giữ giấy vệ sinh; bột biển dùng để vệ sinh; vật dụng phân phát giấy vệ sinh; dụng cụ dùng để vệ sinh; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; vật dụng giữ tăm; tăm; vòng và giá treo khăn tắm; thùng rác; khay rải ổ; khay dùng cho mục đích gia đình; giá ba chân (đồ dùng trên bàn); vật dụng ép phẳng và giữ nếp cho quần; vật dụng để giữ quần; phích đựng chất lỏng; hộp đựng đồ trang điểm; bình, hũ; khuôn làm bánh quế và bánh kẹp không dùng điện; khuôn làm bánh và nấu ăn không dùng điện; ván để giặt; chậu giặt; bình tưới; dụng cụ để tưới cây; dụng cụ đánh xi, không dùng điện; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; đồ trang trí cho cửa sổ hoặc cửa ra vào làm từ đồ gốm, sứ, thủy tinh, pha lê, đất nung; hộp và hộp đựng thức ăn; bẫy chuột; chỉ tơ nha khoa; dây đai cho hộp đựng com và đồ gia dụng hoặc đồ chứa nhà bếp; hộp đựng nước hoa và chất thơm; chai làm lạnh; hộp bằng thủy tinh; chổi; đồ dùng để chải; đĩa đựng bơ; nắp đậy đĩa bơ; vạc để nấu; dụng cụ lau chùi [vận hành bằng tay]; cái kẹp phơi quần áo; hộp giữ lạnh không dùng điện mang đi được; lọ đựng bánh qui; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; bàn chải lông mày; bàn chải đánh đồ đi chân; chảo rán; phễu để rót; găng tay làm vườn; bình thót cổ bằng thủy tinh [đồ chứa đựng]; bình cách điện; nùi bông để thoa phấn; lọ trộn; vật dụng để lọc trà dạng lưới, không bằng kim loại quý; khăn trải đa dụng dùng cho mục đích gia dụng hoặc nhà bếp; đồ chứa bằng kim loại để làm đá và đồ uống ướp lạnh; dao cắt bánh qui; lọ đựng gia vị; khăn lau bụi; bình lác hỗn hợp đồ uống; hộp đựng phấn bỏ túi; hộp đựng thuốc; hộp đựng khăn giấy bằng gỗ, hoặc nhựa; hộp đựng bàn chải đánh răng; hộp đựng vật dụng gia dụng; dụng cụ gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; bình cà phê không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; hộp đựng thuốc [gỗ, nhựa]; đồ dùng tẩy trang; ống hút; dụng cụ khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; giỏ đựng giấy bỏ đi; chậu rửa; cốc vại để uống bia; đồ đựng cách nhiệt; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; bể cá trong nhà; vỏ bọc giữ ấm và/hoặc trang trí cho bình trà; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; que trộn mỹ phẩm, dụng cụ mở nút chai; dụng cụ kẹp vỡ quả hạch; kẹp gấp miếng đường; kẹp gấp đá; khay đựng bánh; muối múc rượu.

(111) **4-0348412**

(210) 4-2017-36460

(181) 06.11.2027

(450) 25.05.2020

(540)



BAD BADTZ-MARU

386

(151) 25.03.2020

(220) 06.11.2017

(531) 4.5.5; 4.5.15


(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)


(511) Nhóm 08: Chuôi của dụng cụ cầm tay.

Nhóm 20: Đồ đạc, gương, khung tranh ảnh; đồ chứa đựng, không bằng kim loại để lưu trữ hoặc chuyên chở; xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ cứng; đá bọt; hổ phách vàng; đệm lót khí; đệm khí; gối hơi; tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí; phụ kiện cho giường, không bằng kim loại; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; giường cho vật nuôi trong nhà; thùng, không bằng kim loại; nút chai, không bằng kim loại; giá nhiều ngăn để chai lọ; nút chai bằng lie; thẻ khoá bằng nhựa, không mã hoá; hòm, không bằng kim loại; chùm chuông gió; móc treo quần áo, không bằng kim loại; móc áo; móc treo áo, không bằng kim loại; giá treo áo; đồ chứa đựng không bằng kim loại (để lưu kho, vận chuyển); vật dụng giữ rèm, không bằng vật liệu dệt; móc rèm; thanh ray cho rèm; vòng treo rèm; thanh treo rèm; con lăn cho rèm; cái móc màn; đệm; thiết bị phân phối khăn lau/khăn tắm; cũi cho vật nuôi; giường; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào, không bằng kim loại; khung thêu; quạt dùng cho cá nhân [không dùng điện]; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; màn chắn lửa [đồ đạc]; bệ chậu hoa; giá để hoa [đồ đạc]; giá để mũ; ghế cao cho trẻ em; bảng số nhà, không bằng kim loại, không phản quang; hộp làm ổ cho vật nuôi; tấm nhận dạng, không bằng kim loại; tủ phiếu thư mục; khung tập đi cho trẻ em; đồ vật bơm hơi dùng cho quảng cáo; hộp thư, không bằng kim loại hoặc công trình xây; giá để thư (đồ đạc); giá để tạp chí; nệm; thùng bằng chất dẻo để đóng hàng; gối; giá để bát đĩa; bảng đăng ký, không bằng kim loại; biển hiệu, bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; khay bàn phím máy vi tính, không bằng kim loại; khay, không bằng kim loại; khay để trứng làm bằng chất dẻo; khay bằng chất dẻo để đóng gói thực phẩm; khay là một phần của đồ đạc trưng bày tại cửa hàng; đồ đan lát làm từ cây liễu gai; khung tranh và ảnh chụp; dải làm viền trang trí làm bằng chất dẻo và/hoặc gỗ để sử dụng với phụ kiện lắp ráp cửa sổ; đồ trang trí cho cửa sổ hoặc cửa ra vào làm bằng hoặc từ chất dẻo, sáp, gỗ, cây cỏ, sậy, liễu gai, sừng, xương, ngà voi, phiến sừng ở hàm cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đá bọt hoặc chất thay thế của các vật liệu này; kẹp túi bịt kín, không bằng kim loại; cái tựa đầu bơm hơi; đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm và hộp đựng đồ ăn trưa; hộp để treo và lưu giữ chìa khoá; tủ thuốc; vòng đeo và dây xích chìa khoá, không bằng kim loại; cái chặn cửa, không bằng kim loại hoặc cao su; ghế bành; giỏ, không bằng kim loại; giường; ghế dài [đồ đạc]; hộp đựng làm bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ gỗ mỹ thuật; tủ đựng phiếu; bàn để máy tính có bánh xe [đồ đạc]; hộp bằng gỗ hoặc chất dẻo; ghế [ngồi]; hòm đựng cho đồ chơi; nút bấm; đồ bọc quần áo [để cất giữ, lưu kho]; nôi cho trẻ em; rèm bằng tre; ghế xếp; bàn làm việc; quầy ăn di động [đồ đạc]; cái tựa đầu [đồ đạc]; bảng treo chìa khoá; giá sách của thư viện; tủ có khoá; khoá [trừ khoá điện], không bằng kim loại; ma nơ canh; giá [đồ đạc]; giá cửa; đồ đạc trường học; ghế ngồi; ghế trường kỷ; bàn; xe đẩy dọn trà; bàn dọn đồ uống trà có bánh xe; xe đẩy tay dùng cho máy tính [đồ đạc]; giá để ô; giường cũi cho trẻ em; tủ đựng; bảng niêm yết; cửa sập ống tiêu nước [van] bằng chất dẻo; bàn trang điểm; ghế để chân và ghế đầu; hòm mây đựng thực phẩm; móc cho giá móc quần áo, không bằng kim loại; thang bằng gỗ hoặc chất dẻo; miếng lót có thể tháo ra được cho bồn rửa; biển tên không bằng kim loại; biển số xe không bằng kim loại; cọc móc và chốt trụ (không bằng kim loại); xe cũi đẩy cho trẻ em; thanh gỗ cho mèo cào chân; giá kệ; tác phẩm nghệ thuật, tượng, tượng nhỏ và đồ trang trí nhỏ bằng gỗ, bần thô, sậy, cây liễu gai, sừng, xương, ngà voi, phiến sừng ở hàm cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đá bọt, chất thay thế cho những nguyên liệu này, hoặc bằng sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; nắp chai, không bằng kim loại; màn che cửa sổ bên trong nhà; màn che nắng cửa sổ bên trong nhà; tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em; bệ dùng để thay đồ cho trẻ em; khoá, không bằng kim loại, dùng cho xe cộ; đệm cho cũi đẩy của trẻ em; tay nắm cửa không bằng kim loại; tay nắm cửa làm bằng sứ; giá có móc treo giày, không bằng kim loại; chốt giày, không bằng kim loại; giá bày báo chí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111)	4-0348413	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-36459	(220)	06.11.2017
(181)	06.11.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)	386	(531)	4.5.5; 4.5.15
		(731)	SANRIO COMPANY, LTD. (JP) 1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
	BAD BADTZ-MARU	(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Da và vật liệu giả da; da động vật, và tấm da bò thuộc; hành lý và túi vận chuyển; ô, ô che nắng và gậy chống; roi da, bộ yên cương và yên cương; vòng cổ, dây dắt và quần áo cho động vật; túi; túi cầm tay cho phụ nữ; ví tiền, cặp du lịch; bao để móc chìa khoá, túi nhỏ; cặp da; ba lô; túi đựng quần áo; túi mua sắm; đai chằng bằng da thuộc; dây đeo vai bằng da thuộc; dây đai yên, đai thích hợp cho hành lý; ba toong; ví đựng danh thiếp; vòng cổ dùng cho động vật hoặc thú nuôi; dây buộc bằng da hoặc bằng giả da; ví đựng đồ trang điểm; rọ bịt mõm; cặp học sinh; dây đai bằng da; tay nắm của vali; vali; bộ đồ du lịch (đồ da); vali du lịch; bao ô; tay cầm của ô; gậy chống có mặt ghế để ngồi; đai hành lý; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; hộp đựng và cặp bằng da hoặc bằng bì giả da hoặc vật liệu giả da; túi xách tay; dây da thuộc; gậy leo núi; cặp chứa các vật dụng âm nhạc; túi lưới cho mua sắm; ba lô; túi sách học sinh; túi đựng dụng cụ bằng da thuộc hoặc giả da [túi rỗng]; túi đựng thú săn; túi, bao bì, và túi nhỏ bằng da để bao gói; tấm phủ đồ đạc bằng da hoặc vật liệu giả da; khung của túi xách tay, địu trẻ em; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi thể thao; quần áo cho vật nuôi trong nhà; ruột động vật dùng để làm xúc xích; dây đeo và túi dây để giữ trẻ em; tấm phủ cho động vật, dây buộc, dây dắt và yên cương cho vật nuôi trong nhà và động vật; khung của ví tiền; ví đựng danh thiếp kinh doanh; ba lô chống gù [cặp học sinh của Nhật Bản]; dây đai dạy trẻ tập đi.

(111)	4-0348414	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-36446	(220)	06.11.2017
(181)	06.11.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)	386	(531)	4.5.15; 4.5.5
		(731)	SANRIO COMPANY, LTD. (JP) 1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
	BAD BADTZ-MARU	(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, hợp kim của kim loại quý và thỏi kim loại quý; hộp bằng kim loại quý; khay măng sét bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát bằng kim loại quý; ghim cài ca vát bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; ghim để cài trang sức bằng kim loại quý; đồ trang trí giày bằng kim loại quý; tượng bằng kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; đồ giả trang sức và đồ giả trang trí (trang sức); đá quý; dụng cụ đo đếm thời gian; ghim hoa (trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); đồ nữ trang rẻ tiền cho vòng đeo chìa khóa và dây

chuyển chìa khóa; đồ nữ trang rẻ tiền; đồng tiền xu; đồng xu lưu niệm, cụ thể là huy chương và/hoặc đồng tiền xu; khuy măng sét; hoa tai; dây vàng; hộp đựng đá quý; hộp đựng đồ trang sức; chuỗi hạt; cái ghim (đồ trang sức); micrô cài ve áo (trang sức); nhẫn; tượng và tượng nhỏ bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát; đồng hồ, đồng hồ đeo tay và các bộ phận của chúng; dây đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ kiểu xích; vỏ đồng hồ; đồng hồ bấm giờ; đồ trang trí (đồ trang sức); ghim cài để trang sức, ghim cài ca vát; huy chương; vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức); đồ nữ trang rẻ tiền và dây đeo đồng hồ; dây đeo chìa khóa và hộp đựng/giữ chìa khóa bằng kim loại quý và/hoặc đá quý; mặt dây chuyền; vòng đeo tai [đồ trang sức]; hộp đựng đồng hồ [trung bày]; vỏ đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; đồng hồ mặt trời; kim cương; trang sức cho trang phục; đá bán quý; đồng hồ báo thức; măng sét dây chuyền quần áo; ghim cài cà-vạt của bộ đồ cưới ngựa (trang sức); huy hiệu bằng kim loại quý; vật kỷ niệm chiến thắng [cúp phần thưởng] bằng kim loại quý; khiên kỷ niệm bằng kim loại quý; bùa may mắn bằng kim loại quý; hạt dùng làm đồ trang sức.

(111) **4-0348415**
 (210) 4-2017-36445
 (181) 06.11.2027
 (450) 25.05.2020
 (540)



(151) 25.03.2020
 (220) 06.11.2017
 (531) 4.5.5; 4.5.15
 (731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
 1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo,
 Japan
 (740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
 (BMVN INTERNATIONAL LLC)

- (511) Nhóm 12: Xe cộ; thiết bị cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước; thiết bị chống lóa dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói dùng cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; xe đẩy trẻ em; mui phủ cho xe đẩy trẻ em; chuông xe đạp, xe đạp ba bánh; xe đạp và xe đạp ba bánh, và các linh kiện đi kèm; xe đẩy bằng tay; xe đẩy hàng; vỏ bọc cho ghế xe cộ; lưới bảo vệ cho xe đạp hoặc xe đạp ba bánh giúp tránh rách áo dài, váy của phụ nữ; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn; xe đẩy hàng hóa bằng tay; goòng đẩy tay 4 bánh; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; mui xe đẩy của trẻ em; mui cho xe cộ; còi cho xe cộ; nắp chụp moay ơ; moay-ơ cho bánh xe; giá để hành lý cho xe cộ; lưới trùm hành lý cho xe cộ; xe tải chở hàng; chấn bunn; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; mái giâm để chèo thuyền, xuống; mái chèo; bàn đạp xe đạp; xe đẩy trẻ em; bơm cho xe đạp, xe hai bánh; tấm phủ che đẩy trẻ em; mui xe đẩy trẻ em; xe đẩy; bọc yên xe đạp, xe hai bánh hoặc xe mô tô; yên xe đạp, xe đạp ba bánh hoặc xe mô tô; dây an toàn cho ghế xe cộ; ghế an toàn cho trẻ em [cho xe cộ]; ghế xe cộ; đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; lốp cho bánh xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; tấm phủ xe cộ [đã tạo hình]; xe lăn dùng cho người tàn tật; xe scu-tơ di động; cần gạt nước kính chắn gió xe cộ; thùng chứa đồ vật cho xe cộ; lọ đựng tinh dầu và nước hoa chuyên dụng cho xe cộ (bộ phận không thể tách rời của xe cộ); máy bay; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô]; khí cầu; ô tô; ô tô chở khách du lịch; gương chiếu hậu; xe ô tô buýt; xe ô tô con; xe máy; xe đẩy mua hàng; xe đẩy trẻ em; lốp xe đạp, xe đạp ba bánh hoặc xe mô tô; xe cộ chạy điện; phương tiện giao thông đường thủy; tay cầm ô tô; bánh xe ô tô; bột lửa xì gà hoặc thuốc lá cho ô tô; xe đạp điện; máy bay (không người lái) dân sự.

(111)	4-0348416	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-36444	(220)	06.11.2017
(181)	06.11.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)		(531)	4.5.5; 4.5.15
		(731)	SANRIO COMPANY, LTD. (JP) 1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)



BAD BADTZ-MARU

- (511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị điện và hỗ trợ dành cho người khuyết tật; thiết bị xoa bóp; công cụ thiết bị và dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng; thiết bị đo áp lực máu trong động mạch; bình sữa cho em bé; núm vú giả cho em bé; băng để bó đầu gối, đàn hồi hoặc hỗ trợ; chân điện cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất; thiết bị nha khoa; tay cầm cho chỉ tơ nha khoa (dụng cụ nha khoa); đầu vú giả cho em bé; dụng cụ lấy ráy tai; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; bình sữa cho trẻ em bú; vật dụng đỡ cho bàn chân bệt; đồ đi chân chỉnh hình; kẹp fooc-xép dùng trong sản khoa; găng tay dùng để xoa bóp; găng tay cho mục đích y tế; máy trợ thính; dụng cụ bảo vệ thính giác; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; túi đá lạnh để chườm cho mục đích y tế; lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng; thiết bị xoa bóp thắt lưng cho phụ nữ mang thai; nệm cho việc sinh nở; vật dụng chỉnh hình; tấm đệm bụng; đệm sưởi ấm, dùng điện, cho mục đích y tế; gối gây buồn ngủ để chứa chứng mất ngủ; gạc dùng trong phẫu thuật; thìa dùng để uống thuốc; ống nghe tim, phổi; cáng cứu thương; vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu; vật dụng để cạo lưỡi; thiết bị và dụng cụ thú y; dụng cụ tránh thai; mặt nạ miệng cho mục đích y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; túi nước cho mục đích y tế; chậu rửa vệ sinh cho người bệnh; vòng kích thích việc mọc răng; vật dụng nút lỗ tai [dụng cụ bảo vệ tai]; máy đo nhịp tim; khăn trải giường cho người bệnh không kiểm chế được; vật dụng nút lỗ tai để ngủ; vật dụng nút lỗ tai để cách âm.

(111)	4-0348417	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-36442	(220)	06.11.2017
(181)	06.11.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)		(531)	4.5.15; 4.5.5
		(731)	SANRIO COMPANY, LTD. (JP) 1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

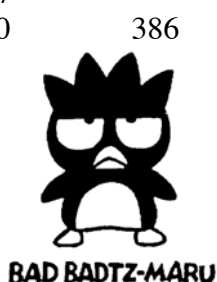


BAD BADTZ-MARU

- (511) Nhóm 08: Dụng cụ và công cụ cầm tay; dao kéo; vũ khí đeo cạnh sườn; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ cắt phân chup/bịt chai rượu; dụng cụ mở hộp không bằng điện; hộp dao cạo; kim cắt biểu bì; cặp nhíp biểu bì; dụng cụ cắt; công cụ cắt, dụng cụ cầm tay; dụng cụ gạn chất chất lỏng, dụng cụ cầm tay; dụng cụ vật lỏng; dụng cụ đập nổi, dụng cụ cầm tay; dụng cụ bấm móng [dùng điện hoặc không dùng điện]; dụng cụ nhỏ đỉnh, thao

tác thủ công; dụng cụ đánh bóng móng tay; cái đĩa; dụng cụ làm vườn, thao tác thủ công; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; nhíp nhổ lông, tóc; dụng cụ phá băng; cưa soi; dao; kéo xén cỏ; dây da để liếc dao cạo; kích nâng, thao tác thủ công; dụng cụ giữa móng; dụng cụ giữa móng, dùng điện; kim nhổ đinh; giữa hình kim; kim bấm, tũa, cắt móng; dụng cụ đục số; dụng cụ để tách, mở con sò, con hào; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dụng cụ diệt vật ký sinh trên cây trồng, thao tác thủ công; lưỡi dao cạo; da liếc dao cạo; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo; dụng cụ mài sắc; thìa; bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); bình phun thuốc (dụng cụ cầm tay) dùng để diệt cỏ dại; bình phun dùng cho dịch vụ làm vườn (dụng cụ cầm tay); con dấu (dụng cụ cầm tay); dụng cụ mở đồ hộp, không dùng điện; dụng cụ thái, dụng cụ cắt vụn, dao và dụng cụ chặt rau và thịt và bộ phận và linh kiện đi kèm; dao phạt; kẹp ép thẳng tóc; kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; hộp đồ dao bào; nhíp, kẹp; dụng cụ cắt lát trứng [không dùng điện]; dụng cụ thái lát pho mát [không dùng điện]; dụng cụ cắt bánh pizza [không dùng điện]; dùi cui; dụng cụ uốn lông mi; bộ đồ ăn (dao, đĩa, thìa); bàn là phẳng.

(111) **4-0348418**
 (210) 4-2017-36441
 (181) 06.11.2027
 (450) 25.05.2020
 (540)



(151) 25.03.2020
 (220) 06.11.2017
 (531) 4.5.5; 4.5.15
 (731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
 1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo,
 Japan
 (740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
 (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; chất bổ sung dùng cho ăn kiêng dành cho người và động vật; thạch cao và vật liệu dùng để băng bó; vật liệu hàn răng; sáp nha khoa; chất diệt khuẩn; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; bông thấm hút; nùi thấm hút; băng vải dính dùng cho mục đích y tế; cao dán; băng dính dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm tươi mát không khí; chế phẩm làm sạch không khí; chế phẩm khử mùi không khí; thực phẩm và chế phẩm chứa anbumin dùng cho mục đích y tế; sữa chứa anbumin dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm cho động vật (thuốc diệt sâu bọ, côn trùng); bông khử trùng; chất sát trùng; dầu (nhựa) thơm dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh; băng dùng trong kỳ kinh nguyệt; băng dùng để băng bó; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm tắm dùng cho mục đích y tế; muối tắm dùng cho mục đích y tế; nước tắm ô xi; muối dùng cho nước khoáng để tắm; dây đai dùng cho băng vệ sinh [dạng khăn]; miếng đệm chăm sóc ngực; kẹo chứa thuốc; bao con nhộng dùng cho y tế; bao con nhộng dùng cho dược phẩm; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật; bánh kẹo có chứa thuốc; chế phẩm để khử trùng, rửa, cất giữ và làm sạch kính áp tròng; chất bôi trơn và dung dịch cho hoặc dùng với kính áp tròng; hóa chất chống thụ thai; chế phẩm điều trị vết chai ở chân; vòng dùng để chữa vết chai ở chân bông dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng cho y tế; chế phẩm dược dùng để điều trị gấu; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng, chất ăn kiêng và đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng; chất ăn kiêng; chất tẩy uest dùng cho mục đích vệ sinh; nước thơm dùng cho chó cho mục đích thú y; chế phẩm để tắm cho chó; thuốc trừ rệp dùng cho chó; đồ uống y tế; nước rửa mắt các

loại; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong]; chất dính bắt ruồi; giấy bắt ruồi; chế phẩm diệt ruồi; keo dính ruồi; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân, vải gạc để băng bó; chất sát trùng, diệt trùng; gỗ cây thông tùng dùng để diệt trừ sâu bọ, côn trùng; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; dịch truyền dùng cho mục đích y tế; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu; chất nhờn từ dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh phụ nữ; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; lactoza dùng cho mục đích dược phẩm; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích thú y; viên thuốc ngâm; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; cồn y tế; dược thảo; dầu y tế; trà dùng để chữa bệnh; hộp thuốc [xách tay] [có chứa thuốc]; dược phẩm dùng cho người; miếng thấm dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; tinh dầu bạc hà; thuốc mỡ; khoáng chất bổ sung cho dược phẩm; giấy chống nhậy cảm, mọt cảm; chế phẩm chống nhậy cảm, mọt cảm; nước súc miệng cho mục đích y tế; bùn để tẩm chữa bệnh; tã lót dùng cho người không tự kiểm chế được; chất phụ gia bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; quần lót vệ sinh; khăn vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; quần trẻ con vệ sinh, vật thấm hút dành cho người không tự kiểm chế được; miếng lót của quần lót; chất diệt ký sinh trùng; thuốc dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng để chẩn đoán sự có thai; trà giảm cân cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; sữa ong chúa dùng cho mục đích dược phẩm; khăn lau vệ sinh; chế phẩm dược để chăm sóc da; muối ngửi để chữa ngất, chữa nhức đầu buồn nôn; chế phẩm diệt khuẩn; thuốc mỡ trị rộp nắng, cháy nắng; chế phẩm chống cháy nắng, rộp nắng dùng cho mục đích dược phẩm; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vitamin; bông tẩm dùng cho mục đích y tế; kem chống nắng dùng cho mục đích y tế; thuốc đắp; gạc y tế; thuốc đắp và/hoặc gạc nhiệt điện để giảm nhiệt độ cơ thể hoặc để hạ sốt hoặc đau đầu; vật liệu băng bó [dùng cho y tế]; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; thuốc hạ sốt; cao đắp mù tạt; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; sợi bổ sung (ăn kiêng); chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; quần tã trẻ em; tã lót; quần tã lót; chất bổ sung dinh dưỡng; dầu gan cá tuyết; thuốc viên làm thon người; viên ngâm bọc đường cho mục đích dược phẩm; bột ngọc trai dùng cho mục đích y tế; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chất bổ sung ăn kiêng từ phấn hoa; chất bổ sung ăn kiêng protein; chất bổ sung ăn kiêng protein cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng từ sáp ong; đầu gội đầu có chứa thuốc; xà phòng có chứa thuốc; nước xúc tóc có chứa thuốc và kem đánh răng có chứa thuốc; men dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 10: Vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0348419	(151)	25.03.2020
(210)	4-2017-36440	(220)	06.11.2017
(181)	06.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	4.5.5; 4.5.15
	BAD BADTZ-MARU	(731)	SANRIO COMPANY, LTD. (JP) 1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp và mỡ; dầu nhờn; hỗn hợp chất làm dính bụi, thấm ướt và kết dính bụi; nhiên liệu (bao gồm côn động cơ) và chất chiếu sáng; nến, bắc; nến dùng cho

cây thông Noel; chế phẩm để khử bụi; chất bôi trơn dùng cho đai truyền; chất bôi trơn dùng cho giày ống, ủng; chất bôi trơn dùng cho da thuộc, cho đồ da; chất bôi trơn dùng cho giấy; bắc đèn; đèn ngủ [nến]; chế phẩm chống trơn trượt dùng cho đai truyền; dầu để bảo quản đồ da; dầu dùng cho chất màu/son; đóm để châm lửa; hợp chất kết dính bụi khi quét dọn; bắc cho đèn; dầu diesel; xăng; dầu hoả; chất bôi trơn; dầu xăng; la-nô-lin (mỡ lông cừu); sáp bôi cho ván trượt.

(111) **4-0348420**
(210) 4-2017-36439
(181) 06.11.2027
(450) 25.05.2020
(540)



BAD BADTZ-MARU

386

(151) 25.03.2020
(220) 06.11.2017
(531) 4.5.5; 4.5.15
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo,
Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xúc tóc không chứa thuốc; kem đánh răng; chế phẩm làm thơm phòng; đồ vệ sinh cá nhân; chế phẩm cắt sửa móng tay; sản phẩm và chế phẩm chăm sóc và làm sạch tóc và da; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chất chống đổ mồ hôi; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; hương liệu; vỏ cây vỏ xà phòng dùng để giặt; muối để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mặt nạ làm đẹp; muối để tẩy trắng; soda để tẩy trắng; lơ để giặt; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; hoá chất để làm bóng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm để tẩy màu; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp người thon thả; mỹ phẩm cho động vật; tấm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm, kem làm trắng da; kem dùng cho đồ da thuộc; chất tẩy nhờn; chất làm bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; chất khử mùi dùng cho người; chất khử mùi dùng cho động vật và vật nuôi; chất tẩy rửa; chất nhuộm mỹ phẩm; nước thơm cô-lê-nhơ; nước thơm để xúc sau khi tắm; thuốc nhuộm tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm kem tóc, gel vuốt tóc, dầu gội, dầu xả và làm ẩm tóc; nước hoa; son môi; kem và nước thơm cho da và mặt; móng (tay, chân) giả; nước sơn móng và véc ni đánh bóng móng và chất pha loãng; kem chống nắng; chất tẩy trắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương liệu bánh [tinh dầu]; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; lông mi giả; sáp đánh ván sàn; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; hồ bột để giặt là; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước xúc miệng, không dùng cho mục đích y tế; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; bút mỹ phẩm; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; đá bọt; vải đánh bóng, vải chà nhẵn; giấy ráp (giấy nhám); gỗ thơm; dầu gội cho động vật cảnh; kem đánh giày; chế phẩm làm bóng giày; sáp đánh giày; chế phẩm để làm nhẵn; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; hồ bột làm bóng vải sau khi giặt là; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; khăn giấy được tẩy, thấm ướt được thơm; chế phẩm tẩy véc ni; chế phẩm làm rụng lông; sáp để giặt là; sáp đánh bóng; sáp dùng cho đồ da thuộc; chế phẩm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

làm rụng lông; gel (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương thơm để thấp [hương, nhang]; nước hoa; giấy thấm dầu dùng cho da; giấy thấm dùng cho mặt; chế phẩm tắm, không dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0348421**
(210) 4-2017-41397
(181) 12.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)



(151) 26.03.2020
(220) 12.12.2017

(531) A2.3.23; 2.3.30; 2.5.3; A1.1.10; 2.5.30;
A5.5.20
(591) Đỏ, đen, trắng, hồng, xanh lá cây, vàng.
(731) THE OYATSU COMPANY, LTD. (JP)
420 Tajiri, Ichishi-cho, Tsu-City, Mie
515-2592 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm giàu tinh bột; mì sợi; mì sợi ăn liền; mì ống; mì sợi sấy khô ăn ngay; bánh kẹo; bánh gạo; bánh làm từ bột nhào rán; bánh quy; bánh quy giòn; bánh quy bơ tròn; bánh ngọt; sôcôla; kẹo ngọt; bánh bít cốt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; bánh mì; bánh ngọt cắt thành miếng.

(111) **4-0348422**
(210) 4-2017-41394
(181) 12.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)



(151) 26.03.2020
(220) 12.12.2017

(731) BELLKIM (KR)
D-852, JINI Center, Acrotower, 230,
Simin-daero, Dongan-gu, Anyang-si,
Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm dùng để rửa mặt; mỹ phẩm cho trẻ em; nước hoa.

(111) **4-0348423**
(210) 4-2017-41392
(181) 12.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)

SNOW LINE

(151) 26.03.2020
(220) 12.12.2017

(731) SNOWLINE CO., LTD. (KR)
3-8, Yanggyo 6-gil, Oseong-myeon,
Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, Republic
of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 06: Móc sắt dùng để leo núi; móc kim loại để gắn vào đế giày khi đi trên tuyết; móc sắt [thanh quặp hai đầu].

Nhóm 11: Bếp gas dùng ngoài trời; bếp gas di động; bếp gas; bếp than.

Nhóm 20: Bàn xếp; ghế cắm trại; đồ đạc để cắm trại, cụ thể là bàn cắm trại, bàn bếp để cắm trại; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ đựng đồ (đồ đạc).

(111) **4-0348424**

(210) 4-2017-41391

(181) 12.12.2027

(450) 25.05.2020 386

(540)

(151) 26.03.2020

(220) 12.12.2017

(531) 2.9.1; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3

(591) Hồng, cam, đen, trắng.

(731) DR.BOB (KR)

6, Seungbang 1-gil, Gwanak-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; hồ bột làm bóng vải dùng trong giặt giũ; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; xà phòng; chế phẩm đánh răng.

Nhóm 29: Thực phẩm có nguồn gốc từ rau củ đã qua chế biến; thực phẩm được chế biến trên cơ sở trái cây; thực phẩm được chế biến trên cơ sở đậu (trừ đậu phụ và các sản phẩm được chế biến từ đậu phụ); thực phẩm có nguồn gốc từ thịt đã qua chế biến; thực phẩm được chế biến trên cơ sở hỗn hợp từ sữa và đường, sữa là thành phần chính.

Nhóm 30: Ngũ cốc đã xát vỏ; ngũ cốc nảy mầm đã được chế biến; ngũ cốc đã được chế biến; thực phẩm được chế biến trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo.

(111) **4-0348425**

(210) 4-2017-40837

(181) 07.12.2027

(450) 25.05.2020 386

(540)

(151) 26.03.2020

(220) 07.12.2017

(531) A26.11.8; A1.1.10; A1.1.5

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ARTVINA (VN)

Km 29, xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 06: Cửa kim loại bọc thép; cửa sổ hai cánh bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa xếp bằng kim loại.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; chậu rửa tay; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh.

(111) **4-0348426**
 (210) 4-2017-40833
 (181) 07.12.2027
 (450) 25.05.2020
 (540)



(151) 26.03.2020
 (220) 07.12.2017
 (531) 26.1.6; 26.1.2; 26.1.4; A5.5.20; 2.9.1
 (591) Xanh da trời, xanh lá cây.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNG XÃ HỘI
 TINH TẾ (VN)
 209 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7,
 quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
 LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; phân phát tài liệu quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang web; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán hàng; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; thông tin về giải trí tiêu khiển; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); cung cấp video trực tuyến (không tải về được); dịch vụ soạn thảo tài liệu bình luận phim (không bao gồm những bài quảng cáo); cung cấp phim ảnh không tải xuống được thông qua dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu.

Nhóm 42: Tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; soạn thảo trang web; viết và đăng bài trên trang web và các website trên internet theo yêu cầu của người khác; xây dựng và biên tập nội dung cho các trang mạng trực tuyến được truyền tải qua hệ thống thông tin toàn cầu.

(111) **4-0348427**
 (210) 4-2017-40832
 (181) 07.12.2027
 (450) 25.05.2020
 (540)



GSLIGHTING

(151) 26.03.2020
 (220) 07.12.2017
 (531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
 (731) NGUYỄN NGỌC GIAO (VN)
 Phòng 1405 Nhà 24T2, phường Trung
 Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; vỏ đèn; chụp đèn; bầu thủy tinh của đèn, chao đèn; chụp phản quang của đèn; giá đỡ chụp đèn; bóng đèn; bộ khuếch tán ánh sáng; đèn đường.

Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa đèn; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị văn phòng; lắp đặt trang thiết bị nhà bếp; khử nhiễu cho các thiết bị điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348428**
(210) 4-2017-40804
(181) 07.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)



386

(151) 26.03.2020
(220) 07.12.2017

(531) 24.9.1
(591) Cam, tím, hồng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG
THIÊN AN (VN)
82 Tạ Quang Bửu, phường 3, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sắp xếp, tổ chức cuộc thi sắc đẹp cho trẻ em; huấn luyện; tổ chức các cuộc thi; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; thông tin giải trí.

(111) **4-0348429**
(210) 4-2017-40803
(181) 07.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)



386

(151) 26.03.2020
(220) 07.12.2017

(531) A2.3.16; 2.3.8
(591) Đen, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG
THIÊN AN (VN)
82 Tạ Quang Bửu, phường 3, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sắp xếp, tổ chức cuộc thi sắc đẹp cho trẻ em; huấn luyện; tổ chức các cuộc thi; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; thông tin giải trí.

(111) **4-0348430**
(210) 4-2017-40757
(181) 07.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)



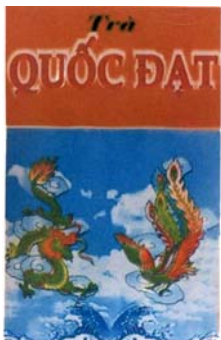
386

(151) 26.03.2020
(220) 07.12.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) NGUYỄN TÀI LINH (VN)
Phòng 908, CT2-C1, chung cư đài phát
sóng phát thanh Mễ Trì, đường Lương
Thế Vinh, quận Nam Từ Liêm, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK
(VIETTHINK LAW FIRM)

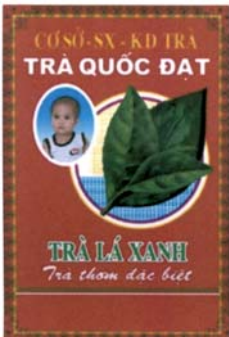
(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111)	4-0348431	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-40738	(220)	07.12.2017
(181)	07.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	25.5.2; 4.3.3; 4.3.20; 1.15.11
		(591)	Cam, đỏ, đen, xanh da trời, trắng, vàng, xanh lá cây.
		(731)	PHẠM QUỐC THÁI ĐẠT (VN) 1265 Trần Phú, thôn Tân Bình, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng


(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: trà, cà phê, ca cao.

(111)	4-0348432	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-40737	(220)	07.12.2017
(181)	07.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	2.5.6; 26.1.1; 25.5.2; A5.3.15
		(591)	Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây, xanh dương.
		(731)	PHẠM QUỐC THÁI ĐẠT (VN) 1265 Trần Phú, thôn Tân Bình, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: trà, cà phê, ca cao.

(111)	4-0348433	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-40705	(220)	06.12.2017
(181)	06.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	A5.3.15
		(591)	Đen, xanh lá cây, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM KHẢI THIÊN (VN) 360B Bến Vân Đồn, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; thịt, cá, hải sản, rau quả đã được bảo quản, chế biến.

Nhóm 30: Kem lạnh; bánh; kẹo; cà phê; trà (chè); tinh bột cho thực phẩm.

(111) 4-0348434	(151) 26.03.2020
(210) 4-2017-40704	(220) 06.12.2017
(181) 06.12.2027	
(450) 25.05.2020 386	
(540)	
ROYAL SALUTE THE ULTIMATE HONOUR	(731) CHIVAS HOLDINGS (IP) LIMITED (GB) 111-113 Renfrew Road, Paisley, Renfrewshire, PA3 4DY, United Kingdom
	(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

(111) 4-0348435	(151) 26.03.2020
(210) 4-2017-40702	(220) 06.12.2017
(181) 06.12.2027	
(450) 25.05.2020 386	
(540)	
	(531) 26.13.25; A26.11.9; 26.1.1; A9.9.17 (591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng. (731) HỘ KINH DOANH DUY VIỆT.AE (VN) 96 Nguyễn ái Quốc, khu phố 3, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
	(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán giày dép, đồ đi chân.


(111) 4-0348436	(151) 26.03.2020
(210) 4-2017-40701	(220) 06.12.2017
(181) 06.12.2027	
(450) 25.05.2020 386	
(540)	
HIGHCERA	(731) CÔNG TY TNHH THIÊN KÊ (VN) Số 430, tổ 8, ấp Hiền Hòa, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
	(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, gạch gốm các loại, thiết bị vệ sinh, sơn nước.

(111)	4-0348437	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-40700	(220)	06.12.2017
(181)	06.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)			
		(531)	26.1.2; 26.5.4; A3.13.4; 3.13.5
		(591)	Xanh dương, đỏ, đen, vàng nhạt, vàng đậm, xanh lá cây, nâu, trắng.
		(731)	HỘ KINH DOANH MẬT ONG NGUYÊN CHẤT TRÚC PHƯƠNG (VN) 181, tổ 4, ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế: mật ong ngâm nghệ dùng bồi bổ sức khỏe, tinh bột nghệ dùng bồi bổ sức khỏe; phấn hoa đã chế biến sử dụng cho mục đích y tế bồi bổ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 30: Mật ong; tinh bột nghệ (thực phẩm); bột nghệ (thực phẩm).

(111)	4-0348438	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-40683	(220)	06.12.2017
(181)	06.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)			
		(731)	NGUYỄN THỊ NGỌC DUYÊN (VN) Số 256H đường Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo: khăn vệ sinh, bộ quần áo, quần áo, bộ quần áo tắm, quần áo thể dục, trang phục trong các lễ hội hóa trang, quần áo thời trang, đồ đi ở chân, giày dép, ba lô, túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ, túi xách thời trang, mũ bảo vệ đầu khi chơi thể thao, mũ bảo hiểm, mũ bảo hiểm cho người cưỡi ngựa, mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp, mũ bảo hiểm cho người đi xe máy, mũ bảo hiểm cho người chơi thể thao, mũ tắm, mũ che tai (trang phục), mũ chòm, mũ (nón), mũ trùm đầu, mũ giấy (trang phục), mũ không vành của phụ nữ, đồ đội đầu, mũ trùm đầu khi nhuộm tóc, chăn, chăn bông, chăn dã ngoại, tấm trải phủ giường, ga trải giường, gối, gối dài, gối ống, gối ôm, áo gối, vỏ gối, đệm, nệm, vỏ đệm, vỏ nệm, khăn lau chùi bằng vải, khăn lau bụi cho đồ đạc, khăn lau bụi cho đồ nội thất bằng gỗ, khăn mặt bằng vải, khăn tay bỏ túi bằng vải, khăn phủ gối, khăn tắm (trừ quần áo), khăn lau cốc (khăn bông), khăn ăn bằng vải dệt, khăn phủ giường, khăn trải bàn (không bằng giấy), khăn quàng cổ, khăn choàng, khăn quàng bằng lông (khăn quàng cổ bằng lông thú), khăn choàng cổ (khăn quàng cổ), khăn rằn (khăn quàng cổ), khăn xếp, khăn choàng đầu của phụ nữ, khăn trùm che mặt, khăn trùm đầu.

(111) **4-0348439**
(210) 4-2017-40682
(181) 06.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

RECYCREATION

(151) 26.03.2020
(220) 06.12.2017
(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 40: Tái chế rác và phế thải; tuyển chọn rác và vật liệu tái chế [chuyển hoá]; chế biến và tái chế rác và phế thải.

(111) **4-0348440**
(210) 4-2017-40681
(181) 06.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 26.03.2020
(220) 06.12.2017
(531) 7.3.11; 7.5.10; 7.15.1; 7.15.22
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DIÊN HỒNG (VN)
Số nhà 20, ngõ 102 đường Nguyễn Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; cửa kim loại bọc thép; cửa bằng sắt.

Nhóm 19: Cửa bằng kính; cửa bằng nhựa; cửa không bằng kim loại được bọc; vỏ bọc cửa không bằng kim loại; khung cửa không bằng kim loại.

(111) **4-0348441**
(210) 4-2017-40666
(181) 06.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

KALTREX

(151) 26.03.2020
(220) 06.12.2017
(731) KALBE INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
21 Bukit Batok Crescent #27-79, WCEGA Tower, Singapore 658065
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho bệnh ung thư (ung thư học).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348442**
(210) 4-2017-40665
(181) 06.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

DART

(151) 26.03.2020
(220) 06.12.2017

(731) NGUYỄN VĂN CHINH (VN)
H1 tập thể Ngân hàng Công thương, tổ
10, phường Gia Thụy, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistic; dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho bãi;
dịch vụ lưu giữ và dịch vụ bốc xếp hàng hóa.

(111) **4-0348443**
(210) 4-2017-40650
(181) 06.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 26.03.2020
(220) 06.12.2017

(531) 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
DỊCH VỤ NAM PHONG (VN)
Lô 23 khu chung cư Bình Kiều 1,
phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành
Phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu, tư vấn thủ tục xuất nhập khẩu.

Nhóm 39: Đại lý làm thủ tục hải quan, dịch vụ vận tải hàng hóa.

(111) **4-0348444**
(210) 4-2017-40636
(181) 06.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 26.03.2020
(220) 06.12.2017

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1
(591) Xanh, vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
ALPHA (VN)
Cụm công nghiệp Phi Mô, thôn Tân
Thành, xã Phi Mô, huyện Lạng Giang,
tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK SỞ
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Khung nhà xưởng bằng kim loại; kết cấu thép dùng trong xây dựng.

Nhóm 07: Thiết bị sử dụng trong công nghiệp cơ khí, cụ thể là: cầu trục; máy cắt thủy
lực; máy đột dập; máy nén khí; máy hàn; máy phun bi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

Nhóm 37: Xây dựng nhà xưởng; lắp đặt khung nhà xưởng.

Nhóm 40: Gia công kết cấu thép; gia công cơ khí.

(111) **4-0348445**
(210) 4-2017-40627
(181) 06.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 26.03.2020
(220) 06.12.2017
(531) A26.3.5; 26.3.1; 3.1.16; 3.1.1
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đen, xám, xanh da trời, trắng, đỏ.
(731) YOUNG TOYS, INC. (KR)
9/F., Gomwas Bd., 12, Hannam-daero
11-gil, Yongsan-gu, Seoul, Korea
(04410)
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhựa.

(111) **4-0348446**
(210) 4-2017-40572
(181) 06.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

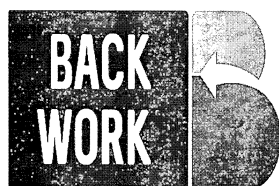


(151) 26.03.2020
(220) 06.12.2017
(531) 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XUẤT NHẬP KHẨU LIGHTSTAR
(VN)
Số 46 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa nhôm; cửa bằng thép chống gỉ; thanh nhôm định hình; các phụ kiện bằng kim loại bao gồm: bản lề, thanh chuyển động, kẹp, khóa và chốt dùng cho cửa sổ, cửa đi, cửa nhựa, cửa nhôm, cửa gỗ và cửa kính trong xây dựng nội ngoại thất.

Nhóm 07: Động cơ điện dùng cho cửa cuốn; động cơ điện dùng cho cửa cổng; máy phát điện.


(111) **4-0348447**
(210) 4-2017-40544
(181) 06.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 26.03.2020
(220) 06.12.2017
(531) 24.15.2; 26.4.1; A26.4.6; 26.4.9
(731) HÀ MẠNH TIẾN (VN)
Số 69, phố Hà Trung, phường Hàng
Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(111)	4-0348448	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-40518	(220)	05.12.2017
(181)	05.12.2027		
(300)	1841545	08.06.2017	CA
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	A5.3.13; 26.13.25; A26.11.9
		(731)	NUTRIEN LTD. (CA) 122 - 1st Avenue South, Suite 500, Saskatoon, Saskatchewan, S7K 7G3, Canada
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Kali cacbonat; phân bón; hóa chất dùng trong sản xuất phân bón bao gồm, nitơ, amoniac, amoni; kali; kali cacbonat; phân phosphat/ phân lân; lưu huỳnh; kali nitrat; amoni nitrat; amoni phosphat; urê; axit sulfuric và axit photphoric; hóa chất dùng trong sản xuất thuốc trừ sâu, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng và thuốc diệt chuột; hoá chất dùng trong nông nghiệp, cụ thể là chất có hoạt tính bề mặt, tá dược và chất làm thấm ướt được sử dụng khi dùng thuốc diệt cỏ, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ sâu và chất dinh dưỡng cho đất trồng; tá dược dùng với hóa chất dùng trong nông nghiệp; tá dược dạng dầu phun dùng cho thuốc diệt côn trùng và chất diệt nấm trong nông nghiệp; hoạt chất dùng trong sản xuất phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng và thuốc diệt chuột; chất điều hoà đất dùng cho nông nghiệp; phụ gia dinh dưỡng để tăng cường hoạt tính sinh học của nước và đất cho mục đích phân bón, cải thiện pH của đất và pH của nước tưới, cải thiện độ thấm thấu của đất và tăng cường hiệu quả của thuốc trừ sâu và phân bón; chế phẩm hóa học dùng trong nông nghiệp, cụ thể là, chế phẩm hóa học dùng cho việc xử lý hạt giống; chất có hoạt tính bề mặt đất được sử dụng để thúc đẩy chuyển động đồng đều của nước trong đất; chế phẩm vi sinh cho hạt giống dùng trong nông nghiệp; hóa chất phụ gia cho phân bón; chất làm thấm ướt, chất phân tán, chất thấm và chất có hoạt tính bề mặt sử dụng cùng với thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, chất khử nước, chất làm rụng lá, chất diệt côn trùng, chất diệt nấm, thuốc diệt ve, chất dinh dưỡng cho lá cây và chất điều tiết tăng trưởng cây trồng; chất điều hòa nước cụ thể là phosphat dùng cho việc xử lý nước uống; chất chống tạo bọt, chất khử bọt dùng cho nông nghiệp; axit amin dùng cho các sản phẩm dinh dưỡng cây trồng có thể hòa tan với nước; axit amin dùng như nguồn nitơ với các sản phẩm dinh dưỡng cây trồng có thể hòa tan với nước; axit amin dùng như nguồn nitơ với các sản phẩm dinh dưỡng cây trồng có thể hòa tan với nước phù hợp cho ứng dụng tưới nhỏ giọt hoặc tưới lá; dưỡng chất cho cây trồng phát triển; thức ăn cho cây trồng; phụ gia xử lý nước dùng cho cỏ sân golf; giải pháp urê tinh chất cao dùng cho xử lý và kiểm soát dầu thải điêzen, khí thải đioxit nitơ và oxit nitric cụ thể là, phụ gia hóa học dùng cho chất thải nhiên liệu.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt chuột; thuốc diệt ký sinh trùng.

Nhóm 44: Dịch vụ ứng dụng theo yêu cầu, cụ thể là, ứng dụng phân bón và các hóa chất nông nghiệp khác; dịch vụ tư vấn nông học; dịch vụ nông học, cụ thể là, dịch vụ tư vấn dưới dạng cung cấp thông tin quản lý sản lượng và cây trồng dưới dạng cung cấp tư vấn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

nông nghiệp và đề xuất về cây trồng, đề xuất kiểm soát dịch hại và đề xuất về hạt giống; quản lý nông học, cụ thể là, cung cấp thông tin liên quan đến nông nghiệp chính xác và công nghệ tỷ lệ biến đổi sử dụng hệ thống định vị toàn cầu, hệ thống thông tin địa lý và hình ảnh vệ tinh; dịch vụ kiểm soát dịch hại đối với nông nghiệp; dịch vụ tư vấn và thông tin nông nghiệp trong lĩnh vực sản xuất cây trồng, quy hoạch cây trồng, tính khả thi của cây trồng, tỉ lệ hạt giống cây trồng, canh tác cây trồng, giám sát cây trồng, sinh sản của cây trồng, lựa chọn hạt giống và cải thiện sản xuất cây trồng.

(111) **4-0348449**

(210) 4-2017-40309

(181) 05.12.2027

(450) 25.05.2020 386

(540)



(151) 26.03.2020

(220) 05.12.2017

(531) 5.7.1; A11.3.3

(591) Nâu, đỏ.

(731) **VŨ THỊ HỒNG HẠNH (VN)**

Số 506 Chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu cà phê, trà.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê.

(111) **4-0348450**

(210) 4-2017-39878

(181) 30.11.2027

(450) 25.05.2020 386

(540)



(151) 26.03.2020

(220) 30.11.2017

(531) 26.4.3; 26.4.9


(731) **CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)**


Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa, dầu bóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111)	4-0348451	(151)	26.03.2020		
(210)	4-2017-39877	(220)	30.11.2017		
(181)	30.11.2027				
(450)	25.05.2020	386			
(540)					
				(531)	26.13.1
				(731)	CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN) Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
				(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(511)	Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa, dầu bóng.				

(111)	4-0348452	(151)	26.03.2020		
(210)	4-2017-39875	(220)	30.11.2017		
(181)	30.11.2027				
(450)	25.05.2020	386			
(540)					
				(531)	A1.1.10; 20.7.1; 4.5.2; 4.5.3
				(591)	Cam, xanh lá cây, trắng.
				(731)	HỘ KINH DOANH PHAN HỮU DUẤN (VN) Thị Tứ, xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
	(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)			
(511)	Nhóm 35: Mua bán thiết bị trường học, đồ chơi trẻ em.				
	Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.				

(111)	4-0348453	(151)	26.03.2020		
(210)	4-2017-39769	(220)	29.11.2017		
(181)	29.11.2027				
(450)	25.05.2020	386			
(540)					
				(531)	4.5.14; A3.1.24; 26.1.1
				(731)	VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN) 283#, BBK Road, Wusha, Chang'An, Dongguan, Guangdong, China
				(740)	Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(511)	Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; vỏ hộp loa; điện thoại di động; dây cáp điện; thiết bị sạc pin điện; phim hoạt hình.				

(111) **4-0348454**
(210) 4-2017-39762
(181) 29.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

SEESEEA

(151) 26.03.2020
(220) 29.11.2017

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
THỰC PHẨM ĐỒNG NAI - MỘT
THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH
(DOFICO) (VN)
833A, xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long
Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh
Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(111) **4-0348455**
(210) 4-2017-39760
(181) 29.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

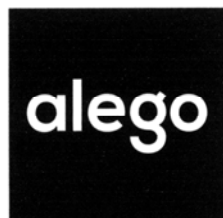
Robifel

(151) 26.03.2020
(220) 29.11.2017

(731) ZHANG ZHENLIANG (CN)
No.16, Diao Tang Village, Li Tang
Town, Bin Yang District, Guang Xi
Province, China
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả tóc; nước sơn móng; chế phẩm chăm sóc móng; chế phẩm làm
thơm không khí; mỹ phẩm.

(111) **4-0348456**
(210) 4-2017-39139
(181) 24.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



SVN-Nexa Bold

(151) 26.03.2020
(220) 24.11.2017

(531) 26.4.1
(731) THÁI THỊ MỸ LINH (VN)
440/46D Nguyễn Kiệm, phường 3, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, đại lý ký gửi, trưng bày sản phẩm: xe đẩy trẻ em, mui
che cho xe đẩy trẻ em, mui xe đẩy trẻ em.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348457**
 (210) 4-2017-39138
 (181) 24.11.2027
 (450) 25.05.2020 386
 (540)



(151) 26.03.2020
 (220) 24.11.2017
 (531) A1.1.12; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.9
 (591) Đỏ, trắng, xanh dương đậm.
 (731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VIỆT NHẬT (VN)
 Số 66 Lưu Chí Hiếu, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nâng pa lét bằng tay; máy nâng xếp bằng tay; máy nâng xếp chạy điện hoặc bán chạy điện; thang nâng hàng dạng cẩu kéo; máy nâng kẹp thùng phuy bằng tay; máy nâng pa lét chạy điện hoặc máy nâng pa lét bằng tay chạy điện; khung thang nâng di động; bàn nâng thủy lực.

Nhóm 12: Xe nâng hàng; xe nâng hàng tầm cao; xe đẩy hàng.

(111) **4-0348458**
 (210) 4-2017-39137
 (181) 24.11.2027
 (450) 25.05.2020 386
 (540)



(151) 26.03.2020
 (220) 24.11.2017
 (531) 26.1.1; 11.3.18; A11.1.6; 26.3.23
 (591) Đen, đỏ, trắng.
 (731) HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG 007 (VN)
 Thôn Xuân Hải, xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
 (740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến, mắm ruốc, nước mắm, rau củ quả tươi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.


(111) **4-0348459**
 (210) 4-2017-39108
 (181) 24.11.2027
 (450) 25.05.2020 386
 (540)




(151) 26.03.2020
 (220) 24.11.2017
 (531) 5.7.12; A5.7.22; A5.3.13; A5.3.15; 26.4.4
 (591) Xanh, trắng, đỏ, vàng chanh.
 (731) CÔNG TY TNHH HOÀN TOÀN VIỆT (VN)
 480/49C Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)


(511) Nhóm 03: Các chất tẩy rửa như: nước rửa chén; nước lau sàn nhà; nước xịt phòng; nước rửa tay; nước tẩy.

(111)	4-0348460	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-39104	(220)	24.11.2017
(181)	24.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	1.15.5; 26.1.2; 3.7.16; A3.4.24; 3.7.1; 4.5.15
		(591)	Đỏ, vàng, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÁI PHONG (VN) 95 Trang Tử, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc.

(111)	4-0348461	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-41398	(220)	12.12.2017
(181)	12.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	2.3.1; 2.3.30; A2.3.23; 2.5.1; 2.5.3; A1.1.10; A5.5.20
		(591)	Đỏ, đen, trắng, hồng, xanh lá cây, vàng.
		(731)	THE OYATSU COMPANY, LTD. (JP) 420 Tajiri, Ichishi-cho, Tsu-City, Mie 515-2592 Japan
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm giàu tinh bột; mì sợi; mì sợi ăn liền; mì ống; mì sợi sấy khô ăn ngay; bánh kẹo; bánh gạo; bánh làm từ bột nhào rán; bánh quy; bánh quy giòn; bánh quy bơ tròn; bánh ngọt; sôcôla; kẹo ngọt; bánh bít cốt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; bánh mì; bánh ngọt cắt thành miếng.

(111)	4-0348462	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-41402	(220)	12.12.2017
(181)	12.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BÁNH KEM NGỘ NGHĨNH (VN) 46 Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh kem.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

Nhóm 35: Mua bán bánh kem.

(111)	4-0348463	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-41403	(220)	12.12.2017
(181)	12.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BÁNH KEM NGỘ NGHĨNH (VN) 46 Bùi Đình Tuý, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
	Bánh kem Ngộ Nghĩnh	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh kem.

Nhóm 35: Mua bán bánh kem.

(111)	4-0348464	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-41406	(220)	12.12.2017
(181)	12.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	1.15.23; 26.1.2; A26.1.18
		(591)	Xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀNH TINH XANH (VN) 33 Phan Bá Phiến, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy vệ sinh công nghiệp, máy chà sàn công nghiệp, máy hút bụi công nghiệp, máy phun xịt áp lực công nghiệp, máy chà rửa sàn liên hợp công nghiệp.

(111)	4-0348465	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-41420	(220)	12.12.2017
(181)	12.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.1.2; A26.1.18
		(591)	Trắng, đỏ, xanh dương.
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NHỰA TIẾN PHÁT (VN) 258 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỀN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 07: Bộ phận của máy móc: van một chiều (lúp bê); van bướm; van bi; van cổng; van cầu; rọ bơm.

(111) **4-0348466**
(210) 4-2017-41421
(181) 12.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386

ĐÌNH PHONG LAN

(151) 26.03.2020
(220) 12.12.2017

(731) CÔNG TY TNHH G B Q (VN)
Suối Cạn, xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vườn bách thú; khu bảo tồn tự nhiên (nhằm mục đích vui chơi giải trí); dịch vụ khu du lịch sinh thái (nhằm mục đích vui chơi giải trí); dịch vụ khu vui chơi giải trí; dịch vụ tổ chức sự kiện (văn hóa, giải trí, thể thao).

(111) **4-0348467**
(210) 4-2017-41423
(181) 12.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386

BESTANE

(151) 26.03.2020
(220) 12.12.2017

(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumba - 400063, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế cho điều trị ung thư.

(111) **4-0348468**
(210) 4-2017-41425
(181) 12.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386

ASTAREAL

(151) 26.03.2020
(220) 12.12.2017

(731) ASTAREAL CO., LTD. (JP)
No. 55, Yokohoonji, Kamiichi-machi, Nakaniikawa-gun, Toyama-ken, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y và vệ sinh; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người, chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho động vật.

(111) **4-0348469**
(210) 4-2017-41429
(181) 12.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

Đức Nguyễn 1984

(151) 26.03.2020
(220) 12.12.2017

(731) NGUYỄN TIẾN ĐỨC (VN)
Nhà 3, dãy 1, tập thể Kho Công nghệ,
đường Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ xăm hình; dụng cụ xuyên lỗ tai; kim khắc, chạm trổ; dụng cụ khắc, chạm trổ [công cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

Nhóm 44: Dịch vụ xăm hình; phẫu thuật tạo hình; bấm lỗ khuyên trên cơ thể người; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(111) **4-0348470**
(210) 4-2017-41431
(181) 12.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

ATPRODUCE

(151) 26.03.2020
(220) 12.12.2017

(531) 24.17.5; A24.17.9
(731) BLOOM CLASSIC CO., LTD. (JP)
4-3-28, Akasaka, Minato-Ku, Tokyo,
Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng.

Nhóm 44: Chăm sóc sắc đẹp.

(111) **4-0348471**
(210) 4-2017-41432
(181) 12.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

Tiến Đức 1984

(151) 26.03.2020
(220) 12.12.2017

(731) NGUYỄN TIẾN ĐỨC (VN)
Nhà 3, dãy 1, tập thể Kho Công Nghệ,
đường Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ xăm hình; dụng cụ xuyên lỗ tai; kim khắc, chạm trổ; dụng cụ khắc, chạm trổ [công cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

Nhóm 44: Dịch vụ xăm hình; phẫu thuật tạo hình; bấm lỗ khuyên trên cơ thể người; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(111) **4-0348472**
(210) 4-2017-41434
(181) 12.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

Mr Đức 1984

(151) 26.03.2020
(220) 12.12.2017

(731) NGUYỄN TIẾN ĐỨC (VN)
Nhà 3, dãy 1, tập thể Kho Công Nghệ,
đường Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ xăm hình; dụng cụ xuyên lỗ tai; kim khắc, chạm trổ; dụng cụ khắc, chạm trổ [công cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

Nhóm 44: Dịch vụ xăm hình; phẫu thuật tạo hình; bấm lỗ khuyên trên cơ thể người; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(111) **4-0348473**
(210) 4-2017-41435
(181) 12.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

Baseus

(731) SHENZHEN TIMES INNOVATION
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 03, 6/F, Building 3, WINLEAD,
Fada Road, Bantian Street, Longgang
District, Shenzhen City, Guangdong
Province, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm thiết bị ngoại vi của điện thoại di động, bao gồm bao đựng điện thoại di động, vỏ bọc cho điện thoại di động, dây cáp cho điện thoại di động, thiết bị sạc pin cho điện thoại di động, miếng dán bảo vệ màn hình điện thoại di động, gậy dùng để tự chụp ảnh, giá đỡ điện thoại di động và bộ pin sạc sự phòng thông qua các cửa hàng bán lẻ; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm thiết bị ngoại vi của máy vi tính, bao gồm bao/túi đựng máy tính di động, vỏ bọc cho máy tính bảng, miếng dán bảo vệ màn hình máy vi tính, giá đỡ máy tính xách tay, các thiết bị ngoại vi của máy vi tính thông qua các cửa hàng bán lẻ; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ vỏ hộp loa, bộ trộn âm thanh, tai nghe, máy ghi hình/thiết bị ghi hình, bao chống sốc và bảo vệ máy quay phim/máy ảnh, thiết bị dẫn đường/điều hướng cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ], loa siêu trầm, cấp âm thanh thông qua các cửa hàng bán lẻ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348474**
(210) 4-2017-41732
(181) 14.12.2027
(450) 25.05.2020

386



(151) 26.03.2020
(220) 14.12.2017

(531) 2.9.1; 26.4.2
(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
Thôn Đa Lộc, xã Đa Lộc, huyện Ân Thi,
tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán, trưng bày, quảng cáo và giới thiệu các sản phẩm như: quần áo, mũ nón, giày dép, ba lô, va li, túi xách và phụ kiện thời trang.

(111) **4-0348475**
(210) 4-2017-41742
(181) 14.12.2027
(450) 25.05.2020

386



(151) 26.03.2020
(220) 14.12.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) NGUYỄN TRỌNG NGHĨA (VN)
Số 56, đường Bạch Đằng, khu phố Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn dùng cho giấy.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa làm sạch giấy, hóa mỹ phẩm, mỹ phẩm.

(111) **4-0348476**
(210) 4-2017-41743
(181) 14.12.2027
(450) 25.05.2020

386

RIENEVAN

(151) 26.03.2020
(220) 14.12.2017

(731) NGUYỄN THỊ DƯƠNG LIỄU (VN)
Phòng 1302 CT1A, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Ví da; túi da; ba lô da.

Nhóm 25: Thất lưng da [trang phục]; giày da; áo da.

(111) **4-0348477**
 (210) 4-2017-41777
 (181) 14.12.2027
 (450) 25.05.2020 386
 (540)



(151) 26.03.2020
 (220) 14.12.2017
 (531) 26.11.3; A26.11.12
 (591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
 (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
 THÀNH THÚY (VN)
 Số 628 đường Võ Văn Kiệt, phường
 Khánh Xuân, thành phố Buon Ma Thuột,
 tỉnh Đắk Lắk
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
 Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường; đường trắng tinh luyện; nước mật đường.

(111) **4-0348478**
 (210) 4-2017-41779
 (181) 14.12.2027
 (450) 25.05.2020 386
 (540)



(151) 26.03.2020
 (220) 14.12.2017
 (531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2
 (591) Trắng, xanh tím than, vàng cam, xanh lá
 cây đậm, xanh lá cây nhạt.
 (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
 XUẤT - NHẬP KHẨU KIM THỦY
 PHÁT (VN)
 104 Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng,
 quận Long Biên, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
 Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá được bảo quản; sữa; rau đã được bảo quản; bơ thực vật; trái cây được bảo quản.

Nhóm 35: Mua bán thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, thịt lợn, xúc xích, thịt được bảo quản, thịt giảm bông, rau, quả, thảo dược, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, thạch hoa quả, rong biển, tảo biển, trứng, sữa, sữa đậu nành, sữa chua và các sản phẩm làm từ sữa; mua bán cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột, tinh bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, đường, mật ong, mật đường, bánh mì, bánh ngọt và kẹo, dầu thực vật và mỡ ăn; mua bán rượu truyền thống, rượu vang, rượu sake, bia, đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn; mua bán quần áo, giấy dép, túi, ví, thắt lưng, khăn; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán máy tính, trang thiết bị văn phòng, linh kiện điện tử viễn thông; mua bán giường, tủ, bàn, ghế, đèn, quạt; mua bán thuốc, thực phẩm chức năng, trang thiết bị, dụng cụ y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348479**
(210) 4-2017-41782
(181) 14.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386



(151) 26.03.2020
(220) 14.12.2017

(531) 26.4.3; 26.4.7; 2.9.1
(731) CÔNG TY TNHH MÔ HÌNH VIỆT (VN)
Số 3, ngõ 156 phố Lạc Trung, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Mô hình mẫu của kiến trúc sư.

(111) **4-0348480**
(210) 4-2017-41783
(181) 14.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386



(151) 26.03.2020
(220) 14.12.2017

(531) 2.9.1; 26.4.3; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH MÔ HÌNH VIỆT (VN)
Số 3, ngõ 156 phố Lạc Trung, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Mô hình mẫu của kiến trúc sư.

(111) **4-0348481**
(210) 4-2018-17561
(181) 31.05.2028
(450) 25.05.2020
(540)

386



(151) 26.03.2020
(220) 31.05.2018

(531) 5.5.4; A5.5.21; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng, hồng, vàng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN NGỌC THƯỜNG (VN)
81 Mạc Đĩnh Chi, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỀN 3 (05.2020)

(111)	4-0348482	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-39094	(220)	24.11.2017
(181)	24.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	1.15.23
		(591)	Trắng, vàng, xanh lá cây.
		(731)	PT. INDESSO AROMA (ID) Jalan Alternatif Cileungsi Cibubur KM. 9 RT.01 RW.04 Desa Cileungsi, Kecamatan Cileungsi, Kabupaten Bogor, 16820, Indonesia
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)



(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); đồ uống làm từ chiết xuất trái cây không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống.

(111)	4-0348483	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-39092	(220)	24.11.2017
(181)	24.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.5.1; 26.13.1; 25.12.1
		(731)	HỘ KINH DOANH TRÀ & CAFE ĐẠI NGUYỄN (VN) Ấp Bình Hưng, xã Bạch Đằng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)



(511) Nhóm 30: Trà; cà phê.


(111)	4-0348484	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-39077	(220)	24.11.2017
(181)	24.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.1.4; A11.1.4; A11.3.2
		(591)	Đen, đỏ.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN MỘC AN CHÂU (VN) 14 (lầu 7) Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)



(511) Nhóm 35: Mua bán: cà phê, nước ngọt, nước giải khát, sinh tố, nước ép hoa quả, nước trà, trà sữa, bia, bánh mì thịt, bánh bao, bánh giò, bánh mỳ ngọt các loại, bánh kẹo, trái cây, trà, sữa, socola.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

Nhóm 43: Quán cà phê có phục vụ ăn uống tại chỗ và mang đi, quán ăn uống, căng tin; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn từ nhà hàng; quán ăn nhanh.

(111)	4-0348485	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-39023	(220)	24.11.2017
(181)	24.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	1.15.23; A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
		(591)	Xanh lá cây, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THẾ GIỚI AN LÀNH (VN) 91/22/15 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm trà đã qua chế biến.

(111)	4-0348486	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-38975	(220)	23.11.2017
(181)	23.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	1.3.1
		(591)	Đỏ, vàng, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG THÁI DƯƠNG (VN) 769/44/49/17 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn led [thiết bị chiếu sáng]; đèn chiếu sáng âm trần; đèn đường led; đèn led nhà xưởng; đèn chống cháy nổ.

(111)	4-0348487	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-38609	(220)	21.11.2017
(181)	21.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	A1.1.12; A1.1.2
		(591)	Trắng, đen, đỏ.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ĐIỆN SÀI GÒN (VN) 58 Nguyễn Cư Trinh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; cầu dao điện; dây nguồn điện; bảng điện (táp lô điện); phích cắm điện; công tắc điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn led [thiết bị chiếu sáng]; bóng đèn.

(111) **4-0348488**
(210) 4-2017-38535
(181) 21.11.2027
(450) 25.05.2020
(540)



(151) 26.03.2020
(220) 21.11.2017
(531) 4.5.5; 4.5.15
(731) MORNING GLORY CORP. (KR)
781-55, Jangan-ro, Hyangnam-eup,
Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi dành cho trẻ em, búp bê, đồ chơi.

(111) **4-0348489**
(210) 4-2017-38534
(181) 21.11.2027
(450) 25.05.2020
(540)



(151) 26.03.2020
(220) 21.11.2017
(531) 4.5.5; 4.5.15
(731) MORNING GLORY CORP. (KR)
781-55, Jangan-ro, Hyangnam-eup,
Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm).


(111) **4-0348490**
(210) 4-2017-38533
(181) 21.11.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386


(151) 26.03.2020
(220) 21.11.2017
(531) 2.9.1
(731) MORNING GLORY CORP. (KR)
781-55, Jangan-ro, Hyangnam-eup,
Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi dành cho trẻ em, búp bê, đồ chơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111)	4-0348491	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-38532	(220)	21.11.2017
(181)	21.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	2.9.1
		(731)	MORNING GLORY CORP. (KR) 781-55, Jangan-ro, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea
		(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)


(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm).

(111)	4-0348492	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-38388	(220)	20.11.2017
(181)	20.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	1.15.3
		(591)	Đen, đỏ.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THÔNG MINH SMART SHIP (VN) Tầng 4, số nhà 8, gác 10, ngõ 11, đường Hoàng Quốc Việt, tổ 49, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử (cụ thể: hỗ trợ khách hàng qua các phương tiện truyền thông điện tử; và quản lý cơ sở khách hàng qua các phương tiện truyền thông điện tử); quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng và xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; dịch vụ khuyến mại và đẩy mạnh bán hàng.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; cất giữ hàng hóa; đóng gói hàng hóa.

(111)	4-0348493	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-38341	(220)	20.11.2017
(181)	20.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.7.25; A26.3.5; 24.1.1; 3.7.17
		(591)	Trắng, đỏ, xanh đen, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯỜNG MẠI PHÚ SƠN (VN) 129/3/14 Huỳnh Văn Nghệ, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh hàng nông sản như: lúa, gạo, khoai, rau, củ, quả tươi sống, lúa, gạo, khoai, rau, củ, quả đã qua chế biến.

(111) **4-0348494**
(210) 4-2017-38289
(181) 20.11.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386



DSchön

(151) 26.03.2020
(220) 20.11.2017

(531) 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk 279 đất dịch vụ Đào Đất - Hàng Bè,
phường Kiến Hưng, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; hóa mỹ phẩm.

(111) **4-0348495**
(210) 4-2017-38288
(181) 20.11.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386



DKönig

(151) 26.03.2020
(220) 20.11.2017

(531) 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk 279 đất dịch vụ Đào Đất - Hàng Bè,
phường Kiến Hưng, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; hóa mỹ phẩm.

(111) **4-0348496**
(210) 4-2017-38177
(181) 17.11.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386



ANT VINA
A NON - STOP EFFORT

(151) 26.03.2020
(220) 17.11.2017

(531) 26.3.1; 26.3.2; A26.11.12; 26.15.15
(591) Da cam, đỏ đô, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ANT VINA (VN)
Lô 123.101, khu đô thị mới phía Tây,
phường Tân Bình, thành phố Hải Dương,
tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 39: Vận tải; môi giới vận tải [gửi hàng hóa]; vận tải bằng đường không; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; vận tải bằng ô tô; chuyên chở hàng hóa.

(111)	4-0348497	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-37454	(220)	14.11.2017
(181)	14.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	3.7.17; 26.1.1; A26.1.18; A24.15.7
		(591)	Xanh dương, vàng, nâu, trắng.
		(731)	HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT, KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP CHIÊU VIÊN (VN) Xóm 3, thôn Xuân Hưng, xã Tây Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 29: Trứng vịt; trứng gà.

(111)	4-0348498	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-37450	(220)	14.11.2017
(181)	14.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	A1.1.10; A26.11.12; 26.1.1; 3.9.16
		(591)	Xanh đậm, xanh nhạt, nâu, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VŨ ANH HIẾU (VN) Xóm 2 thôn Tân Thắng (tại nhà ông Vũ Văn Kết), xã Tiên Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)




(511) Nhóm 31: Tôm (còn sống); động vật sống; vật nuôi gây giống.

(111)	4-0348499	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-37449	(220)	14.11.2017
(181)	14.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	3.9.16; 26.1.2
		(591)	Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH KHOA THÀNH (VN) Khu dân cư Tân Tiến, phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 31: Tôm (còn sống); cá (còn sống); con trai [còn sống]; động vật sống; vật nuôi gây giống.


(111)	4-0348500	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-37413	(220)	14.11.2017
(181)	14.11.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)		(531)	1.15.15; 26.1.6; 26.15.15
		(591)	Vàng, xanh đậm, xanh nhạt.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯỜNG NHẬT (VN) 06 Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thực hiện chuyến du lịch có hướng dẫn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(111)	4-0348501	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-37412	(220)	14.11.2017
(181)	14.11.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)		(531)	1.15.15; 26.1.6; 26.15.15
		(591)	Vàng, xanh dương, xanh lá, xám xanh.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯỜNG NHẬT (VN) 06 Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; cho thuê tàu thuyền; vận tải bằng tàu thuyền; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; vận tải bằng du thuyền; vận tải đường sông; dịch vụ lưu giữ tàu thuyền; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348502**
 (210) 4-2017-37403
 (181) 14.11.2027
 (450) 25.05.2020 386
 (540)



(151) 26.03.2020
 (220) 14.11.2017
 (531) A5.3.13; A5.3.14
 (731) **TRẦN THỊ KIM HOA (VN)**
 432A/16/9 Dương Bá Trạc, phường 1,
 quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa hương hoàng lan; gel dưỡng tóc; gel tẩy trang; sữa tắm; kem dưỡng da; kem chống nắng.

(111) **4-0348503**
 (210) 4-2017-37286
 (181) 13.11.2027
 (450) 25.05.2020 386
 (540)



(151) 26.03.2020
 (220) 13.11.2017
 (531) 1.15.23; A26.11.12; 26.15.15
 (591) Xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt, đỏ đậm, đỏ tươi, đen.
 (731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ ĐỊA ỐC ĐẠI NAM NGUYỄN (VN)**
 A75/6A/51 đường Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

(111) **4-0348504**
 (210) 4-2017-37285
 (181) 13.11.2027
 (450) 25.05.2020 386
 (540)



(151) 26.03.2020
 (220) 13.11.2017
 (531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.4; 26.1.6
 (731) **JOYA DE NICARAGUA, SOCIEDAD ANÓNIMA (NI)**
 Bolonia, de la Rotonda el Gueguense 1c al Este, 2c al Norte, Managua, Nicaragua
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; hộp đựng xì gà; dụng cụ cắt đầu xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp giữ độ ẩm cho xì gà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348505**
(210) 4-2017-37282
(181) 13.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 26.03.2020
(220) 13.11.2017
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2; 26.15.15
(591) Vàng, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOA
TRÂM (VN)
9/3A hương lộ 80B, tổ 47, khu phố 5,
phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phan xe cộ; lớp bơm hơi; xích chống trượt dùng cho xe cộ; ổ trục xe cộ; xích truyền động dùng cho xe cộ; lò xo giảm xóc dùng cho xe cộ.

(111) **4-0348506**
(210) 4-2017-37214
(181) 10.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 26.03.2020
(220) 10.11.2017
(531) A5.1.5; A5.1.16; 4.5.1; 2.7.23
(591) Xanh lá, xanh dương, đỏ, nâu.
(731) NGUYỄN HỮU ĐÚNG (VN)
Căn hộ số GG-10.12A (tầng 10) dự án
Garden Gate thuộc Cao ốc số 08 Hoàng
Minh Giám, phường 9, quận Phú Nhuận,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Sản phẩm diệt côn trùng (nhang trừ muỗi).

(111) **4-0348507**
(210) 4-2017-37207
(181) 10.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)





(151) 26.03.2020
(220) 10.11.2017
(531) 5.7.3; 26.1.1
(591) Vàng, vàng nhạt, da cam, da cam đậm,
đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN
NGỌC TRANH (VN)
Ấp Mương Khai, xã Tân Thành, huyện
Mộc Hóa, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)


(511) Nhóm 31: Lúa; lúa nếp giống.

Nhóm 35: Mua bán lúa; mua bán lúa nếp giống.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111)	4-0348508	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-37083	(220)	10.11.2017
(181)	10.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(731)	CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN) Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
	SILVER FOR EXTERIOR	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(511)	Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa; dầu bóng.		


(111)	4-0348509	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-37082	(220)	10.11.2017
(181)	10.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(731)	CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN) Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
	TITAN FOR EXTERIOR	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(511)	Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa; dầu bóng.		

(111)	4-0348510	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-37081	(220)	10.11.2017
(181)	10.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(731)	CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN) Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
	GOLD FOR EXTERIOR	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(511)	Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa; dầu bóng.		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111)	4-0348511	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-37080	(220)	10.11.2017
(181)	10.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(731)	CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN) Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
	HARDSEAL FOR EXTERIOR	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa; dầu bóng.

(111)	4-0348512	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-37079	(220)	10.11.2017
(181)	10.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(731)	CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN) Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa; dầu bóng.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; xi măng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng.

(111)	4-0348513	(151)	26.03.2020
(210)	4-2017-37078	(220)	10.11.2017
(181)	10.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG (VN) Km6 + 200, quốc lộ 38, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
		(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348514**
(210) 4-2017-37064
(181) 10.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 26.03.2020
(220) 10.11.2017
(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.9.3; 25.1.6; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, nâu, vàng, da cam, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)
25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh gạo; sô cô-la; ca cao; thạch (dạng bánh kẹo).

(111) **4-0348515**
(210) 4-2017-37050
(181) 10.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 26.03.2020
(220) 10.11.2017
(531) A5.3.15; 26.1.2
(591) Trắng, xanh lá, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PHỐ VIP (VN)
07 đường Đào Trí, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Tủ đựng quần áo; ghế [ngồi]; đồ gỗ mỹ thuật; giường; đồ đạc văn phòng; bàn làm việc.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm (bàn, ghế, giường, tủ, sofa, đệm, chăn, gối); quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo.

(111) **4-0348516**
(210) 4-2017-37048
(181) 10.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

ROMEMBRA

(151) 26.03.2020
(220) 10.11.2017
(731) TORAY KABUSHIKI KAISHA (TORAY INDUSTRIES, INC.) (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy để làm sạch nước; hệ thống và thiết bị khử muối trong nước biển; màng thẩm thấu ngược sử dụng trong khử muối nước biển và xử lý nước; thiết bị xử lý nước thải; hệ thống và thiết bị xử lý nước thải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348517**
(210) 4-2017-37047
(181) 10.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 26.03.2020
(220) 10.11.2017
(531) 26.4.4; 1.15.23; 15.1.13
(731) TORAY KABUSHIKI KAISHA
(TORAY INDUSTRIES, INC.) (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome,
Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy để làm sạch nước; hệ thống và thiết bị khử muối trong nước biển; màng thẩm thấu ngược sử dụng trong khử muối nước biển và xử lý nước; thiết bị xử lý nước thải; hệ thống và thiết bị xử lý nước thải.

(111) **4-0348518**
(210) 4-2017-37034
(181) 10.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 26.03.2020
(220) 10.11.2017
(531) A1.1.10; 26.1.1; 26.1.4; 1.15.23; A1.1.5
(591) Xanh nước biển, xanh đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP
DINH DƯỠNG THẾ GIỚI (VN)
70 đường Kênh Nước Đen, khu phố 5,
phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

(111) **4-0348519**
(210) 4-2017-37033
(181) 10.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 26.03.2020
(220) 10.11.2017
(531) 3.3.1; A3.3.17; 15.7.1; 26.4.2
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY
CHÍNH PHÁT (VN)
Số 13, Lô 2, thôn Quỳnh Đô, xã Vĩnh
Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán máy phát điện.

Nhóm 37: Lắp ráp, sửa chữa, bảo dưỡng máy phát điện.

(111) **4-0348520**
(210) 4-2017-37031
(181) 09.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

DOWNY SPORTS

(151) 26.03.2020
(220) 09.11.2017
(731) THE PROCTER & GAMBLE
COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati,
Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt và tẩy rửa dùng trong giặt là; chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; chất tẩy dùng trong giặt là; nước xả vải (nước làm mềm và thơm vải); chất bảo dưỡng vải (chất làm mềm và dưỡng sợi vải); chất làm mềm vải; chế phẩm làm sạch dùng trong gia đình; chất làm mới vải (chất làm mềm, thơm và sáng màu vải); xà phòng.

(111) **4-0348521**
(210) 4-2017-34251
(181) 19.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

RRPP LINK

(151) 26.03.2020
(220) 19.10.2017
(731) KOREA PALLET POOL CO., LTD. (KR)
(Dohwa-dong) 63-8 Mapo-daero, Mapo-
gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải; thiết bị cảm biến dùng trong hải dương học; thiết bị điều khiển giao thông điện tử; bảng điều khiển điện; thiết bị và hệ thống quang điện dùng để sản xuất điện mặt trời; dây cáp USB; bộ điều khiển hệ thống truyền hình cáp (truyền hình mạch kín); thiết bị dẫn đường định vị toàn cầu GPS; thiết bị liên lạc bằng vô tuyến điện đơn kênh cho các đài cố định; thiết bị viễn thông kỹ thuật số; thiết bị liên lạc không dây; phần mềm dùng cho hệ thống định vị toàn cầu GPS; phần mềm có thể tải xuống được; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); thiết bị thu thập dữ liệu dùng cho tàu thuyền; xuất bản phẩm điện tử được ghi sẵn trên phương tiện máy tính; thiết bị ghi, truyền, xử lý và tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; máy và thiết bị truyền thông điện; thiết bị liên lạc cho tàu thủy; thiết bị truyền phát viễn thông; phần mềm thông tin liên lạc (phần mềm có thể tải xuống); phần mềm máy tính (được ghi sẵn) cho thông tin liên lạc; chương trình máy vi tính dùng trong viễn thông; thiết bị viễn thông cầm tay, đầu đọc mã vạch.

(111) **4-0348522**
(210) 4-2017-34252
(181) 19.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

RRPP TRA

(151) 26.03.2020
(220) 19.10.2017
(731) KOREA PALLET POOL CO., LTD. (KR)
(Dohwa-dong) 63-8 Mapo-daero, Mapo-
gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải; thiết bị cảm biến dùng trong hải dương học; thiết bị điều khiển giao thông điện tử; bảng điều khiển điện; thiết bị và hệ thống quang điện dùng để sản xuất điện mặt trời; dây cáp USB; bộ điều khiển hệ thống truyền hình cáp (truyền hình mạch kín); thiết bị dẫn đường định vị toàn cầu GPS; thiết bị liên lạc bằng vô tuyến điện đơn kênh cho các đài cố định; thiết bị viễn thông kỹ thuật số; thiết bị liên lạc không dây; phần mềm dùng cho hệ thống định vị toàn cầu GPS; phần mềm có thể tải xuống được; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); thiết bị thu thập dữ liệu dùng cho tàu thuyền; xuất bản phẩm điện tử được ghi sẵn trên phương tiện máy tính; thiết bị ghi, truyền, xử lý và tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; máy và thiết bị truyền thông điện; thiết bị liên lạc cho tàu thủy; thiết bị truyền phát viễn thông; phần mềm thông tin liên lạc (phần mềm có thể tải xuống); phần mềm máy tính (được ghi sẵn) cho thông tin liên lạc; chương trình máy vi tính dùng trong viễn thông; thiết bị viễn thông cầm tay, đầu đọc mã vạch.

(111) **4-0348523**

(210) 4-2017-35888

(181) 01.11.2027

(450) 25.05.2020

(540)

386



(151) 26.03.2020

(220) 01.11.2017

(531) 2.5.1; 2.5.6; A2.5.23

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan


(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và nước uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quây rượu, khu ăn uống, căng tin, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; quán cóc tai; cung cấp thông tin liên quan tới đồ ăn và đồ uống; cung cấp và giữ chỗ nơi lưu trú tạm thời và cắm trại ngày nghỉ; dịch vụ liên quan tới đặt chỗ trong khách sạn bởi nhà môi giới du lịch hoặc đại lý; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; cung cấp phương tiện và tiện nghi cho triển lãm, cụ thể là dịch vụ cung cấp đồ ăn đồ uống cho triển lãm do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quây rượu, khu ăn uống, căng tin và sảnh chờ với các thiết bị nghe nhìn cùng thiết bị hát theo; dịch vụ chăm sóc trẻ em, cụ thể là cung cấp đồ ăn đồ uống cho trẻ em bởi dịch vụ trông trẻ ban ngày (nhà trẻ); dịch vụ nhà trẻ ban ngày; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quây bar; chuẩn bị đồ ăn và đồ uống cho đám cưới do nhà hàng thực hiện; chuẩn bị đón tiếp đám cưới [địa điểm]; cho thuê máy nướng bánh bằng điện, lò vi sóng, chảo nóng, thiết bị và đồ dùng ăn uống để chuẩn bị đồ ăn và nước uống; cung cấp nơi nhốt động vật; cung cấp tiện nghi cho việc cắm trại; cho thuê ghế, khăn trải bàn, bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê lều trại; cho thuê nhà di động.

(111)	4-0348524	(151)	26.03.2020
(210)	4-2018-04734	(220)	08.02.2018
(181)	08.02.2028		
(450)	25.05.2020	386	
(540)			
	ANGEL EYE COMPLETE	(731)	ANGEL PLAYING CARDS CO., LTD. (JP) 4600 Aono-Cho, Higashiomi, Shiga, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát để phòng tránh hành vi gian lận khi dùng phỉnh trong sòng bạc; thiết bị giám sát để ghi lại sự di chuyển của phỉnh dùng trong sòng bạc; thiết bị giám sát để phòng chống trộm lấy phỉnh dùng trong sòng bạc; thiết bị giám sát để phòng chống việc mất phỉnh dùng trong sòng bạc; thiết bị giám sát sử dụng để ghi lại và theo dõi các vật thể cũng như người chơi trong sòng bạc; thiết bị giám sát sử dụng để nhận dạng các vật thể cũng như người chơi trong sòng bạc; thiết bị giám sát sử dụng để nhận dạng và đếm các vật thể cũng như người chơi trong sòng bạc; thiết bị giám sát sử dụng để ghi lại các diễn biến diễn ra trên bàn đánh bạc; thiết bị giám sát sử dụng để xác định số lượng và hình minh họa của lá bài trên bàn đánh bạc; thiết bị giám sát sử dụng để ghi lại số lượng người và thời gian lưu lại của người chơi đánh bạc; thiết bị giám sát sử dụng để xác định nhận dạng và số tiền đặt cược của người chơi đánh bạc; thiết bị giám sát dùng để phòng tránh hành vi gian lận của người chơi đánh bạc; thiết bị máy tính dùng để quản lý tình trạng hoạt động của các bàn đánh bạc và sàn sòng bạc; thiết bị máy tính dùng để quản lý doanh thu và chi phí của các bàn đánh bạc và sàn sòng bạc; thiết bị máy tính dùng để quản lý khách hàng của các bàn đánh bạc và sàn sòng bạc; phần mềm máy tính sử dụng cho các thiết bị nêu trên; thiết bị kiểm tra phỉnh dùng trong sòng bạc; thiết bị kiểm tra tính xác thực của phỉnh dùng trong sòng bạc; thiết bị quét để đếm số lượng phỉnh dùng trong sòng bạc; thiết bị xác định nhận dạng của phỉnh dùng trong sòng bạc.

Nhóm 28: Phỉnh dùng để đánh bạc; hộp bằng nhựa đựng phỉnh dùng để vận chuyển phỉnh sòng bạc (thiết bị đánh bạc); khay đựng phỉnh dùng để giữ phỉnh ở trên bàn sòng bạc (thiết bị đánh bạc); ngăn kéo an toàn để đựng phỉnh dùng trong phòng bạc có thể ghi lại sự di chuyển và vị trí của các con phỉnh (thiết bị đánh bạc); tủ an toàn để đựng phỉnh dùng trong phòng bạc có thể ghi lại sự di chuyển và vị trí của các con phỉnh (thiết bị đánh bạc).

(111)	4-0348525	(151)	26.03.2020
(210)	4-2019-22046	(220)	05.07.2016
(641)	4-2016-20224		
(181)	05.07.2026		
(450)	25.05.2020	386	
(540)			
		(531)	A26.11.12; 2.9.8
		(591)	Đen, xanh lá cây.
		(731)	PULMUONE CO., LTD. (KR) 730-27, Samyang-ro Daeso-myeon, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng dùng cho cá nhân; xà phòng làm đẹp; dầu gội đầu; xà phòng mỹ phẩm; kem đánh răng; dầu gội cho động vật cảnh; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm đánh bóng; tinh dầu dùng làm hương liệu cho thực phẩm; chế phẩm tẩy trắng được sử dụng trong gia đình; hồ bột để giặt là.

Nhóm 31: Quả tươi; rau tươi; phấn hoa [nguyên liệu thô]; hoa tự nhiên và cây trồng tự nhiên; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; giấy có cát dùng cho vật nuôi trong nhà [lót ổ]; cát thơm dùng cho vật nuôi trong nhà [lót ổ], cá và động vật giáp xác [sống]; tảo/rong biển tươi [dùng làm thức ăn cho người và động vật].

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống kiểu Hàn Quốc; nhà hàng ăn uống chuyên thức ăn nhanh; nhà hàng ăn uống tự chọn; dịch vụ quây bán sa lát; nhà hàng ăn uống theo phong cách phương Tây; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ nấu ăn trong một chuyến bay trên máy bay; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống trong chuyến bay trên máy bay; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện trong khách sạn; dịch vụ cửa hàng làm bánh; dịch vụ quán cà phê trong nhà; dịch vụ cửa hàng bánh pizza; nhà hàng ăn uống kiểu Nhật Bản, nhà hàng ăn uống kiểu Trung Quốc; dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quây rượu kiểu Hàn Quốc; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0348526**

(151) 26.03.2020

(210) 4-2017-34253

(220) 19.10.2017

(181) 19.10.2027

(450) 25.05.2020

386

(540)

(731) KOREA PALLET POOL CO., LTD.
(KR)

(Dohwa-dong) 63-8 Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

RRPP LINK

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu qua mạng quốc gia và quốc tế; truyền dữ liệu qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ thông tin liên lạc dữ liệu bằng email; truyền phát dữ liệu; dịch vụ thông tin liên lạc dữ liệu bằng vô tuyến điện; dịch vụ viễn thông vô tuyến điện; thông tin liên lạc qua mạng giá trị gia tăng (VAN); truyền phát nội dung di động thông qua điện thoại thông minh; dịch vụ phát sóng truyền thanh, truyền hình tương tác; truyền, phát và tiếp nhận âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; dịch vụ viễn thông mạng; thông tin liên lạc qua màn hình điều khiển từ xa; phát sóng nội dung video và âm thanh qua internet; cho thuê thiết bị viễn thông; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; truyền thư và ảnh qua máy tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ hăng tin tức cho viễn thông; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; dịch vụ nhắn tin bằng sóng vô tuyến (radio), điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác; cho thuê modem; dịch vụ truyền tin nhắn điện tử; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ thông tin liên lạc qua vệ tinh; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng (nhà cung cấp dịch vụ); dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ bản tin điện tử (dịch vụ viễn thông); cho thuê điện thoại; dịch vụ truyền hình; dịch vụ điện báo; dịch vụ thông tin liên lạc qua fax; dịch vụ hội nghị truyền hình.

(111) **4-0348527**
(210) 4-2017-34250
(181) 19.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

RRPP TRA

(151) 26.03.2020
(220) 19.10.2017
(731) KOREA PALLET POOL CO., LTD. (KR)
(Dohwa-dong) 63-8 Mapo-daero, Mapo-
gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu qua mạng quốc gia và quốc tế; truyền dữ liệu qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ thông tin liên lạc dữ liệu bằng email; truyền phát dữ liệu; dịch vụ thông tin liên lạc dữ liệu bằng vô tuyến điện; dịch vụ viễn thông vô tuyến điện; thông tin liên lạc qua mạng giá trị gia tăng (VAN); truyền phát nội dung di động thông qua điện thoại thông minh; dịch vụ phát sóng truyền thanh, truyền hình tương tác; truyền, phát và tiếp nhận âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; dịch vụ viễn thông mạng; thông tin liên lạc qua màn hình điều khiển từ xa; phát sóng nội dung video và âm thanh qua internet; cho thuê thiết bị viễn thông; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; truyền thư và ảnh qua máy tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ hằng tin tức cho viễn thông; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; dịch vụ nhắn tin bằng sóng vô tuyến (radio), điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác; cho thuê modem; dịch vụ truyền tin nhắn điện tử; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ thông tin liên lạc qua vệ tinh; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng (nhà cung cấp dịch vụ); dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ bảng tin điện tử (dịch vụ viễn thông); cho thuê điện thoại; dịch vụ truyền hình; dịch vụ điện báo; dịch vụ thông tin liên lạc qua fax; dịch vụ hội nghị truyền hình.

(111) **4-0348528**
(210) 4-2017-34249
(181) 19.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

ULTRAVIS

(151) 26.03.2020
(220) 19.10.2017
(731) KOREA PALLET POOL CO., LTD. (KR)
(Dohwa-dong) 63-8 Mapo-daero, Mapo-
gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu qua mạng quốc gia và quốc tế; truyền dữ liệu qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ thông tin liên lạc dữ liệu bằng email; truyền phát dữ liệu; dịch vụ thông tin liên lạc dữ liệu bằng vô tuyến điện; dịch vụ viễn thông vô tuyến điện; thông tin liên lạc qua mạng giá trị gia tăng (VAN); truyền phát nội dung di động thông qua điện thoại thông minh; dịch vụ phát sóng truyền thanh, truyền hình tương tác; truyền, phát và tiếp nhận âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; dịch vụ viễn thông mạng; thông tin liên lạc qua màn hình điều khiển từ xa; phát sóng nội dung video và âm thanh qua internet; cho thuê thiết bị viễn thông; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; truyền thư và ảnh qua máy tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ hằng tin tức cho viễn thông; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; dịch vụ nhắn tin bằng sóng vô tuyến (radio), điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác; cho thuê modem; dịch vụ

truyền tin nhắn điện tử; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ thông tin liên lạc qua vệ tinh; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng (nhà cung cấp dịch vụ); dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ bảng tin điện tử (dịch vụ viễn thông); cho thuê điện thoại; dịch vụ truyền hình; dịch vụ điện báo; dịch vụ thông tin liên lạc qua fax; dịch vụ hội nghị truyền hình.

(111) **4-0348529**

(210) 4-2017-43721

(181) 28.12.2027

(450) 25.05.2020 386

(540)

Fairfield
BY MARRIOTT

(151) 26.03.2020

(220) 28.12.2017

(731) MARRIOTT WORLDWIDE
CORPORATION (US)
10400 Fernwood Road, Bethesda,
Maryland 20817, United States of
America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống (do nhà hàng thực hiện), dịch vụ quầy rượu (bar) và quầy giải khát; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort) và dịch vụ nhà trọ; dịch vụ cung cấp các tiện nghi chung cho các cuộc họp, hội nghị/hội thảo và triển lãm, cụ thể là: cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, cung cấp phòng họp và không gian cho các cuộc họp, cung cấp bàn, ghế, khăn trải bàn/khăn ăn và đồ thủy tinh, cung cấp các phòng và không gian có phục vụ thực phẩm và đồ uống các loại do nhà hàng thực hiện, tất cả để phục vụ cho các cuộc họp, hội nghị/hội thảo và các cuộc triển lãm; dịch vụ cung cấp các tiện nghi cho các buổi tiệc và phục vụ các hoạt động xã hội trong các sự kiện đặc biệt, cụ thể là: cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, cung cấp phòng họp và không gian cho các cuộc họp, cung cấp bàn, ghế, khăn trải bàn/khăn ăn và đồ thủy tinh, cung cấp các phòng và không gian có phục vụ thực phẩm và đồ uống các loại do nhà hàng thực hiện, tất cả để phục vụ cho các buổi tiệc và các sự kiện xã hội; và dịch vụ đặt chỗ ở tại khách sạn.

(111) **4-0348530**

(210) 4-2017-43712

(181) 28.12.2027

(450) 25.05.2020 386

(540)

 **ASPEN**

(151) 26.03.2020

(220) 28.12.2017

(531) A5.3.13; 2.9.1; 25.5.25; 1.15.15

(591) Tím, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRỊ LIỆU
THIÊN NHIÊN (VN)
NV-A10 khu đô thị Trung Hòa - Nhân
Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dạy nghề.

Nhóm 44: Phòng khám chuyên khoa điều dưỡng, phục hồi chức năng và vật lý trị liệu; dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự; cắt tóc, làm đầu, gội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

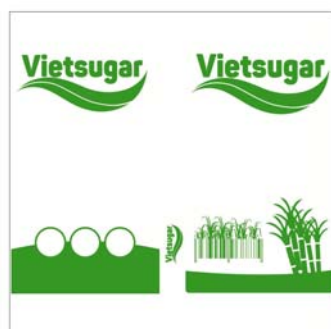
(111) **4-0348531**
 (210) 4-2017-43702
 (181) 28.12.2027
 (450) 25.05.2020
 (540)



(151) 26.03.2020
 (220) 28.12.2017
 (531) 26.1.1; 1.15.23; 26.1.5
 (591) Cam, xanh dương, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH OTES CORPORATION (VN)
 Tầng 13, tòa tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hoá chất chống thấm nước cho xi măng, trù sơn; hóa chất phụ gia/chất phụ gia hóa học cho bùn khoan; bentonit.

(111) **4-0348532**
 (210) 4-2017-43701
 (181) 28.12.2027
 (450) 25.05.2020
 (540)



(151) 26.03.2020
 (220) 28.12.2017
 (531) A5.3.13; A26.11.12; 26.1.6; A5.11.13
 (591) Trắng, xanh lá cây.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
 Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Đường thô và các sản phẩm đường (không dùng cho mục đích y tế)

Nhóm 35: Kinh doanh (mua và bán) đường thô và các sản phẩm đường (không dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0348533**
 (210) 4-2017-43700
 (181) 28.12.2027
 (450) 25.05.2020
 (540)



(151) 26.03.2020
 (220) 28.12.2017
 (531) 26.1.6; A5.11.13; A5.3.13; A26.11.12
 (591) Đỏ, ghi nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, tím, trắng, nâu, vàng nhạt, xanh cỏ úa, xanh xám.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
 Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 30: Đường thô và các sản phẩm đường (không dùng cho mục đích y tế)

Nhóm 35: Kinh doanh (mua và bán) đường thô và các sản phẩm đường (không dùng cho mục đích y tế)

(111) **4-0348534** (151) 26.03.2020
(210) 4-2017-43690 (220) 28.12.2017
(181) 28.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

KHÁNH GIANG

(731) CÔNG TY TNHH KHÁNH GIANG
(VN)

Số 121, đường Quang Trung, phường
Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà
Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản, chế phẩm sinh học dùng trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, sản phẩm sữa (làm từ sữa bò).

Nhóm 44: Dịch vụ thú y.

(111) **4-0348535** (151) 26.03.2020
(210) 4-2017-43678 (220) 28.12.2017
(181) 28.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1; A26.11.8

(591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt.

(731) HOÀNG QUỐC THANH (VN)

87/62/70A Đinh Tiên Hoàng, phường 3,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu thiên nhiên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348536**
(210) 4-2017-43588
(181) 28.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 26.03.2020
(220) 28.12.2017
(531) 2.9.14; 21.3.13; 26.4.2
(591) Cam, đen, trắng, xám.
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ FIDEN (VN)
Số 1A Công Trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
2. NINH HẢI PHƯỚC (VN)
2D đường 1/5, phường B' Lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán các trang thiết bị dùng cho thể thao (bao gồm cả quần áo thể thao).

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục; dịch vụ giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực thẩm mỹ bao gồm dạy yoga, dạy nhảy và thể dục thẩm mỹ.

(111) **4-0348537**
(210) 4-2017-43574
(181) 27.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

EUROWALL PHANVU

(151) 26.03.2020
(220) 27.12.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHAN VŨ (VN)
Số 37 đường Hoàng Văn Thụ, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Tấm tường bê tông đúc sẵn.

Nhóm 35: Mua bán tấm tường bê tông đúc sẵn.

(111) **4-0348538**
(210) 4-2017-43176
(181) 25.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)


Dr. NUPELL

(151) 26.03.2020
(220) 25.12.2017
(531) A5.3.13; 26.3.23
(731) APHARM CO., LTD. (KR)
(E&C Inno-Biz Tower, Sindang-dong)
206-ho, 559, Dalseo-daero, Dalseo-gu, Daegu, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dưỡng da (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); kem nền trang điểm (mỹ phẩm); đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm; xà phòng mỹ phẩm.

(111) **4-0348539**
(210) 4-2017-43169
(181) 25.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386



(151) 26.03.2020
(220) 25.12.2017

(531) 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1; A26.1.18;
A26.11.12; 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI BẰNG SƠN (VN)
340/28A Lê Văn Quới, phường Bình
Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc phòng và trị bệnh cho động vật và thủy sản; chế phẩm làm sạch môi trường nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật thủy sản; chất phụ gia cho thức ăn của động vật thủy sản.

(111) **4-0348540**
(210) 4-2017-43168
(181) 25.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386

Liv-cure

(151) 26.03.2020
(220) 25.12.2017

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI BẰNG SƠN (VN)
340/28A Lê Văn Quới, phường Bình
Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật thủy sản; chất phụ gia cho thức ăn của động vật thủy sản.

(111) **4-0348541**
(210) 4-2018-08803
(181) 26.03.2028
(450) 25.05.2020
(540)

386

HAKKOH

(151) 20.04.2020
(220) 26.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU VÀ PHÂN PHỐI H&H (VN)
Số 169 Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị
Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để tắm; sữa tắm; xà phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348542**
(210) 4-2018-08478
(181) 22.03.2028
(450) 25.05.2020

386



(151) 20.04.2020
(220) 22.03.2018

(531) 2.1.11; A2.1.23
(591) Nâu, trắng.
(731) **LÊ ĐỨC TRƯỜNG (VN)**
498 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0348543**
(210) 4-2018-08477
(181) 22.03.2028
(450) 25.05.2020

386



(151) 20.04.2020
(220) 22.03.2018

(531) 2.1.11; A2.1.23
(591) Nâu, trắng.
(731) **LÊ ĐỨC TRƯỜNG (VN)**
498 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0348544**
(210) 4-2018-07210
(181) 13.03.2028
(450) 25.05.2020

386

A so sa si an

(151) 20.04.2020
(220) 13.03.2018

(731) **PHAN THỊ THU SƯƠNG (VN)**
12/2 Phạm Văn Hai, phường 2, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi các sản phẩm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348545**
(210) 4-2018-05392
(181) 22.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

AK GOODPON

(151) 20.04.2020
(220) 22.02.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
AK VINA (VN)
Số 02, khu công nghiệp Gò Dầu, xã
Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh
Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo dạng thô; chất dẻo dạng thô; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Thuốc màu; dung môi; sơn; véc ni; chất phụ gia cho sơn.

(111) **4-0348546**
(210) 4-2018-05390
(181) 22.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 20.04.2020
(220) 22.02.2018

(531) 26.1.2; 26.15.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NISO (VN)
15 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo
Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quây rượu.

(111) **4-0348547**
(210) 4-2018-05389
(181) 22.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

NAMBENTÔ

(151) 20.04.2020
(220) 22.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NISO (VN)
15 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo
Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quây rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348548**
(210) 4-2018-05388
(181) 22.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

NAMBENTO

(151) 20.04.2020
(220) 22.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NISO (VN)
15 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo
Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quầy rượu.

(111) **4-0348549**
(210) 4-2018-05358
(181) 22.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 20.04.2020
(220) 22.02.2018

(531) 3.1.1; A3.1.24; 5.7.3; 5.13.4; 2.1.1;
26.1.6; A25.7.7; A1.1.10; 25.1.15
(591) Xám nhạt, xanh đậm, vàng, vàng nâu,
đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MASAN BREWERY
(VN)
Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza,
số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; đồ uống làm từ hoa quả (không cồn); nước giải khát có ga; nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0348550**
(210) 4-2018-05308
(181) 21.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

VESIBETA

(151) 20.04.2020
(220) 21.02.2018

(731) CIPLA LIMITED (IN)
Cipla House, Peninsula Business Park,
Ganpatrao Kadam Marg, Lower Parel,
Mumbai-400013, Maharashtra, India.
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

(111) **4-0348551**
(210) 4-2018-05307
(181) 21.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

XBIRA

(151) 20.04.2020
(220) 21.02.2018

(731) CIPLA LIMITED (IN)
Cipla House, Peninsula Business Park,
Ganpatrao Kadam Marg, Lower Parel,
Mumbai-400013, Maharashtra, India.
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

(111) **4-0348552**
(210) 4-2018-05300
(181) 21.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

Mobil
Super Moto

(151) 20.04.2020
(220) 21.02.2018

(531) A26.11.12
(591) Xanh nước biển, đỏ, đen.
(731) EXXON MOBIL CORPORATION
(US)
5959 Las Colinas Boulevard, Irving,
Texas 75039-2298, United States of
America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; dầu nhờn; hợp chất hấp thụ bụi, làm ẩm và kết dính; nhiên liệu (bao gồm nhiên liệu động cơ) và chất phát quang; nến và bấc thắp để sáng; dầu bôi trơn bao gồm dầu động cơ, dầu dùng cho khớp trục, dầu để bôi trơn xích, mỡ và dầu phanh, dầu động cơ xe máy.

(111) **4-0348553**
(210) 4-2018-05140
(181) 12.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

NIKE REACT

(151) 20.04.2020
(220) 12.02.2018

(731) NIKE INNOVATE C.V (US)
One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348554**
(210) 4-2018-05139
(181) 12.02.2028
(450) 25.05.2020
(540)



(151) 20.04.2020
(220) 12.02.2018
(531) 6.1.2; A26.11.12; A6.19.9; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) **TRẦN ĐỨC ĐIỀU (VN)**
Số 042 ngõ Cầu Mây, thị trấn Sapa, Sapa,
tỉnh Lào Cai
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà trọ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0348555**
(210) 4-2018-01708
(181) 16.01.2028
(450) 25.05.2020
(540)



(151) 20.04.2020
(220) 16.01.2018
(531) 26.4.1
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) **CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ
NTT (VN)**
Số 52D, đường trục chính, tổ dân phố
Cầu Đơ 4, phường Hà Cầu, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ giám định sở hữu trí tuệ [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ tranh tụng.

(111) **4-0348556**
(210) 4-2018-01667
(181) 15.01.2028
(450) 25.05.2020
(540)

386

WINYPLUS

(151) 20.04.2020
(220) 15.01.2018
(731) **CÔNG TY TNHH ENTER VIỆT NAM
(VN)**
13B3 khu dân cư Êm Đêm, đường Hà
Huy Giáp, khu phố 3, phường Thạnh
Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch vệ sinh phụ nữ [không chứa thuốc]; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng [không chứa thuốc]; dầu gội đầu [không chứa thuốc]; chế phẩm làm sạch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348557**
(210) 4-2018-01658
(181) 15.01.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

CLINICA

(151) 20.04.2020
(220) 15.01.2018
(731) LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo
130-8644, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở.

Nhóm 21: Chỉ tơ nha khoa; bàn chải đánh răng; bàn chải kẽ răng; bàn chải đánh răng giả; bàn chải đánh răng [chạy điện]; hộp đựng bàn chải đánh răng.

(111) **4-0348558**
(210) 4-2018-01656
(181) 15.01.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

ROBINA

(151) 20.04.2020
(220) 15.01.2018
(731) ROBINA FLOORING SDN. BHD. (MY)
No.1, JaLan Industri 5, Taman
Perindustrian Temerloh, 28400
Mentakab, Pahang Darul Makmur,
Malaysia
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gỗ và vật liệu xây dựng nhân tạo phi kim loại; vật liệu xây dựng phi kim loại; ống cứng, không bằng kim loại cho xây dựng; bê tông nhựa và bitum; công trình xây dựng, có thể chuyên chở được không bằng kim loại; đài kỷ niệm không bằng kim loại.

(111) **4-0348559**
(210) 4-2018-01655
(181) 15.01.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

BLSSOM

(151) 20.04.2020
(220) 15.01.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 26.1.5
(731) CÔNG TY TNHH KHUÔN MẪU
THUẬN HOA (VN)
Số 755, Phạm Văn Thuận, KP 5, phường
Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh
Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép góc; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ.

Nhóm 11: Cái chụp thông gió; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348560**
(210) 4-2018-01653
(181) 15.01.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

KACHI-HL

(151) 20.04.2020
(220) 15.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG LINH
LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố 7, phường Đâu Liêu, thị xã
Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Ngói màu cao cấp.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa.

(111) **4-0348561**
(210) 4-2018-05086
(181) 12.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

unizone

(151) 20.04.2020
(220) 12.02.2018

(531) 26.1.1; 1.7.6
(591) Xanh dương đậm, hồng.
(731) CAMAC KOREA CO., LTD. (KR)
224-7, Heyri-ro, Tanhyeon-myeon, Paju-
si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Loa; micrô; bộ khuếch đại âm thanh; tai nghe; loa phóng thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; loa siêu trầm; thiết bị giảng dạy.

(111) **4-0348562**
(210) 4-2018-05060
(181) 12.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

AVIETLIEN®
Shoes Fashion

(151) 20.04.2020
(220) 12.02.2018

(531) A26.11.8
(731) NGUYỄN TRUNG VIỆT (VN)
Thôn Cầu Giẽ, xã Châu Can, huyện Phú
Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); miếng đệm lót giày; tất; thắt lưng trang phục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348563**
(210) 4-2018-05053
(181) 12.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

Bill
LIGHTS

(151) 20.04.2020
(220) 12.02.2018
(591) Xanh dương, xám, trắng.
(731) M.I INTERNATIONAL TRADING LIMITED (CN)
7/F Pearl Oriental Tower 225 Nathan Road, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; giá để tẩu dùng cho tẩu hút thuốc lá; bình đựng thuốc lá; túi đựng thuốc lá; diêm; bật lửa cho người hút thuốc.

(111) **4-0348564**
(210) 4-2017-42997
(181) 22.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

SHOVEL

(151) 20.04.2020
(220) 22.12.2017
(731) SEJITECH CO., LTD. (KR)
3, Geobungmi-gil, Songsan-myeon, Dangjin-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy trộn dùng cho mục đích công nghiệp; máy trộn; máy đập chạy điện; máy trộn khuấy dùng để xử lý hóa chất; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy trộn thực phẩm chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy xay chạy điện dùng cho mục đích gia dụng.

(111) **4-0348565**
(210) 4-2017-42995
(181) 22.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

LUKMASK

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM TRÍ LUẬT (VN)
A37Bis đường số 1, ấp Mỹ Hòa II, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; sản phẩm chăm sóc tóc; sữa tắm; kem hấp dầu tóc; dầu gội.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348566**
(210) 4-2017-42991
(181) 22.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

SHERGOLD

(151) 20.04.2020
(220) 22.12.2017
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN
NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD
3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ,
huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ruồi, muỗi, gián, kiến; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

(111) **4-0348567**
(210) 4-2017-42990
(181) 22.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

PERUSAGOLD

(151) 20.04.2020
(220) 22.12.2017
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN
NÔNG (VN)
Lô H7, Đường số 5, KCN Hải Sơn (GD
3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ,
huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ruồi, muỗi, gián, kiến; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

(111) **4-0348568**
(210) 4-2017-42643
(181) 20.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

J
JAKERLONG

(151) 20.04.2020
(220) 20.12.2017
(531) 26.13.25
(591) Xanh dương đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH JAKERLONG (VN)
Thửa đất số 693, tờ bản đồ số 14, đường
ĐT 741, khu phố An Hòa, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện, thiết bị đóng cắt điện; thiết bị chống sét van; cầu dao cách ly; máy biến áp điện; cầu chì tự rơi; tủ điện

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

Nhóm 35: Mua bán: cầu dao điện, thiết bị đóng cắt điện, thiết bị chống sét van, cầu dao cách ly, máy biến áp điện, cầu chì tự rơi, tủ điện.

(111)	4-0348569	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-42642	(220)	20.12.2017
(181)	20.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(591)	Xanh lá cây, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VAG (VN) Lô A2CN5 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 21: Khăn lau để làm sạch, giẻ lau, khăn lau.

(111)	4-0348570	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-42634	(220)	20.12.2017
(181)	20.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ BÌNH PHÚ (VN) 58 Hoài Thanh, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
		(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)



(511) Nhóm 07: Máy ép trái cây dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy vắt khô quần áo (không sấy); máy hút bụi.

Nhóm 11: Nồi cơm điện; bếp ga; bếp điện; thiết bị lọc nước; máy nước nóng lạnh; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

(111)	4-0348571	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-42627	(220)	20.12.2017
(181)	20.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	2.1.1; A7.1.12; A7.1.10
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI DƯƠNG XANH (VN) 31/4D tổ 10, ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu mạnh [đồ uống], rượu vôtca, rượu uýt ki; rượu vang; rượu mùi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111)	4-0348572	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-42620	(220)	20.12.2017
(181)	20.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH TÙNG PHÁT HÀ NỘI (VN)

TOLHIT

Tech and Tomorrow

Số nhà 23, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ chạy điện, máy khoan, máy đục bê tông, máy mài, máy cắt sắt, máy cưa gỗ, máy bào gỗ, máy hàn điện các loại, máy nén khí, dụng cụ khí nén: máy bắt vít, máy phát điện, máy bơm nước, máy rửa xe, máy cắt cỏ; máy cưa xích; máy phun thuốc trừ sâu; động cơ nổ chạy xăng (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

(111)	4-0348573	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-42618	(220)	20.12.2017
(181)	20.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	A5.3.13; 24.1.1; 24.9.1



(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SING CARE (VN)
Số 141-D4 khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng cho mục đích y tế.

(111)	4-0348574	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-42610	(220)	20.12.2017
(181)	20.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(731)	GUANGDONG AIGAO EQUIPMENT SCIENCE AND TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)

Airgao

F1.F2, NO.6, Lubao Garden Zone A, Technolgy Industrial, Sanshui District Center, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy khí nén; máy lọc ép; bộ lọc [bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; động cơ xăng [trừ loại dùng cho các phương tiện giao thông đường bộ]; máy nén [máy móc]; bộ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

ngưng tụ khí; pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ]; bơm khí nén; máy công cụ; van [bộ phận của máy].

(111)	4-0348575	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-42609	(220)	20.12.2017
(181)	20.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	A26.11.9; 26.4.4
		(731)	PUTIAN FLYGO TRADE CO., LTD. (CN) Room 1103, Wenyue Building, Lijing Plaza, Lihua Road, Xialin Committee, Xialin Office, Chengxiang District, Putian City, Fujian Province, China
		(740)	Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 06: Đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khoá bằng kim loại cho xe cộ; bu lông bằng kim loại.

Nhóm 07: Thang nâng xe hàng; bộ phận lọc để làm sạch không khí lạnh [dùng cho động cơ]; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; magnetô đánh lửa; pít-tông cho động cơ; vòng găng pít-tông.

Nhóm 09: Bộ chỉ báo tốc độ; còi; bóng đèn chớp [nhiếp ảnh]; hệ thống phòng trộm, chạy điện; thiết bị dập lửa; cuộn điện từ.

Nhóm 11: Bóng đèn; đèn cho ô tô; hệ thống và máy làm lạnh; vòi cho đường ống; quạt gió [điều hòa không khí]; phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị và ống dẫn nước hoặc gaz.

Nhóm 12: Bộ ghế nệm cho xe cộ; còi cho xe cộ; cần gạt nước kính chắn gió xe cộ; giảm xóc cho ô tô; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; đèn hiệu báo lùi cho xe cộ.


Nhóm 17: Cao su tổng hợp; chất dẻo bán thành phẩm; ống vòi tưới nước; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; băng cách điện, cách nhiệt; ống mềm, không bằng kim loại.

(111)	4-0348576	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-42582	(220)	20.12.2017
(181)	20.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT HỮU DOANH (VN) Lô số A7, đường số 6, KCN Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)


(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm.


(111)	4-0348577	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-42575	(220)	20.12.2017
(181)	20.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.1.1; 26.4.4; 26.4.7; A26.11.9; A26.11.12; 25.5.3
	A&EM HOTELS GROUP	(591)	Vàng nâu.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN A EM (VN) 44-46 Phan Bội Châu, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội nghị; dịch vụ vũ trường; dịch vụ tổ chức đánh bạc; tổ chức và sắp xếp cuộc thi sắc đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xoa bóp; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nha khoa.

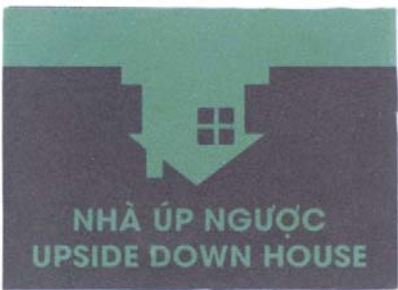
(111)	4-0348578	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-42563	(220)	20.12.2017
(181)	20.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	A26.11.8
		(591)	Xanh dương, xanh lá cây, vàng, đỏ.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯỜNG MẠI HBS (VN) 54/27 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; chất kết dính dùng cho sơn; chất làm đặc sơn; chất pha loãng dùng cho sơn.


(111)	4-0348579	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-42559	(220)	20.12.2017
(181)	20.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.1.2; 26.1.4
		(591)	Đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI ĐOÀN XUÂN (VN) Số 1207+1209 đường Trần Nhân Tông, tổ 24 khu dân cư Nam Sơn, phường Văn Đầu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)


(511) Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; cho thuê xe; dịch vụ lái xe.

(111)	4-0348580	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-42554	(220)	20.12.2017
(181)	20.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	A7.1.11; 7.1.24
		(591)	Xám, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY TNHH NHÀ ÚP NGƯỢC (VN) Số 66 Cô Giang, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
		(740)	Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

(111)	4-0348581	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-42514	(220)	20.12.2017
(181)	20.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(591)	Xanh nước biển.
		(731)	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ TÂN TIẾN (VN) 107/6/2 đường số 38, KP8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; quạt điều hòa hơi nước; máy điều hòa; tủ cấp đông; máy hút ẩm; máy tạo ẩm.

(111)	4-0348582	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-42235	(220)	19.12.2017
(181)	19.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	2.9.14; A2.9.15
		(591)	Đỏ, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN MỘT CHẠM GROUP (VN) Số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348583**
(210) 4-2017-42231
(181) 19.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 20.04.2020
(220) 19.12.2017
(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.3.1; 26.2.7
(591) Nâu, trắng, xám, vàng.
(731) **HỘ KINH DOANH LÊ MẠNH HÙNG**
- **ÁNH DƯƠNG (VN)**
Nhà hộ Đỗ Thị Lũy (GCN QSD đất số M773600), thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Mút, trái cây sấy khô và các loại hạt như hạt dẻ, hạt hướng dương (đã chế biến).

(111) **4-0348584**
(210) 4-2017-41818
(181) 15.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & BẤT ĐỘNG SẢN EVER GRAND (VN)**
133 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ kế toán; dịch vụ trung gian thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu thị trường; dịch vụ khai thuế.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; môi giới bảo hiểm; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt giàn giáo; xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hoá; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ lưu kho; vận tải; hậu cần vận tải.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn bảo mật internet, tư vấn thiết kế trang web.

Nhóm 45: Tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng, dịch vụ hoà giải; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348585**
(210) 4-2017-41817
(181) 15.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)



(151) 20.04.2020
(220) 15.12.2017

(531) 1.15.23; 26.1.1; A25.7.5
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI &
BẤT ĐỘNG SẢN EVER GRAND
(VN)
133 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ khai thuế.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; môi giới bảo hiểm; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt giàn giáo; xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hoá; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ lưu kho; vận tải; hậu cần vận tải.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn bảo mật internet, tư vấn thiết kế trang web.

Nhóm 45: Tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng, dịch vụ hoà giải; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý].

(111) **4-0348586**
(210) 4-2017-41816
(181) 15.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)



386

(151) 20.04.2020
(220) 15.12.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI &
BẤT ĐỘNG SẢN EVER GRAND
(VN)
133 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ khai thuế.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; môi giới bảo hiểm; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

Nhóm 37: Lắp đặt giàn giáo; xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hoá; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ lưu kho; vận tải; hậu cần vận tải.


Nhóm 42: Lập trình máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn bảo mật internet, tư vấn thiết kế trang web.

Nhóm 45: Tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng, dịch vụ hoà giải; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý].

(111)	4-0348587	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-41815	(220)	15.12.2017
(181)	15.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(591)	Xanh dương nhạt, cam.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ DỊCH THUẬT HAPPY VISA (VN) Số 109 Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ làm hộ chiếu và visa; vận chuyển hành khách; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Tư vấn du học; đào tạo ngoại ngữ và tin học; dịch thuật; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

(111)	4-0348588	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-41808	(220)	15.12.2017
(181)	15.12.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	3.7.16; 3.7.1; 1.15.15; 1.15.23
		(591)	Xanh nước biển; cam.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU NHỚT QUỐC DŨNG (VN) 64A đường tỉnh lộ 8, ấp Tam Tân, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: xăng dầu, các nhiên liệu dùng cho động cơ, dầu hỏa, dầu mỡ để bôi trơn bánh răng, chất lỏng chuyên dụng làm mát động cơ, dầu động cơ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348589**
(210) 4-2017-41802
(181) 14.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 20.04.2020
(220) 14.12.2017
(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2
(591) Trắng, xám, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU C&C COSMETIC (VN)
A8/5P tổ 8, ấp 1B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; sữa tắm trắng, mặt nạ dưỡng da (mặt nạ làm đẹp).

(111) **4-0348590**
(210) 4-2017-41797
(181) 14.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

Tofuandmore

(731) NGUYỄN HỒNG NHẬT (VN)
Thôn An Hội, xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Đậu phụ (đậu hủ đá ăn liền).

(111) **4-0348591**
(210) 4-2017-41793
(181) 14.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

VMAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG GIÁO DỤC VIỆT NAM (VN)
Số nhà 27, ngõ 87 Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348592**
(210) 4-2017-41792
(181) 14.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 20.04.2020
(220) 14.12.2017
(531) 1.15.23; 1.15.15; A26.11.12
(591) Xanh lam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HỆ THỐNG GIÁO DỤC VIỆT NAM
(VN)
Số nhà 27, ngõ 87 Lê Thanh Nghị,
phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi.
Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục).

(111) **4-0348593**
(210) 4-2017-41791
(181) 14.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 20.04.2020
(220) 14.12.2017
(531) 3.7.11; 3.7.16; A3.7.24; A5.5.20;
A5.5.21; A5.3.15
(591) Màu xanh da trời, hồng, xanh cốm, xanh
lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HỆ THỐNG GIÁO DỤC VIỆT NAM
(VN)
Số nhà 27, ngõ 87 Lê Thanh Nghị,
phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi.
Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục).

(111) **4-0348594**
(210) 4-2017-41790
(181) 14.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

MẦM NON
TỔ CHIM

(151) 20.04.2020
(220) 14.12.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HỆ THỐNG GIÁO DỤC VIỆT NAM
(VN)
Số nhà 27, ngõ 87 Lê Thanh Nghị,
phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục).

(111) **4-0348595**
(210) 4-2017-41789
(181) 14.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

**CASA DEI
PICCIONI**

(151) 20.04.2020
(220) 14.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HỆ THỐNG GIÁO DỤC VIỆT NAM
(VN)
Số nhà 27, ngõ 87 Lê Thanh Nghị,
phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục).

(111) **4-0348596**
(210) 4-2017-41788
(181) 14.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 20.04.2020
(220) 14.12.2017

(531) 26.4.3; 26.4.7; 2.9.1
(731) CÔNG TY TNHH MÔ HÌNH VIỆT
(VN)
Số 3, ngõ 156 phố Lạc Trung, phường
Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Mô hình mẫu của kiến trúc sư.

(111) **4-0348597**
(210) 4-2017-41787
(181) 14.12.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

VIET MODEL

(151) 20.04.2020
(220) 14.12.2017

(731) CÔNG TY TNHH MÔ HÌNH VIỆT
(VN)
Số 3, ngõ 156 phố Lạc Trung, phường
Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Mô hình mẫu của kiến trúc sư.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348598**
(210) 4-2017-41786
(181) 14.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)



(151) 20.04.2020
(220) 14.12.2017
(531) 2.9.1; 26.4.3; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH MÔ HÌNH VIỆT (VN)
Số 3, ngõ 156 phố Lạc Trung, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Mô hình mẫu của kiến trúc sư.

(111) **4-0348599**
(210) 4-2017-41785
(181) 14.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)



(151) 20.04.2020
(220) 14.12.2017
(531) 2.9.1; 26.4.3; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH MÔ HÌNH VIỆT (VN)
Số 3, ngõ 156 phố Lạc Trung, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Mô hình mẫu của kiến trúc sư.

(111) **4-0348600**
(210) 4-2017-41784
(181) 14.12.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386

MÔ HÌNH VIỆT

(151) 20.04.2020
(220) 14.12.2017
(731) CÔNG TY TNHH MÔ HÌNH VIỆT (VN)
Số 3, ngõ 156 phố Lạc Trung, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Mô hình mẫu của kiến trúc sư.

(111) **4-0348601**
(210) 4-2017-23058
(181) 26.07.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386

Hansol Vinyl

(151) 20.04.2020
(220) 26.07.2017
(591) Xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM VIỆT (VN)
209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng; tấm lát sàn (không bằng kim loại).

Nhóm 27: Tấm phủ sàn bằng vinyl.

(111)	4-0348602	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-23048	(220)	26.07.2017
(181)	26.07.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	A2.9.16; 26.4.7; 3.7.17; 24.17.20
		(591)	Xanh ngọc, trắng.
		(731)	1. CÔNG TY TNHH NHIEMVU (VN) 353A đường Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh 2. PHẠM VŨ THIÊN (VN) 353A đường Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử cụ thể gồm: môi giới các dịch vụ sửa chữa lắp đặt qua các phương tiện điện tử, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua các phương tiện điện tử; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; nghiên cứu thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông.

(111)	4-0348603	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-23038	(220)	25.07.2017
(181)	25.07.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(591)	Đen, đỏ.
		(731)	AMIN SINAGARA (ID) Taman Duta Mas Blok C1A, No.14 Wijaya Kusuma, Grogol Petamburan, Jakarta Barat, Indonesia
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ]; vật liệu xây dựng bằng kim loại.


Nhóm 16: Giấy có hoa văn như vân gỗ dùng để trang trí bề mặt.

Nhóm 17: Màn chống loá cho cửa sổ [màng phủ màu tối]; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo.


Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; giấy các tông dùng trong xây dựng [đã thấm nhựa đường]; giấy xây dựng; bìa cứng dùng trong xây dựng; tấm được cán mỏng làm từ loại giấy đặc biệt tẩm nhựa với mặt ngoài có vân gỗ.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, đồ ngũ kim, giấy dán tường, nhựa PVC trang trí, bìa cứng dùng trong xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

- (111) **4-0348604** (151) 20.04.2020
(210) 4-2017-23014 (220) 25.07.2017
(181) 25.07.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)
- 
- (531) 26.4.2; A26.4.18; 5.5.19; 25.7.25;
5.13.25; A5.13.9
(591) Hồng, tím, xanh dương, trắng, vàng, đỏ,
xám, đen.
(731) **HỘ KINH DOANH VŨ THỊ MINH
TRANG (VN)**
15/17 đường Cộng Hòa, phường 04, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán trang sức (gồm: dây chuyền, nhẫn, vòng đeo tay, bông tai, kẹp tóc, dây cột tóc, băng đô cài tóc), mắt kính (kính đeo mắt), mỹ phẩm.

- (111) **4-0348605** (151) 20.04.2020
(210) 4-2017-22985 (220) 25.07.2017
(181) 25.07.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)
- 
- (531) 26.4.2; A26.4.24; 24.15.21
(731) **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
(TECHCOMBANK) (VN)**
191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348606**
 (210) 4-2017-20131
 (181) 04.07.2027
 (450) 25.05.2020 386
 (540)



(151) 20.04.2020
 (220) 04.07.2017
 (531) 5.7.21; 5.3.11; A5.3.13; 5.3.20; 26.1.1
 (591) Nâu, đỏ, xanh, trắng, đen.
 (731) NGUYỄN THỊ THU (VN)
 Số 210, ấp Thanh Sơn 3, xã Thanh Tân,
 huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre
 (740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
 hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
 CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo me; kẹo chuối; kẹo dứa; kẹo mè; kẹo trái bần; bánh kẹo.

(111) **4-0348607**
 (210) 4-2017-20114
 (181) 04.07.2027
 (450) 25.05.2020 386
 (540)



(151) 20.04.2020
 (220) 04.07.2017
 (531) 2.9.1; 2.5.1; 4.5.2; 4.5.3
 (591) Xanh da trời, da cam, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BẢO
 PHƯỜNG (VN)
 Số 21, liên kè 11, khu đô thị Xa La,
 phường Phúc La, quận Hà Đông, thành
 phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
 (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

(111) **4-0348608**
 (210) 4-2017-19474
 (181) 28.06.2027
 (450) 25.05.2020 386
 (540)



(151) 20.04.2020
 (220) 28.06.2017
 (531) 26.5.1; A17.2.2; A26.11.8
 (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
 XUẤT NỆM KIM CƯỜNG (VN)
 Số 18B/1E, khu phố Đồng An 2, phường
 Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
 Dương
 (740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
 tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí, đệm lót hơi; đệm khí, đệm hơi; gối hơi, gối khí; giường; khung giường [bằng gỗ]; gối dài, gối ống, gối ôm; giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm, nệm ngồi - nằm; ghế dài, trường kỷ, ghế đi văng; đệm ngủ, nệm ngủ; đệm, nệm lò xo; gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111)	4-0348609	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-19472	(220)	28.06.2017
(181)	28.06.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.5.1; A17.2.2; A26.11.8
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NỆM KIM CƯỜNG (VN) Số 18B/1E, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)



(511) Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, phân phối nệm, đệm, ga, gối, gối ôm, giường gỗ, giường nệm, tủ, bàn, ghế, ghế nệm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

(111)	4-0348610	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-18764	(220)	22.06.2017
(181)	22.06.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	25.1.25; 25.1.9; A25.1.10; 5.13.25
		(591)	Xanh dương đậm, vàng nhạt, vàng đậm.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HÀ NỘI MỚI (VN) Số 8, ngách 121/48 ngõ 121 phố Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; Vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả; bột trét; xi măng; thạch cao; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ; tấm gỗ lát sàn.

Nhóm 35: Mua bán: sơn phủ, sơn lót, sơn chống thấm, sơn chống gỉ, Vecni, chất dính dùng cho sơn, bột bả, bột trét; xi măng, thạch cao, chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ, tấm gỗ lát sàn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348611**
(210) 4-2017-18743
(181) 22.06.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 20.04.2020
(220) 22.06.2017

(531) A18.5.7; 26.4.2
(591) Xám, da cam, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN GIÁO DỤC VIỆT
MỸ (VN)
Số 180 đường Nguyễn Trung Trực,
phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá,
tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo ngoại ngữ; tổ chức cuộc thi "Trạng Nguyên Tiếng Anh".

(111) **4-0348612**
(210) 4-2017-18693
(181) 22.06.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 20.04.2020
(220) 22.06.2017

(531) A26.11.8; A24.15.11; A26.11.12; 26.5.2;
25.7.17
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỆT UYÊN TRANG (VN)
97/18 đường TA 17A, phường Thới An,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo lót.

(111) **4-0348613**
(210) 4-2017-36447
(181) 06.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 20.04.2020
(220) 06.11.2017

(531) 26.5.1; A7.1.11; 7.1.24; A20.1.9
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT XÂY DỰNG THÀNH CÔNG
THÀNH (VN)
313/76-78 tỉnh lộ 10, khu phố 6, phường
An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công cụ thể là: bay trét dùng cho thợ hồ, xúi (dụng cụ dùng để cạo bỏ lớp sơn cũ, xi măng bám trên bề mặt tường), bàn chà nhám; dụng cụ bắn keo silicon; cái kìm (kềm); búa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

Nhóm 16: Chổi quét sơn (cọ sơn); cọ lăn sơn.

(111) **4-0348614**
(210) 4-2017-18338
(181) 20.06.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

LÁ CÒN XANH

(151) 20.04.2020
(220) 20.06.2017

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
Ấp Châu Long 6, xã Vĩnh Mỹ, huyện
Châu Đốc, tỉnh An Giang
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao.

(111) **4-0348615**
(210) 4-2017-16374
(181) 06.06.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 20.04.2020
(220) 06.06.2017

(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, cam,
trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC
CHẢO ĐỎ (VN)
62 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quầy thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng; cung cấp suất ăn công nghiệp do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0348616**
(210) 4-2017-15990
(181) 02.06.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



SUN PREMIER VILLAGE

(151) 20.04.2020
(220) 02.06.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MẶT TRỜI (VN)
Tầng 9, tòa nhà Đà Nẵng ACB Tower -
218 Bạch Đằng, phường Phước Ninh,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; dịch vụ tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ mua bán quần áo, giấy dép, túi, ví, ô, mũ nón, móc khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là quản lý kinh

doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa, điểm vui chơi và luyện tập thể chất, cửa hàng bán lẻ, khu nhà liên hợp, khu căn hộ cao tầng; dịch vụ của trung tâm thương mại, cụ thể là dịch vụ quản lý kinh doanh hay điều hành trung tâm thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa và lắp đặt máy móc và thiết bị công trình; dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng; dịch vụ vệ sinh công nghiệp, diệt côn trùng có hại trong các tòa nhà.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng các phương tiện đường bộ; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng cáp treo; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; cho thuê kho bãi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ mát xa; dịch vụ spa; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

(111) **4-0348617**

(210) 4-2017-14963

(181) 25.05.2027

(450) 25.05.2020

(540)

386



(151) 20.04.2020

(220) 25.05.2017

(531) 26.13.25; 26.15.15; 26.3.23; 26.3.2

(591) Xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT TOÀN CHÂU (VN)

479/56C đường Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 18: Vali, túi xách tay, cặp học sinh, ba lô, túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch, ví tiền.

Nhóm 25: Dây nịt để kéo giữ tất ngắn cổ, quần áo thể dục, giày tập thể dục, găng tay [trang phục], giày cao su, quần áo.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục, thiết bị trò chơi, vợt, phao bơi, đồ chơi nhồi bông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111)	4-0348618	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-14906	(220)	25.05.2017
(181)	25.05.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)			




386

(531)	3.5.20; A3.5.24; 3.5.17; 5.3.20; 26.1.1
(731)	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN BẢO TỒN VOOC CÁT BÀ (VN) Vườn Quốc gia Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Khảo sát và nghiên cứu các hoạt động săn bắt, đánh bắt, khai thác của con người đối với môi trường tự nhiên; nghiên cứu khảo sát các loài để có phương án bảo tồn cụ thể.

(111)	4-0348619	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-14905	(220)	25.05.2017
(181)	25.05.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)			



386

(531)	1.15.15; 3.5.17; A3.5.24; 4.5.5
(591)	Da cam, xanh lá cây, trắng.
(731)	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN BẢO TỒN VOOC CÁT BÀ (VN) Vườn Quốc gia Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; khăn quàng (trang phục).

(111)	4-0348620	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-14902	(220)	25.05.2017
(181)	25.05.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)			



386

(531)	26.1.4; A15.9.11
(591)	Đỏ, trắng.
(731)	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PONO (VN) 2A/14 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; hệ thống lưu trữ và quản lý thẻ thông minh; thiết bị điều khiển công nghiệp (bộ máy tính dùng trong điều khiển máy móc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348621**
(210) 4-2017-14901
(181) 25.05.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 20.04.2020
(220) 25.05.2017
(531) 4.3.3; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MINH NGUYỆT (VN)
C7/27 A1 Phạm Hùng, ấp 4, xã Bình
Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bún; phở; bánh đa nem (bánh trắng); hủ tiếu; bánh hỏi; xì dầu (nước tương).

(111) **4-0348622**
(210) 4-2017-14879
(181) 25.05.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

DIAMOND

(151) 20.04.2020
(220) 25.05.2017
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT NỆM KIM CƯỜNG (VN)
Số 18B/1E, khu phố Đồng An 2, phường
Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, phân phối nệm, đệm, ga, gối, gối ôm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

(111) **4-0348623**
(210) 4-2017-14878
(181) 25.05.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

KIM CƯỜNG

(151) 20.04.2020
(220) 25.05.2017
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT NỆM KIM CƯỜNG (VN)
Số 18B/1E, khu phố Đồng An 2, phường
Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí, đệm lót hơi; đệm khí, đệm hơi; gối hơi, gối khí; giường; khung giường [bằng gỗ]; gối dài, gối ống, gối ôm; giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm, nệm ngồi-nằm; ghế dài, trường kỷ, ghế đi văng; đệm ngủ, nệm ngủ; đệm, nệm lò xo; gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348624**
(210) 4-2017-14876
(181) 25.05.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

KIM CƯỜNG

(151) 20.04.2020
(220) 25.05.2017
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NỆM KIM CƯỜNG (VN)
Số 18B/1E, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, phân phối nệm, đệm, ga, gối, gối ôm, giường gỗ, giường nệm, tủ, bàn, ghế, ghế nệm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

(111) **4-0348625**
(210) 4-2017-14566
(181) 23.05.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



BONITA HOTEL

(151) 20.04.2020
(220) 23.05.2017
(531) 26.4.1
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN BONITA (VN)
88B Hùng Vương, phường 09, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Khách sạn; chỗ ở tạm thời.

(111) **4-0348626**
(210) 4-2017-13581
(181) 16.05.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 20.04.2020
(220) 16.05.2017
(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A26.1.18; A24.17.7; 24.15.21
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ÁNH VÂN (VN)
242/97/12 Nguyễn Thiện Thuật, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị hàn, cắt vận hành bằng gaz; thiết bị hàn dùng điện; thiết bị cắt hồ quang điện; thiết bị cắt dùng điện; mỏ cắt kim loại; mỏ hàn kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

Nhóm 08: Đá mài [dụng cụ cầm tay]; đá cắt [dụng cụ cầm tay]; lưới thưa [dụng cụ cầm tay]; lưới cắt [dụng cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; tua vít [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 09: Dụng cụ đo áp lực khí.

Nhóm 35: Mua bán: các loại ống mềm, thiết bị hàn, cắt vận hành bằng gaz, thiết bị hàn, cắt dùng điện, dụng cụ cầm tay (đá mài, đá cắt, lưới thưa, lưới cắt, cờ lê, tua vít), dụng cụ đo áp lực khí.

(111) **4-0348627**

(210) 4-2017-12688

(181) 09.05.2027

(450) 25.05.2020 386

(540)

KÖLNGES

(151) 20.04.2020

(220) 09.05.2017

(731) NGUYỄN THỊ NGUYỄN (VN)

Đội 5, thôn 2, xã Quảng Trung, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; buồng tắm gương sen (có vách ngăn đóng kín); hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa tay.

(111) **4-0348628**

(210) 4-2017-11707

(181) 28.04.2027

(450) 25.05.2020 386

(540)



(151) 20.04.2020

(220) 28.04.2017

(531) 26.1.2; A25.7.2; A25.7.8; A25.7.4; A26.1.18

(591) Trắng, xanh, xám.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỈNH VẠN THÀNH (VN)

Số 40 đường số 20, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Van điều chỉnh hướng (bộ phận của máy), van cơ khí (bộ phận của máy).

(111) **4-0348629**

(210) 4-2017-11093

(181) 25.04.2027

(450) 25.05.2020 386

(540)

FORTUNA
H A N O I

(151) 20.04.2020

(220) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN HÀ NỘI FORTUNA (VN)


Số 6B Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH BIZLINK (BIZLINK LAWYERS)


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê căn hộ.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(111)	4-0348630	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-11092	(220)	25.04.2017
(181)	25.04.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	2.1.1; A2.1.23; 26.1.1
		(731)	CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN HÀ NỘI FORTUNA (VN) Số 6B Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH BIZLINK (BIZLINK LAWYERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; tổ chức các buổi khiêu vũ.

(111)	4-0348631	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-10156	(220)	18.04.2017
(181)	18.04.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	3.7.17; 7.3.1; 7.3.2; 26.4.7; 26.3.23; A26.11.12
		(591)	Ghi đậm, ghi nhạt, trắng, xanh đậm, xanh nhạt.
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CỬA NHÔM VIỆT ÚC (VN) Số 11 đường 38, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)


(511) Nhóm 06: Cửa nhôm kính; khung cửa bằng kim loại; cái chặn cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; chốt bản lề; cửa sổ bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, đại lý xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm gồm: cửa nhôm kính, khung cửa bằng kim loại, cái chặn cửa bằng kim loại, tấm cửa bằng kim loại, chốt bản lề, cửa sổ bằng kim loại, cửa.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111)	4-0348632	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-06615	(220)	22.03.2017
(181)	22.03.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)	386	(531)	4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.5.1; 2.7.23
		(591)	Xanh lá cây, xanh da trời, đỏ, cam, vàng.
	<i>Sáng tạo để thịnh vượng</i>	(731)	CÔNG TY TNHH THÔNG THÀNH PHÁT (VN) 02 Hoa Phượng, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; rơm rạ ủ độn phân (phân mùn từ rơm rạ); thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng.

(111)	4-0348633	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-05587	(220)	14.03.2017
(181)	14.03.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)	386	(531)	3.1.1; A3.1.22; 24.9.1; 26.4.3; 26.4.9; 26.3.4; A26.11.9; A25.7.21
		(591)	Bạc, xanh dương, xanh mực.
		(731)	ROTHMANS OF PALL MALL LIMITED (CH) Zahlerweg 4, 6300, Zug, Switzerland
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá, cụ thể là: thuốc lá để hút, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà, xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; điêm; vật dụng cho người hút thuốc lá, cụ thể là: hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý; giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy, đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng; thiết bị và bộ phận điện tử dùng để nung nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá.

(111)	4-0348634	(151)	20.04.2020
(210)	4-2016-30318	(220)	29.09.2016
(181)	29.09.2026		
(450)	25.05.2020		
(540)	386	(731)	CÔNG TY TNHH MALLOCA VIỆT NAM (VN) 279 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán gỗ, ván gỗ ép dùng trong công nghiệp, gỗ làm khuôn, ván gỗ dùng trong xây dựng, đồ gỗ nội thất, đồ gỗ gia dụng, vách ngăn, máy hút mùi, thiết bị nấu nướng, gỗ dán, gỗ lạng, ván ép, ván nhân tạo, bàn, ghế, giường, tủ, đồ gỗ mỹ thuật, bàn ăn, ghế ăn, thiết bị chiếu sáng, thiết bị sưởi nóng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị thông gió, thiết bị phân phối nước, giấy, giấy dán tường, các tông, ảnh chụp, tranh vẽ, văn phòng phẩm, da và giả da, da động vật, da sống, tấm phủ đồ đạc, đồ đạc bằng kim loại, đồ đạc để cắm trại, chăn, nệm, gối, đồ đạc nội thất, kính, gương, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ lau dọn, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, rèm, màn, vật liệu sợi dệt dạng thô, sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, khăn trải giường bằng giấy, thảm, chiếu, nệm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, cửa, cửa sổ, phụ kiện cửa, khóa, kim loại thường và hợp kim của chúng, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, ống dẫn và ống bằng kim loại, kết sắt.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; bảo dưỡng đồ đạc; làm sạch bên trong tòa nhà; làm sạch bên ngoài tòa nhà; trang trí nội thất.

Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế nội ngoại thất cho công trình xây dựng; thiết kế công nghiệp; định giá chất lượng gỗ thẳng; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

(111) **4-0348635**

(210) 4-2017-05586

(181) 14.03.2027

(450) 25.05.2020 386

(540)



(151) 20.04.2020

(220) 14.03.2017

(531) 3.1.1; A3.1.22; 24.9.1; 26.4.3; 26.4.9; A26.11.9; A25.7.21

(591) Xanh dương, bạc, đỏ.

(731) ROTHMANS OF PALL MALL LIMITED (CH)

Zahlerweg 4, 6300, Zug, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá, cụ thể là: thuốc lá để hút, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà, xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá, cụ thể là: hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý; giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy, đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng; thiết bị và bộ phận điện tử dùng để nung nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348636**
(210) 4-2017-05565
(181) 14.03.2027
(450) 25.05.2020
(540)



(151) 20.04.2020
(220) 14.03.2017
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(731) PHAN TRÀ MI (VN)
27A Bàn Cờ, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Hạt giống; cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật.

(111) **4-0348637**
(210) 4-2017-03671
(181) 23.02.2027
(450) 25.05.2020
(540)



(151) 20.04.2020
(220) 23.02.2017
(531) 26.1.2
(731) BÙI TẤN TỊNH (VN)
Tây An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè/trà; ca cao; chất thay thế cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng phục vụ; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); cho thuê phòng họp, hội nghị, hội thảo; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.


(111) **4-0348638**
(210) 4-2017-03670
(181) 23.02.2027
(450) 25.05.2020
(540)





(151) 20.04.2020
(220) 23.02.2017
(531) A1.1.2; A1.1.12; 1.1.14
(731) BÙI TẤN TỊNH (VN)
Tây An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè/trà; ca cao; chất thay thế cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111)	4-0348639	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-01816	(220)	24.01.2017
(181)	24.01.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	A26.4.24
		(591)	Đen, trắng, cam.
		(731)	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO SU VIỆT NAM (VN) Lô K4, đường số 10, khu công nghiệp Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(511)	Nhóm 10: Bao cao su.		
	Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu bao cao su.		

(111)	4-0348640	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-01721	(220)	23.01.2017
(181)	23.01.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	A2.3.16; 2.3.5; 26.4.2; A2.3.23
		(591)	Xanh dương đậm, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ANH LÊ GIA (VN) 251/6 Lê Văn Thọ, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(511)	Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất (vớ).		

(111)	4-0348641	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-01717	(220)	23.01.2017
(181)	23.01.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	A5.3.15; 26.1.2; A8.5.2; A8.5.4; A6.19.9; 1.15.11
		(591)	Xanh lá cây, vàng xanh, đỏ, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI NGUYỄN (VN) Ngõ 56, đường Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(511)	Nhóm 29: Thịt lợn; thịt đã được bảo quản; xúc xích, Lạp xưởng; trứng, thịt; cá, được bảo quản.		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348642**
(210) 4-2017-01714
(181) 23.01.2027
(450) 25.05.2020

386



(151) 20.04.2020
(220) 23.01.2017
(531) 5.7.3; A5.3.15; 25.1.6; 26.1.1; 2.9.14;
2.9.20
(731) CP ALL PUBLIC COMPANY LIMITED
(TH)
283 Silom Road, Silom sub-district,
Bangrak District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Rau đã được bảo quản; trái cây đã được bảo quản; trái cây đóng hộp; rau đóng hộp; thịt đã sấy khô; rau đã sấy khô; trái cây đã nấu chín; rau đã nấu chín; thạch cho thực phẩm; trứng.

Nhóm 31: Rau tươi; trái cây tươi.

(111) **4-0348643**
(210) 4-2016-42744
(181) 30.12.2026
(450) 25.05.2020

386



(151) 20.04.2020
(220) 30.12.2016
(531) A5.5.20; A5.3.13; A5.1.5; A5.1.16
(591) Trắng, đen, vàng cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DỊCH
VỤ THƯƠNG MẠI PHÚ CƯỜNG
(VN)
Số 47, ngõ 42, phố Lạc Trung, phường
Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu
Việt Nam (PATVN)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, trà, café, bánh kẹo, dụng cụ thể thao, quần áo, giày dép, mũ nón, đồ trang sức, hàng nông sản, hàng thủ công mỹ nghệ, vải, hàng dệt may, hoa quả tươi, hoa quả nhân tạo, thảm, chiếu, các vật liệu trải sàn, dụng cụ thể dục thể thao; vật liệu xây dựng bằng kim loại và phi kim loại, máy công nghiệp và nông nghiệp, hóa chất, phân bón, văn phòng phẩm; quảng cáo; tổ chức sự kiện hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, chăm sóc sức khỏe, spa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỀN 3 (05.2020)

(111) **4-0348644**
(210) 4-2016-42089
(181) 29.12.2026
(450) 25.05.2020 386
(540)

SUPERKOAT

(151) 20.04.2020
(220) 29.12.2016
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1,
ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột trét dùng trong xây dựng.

(111) **4-0348645**
(210) 4-2016-38550
(181) 05.12.2026
(450) 25.05.2020 386
(540)

VẠN LỘC-V-TAU

(151) 20.04.2020
(220) 05.12.2016
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KHÍ GAS
HÓA LỎNG VẠN LỘC (VN)
Lô CN4, khu công nghiệp Nguyên Khê,
xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình (nhiên liệu); nhiên liệu; dầu xăng; dầu nhờn; dầu (nhiên liệu).

Nhóm 06: Bình, chai, bồn (đồ chứa bằng kim loại) dùng cho khí hóa lỏng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình.

(111) **4-0348646**
(210) 4-2016-35498
(181) 09.11.2026
(450) 25.05.2020 386
(540)

Fendi

(151) 20.04.2020
(220) 09.11.2016
(531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HỮU
NGHỊ (VN)
Số 127 phố An Trạch, phường Quốc Tử
Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 06: Ga/phễu thoát sàn bằng kim loại.

Nhóm 16: Đề-can; đề can dán kính.

Nhóm 20: Ghế dùng trong phòng tắm.

Nhóm 24: Khăn tắm (trừ quần áo); khăn mặt.

(111) **4-0348647**

(210) 4-2016-35060

(181) 07.11.2026

(450) 25.05.2020 386

(540)



(151) 20.04.2020

(220) 07.11.2016

(531) 24.9.1; 26.1.2; 5.7.18

(591) Vàng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CHUỐI LABA ĐÀ LẠT (VN)

Lô A8, đường Lý Nam Đế, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Các loại trái cây sấy khô, trái cây đóng hộp.

Nhóm 31: Quả mọng, trái cây tươi; trái cây có múi; quả tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, hoa quả tươi và hoa quả đã qua chế biến.

(111) **4-0348648**

(210) 4-2016-32607

(181) 19.10.2026

(450) 25.05.2020 386

(540)



(151) 20.04.2020

(220) 19.10.2016

(731) TECNO TELECOM (HK) LIMITED (CN)

Rms 05-15, 13a/F South Tower, World Finance Ctr Harbour City, 17 Canton Rd Tst Kln, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; vỏ hộp loa; bộ sử dụng điện thoại không dùng tay; đầu nối cho dây điện; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; tai nghe; màn hình vidêô; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị chỉ báo định lượng; cuộn cảm [điện]; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; bảng báo hiệu, phản quang hoặc cơ học; miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111)	4-0348649	(151)	20.04.2020
(210)	4-2016-21816	(220)	19.07.2016
(181)	19.07.2026		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
		(591)	Xanh lá cây, xanh dương.
		(731)	TRẦN VĂN NHÂM (VN) Khu phố 1, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận



(511) Nhóm 35: Mua bán nông sản (rau, củ, quả - trái cây).

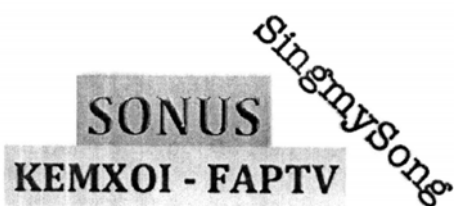
Nhóm 44: Trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; trồng trọt.

(111)	4-0348650	(151)	20.04.2020
(210)	4-2016-21815	(220)	19.07.2016
(181)	19.07.2026		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
		(591)	Xanh lá cây, xanh dương.
		(731)	TRẦN VĂN NHÂM (VN) Khu phố 1, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận



(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm thủy hải sản, nông sản (rau, củ, quả - trái cây), gia súc, gia cầm, gia vị, nước uống, nước giải khát.

(111)	4-0348651	(151)	20.04.2020
(210)	4-2016-15512	(220)	27.05.2016
(181)	27.05.2026		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(731)	NGUYỄN THÙY DƯƠNG (VN) Số nhà 92 phố Hàn Thuyên, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)




(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí.

- (111) **4-0348652** (151) 20.04.2020
(210) 4-2015-17200 (220) 01.07.2015
(181) 01.07.2025
(450) 25.05.2020 386
(540)
- D'URBAN**
- (731) RENOWN INCORPORATED (JP)
TFT Building East 6F, 3-6-11 Ariake,
Koto-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (511) Nhóm 18: Cặp da; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi du lịch; vali [du lịch]; túi cầm tay; túi dùng để đi biển; túi cho người cắm trại; túi mua hàng; ví tiền; ví đựng danh thiếp, ô che nắng; ô; ba toong.
-


- (111) **4-0348653** (151) 20.04.2020
(210) 4-2014-28320 (220) 18.11.2014
(181) 18.11.2024
(450) 25.05.2020 386
(540)
- CHUNBE**
- (731) 1. LIM AH BA @ LIM CHOO CHOON (MY)
1198, Jalan Maklum, Sungai Dua, Butterworth 13800, Pulau Pinang, Malaysia
2. LIM HOCK CHUI (MY)
No 6158, Kampong Baru, Off Sungai Puyu, 13020 Butterworth, Pulau Pinang, Malaysia
3. LIM HOCK CHIANG (MY)
No 6158, Kampong Baru, Off Sungai Puyu, 13020 Butterworth, Pulau Pinang, Malaysia.
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm, cụ thể là hộp đựng bút hoặc bút chì; chất dính (keo dán) cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; hộp đựng tệp tài liệu (đồ dùng văn phòng); thước vẽ; ghim bản đồ (đồ dùng văn phòng, không bằng kim loại quý); tất cả đều thuộc nhóm này.
-

- (111) **4-0348654** (151) 20.04.2020
(210) 4-2018-31892 (220) 17.09.2018
(181) 17.09.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)
- KNAR**
- (731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIÀY DÉP HUY HOÀNG (VN)
205/3 Trịnh Thị Miếng, ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 25: Giày; dép.
-

(111)	4-0348655	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-35887	(220)	01.11.2017
(181)	01.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	2.5.1; 2.5.6; A2.5.23
		(731)	SANRIO COMPANY, LTD. (JP) 1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn giám sát kiến trúc (dịch vụ kiến trúc); tư vấn kiến trúc; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế và lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn về bảo vệ môi trường; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dự báo thời tiết; đơn giản hóa thời gian đăng nhập vào cơ sở dữ liệu của máy tính; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi dữ liệu máy tính và của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ; điện toán đám mây; cho thuê máy tính; tư vấn phần cứng máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; số hóa dữ liệu [quét]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; sao lưu dữ liệu nơi khác; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ máy tính và công nghệ để bảo vệ dữ liệu máy tính, thông tin cá nhân và tài chính và để phát hiện các đăng nhập trái phép vào dữ liệu và thông tin.

Nhóm 45: Giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý.

(111)	4-0348656	(151)	20.04.2020
(210)	4-2017-37517	(220)	14.11.2017
(181)	14.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(731)	ANKER INNOVATIONS LIMITED (CN) Room 1318-19, Hollywood Commercial Center, 610 Nathan Road, Mongkok, Kowloon, Hong Kong
		(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; thiết bị sạc pin dùng trên xe cộ; thiết bị sạc pin được dùng với các thiết bị kết nối đám mây và điều khiển giọng nói đứng độc lập để tái tạo và truyền tải thông tin; thiết bị kết nối đám mây và điều khiển giọng nói để tái tạo và truyền tải thông tin bao gồm loa âm thanh thông minh có tính năng trợ lý cá nhân ảo; thiết bị kết nối đám mây để tái tạo và truyền tải thông tin; loa thông minh; thiết bị Hub kết nối các thiết bị tự

động hóa trong nhà; loa âm thanh; thiết bị điều khiển tự động hóa dùng trong nhà; thiết bị truyền thông không dây; phần mềm máy tính; tai nghe (có băng chùm đầu); tai nghe nhét tai; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị điều khiển giọng nói; thiết bị điện tử cầm tay để tái tạo và truyền tải thông tin; thiết bị điện tử cầm tay để tái tạo và truyền tải thông tin bao gồm loa âm thanh thông minh có tính năng trợ lý ảo; loa; bộ điều khiển không dây; thiết bị truyền phát dữ liệu và giọng nói và thiết bị thu dữ liệu và giọng nói; giá đỡ điện thoại tích hợp giọng nói dùng trong xe ô tô; camera hành trình dùng cho xe cộ; camera hành trình tích hợp giọng nói dùng cho xe cộ; giá đỡ camera dùng cho xe cộ; giá đỡ camera tích hợp giọng nói dùng cho xe cộ.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền phát tập tin âm thanh và hình ảnh qua mạng; dịch vụ truyền phát trực tuyến nội dung đa phương tiện theo dòng; dịch vụ phát thanh truyền hình.

(111) **4-0348657**
 (210) 4-2018-05065
 (181) 12.02.2028
 (450) 25.05.2020
 (540)



386

(151) 20.04.2020

(220) 12.02.2018

(531) 4.5.5; A3.13.24; A3.13.25

(591) Đen, trắng, vàng, vàng nhạt, xanh nước biển, đỏ.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)

Số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo bằng truyền hình; dịch vụ phân phát mẫu vật với mục đích quảng cáo hoặc đẩy mạnh việc bán hàng; mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cắt điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, áp-to-mát, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), đèn ngủ, da, giả da và các sản phẩm làm từ da, giả da cụ thể là ví, ví cầm tay của phụ nữ, ví đựng thẻ tín dụng, ví đựng danh thiếp, ví đựng chìa khóa, ví đựng giấy tờ, cặp giấy (để đựng hồ sơ, giấy tờ), túi, túi xách tay, túi xách đi chợ của phụ nữ, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, thắt lưng, dây đeo vai, dây đai, đai (nẹp), hộp, da động vật, da sống, va li và túi du lịch), sợi dùng để dệt, vật liệu sợi dệt dạng thô, vải và hàng dệt (cụ thể là bút tất, khăn mặt, khăn quàng, mũ, vải dệt), quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, vật dụng để may quần áo, sản phẩm dùng để bọc, phủ nền nhà hoặc tường nhằm bày biện, trang trí như thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, lương thực, thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; xuất bản sách; công viên vui chơi, giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348658**
(210) 4-2018-32606
(181) 21.09.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 20.04.2020
(220) 21.09.2018
(531) 3.4.7; A3.4.22; A3.4.23
(591) Xanh dương, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN HOA PHÚ
(VN)
Km5, quốc lộ 1A, xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; trà (chè); cà phê; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

(111) **4-0348659**
(210) 4-2018-31783
(181) 14.09.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 20.04.2020
(220) 14.09.2018
(531) 26.1.2; 25.5.2; A1.1.10; A1.1.5
(591) Xanh lá cây, đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SEN VÀNG
RESTAURANT (VN)
Tổ 5B, khu 2, phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(111) **4-0348660**
(210) 4-2018-12295
(181) 20.04.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

vingrow

(151) 20.04.2020
(220) 20.04.2018
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG SỮA VIỆT (VN)
204 đường 3 tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật tư, thiết bị, máy móc ngành in, ngành ảnh, máy tính, linh kiện máy tính, máy văn phòng; mua bán xe máy, ô tô, phụ tùng xe máy, ô tô; mua bán đồ trang trí nội ngoại thất, vật liệu xây dựng; mua bán trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế; mua bán mỹ phẩm, đồng hồ, đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý); mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè (trà), cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, yến sào,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)


thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; đại lý mua, bán, ký gửi các hàng hóa trên; quảng cáo thương mại.

(111)	4-0348661	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-32911	(220)	10.10.2017
(181)	10.10.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(731)	YAMASAKI CO., LTD. (JP) 3-7, Funairihonmachi, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 7300843 JAPAN
	La Sana	(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(511)	Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả dưỡng tóc; xà phòng; mỹ phẩm; hương liệu (tinh dầu); hương thơm để thấp.		

(111)	4-0348662	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-32910	(220)	10.10.2017
(181)	10.10.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.1.1; 26.11.3; 1.3.1
	nada	(731)	PROSTEMICS CO., LTD. (KR) (Kyoungwon Bldg., Nonhyun-dong), 708, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(511)	Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chức năng; mỹ phẩm dùng cho da, kem tẩy tế bào chết cho da mặt; nước sơn móng; mỹ phẩm dùng cho tóc và da đầu; son dưỡng môi; kem xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm trang điểm; kem dưỡng ẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; mỹ phẩm chống nắng; chế phẩm vệ sinh thân thể; tinh dầu; mỹ phẩm dùng cho mục đích cá nhân; giấy tắm chế phẩm tẩy trang; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân; hộp phấn trang điểm.		

(111)	4-0348663	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-32902	(220)	10.10.2017
(181)	10.10.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(731)	NGUYỄN VĂN HÙNG (VN) Khu 3, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
	Mosdoni		
(511)	Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.		


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111)	4-0348664	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-32893	(220)	10.10.2017
(181)	10.10.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.4.2; 26.1.1
		(591)	Vàng, ghi.
		(731)	INDEX LIVING MALL CO., LTD. (TH) 147 Soi Rama 2 Soi 50, Rama 2 Rd., Samaedam, Bangkhunthien, Bangkok 10150, Thailand
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)


(511) Nhóm 20: Giường; tủ đựng quần áo; tủ bếp; tủ lưu trữ [đồ đạc trong nhà]; bộ bàn ghế văn phòng; bộ bàn ghế phòng khách; bàn dùng cho phòng khách; bộ bàn ghế ăn; bàn trang điểm; bàn; ghế; giá để ti vi; giá để giày; giá sách; giá để đồ đạc loại lắp sẵn; ghế trường kỷ; gương soi.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh liên quan đến bán hàng và phân phối sản phẩm đồ đạc trong nhà; quản lý kinh doanh liên quan đến bán hàng và phân phối sản phẩm trang trí nội thất.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế nội thất.


(111)	4-0348665	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-32878	(220)	10.10.2017
(181)	10.10.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	3.7.17; 24.15.21; 25.7.17; 26.4.3; 26.4.9
		(731)	NGUYỄN DUY KHANH (VN) 6 L1 Trang Tử, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo nhân lực cho doanh nghiệp.


(111)	4-0348666	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-32876	(220)	10.10.2017
(181)	10.10.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.4.1; 26.4.7; 26.4.9; 26.3.23
		(591)	Đỏ, xám.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN INNO DESIGN (VN) 77 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; sơn nội thất và ngoại thất; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng cầu, đường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)


(111)	4-0348667	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-32875	(220)	10.10.2017
(181)	10.10.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)		(531)	26.3.4; 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11
		(591)	Đỏ, xanh lá, xám.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & NỘI THẤT BẢO KHANG (VN) 77 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; sơn nội thất và ngoại thất; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng cầu, đường.

(111)	4-0348668	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-32845	(220)	10.10.2017
(181)	10.10.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)		(531)	8.1.18; A8.1.16; 2.1.11; 2.1.1; A5.5.20; 25.1.6
		(591)	Đỏ, đỏ thẫm, cam, nâu, vàng, hồng, hồng nhạt, xanh lá, xám, trắng, đen.
		(731)	NGUYỄN ANH BẢO QUANG (VN) 145/23A Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Các loại bánh ngọt; các loại bánh mặn; bánh bông lan; bánh mì; bánh kem; bánh trung thu.

Nhóm 41: Tổ chức các lớp dạy làm bánh; xuất bản các ấn phẩm dạy làm bánh; tổ chức các khóa đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến về làm bánh; tổ chức các cuộc thi làm bánh; tổ chức các buổi biểu diễn, quay phim về làm bánh.

(111)	4-0348669	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-32839	(220)	10.10.2017
(181)	10.10.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)		(731)	CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN) Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
	POWDER PUTTY FOR INTERIOR		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng; Lớp phủ [vật liệu xây dựng].

(111)	4-0348670	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-32804	(220)	10.10.2017
(181)	10.10.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	1.15.15; 1.15.23; A5.3.13; 2.9.14
		(591)	Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐẠI THANH (VN) 140/2 đường TL41, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)



(511) Nhóm 40: Xử lý nước thải, rác thải, khí thải, bụi bẩn và xử lý môi trường.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống xử lý nước thải, rác thải, khí thải, bụi bẩn, hệ thống xử lý môi trường.

(111)	4-0348671	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-32787	(220)	10.10.2017
(181)	10.10.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	1.15.23; 26.1.1; 26.1.5; A26.11.12
		(591)	Nâu đậm, trắng.
		(731)	NGUYỄN VĂN KHẢI (VN) Phòng 1817 - tòa nhà HH1, ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội




(511) Nhóm 30: Cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, trà (chè) và đồ uống trên cơ sở trà (chè).

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng pha chế đồ uống, dịch vụ đào tạo nghề.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111)	4-0348672	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-32786	(220)	10.10.2017
(181)	10.10.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	1.15.23; 1.15.11; A1.1.10; A11.3.4; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.3
		(591)	Vàng cam, trắng.
		(731)	NGUYỄN VĂN KHẢI (VN) Phòng 1817 - tòa nhà HH1, ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 30: Cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, trà (chè) và đồ uống trên cơ sở trà (chè).

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng pha chế đồ uống, dịch vụ đào tạo nghề.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111)	4-0348673	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-32779	(220)	10.10.2017
(181)	10.10.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	A11.1.6; A11.3.7; 11.3.18; 26.4.4; 26.4.9
		(591)	Cam, xám, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH & THƯƠNG MẠI TST (VN) 10 Tú Xương, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền tải theo yêu cầu; giải trí trên truyền hình; giải trí qua đài phát thanh.

(111)	4-0348674	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-32774	(220)	09.10.2017
(181)	09.10.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	2.3.1; A2.3.2; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19
		(591)	Trắng, cam, tím hồng, hồng nhạt.
		(731)	HỘ KINH DOANH CẨM (HANA) (VN) 24 Lê Hồng Phong, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da; chăm sóc sức khỏe; chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện; dịch vụ phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ; bệnh viện thẩm mỹ.

(111) **4-0348675**
(210) 4-2017-32772
(181) 09.10.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386



(151) 22.04.2020
(220) 09.10.2017

(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.15.5
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SILKVIET (VN)
Ấp Cả Nga, xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hợp chất ni tơ, chế phẩm phân bón; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; hoá chất để cải tạo đất; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

(111) **4-0348676**
(210) 4-2017-32345
(181) 05.10.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386



(151) 22.04.2020
(220) 05.10.2017

(531) A26.4.24
(731) HOÀNG THỊ HIỀN (VN)
Nhà số 1, ngách 1105/2, ngõ 1105, đường Quang Trung, tổ dân phố 3, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị nhà bếp như: bếp điện từ, máy hút mùi; mua bán thiết bị điện như: quạt điện, tủ lạnh, lò sưởi, nồi cơm điện; mua bán đồ ngũ kim bằng kim loại.

(111) **4-0348677**
(210) 4-2017-33853
(181) 17.10.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386



(151) 22.04.2020
(220) 17.10.2017

(531) A5.3.13; 26.1.1; A5.3.15; 5.7.1
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC DUYÊN (VN)
Số 256H đường Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã sơ chế, bảo quản; hạt, đã chế biến; trái cây được bảo quản.

Nhóm 30: Cà phê; trà; tiêu; ớt (gia vị); ca cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

Nhóm 32: Nước suối; nước khoáng (đồ uống); nước uống chiết suất từ hạt điều; đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu hạt điều, hạt, đã chế biến, trái cây được bảo quản, cà phê, trà, tiêu, ớt (gia vị), ca cao, nước suối, nước khoáng, nước uống chiết suất từ hạt điều; quảng cáo.

(111) **4-0348678**
(210) 4-2017-33847
(181) 17.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

(151) 22.04.2020
(220) 17.10.2017
(531) 3.7.17; A26.11.12
(591) Đỏ đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THẮNG CƯỜNG (VN)
Số nhà 414, tổ 12 phố Đoàn Kết, phường
Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú
Thọ

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch (vật liệu chịu lửa); gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

(111) **4-0348679**
(210) 4-2017-33836
(181) 17.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

(151) 22.04.2020
(220) 17.10.2017
(531) 1.15.5; 3.7.1; 3.7.19; A3.7.24; A5.3.13;
26.3.1
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
TỔNG HỢP PHÚ HUNG THỊNH (VN)
Số 13, ngách 515/13 đường Hoàng Hoa
Thám, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đồ điện gia dụng (bếp từ, bếp hồng ngoại, nồi cơm điện, lò vi sóng).

(111) **4-0348680**
(210) 4-2017-33832
(181) 17.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)


(151) 22.04.2020
(220) 17.10.2017
(531) 26.4.2; 26.4.7
(591) Đỏ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI
DỊCH VỤ GAV SÀI GÒN (VN)
150, đường TTN13, phường Tân Thới
Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn nhanh, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng chuẩn bị, bán thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện) mang về.

(111)	4-0348681	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-33831	(220)	17.10.2017
(181)	17.10.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.4.3; 26.4.7; 26.5.1; A5.5.20; 26.1.1; 26.15.1; 26.3.4
		(591)	Nâu, xám, trắng.
	HUONG DUONG LAND	(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐỊA ỐC HƯỚNG DƯƠNG (VN) 345/86, Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; tư vấn trong lĩnh vực bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; quản lý các dự án bất động sản.

(111)	4-0348682	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-33826	(220)	17.10.2017
(181)	17.10.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.4.2; 26.4.7
		(591)	Xanh dương, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ỨNG DỤNG AKADON (VN) Số 45, ngõ 191 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; phần mềm ứng dụng điện thoại di động, máy tính bảng và các thiết bị điện tử cầm tay khác; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học.

Nhóm 35: Lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 39: Giữ chỗ, đặt chỗ cho các chuyến đi; môi giới vận chuyển hàng hoá; môi giới vận tải; đặt chỗ cho việc vận tải; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 41: Trường, học viện đào tạo, [giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa; thông tin giáo dục; khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; gia sư.

Nhóm 42: Tạo ứng dụng cho các thiết bị cầm tay như smartphone, iPad; tạo lập và duy trì trang web, trang tin điện tử cho người khác; lập trình máy tính; dịch vụ sao chép chương trình; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

Nhóm 43: Đặt, giữ chỗ lưu trú tạm thời; đặt chỗ, giữ chỗ khách sạn; đặt chỗ trọ, chỗ ở tạm thời.

(111) **4-0348683**
(210) 4-2017-31865
(181) 02.10.2027
(300) 87/431,929 01.05.2017 US
(450) 25.05.2020 386
(540)

(151) 22.04.2020

(220) 02.10.2017

(531) 26.13.25; 2.9.4

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)

1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

OPALHOUSE

(511) Nhóm 04: Nến.

Nhóm 08: Đồ dẹt ở bàn ăn, cụ thể là đĩa, dao và thìa; dụng cụ cầm tay để dùng cho nhà bếp, cụ thể là dụng cụ gia dụng có bản chất là cái kẹp dùng trong bếp; dao cắt bánh pizza, dụng cụ để cắt, cụ thể là dao, dụng cụ mài dao, dụng cụ mở hộp không dùng điện, và kéo cắt; dụng cụ gọt vỏ thực phẩm không dùng điện; hộp đựng đồ dẹt ở bàn ăn được thiết kế đặc biệt để đựng đĩa, dao và thìa.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; chụp đèn; chân đèn; chụp đèn dạng trạm khắc họa tiết; đèn ngủ chạy điện; thiết bị chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời, cụ thể là bộ đèn chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng trong nhà và ngoài trời dùng năng lượng mặt trời, chân đế bộ đèn chiếu sáng; bộ phân phối dùng cho thiết bị làm sạch không khí và khử mùi trong phòng; nến chạy điện; lò sưởi, cụ thể là lò sưởi có thể mang được.

Nhóm 14: Đồng hồ; hộp đựng đồ trang sức và phụ kiện; tủ đựng đồ trang sức.

Nhóm 16: Bản in; văn phòng phẩm, khay đựng giấy, vật dụng giữ sách dạy nấu ăn; bảng viết phấn, bảng đen, bảng từ tính; bộ dụng cụ văn phòng phẩm để bàn; khay đựng tài liệu để bàn, khay đựng văn phòng phẩm chia ngăn để bàn, vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; hộp đựng hồ sơ dùng để lưu trữ hồ sơ cá nhân và công việc, khay đựng tài liệu; tập anbonm sách ảnh và hộp đựng; bút lông dùng để vẽ; quả địa cầu; khuôn tô màu; khuôn tô màu giấy dán tường.

(111)	4-0348684	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-31864	(220)	02.10.2017
(181)	02.10.2027		
(300)	87/431,945	01.05.2017	US
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.13.25; 2.9.4
		(731)	TARGET BRANDS, INC. (US) 1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

OPALHOUSE

(511) Nhóm 25: Tạp dề; giày cao cổ để làm vườn; đồ đội đầu.

(111)	4-0348685	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-31862	(220)	02.10.2017
(181)	02.10.2027		
(300)	87/431,938	01.05.2017	US
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.13.25; 2.9.4
		(731)	TARGET BRANDS, INC. (US) 1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

OPALHOUSE

(511) Nhóm 02: Chất bảo quản gỗ và chất nhuộm màu, sơn; sơn điều hòa gỗ (chế phẩm để sơn gỗ trước khi nhuộm màu gỗ).

Nhóm 03: Hoa cỏ khô tạo mùi thơm; xà phòng; kem dưỡng (mỹ phẩm), cụ thể là kem dưỡng da mặt, kem dưỡng da tay, kem dưỡng tóc, kem dưỡng da toàn thân và các loại kem cạo râu và dưỡng sau cạo râu; hương trầm; nước hoa xịt phòng, bình nước hoa dự phòng dùng cho bình phun nước hoa xịt phòng không dùng điện.

Nhóm 09: Cân điện tử; nhiệt kế thời tiết, không dùng cho mục đích y tế; thìa và cốc dùng cho mục đích đo lường.

Nhóm 28: Đồ trang trí và trang hoàng cây thông giáng sinh (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); đế dựng và đồ treo cây thông giáng sinh; tấm che gốc cây thông Giáng sinh và tất Giáng sinh; trò chơi vận động ngoài trời cụ thể là bóng võ, bi sắt và bóng gỗ chơi trên cỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348686**
 (210) 4-2017-30815
 (181) 25.09.2027
 (450) 25.05.2020
 (540)



(151) 22.04.2020
 (220) 25.09.2017
 (531) 26.1.5; 2.9.1; 26.1.2; 24.13.1; 24.17.5
 (591) Hồng, trắng, xanh dương, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ.
 (731) NGUYỄN ĐỨC LỢI (VN)
 Tổ dân phố 7, thị trấn Mường ăng, huyện Mường ăng, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 31: Tảo chưa xử lý cho tiêu dùng con người hoặc động vật; tảo rovilla chưa xử lý cho tiêu dùng con người hoặc động vật.

(111) **4-0348687**
 (210) 4-2017-30808
 (181) 25.09.2027
 (450) 25.05.2020
 (540)



(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
 (731) NGUYỄN HOÀNG GIANG (VN)
 215F8 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dây và cáp điện, vật liệu điện, ổ áp, biến thế, linh kiện điện công nghiệp và dân dụng.

(111) **4-0348688**
 (210) 4-2017-30287
 (181) 21.09.2027
 (450) 25.05.2020
 (540)



(151) 22.04.2020
 (220) 21.09.2017
 (531) 18.2.1; 26.4.4; 26.4.9; A26.11.8
 (591) Xanh dương, đen.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG SÀI GÒN (VN)
 96 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng; vôi; vữa; bột trét tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348689**
(210) 4-2017-30083
(181) 19.09.2027
(450) 25.05.2020

386



(151) 22.04.2020
(220) 19.09.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; 26.1.6
(591) Vàng nhũ, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ SẢN
XUẤT BẢO TRÂN (VN)
36 Lê Lợi, phường An Mỹ, thành phố
Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được.

Nhóm 35: Mua bán nước yến đóng chai, tổ chim yến thô, tổ chim yến tinh chế.

(111) **4-0348690**
(210) 4-2017-29438
(181) 14.09.2027
(450) 25.05.2020

386

 HYLON KONEX

(151) 22.04.2020
(220) 14.09.2017

(531) 1.5.1; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
LÔNG MI AN AN (VN)
85/21A, đường 30/4, tổ 7, khu 6, phường
Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh
Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Lòng mi giả; keo dán lòng mi giả; nước sơn móng; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: bộ dụng cụ làm móng, bộ dụng cụ làm móng giả, bộ dụng cụ chăm sóc móng, kèm cắt móng tay, kèm cắt móng chân, kèm cắt da, dũa móng tay, dũa móng chân, keo dính cho mục đích làm đẹp [mỹ phẩm], keo dán móng, cọ vẽ móng, nước sơn móng, dầu làm bóng móng, phụ liệu trang trí móng, đế can dán móng, kẹp làm móng, chất tẩy rửa móng.

(111) **4-0348691**
(210) 4-2017-29396
(181) 13.09.2027
(450) 25.05.2020

386

 LÂU ĐÀI RỒNG

(151) 22.04.2020
(220) 13.09.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN
THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân
Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; kim cương; vàng dát; đồ trang sức bằng bạc.

Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến; lạc (đậu phộng) đã chế biến; hạt dưa hấu đã chế biến; lạc (đậu phộng) được bảo quản; đậu nành (đã sơ chế và bảo quản); đậu xanh (đã sơ chế và bảo quản); đậu đen (đã sơ chế và bảo quản).

Nhóm 30: Bánh kẹo; gạo; cà phê; hạt tiêu; gia vị; nước tương, tương ớt.

(111) **4-0348692**

(210) 4-2017-29395

(181) 13.09.2027

(450) 25.05.2020 386

(540)



(151) 22.04.2020

(220) 13.09.2017

(531) 24.9.1; 4.3.1; 4.3.7; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến; lạc (đậu phộng) đã chế biến; hạt dưa hấu đã chế biến; lạc (đậu phộng) được bảo quản; đậu nành (đã sơ chế và bảo quản); đậu xanh (đã sơ chế và bảo quản); đậu đen (đã sơ chế và bảo quản).

Nhóm 30: Bánh kẹo; gạo; cà phê; hạt tiêu; gia vị; nước tương, tương ớt.

(111) **4-0348693**

(210) 4-2017-29393

(181) 13.09.2027

(450) 25.05.2020 386

(540)

LORD CASTLE

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; kim cương; vàng dát; đồ trang sức bằng bạc.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0348694** (151) 22.04.2020
(210) 4-2017-29392 (220) 13.09.2017
(181) 13.09.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

VINAKING

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN
THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân
Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến; lạc (đậu phộng) đã chế biến; hạt dưa hấu đã chế biến; lạc (đậu phộng) được bảo quản; đậu nành (đã sơ chế và bảo quản); đậu xanh (đã sơ chế và bảo quản); đậu đen (đã sơ chế và bảo quản).

(111) **4-0348695** (151) 22.04.2020
(210) 4-2017-29391 (220) 13.09.2017
(181) 13.09.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

VINAKING

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN
THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân
Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; gạo; cà phê; hạt tiêu; gia vị; nước tương, tương ớt.

(111) **4-0348696** (151) 22.04.2020
(210) 4-2017-29390 (220) 13.09.2017
(181) 13.09.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

VINAKING

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN
THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân
Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; dịch vụ môi giới, mua và bán bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348697**
(210) 4-2017-29389
(181) 13.09.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 22.04.2020
(220) 13.09.2017
(531) 24.1.1; 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10;
5.13.25
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ - CHẾ BIẾN NÔNG SẢN
THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân
Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; dịch vụ môi giới, mua và bán bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở.

(111) **4-0348698**
(210) 4-2017-29388
(181) 13.09.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

LÂU ĐÀI RỒNG

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ - CHẾ BIẾN NÔNG SẢN
THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân
Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; dịch vụ môi giới, mua và bán bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở.

(111) **4-0348699**
(210) 4-2017-29387
(181) 13.09.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

LORD GROUP

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ - CHẾ BIẾN NÔNG SẢN
THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân
Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; dịch vụ môi giới, mua và bán bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở.

(111) **4-0348700** (151) 22.04.2020
(210) 4-2017-29386 (220) 13.09.2017
(181) 13.09.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

LORD TOWER

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ - CHẾ BIẾN NÔNG SẢN
THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân
Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; dịch vụ môi giới, mua và bán bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở.

(111) **4-0348701** (151) 22.04.2020
(210) 4-2017-29385 (220) 13.09.2017
(181) 13.09.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

CUNG ĐIỆN RỒNG

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ - CHẾ BIẾN NÔNG SẢN
THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân
Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; dịch vụ môi giới, mua và bán bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở.

(111) **4-0348702** (151) 22.04.2020
(210) 4-2017-29384 (220) 13.09.2017
(181) 13.09.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

LORD CENTER

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ - CHẾ BIẾN NÔNG SẢN
THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân
Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; dịch vụ môi giới, mua và bán bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở.

(111) **4-0348703**
(210) 4-2017-29383
(181) 13.09.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

LORD LAND

(151) 22.04.2020
(220) 13.09.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ - CHẾ BIẾN NÔNG SẢN
THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân
Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; dịch vụ môi giới, mua và bán bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở.

(111) **4-0348704**
(210) 4-2017-29381
(181) 13.09.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 22.04.2020
(220) 13.09.2017

(531) 1.15.23; 26.1.1; A26.11.12; A25.7.7
(731) CƠ SỞ TÂN KIẾN THẠNH (VN)
119 Khuông Việt, phường Phú Trung,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn dùng cho xe đạp, xe máy, xe ô tô.

(111) **4-0348705**
(210) 4-2017-29377
(181) 13.09.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

ABSOFIOT

(151) 22.04.2020
(220) 13.09.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
CÔNG NGHỆ ABSOFT (VN)
Số 10, ngõ 168, ngách 23, phố Hào Nam,
phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy tính, ghi sẵn; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị để xử lý dữ liệu.

(111) **4-0348706**
(210) 4-2017-29376
(181) 13.09.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

ABSOFT ERP

(151) 22.04.2020
(220) 13.09.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
CÔNG NGHỆ ABSOFT (VN)
Số 10, ngõ 168, ngách 23, phố Hào Nam,
phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy tính, ghi sẵn; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị để xử lý dữ liệu.

(111) **4-0348707**
(210) 4-2017-29375
(181) 13.09.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

ABSOFT

(151) 22.04.2020
(220) 13.09.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
CÔNG NGHỆ ABSOFT (VN)
Số 10, ngõ 168, ngách 23, phố Hào Nam,
phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy tính, ghi sẵn; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị để xử lý dữ liệu.

(111) **4-0348708**
(210) 4-2017-28039
(181) 01.09.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

CELLOFUN

(151) 22.04.2020
(220) 01.09.2017
(731) UNITED ARROWS LTD. (JP)
3-28-1 Jingumae, Shibuya-ku, Tokyo,
Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần áo cho trẻ em; áo mưa; áo cưới, đồ đội đầu; găng tay [trang phục] ca vát; tấm che mắt khi ngủ; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; nịt bít tất, tất ngắn cổ; tất cao cổ; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo quần; dải thắt lưng [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; đồ đi ở chân [trừ loại đồ đi chân đặc biệt dùng trong thể thao]; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; thắt lưng đựng tiền [quần áo]; áo khoác ngoài dùng cho bác sĩ; áo không thấm nước; quần áo bơi; quần áo thể dục; giấy tập thể dục.

(111) **4-0348709**
(210) 4-2017-28037
(181) 01.09.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

LOUISA LOAN

(151) 22.04.2020
(220) 01.09.2017
(731) CÔNG TY TNHH LOUISA LOAN (VN)
Số 107 đường ĐX 133, khu phố 7, phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0348710**
(210) 4-2017-28027
(181) 01.09.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

BLACK ICE

(151) 22.04.2020
(220) 01.09.2017
(731) JULIUS SAMANN LTD. (CH)
C/o de la cruz beranek Rechtsanwälte AG, Industriestrasse 7, 6300 Zug, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm làm tươi mát (làm trong sạch và mát) không khí.

(111) **4-0348711**
(210) 4-2017-28026
(181) 01.09.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

THE TEENAGE PSYCHIC

(151) 22.04.2020
(220) 01.09.2017
(731) HBO PACIFIC PARTNERS, V.O.F (CW)
Kaya W.F.G. (Jombi), Mensing 14, 2nd Floor, Willemstad, Curacao
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Đĩa DVD đã được ghi các chương trình truyền hình kịch tính nhiều tập; các tệp (file) vidêo về các chương trình truyền hình kịch tính nhiều tập; bản ghi âm thanh về các chương trình truyền hình kịch tính nhiều tập; bản ghi hình ảnh có thể tải xuống về các chương trình truyền hình kịch tính nhiều tập; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được dùng cho thiết bị không dây và máy tính cá nhân; các tập tin (file) đa phương tiện có thể tải xuống được chứa đựng các tác phẩm nghệ thuật, văn bản, âm thanh, hình ảnh, trò chơi và các liên kết web qua Internet liên quan đến âm nhạc và truyền hình; đĩa trò chơi vidêo và hộp đựng băng trò chơi vidêo; phần mềm trò chơi vidêo; miếng đệm lót chuột máy vi tính; tai nghe vòng qua đầu và tai nghe; phim điện ảnh (đã lộ sáng) và phim truyền hình (đã lộ sáng).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ giải trí có bản chất là các chương trình truyền hình được phát sóng nhiều tập, cụ thể là cung cấp dịch vụ xem trực tuyến các chương trình truyền hình kịch tính nhiều tập; sản xuất và phân phối các chương trình truyền hình kịch tính nhiều tập; sản xuất các chương trình giải trí trên truyền hình; dịch vụ giải trí tương tác trực tuyến có bản chất là cung cấp website chứa đựng ảnh chụp, vidêô và các bài diễn thuyết, các đoạn (clip) phim vidêô, các trò chơi tương tác và các tài liệu đa phương tiện khác mà có thể truy cập được trên internet có nội dung lấy từ hay liên quan đến các chương trình truyền hình nhiều tập.

(111) **4-0348712** (151) 22.04.2020

(210) 4-2017-16884 (220) 09.06.2017

(181) 09.06.2027

(300) 40-2016-0118351 26.12.2016 KR

(450) 25.05.2020 386

(540)

DeepThinQ

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu,
Seoul, 07336, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo dùng điện; máy rửa bát đĩa tự động; máy hút bụi chân không dùng điện; máy bảo quản quần áo dùng cho mục đích gia dụng (cụ thể là có chức năng làm sạch, khử mùi, khử khuẩn và chống nhăn quần áo); ống vòi của máy hút bụi chân không dùng điện; túi của máy hút bụi chân không dùng điện; dụng cụ để chải hoặc quét chạy bằng điện; người máy [máy móc]; máy thổi khí dùng điện; máy bơm khí nén; máy bán hàng tự động; máy nén hơi chuyển; máy nén dùng cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo [không sấy]; máy trộn dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; máy hút bụi tự động; máy chế biến thức ăn dùng điện; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước dùng cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không cầm tay; máy hút bụi dùng điện dùng cho giường nệm.

Nhóm 09: Điện thoại thông minh; máy thu truyền hình; màn hình máy tính; máy tính xách tay; máy vi tính; thiết bị cảm biến; ổ đĩa cứng gắn ngoài cho máy tính; thiết bị để ghi, truyền phát hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; máy thu thanh; máy in màu kỹ thuật số (dùng với máy vi tính); máy tính cá nhân dạng bảng; thiết bị thu nhận và giải mã tín hiệu truyền hình (set-top box); chuột máy tính; máy ảnh; máy tính có thể đeo được trên người; điện thoại thông minh dạng kính đeo mắt; thiết bị nghe nhìn kỹ thuật số dạng vòng đeo tay; phần mềm máy tính để truyền dữ liệu không dây để thu nhận, xử lý, truyền tải và hiển thị thông tin về bài tập/lượng chất béo của cơ thể/chỉ số khối cơ thể BMI; thiết bị đầu cuối di động để sử dụng cho cá nhân để ghi/tổ chức/truyền tải/kiểm soát/xem lại thông tin về sức khỏe và chăm sóc sức khỏe và nhận các tệp tin văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị thổi khí nóng; máy giữ độ ẩm; máy hút ẩm dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị nấu bếp dùng điện; máy lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; máy lọc nước tạo ion; bộ thu năng lượng mặt trời (suối ấm, đốt nóng); máy lọc không khí; thiết bị sưởi ấm; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [LED]; thiết bị chiếu sáng plasma [PLS]; thiết bị nấu bếp dùng gaz; lò nấu nướng dùng điện; thiết bị hoặc hệ thống thiết bị nấu nướng; tủ lạnh dùng điện; máy sấy quần áo dùng điện; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348713**
(210) 4-2017-26957
(181) 25.08.2027
(450) 25.05.2020
(540)



(151) 22.04.2020
(220) 25.08.2017

(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12
(591) Xanh lá, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÌNH MINH
HIMALAYA (VN)
8/42 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán muối hồng Himalaya, đèn đá muối, phụ kiện của đèn đá muối.

(111) **4-0348714**
(210) 4-2017-26914
(181) 25.08.2027
(450) 25.05.2020
(540)



(151) 22.04.2020
(220) 25.08.2017

(531) 3.2.1; A3.2.24
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT PHONG (VN)
D12-13, khu công nghiệp Đình Trám, xã
Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc
Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy thấm; khăn lau mặt bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang.

(111) **4-0348715**
(210) 4-2017-24766
(181) 08.08.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386

DIO

(151) 22.04.2020
(220) 08.08.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VIỆT THẢO (VN)
Số 133, tổ 17, khu 8, phường Bắc Sơn, thị
xã Bắc Sơn, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 04: Chất đốt; dầu nhiên liệu; dầu diesel; ete dầu mỏ; dầu xăng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348716**
(210) 4-2017-24485
(181) 07.08.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 22.04.2020
(220) 07.08.2017
(531) 26.4.9; 26.3.1; 25.5.1
(591) Nâu, đỏ, trắng.
(731) ĐINH THỊ HÒA (VN)
Tầng 4, số 78 Nguyễn Khang, phường
Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán nội thất ô tô; mua bán phụ tùng ô tô.

(111) **4-0348717**
(210) 4-2017-23714
(181) 31.07.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 22.04.2020
(220) 31.07.2017
(531) 2.3.1; A2.3.2; 24.9.1; 26.1.1
(591) Nâu, vàng đất, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ ORY WHITE
(VN)
26/10Y, ấp Mới 1, xã Tân Xuân, huyện
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET
COUNSEL)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

(111) **4-0348718**
(210) 4-2017-23072
(181) 26.07.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 22.04.2020
(220) 26.07.2017
(531) 26.1.1; 26.1.4; 1.15.23; A26.1.24
(731) CÔNG TY TNHH FLAT (VIỆT NAM)
(VN)
Lô đất CN4.2C, khu công nghiệp Đình
Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An,
thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại chịu lửa (vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng); kính an toàn; tấm pin năng lượng mặt trời bằng phi kim loại lắp trên mái nhà (vật liệu lợp mái, không bằng kim loại, tích hợp với pin mặt trời); kính cường lực (dùng trong xây dựng); kính xây dựng; tấm kính dùng trong xây dựng cửa sổ (kính cửa sổ, cho xây dựng); kính tráng lớp chống phản xạ (dùng trong xây dựng).


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

Nhóm 21: Kính thô hoặc bán thành phẩm [trừ kính xây dựng]; kính trắng đục; kính tẩm [vật liệu thô]; kính trong mờ [thủy tinh màu trắng đục]; kính cửa sổ dùng cho các phương tiện vận chuyển [kính cho cửa sổ xe cộ, bán thành phẩm].


(111)	4-0348719	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-23059	(220)	26.07.2017
(181)	26.07.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.4.2; A26.4.24
		(591)	Đỏ, trắng, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM VIỆT (VN) 209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lát sàn (không bằng kim loại).

Nhóm 27: Tấm phủ sàn bằng vinyl.

(111)	4-0348720	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-32920	(220)	10.10.2017
(181)	10.10.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.1.2; 25.5.25
		(591)	Xanh đen, nâu, đỏ, tím nhạt.
		(731)	HÀ THỨC LUẬT (VN) 107/12/04 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(111)	4-0348721	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-36500	(220)	06.11.2017
(181)	06.11.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(731)	RUSAN PHARMA LIMITED (IN) 58-D, Government Industrial Estate Charkop, Kandivli (W), Mumbai - 400 067 (India)
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348722** (151) 22.04.2020
(210) 4-2017-36499 (220) 06.11.2017
(181) 06.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

Jeeho
Excellent Quality Cast

(731) CÔNG TY TNHH TÙNG PHÁT HÀ NỘI (VN)
Số nhà 23, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ chạy điện: máy khoan; máy đục bê tông; máy mài; máy cắt sắt; máy cưa gỗ; máy bào gỗ; máy hàn điện các loại; máy nén khí; dụng cụ khí nén máy bắt vít, máy phát điện, máy bơm nước, máy rửa xe, máy cắt cỏ; máy cưa xích; máy phun thuốc trừ sâu; động cơ nổ chạy xăng (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

(111) **4-0348723** (151) 22.04.2020
(210) 4-2017-36495 (220) 06.11.2017
(181) 06.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

CIVALSA

(731) CIPLA LIMITED (IN)
Cipla House, Peninsula Business Park, Ganpatrao Kadam Marg, Lower Parel, Mumbai- 400013, Maharashtra, India.
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

(111) **4-0348724** (151) 22.04.2020
(210) 4-2017-36455 (220) 06.11.2017
(181) 06.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)


CITIPOD

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUẢN LÝ CITITEL (VN)
93 Bis Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện), dịch vụ quầy bar; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.


(111) **4-0348725** (151) 22.04.2020
(210) 4-2017-36435 (220) 06.11.2017
(181) 06.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(531) 1.3.1; A24.15.11
(731) SHENZHEN ALADDIN ELECTRONICS CO., LTD (CN)
3th Floor Building C Area Pingtian Precision Industrial No. 252 Yongfu Road Fuyong Town Baoan District, Shenzhen City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị hoa tiêu sử dụng vệ tinh; máy quay video xách tay kèm theo bộ ghi hình; thiết bị giám sát dùng điện; thiết bị giám sát qua màn hình video; máy thu thanh và thu hình; thiết bị sạc không dây; thiết bị sạc sử dụng cổng USB; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại di động.

(111) **4-0348726** (151) 22.04.2020
(210) 4-2017-36434 (220) 06.11.2017
(181) 06.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(531) 5.7.1; A26.11.12
(591) Trắng, đỏ sẫm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN INTIMEX (VN)
61 Nguyễn Văn Giai, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; cà phê hòa tan; cà phê rang xay; cà phê hạt rang; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán cà phê, cà phê nhân tạo, cà phê chưa rang, cà phê hòa tan, cà phê rang xay, cà phê hạt rang, hương liệu cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống cà phê có sữa, đồ uống không cồn có hương vị cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0348727**
(210) 4-2017-36424
(181) 06.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

Pikakid

(151) 22.04.2020
(220) 06.11.2017

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DUỢC PHẨM HOA LINH MIỀN NAM
(VN)
18 Nguyễn Thế Lộc, phường 12, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải cọ rửa; bàn chải lông mềm; chỉ tơ nha khoa.

(111) **4-0348728**
(210) 4-2017-36409
(181) 06.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

Pikagogo

(151) 22.04.2020
(220) 06.11.2017

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DUỢC PHẨM HOA LINH MIỀN NAM
(VN)
18 Nguyễn Thế Lộc, phường 12, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải cọ rửa; bàn chải lông mềm; chỉ tơ nha khoa.

(111) **4-0348729**
(210) 4-2017-36319
(181) 03.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

LC FOODS

(151) 22.04.2020
(220) 03.11.2017

(531) 2.9.4; 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH LC FOODS (VN)
Lô số 18-8, đường số 3B, khu công
nghiệp Singapore Ascendas - Protrade,
xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình
Dương
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín; thực

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

phẩm chế biến từ cá, tôm, cua và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói; cá nấu chín; trứng cá muối; thực phẩm ăn chay làm từ rau củ quả.

Nhóm 30: Bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; các loại bánh làm từ bột; cháo ăn liền; mì ống; mì sợi; thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước ga và các đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả để uống.

Nhóm 35: Mua bán: rau, quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (nhà hàng); chỗ ở tạm thời (khách sạn).

(111) **4-0348730**

(210) 4-2017-35512

(181) 30.10.2027

(450) 25.05.2020

(540)



386

(151) 22.04.2020

(220) 30.10.2017

(531) A5.3.13; 3.7.17

(731) CÔNG TY TNHH XNK MK BEAUTY (VN)

104 đường 32, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0348731**

(210) 4-2017-35466

(181) 30.10.2027

(450) 25.05.2020

(540)



386

(151) 22.04.2020

(220) 30.10.2017

(531) 26.4.3; 26.1.1; A26.1.18; 26.4.10

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP TUẤN MINH (VN)

Cụm 6, xã Thọ An, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Ổ bi cho trục truyền động; ổ bi tự bôi trơn; vòng bi cho ổ bi.

(111) **4-0348732**
(210) 4-2017-35281
(181) 27.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

GIUN BIỂN

(151) 22.04.2020
(220) 27.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC
VẬT ATC (VN)
21A đường 366, ấp Mũi Lớn 1, xã Tân
An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại.

(111) **4-0348733**
(210) 4-2017-35221
(181) 27.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

NĂM DINH

(151) 22.04.2020
(220) 27.10.2017

(731) NGUYỄN VĂN NĂM (VN)
Thôn Làng Mãn 1, xã Thái Hòa, huyện
Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 34: Thuốc lào đóng gói các loại.

(111) **4-0348734**
(210) 4-2017-35031
(181) 25.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

DEMAFIT

(151) 22.04.2020
(220) 25.10.2017

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI VINA TÂN THÀNH TÍN (VN)
Thôn Ninh Xá, xã Ninh Sở, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước hoa, dược phẩm, thảo dược, chế phẩm dược để chăm sóc da, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348735**
(210) 4-2017-35012
(181) 25.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 22.04.2020
(220) 25.10.2017
(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.24
(591) Xanh tím than, xanh dương, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG TRƯỜNG SƠN (VN)
Số nhà C8, tổ 38, ngõ 100, phố Trung Kính, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước, lõi lọc nước, bình lọc nước, thiết bị máy lọc nước, linh kiện máy lọc nước (van nối, dây cấp nước).

(111) **4-0348736**
(210) 4-2017-35008
(181) 25.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

Ecosphere

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ DẦU CÔNG NGHỆ CAO HI-PEC (VN)
Lầu 1, 26-28-30-32-34 đường Lê Văn Linh, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: sơn nội, ngoại thất, sơn lót, vôi, vữa xây dựng, bột bả, bột trét tường, hoá chất xử lý bề mặt tường (dùng trong xây dựng).

(111) **4-0348737**
(210) 4-2017-35007
(181) 25.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

Biosphere

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ DẦU CÔNG NGHỆ CAO HI-PEC (VN)
Lầu 1, 26-28-30-32-34 đường Lê Văn Linh, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: sơn nội, ngoại thất, sơn lót, vôi, vữa xây dựng, bột bả, bột trét tường, hoá chất xử lý bề mặt tường (dùng trong xây dựng).

(111) **4-0348738**
(210) 4-2017-35006
(181) 25.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

Grafclean

(151) 22.04.2020
(220) 25.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ DẦU
CÔNG NGHỆ CAO HI-PEC (VN)
Lầu 1, 26-28-30-32-34 đường Lê Văn
Linh, phường 12, quận 4, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: sơn nội thất, sơn ngoại thất, sơn lót, vôi, vữa xây dựng, bột bả, bột trét tường, hoá chất xử lí bề mặt tường (dùng trong xây dựng).

(111) **4-0348739**
(210) 4-2017-34999
(181) 25.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

RXV

(151) 22.04.2020
(220) 25.10.2017

(731) TEXTRON INC. (US)
40 Westminster Street, Providence,
Rhode Island 02903, United States of
America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe chạy bằng điện và/hoặc xe chạy bằng động cơ đốt trong sử dụng làm xe chơi gôn, xe đa năng và xe bảo trì, xe dùng trong khách sạn và trong khu nghỉ dưỡng, xe vận chuyển người trong nhà máy, và các bộ phận kết cấu của chúng.


(111) **4-0348740**
(210) 4-2017-34998
(181) 25.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

LUXIS

(151) 22.04.2020
(220) 25.10.2017

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY THUẬN
THIÊN PHÁT (VN)
102/84 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: giày dép, quần áo, tất (trang phục), va li, ví, túi xách, cặp xách, thắt lưng.

(111)	4-0348741	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-34995	(220)	25.10.2017
(181)	25.10.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)			
	386	(531)	17.1.19; 26.3.4; A26.3.5; 26.4.2
		(591)	Đỏ, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VĨNH TRÍ (VN) 1250-1252 Võ Văn Kiệt, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt); ca vát; tất (vớ); mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, giày dép, dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt), ca vát, tất (vớ), mũ (nón), phụ kiện thời trang, túi xách, ba lô, bóp, ví, va li.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế tạo mẫu.

(111)	4-0348742	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-34983	(220)	25.10.2017
(181)	25.10.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)			
	386	(531)	26.4.3; A26.11.12
		(591)	Vàng, xanh đen.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VỊNH NHA TRANG (VN) Số 2 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
		(740)	Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản gồm: cho thuê, chuyển nhượng và bán căn hộ, căn hộ cao cấp, văn phòng; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; thông tin về xây dựng; dịch vụ làm kín công trình; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; tham quan [du lịch]; vận tải; vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn giảng dạy; dịch vụ vui chơi giải trí; thông tin giáo dục; thông tin giải trí; công viên vui chơi, giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0348743**
 (210) 4-2017-34980
 (181) 25.10.2027
 (450) 25.05.2020 386
 (540)

YSLTHAI

(151) 22.04.2020
 (220) 25.10.2017
 (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
 YSL (VN)
 Số 302, Nguyễn Văn Linh, phường An
 Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần
 Thơ
 (740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
 CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm, trưng bày và quảng cáo các sản phẩm: xe đạp điện, xe máy điện, xe ô tô điện, xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, phụ tùng cho xe cộ như: khung xe, thân tay lái, vành xe, tay phanh, tay ga, bộ giảm xóc, trục, lò xo, bánh xe, lốp xe, sãm xe, ổ trục, vòng bi, phanh, nhông xích, bộ chế hòa khí, mô tơ đề, nhông thốt đề, bộ ly hợp, lớp đệm ly hợp, thiết bị đánh lửa, ống dẫn xăng, bình lọc xăng, đồng hồ tốc độ, bộ khóa máy, dây ga, dây thắng, dây công tơ mét, bóng đèn.

(111) **4-0348744**
 (210) 4-2017-34975
 (181) 25.10.2027
 (450) 25.05.2020 386
 (540)



(151) 22.04.2020
 (220) 25.10.2017
 (531) 5.5.4; 5.5.12; A5.5.20; 26.1.1
 (731) PHẠM THỊ YẾN (VN)
 T5K6, Hồng Hải, Hạ Long, tỉnh Quảng
 Ninh
 (740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK
 (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Giáo dục tôn giáo; đào tạo phật pháp.

Nhóm 45: Tổ chức và điều hành các nghi lễ thờ cúng, nghi lễ giác ngộ, nghi lễ truyền thống; khâm liệm; điều hành tang lễ; tổ chức các buổi lễ tôn giáo.

(111) **4-0348745**
 (210) 4-2017-34973
 (181) 25.10.2027
 (450) 25.05.2020 386
 (540)

华泰铝业
Huatai Aluminium
Nhôm Hoa Thái

(151) 22.04.2020
 (220) 25.10.2017
 (731) WANG XIAO YANG (CN)
 No. 121, Daotang Area, Daijing Village,
 Xianchaqiao Town, Shaodong District,
 Hunan Province, China
 (740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS
 BACH MINH)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 06: Nhôm; hợp kim của kim loại thường; thép xây dựng; thép tấm; thép cuộn; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(111) **4-0348746**

(151) 22.04.2020

(210) 4-2017-34665

(220) 23.10.2017

(181) 23.10.2027

(450) 25.05.2020 386

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BONGTILES (VN)

Số 11, đường 14/8, phường Nghĩa Chánh,
thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 19: Gạch trang trí dùng để lót sàn, ốp tường.

Nhóm 20: Bàn, ghế.

(111) **4-0348747**

(151) 22.04.2020

(210) 4-2017-34660

(220) 23.10.2017

(181) 23.10.2027

(450) 25.05.2020 386

(540)



(731) MOTOTAN PARTS SDN. BHD. (MY)

No. 511, Lorong Timur Satu, Perda
Distripark, Bandar Perda, 14000 Bukit
Mertajam, Pulau Pinang, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Xi lanh động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; vòng pít tông; ống xả cho động cơ của phương tiện giao thông trên bộ; trục cam (bộ phận của máy móc); trục khuỷu (bộ phận của máy móc); bộ chế hòa khí; kim phun nhiên liệu.

Nhóm 09: Pin điện; mũ bảo hiểm; hệ thống đánh lửa điện tử (CDI); bộ điều khiển điện tử (ECU).

Nhóm 12: Xi lanh phanh dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; giảm xóc cho xe cộ; má phanh cho xe cộ; vành của bánh xe cộ; gương chiếu hậu; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; xích truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; đĩa xích/bánh xích.

(111) **4-0348748**
(210) 4-2017-34659
(181) 23.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

ANADA

(151) 22.04.2020
(220) 23.10.2017
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA HOA THÁI (VN)
Số 55/8 đường Ao Đồi, KP10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 08: Dao cạo râu; lưỡi dao cạo râu; hộp đồ cạo râu; túi dao cạo râu.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa; dụng cụ mỹ phẩm; hộp đựng bàn chải đánh răng; tăm xỉa răng.

(111) **4-0348749**
(210) 4-2017-34150
(181) 18.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 22.04.2020
(220) 18.10.2017
(531) 26.1.2; A26.1.18; 24.13.1; 24.17.5
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN VIỆT (VN)
Cụm công nghiệp Thành Hải, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Cháo dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dinh dưỡng (bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng) cho em bé dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Yến sào; tổ yến trắng khô làm sạch; tổ yến huyết khô làm sạch; tổ yến chưng sẵn (đã qua chế biến).

Nhóm 30: Cháo yến (gói cháo ăn liền có thành phần từ yến); cháo ăn liền; cháo ăn dặm.

Nhóm 32: Nước yến; nước giải khát từ yến; nước giải khát từ ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán: ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, bột yến mạch, thức ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bột ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348750**
(210) 4-2017-34149
(181) 18.10.2027
(450) 25.05.2020
(540)



(151) 22.04.2020
(220) 18.10.2017

(531) 26.4.2; 26.4.7; 5.3.6
(591) Nâu, trắng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PHI KHANG (VN)
Số 07/ĐX5 - TH, tổ 9, ấp Tân Hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sơn.

(111) **4-0348751**
(210) 4-2017-34148
(181) 18.10.2027
(450) 25.05.2020
(540)

SHE'S

(151) 22.04.2020
(220) 18.10.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI - SẢN XUẤT HỮU DOANH (VN)
Lô số A7, đường số 6, KCN Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm.

(111) **4-0348752**
(210) 4-2017-34143
(181) 18.10.2027
(450) 25.05.2020
(540)




(151) 22.04.2020
(220) 18.10.2017

(531) A25.7.7; A26.11.12; 26.4.4; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ VẠN TÀI PHÚC THÁI BẢO (VN)
Xóm Chùa Vít, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Ống nước bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; co nối bằng kim loại; co nối thoát sần bằng kim loại.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: ống nước bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; co nối bằng kim loại; co nối thoát sàn bằng kim loại.


(111)	4-0348753	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-34142	(220)	18.10.2017
(181)	18.10.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	4.5.2; 4.5.3
		(591)	Trắng, đỏ, xanh dương.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ VẠN TÀI PHÚC THÁI BẢO (VN) Xóm Chùa Vít, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Ống nước bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; co nối bằng kim loại; co nối thoát sàn bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: ống nước bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; co nối bằng kim loại; co nối thoát sàn bằng kim loại.

(111)	4-0348754	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-34139	(220)	18.10.2017
(181)	18.10.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(731)	WOCKHARDT LIMITED (IN) Wockhardt Tower, Bandra Kurla Complex, Bandra (East), Mumbai - 400 051, India
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thuốc chữa bệnh.

(111)	4-0348755	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-34136	(220)	18.10.2017
(181)	18.10.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	5.7.3; 25.1.6; 26.1.1
		(591)	Vàng, xanh lá, đỏ
		(731)	HỘ KINH DOANH TẤN LỘC (VN) 02/351 ấp 2, xã Long Thuận, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 31: Lúa giống.

(111) **4-0348756**
(210) 4-2017-34134
(181) 18.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

LanBa
Mỹ Phẩm Chăm Sóc Tóc

(151) 22.04.2020
(220) 18.10.2017
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM QUỐC
TẾ BẢO ANH (VN)
507 Nguyễn Đình Chiểu, phường 3,
thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0348757**
(210) 4-2017-34127
(181) 18.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 22.04.2020
(220) 18.10.2017
(531) A11.3.7; A11.1.6; 26.1.1
(591) Nâu, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ HÒA
(PHỞ ÂU CƠ) (VN)
115 Phan Đình Phùng, phường Yên Đỗ,
thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Quán phở; dịch vụ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống.

(111) **4-0348758**
(210) 4-2017-34123
(181) 18.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

Lincoln-Douglas Debate Vietnam

(151) 22.04.2020
(220) 18.10.2017
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
IVY LEAGUE VIETNAM (VN)
Số 7, gác 39/35 Hà Nam, phường Ô
Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 16: Cước sách nhỏ (booklets); sách; danh thiếp; bìa đỡ, kẹp tài liệu; tạp chí định kỳ; tranh ảnh.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý khách hàng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; dịch vụ khuyến mại; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 41: Dịch vụ thư viện; xuất bản sách; giáo dục; đào tạo; dịch vụ giảng dạy; trung tâm đào tạo ngoại ngữ (giáo dục).

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

(111)	4-0348759	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-34096	(220)	18.10.2017
(181)	18.10.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)	Liệu pháp GOLGI	(731)	LEE, BYENG CHEOL (KR) (Cheongdam-dong) 4F, 27, Yeongdong- daero 142-gil, Gangnam-gu, Seoul 06075 Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

- (511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm dưỡng thể; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem chống nắng; gel dưỡng tóc; mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội (không chứa thuốc); xà phòng làm đẹp (không chứa thuốc).

Nhóm 41: Học viện làm đẹp [giáo dục]; trường đào tạo công nghệ làm đẹp [giáo dục]; trường đào tạo chăm sóc da và béo phì [giáo dục]; trường đào tạo xoa bóp [giáo dục]; trường đào tạo trị liệu béo phì [giáo dục]; học viện thể dục thể hình [giáo dục]; trường đào tạo chăm sóc sức khỏe [giáo dục]; trường đào tạo phương pháp chữa bệnh theo cách dân gian cổ truyền [giáo dục]; xuất bản, cụ thể là xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; xuất bản, cụ thể là xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; liệu pháp vật lý; dịch vụ xoa bóp; tư vấn làm đẹp; tiệm xoa bóp; dịch vụ trị liệu bằng phương pháp châm cứu; tiệm chăm sóc da; dịch vụ kiểm soát chứng béo phì [chăm sóc sức khỏe]; dịch vụ kiểm soát việc ăn kiêng [chăm sóc sức khỏe].

(111)	4-0348760	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-34093	(220)	18.10.2017
(181)	18.10.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)	Dịu dàng như bàn tay người mẹ YAKSON MYUNGGA	(731)	LEE, BYENG CHEOL (KR) (Cheongdam-dong) 4F, 27, Yeongdong- daero 142-gil, Gangnam-gu, Seoul 06075 Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

- (511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm dưỡng thể; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem chống nắng; gel dưỡng tóc; mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội (không chứa thuốc); xà phòng làm đẹp (không chứa thuốc).

Nhóm 41: Học viện làm đẹp [giáo dục]; trường đào tạo công nghệ làm đẹp [giáo dục]; trường đào tạo chăm sóc da và béo phì [giáo dục]; trường đào tạo xoa bóp [giáo dục];

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

trường đào tạo trị liệu béo phì [giáo dục]; học viện thể dục thể hình [giáo dục]; trường đào tạo chăm sóc sức khỏe [giáo dục]; trường đào tạo phương pháp chữa bệnh theo cách dân gian cổ truyền [giáo dục]; xuất bản, cụ thể là xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; xuất bản, cụ thể là xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; liệu pháp vật lý; dịch vụ xoa bóp; tư vấn làm đẹp; tiệm xoa bóp; dịch vụ trị liệu bằng phương pháp châm cứu; tiệm chăm sóc da; dịch vụ kiểm soát chứng béo phì [chăm sóc sức khỏe]; dịch vụ kiểm soát việc ăn kiêng [chăm sóc sức khỏe].

(111) **4-0348761** (151) 22.04.2020
(210) 4-2017-34083 (220) 18.10.2017
(181) 18.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



The logo for 'Lâmbac' features the brand name in a bold, yellow, sans-serif font with a red outline, set against a white background with a subtle yellow glow effect.

(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÁI PHONG (VN)
95 Trang Tử, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ bệnh cho cây, thuốc trừ ốc.

(111) **4-0348762** (151) 22.04.2020
(210) 4-2017-34082 (220) 18.10.2017
(181) 18.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



The logo for 'T-P DIX' consists of the letters 'T-P' in blue with a yellow outline, followed by a circular icon containing a colorful spiral, and the letters 'DIX' in yellow with a blue outline.

(531) 1.15.23; 3.11.7; A3.11.24; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÁI PHONG (VN)
95 Trang Tử, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc.

(111) **4-0348763** (151) 22.04.2020
(210) 4-2017-34081 (220) 18.10.2017
(181) 18.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



The logo for 'Tiper' features the brand name in a bold, red, sans-serif font with a white outline, set against a white background.

(591) Đỏ, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÁI PHONG (VN)
95 Trang Tử, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ.

(111) **4-0348764**
(210) 4-2017-34080
(181) 18.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

TIPER-ALPHA

(151) 22.04.2020
(220) 18.10.2017

(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
THÁI PHONG (VN)
95 Trang Tử, phường 14, quận 5, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ.

(111) **4-0348765**
(210) 4-2017-33910
(181) 17.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

Muslexan

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN -
DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An,
phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh
Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0348766**
(210) 4-2017-33909
(181) 17.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

Murezon

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN -
DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An,
phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh
Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0348767**
(210) 4-2017-33908
(181) 17.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

Flexnidin

(151) 22.04.2020
(220) 17.10.2017

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN -
DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An,
phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh
Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0348768**
(210) 4-2017-33901
(181) 17.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

beuins
b e a u t y i n s k i n

(151) 22.04.2020
(220) 17.10.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15
(731) BEUINS CO., LTD (KR)
No. 522, 142, Ilsan-ro, Ilsandong-gu,
Goyang-si, Gyeonggi-do 10442, Korea
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0348769**
(210) 4-2017-33691
(181) 16.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

HOÀNG PHÁT

(151) 22.04.2020
(220) 16.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ABC VIỆT NAM
(VN)
Thôn Khả Duy, xã Đoàn Đào, huyện Phù
Cừ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi; thức ăn cho thủy sản; chế phẩm để
vỗ béo động vật; cám tăng trọng cho vật nuôi; thức ăn cho các con vật cảnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348770**
(210) 4-2017-33690
(181) 16.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

ABC

(151) 22.04.2020
(220) 16.10.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ABC VIỆT NAM (VN)
Thôn Khả Duy, xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi; thức ăn cho thủy sản; chế phẩm để vỗ béo động vật; cám tăng trọng cho vật nuôi; thức ăn cho các con vật cảnh.

(111) **4-0348771**
(210) 4-2017-33688
(181) 16.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

S+ONE
MUSIC ENTERTAINMENT

(151) 22.04.2020
(220) 16.10.2017
(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Đen, ghi, xanh nước biển, đỏ, vàng cam.
(731) CJ E&M CORPORATION (KR)
CJ E&M Center, 66, Sangamsan-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 38: Cấp quyền truy cập trang web trên thiết bị di động và internet; cấp quyền truy cập nền tảng ứng dụng trên internet và trên internet qua điện thoại di động; truyền nội dung ứng dụng cho điện thoại di động qua điện thoại thông minh; truyền phát điện tử nội dung số đa phương tiện cho người khác qua các mạng máy tính nội bộ và toàn cầu; truyền điện tử theo dòng liên tục nội dung số đa phương tiện cho người khác qua các mạng máy tính nội bộ và toàn cầu; dịch vụ truyền phát theo yêu cầu dữ liệu, âm thanh, video, trò chơi và nội dung đa phương tiện; truyền dữ liệu theo dòng liên tục sử dụng phương tiện số; truyền phát nhạc số qua mạng viễn thông; dịch vụ truyền theo dòng liên tục video, hình ảnh và chương trình truyền hình; truyền phát video, phim điện ảnh, tranh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, trò chơi, nội dung do người dùng tạo ra, nội dung âm thanh và thông tin qua internet; truyền phát nội dung đa phương tiện qua internet; phát sóng chương trình truyền hình; dịch vụ phát sóng qua mạng internet

(111) **4-0348772**
(210) 4-2017-36221
(181) 03.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 22.04.2020
(220) 03.11.2017
(531) 24.9.1; A26.11.12; 1.15.23; A3.7.24
(591) Xám, xanh tím than, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN THUẬN PHÁT (VN)
Thôn Dưỡng Thái Trung, xã Phúc Thành A, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng trong siêu thị như: bánh kẹo, sữa, nước giải khát, lương thực, thực phẩm rau, củ, quả, nấm, đồ bếp, đồ gia dụng gia đình như: cốc, hộp thủy tinh đựng thức ăn, dao, bát, đĩa, nồi điện, ấm điện đun nước, chảo.

(111) **4-0348773** (151) 22.04.2020
(210) 4-2017-33887 (220) 17.10.2017
(181) 17.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

airfrais

(731) NEWLAND ALLNATURE CO.,LTD
(KR)
80-79, Jagap-gil, Jijeong-myeon, Wonju-si, Gangwon-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Sơn môi; kem mát xa; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; các sản phẩm làm sạch da tạo bọt (sữa rửa mặt tạo bọt); các sản phẩm làm sạch da bằng kem; các sản phẩm làm sạch da bằng dầu; bút kẻ viền mắt; kem dưỡng mắt (mỹ phẩm); kem nền dạng lỏng (mỹ phẩm); phấn nước (kem nền dạng cushion); mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm chăm sóc da dạng lỏng; nước hoa; xà phòng; dầu gội đầu; chế phẩm đánh răng; tinh chất dưỡng tóc; kem dưỡng da tay; giấy thấm chế phẩm tẩy trang.

(111) **4-0348774** (151) 22.04.2020
(210) 4-2017-33886 (220) 17.10.2017
(181) 17.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

Newland

(731) NEWLAND ALLNATURE CO.,LTD
(KR)
80-79, Jagap-gil, Jijeong-myeon, Wonju-si, Gangwon-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Kem làm đẹp (kem mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; các sản phẩm làm sạch da tạo bọt (sữa rửa mặt tạo bọt); các sản phẩm làm sạch da bằng kem; các sản phẩm làm sạch da bằng dầu; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm chăm sóc da dạng lỏng; Ampoule (tinh chất dưỡng da đậm đặc thường được đựng trong lọ thủy tinh nhỏ, kín đáo; xà phòng; dầu gội đầu; chế phẩm đánh răng; tinh chất dưỡng tóc; kem dưỡng da tay; giấy thấm chế phẩm tẩy trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348775** (151) 22.04.2020
(210) 4-2017-33879 (220) 17.10.2017
(181) 17.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

VALA VOLE

(591) Đỏ, trắng.
(731) VALAVOLE (KR)
43, Dosan-daero 27-gil, Gangnam-gu,
Seoul, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; bán lẻ và bán buôn mỹ phẩm.

(111) **4-0348776** (151) 22.04.2020
(210) 4-2017-33825 (220) 17.10.2017
(181) 17.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

AKADON

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ỨNG
DỤNG AKADON (VN)
Số 45, ngõ 191 Minh Khai, phường Minh
Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; phần mềm ứng dụng điện thoại di động, máy tính bảng và các thiết bị điện tử cầm tay khác; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học.

Nhóm 35: Lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 39: Giữ chỗ, đặt chỗ cho các chuyến đi; môi giới vận chuyển hàng hoá; môi giới vận tải; đặt chỗ cho việc vận tải; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 41: Trường, học viện đào tạo, [giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa; thông tin giáo dục; khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; gia sư.

Nhóm 42: Tạo ứng dụng cho các thiết bị cầm tay như smartphone, iPad; tạo lập và duy trì trang web, trang tin điện tử cho người khác, lập trình máy tính; dịch vụ sao chép chương trình; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

Nhóm 43: Đặt, giữ chỗ lưu trú tạm thời; đặt chỗ, giữ chỗ khách sạn; đặt chỗ trọ, chỗ ở tạm thời.

(111)	4-0348777	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-33824	(220)	17.10.2017
(181)	17.10.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)			

Akad

on

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ỨNG DỤNG AKADON (VN)
Số 45, ngõ 191 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; phần mềm ứng dụng điện thoại di động, máy tính bảng và các thiết bị điện tử cầm tay khác; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học.

Nhóm 35: Lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến.


Nhóm 39: Giữ chỗ, đặt chỗ cho các chuyến đi; môi giới vận chuyển hàng hoá; môi giới vận tải; đặt chỗ cho việc vận tải; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 41: Trường, học viện đào tạo, [giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa; thông tin giáo dục; khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; gia sư.

Nhóm 42: Tạo ứng dụng cho các thiết bị cầm tay như smartphone, iPad; tạo lập và duy trì trang web, trang tin điện tử cho người khác, lập trình máy tính; dịch vụ sao chép chương trình; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

Nhóm 43: Đặt, giữ chỗ lưu trú tạm thời; đặt chỗ, giữ chỗ khách sạn; đặt chỗ trọ, chỗ ở tạm thời.

(111)	4-0348778	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-32964	(220)	11.10.2017
(181)	11.10.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)			




Yummy BBQ

LẨU NƯỚNG TUYỆT NGON


(531) 26.1.2; 7.3.11; 26.11.3; 26.13.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, nâu đất, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ TRỌNG HUNG YÊN (VN)
Thôn Bao Bì, thị trấn Bản Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)


(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111)	4-0348779	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-32950	(220)	11.10.2017
(181)	11.10.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.1.1; 25.5.3; 26.5.2; A7.1.11
		(591)	Xanh, trắng, vàng.
		(731)	CÔNG TY TNHH QUẬN MỚI (VN) 42/6E2 Tôn Thất Thiệp, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê gian hàng trong trung tâm thương mại.

(111)	4-0348780	(151)	22.04.2020
(210)	4-2017-32949	(220)	11.10.2017
(181)	11.10.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.4.9
		(591)	Đen, xanh dương đậm, đỏ, vàng.
		(731)	CÔNG TY TNHH QUẬN MỚI (VN) 42/6E2 Tôn Thất Thiệp, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ trung tâm thương mại: cho thuê gian hàng.

(111)	4-0348781	(151)	23.04.2020
(210)	4-2018-05138	(220)	12.02.2018
(181)	12.02.2028		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.4.2
		(591)	Xanh lá cây, nâu, trắng.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THIÊN TÂM (VN) 80 ấp Tân Cang, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Bùn khoáng dùng làm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Nấm linh chi (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

Nhóm 29: Măng khô; nấm linh-chi đã cắt lát, sơ chế, bảo quản (không dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0348782** (151) 23.04.2020
(210) 4-2018-05135 (220) 12.02.2018
(181) 12.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

ZUMIMY

(731) LÊ DANH HOÀNG (VN)
306 Đỗ Pháp Thuận, phường An Phú,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Chè đậu, súp đậu, canh ăn liền đóng gói sẵn, đậu nấu đóng gói sẵn.

Nhóm 30: Cháo ăn liền đóng gói sẵn.

Nhóm 35: Mua bán chè đậu, súp đậu, cháo ăn liền đóng gói sẵn, canh ăn liền đóng gói sẵn, đậu nấu đóng gói sẵn.

(111) **4-0348783** (151) 23.04.2020
(210) 4-2018-05133 (220) 12.02.2018
(181) 12.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

AYRANA

(731) LÊ DANH HOÀNG (VN)
306 Đỗ Pháp Thuận, phường An Phú,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa chua, sữa.


Nhóm 35: Mua bán sữa chua, sữa.


(111) **4-0348784** (151) 23.04.2020
(210) 4-2018-05131 (220) 12.02.2018
(181) 12.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)


NGUYỄN VĂN LUNG

(731) NGUYỄN VĂN LUNG (VN)
Thôn Mỹ Thử, xã Vĩnh Hồng, huyện
Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện phân sinh khí hidro.

(111)	4-0348785	(151)	23.04.2020
(210)	4-2018-05127	(220)	12.02.2018
(181)	12.02.2028		
(450)	25.05.2020	386	
(540)			
		(531)	2.1.1; 5.9.21; 8.7.10
		(591)	Xanh lá cây, trắng, vàng, đen, be, đỏ đậm, đỏ tươi, nâu đậm, nâu vàng, nâu nhạt, da cam, ghi.
		(731)	ROBERT VERNON NUSSBAUM (VN) Số 17, đường số 3, khu phố 3, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(511)	Nhóm 30: Bột và các loại bánh làm từ bột và ngũ cốc; nước xốt; gia vị; bánh pizza; bánh ngọt.		
	Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời.		

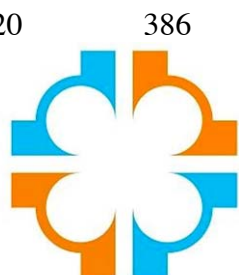
(111)	4-0348786	(151)	23.04.2020
(210)	4-2018-05124	(220)	12.02.2018
(181)	12.02.2028		
(450)	25.05.2020	386	
(540)			
		(731)	TAIWAN RIWAY CO., LTD. (TW) 1st and 2nd Floor, No.10, Hengyang Rd., Zhongzheng Dist., Taipei City, Taiwan
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(511)	Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng có thành phần được chiết xuất từ nhau thai; chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng có thành phần được chiết xuất từ thực vật; chất bổ sung vitamin tổng hợp; chất bổ sung dinh dưỡng làm từ thảo dược; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng.		

(111)	4-0348787	(151)	23.04.2020
(210)	4-2018-05116	(220)	12.02.2018
(181)	12.02.2028		
(450)	25.05.2020	386	
(540)			
		(531)	1.7.6; 26.2.7
		(591)	Da cam, vàng, đen, trắng.
		(731)	ORO AGRI INTERNATIONAL LTD (KY) Governors Square, 2nd Floor, 23 Lime Tree Bay Avenue, P.O. Box 1569, Grand Cayman, KY1-1110, Cayman Islands
		(740)	Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón.

(111) **4-0348788**
(210) 4-2018-05108
(181) 12.02.2028
(450) 25.05.2020
(540)



PHUONG ANH PHARMECO
PHƯƠNG ANH

(151) 23.04.2020
(220) 12.02.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.5.25; 24.13.1
(591) Xanh, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ VẬT TƯ
Y TẾ PHƯƠNG ANH (VN)
Số nhà 29, phố Hồng Việt, phường Hợp
Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao
Bằng
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu; quảng cáo: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế.

(111) **4-0348789**
(210) 4-2018-05104
(181) 12.02.2028
(450) 25.05.2020
(540)



(151) 23.04.2020
(220) 12.02.2018

(531) 1.15.23; 2.9.4; 15.1.13; A26.3.6
(591) Xanh dương, trắng.
(731) DƯƠNG NGỌC TÙNG (VN)
Xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên,
tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy phát điện; động cơ điện của máy bơm nước; máy hàn; máy khoan; máy cắt.

(111) **4-0348790**
(210) 4-2018-05101
(181) 12.02.2028
(450) 25.05.2020
(540)

BWC BOOST

(151) 23.04.2020
(220) 12.02.2018

(731) JOHN ZINK COMPANY, LLC. (US)
11920 E. Apache Street, Tulsa,
Oklahoma 74116, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ tái sinh các-bon cho các hệ thống thu hồi hơi.

(111) **4-0348791**
 (210) 4-2018-05099
 (181) 12.02.2028
 (450) 25.05.2020 386
 (540)

DARNALIN

(151) 23.04.2020
 (220) 12.02.2018
 (731) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT
 (DE)
 Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373
 Leverkusen, Germany
 (740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, dùng cho nghề làm vườn và lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm để xử lý hạt giống (thuộc nhóm 1); chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp; phân bón.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

Nhóm 31: Hạt giống nông nghiệp.

(111) **4-0348792**
 (210) 4-2018-05092
 (181) 12.02.2028
 (450) 25.05.2020 386
 (540)



(151) 23.04.2020
 (220) 12.02.2018
 (531) 5.7.8; 3.5.1; 26.1.2; 3.5.20
 (731) ONE&ONE CO., LTD. (KR)
 (Wanggok-dong) 30, Wangnim-gil,
 Uiwang-si, Gyeonggi-do, 16066
 Republic of Korea
 (740) Công ty TNHH Trường Xuân
 (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi dưới nước; đồ chơi mô hình động, hoạt động bằng pin; đồ chơi âm nhạc; đồ thổi bong bóng xà phòng [đồ chơi]; búp bê; quần áo cho búp bê; đồ đạc cho búp bê, cụ thể là giường cho búp bê; búp bê bằng chất dẻo; đồ chơi bằng chất dẻo; đồ chơi mô hình động, điện tử; đồ chơi làm sẵn.

(111) **4-0348793**
 (210) 4-2017-10150
 (181) 18.04.2027
 (450) 25.05.2020 386
 (540)

PVFEXO

(151) 23.04.2020
 (220) 18.04.2017
 (731) NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG (VN)
 15/8 hẻm C1 Cộng Hòa, phường 13,
 quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
 (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm dùng cho trẻ sơ sinh; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348794**
(210) 4-2017-10154
(181) 18.04.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

LOSANIL

(151) 23.04.2020
(220) 18.04.2017
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG (VN)
15/8 hẻm C1 Cộng Hòa, phường 13,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm dùng cho trẻ sơ sinh; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0348795**
(210) 4-2017-10153
(181) 18.04.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

PVCALCI

(151) 23.04.2020
(220) 18.04.2017
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG (VN)
15/8 hẻm C1 Cộng Hòa, phường 13,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm dùng cho trẻ sơ sinh; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0348796**
(210) 4-2017-10152
(181) 18.04.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

PVRABE

(151) 23.04.2020
(220) 18.04.2017
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG (VN)
15/8 hẻm C1 Cộng Hòa, phường 13,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm dùng cho trẻ sơ sinh; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0348797**
(210) 4-2016-01362
(181) 15.01.2026
(450) 25.05.2020 386
(540)


PEPPERMINT FIELD

(151) 23.04.2020
(220) 15.01.2016
(731) BERTRAM (1958) CO., LTD. (TH)
37 Soi Ladprao 80(Chantima),
Wangthonglang, Bangkok 10310,
Thailand
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng bằng cách xông, hít; dầu có chứa thuốc dùng ngoài da; thuốc xông, hít dạng lỏng phòng trị cảm lạnh; gel có chứa thuốc dùng ngoài da; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xua đuổi muỗi.


(111) **4-0348798** (151) 23.04.2020
(210) 4-2017-33877 (220) 17.10.2017
(181) 17.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; 26.3.1
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI V.N.G.E.E (VN)
Số 25/116 Lạch Tray, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các loại tinh dầu, khăn ướt, khăn giấy ướt, cà phê, trà, máy lọc nước, hàng may mặc (quần áo), nước uống đóng chai, túi giấy dùng để bao gói, túi rác công nghiệp, túi vải không dệt, khăn, ga, gối, gỗ và các sản phẩm làm từ gỗ: hộp đựng quà, bàn ghế.

(111) **4-0348799** (151) 23.04.2020
(210) 4-2017-33874 (220) 17.10.2017
(181) 17.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(531) 26.4.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) LÂM QUỐC SƠN HÀ (VN)
24 Hoàng Văn Thụ (nối dài), phường Iakring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; môi giới bất động sản; chuyển nhượng quyền sử dụng đất; cho thuê nhà ở, văn phòng và xưởng sản xuất.

(111) **4-0348800** (151) 23.04.2020
(210) 4-2017-33858 (220) 17.10.2017
(181) 17.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

HELIPROCK DR

(731) WOCKHARDT LIMITED (IN)
Wockhardt Towers, Bandra Kurla Complex, Bandra (East), Mumbai - 400 051, India
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược và thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348801**
(210) 4-2017-33857
(181) 17.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

DIVAPROCK ER

(151) 23.04.2020
(220) 17.10.2017

(731) WOCKHARDT LIMITED (IN)
Wockhardt Towers, Bandra Kurla
Complex, Bandra (East), Mumbai - 400
051, India
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược và thuốc.

(111) **4-0348802**
(210) 4-2018-03962
(181) 01.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 23.04.2020
(220) 01.02.2018

(531) 18.3.21; 18.3.23; 15.7.1
(591) Xanh dương, xám, xám nhạt, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ HẢI HÀ (VN)
Thôn Xuân Phụng, xã Thạch Kim,
huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Đóng mới, sửa chữa và bảo dưỡng tàu thuyền đường thủy.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế tàu thuyền dùng trong đường thủy.

(111) **4-0348803**
(210) 4-2018-03956
(181) 01.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

IRONBULL

(151) 23.04.2020
(220) 01.02.2018

(731) RIZHAO PIONEER BARBELL &
FITNESS INC. (CN)
East of Jiuxian Mountain Road,
Economic Development Zone, North of
Rizhao City, 276800 Shandong Province,
China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; dây chun kéo tập ngực (dụng cụ thể dục); quả tạ tay; thiết bị lò xo dùng để luyện tập tay (dụng cụ thể dục); thiết bị tập ngực (dụng cụ thể dục); quả tạ; thiết bị dùng trong môn cử tạ (dụng cụ thể dục); máy để tập luyện thể dục; đai lưng dùng cho môn cử tạ (đồ dùng thể thao).

(111) **4-0348804**
(210) 4-2018-03940
(181) 01.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

AccuPick

(151) 23.04.2020
(220) 01.02.2018

(731) SOLOMON TECHNOLOGY CORPORATION (TW)
6F., No. 42, Singjhong rd., Neihu District, Taipei City 11494, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 07: Cánh tay rô bốt công nghiệp; rô bốt công nghiệp; máy chọn và phân phối sản phẩm; máy công cụ và máy phân phối tự động; máy lắp ráp tự động hoá có máy ảnh 3 chiều để chọn và đặt sản phẩm.

(111) **4-0348805**
(210) 4-2018-03938
(181) 01.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

AccuPick

(151) 23.04.2020
(220) 01.02.2018

(731) SOLOMON TECHNOLOGY CORPORATION (TW)
6F., No. 42, Singjhong rd., Neihu District, Taipei City 11494, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính đã được ghi; chương trình máy vi tính có thể tải xuống được; bộ điều khiển điện tử; bộ cảm biến điện; bộ điều khiển điện từ xa cho máy vận hành công nghiệp; hệ thống điều khiển bằng máy vi tính cho máy móc; phần mềm máy vi tính để hỗ trợ cánh tay robot; máy quét 3D; bộ cảm biến quang học; máy ảnh 3D; phần cứng và phần mềm máy vi tính để tạo hình ảnh 3D; thiết bị điều khiển từ xa; phần mềm máy vi tính dùng cho thiết bị tự động hóa công nghiệp; phần mềm máy vi tính sử dụng để giám sát và kiểm soát quy trình sản xuất của nhà máy; phần mềm máy vi tính dùng trong vận hành máy móc tự động được sử dụng để chọn vật liệu; phần mềm máy vi tính sử dụng trong vận hành máy phân phối tự động; máy quét quang học; máy thu quang học.

(111) **4-0348806**
(210) 4-2018-03931
(181) 01.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

DOWNY OCEAN CORAL NATURE COOL

(151) 23.04.2020
(220) 01.02.2018

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt và tẩy rửa dùng trong giặt là; chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; chất tẩy dùng trong giặt là; nước xả vải (chế phẩm làm mềm và thơm vải) dùng trong giặt là; chất làm mềm vải dùng trong giặt là; chế phẩm làm sạch dùng trong gia đình; chất làm mới vải (chất làm mềm, thơm và sáng màu vải) dùng trong giặt là; xà phòng dùng trong giặt là, xà phòng dạng bột, xà phòng dạng lỏng.

(111) **4-0348807** (151) 23.04.2020
(210) 4-2018-03930 (220) 01.02.2018
(181) 01.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
TROPICAL FOREST NATURE RICH One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt và tẩy rửa dùng trong giặt là; chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; chất tẩy dùng trong giặt là; nước xả vải (chế phẩm làm mềm và thơm vải) dùng trong giặt là; chất làm mềm vải dùng trong giặt là; chế phẩm làm sạch dùng trong gia đình; chất làm mới vải (chất làm mềm, thơm và sáng màu vải) dùng trong giặt là; xà phòng dùng trong giặt là, xà phòng dạng bột, xà phòng dạng lỏng.

(111) **4-0348808** (151) 23.04.2020
(210) 4-2018-03929 (220) 01.02.2018
(181) 01.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

(531) 2.3.1; A2.3.23
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) YEH, CHIH-KAI (TW)
No. 168, Shuangfeng Rd., Baoshan Township, Hsinchu County 308, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà); trà hoa quả, đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh quy.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống bởi nhà hàng; khách sạn; chuẩn bị thực phẩm và đồ uống ăn tại cửa hàng hoặc mang về (do nhà hàng thực hiện).

(111) **4-0348809**
 (210) 4-2018-03928
 (181) 01.02.2028
 (450) 25.05.2020
 (540)



(151) 23.04.2020
 (220) 01.02.2018
 (531) 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; A26.1.18
 (591) Vàng, xanh lá cây, trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HÀNG
 KHÔNG VIỆT NAM (VN)
 Lô 8-E7, khu đô thị mới Cầu Giấy,
 phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm,
 thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
 giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); quản lý các căn hộ cho thuê; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

(111) **4-0348810**
 (210) 4-2018-03925
 (181) 01.02.2028
 (450) 25.05.2020
 (540)



(151) 23.04.2020
 (220) 01.02.2018
 (531) 26.15.15; 6.1.2; 26.7.25
 (591) Vàng, ghi, đen.
 (731) NÔNG TRUNG DŨNG (VN)
 Xóm Cây Thị, xã Cổ Lũng, huyện Phú
 Lương, tỉnh Thái Nguyên
 (740) Công ty TNHH Trường Xuân
 (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại; vật liệu gia lực bằng kim loại cho ống dẫn; vòng đai kim loại để kết nối ống dẫn; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(111) **4-0348811**
 (210) 4-2018-03924
 (181) 01.02.2028
 (450) 25.05.2020
 (540)



(151) 23.04.2020
 (220) 01.02.2018
 (531) A1.11.8; A1.1.10; A1.1.5; A26.11.12
 (591) Xanh dương, xanh dương nhạt, ghi.
 (731) NÔNG TRUNG DŨNG (VN)
 Xóm Cây Thị, xã Cổ Lũng, huyện Phú
 Lương, tỉnh Thái Nguyên
 (740) Công ty TNHH Trường Xuân
 (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại; vật liệu gia lực bằng kim loại cho ống dẫn; vòng đai kim loại để kết nối ống dẫn; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(111) **4-0348812**
(210) 4-2018-03923
(181) 01.02.2028
(450) 25.05.2020

386



(151) 23.04.2020
(220) 01.02.2018

(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3; A25.7.22
(591) Xanh dương, vàng.
(731) NÔNG TRUNG DŨNG (VN)
Xóm Cây Thị, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại; vật liệu gia lực bằng kim loại cho ống dẫn, vòng đai kim loại để kết nối ống dẫn; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(111) **4-0348813**
(210) 4-2018-03922
(181) 01.02.2028
(450) 25.05.2020

386



(151) 23.04.2020
(220) 01.02.2018

(591) Da cam.
(731) NÔNG TRUNG DŨNG (VN)
Xóm Cây Thị, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại; vật liệu gia lực bằng kim loại cho ống dẫn; vòng đai kim loại để kết nối ống dẫn; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(111) **4-0348814**
(210) 4-2018-03921
(181) 01.02.2028
(450) 25.05.2020

386



(151) 23.04.2020
(220) 01.02.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; A5.3.13
(591) Đen, xám, xanh da trời, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ÂU LẠC GLOBAL VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà Sky City Tower, số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng: máy khai khoáng dùng trong công nghiệp, máy xây dựng, máy phát điện, động cơ điện, dây điện, máy móc dùng trong công nghiệp dệt may, máy móc, thiết bị dùng trong y tế, máy vi tính.

(111) **4-0348815**
(210) 4-2018-03912
(181) 01.02.2028
(450) 25.05.2020

386



(151) 23.04.2020
(220) 01.02.2018

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.5; A5.5.20
(731) VŨ KHỔNG QUỲNH THI (VN)
10-126 Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư
S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Các dịch vụ chăm sóc sắc đẹp gồm: thẩm mỹ viện; chăm sóc da mặt, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể.

(111) **4-0348816**
(210) 4-2018-03901
(181) 01.02.2028
(450) 25.05.2020
(540)

386


CHESTRAW

(151) 23.04.2020
(220) 01.02.2018


(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN
NÔNG (VN)
Lô H7, Đường số 5, KCN Hải Sơn (GD
3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ,
huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ruồi, muỗi, gián, kiến; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111)	4-0348817	(151)	23.04.2020
(210)	4-2018-03900	(220)	01.02.2018
(181)	01.02.2028		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	1.15.23; 1.15.24; 26.1.1; 26.1.2; A26.11.12
		(591)	Trắng, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, đen, ghi.
		(731)	VŨ QUANG DŨNG (VN) Số 34, ngõ 256 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm rửa mũi ko chứa thuốc; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

(111)	4-0348818	(151)	23.04.2020
(210)	4-2018-04684	(220)	08.02.2018
(181)	08.02.2028		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	4.5.2; 4.5.3; 1.1.14; A1.1.20
		(591)	Đỏ, vàng, vàng đậm, trắng, ghi.
		(731)	1. HOÀNG THỊ THU THÙY (VN) Số 34 ngõ 191 đường Giáp Bát, tổ 20A, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
			2. ĐỖ KIM DUNG (VN) Số 9 B255 tổ 2, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; trường mẫu giáo.

(111)	4-0348819	(151)	23.04.2020
(210)	4-2018-04665	(220)	08.02.2018
(181)	08.02.2028		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(731)	PANASONIC CORPORATION (JP) 1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; cung cấp thông tin về bất động sản; dịch vụ môi giới và hãng bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; bảo dưỡng và sửa chữa tòa nhà.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế kiến trúc; tư vấn kiến trúc; cung cấp thông tin trong lĩnh vực thiết kế kiến trúc; trắc địa; trắc địa và nghiên cứu địa chất; thiết kế nội ngoại thất tòa nhà; nghiên cứu kiến trúc; nghiên cứu quy hoạch đô thị.

(111) **4-0348820**

(210) 4-2018-04664

(181) 08.02.2028

(450) 25.05.2020

(540)



(151) 23.04.2020

(220) 08.02.2018

(531) 24.15.3; 1.15.23

(591) Xanh lam, cam, xanh lá cây, trắng.

(731) PHẠM VĂN THẾ ANH (VN)

Số 16 ngõ 66 phố Nguyễn Hoàng,
phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh; móc treo trang trí điện thoại; thiết bị sạc cho pin điện; máy tính xách tay.

(111) **4-0348821**

(210) 4-2018-04656

(181) 08.02.2028

(450) 25.05.2020

(540)



(151) 23.04.2020

(220) 08.02.2018

(531) 18.5.1; A18.5.3; 7.11.10; 26.1.1

(591) Vàng, xanh.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG (VN)

A75/6E/23 Bạch Đằng, phường 2, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 06: Móc khóa.

Nhóm 20: Gói.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; bao tay.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: móc khóa, quà tặng, gói, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, bao tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348822**
(210) 4-2018-04079
(181) 02.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

MẠNH THẮM

(151) 23.04.2020
(220) 02.02.2018

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ HOA THẮM (VN)
Xóm 4, xã Đông Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kem, bánh ngọt, bánh nướng.

Nhóm 35: Mua bán bánh kem, bánh sinh nhật, bánh ngọt, bánh nướng.

(111) **4-0348823**
(210) 4-2018-04078
(181) 02.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

MINH HOA

(151) 23.04.2020
(220) 02.02.2018

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN BÁ MINH (VN)
Thôn Trường Thành, xã Đông Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức sự kiện cưới hỏi, sinh nhật, liên hoan (không bao gồm việc cung cấp dịch vụ ăn uống).

(111) **4-0348824**
(210) 4-2018-04077
(181) 02.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

GIA BẢO

(151) 23.04.2020
(220) 02.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GIA BẢO (VN)
Xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế các công trình công nghiệp, công trình thủy lợi, công trình dân dụng, công trình giao thông.

(111) **4-0348825**
(210) 4-2018-04068
(181) 02.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

AKOYA SPA

(151) 23.04.2020
(220) 02.02.2018

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Băng Lãng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; thẩm mỹ viện, thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ trang điểm; dịch vụ mát xa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

(111) **4-0348826**
(210) 4-2018-04025
(181) 02.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

ARTANE

(151) 23.04.2020
(220) 02.02.2018

(731) WYETH HOLDINGS LLC (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để điều trị các bệnh thần kinh và rối loạn thần kinh.

(111) **4-0348827**
(210) 4-2018-04019
(181) 02.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

BESNIMEX

(151) 23.04.2020
(220) 02.02.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348828**
(210) 4-2018-04018
(181) 02.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

UBESTIN

(151) 23.04.2020
(220) 02.02.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(111) **4-0348829**
(210) 4-2018-04017
(181) 02.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

LENALIMID

(151) 23.04.2020
(220) 02.02.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(111) **4-0348830**
(210) 4-2018-04016
(181) 02.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

POMAVID

(151) 23.04.2020
(220) 02.02.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(111) **4-0348831**
(210) 4-2018-03992
(181) 02.02.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)

HIBIKI

(151) 23.04.2020
(220) 02.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH LUCKY STAR
(VN)
BT1, KĐT Bắc Linh Đàm, đường
Nguyễn Hữu Thọ, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 07: Máy mài cầm tay; máy khoan cầm tay; máy bào cầm tay; máy cắt cầm tay các loại; máy mài hai đá; máy khoan cố định; máy cắt kim loại cố định; máy cắt cỏ; máy phát điện; máy phun thuốc trừ sâu; súng vắn bu lông bằng hơi; (tất cả các loại máy trên không phải máy móc thao tác thủ công); máy nén khí; máy bơm nước; đầu phun xịt; mô tơ điện; phụ tùng các loại (tất cả dùng cho máy nén khí, máy bơm nước).

Nhóm 08: Dùi; dụng cụ khoan; công cụ cắt (dụng cụ cầm tay); bào.

Nhóm 19: Ống dẫn nước, hơi bằng nhựa PVC, PU (nhựa cứng).

(111) **4-0348832**

(210) 4-2018-03988

(181) 02.02.2028

(450) 25.05.2020

386

(540)



(151) 23.04.2020

(220) 02.02.2018

(531) A5.3.15; 24.17.5; 26.1.1; 26.3.4

(591) Đỏ cam, cam, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI ĐÔNG NAM VIỆT
(VN)

Khối Chiến Thắng, phường Vạn Phúc,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; quán rượu; nhà hàng ăn uống; quán nước giải khát (quán cà phê, sinh tố); dịch vụ cung cấp thực phẩm do nhà hàng thực hiện; dịch vụ làm tiệc (ăn uống); dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0348833**

(210) 4-2018-03987

(181) 02.02.2028

(450) 25.05.2020

386

(540)



(151) 23.04.2020

(220) 02.02.2018

(531) 24.17.5; A5.3.15; 24.13.1; 26.1.1

(591) Đỏ cam, cam, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI ĐÔNG NAM VIỆT
(VN)

Khối Chiến Thắng, phường Vạn Phúc,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các chế phẩm từ sữa; sữa chua; phô mai; đồ uống làm từ sữa là chủ yếu; đồ uống từ các sản phẩm sữa; ô mai các loại (chế biến từ trái cây); mút trái cây ướt; hoa quả đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hoa quả đóng hộp.


Nhóm 32: Nước uống có ga; bia; đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước sinh tố [đồ uống].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)


Nhóm 33: Rượu gạo; rượu uýt ki; rượu martin; rượu vang; rượu mạnh; đồ uống có cồn [trừ bia]; cốc tai.

Nhóm 35: Mua bán: rượu, bia, nước uống có ga, nước uống có cồn, nước ép hoa quả (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước sinh tố (đồ uống), cốc tai, sữa và các chế phẩm từ sữa, sữa chua, phô mai, đồ uống làm từ sữa, ô mai các loại (chế biến từ trái cây), mứt trái cây ươi, hoa quả đã qua chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hoa quả đóng hộp.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn về dinh dưỡng; dịch vụ tư vấn về sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cung cấp giải pháp cân bằng dinh dưỡng.

(111)	4-0348834	(151)	23.04.2020
(210)	4-2018-03982	(220)	01.02.2018
(181)	01.02.2028		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	A11.3.3; 5.7.1; 25.1.6; 26.1.1; 25.1.9; 25.12.1
		(591)	Vàng nhạt, vàng đậm, xám, trắng, nâu, đen.
		(731)	TRẦN KHẮC ANH (VN) Số 85/3 Trần Hưng Đạo, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(111)	4-0348835	(151)	23.04.2020
(210)	4-2018-03978	(220)	01.02.2018
(181)	01.02.2028		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.4.4; 26.4.7
		(591)	Trắng, xanh lá cây, xanh cổ vịt.
		(731)	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN BẤT ĐỘNG SẢN CPM (VN) Số 628C, đường Xa Lộ Hà Nội, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đầu tư vốn cho các dự án bất động sản; thẩm định bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản, bất động sản tư nhân, bất động sản công nghiệp và thương mại, văn phòng, trung tâm kinh doanh, cửa hàng bách hóa, trung tâm thương mại, trung tâm giải trí, bãi đỗ xe, trung tâm văn hóa, chỗ ở tạm thời, khách sạn, khách sạn có chỗ để ô tô, khu nghỉ mát, căn hộ cho thuê, toà nhà, nhà ở, nhà chung cư, căn hộ, phòng ở, nhà kho, nhà máy và các toà nhà mới xây dựng; dịch vụ phát triển bất động sản, cụ thể là san lấp mặt bằng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

Nhóm 45: Dịch vụ bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật, cụ thể là xem xét các tiêu chuẩn và hoạt động thực tiễn để hỗ trợ khách hàng trong việc tuân thủ các quy định của nhà nước, các quy tắc, quy chuẩn trong lĩnh vực quản lý tài sản, bất động sản; dịch vụ nghiên cứu và tư vấn pháp lý về lĩnh vực bất động sản; đại diện cho người khác trong các vấn đề về bất động sản và pháp lý; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng cuộc gọi thầu; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng đề nghị mời thầu [RFPs].

(111) **4-0348836**
(210) 4-2018-03964
(181) 01.02.2028
(450) 25.05.2020
(540)



(151) 23.04.2020
(220) 01.02.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Nâu nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH
QUỖNH VIÊN (VN)
Số 2B, ngõ 62, đường Mai Thúc Loan,
phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh,
tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận tải; cho thuê xe; vận chuyển hành khách và hàng hóa; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ lưu kho.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

(111) **4-0348837**
(210) 4-2018-03963
(181) 01.02.2028
(450) 25.05.2020
(540)



(151) 23.04.2020
(220) 01.02.2018
(531) 26.5.1
(591) Xanh lam ngọc đậm, trắng, xanh lá cây đậm.
(731) HỢP TÁC XÃ KINH DOANH TỔNG
HỢP VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HOÀNG
TRANG (VN)
Thôn Thị Tứ, xã Thạch Châu, huyện Lộc
Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ hàng tạp hóa: bánh kẹo, rượu, thuốc lá, đường, sữa, mỹ phẩm, dầu gội, bột giặt; bán buôn bán lẻ đồ điện gia dụng (ấm điện, nồi điện, quạt điện).

Nhóm 41: Dịch vụ karaoke.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348838**
(210) 4-2017-10149
(181) 18.04.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

PVBROXOL

(151) 23.04.2020
(220) 18.04.2017

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG (VN)
15/8 hẻm C1 Cộng Hòa, phường 13,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm dùng cho trẻ sơ sinh; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0348839**
(210) 4-2017-24098
(181) 03.08.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 23.04.2020
(220) 03.08.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) TRẦN VĂN NHUNG (VN)
Xóm Cầu Giao, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn phủ; sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng; sơn nội thất; sơn ngoại thất.

(111) **4-0348840**
(210) 4-2017-24099
(181) 03.08.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 23.04.2020
(220) 03.08.2017

(531) A1.5.3; 5.7.14; 5.7.21
(731) TRẦN VĂN NHUNG (VN)
Xóm Cầu Giao, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn phủ; sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng; sơn nội thất; sơn ngoại thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348841**
(210) 4-2018-34123
(181) 03.10.2028
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 23.04.2020
(220) 03.10.2018
(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO TUỆ
MINH (VN)
Số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn yến sào.

(111) **4-0348842**
(210) 4-2017-31152
(181) 26.09.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 23.04.2020
(220) 26.09.2017
(531) 5.9.14; 1.15.14; 1.15.9
(591) Xanh, xanh nhạt, nâu vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HẢI HỒNG (VN)
Xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây (đồ uống), chế phẩm để làm nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước (đồ uống).

(111) **4-0348843**
(210) 4-2017-31151
(181) 26.09.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 23.04.2020
(220) 26.09.2017
(531) A5.3.13; 5.7.13; 1.15.15; 25.5.25
(591) Đỏ, trắng, xanh, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH HẢI HỒNG (VN)
Xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); chế phẩm để làm nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước (đồ uống).

(111) **4-0348844**
(210) 4-2017-31127
(181) 26.09.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386

DESON

(151) 23.04.2020
(220) 26.09.2017
(531) 26.4.2; A26.11.8
(731) DESON HOSPITALITY EQUIPMENT DESIGN (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
Room 506.A2 Building, Northern District OCT-LOFT, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Ghế [ngồi]; giá bày hàng; quầy thu tiền [dạng bàn]; bàn [đồ đạc]; bình phong [đồ đạc]; tủ trưng bày [đồ đạc]; bàn dọn đồ uống trà có bánh xe [đồ đạc]; xe đẩy tay [đồ đạc].

(111) **4-0348845**
(210) 4-2017-31122
(181) 26.09.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386

HUMITA

(151) 23.04.2020
(220) 26.09.2017
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN MINH (VN)
F1/2D hương lộ 80, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị vệ sinh, vòi sen, vòi nước, bộ xí vệ sinh (bồn cầu), bồn rửa mặt.

(111) **4-0348846**
(210) 4-2017-31108
(181) 26.09.2027
(450) 25.05.2020
(540)

386



(151) 23.04.2020
(220) 26.09.2017
(531) A26.11.12; 26.4.2; 3.7.17
(591) Tím đậm, tím nhạt, xanh ngọc nhạt, đen, trắng.
(731) NGUYỄN TRUNG ĐỨC (VN)
325/11A Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

Nhóm 25: Tất dài; tất ngắn cổ; quần lót; quần áo.

(111)	4-0348847	(151)	23.04.2020
(210)	4-2017-31084	(220)	26.09.2017
(181)	26.09.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	A26.11.9; 18.2.1; 26.2.7; 26.13.25
		(731)	MA GUANJUN (CN) 7 Group, Dashanbei Village, Caihe Town, Xishui County, Huanggang City, Hubei Province, China
		(740)	Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)



(511) Nhóm 07: Máy may; máy khâu; bàn đạp điều khiển dùng cho máy may/máy khâu; máy là; máy viền; máy dùng cho công nghiệp dệt.

(111)	4-0348848	(151)	23.04.2020
(210)	4-2017-31060	(220)	26.09.2017
(181)	26.09.2027		
(450)	25.05.2020	386	
(540)		(531)	26.1.1; A16.1.5; 26.11.22; 16.1.1
		(591)	Xanh tím than, vàng, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP SÁNG TẠO TÂM ĐỒNG TÂM (VN) P305, 306 tầng 3 TTTM tòa 48B KeangNam, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)



IOTGALAXY

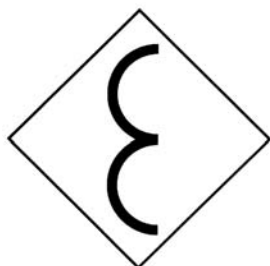
(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán, kiểm toán; tư vấn quản trị nhân sự; cung cấp nhân sự; tuyển dụng nhân sự; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ thư ký; tổ chức các sự kiện nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng; dịch vụ môi giới.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ tổ chức các sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; dịch vụ thư viện; dịch vụ câu lạc bộ nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348849**
(210) 4-2017-30989
(181) 26.09.2027
(450) 25.05.2020
(540)



(151) 23.04.2020
(220) 26.09.2017

(531) 26.4.3; 26.1.4; 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CẦN CÓ
(VN)
Tòa nhà Vietcomreal 68 Nguyễn Huệ,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 38: Viễn thông; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng thông báo điện tử/dịch vụ bản tin điện tử; dịch vụ hãng tin tức; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông.

(111) **4-0348850**
(210) 4-2017-18573
(181) 21.06.2027
(450) 25.05.2020
(540)

VEINCATH

386

(151) 23.04.2020
(220) 21.06.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ Y TẾ
HÀ NỘI (VN)
CT1A, đơn nguyên 1, khu đô thị mới
Định Công, phường Định Công, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Cân sức khỏe, cân (dùng để đo).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; máy đo huyết áp; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; nhiệt kế cho mục đích y tế.

(111) **4-0348851**
(210) 4-2017-37025
(181) 09.11.2027
(450) 25.05.2020
(540)

BOOM POTTY

386

(151) 23.04.2020
(220) 09.11.2017

(731) LÊ ĐỨC THẮNG (VN)
Căn hộ 3418, tòa nhà R5, KĐT Royal
City, 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng
Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 21: Bộ vệ sinh để trong phòng.

(111) **4-0348852** (151) 23.04.2020
(210) 4-2017-37009 (220) 09.11.2017
(181) 09.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

PAIR

(731) LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo
130-8644, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng dùng cho cơ thể; xà phòng rửa tay; kem dưỡng da; nước thơm dưỡng da; nước thơm để xúc sau khi tắm; chất khử mùi dùng cho người; mỹ phẩm dùng để rửa mặt.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá.

(111) **4-0348853** (151) 23.04.2020
(210) 4-2017-36997 (220) 09.11.2017
(181) 09.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(531) A2.9.16; 24.15.1; A24.15.13
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI
LỘC PHÁT - BLLT (VN)
Tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố
Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

Nhóm 09: Phần mềm quản lý trang trại.

Nhóm 29: Sản phẩm từ chăn nuôi như lợn trại hạt nhân GGP, lợn nái sinh sản BS, lợn thịt siêu nạc, lợn giống, gia cầm (tất cả đều không còn sống), thịt gia cầm.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc, gia cầm.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm từ chăn nuôi như lợn trại hạt nhân GGP, lợn nái sinh sản BS, lợn thịt siêu nạc, lợn giống, gia cầm, thịt gia cầm, thiết bị chuồng trại phục vụ cho chăn nuôi gia súc gia cầm, thức ăn cho gia súc gia cầm, thuốc thú y.

Nhóm 37: Tư vấn lắp đặt thiết bị chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Nhóm 42: Thiết kế thiết bị chuồng trại phục vụ chăn nuôi gia súc gia cầm; dịch vụ liên quan đến thiết kế, phát triển, lập trình và bảo trì phần mềm máy tính, cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Nhóm 44: Hoạt động dịch vụ chăn nuôi gia súc, gia cầm.

(111) **4-0348854**
 (210) 4-2017-36994
 (181) 09.11.2027
 (450) 25.05.2020 386
 (540)

HEY LIFE

(151) 23.04.2020
 (220) 09.11.2017
 (731) EVERIT CO., LTD. (KR)
 20, Daehwa-ro, Daedeok-gu, Daejeon,
 Republic of Korea
 (740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống lên men trên cơ sở tỏi không chứa cồn; đồ uống trên cơ sở rau củ không chứa cồn; nước ngọt không có ga; đồ uống chức năng không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống lên men không chứa cồn; đồ uống làm từ rau củ hoặc trái cây, không chứa cồn; nước uống tăng lực chứa chất xơ thực phẩm, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống làm từ tỏi không chứa cồn; đồ uống giàu vitamin không chứa cồn; nước khoáng (đồ uống).

(111) **4-0348855**
 (210) 4-2017-36945
 (181) 09.11.2027
 (450) 25.05.2020 386
 (540)



(151) 23.04.2020
 (220) 09.11.2017
 (531) 2.5.30; 2.5.3; A2.5.23; A5.5.20
 (731) HỘ KINH DOANH TRẦN TUẤN
 TRUNG (VN)
 Số nhà 52, Trần Hưng Đạo, thị trấn Kê
 Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
 PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 32: Xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0348856**
 (210) 4-2017-36943
 (181) 09.11.2027
 (450) 25.05.2020 386
 (540)



(151) 23.04.2020
 (220) 09.11.2017
 (531) A3.7.24; 3.7.21; 3.7.16
 (731) TANG WEITAO (CN)
 No.4, third lane, Xiaxincuo District,
 Lianqingkeqi Rd, Xiashan Street,
 Chaonan District, Shantou, Guangdong,
 China
 (740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
 IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em; trang phục dệt kim; mũ lưỡi trai; giày; quần áo/trang phục; găng tay [trang phục].

(111) **4-0348857**
(210) 4-2017-36934
(181) 09.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

HEMO KIT
Ointment

(151) 23.04.2020
(220) 09.11.2017

(731) PHẠM VĂN DIỄN (VN)
Căn hộ số 402, nhà A khu chung cư Phúc Hưng, đường 196, phố Nối, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0348858**
(210) 4-2017-36926
(181) 09.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

Hoa

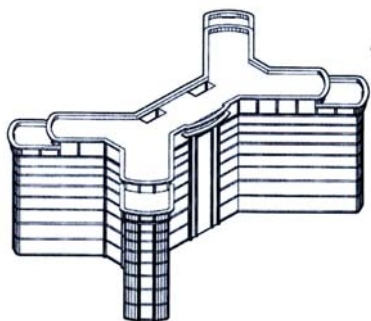
Polang

(151) 23.04.2020
(220) 09.11.2017

(591) Xanh lá cây.
(731) NGUYỄN NGỌC DƯ (VN)
Hẻm 112 Phan Đình Phùng, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gialai

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao.

(111) **4-0348859**
(210) 4-2017-36922
(181) 09.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 23.04.2020
(220) 09.11.2017

(531) 26.15.15; 26.15.25; A7.1.12; 7.1.24
(731) WYNN RESORTS HOLDINGS, LLC (US)
3131 Las Vegas Boulevard South, Las Vegas, Nevada 89109, United States of America
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh và quản trị kinh doanh liên quan đến hoạt động của sòng bạc (casino); quản lý kinh doanh liên quan đến khách sạn; dịch vụ giới thiệu sản phẩm vì lợi ích của khách hàng (ngoại trừ việc vận chuyển chúng), cho phép khách hàng xem và

mua hàng một cách thuận tiện tại các đại lý bán lẻ, đại lý bán buôn, siêu thị, cửa hàng, cửa tiệm, ki ốt hoặc trung tâm mua sắm, khu mua sắm trong khách sạn, điểm bán thức ăn, đồ uống; dịch vụ bán lẻ quà lưu niệm, vật trưng bày, quà tặng, quần áo, phụ kiện quần áo, trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, hương liệu, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc cá nhân, sách, ấn phẩm, tác phẩm nghệ thuật, đồ nội thất, đồ gia dụng, đồ dùng cho bữa ăn, đồ cho giường ngủ, đồ chơi, đồ thể thao, thức ăn và đồ uống; quản lý kinh doanh và quản trị kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý kinh doanh và quản trị kinh doanh bất động sản, cụ thể là bất động sản nhà ở và bất động sản thương mại, văn phòng, trung tâm kinh doanh, cửa hàng bách hóa, trung tâm mua sắm, đại lý bán lẻ và bán buôn, chỗ ở tạm thời, khách sạn, nhà nghỉ, khu nghỉ dưỡng, căn hộ dịch vụ, tòa nhà, nhà ở, chung cư, căn hộ, dãy phòng ở và các toà nhà mới xây dựng; biên soạn danh sách gửi thư; dịch vụ quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; phân phối hàng mẫu và thông báo quảng cáo; quảng cáo qua thư; tổ chức hội chợ thương mại và giới thiệu sản phẩm cho mục đích thương mại hay quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hay quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ trưng bày sản phẩm; dịch vụ quảng bá sản phẩm/dịch vụ; quan hệ công chúng; dịch vụ marketing và đẩy mạnh bán hàng cho người khác; phân tích thị trường và nghiên cứu thị trường; tổ chức các cuộc thi về kinh doanh, tổ chức, vận hành và giám sát chương trình ưu đãi; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các vấn đề nêu trên; tất cả được bao gồm trong nhóm này.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; các hoạt động văn hoá và thể thao; dịch vụ sòng bạc và tổ chức đánh bạc; tổ chức xổ số; dịch vụ cung cấp trò chơi có bản chất là đánh bạc; dịch vụ cung cấp trò chơi, sòng bạc và tổ chức đánh bạc trực tuyến; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ vũ trường; sắp xếp và tiến hành các cuộc họp, hội nghị, đại hội, hội thảo và tập huấn; tổ chức, và tiến hành triển lãm, trình diễn thời trang, chương trình văn hóa và chương trình biểu diễn cho mục đích văn hóa và giải trí; tổ chức các cuộc họp, hội nghị cho mục đích kinh doanh và thương mại; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn, cho thuê dụng cụ chơi gôn; cung cấp dịch vụ đào tạo chơi gôn; cung cấp tiện ích giải trí; dịch vụ triển lãm nghệ thuật; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; tổ chức và tiến hành giáo dục và đào tạo nấu ăn và cung cấp thức ăn, đồ uống; giáo dục và đào tạo liên quan đến sòng bạc, đánh bạc hoặc chơi trò chơi; cung cấp tiện nghi sòng bạc (đánh bạc); cung cấp tiện nghi rạp chiếu phim; cung cấp tiện nghi bể bơi; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cho thuê thiết bị thể thao; cung cấp tiện nghi câu lạc bộ giải trí, phòng tập thể dục và thể thao; trình diễn các buổi biểu diễn của bản nhạc; xuất bản sách, tạp chí và ấn phẩm in; dịch vụ xuất bản trực tuyến; cung cấp tin tức cho mục đích giải trí, liên quan đến các hoạt động vui chơi, giải trí, thể thao và văn hóa thông qua một mạng máy tính toàn cầu; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; thông tin giải trí hoặc nơi giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; cung cấp thông tin cho các hoạt động vui chơi, giải trí, thể thao và văn hóa; cung cấp thông tin cho mục đích giải trí và văn hóa qua internet; cung cấp các hoạt động giải trí; cho thuê phim điện ảnh và phim cho mục đích giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các vấn đề nêu trên; tất cả được bao gồm trong nhóm này.

Nhóm 43: Nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà nghỉ, dịch vụ khu nghỉ dưỡng; căn hộ dịch vụ [nơi lưu trú tạm thời]; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời, dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quầy rượu, dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống; dịch vụ quán cà phê, và dịch vụ quán rượu nhỏ; khu ẩm thực [cung cấp đồ ăn, thức uống]; dịch vụ quầy rượu cốc-tai; cung cấp

tiện nghi hội thảo; cho thuê phòng họp; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các vấn đề nêu trên; tất cả được bao gồm trong nhóm này.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người và động vật; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ tiệm làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ chăm sóc bàn chân và cắt sửa móng chân; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cắm hoa; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các vấn đề nêu trên; tất cả được bao gồm trong nhóm này.

(111) **4-0348860**
(210) 4-2017-36916
(181) 09.11.2027
(450) 25.05.2020

386

(151) 23.04.2020
(220) 09.11.2017

(540)

(531) 24.15.2; 1.15.23; 15.7.1; 18.1.21

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI - KỸ THUẬT VĨNH
THỌ (VN)

Tổ 10, ấp Phước Lập, xã Mỹ Xuân,
huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng
Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 07: Nồi hơi của động cơ hơi nước; bộ điều chỉnh áp lực [bộ phận của máy]; thiết bị vận chuyển bằng đường ống vận hành bằng khí nén; máy đóng gói thực phẩm; máy xếp thùng định hình thùng carton; máy đóng túi wrap; máy xếp pallet tự động; máy cuốn màn co; máy sang palet; máy đóng nắp tự động; máy cắt bao tự động.

Nhóm 35: Mua bán máy móc, phụ tùng máy móc nông nghiệp và công nghiệp (lò hơi, bộ áp lực, thiết bị vận chuyển bằng đường ống vận hành bằng khí nén, máy đóng gói thực phẩm, máy xếp thùng định hình thùng carton, máy đóng túi wrap, máy xếp pallet tự động, máy cuốn màn co, máy sang palet, máy đóng nắp tự động, máy cắt bao tự động); mua bán: máy nén khí, lò hơi, bộ giảm áp, bồn áp lực (bộ phận của máy móc), thiết bị vận chuyển bằng đường ống vận hành bằng khí nén, máy đóng gói thực phẩm, máy ép hoa quả, máy làm xúc xích, máy sản xuất nước khoáng, máy nhào bột, máy ép thực phẩm, chạy điện, lò ấp trứng.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống điện, tự động hóa; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.

(111) **4-0348861**
 (210) 4-2018-27453
 (181) 15.08.2028
 (450) 25.05.2020 386
 (540)



PHƯƠNG TRÚC

(151) 24.04.2020
 (220) 15.08.2018
 (531) 26.4.2; 26.4.11; 26.3.4
 (591) Xanh, đỏ, trắng.
 (731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN
 XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
 PHƯƠNG TRÚC (VN)
 Số 2M Mậu Thân, phường An Nghiệp,
 quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất xúc tác (hóa học); phân bón; bột dùng cho mục đích công nghiệp; chất ăn mòn/chất cản màu dùng cho kim loại; nhựa nhân tạo ở dạng thô; chất dẻo dạng thô; muối dùng cho công nghiệp; chất bám dính dùng trong công nghiệp; chất vi sinh không dùng cho ngành y hoặc thú y.

Nhóm 03: Sáp dùng cho đồ da, nhang thấp (hương thấp); vải ráp (vải nhám); giấy ráp; chế phẩm dùng để làm sạch; chế phẩm dùng để đánh bóng.

Nhóm 04: Dầu dùng trong công nghiệp; mỡ dùng trong công nghiệp; xăng; nhiên liệu (chất đốt); chất phụ gia cho nhiên liệu của động cơ (không phải là hóa chất); dầu dùng cho động cơ.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; kết sắt; hợp kim của kim loại thường; đầu nối cáp bằng kim loại không dẫn điện; kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại; dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; gang ở dạng thô hoặc bán thành phẩm; gôm kim loại; khuôn kim loại dùng cho xưởng đúc; quặng kim loại; kim loại trắng; ống bằng kim loại; ống thép; tấm thép; cửa kim loại bọc thép; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng]; mảnh che ngoài cửa bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ; máy trộn bê tông; dụng cụ đầm (máy móc); máy nén khí (máy móc); máy nghiền đá (máy móc); máy phát điện; máy giặt (xưởng giặt); máy nông nghiệp; máy trộn (dùng điện); động cơ (không dùng cho xe cộ trên mặt đất); cơ cấu nối ghép không dùng cho xe cộ mặt đất; cần trục (thiết bị nâng); máy (cơ điện) để chế biến thức ăn; thiết bị xử lý thức ăn (sử dụng điện); thang máy (máy nâng); máy gia công kim loại; máy luyện thép; máy nghiền dùng trong công nghiệp; máy bơm nước; máy khai thác mỏ.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt [công cụ cầm tay]; dao cạo (không dùng điện); dao (dụng cụ cầm tay); bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa]; dụng cụ khoan; bàn là điện.

Nhóm 09: Thiết bị dùng cho giảng dạy; thiết bị dập lửa; chuông báo động dùng điện; mũ bảo hiểm.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; bình nước nóng; tủ lạnh; dụng cụ nấu nướng bằng điện; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); chảo điện; ấm đun nước dùng điện; bếp điện; nồi cơm điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị làm nóng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống tưới nước tự động; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

Nhóm 12: Ô tô; xe gắn máy; tàu thủy; máy bay; động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu nối ghép dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; xe đẩy làm bằng kim loại; xe đẩy bằng tay; đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ; ghế ngồi trong xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; xe cộ chạy bằng điện.

Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; kim loại quý; đá quý; đồng hồ bấm giờ; dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; bản in (bản khắc).

Nhóm 17: Vật liệu dùng để cách điện, nhiệt (trừ cao su); ống mềm phi kim loại (không bao gồm ống làm từ cao su); chất dẻo trừ cao su (dạng bán thành phẩm); tấm amiăng; đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống (trừ đầu nối từ cao su); nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); sợi thủy tinh để cách điện, nhiệt.

Nhóm 18: Túi dùng cho thể thao; ba lô; ô (lọng); hòm (đựng hành lý); va li; túi xách tay.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng kim loại; đồ đạc; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sáp hoặc thạch cao hoặc chất dẻo; bàn ghế cho các công trình công cộng; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; giường dùng trong bệnh viện; nôi trẻ em; vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc; tủ đựng (không bằng kim loại); đồ nội thất dùng trong văn phòng, gia đình, trường học, cụ thể là: bàn ghế văn phòng; bàn ghế giám đốc; bàn ghế gia đình; bàn ghế trường học; đồ dùng trong gia đình, văn phòng, trường học (gồm: tủ, giường, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng trong gia đình và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; bụi nhùi thép để làm sạch; đồ dùng cho nhà vệ sinh; bộ đồ ăn (ngoài dao, thìa, đĩa).

Nhóm 22: Túi làm bằng vải để gói hàng; dây buộc không bằng kim loại; vật liệu dùng để nhồi (trừ cao su và chất dẻo hoặc các tông); dây bện; sợi dệt dạng thô.

Nhóm 24: Thảm thêu treo tường bằng vải, túi ngủ (dạng tấm phủ); đồ vải dùng để trải giường; khăn lau bằng vải; sợi len.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi chân (trang phục); đồ đội đầu (trang phục), thắt lưng (trang phục); cà vạt; găng tay (trang phục).

Nhóm 27: Tấm thảm; tấm thảm dùng cho xe ô tô; chiếu (để trải sàn); giấy dán tường; tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt.

Nhóm 28: Dụng cụ dùng để tập thể dục; thiết bị rèn luyện hình thể; đồ chơi (thuộc nhóm này); bóng để chơi trò chơi; lưới dùng trong chơi thể thao; đồ chơi cho trẻ em (bao gồm đồ chơi trong nhà và ngoài trời).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây; nước khoáng (không chứa cồn).

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát xây dựng công trình; dịch vụ khai thác mỏ; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ duy tu và sửa chữa công trình xây dựng; dịch vụ khai thác đá.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ nhắn tin (qua ra-đi-ô, điện thoại hoặc các phương tiện điện tử khác); dịch vụ truyền phát tín hiệu qua vệ tinh; dịch vụ đưa tin nhanh.


Nhóm 40: Dịch vụ chế biến dầu mỏ; dịch vụ xử lý kim loại; dịch vụ sản xuất năng lượng; dịch vụ tráng rửa phim ảnh; dịch vụ gia công gỗ.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); dịch vụ giải trí; dịch vụ huấn luyện viên thể dục; dịch vụ tổ chức thi đấu thể thao; dịch vụ cho thuê các thiết bị thể thao (trừ xe cộ); dịch vụ cắm trại cho mục đích thể thao giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ kiểm tra chất lượng.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn; dịch vụ nhà tế bần; dịch vụ chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

(111)	4-0348862	(151)	24.04.2020
(210)	4-2017-33662	(220)	16.10.2017
(181)	16.10.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)			



386

(531) 14.7.6; 26.4.4

(591) Xanh dương đậm, hồng nhạt.


(731) CÔNG TY TNHH TM DV LQ (VN)
89 đường số 49, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ ngũ kim, máy sơn, kính, vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt dùng trong xây dựng, máy hàn, que hàn, thiết bị cắt hàn, dụng cụ điện cầm tay.

Nhóm 37: Sửa chữa máy móc, thiết bị, sửa chữa thiết bị điện.

(111)	4-0348863	(151)	24.04.2020
(210)	4-2017-33509	(220)	13.10.2017
(181)	13.10.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)			



386

(531) 16.3.13; 26.1.6; 26.1.4

(591) Trắng, xanh dương.

(731) NGUYỄN ĐỨC LẬP (VN)
Số 19 tổ 49A, ngõ 192 phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ market cho mục đích quảng cáo; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; marketing; quảng cáo; quan hệ công chúng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

Nhóm 41: Tư vấn đào tạo; huấn luyện (đào tạo); tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); tổ chức và điều khiển hội thao; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế bao bì; thiết kế công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất.

(111) **4-0348864**

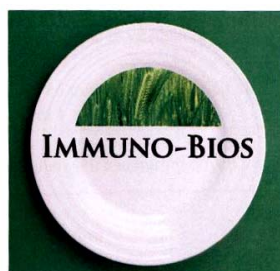
(210) 4-2017-33103

(181) 11.10.2027

(450) 25.05.2020

386

(540)



(151) 24.04.2020

(220) 11.10.2017

(531) 5.7.3; 26.2.7; A11.3.9

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, vàng nhạt.

(731) ASAHI GROUP HOLDINGS, LTD.
(JP)

23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku,
Tokyo 1308602, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; cỏ khô cho súc vật ăn; thức ăn cho súc vật; thức ăn gia súc hỗn hợp; thức ăn gia súc.

(111) **4-0348865**

(210) 4-2017-33059

(181) 11.10.2027

(450) 25.05.2020

386

(540)



(151) 24.04.2020

(220) 11.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ
CÔNG NGHIỆP ÁNG DƯƠNG (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Vũng áng 1,
phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh
Hà Tĩnh

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại; thanh nối ray; lưới bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; vật liệu đường sắt bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại.

Nhóm 07: Trục cho máy; vỏ máy; trục lăn của máy in, ru lô in; trục lăn của máy cán ren; lò xo (bộ phận của máy); van (bộ phận của máy).


Nhóm 08: Dụng cụ tỉa cây; dao kéo; kẹp, kìm; bộ đồ ăn (dao, đĩa và thìa); xẻng, bay.

Nhóm 12: Trục của xe cộ; bộ giảm xóc cho đầu máy, toa xe đường sắt (bộ giảm xóc cho phương tiện giao thông đường sắt); vành bánh xe đường sắt; giảm xóc cho ô tô; cơ cấu truyền động cho xe cộ mặt đất; bánh xe cộ.

Nhóm 39: Bãi đỗ xe; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; cho thuê kho chứa hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

Nhóm 40: Lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng (cho người khác); đúc kim loại; mạ kim loại; tôi kim loại; xử lý kim loại; gia công gỗ.

(111)	4-0348866	(151)	24.04.2020
(210)	4-2017-33058	(220)	11.10.2017
(181)	11.10.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)		(531)	15.7.1; 26.3.1; 26.5.1; 26.1.10; 26.7.25; 26.3.10
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ CÔNG NGHIỆP ÁNG DƯƠNG (VN) Lô A4, khu công nghiệp Vũng áng 1, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại; thanh nối ray, lưới bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; vật liệu đường sắt bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại.


Nhóm 07: Trục cho máy; vỏ máy; trục lăn của máy in, ru lô in; trục lăn của máy cán ren; lò xo (bộ phận của máy); van (bộ phận của máy).

Nhóm 08: Dụng cụ tía cây; dao kéo; kẹp, kìm; bộ đồ ăn (dao, đĩa và thìa); xẻng, bay.

Nhóm 12: Trục của xe cộ; bộ giảm xóc cho đầu máy, toa xe đường sắt (bộ giảm xóc cho phương tiện giao thông đường sắt); vành bánh xe đường sắt; giảm xóc cho ô tô; cơ cấu truyền động cho xe cộ mặt đất; bánh xe cộ.

Nhóm 39: Bãi đỗ xe; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; cho thuê kho chứa hàng.

Nhóm 40: Lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng (cho người khác); đúc kim loại; mạ kim loại; tôi kim loại; xử lý kim loại; gia công gỗ.

(111)	4-0348867	(151)	24.04.2020
(210)	4-2017-32689	(220)	09.10.2017
(181)	09.10.2027		
(450)	25.05.2020		
(540)		(731)	DIASHAM RESOURCES PTE LTD (SG) 1 Gul Street 1, Jurong, Singapore 629314
		(740)	Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y và chất tẩy ướ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348868** (151) 24.04.2020
(210) 4-2017-32688 (220) 09.10.2017
(181) 09.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

Winsa

(591) Cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ
TOÀN MỸ (VN)
P1604 nhà N4D Trung Hòa Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bình nước nóng cho nhà tắm; bồn rửa; bồn tắm; vòi hoa sen; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; bộ xí vệ sinh; bình nước nóng năng lượng mặt trời; máy lọc nước RO.

(111) **4-0348869** (151) 24.04.2020
(210) 4-2017-32623 (220) 09.10.2017
(181) 09.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(531) A26.11.9; A26.11.12; A5.3.13; A25.7.21
(591) Trắng, xanh tím, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ & ĐẦU
TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ NASA
(VN)
Số 5, ngõ 176 Trương Định, phường
Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện.

(111) **4-0348870** (151) 24.04.2020
(210) 4-2017-32621 (220) 09.10.2017
(181) 09.10.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(531) 3.7.17
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI
PHÁP QUỐC TẾ (VN)
Tập thể 12a Lý Nam Đế, phường Hàng
Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề cửa bằng kim loại; bản lề sàn bằng kim loại; tay đẩy cửa bằng kim loại; kẹp kính bằng kim loại; thanh trượt bằng kim loại dùng cho cửa đi; khóa cửa bằng kim loại, loại trừ khóa điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348871**
 (210) 4-2017-32620
 (181) 09.10.2027
 (450) 25.05.2020 386
 (540)



(151) 24.04.2020
 (220) 09.10.2017
 (531) 24.13.1; 26.4.4; 26.4.9; 14.1.13; 1.13.1
 (591) Xanh dương, xám.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
 CHẨN ĐOÁN Y KHOA PHƯỜNG
 NAM (VN)
 550 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10,
 thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám và chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ chăm sóc y tế từ xa; dịch vụ xét nghiệm; các dịch vụ phân tích y tế liên quan đến điều trị ở người (xét nghiệm X quang và thử máu); tư vấn về sử dụng thuốc; dịch vụ kiểm tra sức khỏe thai nhi; dịch vụ nắn khớp xương; dịch vụ da liễu; dịch vụ điều dưỡng; dịch vụ phục hồi sức khỏe; dịch vụ chuẩn đoán bằng hình ảnh và chuẩn đoán bằng siêu âm; dịch vụ y tế liên quan đến nhi khoa và chống lão hóa; điều trị y tế và phẫu thuật di động; dịch vụ liên quan đến phẫu thuật thẩm mỹ và phẫu thuật nhi khoa.

(111) **4-0348872**
 (210) 4-2017-31701
 (181) 29.09.2027
 (450) 25.05.2020 386
 (540)



(151) 24.04.2020
 (220) 29.09.2017
 (531) 25.1.9; A25.1.10; A25.3.3
 (731) J FOOD CONCEPTS PRIVATE
 LIMITED (SG)
 205 Upper Thomson Road, Singapore
 (574345)
 (740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN
 HA)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán rượu (quán bar).

(111) **4-0348873**
 (210) 4-2017-31479
 (181) 28.09.2027
 (450) 25.05.2020 386
 (540)



(151) 24.04.2020
 (220) 28.09.2017
 (531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.1; A26.11.12
 (591) Xanh dương, xanh dương nhạt, vàng.
 (731) SYNOBLU CO., LTD. (KR)
 9FL., V-Tower, 218, Dogok-ro,
 Gangnam-gu, Seoul 06272 Republic of
 Korea
 (740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
 (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn chiếu sáng bằng đi ốt phát quang; đèn đường chiếu sáng bằng đi ốt phát quang; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng bằng đi ốt phát quang; đèn cảm biến dùng đi ốt phát quang; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn đường với chức năng điều khiển làm mờ; đèn đường; đèn pha chống cháy nổ (thiết bị chiếu sáng); đèn pha để rọi sáng; đèn chống cháy nổ (thiết bị chiếu sáng); đèn chiếu sáng dùng cho nhà máy; đèn an ninh; đèn an ninh cảm ứng chuyển động; thiết bị chiếu sáng ngăn ngừa tội phạm; thiết bị chiếu sáng dùng điện; thiết bị chiếu sáng bằng điện (không dùng cho xe cộ); tấm cung cấp nhiệt cho đèn đường; vỏ đèn đường; thiết bị chiếu sáng bằng điện dùng cho đèn đường; đèn điện.

(111) **4-0348874**

(210) 4-2017-31175

(181) 26.09.2027

(450) 25.05.2020 386

(540)



(151) 24.04.2020

(220) 26.09.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
TRĂNG NON (VN)

161 Lý Tự Trọng, phường An Phú, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống.

(111) **4-0348875**

(210) 4-2017-36909

(181) 09.11.2027

(450) 25.05.2020 386

(540)



(151) 24.04.2020

(220) 09.11.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.3.2

(591) Xanh, trắng, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ
LOGISTICS BẢO VẬN (VN)

Số nhà NV43 khu đô thị mới Trung Văn,
phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới hải quan; dịch vụ khai thuê hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ lưu giữ hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh; dịch vụ đóng gói hàng hóa; cho thuê kho bãi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **4-0348876**
(210) 4-2017-36902
(181) 09.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)

ROYALCATLE

(151) 24.04.2020
(220) 09.11.2017
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN HOÀNG GIA CUNG (VN)
Số 24 Nguyễn Chí Thanh, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0348877**
(210) 4-2017-36897
(181) 09.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 24.04.2020
(220) 09.11.2017
(531) 26.5.1; 26.3.23
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MAI THẮNG ĐÀ LAT (VN)
Số 06-08 Hai Bà Trưng, phường 06, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn.

(111) **4-0348878**
(210) 4-2017-36893
(181) 08.11.2027
(450) 25.05.2020 386
(540)



(151) 24.04.2020
(220) 08.11.2017
(531) 1.15.15; A26.11.12
(591) Đỏ gạch, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HIẾU HÀ (VN)
Thôn Hậu Lộc, xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; dịch vụ maketting; mua bán các loại: thùng giữ lạnh (không dùng điện), thùng nhựa, bình nhựa (tất cả đều dùng cho mục đích gia dụng và có thể di chuyển được), rổ nhựa, mâm nhựa, đĩa nhựa, bát nhựa, đĩa giấy, phích đựng nước đá, hộp đựng xà phòng, thớt, túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; đá lạnh, màng mỏng bằng chất dẻo

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B – QUYỂN 3 (05.2020)

để bọc hàng hóa; nước khoáng lạnh, màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng, bình thủy tinh, ly nhựa, ly thủy tinh, bình nhựa dùng để đựng nước; thông tin thương mại điện tử; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông (internet) để bán.

(111) **4-0348879**

(210) 4-2017-36892

(181) 08.11.2027

(450) 25.05.2020

386

(540)



(151) 24.04.2020

(220) 08.11.2017

(531) 2.1.22; A2.1.23; 2.3.22; A5.5.20; 26.1.1

(591) Đen, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THIÊN VIỆT (VN)

Số 10 đường Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo về thiền; dịch vụ giải trí.

(111) **4-0348880**

(210) 4-2017-36890

(181) 08.11.2027

(450) 25.05.2020

386

(540)



(151) 24.04.2020

(220) 08.11.2017

(531) 26.4.1; 26.13.1

(591) Trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH DASHI LAB (VN)

Lô C2-3, đường D2, Khu công nghiệp Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước dùng, nước dùng cô đặc, chiết xuất của thịt, chế phẩm để nấu xúp, chế phẩm để nấu xúp canh rau, xúp.

Nhóm 30: Đồ gia vị, nước sốt thịt, sốt cà chua, sốt (gia vị), sốt đậu nành, mù tạc.

PHẦN II

NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM

Phần này chỉ công bố các nhãn hiệu đăng ký theo hệ thống Madrid và được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Trong đó, Danh mục hàng hoá, dịch vụ (mã số (511)) chỉ công bố đến danh mục nhóm hàng hóa, dịch vụ theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá và dịch vụ. Mọi thông tin chi tiết hơn về hàng hoá, dịch vụ sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo riêng nếu có yêu cầu của người cần dùng tin.

I. NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ ĐƯỢC BẢO HỘ TOÀN BỘ SẢN PHẨM/DỊCH VỤ TẠI VIỆT NAM

(111)	1011680	(151)	21.07.2009
(822)	15.02.2008 585103 CH	(831)	20.02.2019 VN
(171)	10 năm	(450)	2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540)		(732)	HOFFMANN NEOPAC AG Burgdorfstrasse 22, CH-3672 Oberdiessbach
	NEOPAC	(740)	E. Blum & Co. AG Patent- und Markenanwälte VSP Vorderberg 11 CH-8044 Zürich
(511)	20.		

(111)	1083647	(151)	21.06.2011
(831)		(831)	12.02.2019 VN
(171)	10 năm	(450)	2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540)		(531)	27.05.01
	ELSEEV	(732)	PANASONIC CORPORATION 1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501
		(740)	YAMAHO Norihito AOYAMA & PARTNERS, Umeda Hankyu Bldg. Office Tower, 8-1, Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0017
(511)	09.		

(111)	1158670	(151)	04.09.2012
(831)		(831)	21.02.2019 VN
(171)	10 năm	(450)	2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540)		(732)	OVS S.P.A. Via Terraglio, 17, I-30174 VENEZIA MESTRE (VE)
	OVS	(740)	UFFICIO BREVETTI RAPISARDI SRL Via Serbelloni, 12 I-20122 MILANO
(511)	18,25,35.		

(111) **1194309**
 (822) 22.11.2012 475348 RU
 (171) 10 năm
 (540)



(151) 14.11.2013
 (831) 28.01.2019 VN
 (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
 (531) 05.05.04, 19.03.24, 28.05.00, 29.01.13
 (591) (EN: Green, white and yellow.)
 (732) OPEN-TYPE JOINT STOCK
 COMPANY "ROT FRONT"
 2-oy Novokuznetskiy pereulok, d. 13/15,
 RU-115184 Moscow
 (740) Denis Kirichenko, Company Limited
 "Obhedinennye konditery" Legal
 Department
 2-oy Novokuznetskiy pereulok, d.13/15
 RU-115184 Moscow

(511) 30.

(111) **1197399**
 (822) 01.03.2010 008649121 EM
 (171) 10 năm
 (540)

JUVE & CAMPS

(151) 26.02.2014
 (831) 28.02.2019 VN
 (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
 (732) JUVE & CAMPS, S.A.
 Sant Venat, 1, E-08770 Sant Sadurni
 d'Anoia (Barcelona)
 (740) DURAN-CORRETJER, S.L.P.
 Còrsega, 329 (Pº Gracia/Diagonal) E-
 08037 BARCELONA

(511) 33.

(111) **1201476**
 (822) 07.02.2014 5648242 JP
 (171) 10 năm
 (540)

**HOMME
 PLISSÉ**
 ISSEY MIYAKE

(151) 28.02.2014
 (831) 22.02.2019 VN
 (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
 (531) 27.05.10
 (732) KABUSHIKI KAISHA MIYAKE
 DESIGN JIMUSHO (ALSO TRADING
 AS MIYAKE DESIGN STUDIO)
 1-23 Ohyamacho, Shibuya-ku, Tokyo
 151-0065
 (740) Hashimoto Chikako Hogan Lovells
 Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo
 Jigyo
 15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki
 Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-
 ku Tokyo 100-0013

(511) 18,25.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1233884**
(171) 10 năm
(540) **BODYJAM**
(511) 09.

(151) 03.09.2014
(831) 08.02.2019 VN
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) LES MILLS INTERNATIONAL LIMITED
22 Centre Street, Auckland 1010

(111) **1328846**
(822) 04.10.2007 200753367 TR
(171) 10 năm
(540) *Agop*
(511) 15.

(151) 20.04.2016
(831) 21.02.2019 VN
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.01
(732) İSTANBUL ZİLCİLER MÜZİK ALETLERİ İMALATI SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Akçaburgaz Mahallesi, 40, Sokak, No: 12, Esenyurt, İstanbul
(740) MARKACELL PATENT
DANIŞMANLIK A.Ş.
Cumhuriyet Mah. Şehitler Cad. No:16
K:2 D:17 Beycenter TR-34515
Beylikdüzü

(111) **1380586**
(822) 13.01.2017 703891 CH
(171) 10 năm
(540) **FIX!M**
(511) 07,12.

(151) 23.06.2017
(831) 22.01.2019 VN
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 24.17.04, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Dark gray (Pantone PMS 425) and orange (Pantone PMS 1505).)
(732) NEXUS AUTOMOTIVE INTERNATIONAL SA
Chemin du Château-Bloch 11, CH-1219 Le Lignon
(740) NATASCHA TSALAS
C/o Pricewaterhouse Coopers SA
Avenue Giuseppe-Motta, 50 CH-1211 Genève 2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1382623**

(171) 10 năm

(540)



(151) 23.05.2017

(831) 30.01.2019 VN

(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)

(531) 04.01.04, 27.03.03, 27.05.01, 24.15.01

(732) PRO TACKLES S.R.L.

Via Guiccioli, 24, I-40062 Molinella (BO)

(740) ACCAPI S.R.L.

Via Garibaldi, 3 I-40124 BOLOGNA

(511) 18,25,28.

(111) **1411495**

(171) 10 năm

(540)



(151) 27.11.2017

(831) 28.02.2019 VN

(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)

(531) 03.01.06, 03.01.16, 03.01.24, 27.05.01, 27.07.01

(732) RAINBOW S.P.A.

Via Brece snc, I-60025 LORETO (AN)

(740) ING. CLAUDIO BALDI S.R.L.

Viale Cavallotti, 13 I-60035 JESI (AN)

(511) 16,18,25,28,41.

(111) **1448089**

(171) 10 năm

(540)

TAGLIATORE

(151) 05.12.2017

(831) 12.02.2019 VN

(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)

(732) CONFEZIONI LERARIO S.R.L.

Via Mottola Km 2,200 zona ind., I-74015 Martina Franca (TA)

(740) Francesco Paolo FUMAROLA

Via Paretone Zona i, 109/B I-74015 MARTINA FRANCA (TA)

(511) 03,09,14,18,25,35.

(111) **1454275**

(822) 20.06.2018 1031339 BX

(171) 10 năm

(540)

UPFIELD

(151) 01.10.2018

(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)

(732) UPFIELD EUROPE B.V.

Nassaukade 3 NL-3071 JL Rotterdam

(740) Stobbs IP

Building 1000, Cambridge Research Park Cambridge CB25 9PD

(511) 05,29,30,35.

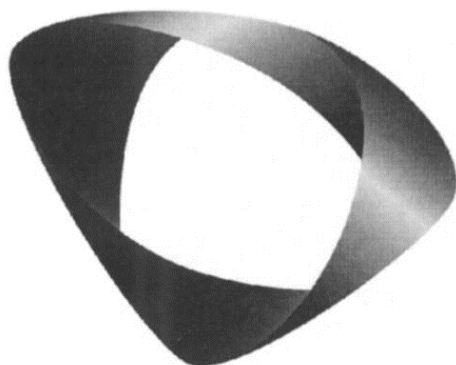
(111) **1457664**
(171) 10 năm
(540)

haike

(151) 21.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.01
(732) SHANDONG HAIKE CHEMICAL GROUP CO., LTD.
West side of Haochung Road, Dongying City, Shandong Province
(740) Shandong Daming Hongxiang Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 702, Unit A, City Center Building, No. 111, Dongsan Road, Dongying City 257091 Shandong

(511) 17.

(111) **1457666**
(171) 10 năm
(540)



(151) 21.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.13.25
(732) SHANDONG HAIKE CHEMICAL GROUP CO., LTD.
West side of Haochung Road, Dongying City, Shandong Province
(740) Shandong Daming Hongxiang Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 702, Unit A, City Center Building, No. 111, Dongsan Road, Dongying City 257091 Shandong

(511) 05.

(111) **1457670**
(171) 10 năm
(540)

Confident Brains

(151) 19.11.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) CONFIDENT BRAINS PTE. LIMITED
63 Market Street, #09-01 Bank of Singapore Centre, Singapore 048942
(740) Rajah & Tann Singapore LLP
9 Battery Road #25-01 Singapore 049910

(511) 41.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1457672**
(822) 21.07.2016 16977029 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 03.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.01
(732) ANHUI YONGCHANG METAL PRODUCTS CO., LTD
Langxi Economic Development District,
Xuancheng city, Anhui Province
(740) Anhui Xinda Trademark Service Co., Ltd.
Room 903, C Building, Fortune Plaza,
Number 278 Suixi Road, Hefei City
Anhui Province

(511) 12.

(111) **1457684**
(822) 26.10.2018 6092841 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 19.11.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) SUPER PRIME BEEF INC.
3420 Kashiwa street, Torrance CA
90505
(740) ARIYOSHI Shuichiro
Tenjin Twin Building 6th Floor, 6-8,
Tenjin 1-chome, Chuo-ku, Fukuoka-shi
Fukuoka 810-0001

(511) 29.

(111) **1457688**
(822) 25.07.2008 5153241 JP
(171) 10 năm
(540)

NIWAKA

(151) 28.11.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.01
(732) NIWAKA CORPORATION
105 Fukunaga-cho, Tominokoji-dori,
Sanjo-agaru, Nakagyo-ku, Kyoto 604-
8084
(740) Fukami Patent Office, P.C.
Nakanoshima Festival Tower West, 2-4,
Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-
shi Osaka 530-0005

(511) 14.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1457697**
(171) 10 năm
(540)



(151) 21.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.13.25
(732) SHANDONG HAIKE CHEMICAL GROUP CO., LTD.
West side of Haochung Road, Dongying City, Shandong Province
(740) Shandong Daming Hongxiang Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 702, Unit A, City Center Building, No. 111, Dongsan Road, Dongying City 257091 Shandong

(511) 09.

(111) **1457699**
(822) 05.10.2016 IDM000636305 ID
(171) 10 năm
(540)



(151) 18.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 05.03.14, 25.03.01, 29.01.14
(591) (EN: White, red, yellow and green.)
(732) PT. MULIA BOGA RAYA
Kaw Biie Jl. Inti Block C 7 NO 5 A, Cibatu Cikarang Selatan, Bekasi, Jawa Barat

(511) 29.

(111) **1457701**
(822) 21.03.2013 10418969 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 31.10.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 28.03.00
(732) QINGDAO CHUNMING YINGKEJIA SUPERMARKET CO., LTD.
No. 556, Quzhou road, Sanlihe office, Jiaozhou city, Qingdao city, Shandong Province
(740) QINGDAO ZHIJIA SHANG BIAO SHI WU SUO
Room 1501 and 1511, Zhonghaiguoji Plaza, No. 237 of Wannianquan Road, Licang District, Qingdao City Shandong Province

(511) 33.

(111) **1457706**
(822) 13.10.2017 4012931900000 KR
(171) 10 năm
(540)

GANGBLY

(151) 11.02.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) GP CLUB CO., LTD.
1222-12F Changgang Bldg., 86, Mapo-
daero, Mapo-gu, Seoul
(740) No, JangOh
431 HaengJin building, 106,
Gukjegeumyung-ro, Yeongdeungpo-gu
Seoul

(511) 03.

(111) **1457710**
(822) 17.07.2018 724937 CH
(171) 10 năm
(540)



(151) 12.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 25.07.06, 26.01.06, 26.01.24, 27.05.09,
27.05.10
(732) BUSS AG
Hohenrainstrasse 10, CH-4133 Pratteln
(740) HENKEL, BREUER & PARTNER
Maximiliansplatz 21 80333 München

(511) 07,37,42.

(111) **1457711**
(822) 30.08.2018 726469 CH
(171) 10 năm
(540)



(151) 31.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.04.03, 26.04.04, 26.04.05, 26.04.16,
26.04.24, 26.11.03, 26.11.12, 26.13.25
(732) ALCON INC.
Rue Louis-d'Affry 6 CH-1701 Fribourg
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 Zürich
CH-8034

(511) 10.

(111) **1457716**
(822) 14.02.2015 13584528 CN
(171) 10 năm
(540)

Kelas

(151) 28.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) KELAS ENVIRONMENTAL PROTECTION TECHNOLOGY CO., LTD
No. 8 Yi Hu Road, Li Shui Economic & Technology, Development Zone, Nanjing, Jiangsu
(740) JIANGSU NEW&HIGH TRADEMARK AGENCY
15/F SOHO Mansion, No.8 South Zhongshan Road Nanjing

(511) 01.

(111) **1457717**
(171) 10 năm
(540)



(151) 12.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.05.02, 26.05.18, 27.05.01, 27.05.21
(732) KARAMAR CORPORATION
31st Floor Philam Life Tower, 8767 Paseo de Roxas, Makati City, 1226 Metro Manila
(740) VIRGILAW (VIRGILIO M DEL ROSARIO & PARTNERS)
The Peak, Unit 602, 107 L.P. Leviste Street, Salcedo Village 1227 Makati City

(511) 14.

(111) **1457723**
(171) 10 năm
(540)

FAU

(151) 07.02.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) CHOI MIHWA
(13022) 83-45, Gogol-ro 297beon-gil, Hanam-si, Gyeonggi-do
(740) OH, Wihwan
(SKY PATENT LAW FIRM) 4F, 59, Gangnam-daero 79-gil, Seocho-gu Seoul 06542

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1457736** (151) 31.10.2018
 (822) 14.08.2010 6913953 CN (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
 (171) 10 năm (531) 01.03.01, 01.03.02, 28.03.00
 (540) (732) QINGDAO CHUNMING LOGISTICS



CO., LTD.
 No. 556, Quzhou road, Sanlihe office,
 Jiaozhou city, Qingdao city, Shandong
 province
 (740) QINGDAO ZHIJIA SHANG BIAO SHI
 WU SUO
 Room 1501 and 1511, Zhonghaiguoji
 Plaza, No. 237 of Wannianquan Road,
 Licang District, Qingdao City Shandong
 Province

(511) 35.

(111) **1457748** (151) 29.01.2019
 (171) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
 (540) (732) HER VELVET VASE PTE. LTD.

hervelvetvase

11 Irving Place, #08-05, Singapore
 369551
 (740) RHT i-Assets Advisory Pte. Ltd.
 6 Battery Road, #10-01 Singapore
 049909

(511) 25,35.

(111) **1457758** (151) 28.12.2018
 (171) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
 (540) (531) 26.11.03, 26.11.12, 26.13.25, 28.03.00
 (732) SHANDONG TIANMAI CHEMICAL



CO., LTD.
 West Side of Wei Liu Road, Qilu
 Chemical Industry Park, Linzi District,
 Zibo, Shandong

(511) 01.

(111) **1457770** (151) 22.01.2019
 (822) 24.01.2018 BW/M/2016/01041 BW (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
 (171) 10 năm (531) 26.04.05, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.09,
 (540) 27.05.10, 27.05.24, 29.01.14



(591) (EN: Red, white, black and green.)
 (732) Choppies Enterprises Limited
 (740) Private Bag 00278, Gaborone
 Desai Law Group
 P.O. Box 640 Gaborone

(511) 25,29,30,31,32.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1457772** (151) 26.11.2018
(822) 14.01.2018 22036824 CN
(171) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) (531) 27.05.01, 28.03.00
(732) DONGYING RUN YAN
BIOTECHNOLOGY CO., LTD.
Building 6, No.38 Huanghe Road,
Dongying District, Dongying City,
257000 Shandong Province
(740) BEIJING RUNWEN INTELLECTUAL
PROPERTY ATTORNEY CO., LTD.
Room 304, Unit 1, Bldg 4, Courtyard 6,
Chama Street, Xicheng District Beijing

温馨护士
Spotlesslywarmnurse

(511) 05.

(111) **1457774** (151) 12.02.2019
(822) 06.09.2018 727106 CH
(171) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) (732) ON CLOUDS GMBH
Seeallee 14, CH-9410 Heiden
(740) RENTSCH PARTNER AG
Bellerivestrasse 203, Postfach CH-8034
Zürich

CLOUD TERRY

(511) 25,28,42.

(111) **1457781** (151) 03.01.2019
(822) 21.05.2017 18810688 CN
(171) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) (531) 26.11.08, 27.05.01
(732) GUANGZHOU PINXIU AUTO PARTS
CO., LTD.
No. 3-4, No. H, Guangyuan 1540,
Guangyuan East Road, Yuexiu District,
Guangzhou
(740) Beijing Century Power International
Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 409, Tower A, 6-1 HongLian
Bldg., No.28, Hong Lian South Road, Xi
Cheng District 100055 Beijing

≡CCL≡


(511) 12.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1457786** (151) 12.02.2019
(822) 29.08.2018 727070 CH
(171) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) (732) ON CLOUDS GMBH
Seeallee 14, CH-9410 Heiden
Cloud Waterproof (740) RENTSCH PARTNER AG
Bellerivestrasse 203, Postfach CH-8034
Zürich


(511) 25,28,42.

(111) **1457829** (151) 24.10.2018
(822) 24.08.2018 UK00003307831 GB
(171) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) (531) 25.07.17, 27.01.25, 27.05.01
(732) J. CHOO LIMITED
10 Howick Place, London SW1P 1GW
(740) A. A. Thornton & Co.
10 Old Bailey London EC4M 7NG



(511) 14,18,25.

(111) **1457831** (151) 28.11.2018
(822) 10.07.2015 4103266490000 KR
(171) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) (531) 01.01.01, 01.01.02, 07.01.20, 24.07.13,
26.11.12, 29.01.14
(591) (EN: Red, orange, purple and gold.)
(732) HOTEL LOTTE CO., LTD.
30, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul
(740) YOU ME PATENT & LAW FIRM
12Fl, Seolim Bldg, 115 Teheran-ro,
Gangnam-gu Seoul



(511) 41.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1457850**
(822) 14.04.2017 5939507 JP
(171) 10 năm
(540)

TEITO

(151) 29.11.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.01
(732) TEITO.CO., LTD.
499-1, Otsuka, Hachioji-shi, Tokyo 192-0352
(740) HIRAYAMA Kazuyuki
C/o HIRAYAMA & COMPANY, 3rd
Floor Annex, Ohashi Gyoen-Eki Bldg.,
13-1, Shinjuku 1-chome, Shinjuku-ku
Tokyo 160-0022

(511) 09.

(111) **1457856**
(822) 14.02.2010 6142137 CN
(171) 10 năm
(540)

LOPAL

(151) 28.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.01
(732) JIANGSU LOPAL TECH CO., LTD
Hengtong Ave. 6#, NanJing city, 210046
JiangSu province
(740) JIANGSU NEW&HIGH
TRADEMARK AGENCY
15/F SOHO Mansion, No.8 South
Zhongshan Road, Nanjing Jiangsu

(511) 01,04.

(111) **1457870**
(822) 28.12.2009 5470684 CN
(171) 10 năm
(540)

富  亞

(151) 28.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.01.03, 26.04.04, 26.04.05, 26.04.12,
26.11.12, 28.03.00
(732) LIXIN COUNTY FUYA GAUZE
ELEMENT CO.,LTD
Laodong Chuangye Park, Industrial
Park, Lixin County, Bozhou City, Anhui
(740) ANHUI RUNDI SHANGBIAO DAILI
YOUXIANZERENGONGSI
41-503, 1 Village, No. 60, Wangjiang
West Road, Shushan District, Hefei City
Anhui Province

(511) 24.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1457872**
(822) 14.10.2006 4095014 CN
(171) 10 năm
(540)

VOLM
沃尔姆

(151) 21.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.01, 27.05.17, 28.03.00
(732) YANTAI VOLM VACUUM
TECHNOLOGY CO.,LTD.
No.109, Hongfu Street, High-tech
Industrial Zone, Fushan District, Yantai,
Shandong
(740) Yantai Industry and Commerce
Trademark Office CO.,LTD
Room 208, 2nd floor, Yantai Industrial
and Commercial Bureau, No.2,
Huanshan Road, Yantai city Shandong

(511) 07.

(111) **1457876**
(822) 18.10.2018 724201 CH
(171) 10 năm
(540)



(151) 14.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.01.03, 26.01.08, 26.05.02, 26.05.18,
27.05.01, 27.05.02
(732) AUDEMARS PIGUET HOLDING SA
Route de France 16, CH-1348 Le
Brassus

(511) 14.

(111) **1457877**
(171) 10 năm
(540)



(151) 19.02.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.11.05, 26.11.06, 26.11.08, 26.11.12
(732) SUNVALLEYTEK
INTERNATIONAL, INC.
46724 Lakeview Blvd, Fremont CA
94538-6529

(511) 11.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1457884** (151) 11.02.2019
(822) 01.02.2019 4490853 FR
(171) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) (732) L'OREAL
14 rue Royale, F-75008 PARIS
MYSTIC PETALS (740) L'OREAL - Département des Marques,
Madame Delphine de Chalvron
41 rue Martre F-92110 CLICHY

(511) 03.

(111) **1457896** (151) 31.10.2018
(171) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) (531) 27.05.01
(732) SUNGROW POWER SUPPLY CO.,
LTD.
No.1699 Xiyou Road, New & High
Technology Industrial, Development
Zone, Hefei, Anhui
SUNGROW (740) Hangzhou Huicheng Intellectual
Property Rights Agent Co., Ltd.
17F-1703-1705 Room, New City Square
A, No. 77 Qiutao North Road, Jianggan
District, Hangzhou Zhejiang

(511) 09.

(111) **1457902** (151) 01.02.2019
(822) 02.07.2018 4013740170000 KR
(171) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) (732) KANGWON LAND, INC.
265, High1-gil, Sabuk-eup, Jeongseon-
gun, Gangwon-do
buchaechum 77 (740) MAJOR PATENT AND LAW FIRM
3F., 3M Tower, 10, Teheran-ro 20 gil,
Gangnam-gu Seoul

(511) 09,28,41.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1457906**
(171) 10 năm
(540)

GBW

(151) 25.02.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) QINGDAO ROOT SOURCE
BIOTECHNOLOGY GROUP CO.,LTD
Cross Strait Agricultural, Cooperation
Pilot Area, (Pingdu Nancun East
Wangfuzhuang, 266700 Village)
Qingdao, Shandong
(740) QINGDAO YINGJIA INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO., LTD
No. 12-12, Hongqi Road, Pingdu City,
Qingdao Shandong

(511) 05.

(111) **1457907**
(822) 21.10.2008 1746063 IN
(171) 10 năm
(540)

AIVIN

(151) 10.10.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) FREEWILL SPORTS PRIVATE
LIMITED
S-32, 33 industrial area, Jalandhar
144004
(740) SAIKRISHNA & ASSOCIATES
b-140, sector 51, Noida 201301 Uttar
Pradesh

(511) 25.

(111) **1457908**
(822) 21.02.2018 22726555 CN
(171) 10 năm
(540)




(151) 28.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.04.05, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.24,
03.01.14, 03.01.24, 03.01.26, 04.05.15
(732) JIANGSU GENERAL SCIENCE
TECHNOLOGY CO., LTD.
Gangxia, Donggang Town, Xishan
District, Wuxi City, Jiangsu Province
(740) WUXI MINGYANG TRADEMARK
OFFICE CO., LTD.
Room 2109, Beichuang Keji Dalou,
No.401, Xingyuan North Road, Wuxi
City Jiangsu Province

(511) 12.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1457918** (151) 22.02.2019
(171) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) (732) WINGSTOP FRANCHISING LLC
5501 LBJ Freeway, 5th Floor, Dallas TX
75240
WHERE FLAVOR GETS ITS WINGS (740) Keith W. Medansky DLA Piper LLP
(US)
P.O. Box 64807 Chicago IL 60664-0807
(511) 43.

(111) **1457926** (151) 07.12.2018
(822) 05.07.2018 724331 CH
(171) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) (732) ON CLOUDS GMBH
Seeallee 14, CH-9410 Heiden
CLOUDSTRATUS (740) RENTSCH PARTNER AG
Bellerivestrasse 203, Postfach CH-8034
Zürich
(511) 25.

(111) **1457931** (151) 28.12.2018
(171) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) (531) 16.03.19, 26.04.05, 26.04.16, 26.04.18,
26.04.24, 26.13.25, 27.05.01

(732) ZHONGSHAN LAITU PHOTO
EQUIPMENT CO. LTD.
1# of 1st, 2nd, and 3rd floor, No. 6,
Weiye Road, Pingdong Village,
Sanxiang Town, Zhongshan City,
Guangdong
(740) GUANGDONG SHIJIMINGYANG
INTELLECTUAL PROPERTY
BUSINESS & SERVICES CO., LTD.
Floor 4, Haotou Keyi Building, Sunwen
East Road, Torch Development Area,
Zhongshan City Guangdong Province
(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

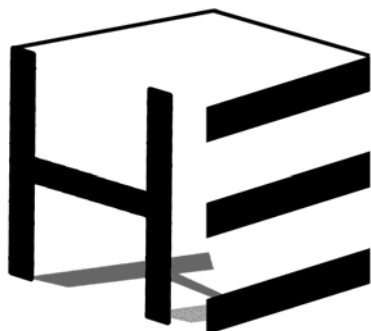
(111) **1457945**
(822) 28.08.2016 17281248 CN
(171) 10 năm
(540)

Zotost

(151) 28.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN ZOTOST INDUSTRIAL CO., LTD.
2nd Floor, Block A, Dejin Industrial Park, No. 40, Fuyuan Yi Rd., Heping, Fuyong, Bao'an Dist., Shenzhen City, Guangdong Province
(740) Beijing Saintbuild Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 501, Culture Building, No. 57, Honglian South Road, Xicheng District Beijing

(511) 09.

(111) **1457961**
(822) 21.02.2016 15958189 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 31.10.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.01.01, 27.01.25, 27.05.03, 27.05.22
(732) CHANGZHOU HUAEN GARMENT MACHINERY FACTORY
No.2 Jianye Road, Xuejia Town, Xinbei Dist., Changzhou, Jiangsu
(740) Changzhou Yanling Trademark & Patent Office Co., Ltd.
Room 1608, No. 1 Building, Yikang Mechanical and Electrical Square, Changzhou City Jiangsu Province

(511) 07.

(111) **1457967**
(822) 07.06.2011 8343410 CN
(171) 10 năm
(540)

MiMA

(151) 28.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.01
(732) BANYITONG SCIENCE & TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.
Crossing of Daihe Road, and Cailun Road, Hefei, Anhui
(740) Anhui Xin'an Trademark Affairs Co., Ltd.
Room 1803, Block B, Run'an Building, The cross of funan road and mengcheng road, Luyang District Heifei City Anhui Province

(511) 12.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1457978**
(171) 10 năm
(540)



(151) 31.07.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 01.15.14, 26.13.01, 27.05.01, 27.05.24,
28.03.00, 29.01.12
(591) (EN: Green and orange.)
(732) MS. SOK SOPHEAP
No. 212AE2, St. 217, Sangkat Orussey
3, Khan 7 Makara, Phnom Penh

(511) 32.

(111) **1457982**
(822) 21.02.2015 13544917 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 28.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.09, 27.05.10, 27.05.11
(732) GUANGZHOU HAOZHI
INDUSTRIAL CO., LTD.
No. 6 Jiangdong street, Yonghe
Development Zone, Economic and
Technological Development Zone,
Guangzhou, Guangdong
(740) GUANGDONG JILY INTELLECTUAL
PROPERTY LAW OFFICE CO., LTD.
13-14 Floor, Jiedeng Duhui, NO.70
Zhongshan 5th Road, Yuexiu,
Guangzhou Guangdong

(511) 07.

(111) **1457985**
(171) 10 năm
(540)



(151) 26.11.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 03.04.01, 03.04.04, 03.04.11, 03.04.13
(732) BLITZ NV, LLC
Suite 7, 6005 Las Vegas Blvd. South,
Las Vegas NV 89119
(740) William G. Giltinan Carlton Fields
Jordan Burt, PA
P.O. Box 3239, IP Dept Tampa FL
33601

(511) 01,03,05,25,29,30,31,32,33,34.

(111) **1457989**
(822) 28.02.2016 16038127 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 03.08.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 02.03.01, 27.05.01, 28.03.00
(732) SHIMENXIAN BIYUN SHENGTAI
JIATING NONGCHANG
Liuzu, Qinguanducun, Nanbeizhen,
Shimenxian, Changdeshi, Hunanshang
(740) BEIJING CHANGLI INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO., LTD
Room 1801, 18/F, Block No. 6, Yuan
No.6, Maliandao Road, Xicheng District
100055 Beijing

(511) 30.

(111) **1457992**
(171) 10 năm
(540)

BAUSCH Health

(151) 05.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 24.13.01, 27.05.05, 29.01.12
(591) (EN: The color(s) gray and blue is/are
claimed as a feature of the mark.)
(732) BAUSCH & LOMB INCORPORATED
Law Department, 1400 N. Goodman
Street, Rochester NY 14609
(740) Robert J Gorman Bausch Health
1400 N. Goodman Street, Law
Department Rochester NY 14609

(511) 03,05,09,10,44.

(111) **1458005**
(171) 10 năm
(540)

TradeLens

(151) 24.09.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) GTD SOLUTION INC.
185 Hudson Street, Suite 2910 Jersey
City NJ 07311
(740) Ashford Tucker Fross Zelnick Lehrman
& Zissu, P.C.
4 Times Square, 17th Floor New York
NY 10036

(511) 09,35,39,42.

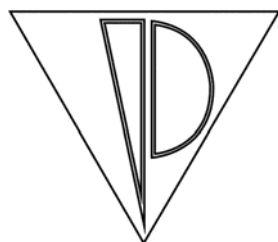
(111) **1458006**
(822) 19.08.2016 4011973030000 KR
(171) 10 năm
(540)

Terrazen

(151) 16.11.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) COLORCODE
#101-1201 (Samjeong-dong, Bucheon, Technopark ssangyoung 3rd general production), 397, Seokcheon-ro, Bucheon-si, Gyeonggi-do 14449,
(740) LEE, Seung-youl
GOOD IDEA International Patent Office, 203-210 Bucheon Technopark Ssangyoung 3rd, Seokcheon-ro 397 (Samjeong-dong), Ojeong-gu, Bucheon-si Gyeonggi-do 421-742

(511) 03.

(111) **1458011**
(822) 19.04.2016 014874614 EM
(171) 10 năm
(540)



(151) 18.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.02.07, 26.03.03, 26.03.05, 26.03.12
(732) DR. ING. H.C. F. PORSCHE
AKTIENGESELLSCHAFT
Porscheplatz 1, 70435 Stuttgart
(740) UNIT4 IP RECHTSANWÄLTE
Jägerstraße 40 70174 Stuttgart

(511) 04,07,09,12,16.

(111) **1458031**
(822) 28.06.2018 25008712 CN
(171) 10 năm
(540)

Ticpods

(151) 27.11.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.01
(732) MOBVOI INFORMATION
TECHNOLOGY CO, LTD.
Room 1001, 10th Floor, Block A, No. 19 Zhongguancun Street, Haidian District Beijing
(740) BEYOND ATTORNEYS AT LAW
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1458032**
(822) 01.07.2015 4011148670000 KR
(171) 10 năm
(540)



(151) 07.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 01.15.23, 05.03.13, 27.05.08, 29.01.12
(591) (EN: Black and red.)
(732) DANJOUNGBIO CO., LTD.
85, Homaegok 1-gil, Hojeo-myeon,
Wonju-si, Gangwon-do
(740) Y.P.LEE, MOCK&PARTNERS
12F Daelim Acrotel, 13 Eonju-ro 30-gil,
Gangnam-gu Seoul 06292

(511) 01.

(111) **1458034**
(171) 10 năm
(540)

DUALMODE

(151) 05.02.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 24.15.01, 24.15.17, 27.05.01
(732) CROWN EQUIPMENT CORPORATION
40 South Washington Street, New
Bremen OH 45869
(740) Kimberly Gambrel Dinsmore & Shohl
LLP
One South Main Street, Suite 1200, Fifth
Third Center Dayton OH 45402-2024

(511) 12.

(111) **1458048**
(171) 10 năm
(540)



(151) 16.11.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 03.01.08
(732) APPLE INC.
One Apple Park Way, Cupertino CA
95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way, MS: 169-3IPL
Cupertino CA 95014

(511) 09,42.

(111) **1458055**
(171) 10 năm
(540)

Protana

(151) 28.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) NOVOZYMES A/S
Krogshøjvej 36, DK-2880 Bagsværd
(740) PLOUGMANN VINGTOFT A/S
Strandvejen 70 DK-2900 Hellerup

(511) 01.

(111) **1458060**
(171) 10 năm
(540)



(151) 30.11.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) KOYO KASEI CO., LTD.
387 Kambarakanzawa, Shimizu-ku,
Shizuoka-shi, Shizuoka 421-3215
(740) HIGASHIYAMA Takahiko
Room 201, Chisan Mansion Hontori, 23-
1, Hontori 3-chome, Aoi-ku, Shizuoka-
shi Shizuoka 420-0064

(511) 03,16.

(111) **1458063**
(171) 10 năm
(540)

SPECTRA GEOSPATIAL

(151) 19.02.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) TRIMBLE INC.
935 Stewart Drive, Sunnyvale CA 94085
(740) Margaret C. McHugh KILPATRICK
TOWNSEND & STOCKTON LLP
Two Embarcadero Center, Suite 1900
San Francisco CA 94111

(511) 09.

(111) **1458072**
(171) 10 năm
(540)



(151) 18.10.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 03.07.17, 27.05.01
(732) OMT BELFORTE S.R.L.
Via Madonna d'Antegiano, 2, I-62031
BELFORTE DEL CHIANTI (MC)
(740) ING. CLAUDIO BALDI S.R.L.
Viale Cavallotti, 13 I-60035 JESI (AN)

(511) 07,11,35.

(111) **1458080**
(822) 23.11.2017 710826 CH
(171) 10 năm
(540)

MCM

(151) 22.05.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) TRIAS HOLDING AG
Baarerstrasse 88, CH-6300 Zug
(740) Hofer & Partner Patentanwälte mbB
Pilgersheimerstraße 20 81543 München

(511) 03,04,09,14,16,18,28,35.

(111) **1458099**
 (822) 05.02.2016 4011592830000 KR
 (171) 10 năm
 (540)



(151) 05.12.2018
 (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
 (531) 26.03.03, 26.03.07, 29.01.12, 26.03.02,
 26.03.06
 (732) JEIL FEED COMPANY, LTD.
 240, Daejeon-ro 1331beon-gil, Daedeok-
 gu, Daejeon
 (740) INNO PATENT LAW FRIM
 8F. Shinhankook Bldg. 164,
 Seochojungang-ro, Seocho-gu Seoul
 06605

(511) 31.

(111) **1458104**
 (822) 21.12.2018 4473961 FR
 (171) 10 năm
 (540)

A PIECE OF SKY

(151) 21.01.2019
 (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
 (732) AIRBUS S.A.S.
 2 Rond Point Emile Dewoitine, F-31700
 BLAGNAC
 (740) Cabinet CAMUS LEBKIRI
 25 rue de Maubeuge F-75009 Paris

(511) 12,20,37,40,42.

(111) **1458107**
 (171) 10 năm
 (540)

EVIVADROPS

(151) 22.11.2018
 (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
 (732) Eye Pharma S.p.A.
 Via Borghero, 9, I-16148 Genova GE
 (740) AL & Partners S.r.l.
 Via C. Colombo ang. Via Appiani
 (Corte del Cotone) I-20831 Seregno MB

(511) 05.

(111) **1458116**
 (171) 10 năm
 (540)

SUNPRIME

(151) 09.11.2018
 (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
 (732) THOMAS COOK NORTHERN
 EUROPE AKTIEBOLAG
 Rålambsvägen 17, SE-105 20 Stockholm
 (740) CMS CAMERON MCKENNA
 NABARRO OLSWANG LLP
 Cannon Place, 78 Cannon St. London
 EC4N 6AF

(511) 35,39,41,43,44.

(111) **1458124**
(171) 10 năm
(540)

Ferrari

(151) 09.08.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.01
(732) FERRARI S.P.A.
Via Emilia Est, 1163, MODENA
(740) Dr. Modiano & Associati SpA
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

(511) 35.

(111) **1458130**
(822) 19.10.2018 4464768 FR
(171) 10 năm
(540)

SANDEVER

(151) 19.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) DECATHLON
4 boulevard de Mons, F-59650
VILLENEUVE D'ASCQ
(740) TMARK Conseils
9 avenue Percier F-75008 PARIS

(511) 09,18,25,28.

(111) **1458133**
(822) 05.10.2018 4460819 FR
(171) 10 năm
(540)

BEAUTYSCRIPTION

(151) 22.11.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) SASU KURATED STRATEGY
62 rue de Miromesnil, F-75008 PARIS
(740) WIPLAW, Monsieur Eric LE
BELLOUR
21 Place de la République F-75003
PARIS

(511) 35,41,44.

(111) **1458149**
(822) 10.09.2018 30 2018 020 291 DE
(171) 10 năm
(540)

Interprep

(151) 15.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH
Erasmusstr. 20, 10553 Berlin

(511) 01.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1458150**
(171) 10 năm
(540)

MAGNALYTIX

(151) 15.02.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) MAGNALYTIX, LLC
424 Harding Industrial Drive, Nashville
TN 37211
(740) Robert P. Felber, Jr. Waller Lansden
Dortch & Davis, LLP
511 Union Street, Suite 2700 Nashville
TN 37219

(511) 09.

(111) **1458153**
(822) 21.04.2014 11689540 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 26.10.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.11.12, 28.03.00
(732) SHANDONG SHIQUANXING NEW
MATERIAL CO., LTD.
Taishan Youth Venture Development
Zone, Tai'an City, Shandong Province
(740) Beijing Saintbuild Intellectual Property
Agency Co., Ltd.
Room 501, Culture Building, No. 57,
Honglian South Road, Xicheng District
Beijing

(511) 02.

(111) **1458170**
(822) 28.07.2016 17032540 CN
(171) 10 năm
(540)

Sugenro

(151) 04.09.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) JINJIANG YITAILONG CHEMICAL
FIBER MANUFACTURING CO., LTD.
Shixia Industrial Zone, Longhu Town,
Jinjiang, Fujian
(740) Quanzhou Fengze hesun Intellectual
Property Agency Law Office
Room 2303, Building 3, Wenxinyipin,
Anji Road, Fengze District, Quanzhou
Fujian

(511) 22.

(111) **1458175**
(171) 10 năm
(540)

**GRADUATE
WORLDWISE.**

(151) 07.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 01.05.01, 27.03.01, 27.05.01
(732) DULWICH COLLEGE MANAGEMENT
ASIA PACIFIC PTE LTD
101 Thomson Road, #19-01/03 United
Square, Singapore 307591
(740) Bird & Bird ATMD LLP
2 Shenton Way, #18-01 SGX Centre I
Singapore 068804

(511) 09,16,18,28,35,41,42.

(111) **1458178**
(822) 21.03.2016 16185284 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 07.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 24.17.20, 26.11.02, 26.11.12, 27.05.22,
29.01.15
(591) (EN: Red, gold, purple, deep blue, baby
blue, green.)
(732) KUANCHENG SHENGHUA PRESSURE
VESSEL MANUFACTURING LIMITED
LIABILITY COMPANY
Xiao Longxumen Village, Longxumen
Town, Kuancheng, Manchu Autonomous
County, 067600 Hebei Province
(740) BEIJING GAOWO INTERNATIONAL
INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY
Room 603, Floor 6, Huayi Holdings
Tower, No. 11 Caihefang Road, Haidian
District Beijing

(511) 06.

(111) **1458181**
(822) 07.02.2014 11422942 CN
(171) 10 năm
(540)

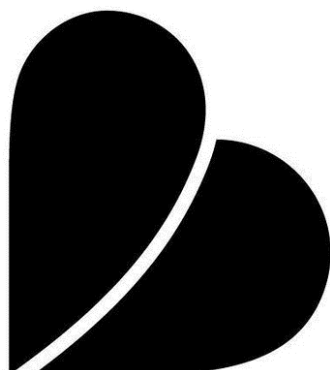
Progeasy

(151) 24.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.01
(732) GUANGZHOU ZHONO ELECTRONIC
TECHNOLOGY CO., LTD.
(740) Rm 202, G10 Bldg., Huanan New
Materials Innovation Park, No. 31
Kefeng Road, High-tech Industrial
Development District, Guangzhou,
510663 Guangdong Province
SCIHEAD IP LAW FIRM
Unit 1508, Huihua Commercial & Trade
Building, No. 80, Xian Lie Zhong Road,
Yuexiu District, Guangzhou Guangdong

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1458182**
(171) 10 năm
(540)



(151) 19.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 02.09.01
(732) BORMIOLI PHARMA S.P.A.
Corso Magenta, 84, I-20123 Milano
(740) LMS STUDIO LEGALE
Corso Magenta, 84 I-20123 Milano

(511) 10,20,21.

(111) **1458184**
(822) 11.07.2017 5240950 US
(171) 10 năm
(540)



(151) 13.02.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.22, 27.07.01
(732) GO4GOALS ENTERPRISES, LLC
6303 Blue Lagoon Dr., Suite 400, Miami
FL 33126

(511) 25.

(111) **1458186**
(171) 10 năm
(540)

MAMA MIA

(151) 30.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.01
(732) HANGZHOU HAOYUE PERSONAL
CARE CO.,LTD.
No.3 Fengdu Road, Pingyao, Yuhang
District, Hangzhou City, Zhejiang
Province
(740) HANGZHOU SIYUAN TRADEMARK
LAW OFFICE CO.,LTD.
Room 516, Xiangzhang Shangmao Lou,
No.360, Wensan Xilu, Xihu District,
Hangzhou City Zhejiang Province

(511) 05.

(111) **1458197**
(171) 10 năm
(540)

MAGNALYTIX

(151) 15.02.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) MAGNALYTIX, LLC
424 Harding Industrial Drive, Nashville
TN 37211
(740) Robert P. Felber, Jr. Waller Lansden
Dortch & Davis, LLP
511 Union Street, Suite 2700 Nashville
TN 37219

(511) 42.

(111) **1458202**
(822) 28.03.2011 7987965 CN
(171) 10 năm
(540)

JONTER

(151) 28.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN JONTER DIGITAL CO.,
LTD.
3 & 4 floors, Building 4, Jinfo Industrial
Park, Hezhou Community, Xixiang
Street, Baoan, Shenzhen, Guangdong
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square
(NEO), 6009 Shennan Middle Road,
Futian District, Shenzhen City 518048
Guangdong

(511) 09.

(111) **1458214**
(171) 10 năm
(540)

flywire

(151) 07.02.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.11.01, 26.11.08, 27.05.08
(732) FLYWIRE CORPORATION
141 Tremont Street, Tenth Floor, Boston
MA 02111
(740) Michael J. Bevilacqua, Esquire Wilmer
Cutler Pickering Hale and Dorr LLP
60 State Street Boston MA 02109

(511) 09,36,42.

(111) **1458223**
 (822) 25.01.2017 30 2016 034 958 DE
 (171) 10 năm
 (540)

Point connect

(151) 25.01.2019
 (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
 (732) POINT TEC PRODUCTS
 ELECTRONIC GMBH
 Steinheilstr. 6, 85737 Ismaning
 (740) LORENZ SEIDLER GOSSEL
 Rechtsanwälte Patentanwälte
 Partnerschaft mbB
 Widenmayerstr. 23 80538 München

(511) 09,14,25.

(111) **1458226**
 (822) 08.05.2018 4013572380000 KR
 (171) 10 năm
 (540)



SEOULSKY

(151) 28.11.2018
 (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
 (531) 07.01.12, 07.01.24, 26.11.03, 26.11.09,
 26.11.12
 (591) (EN: Dark blue; Sky blue; Grey; Black.)
 (732) HOTEL LOTTE CO., LTD.
 30, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul
 (740) YOU ME PATENT & LAW FIRM
 12Fl, Seolim Bldg, 115 Teheran-ro,
 Gangnam-gu Seoul

(511) 41.

(111) **1458242**
 (171) 10 năm
 (540)

NIO`MEHOME

(151) 28.12.2018
 (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
 (732) NAN'AN XINMIAO SANITARY
 WARE CO., LTD.
 5 Floor, Baocheng Technology, Luncang
 Town, Nan'an City, Quanzhou City,
 362000 Fujian Province

(511) 11.

(111) **1458249**
 (171) 10 năm
 (540)



(151) 29.01.2019
 (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
 (531) 26.04.18, 26.04.24, 27.05.21, 27.05.22,
 27.05.24
 (732) MEGAROBO TECHNOLOGIES CO., LTD.
 Room 1109, Unit 1, Building 1, Yard 1
 of Longyuzhongjie Street, Huilongguan
 Town, 100096 Changping District,
 Beijing
 (740) RUIBANG & PARTNERS
 Room 409, Tower B, Dongjiu Building,
 No. 4 Xizhaosi Street, Dongcheng
 District 100061 Beijing

(511) 07,09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1458250**
(822) 02.11.2018 017928977 EM
(171) 10 năm
(540)



(151) 19.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.04.01, 26.04.17, 26.04.18, 26.11.25,
27.05.22, 27.05.24, 27.07.24, 29.01.12
(591) (EN: Red, PANTONE 186.)
(732) VÄLINGE INNOVATION AB
Prästavägen 513, SE-263 65 Viken
(740) Susanne Lindeskog
Prästavägen 513 SE-263 65 Viken

(511) 19,20,27.

(111) **1458258**
(171) 10 năm
(540)



(151) 16.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 02.05.02, 27.05.02
(732) SENG HONG COMPANY (PRIVATE)
LIMITED
100G Pasir Panjang Road, #07-27
Interlocal Centre, Singapore 118523
(740) RODYK IP
P.O. Box 462, Robinson Road Post
Office Singapore 900912

(511) 05,29,30,31,33.

(111) **1458271**
(171) 10 năm
(540)



(151) 13.02.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) KORA FITNESS LLC
2100 Pleasant Grove Blvd #250 Pleasant
Grove UT 84062
(740) Michael Markos LegalForce RAPC
Worldwide, P.C.
446 E Southern Ave Tempe AZ 85282

(511) 18,25,35.

(111) **1458276**
(822) 26.04.2007 R.189382 PL
(171) 10 năm
(540)



(151) 20.07.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 09.01.11, 25.01.15, 25.12.25, 26.04.07,
26.04.16, 26.04.18, 27.05.01, 27.05.24,
29.01.14
(591) (EN: Blue, red and white.)
(732) TOMA Spółka z Ograniczoną
Odpowiedzialnością
Wysogotowo, ul. Szparagowa 10, PL-
62-081 Przeźmierowo
(740) KANCELARIA PATENTOWA
ELŻBIETA PIĄTKOWSKA
ID. NO.: 140740, Skórzewo, ul.
Truskawkowa 12 PL-60-185 Poznań

(511) 16.

(111) **1458281**
(171) 10 năm
(540)

Tevit

(151) 31.10.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.17
(732) VIVO MOBILE COMMUNICATION
CO., LTD.
283#, BBK Road, Wusha, Chang'An,
Dongguan, Guangdong
(740) ADVANCE CHINA I.P. LAW OFFICE
39/F, Tower A, G.T. Land Plaza, No. 85
Huacheng Avenue, Zhujiang New Town
510623 Guangzhou

(511) 09.

(111) **1458301**
(822) 06.09.2018 VR 2018 01771 DK
(171) 10 năm
(540)

ARCTIS

(151) 17.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) STEELSERIES APS
Dirch Passers Allé 27, 5. sal, DK-2000
Frederiksberg
(740) Budde Schou A/S
Hausergade 3 DK-1128 Copenhagen K

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1458305**
(171) 10 năm
(540)

KLSABERI

(151) 01.02.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) KANGWON LAND, INC.
265, High1-gil, Sabuk-eup, Jeongseon-gun, Gangwon-do
(740) MAJOR PATENT AND LAW FIRM
3F., 3M Tower, 10, Teheran-ro 20 gil, Gangnam-gu Seoul

(511) 09,28,41,42.

(111) **1458322**
(171) 10 năm
(540)



(151) 21.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.01.03, 29.01.12, 26.01.01
(732) CODA PAYMENTS PTE. LTD.
4B Craig Road, #03-01, Singapore 089664
(740) ONE LEGAL LLC
6 Shenton Way, #21-08 OUE Downtown Singapore 068809

(511) 35,36,42.

(111) **1458339**
(822) 14.06.2016 16644014 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 04.09.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.10
(732) KUNSHAN XUANLIFE INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD
Building 2, No. 15 JinYang Road, HuaQiao Town, KunShan City, Jiangsu Province
(740) JUEJIN QIFU (BEIJING) SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.
503-56, No. 3 Suzhou Street, Haidian District Beijing

(511) 42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1458340**
(822) 14.09.2001 1634490 CN
(171) 10 năm
(540)

BBK

(151) 31.10.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.17
(732) BBK COMMUNICATION
TECHNOLOGY CO., LTD.
255#, BBK Road, Wusha, Chang'An,
Dongguan, Guangdong
(740) ADVANCE CHINA I.P. LAW OFFICE
39/F, Tower A, G.T. Land Plaza, No. 85
Huacheng Avenue, Zhujiang New Town,
Guangzhou 510623 Guangdong
Province

(511) 09.

(111) **1458350**
(822) 21.10.2008 3519112 US
(171) 10 năm
(540)

PAYCARGO

(151) 11.02.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) PAYCARGO, LLC
2100 Salzedo Street, Suite 200, Coral
Gables FL 33134
(740) William L. Warren Eversheds
Sutherland (US) LLP
999 Peachtree Street NE, Suite 2300
Atlanta GA 30309-3996

(511) 35,36.

(111) **1458403**
(171) 10 năm
(540)

The logo for Samsung TV Plus features a stylized television set with a large 'X' shape above the screen. The screen itself contains the text 'SAMSUNG' in a bold, sans-serif font, with 'TV Plus' in a smaller, similar font below it. The entire logo is enclosed in a thin rectangular border.

(151) 28.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 16.01.04
(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu,
Suwon-si, Gyeonggi-do
(740) SungAm Suh International Patent & Law
Firm
9F, Hyunjuk B/D, 114 Yeoksam-ro,
Gangnam-gu Seoul


(511) 09,41.

(111) 1458433	(151) 27.02.2019
(822) 09.04.2013 4317233 US	(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(171) 10 năm	(732) CLINIQUE LABORATORIES, LLC
(540)	767 Fifth Avenue, New York NY 10153
CLINIQUE	(740) Donna M. Ruggiero, The Estee Lauder Companies Inc.
	767 Fifth Avenue, Trademark Department New York NY 10153

(511) 05.

(111) 1458445	(151) 01.03.2019
(171) 10 năm	(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540)	(732) ST. TERESA MEDICAL, INC.
	2915 Waters Rd, Suite 108, Eagan MN 55121
FIBRICLOT	(740) Michael A. Bondi Moss & Barnett
	150 South Fifth Street, Suite 1200 Minneapolis MN 55402

(511) 05.

(111) 1458466	(151) 18.01.2019
(822) 16.11.2018 4472413 FR	(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(171) 10 năm	(531) 24.17.02, 26.04.05, 27.05.01, 27.05.08, 27.07.01, 27.07.11, 27.07.12, 27.07.17
(540)	(732) 24 SÈVRES
	(740) 24-32 rue Jean Goujon, F-75008 PARIS
	Cabinet GERMAIN & MAUREAU, Monsieur Bertrand GEOFFRAY
	31-33 rue de la Baume F-75008 PARIS

(511) 03,09,14,18,25,35.

(111) 1458475	(151) 27.12.2018
(171) 10 năm	(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540)	(531) 26.04.03, 05.05.20, 05.05.21, 26.15.25, 28.03.00, 26.04.09, 25.01.25, 15.01.13
	(732) BEYONDSOFT CORPORATION
	Bldg. 7, East Zone, Courtyard #10, Xibeiwang East Road, Haidian District, 100193 Beijing P.R.C.
	(740) CHOFN INTELLECTUAL PROPERTY
	1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian, Beijing 100080

(511) 42.

(111) **1458495**
(822) 09.11.2018 6096253 JP
(171) 10 năm
(540)

agri-note

(151) 17.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) WATER CELL INC.
Sasaguchi I.H Building 1F, 13-11,
Sasaguchi 2-chome, Chuo-ku, Niigata-
shi, Niigata 950-0911
(740) MATSUURA Yasuji
C/o Matsuura International Patent
Office, 2F, 17-19, Sakaisunayama 4-
chome, Nishi-ku, Niigata-shi Niigata
950-2044

(511) 42.

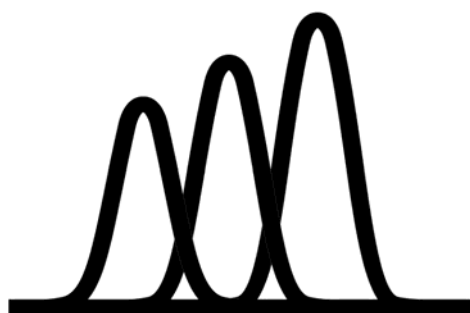
(111) **1458503**
(822) 30.11.2018 6101952 JP
(171) 10 năm
(540)

HIROSOPHY

(151) 13.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) HIROSOPHY CO., LTD.
Hirosophy Mita Bldg, 4-6-4 Shiba,
Minato-ku, Tokyo 108-0014

(511) 03,05.

(111) **1458514**
(822) 07.12.2017 21614442 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 07.11.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.11.03, 26.11.25, 26.11.12, 26.13.25,
25.07.22, 20.05.07, 24.17.05
(732) SUZHOU XINGSHUO NANOTECH
CO., LTD.
NW06-403, Nanopolis Suzhou, 99 Jinji
Lake Avenue, Suzhou Industrial Park,
Jiangsu Province
(740) Advance China IP Law Office
Room 3901, No.85, Huacheng Avenue,
Tianhe District, Guangdong

(511) 01,02,05,10,11.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1458516**
(822) 28.06.2016 3727458 CN
(171) 10 năm
(540)

YAO JI

(151) 12.02.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.01
(732) SHANGHAI YAOJI PLAYING CARD CO., LTD.
No. 4218 Caoan Road, Jiading District, Shanghai
(740) CREATOP & CO.
22A-B, Tower 3, Gateway Plaza, No.2601 Xietu Road, Xuhui District 200030 Shanghai

(511) 28.

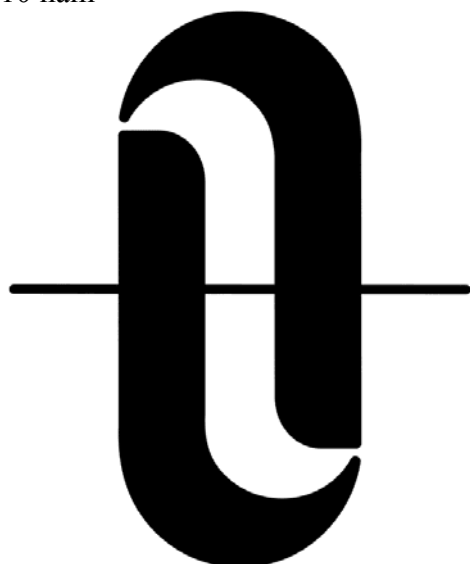
(111) **1458525**
(822) 02.11.2018 4468617 FR
(171) 10 năm
(540)

BILVOCA

(151) 11.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) BIOFARMA
50 rue Carnot, F-92284 Suresnes Cedex
(740) Mme BOUDOT Catherine
50 rue Carnot F-92284 Suresnes Cedex

(511) 09,10,35,44,45.

(111) **1458531**
(171) 10 năm
(540)



(151) 19.02.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.11.05, 26.11.06, 26.11.08, 26.11.12, 26.11.03, 26.13.25
(732) SUNVALLEYTEK INTERNATIONAL, INC.
46724 Lakeview Blvd, Fremont CA 94538-6529

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

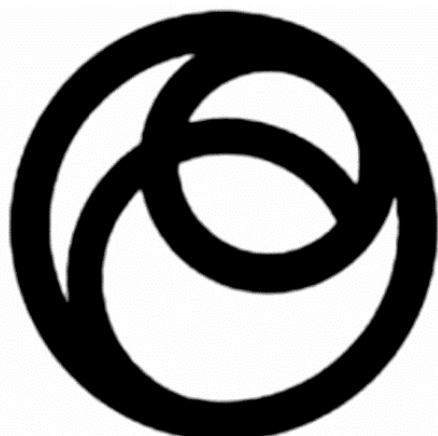
(111) **1458535**
(171) 10 năm
(540)



(151) 22.10.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.01
(732) "SMARTPOLKA" LLC
Ulitsa Evropeyskaia, dom 22, kvartira 6,
derevnya Chyornaya, Istrinskii rayon,
RU-143530 Moskovskaia oblast
(740) Vladislav V. Proskura
"Patentnoe bureau IP PRAVO", LLC,
Leninskaya Sloboda, 26/28, office 302
RU-115280 Moscow

(511) 05,09,29,30,31,32,33,34,35,36,42.

(111) **1458540**
(822) 15.08.2018 720644 CH
(171) 10 năm
(540)



(151) 04.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.01.01, 26.01.04, 26.01.12, 26.01.05,
26.13.25
(732) ORIFLAME COSMETICS AG
C/o Oriflame Global Management AG,
Bleicheplatz 3, CH-8200 Schaffhausen
(740) Sipara Limited
Rochester House, Eynsham Road
Farmoor, Oxon OX2 9NH

(511) 03.

(111) **1458543**
(171) 10 năm
(540)

FIBRISEAL

(151) 01.03.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) ST. TERESA MEDICAL, INC.
2915 Waters Rd, Suite 108, Eagan MN
55121
(740) Michael A. Bondi Moss & Barnett
150 South Fifth Street, Suite 1200
Minneapolis MN 55402

(511) 05.

(111) **1458554**
(171) 10 năm
(540)

POP MART

(151) 23.11.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.01
(732) BEIJING POP MART CULTURAL
CREATIVE CORP., LTD.
132901 Unit 3, F25 Building 3,
Courtyard 1, Futong East Street,
Chaoyang District, Beijing
(740) Beijing Saintbuild Intellectual Property
Agency Co., Ltd.
Room 501, Culture Building, No.57
Honglian South Road, Xicheng District
Beijing

(511) 28.

(111) **1458555**
(822) 07.05.2012 9365851 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 31.10.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.07.25, 26.11.03, 26.11.09, 28.03.00,
26.04.03, 26.11.03
(732) SHANDONG YAOHUA GLASS CO.,
LTD
No.7 Kaiyuan Road, Licheng Area,
Jinan City, Shandong Province
(740) QILU TRADEMARK OFFICE
SHANDONG PROVINCE
Rm 2002, Tower C, Donghuan
International Plaza, No.3966
Erhuandong Rd. Jinan

(511) 19.

(111) **1458556**
(822) 16.09.2010 008511958 EM
(171) 10 năm
(540)

GIRLING

(151) 25.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) LUCAS INDUSTRIES LIMITED
Stratford Road, Solihull B90 4LAX

(511) 12.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) 1458559
(171) 10 năm
(540)



(151) 16.11.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 05.07.02, 05.07.03, 05.07.05, 05.13.07,
05.13.11, 26.01.15, 26.01.18, 28.03.00,
25.01.15, 25.01.25, 26.01.01
(732) COSMETEXROLAND CO., LTD.
12-32, Akasaka 1-chome, Minato-ku,
Tokyo 107-6013
(740) ONUMA Kazuko c/o Osawa Patent
Office
4th Floor, Stork Minami Otsuka, 33-1,
Minami Otsuka 2-chome, Toshima-ku
Tokyo 170-0005

(511) 03.

(111) 1458569
(171) 10 năm
(540)

C r o s s f o r

(151) 15.10.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) CROSSFOR CO., LTD.
7-11-4, Kokubo, Kofu-shi, Yamanashi
400-0043
(740) MATSUSHITA Masahiro
c/o IPP International Patent Firm Ichigo
Nishi-Gotanda Bldg. 8F, 3-6-20 Nishi-
Gotanda, Shinagawa-ku Tokyo 141-
0031

(511) 14.

(111) 1458586
(822) 28.02.2017 40201703414S SG
(171) 10 năm
(540)

CODASHOP

(151) 21.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) CODA PAYMENTS PTE LTD
4B Craig Road, # 03-01, Singapore
089664
(740) One Legal LLC
6 Shenton Way, #21-08 OUE Downtown
Singapore 068809

(511) 35.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1458595** (151) 22.01.2019
(822) 16.11.2018 4472527 FR
(171) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) (732) SOCIETE DES EAUX DE VOLVIC
Zone Industrielle du Chancet, F-63530
VOLVIC
FIND YOUR VOLCANO (740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 Paris

(511) 32.

(111) **1458596** (151) 13.12.2018
(171) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) (732) A.L.M.T. CORP.
1-11-11, Shiba, Minato-ku, Tokyo 105-
0014
BLPCD (740) Fukami Patent Office, P.C.
Nakanoshima Festival Tower West, 2-4,
Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-
shi Osaka 530-0005

(511) 07.

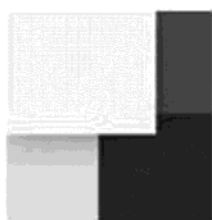
(111) **1458602** (151) 16.01.2019
(171) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) (531) 26.04.06, 26.04.09, 27.05.01, 29.01.14,
26.04.04, 05.03.11, 05.03.13
 (732) SANOFI BIOTECHNOLOGY
54 rue La Boétie F-75008 Paris
LIBTAYO (740) CASALONGA
31 rue de Fleurus F-75006 PARIS

(511) 05.

(111) **1458617** (151) 18.12.2018
(822) 03.07.2018 30 2018 106 865 DE
(171) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) (732) BAYERISCHE MOTOREN WERKE
AKTIENGESELLSCHAFT
ELEANOR (740) Petuelring 130, 80809 München

(511) 09,38,42.

(111) **1458648**
(171) 10 năm
(540)



PatchWall

(511) 09,35,38,42.

(151) 03.10.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.04.09
(732) XIAOMI INC.
Floor 13, Rainbow City Shopping Mall
II, of China Resources, No. 68 Qinghe
Middle Street, Haidian District, Beijing
(740) Beijing Sunland Law Firm
31/F, Beijing Silver Tower, No. 2 Dong
San Huan North Road, Chaoyang
District Beijing

(111) **1458668**
(822) 20.09.2005 2998021 US
(171) 10 năm
(540)

JUSTICE LEAGUE

(511) 03,05,09,14,16,18,20,21,24,25,28,29,30,32,33,41.

(151) 11.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) DC COMICS
2900 West Alameda Avenue, Burbank
CA 91505,
(740) Megan L. Martin WARNER BROS.
ENTERTAINMENT INC.
4000 Warner Boulevard, Bridge Bldg.
156 North, #5070 Burbank CA 91522

(111) **1458669**
(171) 10 năm
(540)



(511) 09,25.

(151) 04.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.03.06, 26.11.03, 27.05.01, 26.03.04
(732) CONFEZIONI MARIO DE CECCO
S.P.A.
Via Pietro Nenni, 61, I-66020 SAN
GIOVANNI TEATINO (CH)
(740) Studio Legale Bird & Bird
Via Borgogna, 8 I-20122 Milano

(111) **1458670**
(171) 10 năm
(540)

SITELAB

(151) 14.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) AURECON GROUP BRAND PTY
LTD
L8, 850 Collins St, DOCKLANDS VIC
3008
(740) K&L Gates
Level 25 South Tower, 525 Collins
Street Melbourne VIC 3000

(511) 09,28,35,41,42.

(111) **1458675**
(822) 08.02.2018 4/2017/00015114 PH
(171) 10 năm
(540)



(151) 30.07.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 02.03.01, 24.03.01, 24.03.07, 24.03.12,
24.03.18, 27.05.10, 29.01.15
(591) (EN: Rose red, gold and white.)
(732) FLY ACE CORPORATION
7th and 8th Floors, Fly Ace Corporate
Center, #13 Coral Way, Central Business
Center, 1300 Pasay City

(511) 29,30.

(111) **1458680**
(171) 10 năm
(540)

Orbuculum

(151) 15.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) TOVARYSTVO Z OBMEZHENOIU
VIDPOVIDALNISTIU "PU
DEVELOPERS"
Vul. Kazymyra Malevycha, 86 D, of.
3.2, m. Kyiv 03150
(740) PAVLOVYCH AND CO.
Pervomayskogo street, 5 A, apt. 29
Kyiv 01133

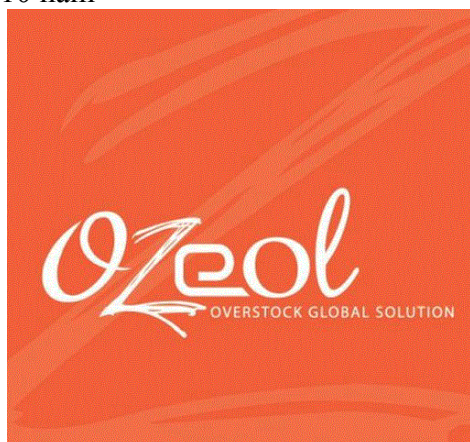
(511) 09,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1458682**

(171) 10 năm

(540)



(151) 30.10.2018

(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)

(531) 27.05.09, 27.05.10, 27.05.19, 27.05.24,
29.01.12

(591) (EN: White and orange Pantone 7417C)

(732) SOCIÉTÉ L7 S.ÀR.L

45-47, rue d'Arlon, L-1140 Luxembourg

(740) MERYAM MALEK OKBI

Immeuble Victory, Rue Safa Farhat
Sahloul 4054 Sousse

(511) 35,36,39,41.

(111) **1458684**

(822) 28.02.2017 40201703415V SG

(171) 10 năm

(540)

CODAPAY

(151) 21.12.2018

(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)

(732) CODA PAYMENTS PTE LTD

4B Craig Road, # 03-01, Singapore
089664

(740) One Legal LLC

6 Shenton Way, #21-08 OUE Downtown
Singapore 068809

(511) 36,42.

(111) **1458695**

(822) 28.03.2012 6377240 CN

(171) 10 năm

(540)



(151) 05.10.2018

(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)

(531) 01.15.15, 26.04.24, 27.05.24

(732) SHANGHAI BLUETECH CO.,LTD

No.333, Huasong Road, Fengxian
District, Shanghai

(740) Shanghai Jinghu Patent Agency Office
(General Partnership)

Room 4315-4316, Nanzheng Building,
No.580 Nanjing West Road, Jingan
District 200041 Shanghai

(511) 11.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1458698**
(822) 29.08.2008 4764107-2/01 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 18.09.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.03.01, 26.11.09, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Black and blue.)
(732) DAIKIN INDUSTRIES, LTD.
Umeda Center Bldg., 4-12, Nakazaki-
nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi,
Osaka 530-8323
(740) NAKAZATO Kouichi
A-TOM Kojimachi Tower 5F, 4-4-7,
Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

(511) 01,02,03,04,05,06,07,09,10,11,17,35,37,39,40,42.

(111) **1458701**
(822) 19.06.2018 3.704.387 ES
(171) 10 năm
(540)



(151) 28.08.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.15.01, 27.05.17, 29.01.12, 01.15.23,
01.15.24
(591) (EN: Pantone 2925C; Pantone 3015C
and Pantone process black 70%)
(732) INTERNACIONAL HISPACOLD, S.A.
Autovia Sevilla-Malaga, Km. 1,8, Avda.
Hacienda San Antonio, 1, E-41016
SEVILLA
(740) RODOLFO DE LA TORRE, S.L.
C/ San Pablo, 15-3° E-41001 Sevilla

(511) 11.

(111) **1458717**
(822) 15.10.2018 30 2018 016 715 DE
(171) 10 năm
(540)



(151) 03.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) DEEP.KBB GMBH
Ayhauser Allee 2a 26160 Bad
Zwischenahn
(740) Patentanwalt Dr. Karsten Fischer
Otto-Backhaus-Str. 4 30890
Barsinghausen

(511) 37,39,42.

(111) **1458769**
(171) 10 năm
(540)



(151) 11.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 24.15.02, 27.05.17
(732) INSIZE CO., LTD.
No.80 Xiangyang Road,t, Suzhou New District, Suzhou, Jiangsu
(740) JIANGSU NEW&HIGH TRADEMARK AGENCY
15/F SOHO Mansion, No.8 South Zhongshan Road Nanjing

(511) 09.

(111) **1458787**
(822) 06.06.2018 40201810890Y SG
(171) 10 năm
(540)



MARINEONLINE

(151) 06.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 18.03.14, 18.03.17, 18.03.23, 26.11.03, 26.11.13, 27.05.01, 18.04.02
(732) MARINE ONLINE PTE. LTD.
10 Pasir Panjang Road, #16-01/02 Mapletree Business City, Singapore 117438
(740) ALLEN & GLEDHILL LLP
1 Marina Boulevard, #28-00 One Marina Boulevard Singapore 018989

(511) 09,35,36,39.


(111) **1458794**
(822) 09.08.2018 30 2018 108 234 DE
(171) 10 năm
(540)





(151) 23.11.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.17, 29.01.04
(591) (EN: Dark blue and light blue.)
(732) EXYTE AG
Löwentorbogen 9b, 70376 Stuttgart
(740) AMPERSAND Partnerschaft von Rechtsanwälten mbB
Widenmayerstr. 4 80538 München


(511) 09,11,37,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) 1458811	(151) 24.01.2019
(822) 23.11.2018 4474326 FR	(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(171) 10 năm	(531) 27.05.05
(540) 	(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR 33 Avenue Hoche, F-75008 Paris
(511) 03.	(740) Parfums Christian Dior Direction Juridique Mme Céline FOURNIOL 33, avenue Hoche F-75008 Paris

(111) 1458836	(151) 19.02.2019
(171) 10 năm	(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) 	(732) BUSINESS TRAVEL MEDIA PTY LTD C/o Gupta & Co Pty Ltd, Suite 2 Level 9, 122 Arthur St, NORTH SYDNEY NSW 2060
(511) 41.	(740) Gupta & Co Pty Ltd Se2 L9, 122 Arthur St NORTH SYDNEY NSW 2060

(111) 1458841	(151) 25.01.2019
(822) 10.08.2018 725875 CH	(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(171) 10 năm	(531) 18.01.15, 27.03.15, 27.05.01, 29.01.13
(540) 	(591) (EN: Green, black and blue)
(511) 04.	(732) PANOLIN HOLDING AG Bläsimühle, CH-8322 Madetswil
	(740) Keller & Partner Patentanwälte AG Eigerstrasse 2, Postfach CH-3000 Bern 14

(111) 1458845	(151) 28.09.2018
(171) 10 năm	(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) 	(531) 27.05.09, 27.05.12, 27.05.17, 27.05.19, 27.05.22
(511) 09,35,37,42.	(732) ELDES S.R.L. Via di Porto, 2/B, I-50018 Scandicci (FI)
	(740) BUGNION S.p.A. Via M. Vellani Marchi, 20 I-41124 Modena (MO)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1458861**
(822) 28.11.2014 12696430 CN
(171) 10 năm
(540)

KINBLI

(151) 11.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 07.11.10, 27.03.15, 27.05.01, 27.05.17,
26.11.12, 26.11.02
(732) DOUBLESTAR GROUP CO., LTD.
No.666 of Lianghe Road, Huangdao
District, Qingdao City, Shandong
Province
(740) zhong zhen yin hua (Beijing) zhi shi
chan quan dai li you xian gong si
1008, Building Jixie, Guanganmenwai
Street, Xicheng District 100055 Beijing

(511) 12.

(111) **1458862**
(171) 10 năm
(540)

PCWINMAX

(151) 17.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN TENGATONG
ELECTRONIC CO., LTD.
Zone B, 1st Floor, Building 1,
Jinxicheng Industrial Park, No. 8
Xiangrong Road, Jieyu Street, New
District Avenue, Longhua Street,
Longhua New District, Shenzhen,
Guangdong
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A 20/F, Building B, Lvjing Square
(NEO), 6009 Shennan Middle Road,
Futian District, Shenzhen City 518048
Guangdong

(511) 09.

(111) **1458870**
(171) 10 năm
(540)

AZURE BRAINWAVE

(151) 02.11.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) MICROSOFT CORPORATION
One Microsoft Way, Redmond WA
98052-6399
(740) Matthew E. Moersfelder, Esq.
Davis Wright Tremaine LLP, 920 Fifth
Avenue, Suite 3300 Seattle WA 98104-
1610

(511) 09,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1458874**
(171) 10 năm
(540)



(151) 02.08.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 01.05.01, 01.05.02, 01.05.05, 26.03.01,
26.03.05, 26.03.07, 26.03.13, 27.05.01
(732) INFORMATIX INC.
1310, Omiyacho, Saiwa-ku, Kawasaki-
shi, Kanagawa 212-0014
(740) IWASE Hitomi
NISHIMURA & ASAHI, Otemon
Tower, 1-1-2 Otemachi, Chiyoda-ku
Tokyo 100-8124

(511) 09,35,39,42,45.

(111) **1458893**
(822) 21.03.2018 23383211 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 28.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05.01
(732) PRODN INTELLIGENT CONTROL
ELECTRONIC TECHNOLOGY
(ZHEJIANG) CO., LTD.
Rm. 401, Venture Building 2, No. 1333
Wanchang Middle Road, Chengdong
Street, Wenling City, Zhejiang Province
(740) CHINA TRADEMARK & PATENT
LAW OFFICE CO., LTD.
Yuexin Bld., No. 14 Yuetan Nanjie,
Xicheng District Beijing

(511) 07,09.


(111) **1458907**
(822) 14.08.2018 25553371 CN
(171) 10 năm
(540)




(151) 29.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.04.24, 27.05.24
(732) MEGAROBO TECHNOLOGIES CO.,
LTD.
Room 1109, Unit 1, Building 1, Yard 1
Of Longyuzhongjie Street, Huilongguan
Town, 100096 Changping District,
Beijing
(740) RUIBANG & PARTNERS
Room 409, Tower B, Dongjiu Building,
No. 4 Xizhaosi Street, Dongcheng
District 100061 Beijing

(511) 07,09.

(111)	1458917	(151)	09.01.2019
(822)	20.11.2018 017929430 EM	(450)	2019/11 Gaz (28.03.2019)
(171)	10 năm	(732)	AUGUST RÜGGERBERG GMBH & CO. KG Hauptstr. 13, 51709 Marienheide
(540)		(740)	RAU, SCHNECK & HÜBNER PATENTANWÄLTE RECHTSANWÄLTE PARTGMBB Königstraße 2 90402 Nürnberg
(511)	07,08.		

(111)	1458923	(151)	10.12.2018
(822)	07.09.2015 3048271 IN	(450)	2019/11 Gaz (28.03.2019)
(171)	10 năm	(531)	26.04.05, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.10, 27.05.24
(540)		(732)	ORAVEL STAYS PRIVATE LIMITED delhi rectangle, level 4, rectangle 1, commercial complex, d-4, saket, New Delhi 110017
(511)	42.	(740)	REMFREY & SAGAR Remfry House at the Millennium Plaza, Sector 27, Gurugram New Delhi NCR 122009

(111)	1458934	(151)	10.12.2018
(822)	19.06.2015 2989084 IN	(450)	2019/11 Gaz (28.03.2019)
(171)	10 năm	(531)	26.13.25, 27.05.01, 29.01.01, 01.15.15, 01.15.21
(540)		(732)	ORAVEL STAYS PRIVATE LIMITED delhi rectangle, level 4, rectangle 1, commercial complex, d-4, saket, New Delhi 110017
(511)	42.	(740)	REMFREY & SAGAR Remfry House at the Millennium Plaza, Sector 27, Gurugram New Delhi NCR 122009

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1458935** (151) 28.02.2019
(822) 25.02.2004 002959401 EM
(171) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) (732) SOCIETE FRANCAISE
D'ASSAINISSEMENT-SFA
SANICUBIC (740) 41bis avenue Bosquet, F-75007 PARIS
IPSILO
Le Centralis, 63 avenue du Général
Leclerc F-92340 Bourg-la-Reine

(511) 07,11.

(111) **1458937** (151) 05.11.2018
(171) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) (732) GTD SOLUTION INC.
185 Hudson Street, Suite 2910 Jersey
City NJ 07311
TRADELENS CLEAR WAY (740) Ashford Tucker Fross Zelnick Lehrman
& Zissu, P.C.
4 Times Square, 17th Floor New York
NY 10036

(511) 09,35,39,42.

(111) **1458939** (151) 31.01.2019
(822) 28.06.2017 19141305 CN
(171) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) (531) 28.03.00
(732) JIANGSU LIANFA TEXTILE CO.,
LTD.
88 HENGLIAN ROAD, CHENGDONG
TOWN, HAIAN, NANTONG, 210001
JIANGSU
联发 LIANFA (740) Nanjing GuanBo Trademark Office Co.,
Ltd.
Room 3617, 36F, Economic and Trade
Building, 50# Zhonghua Road, Qinhuai
District, Nanjing 210000 Jiangsu
Province

(511) 24.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(111) **1458952**
(822) 14.03.2013 9844008 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 07.

(151) 02.07.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.13.25
(732) WUXI EL PONT RADIATION TECHNOLOGY CO.,LTD
NO.8, Weiye Road, Qianqiao Matching Zone, Huishan Economic Development Zone, Wuxi, Jiangsu
(740) Wuxi Huafeng Intellectual Property Office Co., Ltd.
Room 2505, No.801, Hongqiao Road, Binhu District, Wuxi City Jiangsu Province

(111) **1458967**
(822) 21.08.2018 30 2018 013 954 DE
(171) 10 năm
(540)

PharSQ

(511) 01,05.

(151) 06.02.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) CHEMISCHE FABRIK BUDENHEIM KG
Rheinstraße 27, 55257 Budenheim
(740) Mai Rechtsanwälte
Lutterstrasse 14 33617 Bielefeld

(111) **1458974**
(822) 07.04.2015 12902215 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 07,09.

(151) 10.12.2018
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.01.01, 26.01.03, 26.01.12, 26.01.24, 27.05.24
(732) WERKA CO., LTD.
Room 1702, No.1016 Ding Xi Rd, Changning District, 200050 Shanghai
(740) CREATOP & CO.
22A-B, T3, Gateway Plaza, No.2601 Xietu Road, Xuhui District 200030 Shanghai

(111) **1458975**
(822) 16.11.2018 4472436 FR
(171) 10 năm
(540)



(151) 23.01.2019
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 02.01.20, 03.03.01, 18.01.01, 26.04.14,
26.04.16
(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint-Honoré, F-
75008 PARIS
(740) NICOLAS MARTIN
HERMES INTERNATIONAL - 24, rue
du Faubourg Saint-Honoré F-75008
PARIS

(511) 25.

(111) **489794**
(822) 29.06.1984 1 278 677 FR
(171) 10 năm
(540)

FLUORINOL

(151) 29.11.1984
(831) 15.02.2019 VN
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) PIERRE FABRE MEDICAMENT,
SOCIÉTÉ ANONYME
45, place Abel Gance, F-92100
BOULOGNE
(740) Jean-Pierre Doat Service Propriété
Industrielle
17, avenue Jean Moulin F-81106
CASTRES Cedex

(511) 01,03,05.

(111) **701104**
(822) 24.04.1998 397 55 428 DE
(171) 10 năm
(540)

CAVAMAX

(151) 14.05.1998
(831) 18.01.2019 VN
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) WACKER CHEMIE AG
Hanns-Seidel-Platz 4, 81737 München

(511) 01,03,05,16.

(111) **996488**
(822) 31.10.2008 5176988 JP
(171) 10 năm
(540)

KKIMAC

(151) 13.02.2009
(831) 14.02.2019 VN
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) LEIMAC LTD.
1551 Sazukawa-cho, Moriyama-shi
Shiga 524-0215
(740) FUJIKAWA Tsuneo
Kusumoto Patents & Trademarks,
Daisho Bldg. 304, 1-18-2, Ogaya, Otsu-
shi Shiga 520-2144

(511) 09,10,11.

II - QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC CHẤP NHẬN BẢO HỘ/BẢO HỘ MỘT PHẦN NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẢNG LIÊN QUAN
1	1221/QĐ-SHTT	15/4/2020	2017/25	1354733
2	1222/QĐ-SHTT	15/4/2020	2017/25	1354187
3	1223/QĐ-SHTT	15/4/2020	2017/25	1353774
4	1224/QĐ-SHTT	15/4/2020	2017/25	1353548
5	1225/QĐ-SHTT	15/4/2020	2017/25	1353305
6	1226/QĐ-SHTT	15/4/2020	2017/25	1353257
7	1255/QĐ-SHTT	15/4/2020	2017/26	1355991
8	1256/QĐ-SHTT	15/4/2020	2017/26	1355713
9	1257/QĐ-SHTT	15/4/2020	2017/26	1355409
10	1285/QĐ-SHTT	15/4/2020	2017/34	1358854
11	1286/QĐ-SHTT	15/4/2020	2017/34	1335309
12	1287/QĐ-SHTT	15/4/2020	2017/34	1364485
13	1288/QĐ-SHTT	15/4/2020	2017/34	1364234
14	1289/QĐ-SHTT	15/4/2020	2017/34	1364159
15	1290/QĐ-SHTT	15/4/2020	2017/34	1364112
16	1291/QĐ-SHTT	15/4/2020	2017/34	1363978
17	1292/QĐ-SHTT	15/4/2020	2017/34	1363729
18	1293/QĐ-SHTT	15/4/2020	2017/34	1363660
19	1294/QĐ-SHTT	15/4/2020	2017/34	1363599
20	1295/QĐ-SHTT	15/4/2020	2017/34	1363278
21	1296/QĐ-SHTT	15/4/2020	2017/34	1363242
22	1297/QĐ-SHTT	15/4/2020	2017/34	1363229
23	1298/QĐ-SHTT	15/4/2020	2017/34	1363182

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1221 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1354733**;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1354733**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ: Nhóm 11.

Lý do: Các sản phẩm/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/25 MDQ50 ngày 03/07/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.


Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1222/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1354187**;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1354187**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 10.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: “b”.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ: Nhóm 28.

Lý do: Các sản phẩm/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, h Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/25 NTL20 ngày 02/07/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.


Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1223* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1353774**;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1353774**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: “derma pure clinic”.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ: Nhóm 44.

Lý do: Các sản phẩm/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/25 HBN40 ngày 03/07/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

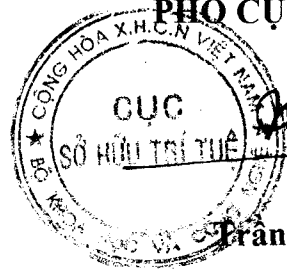
Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1224*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1353548**;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1353548**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 14.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ: Các nhóm 09, 11.

Lý do: Các sản phẩm/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, h Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/25 TDH44 ngày 03/07/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

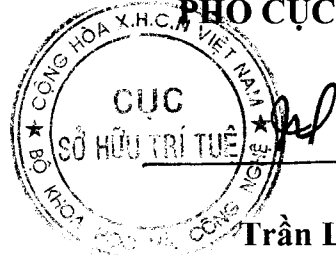
Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục; Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1225/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1353305**;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1353305**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: “BEAUTY”.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ: Các nhóm 25, 32.

Lý do: Các sản phẩm/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/25 VTB48 ngày 03/07/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1226* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1353257**;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1353257**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Các nhóm 05, 33;

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ: Các nhóm 29, 30, 31, 32.

Lý do: Các sản phẩm/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/25 VT/33 ngày 03/07/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chi dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1255/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1355991**;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1355991**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Các nhóm 12, 17.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phân chữ tiếng Nga.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ: Nhóm 05.

Lý do: Các sản phẩm/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/26 NKL11 ngày 09/7/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

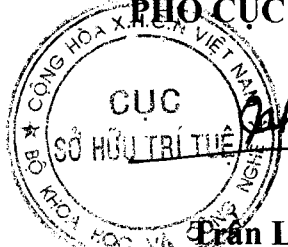
Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chi dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *ca*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1256* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1355713**;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chi dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1355713**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: các nhóm 18, 25.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ: Nhóm 14.

Lý do: Các sản phẩm/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 73.5, 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/26 NTL29 ngày 10/7/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

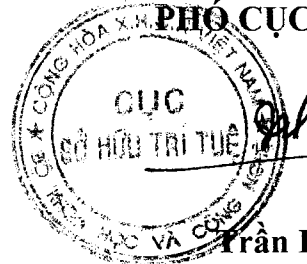
Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1257* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1355409**;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1355409**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 05.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ: Nhóm 03.

Lý do: Các sản phẩm/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/26 HBN45 ngày 11/7/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.


Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1285*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1358854**;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1358854**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 12.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ: Nhóm 09.

Lý do: Các sản phẩm/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/34 NDT68 ngày 05/9/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1286* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1335309**;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1335309**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Các nhóm 03, 14.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ: Nhóm 25.

Lý do: Các sản phẩm/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/34 VTB38 ngày 04/9/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đan Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1287* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1364485**;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1364485**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 36.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ: Các nhóm 09, 35, 38, 41, 42.

Lý do: Các sản phẩm/dịch vụ trong nhóm nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/34 LMT31 ngày 04/9/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.


Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1288*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1364234**;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1364234**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ: Nhóm 09.

Lý do: Các sản phẩm/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/34 NPQ26 ngày 04/9/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1289* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1364159**;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1364159**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Các nhóm 09, 10 và các sản phẩm “Inflatable punching bags; billiard game playing equipment; billiard

markers; billiard equipment; pool table cushions; skittles; billiard cue chalk; billiard balls; billiard cues; billiard cue tips; billiard cues; billiard tables; coin-operated billiard tables; boxing gloves; punching bags; soccer balls; weight lifting benches; kites; kite handles; kite string; kite string; kite string; kite tails; stationary exercise bicycles; rollers for stationary exercise bicycles; machines for physical exercises; indoor fitness apparatus; football gloves; soccer goals; soccer balls; weight lifting belts [sports articles]; weight machines for physical exercise; dumb-bell shafts [for weight lifting]; weight lifting belts [sports articles]; weight lifting gloves; boxing gloves; dumb-bells [for weight lifting]; barbells for weight lifting; kite reels; in-line roller skates; soccer ball knee pads; soccer ball knee pads; billiard balls; billiard cue tips; exercise treadmills; soccer ball goal nets; punching bags; billiard markers; billiard markers; rollers for stationary exercise bicycles; skateboard wheels, scooters [toys]; roller skates; rowing machines; skateboards; skateboards [recreational equipment]; indoor football tables; toys; punching toys; toy roller skates; stands for jogging machines; bags for skateboards; kite parts; kite parts; billiard tables; table football tables; trampolines; gymnastic articles not included in other classes; reduced sized footballs” trong nhóm 28;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: “LS”, “SPORTS”.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ: “Sporting articles and equipment; sporting articles not included in other classes” trong nhóm 28.

Lý do: Các sản phẩm/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/34 NTL22 ngày 04/9/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

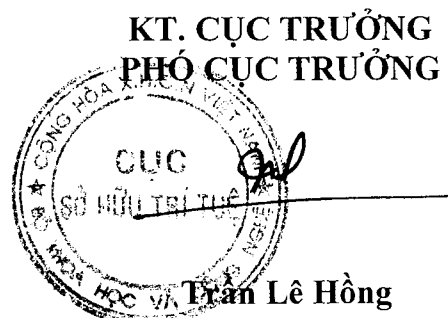
Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1290*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1364112**;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1364112**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 21.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ: Các nhóm 24, 25.

Lý do: Các sản phẩm/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/34 NTL46 ngày 04/9/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

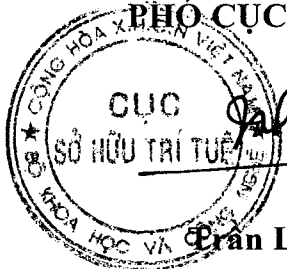
Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1294* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1363978**;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1363978**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 16.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ: Các nhóm 09, 18.

Lý do: Các sản phẩm/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/34 NDT17 ngày 04/9/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1292* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1363729**;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1363729**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Các nhóm 18, 22.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ: Các nhóm 20, 24, 25.

Lý do: Các sản phẩm/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/34 HBN12 ngày 04/9/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.


Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1993*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *15 tháng 4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1363660**;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1363660**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Các nhóm 05, 09, 10, 16, 35, 44.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ: Nhóm 03.

Lý do: Các sản phẩm/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/34 HBN09 ngày 04/9/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

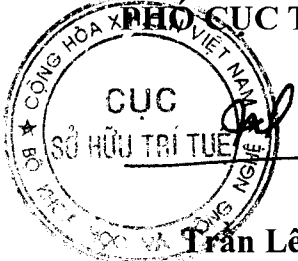
Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1294*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1363599**;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1363599**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 38;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: “R”, “NETWORK”.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ: Các nhóm 35, 42.

Lý do: Các sản phẩm/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/34 TDH40 ngày 04/9/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

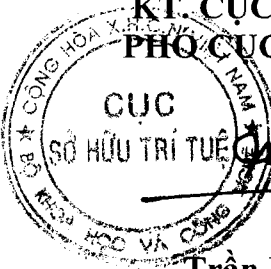
Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Ch*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1295*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1363278**;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1363278**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ: Nhóm 14.

Lý do: Các sản phẩm/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/34 VT/B07 ngày 04/9/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

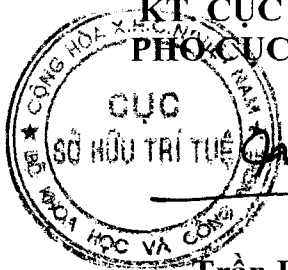
Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1296*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1363242**;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1363242**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: “NURTURE”.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ: Nhóm 05.

Lý do: Các sản phẩm/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/34 VTB05 ngày 04/9/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.


Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
TRẦN LÊ HỒNG



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1297*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1363229**;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1363229**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: “Spectacle lenses; 3D spectacles; sunglasses” trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ: “Television apparatus; smartphones; portable media players; cameras [photography]; cell phones; mobile telephones” trong nhóm 09.

Lý do: Các sản phẩm/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/34 VTB04 ngày 04/9/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1298**/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **15** tháng **9** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1363182**;

Xét đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1363182**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 14;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: “E”.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm/dịch vụ: Các nhóm 18, 25, 35.

Lý do: Các sản phẩm/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2017/34 VTB03 ngày 04/9/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.


Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

PHẦN III

**SỬA ĐỔI, GIA HẠN, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖY BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định sửa đổi số: 23161/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0151991 (151) Ngày cấp: 16.09.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á (VN)

33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Quyết định sửa đổi số: 23162/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0198361 (151) Ngày cấp: 09.01.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á (VN)

33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Quyết định sửa đổi số: 23163/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0163138 (151) Ngày cấp: 06.05.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á (VN)

33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Quyết định sửa đổi số: 23164/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0163559 (151) Ngày cấp: 13.05.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á (VN)

33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

Quyết định sửa đổi số: 23165/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0146314 (151) Ngày cấp: 11.05.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á (VN)

33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Quyết định sửa đổi số: 23166/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0035834 (151) Ngày cấp: 26.12.2000

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) FedEx Office and Print Services, Inc. (US)

7900 Legacy Drive, Plano, Texas 75024, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 23167/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0167541	12.07.2011
4-0215292	19.11.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TWG Tea Company Pte Ltd (SG)

390 Havelock Road #05-01 King's Centre, Singapore 169662

Quyết định sửa đổi số: 23168/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0171827 (151) Ngày cấp: 15.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ẨM PHẨM (VN)

126 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 23169/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0036173	06.02.2001

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

4-0036174	06.02.2001
4-0036405	20.02.2001
4-0036406	20.02.2001
4-0036783	09.04.2001
4-0036784	09.04.2001
4-0036786	09.04.2001
4-0036792	09.04.2001
4-0157147	24.01.2011
4-0168016	20.07.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 23170/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0164743	01.06.2011
4-0164744	01.06.2011
4-0173461	11.10.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN NGỌC KHÁNH (VN)
Thôn An Lạc, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
-

Quyết định sửa đổi số: 23171/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0175627 (151) Ngày cấp: 16.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN BẮC (VN)
Tầng 11, tòa nhà Viện Dầu Khí, số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 23172/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0158289	17.02.2011
4-0158290	17.02.2011
4-0160648	29.03.2011
4-0160649	29.03.2011
4-0165262	09.06.2011
4-0166831	01.07.2011
4-0168690	29.07.2011
4-0170434	25.08.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 23173/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0155939	17.12.2010
4-0155940	17.12.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) APOLLO TYRES A.G. (CH)
Mellingerstrasse 2a, 5400 Baden, Switzerland
-

Quyết định sửa đổi số: 23187/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0047571 (151) Ngày cấp: 16.06.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG (VN)
Số 01 đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
-

Quyết định sửa đổi số: 23188/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0033884 (151) Ngày cấp: 25.04.2000

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG (VN)

Số 01 đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Quyết định sửa đổi số: 23189/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0285769 (151) Ngày cấp: 04.08.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI POLVITA (VN)

Lô B7&B8, ngách 1, ngõ 187 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 23190/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0285770 (151) Ngày cấp: 04.08.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI POLVITA (VN)

Lô B7&B8, ngách 1, ngõ 187 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 23191/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0268919 (151) Ngày cấp: 23.09.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI POLVITA (VN)

Lô B7&B8, ngách 1, ngõ 187 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 23192/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0268918 (151) Ngày cấp: 23.09.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI POLVITA (VN)

Lô B7&B8, ngách 1, ngõ 187 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 23193/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0285440 (151) Ngày cấp: 01.08.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI POLVITA (VN)

Lô B7&B8, ngách 1, ngõ 187 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 23194/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0275809 (151) Ngày cấp: 13.02.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) MICROTROL STERILISATION SERVICES PVT. LTD. (IN)

308-309 ATL CORPORATE PARK, SAKI VIHAR ROAD, MUMBAI 400072 INDIA

Quyết định sửa đổi số: 23195/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0159283	08.03.2011
4-0170963	05.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA SỨC SỐNG VIỆT NAM (VN)

Lô E2, đường Hạnh Phúc, cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 23196/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0188924 (151) Ngày cấp: 08.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

- (732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH CHÂN TRỜI PHƯỜNG NAM (VN)
34A Nguyễn Thị Huỳnh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 23197/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0159300 (151) Ngày cấp: 08.03.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH HOA TÍM (VN)
78/1 Nguyễn Văn Khồi, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 23198/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0288537 (151) Ngày cấp: 26.09.2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH DÒNG DI SẢN ĐÔNG DƯƠNG (VN)
33 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 23199/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0039159	10.12.2001
4-0179035	10.02.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐƯỜNG MÒN ĐÔNG DƯƠNG (VN)
33 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 23200/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0167759	15.07.2011
4-0167760	15.07.2011
4-0228734	24.07.2014
4-0228735	24.07.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DÒNG DI SẢN (VN)
33 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 23201/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0237082	10.12.2014
4-0237083	10.12.2014
4-0237084	10.12.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DÒNG DI SẢN HẠ LONG (VN)
Cảng Tàu khách Tuần Châu, phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
-

Quyết định sửa đổi số: 23202/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0188292	23.07.2012
4-0192064	24.09.2012
4-0229826	12.08.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ CHÂU KHÁNH NGUYỄN (VN)
138 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 23203/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0318879 (151) Ngày cấp: 22.04.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN LENSON VIỆT NAM (VN)
Số 40, ngã tư Sơn Đồng, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

Quyết định sửa đổi số: 23204/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0309922 (151) Ngày cấp: 04.12.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HẢI CẢNG (VN)

Tầng 6B, tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 23205/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0327817	21.08.2019
4-0327818	21.08.2019
4-0327819	21.08.2019
4-0327921	21.08.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN NISHU (VN)

Khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Quyết định sửa đổi số: 23206/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0274179 (151) Ngày cấp: 26.12.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ EURORACK (VN)

23/4A Lê Văn Khương, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 23207/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0013892	27.10.1994
4-0052892	17.02.2004
4-0057107	10.09.2004
4-0147229	03.06.2010

4-0147230	03.06.2010
4-0148944	07.07.2010
4-0177211	16.12.2011
4-0178998	09.02.2012
4-0183190	17.04.2012
4-0185464	28.05.2012
4-0197595	17.12.2012
4-0213754	04.10.2013
4-0246344	03.06.2015
4-0270436	21.10.2016
4-0271394	11.11.2016
4-0277822	16.03.2017
4-0283081	14.06.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH KIDO - NHÀ BÈ (VN)

Số 370 đường Gò Ô Môi, khu phố 02, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 27488/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0272069 (151) Ngày cấp: 22.11.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH GDS VIỆT NAM (VN)

Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 27489/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0196397	28.11.2012
4-0214106	10.10.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH GDS VIỆT NAM (VN)

Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 27490/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0303466 (151) Ngày cấp: 19.07.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÁY NÉN KHÍ ORM VIỆT NAM (VN)

B3/1A ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 27491/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0010013 (151) Ngày cấp: 14.12.1993

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HENKEL CONSUMER GOODS INC. (US)

7201 E. Henkel Way Scottsdale AZ 85255, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 27663/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0167683 (151) Ngày cấp: 14.07.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SEN TRA (VN)

121 đường D2, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 27665/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0159153	04.03.2011
4-0165188	08.06.2011
4-0165189	08.06.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN Y HỌC QUỐC TẾ (VN)

Ô số 47, Lô LK1, khu đô thị mới An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

Quyết định sửa đổi số: 27667/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0157200 (151) Ngày cấp: 25.01.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DELTA VIỆT NAM (VN)

Lô CN2 - KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 27669/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0163109 (151) Ngày cấp: 05.05.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG (VN)

968 Võ Văn Kiệt, phường 06, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 27671/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0168109 (151) Ngày cấp: 21.07.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HSU LI LIN BEAUTY LIMITED (TW)

12F., No. 122, Sec. 1, Zhongshan Rd., Shulin Dist., New Taipei City 23844, Taiwan

Quyết định sửa đổi số: 27673/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178211 (151) Ngày cấp: 11.01.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐẠI NAM PHƯƠNG (VN)

Lô II-6, nhóm công nghiệp II, đường số 11, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 27675/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0167198	07.07.2011
4-0176009	22.11.2011

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN WOODSLAND (VN)

Lô 49K, KCN Quang Minh, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 27677/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0161059

(151) Ngày cấp: 04.04.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SẢN XUẤT NHẬT MINH (VN)

Số 4, ngách 35/21, phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 27679/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0160691	29.03.2011
4-0160692	29.03.2011
4-0161554	08.04.2011
4-0161555	08.04.2011
4-0163385	12.05.2011
4-0163386	12.05.2011
4-0222433	07.04.2014
4-0222434	07.04.2014
4-0222435	07.04.2014
4-0222436	07.04.2014
4-0222437	07.04.2014
4-0222452	07.04.2014
4-0222453	07.04.2014
4-0222454	07.04.2014
4-0222455	08.04.2014
4-0222872	15.04.2014
4-0224493	19.05.2014
4-0265648	13.07.2016
4-0266980	16.08.2016

4-0271876	17.11.2016
4-0271877	17.11.2016
4-0271878	17.11.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SƠN KOVA (VN)

Lô 32 khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 27680/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0328509 (151) Ngày cấp: 29.08.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ GREEN FARM (VN)

50/2 Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

2 - GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

Gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Quyết định gia hạn số: 23174/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0155939	28.08.2029	12
4-0155940	28.08.2029	12

(732) Chủ Văn bằng:
APOLLO TYRES A.G. (CH)
Mellingerstrasse 2a, 5400 Baden, Switzerland

Quyết định gia hạn số: 23175/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0036781	05.11.2029	05
4-0036787	07.12.2029	05
4-0158289	16.10.2029	05
4-0158290	16.10.2029	05
4-0160648	03.11.2029	05
4-0160649	03.11.2029	05
4-0165262	06.11.2029	05
4-0166831	26.10.2029	05
4-0168690	03.11.2029	05
4-0170434	02.10.2029	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 23176/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175627 (186) Gia hạn đến ngày: 05.11.2029

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN BẮC (VN)
Tầng 11, tòa nhà Viện Dầu Khí, số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04, 35, 37, 39, 41, 42

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỀN 3 (05.2020)

Quyết định gia hạn số: 23177/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0164743	16.12.2029	09
4-0164744	16.12.2029	09
4-0173461	16.12.2029	09

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN NGỌC KHÁNH (VN)
Thôn An Lạc, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Quyết định gia hạn số: 23178/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0036173	27.10.2029	05
4-0036174	27.10.2029	05
4-0036405	28.10.2029	05
4-0036406	28.10.2029	05
4-0036783	30.12.2029	05
4-0036784	30.12.2029	05
4-0036786	01.12.2029	05
4-0036792	15.12.2029	05
4-0157147	23.10.2029	05
4-0168016	16.10.2029	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 23179/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0171827 (186) Gia hạn đến ngày: 05.11.2029

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ẮN PHẨM (VN)
126 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 35, 41

Quyết định gia hạn số: 23180/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0167541 (186) Gia hạn đến ngày: 16.10.2029

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỀN 3 (05.2020)

TWG TEA COMPANY PTE LTD (SG)

390 Havelock Road #05-01 King's Centre, Singapore 169662

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21, 30, 43

Quyết định gia hạn số: 23181/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0035834 (186) Gia hạn đến ngày: 09.08.2029

(732) Chủ Văn bằng:

FEDEX OFFICE AND PRINT SERVICES, INC. (US)

7900 Legacy Drive, Plano, Texas 75024, U.S.A.

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16

Quyết định gia hạn số: 23182/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0146314 (186) Gia hạn đến ngày: 10.02.2029

(732) Chủ Văn bằng:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á (VN)

33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 23183/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0163559 (186) Gia hạn đến ngày: 14.12.2029

(732) Chủ Văn bằng:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á (VN)

33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 23184/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0163138 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2029

(732) Chủ Văn bằng:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á (VN)

33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 23185/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0198361 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2029

(732) Chủ Văn bằng:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á (VN)

33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 41

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

Quyết định gia hạn số: 23186/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0151991 (186) Gia hạn đến ngày: 17.02.2029
(732) Chủ Văn bằng:
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á (VN)
33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41
-

Quyết định gia hạn số: 23208/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0167759	12.05.2030	39
4-0167760	12.05.2030	39

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DÒNG DI SẢN (VN)
33 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 23209/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0159300 (186) Gia hạn đến ngày: 04.12.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HOA TÍM (VN)
78/1 Nguyễn Văn Khỗi, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25
-

Quyết định gia hạn số: 23210/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188924 (186) Gia hạn đến ngày: 30.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH
CHÂN TRỜI PHƯƠNG NAM (VN)
34A Nguyễn Thị Huỳnh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 41
-

Quyết định gia hạn số: 23211/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0159283 (186) Gia hạn đến ngày: 09.09.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA SỨC SỐNG VIỆT NAM (VN)
Lô E2, đường Hạnh Phúc, cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỀN 3 (05.2020)

Quyết định gia hạn số: 23212/QĐ-SHTT, ngày: 25.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0170963 (186) Gia hạn đến ngày: 24.09.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA SỨC SỐNG VIỆT NAM (VN)
Lô E2, đường Hạnh Phúc, cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29
-

Quyết định gia hạn số: 23607/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0156455 (186) Gia hạn đến ngày: 31.07.2029
(732) Chủ Văn bằng:
KOTRA PHARMA (M) SDN BHD (MY)
1, Jalan TTC 12, Cheng Industrial Estate, 75250 Melaka, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 23608/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0156456 (186) Gia hạn đến ngày: 31.07.2029
(732) Chủ Văn bằng:
KOTRA PHARMA (M) SDN BHD (MY)
1, Jalan TTC 12, Cheng Industrial Estate, 75250 Melaka, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 23609/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0048524 (186) Gia hạn đến ngày: 07.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ORION CORPORATION (FI)
Orionintie 1, 02200 Espoo, Finland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 23610/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179468 (186) Gia hạn đến ngày: 26.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ACOMA MEDICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
14 - 14, Hongo 2-Chome, Bunkyo-Ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10
-

Quyết định gia hạn số: 23611/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0167566 (186) Gia hạn đến ngày: 22.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỀN 3 (05.2020)

GENTING INTELLECTUAL PROPERTY PTE LTD (SG)
3 Anson Road #27-01, Springleaf Tower, Singapore 079909

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 43

Quyết định gia hạn số: 23612/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0049904	03.05.2030	41
4-0174799	29.01.2030	43
4-0174800	29.01.2030	43

(732) Chủ Văn bằng:
HILTON WORLDWIDE HOLDING LLP (GB)
Maple Court, Central Park, Reeds Crescent, UK WD24 4QQ

Quyết định gia hạn số: 23613/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0166369 (186) Gia hạn đến ngày: 23.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:
MUBADALA TRADE MARKS HOLDING COMPANY - LLC (AE)
P.O. Box 45005, Abu Dhabi, United Arab Emirates

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 23614/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0037398 (186) Gia hạn đến ngày: 18.02.2030

(732) Chủ Văn bằng:
NACHI-FUJIKOSHI CORP. (JP)
1-9-2 Higashi-Shinbashi, Minato-ku, Tokyo, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 12

Quyết định gia hạn số: 23615/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0045432 (186) Gia hạn đến ngày: 28.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:
JAGUAR LAND ROVER LIMITED (GB)
Abbey Road, Whitley, Coventry CV3 4LF, United Kingdom

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 14, 16, 25, 28, 41

Quyết định gia hạn số: 23616/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178389 (186) Gia hạn đến ngày: 28.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

HỘ KINH DOANH BÁNH MÌ BAMI (VN)

531D Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 23617/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181271 (186) Gia hạn đến ngày: 28.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

GUANGDONG XINBAO ELECTRICAL APPLIANCES HOLDINGS CO., LTD (CN)

Zhenghe South Road, Leliu Town, Shunde District, Foshan City, P.R. China

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 11

Quyết định gia hạn số: 23618/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0174074	23.07.2029	05, 29
4-0256066	23.07.2029	05, 29

(732) Chủ Văn bằng:

MURRAY GOULBURN CO-OPERATIVE CO. LIMITED (AU)

140 Dawson Street, BRUNSWICK, Victoria 3056, Australia

Quyết định gia hạn số: 23619/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0163839 (186) Gia hạn đến ngày: 04.02.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 29/3 (VN)

Số 60 Mẹ Nhu, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 23620/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175524 (186) Gia hạn đến ngày: 04.02.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 29/3 (VN)

Số 60 Mẹ Nhu, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 23621/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038844	26.07.2030	30

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỀN 3 (05.2020)

4-0038861	30.06.2030	30
4-0038864	30.06.2030	30

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BỘT MỠ VIMAFLOUR (VN)
Khu công nghiệp Cái Lân, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Quyết định gia hạn số: 23622/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0177889	26.07.2030	05, 29
4-0180625	26.07.2030	29, 30
4-0192000	28.07.2030	05, 29

(732) Chủ Văn bằng:

ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois, USA 60064

Quyết định gia hạn số: 23623/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0001780	27.07.2030	05, 30
4-0001781	27.07.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

JOINCARE PHARMACEUTICAL GROUP INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Joicare Pharmaceutical Group Building, No. 17 Lang Shan Road, North Area of High-Tech Park, Nanshan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

Quyết định gia hạn số: 23624/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0171605	03.03.2030	32
4-0174344	03.03.2030	32
4-0180658	30.03.2030	32

(732) Chủ Văn bằng:

THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỀN 3 (05.2020)

Quyết định gia hạn số: 23625/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0168490 (186) Gia hạn đến ngày: 23.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)
Ngõ 62/23 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 23626/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038165	10.03.2030	25
4-0163659	05.02.2030	03
4-0163671	05.02.2030	21

- (732) Chủ Văn bằng:
SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5, Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, JAPAN
-

Quyết định gia hạn số: 23627/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180962 (186) Gia hạn đến ngày: 23.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
GRIFOLS THERAPEUTICS LLC (US)
79 TW Alexander Drive, 4101 Research Commons, Research Triangle Park, North Carolina 27709, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 23628/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0037572 (186) Gia hạn đến ngày: 22.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN ĐĂNG PHONG (VN)
137 Ngõ Quyền, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Dak Lak
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07
-

Quyết định gia hạn số: 23629/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0037158 (186) Gia hạn đến ngày: 22.02.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ROMA SYSTEMS, INC. (US)
Suite 400, 1700 Alma Drive, Plano, Texas 75075 U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỀN 3 (05.2020)

Quyết định gia hạn số: 23630/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0037597 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30
-

Quyết định gia hạn số: 23631/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0161932	26.01.2030	09
4-0161933	26.01.2030	16
4-0161934	26.01.2030	25
4-0161935	26.01.2030	28
4-0161936	26.01.2030	41
4-0164950	26.02.2030	09
4-0164951	26.02.2030	16
4-0164952	26.02.2030	25
4-0164953	26.02.2030	28
4-0164954	26.02.2030	41

- (732) Chủ Văn bằng:
DC COMICS (US)
2900 West Alameda Avenue, Burbank, California 91505, United States of America
-

Quyết định gia hạn số: 23632/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0049271	23.05.2030	39
4-0049394	23.05.2030	39

- (732) Chủ Văn bằng:
JAPAN AIRLINES CO., LTD. (JP)
2-4-11, Higashi-Shinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
-

Quyết định gia hạn số: 23633/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0186804 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỀN 3 (05.2020)

JLO HOLDING COMPANY LLC (US)

C/o Murphy & Kress, 2401 Main Street, Santa Monica, California 90405 United States of America

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 23634/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0173014	11.02.2030	09
4-0175451	11.02.2030	09

(732) Chủ Văn bằng:

GP BATTERIES INTERNATIONAL LIMITED (SG)

97 Pioneer Road 639579 Singapore

Quyết định gia hạn số: 23635/QĐ-SHTT, ngày: 26.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0166073 (186) Gia hạn đến ngày: 22.02.2030

(732) Chủ Văn bằng:

GTFM, INC. (US)

350 Fifth Avenue, Suite 6617, New York, New York 10118

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 23882/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0049095 (186) Gia hạn đến ngày: 15.10.2029

(732) Chủ Văn bằng:

WHITEHOUSE CLEANING PRODUCTS CO., LTD. (TH)

847 Moo 4, Bangpoo Industrial Estate Soi 12, T. Praksa, A. Muang Samutprakarn 10280, Thailand.

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 23883/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0163620 (186) Gia hạn đến ngày: 04.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH BIA CARLSBERG VIỆT NAM (VN)

Lô B8, khu công nghiệp Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 23884/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180836 (186) Gia hạn đến ngày: 19.01.2030

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỀN 3 (05.2020)

- (732) Chủ Văn bằng:
THE SIAM CEMENT PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 23885/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0164874 (186) Gia hạn đến ngày: 22.02.2030
(732) Chủ Văn bằng:
PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, State of Ohio 44111, United States Of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02
-

Quyết định gia hạn số: 23886/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0192981 (186) Gia hạn đến ngày: 27.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRƯỜNG ĐOÀN (VN)
206 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42
-

Quyết định gia hạn số: 23887/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176306 (186) Gia hạn đến ngày: 25.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA YOSHIMURA - JAPAN (JP)
6748 Nakatsu Aikawa-cho, Aiko-gun, Kanagawa-ken, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12, 25
-

Quyết định gia hạn số: 23888/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182575 (186) Gia hạn đến ngày: 07.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯƠNG PHI (VN)
Số 341/47 C2A Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 23889/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0174427 (186) Gia hạn đến ngày: 01.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 1, đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỀN 3 (05.2020)

Quyết định gia hạn số: 23890/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0219349 (186) Gia hạn đến ngày: 18.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
VIKING FERTILIZER LIMITED (TH)
No. 111, Moo 2, Nakornin Road, Tambol Bangkunkong, Amphur Bangkruay, Nontaburi
Province, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01
-

Quyết định gia hạn số: 23891/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0206581 (186) Gia hạn đến ngày: 18.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HYDRO THAI LIMITED (TH)
No. 111, Moo 2, Nakornin Road, Tambol Bangkunkong, Amphur Bangkruay, Nontaburi
Province, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01
-

Quyết định gia hạn số: 23892/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0161842 (186) Gia hạn đến ngày: 22.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TIN HỌC MINH KHÔI (VN)
121 Lý Thường Kiệt, khóm 4, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35
-

Quyết định gia hạn số: 23893/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0036998 (186) Gia hạn đến ngày: 22.02.2030
(732) Chủ Văn bằng:
MOTIVE POWER INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 66, Shanjiao Rd., Fu-sing Village, Dacun Township, Changhua County 515, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12
-

Quyết định gia hạn số: 23894/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0036975	07.01.2030	03, 05
4-0038687	10.03.2030	03, 05
4-0041372	10.03.2030	03, 05
4-0171238	09.04.2030	05, 44
4-0173496	17.03.2030	10
4-0181040	16.03.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỀN 3 (05.2020)

4-0182067	04.02.2030	10
4-0183241	26.05.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, NJ 08933, USA
-

Quyết định gia hạn số: 23895/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0161914	29.01.2030	29
4-0162110	29.01.2030	43
4-0162158	29.01.2030	43

- (732) Chủ Văn bằng:
OUTBACK STEAKHOUSE OF FLORIDA, LLC (US)
2202 N. West Shore Blvd., 5th Floor, Tampa, Florida 33607-5761 USA
-

Quyết định gia hạn số: 23896/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0181068 (186) Gia hạn đến ngày: 06.07.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
FUJITEC CO., LTD. (JP)
591-1 Miyata-cho, Hikone-shi, Shiga, Japan

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 37
-

Quyết định gia hạn số: 23897/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182072 (186) Gia hạn đến ngày: 03.03.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)
Wim de Korverstraat 35, 5831 AN Boxmeer, The Netherlands

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 23898/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0174374 (186) Gia hạn đến ngày: 16.06.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
VINS DESCOMBE (FR)
462 rue du Beaujolais, 69460 Saint-Etienne-des-Oullières, France

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỀN 3 (05.2020)

Quyết định gia hạn số: 23899/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0187945 (186) Gia hạn đến ngày: 29.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ HÀNG HẢI S.R.C (VN)

Lô A10b khu A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 23900/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038508	10.03.2030	19
4-0042312	10.03.2030	19
4-0042313	10.03.2030	19
4-0042314	10.03.2030	19

(732) Chủ Văn bằng:

THE CPAC ROOF TILE COMPANY LIMITED (TH)

No 1, Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand

Quyết định gia hạn số: 23901/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0220484 (186) Gia hạn đến ngày: 28.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)

408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 23902/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0174449 (186) Gia hạn đến ngày: 21.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:

ĐỖ BÍCH VÂN (VN)

Số 47, ngõ 41, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 43

Quyết định gia hạn số: 23903/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0161861 (186) Gia hạn đến ngày: 22.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HÒA PHÁT (VN)

Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỀN 3 (05.2020)

Quyết định gia hạn số: 23904/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0166054 (186) Gia hạn đến ngày: 25.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
L'OREAL Soci t  Anonyme (FR)
14 Rue Royale, 75008 PARIS - France
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03
-

Quyết định gia hạn số: 23905/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0037710 (186) Gia hạn đến ngày: 07.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HARMAN INTERNATIONAL INDUSTRIES, INCORPORATED (US)
8500 Balboa Blvd. Northridge, CA 91329 United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

Quyết định gia hạn số: 23906/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176643 (186) Gia hạn đến ngày: 06.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KIA MOTORS CORPORATION (KR)
231, Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12
-

Quyết định gia hạn số: 23907/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176463 (186) Gia hạn đến ngày: 10.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KIA MOTORS CORPORATION (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

Quyết định gia hạn số: 23908/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0169484 (186) Gia hạn đến ngày: 04.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
BEPRO INTERNATIONAL CORP. (TW)
4F.-2, No.23, Ln. 169, Kangning St., Xizhi City, Taipei County 221, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

Quyết định gia hạn số: 23909/QĐ-SHTT, ngày: 27.03.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0211153	04.05.2030	28

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỀN 3 (05.2020)

4-0211154	04.05.2030	41
4-0215347	04.05.2030	16

(732) Chủ Văn bằng:
NEXON RED CORP. (KR)
25, Pangyo-ro 256beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 27253/QĐ-SHTT, ngày: 22.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0182978 (186) Gia hạn đến ngày: 19.04.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BUỒI ĐIỆN (VN)
61 Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 09, 17, 19, 35, 36, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 27492/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0035937 (186) Gia hạn đến ngày: 04.09.2029

(732) Chủ Văn bằng:
SCIGEN LTD. (SG)
152 Beach Road, #26-07/08 Gateway East Singapore 189721

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 27493/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0164901 (186) Gia hạn đến ngày: 28.08.2029

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HUY CHÂU (VN)
19/1 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 39

Quyết định gia hạn số: 27494/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0174289	22.06.2030	09
4-0174290	22.06.2030	09

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HOÀNG TÙNG (VN)
Cụm công nghiệp số 2, Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỀN 3 (05.2020)

Quyết định gia hạn số: 27495/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0162051	11.01.2030	05, 35
4-0162052	11.01.2030	05, 35
4-0163121	08.01.2030	05, 35
4-0163122	11.01.2030	05, 35
4-0163846	22.03.2030	05
4-0163847	22.03.2030	05
4-0166255	22.03.2030	05
4-0166370	24.03.2030	05
4-0166593	26.04.2030	05
4-0167225	26.04.2030	05
4-0169662	08.02.2030	05
4-0170753	08.02.2030	05
4-0172180	08.01.2030	05, 35
4-0179449	22.06.2030	05
4-0182662	21.04.2030	05
4-0183213	16.03.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM HIỀN VĨ (VN)

Số nhà 25B, ngõ 123, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 27496/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0156900	19.08.2029	29
4-0158328	19.08.2029	30

(732) Chủ Văn bằng:

YUMMY HOUSE INTERNATIONAL LIMITED (HK)

Room 2102, Singga Commercial Centre, 144-151 Connaught Road West, Hong Kong

Quyết định gia hạn số: 27497/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0039018

(186) Gia hạn đến ngày: 07.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỀN 3 (05.2020)

S.I.A (TENAMYD CANADA) INC. (CA)
242, Varry Street, St. Laurent, Quebec, H4N1A3, Canada

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 27498/QĐ-SHTT, ngày: 23.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0037459 (186) Gia hạn đến ngày: 28.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:

DAIMLER AG (DE)
Mercedesstrasse 137, 70327 Stuttgart, Germany

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04, 07, 09, 11, 12, 14, 16, 18, 25, 27, 28, 34, 36, 37, 39, 41

Quyết định gia hạn số: 27664/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0167683 (186) Gia hạn đến ngày: 30.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SEN TRA (VN)
121 đường D2, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 27666/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0159153	23.11.2029	05
4-0165188	23.11.2029	05
4-0165189	23.11.2029	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN Y HỌC QUỐC TẾ (VN)
Ô số 47, Lô LK1, khu đô thị mới An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 27668/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0157200 (186) Gia hạn đến ngày: 02.06.2029

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DELTA VIỆT NAM (VN)
Lô CN2 - KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 27670/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0163109 (186) Gia hạn đến ngày: 28.10.2029

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG (VN)
968 Võ Văn Kiệt, phường 06, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 27672/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0168109 (186) Gia hạn đến ngày: 21.12.2029

(732) Chủ Văn bằng:

HSU LI LIN BEAUTY LIMITED (TW)

12F., No. 122, Sec. 1, Zhongshan Rd., Shulin Dist., New Taipei City 23844, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 27674/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178211 (186) Gia hạn đến ngày: 02.04.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐẠI NAM PHƯƠNG
(VN)

Lô II-6, nhóm công nghiệp II, đường số 11, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 27676/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0167198	12.04.2030	19, 20
4-0176009	12.04.2030	19, 20

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN WOODSLAND (VN)

Lô 49K, KCN Quang Minh, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 27678/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0161059 (186) Gia hạn đến ngày: 26.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SẢN XUẤT NHẬT MINH (VN)

Số 4, ngách 35/21, phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 20, 21

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỀN 3 (05.2020)

Quyết định gia hạn số: 27681/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0039258 (186) Gia hạn đến ngày: 06.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐỨC KÝ (VN)

77 đường Ký Hoà, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 27682/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0170357	09.06.2030	05
4-0175844	07.06.2030	05
4-0176407	28.05.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

GLAXO GROUP LIMITED (GB)

980 Great West Road, Brentford, Middlesex, TW8 9GS, England

Quyết định gia hạn số: 27683/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0040532	06.06.2030	10
4-0040533	06.06.2030	01, 03, 05, 09, 16, 21, 29, 30, 32, 41, 42

(732) Chủ Văn bằng:

SMITHKLINE BEECHAM LIMITED (GB)

980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, England

Quyết định gia hạn số: 27770/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0177669 (186) Gia hạn đến ngày: 29.04.2030

(732) Chủ Văn bằng:

GLAXOSMITHKLINE CONSUMER HEALTHCARE (UK) IP LIMITED (GB)

980 Great West Road, Brentford, Middlesex, TW8 9GS, England

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 27771/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0177523 (186) Gia hạn đến ngày: 24.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỀN 3 (05.2020)

VIIV HEALTHCARE UK LIMITED (GB)

980 Great West Road, Brentford, Middlesex, TW8 9GS, England

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 10, 41, 42, 44

Quyết định gia hạn số: 27772/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0040258	15.08.2030	35, 42
4-0040259	15.08.2030	35, 42

(732) Chủ Văn bằng:

CHARLES SCHWAB & CO., INC. (US)

211 Main Street, San Francisco, California 94105, United States of America

Quyết định gia hạn số: 27773/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0037858 (186) Gia hạn đến ngày: 28.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:

INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. (AE)

Al-Wahda Street, Industrial Area No. 1, P.O.Box 4115 Sharjah, United Arab Emirates

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 27774/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0181088	18.08.2030	06
4-0181089	18.08.2030	11

(732) Chủ Văn bằng:

TANKPAC INDUSTRIES CO., LTD. (TW)

No. 553, Zhongshan Road, Qingshui Township, Taichung County, Taiwan

Quyết định gia hạn số: 27775/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0184361 (186) Gia hạn đến ngày: 09.04.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU PHONG TIẾN (VN)

Số 55/12, khu phố Tây, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

Quyết định gia hạn số: 27776/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0165966	23.02.2030	03, 09, 14, 16, 18, 24, 25, 26, 35, 40, 41, 42, 45
4-0165967	23.02.2030	03, 09, 14, 16, 18, 24, 25, 26, 35, 40, 41, 42, 45
4-0178526	12.05.2030	25

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN STRIPE VIỆT NAM (VN)
Số 302, phố Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 27777/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0175915 (186) Gia hạn đến ngày: 19.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
NGÔ VĂN THẮNG (VN)
21 đường Gò Công, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 27778/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0228934	08.11.2030	41
4-0229254	08.11.2030	41
4-0229255	08.11.2030	41
4-0313095	26.11.2030	41
4-0320732	08.11.2030	41
4-0322745	08.11.2030	41

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC A.P.U (VN)
286 Lãnh Binh Thăng, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 27779/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0199602 (186) Gia hạn đến ngày: 13.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU VÀ CHẤT LƯỢNG (VN)
014 lô B, CC Gò Dầu II, đường Trương Vĩnh Ký, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

Quyết định gia hạn số: 27780/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0186021 (186) Gia hạn đến ngày: 06.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19
-

Quyết định gia hạn số: 27781/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0201688 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CAPSTONE VIỆT NAM (VN)
P905, 17T3, Trung Hoà Nhân Chính, phố Hoàng Đạo Thuý, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 39, 41
-

Quyết định gia hạn số: 27782/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0181214 (186) Gia hạn đến ngày: 02.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KING SHOW - VIỆT NAM (VN)
Quốc lộ 1A, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04
-

Quyết định gia hạn số: 27783/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0037648 (186) Gia hạn đến ngày: 28.02.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KEEPER CO., LTD. (JP)
4-36, Tsujido-Kandai 2-chome, Fujisawa, Kanagawa, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17
-

Quyết định gia hạn số: 27784/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0169935 (186) Gia hạn đến ngày: 15.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
NOVA CHEMICALS (INTERNATIONAL) S.A. (CH)
Avenue de la Gare 14, 1700 Fribourg, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 17
-

Quyết định gia hạn số: 27785/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0166344 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỀN 3 (05.2020)

CHENG KUANG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (TW)

No. 258, Sec. 2 Hsin Nung Road, Pei Tow Town, Chang Hwa Hsien, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 27786/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0182330 (186) Gia hạn đến ngày: 16.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN VŨ LẬP (VN)

Số 15/7 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 27787/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038956 (186) Gia hạn đến ngày: 07.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NÔNG SẢN NAM HẢI (VN)

279A Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 27788/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176180 (186) Gia hạn đến ngày: 06.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH TÂN TRƯỜNG PHÁT (VN)

Số 49 đường Bắc Ninh, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 27789/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0041055	19.10.2030	04
4-0042994	19.10.2030	04
4-0188007	15.10.2030	04

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU MEKONG (VN)

Ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Quyết định gia hạn số: 27790/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0191958 (186) Gia hạn đến ngày: 06.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN - BÌNH DƯƠNG (VN)

Số 179, đường Nguyễn Chí Thanh, tổ 62, khu 5, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 35, 36, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 27791/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0162929	13.01.2030	05
4-0167034	07.12.2029	05
4-0173454	13.01.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐỨC TÂM (VN)

Nhà số 1, dãy D, ngõ 68 khu Hòa Mục, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 27792/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037927	25.02.2030	41
4-0037928	25.02.2030	35, 42

(732) Chủ Văn bằng:

BANYAN TREE HOLDINGS LIMITED (SG)

211 Upper Bukit Timah Road, Singapore 588182

Quyết định gia hạn số: 27793/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0037652 (186) Gia hạn đến ngày: 13.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:

THE GILLETTE COMPANY LLC (US)

One Gillette Park, Boston, Massachusetts 02127, United States of America

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08

Quyết định gia hạn số: 27794/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181195 (186) Gia hạn đến ngày: 09.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAY NGUỒN LỰC (VN)

B27, đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỀN 3 (05.2020)

Quyết định gia hạn số: 27795/QĐ-SHTT, ngày: 24.04.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0170241	09.07.2030	01
4-0170803	09.07.2030	01
4-0170804	09.07.2030	01
4-0170805	09.07.2030	01
4-0170806	09.07.2030	01
4-0170807	09.07.2030	01
4-0170862	09.07.2030	01
4-0181105	09.07.2030	01
4-0183242	09.07.2030	01
4-0185028	09.07.2030	01

(732) Chủ Văn bằng:
NICCA CHEMICAL CO., LTD. (JP)
23-1, 4-chome, Bunkyo, Fukui-shi, Fukui-ken, Japan

b - Gia hạn hiệu lực nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam

(116) 1000309	(156) 11.03.2009
(176) 10 năm	(831) 14.05.2010 VN
(540)	(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
	(732) ROXTEC AB
	Rombvägen 2, SE-371 23 Karlskrona
WE SEAL YOUR WORLD	(740) ADVOKATBYRÅN GULLIKSSON AB
	Studentgatan 1, P.O.Box 4171 SE-203 13 Malmö
(511) 06,17,19.	

(116) 1000691	(156) 10.03.2009
(822) 07.10.2006 4095277 CN	(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(176) 10 năm	(531) 28.03.00
(540)	(732) ZHEJIANG MORE ELECTRIC APPLIANCES CO., LTD.
	Rongyu Village, Xinpu Town, Cixi City, 315300 Zhejiang Province
	(740) CIXI ZHONGLIAN TRADEMARK AGENCY CO., LTD.
	Room 9&10, Building 4, No.892, Sanbei Street, Cixi City, 315300 Zhejiang Province
(511) 07.	

(116) 1001515	(156) 14.03.2009
(822) 24.11.2008 VR 2008 04269 DK	(831) 05.01.2010 VN
(176) 10 năm	(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540)	(732) AIAIAI ApS
	Studivestraede 31, DK-1455 Copenhagen
AIAIAI	(740) NJORD Law Firm
	Advokatpartnerselskab
	Pilestræde 58 DK-1112 Copenhagen K
(511) 09.	

(116) **1001637**
(176) 10 năm
(540)

ERETRIX

(156) 12.03.2009
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR
Nyilvánosan Működő Részvénytársaság
Keresztúri út 30-38, H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT SZABADALMI ÉS
VÉDJEGY IRODA
POB 80 H-1255 Budapest

(511) 05.

(116) **1001639**
(176) 10 năm
(540)

EGITHYM

(156) 12.03.2009
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT.
Keresztúri út 30-38, H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT
POB 80 H-1255 Budapest

(511) 05.

(116) **1003131**
(822) 19.10.1998 000259853 EM
(176) 10 năm
(540)

PAMESA

(156) 17.02.2009
(831) 05.11.2009 VN
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) PAMESA CERAMICA, S.L.
Carretera de Alcora, s/n, E-12550
ALMAZORA (Castellón)
(740) UNGRIA PATENTES Y MARCAS, S.A.
Avda. Ramón y Cajal, 78 E-28043
MADRID

(511) 19.

(116) **1004086**
(822) 29.12.2006 814527 BX
(176) 10 năm
(540)

KOPPERT

(156) 09.03.2009
(831) 13.07.2009 VN
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) KOPPERT B.V.
Veilingweg 14, NL-2651 BE Berkel en
Rodenrijs
(740) Bird & Bird LLP
Zuid-Hollandplein 22 NL-2596 AW The
Hague

(511) 05,20,31,44.

(116) **1004597**
(176) 10 năm
(540)

D I M P L E

(156) 09.03.2009
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) SANTEN PHARMACEUTICAL CO.,
LTD.
9-19, Shimoshinjo 3-chome,
Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka-
fu 533-8651
(740) Seppo Laine Oy
Itämerenkatu 3 A FI-00180 Helsinki

(511) 20.

(116) **1004655**
(822) 05.01.1996 1.791.209 ES
(176) 10 năm
(540)



(156) 13.03.2009
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 08.01, 27.03, 08.01.18, 27.03.01
(732) FREDDO FREDDO, S.L.
Padre Damián, 15, E-28036 MADRID
(740) JOSE FERNANDO GALLEGO
JIMENEZ, INGENIAS
Av. Diagonal, 421-2 E-08008 Barcelona

(511) 30.

(116) **1005331**
(822) 20.01.2009 30 2008 063 910.5/06
DE
(176) 10 năm
(540)



(156) 11.03.2009
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.11.03, 26.11.09
(591) (EN: Blue, green, yellow and red.)
(732) HETTICH MARKETING- UND
VERTRIEBS GMBH & CO. KG
Vahrenkampstraße 12-16, 32278
Kirchlengern
(740) Loesenbeck Specht Dantz Patent- und
Rechtsanwälte
Am Zwinger 2 33602 Bielefeld

(511) 06,20,21.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(116) **1006037**
(176) 10 năm
(540)

CITILED

(156) 13.03.2009
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.15, 27.05, 26.15.01, 27.05.01
(732) CITIZEN ELECTRONICS CO., LTD.
23-1, Kamikurechi 1-chome,
Fujiyoshida-shi, Yamanashi 403-0001
(740) ASAKAWA Tetsu
1168-1, Shimizuarai, Showa-cho,
Nakakoma-gun Yamanashi 409-3867

(511) 09,11.

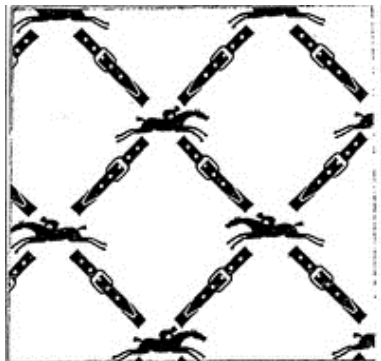
(116) **1007069**
(822) 22.09.2008 580856 CH
(176) 10 năm
(540)



(156) 09.03.2009
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.01, 27.01, 26.01.10, 26.01.21,
27.01.12
(732) TETRA LAVAL HOLDINGS &
FINANCE S.A.
Avenue Général-Guisan 70, CH-1009
Pully
(740) AB Tetra Pak Trademark Department
Ruben Rausings gata SE-221 86 Lund

(511) 16,20,29,30,32.

(116) **1007348**
(822) 06.03.2009 08 3 601 947 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 09.03.2009
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 02.01.20, 09.03.17
(732) S.A.S. JEAN CASSEGRAIN
12 rue Saint-Florentin F-75001 PARIS

(511) 09,14,16,18,25.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(116) **1007841**
(176) 10 năm
(540)



SEIKAGAKU

(156) 13.03.2009
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 14.01.03, 14.01.13
(732) SEIKAGAKU CORPORATION
6-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo 100-0005
(740) TACHIBANA, Tetsuo
C/o Tachibana International Patent
Office, 3F, YKB Ensign Building, 28-4,
Yotsuya 4-chome, Shinjuku-ku Tokyo
160-0004

(511) 01,05,10.

(116) **1008336**
(822) 20.08.2008 583305 CH
(176) 10 năm
(540)



(156) 20.02.2009
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.03, 26.03.17, 26.03.18
(732) OERLIKON SURFACE SOLUTIONS
AG, PFÄFFIKON
Churerstrasse 120, CH-8808 Pfäffikon

(511) 01,07,09.

(116) **1008461**
(822) 13.03.2009 08 3 602 787 FR
(176) 10 năm
(540)

SO ELIXIR

(156) 13.03.2009
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) LABORATOIRES DE BIOLOGIE
VEGETALE YVES ROCHER S.A.
La Croix des Archers, F-56200 LA
GACILLY
(740) IPAZ
Parc Les Algorithmes - Bâtiment Platon
CS 70003 Saint Aubin F-91192 GIF
SUR YVETTE CEDEX

(511) 03,04,05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(116) **1009211**
(176) 10 năm
(540)

SEIKAGAKU CORPORATION

(156) 13.03.2009
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) SEIKAGAKU CORPORATION
6-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo 100-0005
(740) TACHIBANA, Tetsuo
C/o Tachibana International Patent
Office, 3F, YKB Ensign Building, 28-4,
Yotsuya 4-chome, Shinjuku-ku Tokyo
160-0004

(511) 01,05,10.

(116) **1009679**
(176) 10 năm
(540)

SUNSEEKER

(156) 10.03.2009
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) Zhejiang Sunseeker Industrial Co., Ltd.
Jinde Road 988, Jiangdong Industrial
Park, Jinhua, Zhejiang
(740) Zhejiang Guangyu Trademark Agency
Co., Ltd.
Room 601, Building 1, Shidai Business
Center, No. 28 Wujiang West Road
Jinhua, Zhejiang

(511) 07,08.

(116) **1009806**
(822) 21.08.2008 583711 CH
(176) 10 năm
(540)

SPI

(156) 03.03.2009
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) SIX Swiss Exchange AG
Hardturmstrasse 201, CH-8005 Zürich
(740) Meisser & Partners AG
Schulstrasse 1 CH-7302 Landquart

(511) 09,35,36,41,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(116) **1009810**
(822) 20.01.2009 30 2008 063 911.3/06 DE
(176) 10 năm
(540)



(511) 06,20,21.

(156) 11.03.2009

(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.11.09, 26.11.03
(732) HETTICH MARKETING- UND
VERTRIEBS GMBH & CO. KG
Vahrenkampstraße 12-16, 32278
Kirchlengern
(740) Loesenbeck Specht Dantz Patent- und
Rechtsanwälte
Am Zwinger 2 33602 Bielefeld

(116) **1015323**
(822) 15.12.2008 249115 NO
(176) 10 năm
(540)

SEDICON

(511) 07,09,12,37,42.

(156) 27.02.2009

(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) SEDICON AS
Professor Brochs gt. 2, N-7030
Trondheim
(740) CURO AS
Vestre Rosten 81 N-7075 Tiller

(116) **1017701**
(822) 07.04.1997 974449 CN
(176) 10 năm
(540)



(511) 23,24.

(156) 11.03.2009

(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 01.03.08, 03.03.01, 26.11.21
(732) CHINA PINGMEI SHENMA ENERGY
AND CHEMICAL GROUP CO., LTD.
No. 21 Yard, Middle Miner's Road,
Pingdingshan City Henan Province
(740) Henan Tong Yuan Intellectual Property
Firm Co., Ltd.
Room 418, Fu 2 Hao, No. 60 Nongye
road, Zhengzhou City Henan Province

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(116) **1019149**

(176) 10 năm

(540)



(156) 11.03.2009

(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)

(531) 27.05.03, 28.03.00

(732) HOUSE FOODS GROUP INC.

5-7, Mikuriya-sakae-machi 1-chome,
Higashi-Osaka-shi, Osaka 577-8520

(740) TANAKA Shinichiro c/o NAKAMURA
& PARTNERS

Shin-Tokyo Bldg., 6F, 3-1, Marunouchi
3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8355

(511) 05,29,30,32.

(116) **1045747**

(822) 12.03.2009 1178812 IT

(176) 10 năm

(540)



(156) 12.03.2009

(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)

(531) 25.05.01, 26.04.18, 27.05.01, 27.07.01

(732) FERRARI S.P.A.

Via Emilia Est, 1163, I-41100
MODENA

(740) DR. MODIANO & ASSOCIATI S.p.A.

Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

(511) 09,12,28.

(116) **1076291**

(822) 12.03.2009 1178811 IT

(176) 10 năm

(540)



(156) 12.03.2009

(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)

(531) 26.04.17, 26.04.18, 27.05.24, 27.07.24

(732) FERRARI S.P.A.

Via Emilia Est, 1163, I-41100
MODENA

(740) DR. MODIANO & ASSOCIATI S.p.A.

Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

(511) 09,12,18,25,28,35,37,41.

(116) **216999**

(822) 09.10.1958 118 305 FR

(176) 10 năm

(540)

AUXILEC

(156) 04.02.1959

(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)

(732) AUXILEC, SOCIÉTÉ ANONYME

188, rue d'Estienne d'Orves, F-92707
COLOMBES

(740) MARKS & CLERK France - Martine
Adamoff

22 avenue Aristide Briand, Immeuble
Visium F-94117 ARCUEIL Cedex

(511) 07,09,11.

(116) **217992**
(822) 12.05.1958 507 053 DT
(176) 10 năm
(540) **LUPHEN**


(511) 01.

(156) 09.03.1959
(831) 19.11.2002 VN
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) BASF SE
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056
Ludwigshafen

(116) **217995**
(822) 05.08.1958 716 394 DT
(176) 10 năm
(540) **STEROCOLL**

(511) 01,16.

(156) 09.03.1959
(831) 19.11.2002 VN
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) BASF SE
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056
Ludwigshafen

(116) **218095**
(822) 19.02.1959 141 463 IT
(176) 10 năm
(540) 
PANCALDI & B

(511) 25.

(156) 10.03.1959
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 03.07.01, 03.07.16, 24.01.05
(732) CAMICERIA PANCALDI & B., S.r.l.
3, corso di Porta Romana, I-20122
MILANO
(740) BUGNION S.P.A.
Via di Corticella, 87 I-40128
BOLOGNA

(116) **218136**
(822) 03.02.1959 120 354 FR
(176) 10 năm
(540) **CABOCHARD**

(511) 03.

(156) 11.03.1959
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) PARFUMS GRÈS SA
Grubenstrasse 18, CH-8045 Zürich
(740) Schneider Feldmann AG
Beethovenstrasse 49, P.O. Box CH-
8027 Zürich

(116) **218229**
(822) 17.03.1949 128 333 CH
(176) 10 năm
(540)

AROLA

(511) 14.

(156) 12.03.1959

(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05, 27.05.01
(732) ALFRED ROCHAT & FILS S.A.
CH-1346 Les Bioux
(740) INFOSUISSE Information Horlogère et
Industrielle
Rue du Grenier 18 CH-2300 La Chaux-
de-Fonds

(116) **355064**
(822) 17.09.1968 752 005 FR
(176) 10 năm
(540)

DAFLON

(511) 05.

(156) 12.03.1969

(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) BIOFARMA
50 rue Carnot, F-92284 SURESNES
CEDEX

(116) **355230**
(822) 28.02.1969 855 321 DT
(176) 10 năm
(540)



(511) 25.

(156) 14.03.1969
(831) 07.06.1989 VN
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.04, 27.05, 26.04.18, 26.04.24,
27.05.24
(732) ROBERT KLINGEL OHG
Sachsenstrasse 23, 75177 Pforzheim
(740) Dr.techn. Waldemar Leitner
Zerrennerstrasse 23-25 75172 Pforzheim

(116) **356194**
(822) 19.10.1967 157 648 CS
(176) 10 năm
(540)

FEROPUR

(156) 14.03.1969
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) BOCHEMIE A.S.
Lidická 326, CZ-735 81 Bohumín -
Nový Bohumín
(740) Rott, Růžička & Guttman Patentové,
známkové a advokátní kanceláře JUDr.
Vladimír Rott.
Vinohradská 37/938 CZ-120 00 Praha 2

(511) 01.

(116) **443175**
(822) 21.11.1978 1 065 748 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 12.03.1979
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.03.01, 26.03.05
(732) BELLE ETOILE
8 rue Lincoln, F-75008 PARIS
(740) Cabinet MEYER & Partenaires
Espace Européen de l'Entreprise, 2 rue
de Dublin F-67300 SCHILTIGHEIM

(511) 03,18,25.

(116) **443398**
(822) 10.11.1978 1 064 793 FR
(176) 10 năm
(540)

TED LAPIDUS

(156) 08.03.1979
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) TED LAPIDUS
76/78, Avenue des Champs Elysées, F-
75008 PARIS
(740) CABINET MAREK
28 & 32 rue de la Loge F-13002
MARSEILLE

(511) 03,08,09,14,16,18,20,21,22,23,24,25,26,27,28,34.

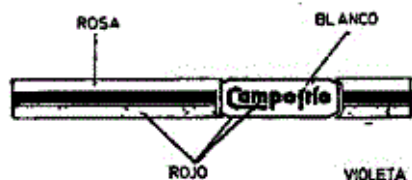
(116) **534363**
(822) 17.10.1988 1 494 316 FR
(176) 10 năm
(540)

ETNIES

(156) 31.01.1989
(831) 07.06.2002 VN
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) SENIZERGUES, PIERRE ANDRÉ
2912 Lafayette Road, Newport Beach,
CA 92663
(740) Ritholz Levy Fields LLP
235 Park Avenue South, 3rd Floor New
York, New York 10003

(511) 18,25,28.

(116) **534836**
 (822) 05.02.1985 1 067 887 ES
 (176) 10 năm
 (540)



(156) 10.03.1989
 (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
 (531) 26.05.24, 26.11.07
 (591) (FR: rose, blanc, rouge et violet.)
 (732) CAMPOFRIO FOOD GROUP, S.A.U.
 Avenida de Europa, 24 -, Parque
 Empresarial La Moraleja, E-28108
 ALCOBENDAS (Madrid)
 Ángel Pons Ariño
 Glorieta Rubén Darío, 4 E-28010
 Madrid

(511) 29.

(116) **535563**
 (822) 09.02.1989 1 134 427 DT
 (176) 10 năm
 (540)

Sekusept

(156) 13.03.1989
 (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
 (732) ECOLAB USA INC.
 1 Ecolab Place, Saint Paul MN 55102
 (740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von
 Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
 Krankenhaus 1, Im Zollhafen 18 50678
 Köln

(511) 05,10.

(116) **535845A**
 (822) 14.11.1988 453 348 BX
 (176) 10 năm
 (540)

MÖLNLYCKE

(156) 08.03.1989
 (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
 (732) MÖLNLYCKE HEALTH CARE AB
 Gamlestadvägen 3C, SE-402 52
 GÖTEBORG
 Wilson Gunn
 5th Floor, Blackfriars House, The
 Parsonage Manchester M3 2JA

(511) 03,05,10,24,25.

(116) **535979**
 (822) 18.11.1988 368 156 CH
 (176) 10 năm
 (540)

BETATAB

(156) 13.03.1989
 (831) 19.11.1990 VN
 (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
 (732) DSM IP Assets B.V.
 Het Overloon 1, NL-6411 TE Heerlen
 (740) DSM Intellectual Property
 P.O. Box 9 NL-6160 MA Geleen

(511) 05.

(116) **536543**
(822) 13.10.1988 1 496 845 FR
(176) 10 năm
(540)

EFFIDIGEST

(156) 09.03.1989
(831) 30.12.2011 VN
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) INSTITUT DE RECHERCHE
BIOLOGIQUE - IRB
Parc d'Activité Sud Loire, Boufféré, F-
85612 MONTAIGU CEDEX
(740) Cabinet VIDON - Marques & Juridique
PI
Technopôle Atalante - 16B rue de
Jouanet - BP 90333 F-35703 Rennes
Cedex 7

(511) 05.

(116) **697574**
(822) 08.07.1998 753259 IT
(176) 10 năm
(540)

S A S C H

(156) 08.07.1998
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) Joint Stock Company "DUBKI-P"
Via Dubninskaya nr. 79 Moscow
(740) Law Firm "Gorodissky & Partners" Ltd
25, bldg. 3, B. Spasskaya Str. RU-
129080 Moscow

(511) 16,18,25.

(116) **707977**
(822) 19.10.1998 459166 CH
(176) 10 năm
(540)

smart

(156) 25.02.1999
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) THE SWATCH GROUP
MANAGEMENT SERVICES AG (THE
SWATCH GROUP MANAGEMENT
SERVICES SA) (THE SWATCH
GROUP MANAGEMENT SERVICES
LTD)
Seevorstadt 6, CH-2501 Bienne
(740) The Swatch Group AG (The Swatch
Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501
Biel/Bienne

(511) 14.

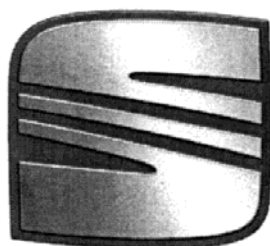
(116) **708788**
(822) 29.07.1998 398 34 210 DE
(176) 10 năm
(540)

IMAGINE

(156) 29.01.1999
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) MÜLHENS GMBH & CO. KG
Venloer Strasse 241-245 50823 Köln
(740) Mrs. Deborah Brincat
163/165 quai Aulagnier F-92600
Asnières-sur-Seine

(511) 03.

(116) **709185**
(822) 03.03.1999 2.189.822 ES
(176) 10 năm
(540)

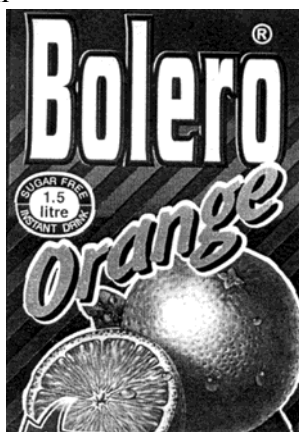


SEAT

(156) 11.03.1999
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 27.05, 27.05.01
(732) SEAT, S.A.
Autovia A-2, Km. 585, E-08760
Martorell, Barcelona
(740) Clarke, Modet y Compañía, S.L
Calle Suero de Quiñones, 34-36 E-28002
Madrid

(511) 12.

(116) **709194**
(822) 27.01.1999 34 829 BG
(176) 10 năm
(540)



(156) 09.03.1999
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 05.07, 19.03, 26.11, 27.05, 29.01,
05.07.11, 19.03.03, 26.11.03, 27.05.01,
29.01.01, 29.01.02, 29.01.03, 29.01.15
(591) (FR: Rouge, rouge clair, jaune, vert,
bleu, noir, blanc d'aluminium.)
(732) "EUROSTOCK" S.A.
1, rue Dragalevska, Office No 2,
Lozenetz BG-1407 Sofia
(740) FANI BOJINOVA
Alabin Street 38 BG-1000 Sofia

(511) 05,30,32.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(116) **709875**
(822) 25.09.1998 98 751 499 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 09.03.1999
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 19.07.01, 26.04.02
(732) CHAMPAGNE CHARLES LAFITTE,
SUCESSEUR DE GEORGE
GOULET, MAISON FONDÉE EN 1834
Centre D'activité De La Côte Des Noirs -,
Lots N. 9 Et 12, "Le Champ Chapon", F-
51150 Tours-Sur-Marne
(740) GEVERS & ORES
41 avenue de Friedland F-75008 PARIS

(511) 33.

(116) **709935**
(822) 12.06.1989 1 535 896 FR
(176) 10 năm
(540)

UGINOX

(156) 12.03.1999
(831) 14.01.2002 VN
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) ARCELORMITTAL - STAINLESS
FRANCE
1-5 rue Luigi Chérubini F-93200 Saint
Denis
(740) AB INITIO
5 rue Daunou F-75002 PARIS

(511) 06,08,21.

(116) **710032**
(822) 10.03.1999 775.608 IT
(176) 10 năm
(540)



(156) 10.03.1999
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.01.01, 26.01.06
(732) SICA S.P.A.
Via Stoppata, 28, I-48011 ALFONSINE
(RAVENNA)
(740) BUGNION S.p.A., Mr. Claudio
BALBONI
Via di Corticella, 87 I-40128 Bologna

(511) 07,09,11.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(116) **710479A**
(822) 10.11.1998 640304 BX
(176) 10 năm
(540)

KillaH 

(156) 11.03.1999

(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 05.01, 27.05, 05.01.01, 27.05.01
(732) ARABELLA PTE. LTD.
60 Paya Lebar Road, #08-43 Paya Lebar
Square, Singapore 409051
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6
Zhujiang East Road, Tianhe District
510623 Guangzhou

(511) 09,18,25.

(116) **711128**
(822) 22.07.1997 397 24 597 DE
(176) 10 năm
(540)

HTM MOUSE

(156) 13.03.1999

(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) OSRAM GmbH
Marcel-Breuer-Straße 6, 80807
München

(511) 09,11.

(116) **711297**
(822) 23.12.1998 459417 CH
(176) 10 năm
(540)

MNA

(156) 11.03.1999

(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ
S.A.
CH-1800 Vevey

(511) 16.

(116) **711651**
(822) 19.11.1998 459420 CH
(176) 10 năm
(540)

ACURON

(156) 11.03.1999

(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG
Rosentalstrasse 67 CH-4058 Basel

(511) 05,31.

(116) **713536**
(822) 31.07.1995 394 04 399 DE
(176) 10 năm
(540)

MODAN

(156) 09.03.1999
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) EATON ELECTRICAL IP GMBH & CO. KG
(740) Airport Center Schönefeld, Mittelstrasse 5-5a, 12529 Schönefeld
Daniel S. Kalka
1000 Eaton Boulevard Cleveland OH 44122

(511) 09,11.

(116) **715772**
(822) 02.03.1999 398 70 095 DE
(176) 10 năm
(540)

BIONIC

(156) 13.03.1999
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) SCHWAN-STABILO
SCHWANHÄÜBER GMBH & CO. KG
Schwanweg 1, 90562 Heroldsberg

(511) 16.

(116) **716147**
(822) 24.06.1988 112 38 76 DE
(176) 10 năm
(540)

AUDI

(156) 12.03.1999
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) AUDI AG
85045 Ingolstadt

(511) 02,07,08,09,12,14,16,18,20,21,25,26,27,28,37.

(116) **716623**
(822) 10.03.1999 775623 IT
(176) 10 năm
(540)



(156) 10.03.1999
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 04.03.20, 24.01.03, 24.13.02, 26.01.01, 26.01.04, 04.03.03, 26.01.01
(591) (FR: Bleu, or, blanc, brun, azur, rouge, vert.)
(732) FIAT AUTO S.P.A.
Corso Giovanni Agnelli, 200 I-10135 TORINO
(740) BARZANO' & ZANARDO MILANO S.P.A.
Corso Vittorio Emanuele II, 61 I-10128 TORINO

(511) 35,36,37,38,39,40,41,42.

(116) **717129**
(822) 11.01.1999 398 51 693 DE
(176) 10 năm
(540)

VACONO

(511) 06,11,17,19,42.

(156) 08.03.1999
(831) 30.01.2006 VN
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) VACONO ALUMINIUM COVERS
GMBH
Friedrichstrasse 50, 79618 Rheinfelden
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

(116) **994453**
(822) 09.01.2009 08 3 592 644 FR
(176) 10 năm
(540)



(511) 03.

(156) 12.01.2009
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.18, 27.05.19,
29.01.13
(591) (EN: Golden, red, white and black.)
(732) GUERLAIN
68 Avenue des Champs Elysées F-75008
PARIS
(740) GUERLAIN S.A., Direction Juridique,
Daniel PONSY
125 rue du Président Wilson F-92593
LEVALLOIS-PERRET

(116) **994826**
(822) 02.09.2008 3495228 US
(176) 10 năm
(540)

Sandler

(511) 41.

(156) 13.02.2009
(450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(732) SANDLER SYSTEMS, INC.
300 Red Brook Boulevard, Suite 400,
Owings Mills, Maryland 21117
(740) Shannon Haaf Sandler Systems, Inc.
300 Red Brook Boulevard, Suite 400
Owings Mills MD 21117

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(116) **996560** (156) 13.03.2009
(822) 27.02.2009 583880 CH (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(176) 10 năm (732) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG
(540) **BONTIMA** Rosentalstrasse 67 CH-4058 Basel

(511) 05.

(116) **997257** (156) 06.03.2009
(822) 02.11.2008 30 2008 061 253.3/28 DE (831) 14.11.2013 VN
(176) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) **Lupilu** (732) LIDL STIFTUNG & CO. KG
Stiftsbergstr. 1, 74172 Neckarsulm
(740) Harmsen Utescher
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

(511) 25,28.

(116) **997406** (156) 09.03.2009
(176) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) **LADY MILLION** (732) PUIG FRANCE, SOCIÉTÉ PAR
ACTIONS SIMPLIFIÉE
65-67 avenue des Champs Elysées, F-
75008 Paris
(740) ELZABURU
Miguel Angel, 21 E-28010 MADRID

(511) 03.

(116) **997546** (156) 03.12.2008
(822) 09.09.2008 30 2008 037 097.1/01 DE (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(176) 10 năm (732) WACKER CHEMIE AG
(540) **NEXIPAL** Hanns-Seidel-Platz 4, 81737 München

(511) 01,17.

(116) **997846** (156) 13.03.2009
(822) 09.10.2008 578114 CH (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(176) 10 năm (531) 24.17.05
(540) **GONAL-f** (732) MERCK KGAA
Frankfurter Strasse 250, 64293
Darmstadt
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.A.
2, avenue de la Gare des Eaux-Vives
CH-1207 Genève

(511) 05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(116) **998724** (156) 26.02.2009
(822) 07.11.2005 003980497 EM (831) 11.10.2013 VN
(176) 10 năm (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540) **UNIMAX** (732) UDDEHOLMS AKTIEBOLAG
SE-683 85 Hagfors
(740) Zacco Sweden AB
P O Box 5581 SE-114 85 Stockholm

(511) 06.

(116) **998794** (156) 10.03.2009
(822) 30.09.2008 15133 LI (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(176) 10 năm (531) 27.05, 29.01, 27.05.02, 29.01.12
(540) **Nemiroff** (591) (EN: Light grey, dark grey and golden.)
DISTINCT (732) NEMIROFF INTELLECTUAL
PROPERTY ESTABLISHMENT
Städtle 31, FL-9490 Vaduz
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

(511) 33,35.


(116) **999005** (156) 10.03.2009
(822) 28.03.2006 3943695 CN (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(176) 10 năm (531) 27.05, 27.05.17
(540) **HELI** (732) ANHUI FORKLIFT TRUCK GROUP
CO., LTD.
15 Wangjiang West Road, Shushan
District, Hefei, Anhui
(740) ANHUI ELITE TRADEMARK
AFFAIRS CO., LTD.
2305, No.278 Fortune Plaza, Suixi Road,
Hefei Anhui


(511) 07.

(116) **999474** (156) 27.01.2009
(822) 05.06.2008 582154 CH (450) 2019/11 Gaz (28.03.2019)
(176) 10 năm (732) GIORGIO ARMANI S.P.A.
Via Borgonuovo, 11, I-20121 MILANO
(540) **ONDE** (740) ING. C. CORRADINI & C. S.R.L.
Piazza Luigi di Savoia, 24 I-20124
Milano (MI)

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

(116)	999512	(156)	09.03.2009
(822)	20.02.2009 M 60 349 LV	(831)	25.10.2010 VN
(176)	10 năm	(450)	2019/11 Gaz (28.03.2019)
(540)	 KALCEKS	(531)	26.04.18, 27.05.01
		(732)	KALCEKS, AKCIJU SABIEDRĪBA Krustpils iela 53, LV-1057 Rīga
		(740)	Indra JONANE-OSA GRINDEKS, akciju sabiedrība Krustpils iela 53 LV-1057 Rīga
(511)	05.		

(116)	999845	(156)	05.03.2009
(822)	05.03.2009 1174244 IT	(450)	2019/11 Gaz (28.03.2019)
(176)	10 năm	(531)	01.05, 03.07, 19.07, 01.05.08, 03.07.16, 19.07.01
(540)	 <i>Branca International</i>	(732)	BRANCA INTERNATIONAL S.P.A. Via Broletto, 35, I-20121 MILANO
		(740)	DE SIMONE & PARTNERS S.p.A. Via Vincenzo Bellini, 20 I-00198 Roma
(511)	36.		

3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẰNG	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	961/QĐ-SHTT	16/03/2020	RB4-2019-00741	4-0176025
2	962/QĐ-SHTT	16/03/2020	RB4-2019-01558	4-0006172
3	963/QĐ-SHTT	16/03/2020	RB4-2019-01257	4-0163387
4	964/QĐ-SHTT	16/03/2020	RB4-2019-01258	4-0168227
5	965/QĐ-SHTT	16/03/2020	RB4-2019-01274	4-0160484
6	966/QĐ-SHTT	16/03/2020	RB4-2019-01275	4-0160485
7	968/QĐ-SHTT	16/03/2020	RB4-2019-00917	4-0035971
8	969/QĐ-SHTT	16/03/2020	RB4-2019-01340	4-0167359
9	970/QĐ-SHTT	16/03/2020	RB4-2019-01344	4-0001651
10	971/QĐ-SHTT	16/03/2020	RB4-2019-01345	4-0036311
11	972/QĐ-SHTT	16/03/2020	RB4-2019-01346	4-0037770
12	973/QĐ-SHTT	16/03/2020	RB4-2019-00987	4-0037061
13	974/QĐ-SHTT	16/03/2020	RB4-2019-01416	4-0155846
14	975/QĐ-SHTT	16/03/2020	RB4-2019-01351	4-0036591
15	976/QĐ-SHTT	16/03/2020	RB4-2019-01352	4-0036649
16	977/QĐ-SHTT	16/03/2020	RB4-2019-01353	4-0167938
17	978/QĐ-SHTT	16/03/2020	RB4-2019-01354	4-0155600
18	1048/QĐ-SHTT	20/03/2020	RB4-2019-00284	4-0223789
19	1049/QĐ-SHTT	20/03/2020	RB4-2019-00932	4-0300970
20	1050/QĐ-SHTT	20/03/2020	RB4-2019-01323	4-0194465
21	1051/QĐ-SHTT	20/03/2020	RB4-2019-01523	4-0007626
25	1052/QĐ-SHTT	20/03/2020	RB4-2019-01524	4-0007627
26	1053/QĐ-SHTT	20/03/2020	RB4-2019-01525	4-0007628
27	1054/QĐ-SHTT	20/03/2020	RB4-2019-01585	4-0306656
28	1056/QĐ-SHTT	20/03/2020	RB4-2019-01765	4-0311841
29	1057/QĐ-SHTT	20/03/2020	RB4-2019-01788	4-0009124

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 961/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 47719/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 22/11/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-0741

Ngày nộp đơn: 31/05/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 176025 cấp ngày 22/11/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 962/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2702/QĐNH,

Ngày cấp: 18/09/1992;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-1558

Ngày nộp đơn: 28/10/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 6172 cấp ngày 18/09/1992.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 963/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 8878/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 12/05/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-1257

Ngày nộp đơn: 03/09/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 163387 cấp ngày 12/05/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 964/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 22437/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 22/07/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-1258

Ngày nộp đơn: 03/09/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 168227 cấp ngày 22/07/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 965/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 5246/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 25/03/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-1274

Ngày nộp đơn: 06/09/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 160484 cấp ngày 25/03/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 966/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 5247/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 25/03/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-1275

Ngày nộp đơn: 06/09/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 160485 cấp ngày 25/03/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 968/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0100/QĐNH,

Ngày cấp: 11/01/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00917

Ngày nộp đơn: 04/07/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 35971 cấp ngày 11/01/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 969/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 19862/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 08/07/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01340

Ngày nộp đơn: 17/09/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 167359 cấp ngày 08/07/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 970/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 417,

Ngày cấp: 01/03/1990;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01344

Ngày nộp đơn: 18/09/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 1651 cấp ngày 01/03/1990.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 971/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0440/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 13/02/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01345

Ngày nộp đơn: 18/09/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 36311 cấp ngày 13/02/2001.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 972/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKH-CN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKH-CN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKH-CN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKH-CN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKH-CN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1899/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 18/07/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-1346

Ngày nộp đơn: 19/09/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 37770 cấp ngày 18/07/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 973/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1190/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 08/05/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00987

Ngày nộp đơn: 19/07/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 37061 cấp ngày 08/05/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

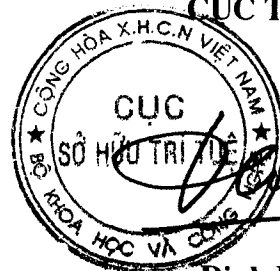
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 974/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 23304/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 16/12/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01416

Ngày nộp đơn: 30/09/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 155846 cấp ngày 16/12/2010.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 975/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0720/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 19/03/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01351

Ngày nộp đơn: 20/09/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 36591 cấp ngày 19/03/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

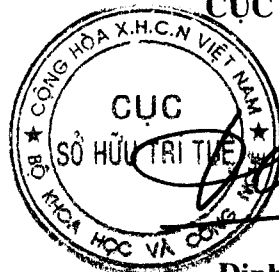
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 976/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0778/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 26/03/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01352

Ngày nộp đơn: 20/09/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 36649 cấp ngày 26/03/2001.

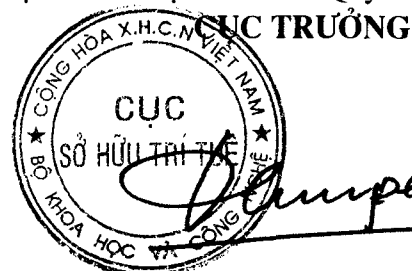
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 977/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 21677/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 19/07/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01353

Ngày nộp đơn: 20/09/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 167938 cấp ngày 19/07/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 978/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 22967/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 08/12/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01354

Ngày nộp đơn: 20/09/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 155600 cấp ngày 08/12/2010.

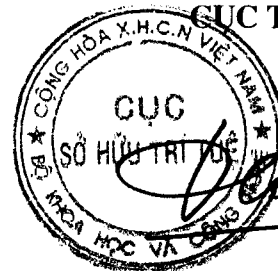
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1048/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 24770/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 05/05/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-0284

Ngày nộp đơn: 05/03/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 223789 cấp ngày 05/05/2014.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1049/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 38646/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 05/06/2018;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00932

Ngày nộp đơn: 05/07/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 300970 cấp ngày 05/06/2018.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1050/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 60379/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 25/10/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01323

Ngày nộp đơn: 12/09/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 194465 cấp ngày 25/10/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1051/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0453/QĐNH,

Ngày cấp: 27/02/1993;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-1523

Ngày nộp đơn: 21/10/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 7626 cấp ngày 27/02/1993.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1052/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0454/QĐNH,

Ngày cấp: 27/02/1993;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-1524

Ngày nộp đơn: 21/10/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 7627 cấp ngày 27/02/1993.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1053/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0455/QĐNH,

Ngày cấp: 27/02/1993;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-1525

Ngày nộp đơn: 21/10/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 7628 cấp ngày 27/02/1993.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1054/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 72505/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 15/10/2018;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-1585

Ngày nộp đơn: 31/10/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 306656 cấp ngày 15/10/2018.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1056/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 93779/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 24/12/2018;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-1765

Ngày nộp đơn: 03/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 311841 cấp ngày 24/12/2018.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1057/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2334/QĐNH,

Ngày cấp: 14/09/1993;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01788

Ngày nộp đơn: 10/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 9124 cấp ngày 14/09/1993.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Trần Hữu Phí

4 - CHẤM DỨT HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	1373/QĐ-SHTT	23/04/2020	ĐC4-2019-00027	4-0271445
2	1374/QĐ-SHTT	23/04/2020	ĐC4-2020-00004	4-0293751
3	1375/QĐ-SHTT	23/04/2020	ĐC4-2020-00006	4-0016356
4	1376/QĐ-SHTT	23/04/2020	ĐC4-2020-00007	4-0331553

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7573 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 69/QĐ-BKHCN ngày 15/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ các điểm 21.1 và 21.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ:

Số đơn: ĐC4-2019-00027

Ngày nộp đơn: 26/12/2019

Chủ đơn: TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG QUỐC TẾ MỸ;

Đại diện của chủ đơn: INVENCO;

Các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 271445, 271446, 271447;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 271445, cấp ngày 14/11/2016; số 271446, cấp ngày 14/11/2016 và số 271447, cấp ngày 14/11/2016 kể từ ngày 26/12/2019.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



ĐINH HỮU PHÍ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1374/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ các điểm 21.1 và 21.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ:

Số đơn: ĐC4-2020-00004

Ngày nộp đơn: 03/02/2020

Chủ đơn: Revlon Consumer Products Corporation;

Đại diện của chủ đơn: INVESTCONSULT.

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 293751;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 293751, cấp ngày 27/12/2017 kể từ ngày 03/02/2020.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 737/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ các điểm 21.1 và 21.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ:

Số đơn: ĐC4-2020-00006

Ngày nộp đơn: 17/02/2020

Chủ đơn: HYOSUNG CORPORATION;

Đại diện của chủ đơn: VCCI IP CO., LTD.

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 16356;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ;

QUYẾT ĐỊNH:

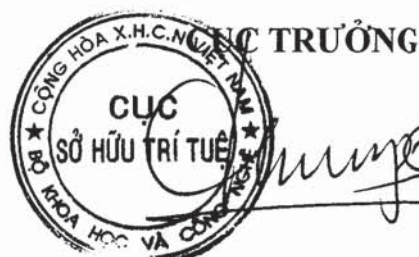
Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 16356, cấp ngày 10/04/1995 kể từ ngày 17/02/2020.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1376/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ các điểm 21.1 và 21.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ:

Số đơn: ĐC4-2020-00007

Ngày nộp đơn: 17/03/2020

Chủ đơn: GATEWAY EDUCATION GLOBAL LTD;

Đại diện của chủ đơn: HẢI HÂN.

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 331553;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 331553, cấp ngày 30/09/2019 kể từ ngày 17/03/2020.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phi

5 - KHIẾU NẠI

Nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	848 /QĐ-SHTT	06/03/2020	ĐN1-2019-00115	GCN 141848
2	849 /QĐ-SHTT	06/03/2020	KN4-2010-00848	4-2005-05822
3	850 /QĐ-SHTT	06/03/2020	KN4-2019-00523	4-2016-33750
4	851 /QĐ-SHTT	06/03/2020	KN4-2019-00641	4-2016-14577
5	852 /QĐ-SHTT	06/03/2020	KN4-2013-01235	5-0924962
6	853 /QĐ-SHTT	06/03/2020	KN5-2017-00256	5-0626545
7	858 /QĐ-SHTT	10/03/2020	KN4-2015-00866	4-2013-14525
8	859 /QĐ-SHTT	10/03/2020	KN4-2015-00996	4-2012-04711
9	860 /QĐ-SHTT	10/03/2020	KN4-2015-01043	4-2014-03154
10	861 /QĐ-SHTT	10/03/2020	KN4-2019-00623	4-2017-01481
11	862 /QĐ-SHTT	10/03/2020	KN4-2019-00573	4-2016-39465
12	863 /QĐ-SHTT	10/03/2020	KN4-2019-00572	4-2016-39464
13	864 /QĐ-SHTT	10/03/2020	KN4-2019-00520	4-2016-23888
14	929 /QĐ-SHTT	12/03/2020	KN4-2014-00368	5-1142094
15	930 /QĐ-SHTT	12/03/2020	KN4-2019-00345	4-2016-13201
16	931 /QĐ-SHTT	12/03/2020	KN4-2015-00351	4-2012-10806
17	952 /QĐ-SHTT	13/03/2020	ĐN1-2018-00206	5-0248907
18	1058 /QĐ-SHTT	20/03/2020	KN-2004-00169	5-793995
19	1059 /QĐ-SHTT	20/03/2020	KN-2006-00177	4-2004-09244
20	1060 /QĐ-SHTT	20/03/2020	KN4-2014-00478	4-2012-11151
21	1061 /QĐ-SHTT	20/03/2020	KN4-2011-00645	4-2007-22722
22	1090 /QĐ-SHTT	24/03/2020	KN4-2012-00310	4-2010-02163
23	1091 /QĐ-SHTT	24/03/2020	KN4-2016-00446	4-2013-09313
24	1092 /QĐ-SHTT	24/03/2020	KN4-2012-01201	5-1090573
25	1317 /QĐ-SHTT	16/04/2020	KN4-2019-00315	4-2016-29443
26	1318 /QĐ-SHTT	16/04/2020	KN4-2019-00470	4-2016-26538
27	1319 /QĐ-SHTT	16/04/2020	37667/QĐ-SHTT	4-2012-25241
28	1320 /QĐ-SHTT	16/04/2020	KN4-2015-01252	4-2012-10462
29	1321 /QĐ-SHTT	16/04/2020	KN4-2016-00365	4-2012-21424
30	1322 /QĐ-SHTT	16/04/2020	KN4-2012-00363	4-2007-08370
31	1323 /QĐ-SHTT	16/04/2020	KN4-2016-00774	4-2014-01081
32	1324 /QĐ-SHTT	16/04/2020	KN4-2013-01208	5-0552720
33	1325 /QĐ-SHTT	16/04/2020	KN4-2015-00876	5-1211874
34	1326 /QĐ-SHTT	16/04/2020	KN4-2016-00266	5-1064089
35	1327 /QĐ-SHTT	16/04/2020	KN4-2010-00467	5-1000872

36	1328 /QĐ-SHTT	16/04/2020	KN4-2016-00032	5-1218695
37	1329 /QĐ-SHTT	16/04/2020	KN4-2016-00775	5-1252893
38	1330 /QĐ-SHTT	16/04/2020	KN4-2015-00418	
39	1331 /QĐ-SHTT	16/04/2020	KN4-2015-00815	4-2012-21441
40	1332 /QĐ-SHTT	16/04/2020	KN4-2016-00829	4-2014-23792
41	1333 /QĐ-SHTT	16/04/2020	KN4-2016-00828	4-2014-23791
42	1341 /QĐ-SHTT	20/04/2020	KN4-2017-00551	5-1135742
43	1342 /QĐ-SHTT	20/04/2020	KN4-2018-00240	4-2016-19396
44	1343 /QĐ-SHTT	20/04/2020	KN4-2019-00170	4-2018-10963
45	1344 /QĐ-SHTT	20/04/2020	KN4-2019-00352	4-2016-01604
46	1345 /QĐ-SHTT	20/04/2020	KN4-2019-00244	4-2016-19954
47	1346 /QĐ-SHTT	20/04/2020	KN4-2019-00373	4-2015-21285
48	1347 /QĐ-SHTT	20/04/2020	KN4-2019-00066	4-2016-23099
49	1348 /QĐ-SHTT	20/04/2020	KN4-2018-00363	4-2015-17862
50	1349 /QĐ-SHTT	20/04/2020	KN4-2018-00445	4-2015-29233
51	1358 /QĐ-SHTT	22/04/2020	KN4-2014-00676	5-1153368
52	1359 /QĐ-SHTT	22/04/2020	KN4-2014-00675	5-1153791
53	1360 /QĐ-SHTT	22/04/2020	KN4-2015-00910	5-1214692
54	1361 /QĐ-SHTT	22/04/2020	KN5-2017-00002	5-1258997
55	1362 /QĐ-SHTT	22/04/2020	KN5-2017-00064	5-1241550
56	1363 /QĐ-SHTT	22/04/2020	KN5-2017-00119	5-1277413
57	1364 /QĐ-SHTT	22/04/2020	KN4-2014-01261	4-2013-01279
58	1365 /QĐ-SHTT	22/04/2020	KN4-2015-00325	4-2013-02867
59	1366 /QĐ-SHTT	22/04/2020	92/QĐ-SHTT	4-2011-24642
60	1367 /QĐ-SHTT	22/04/2020	KN4-2019-00655	4-2017-06941
61	1368 /QĐ-SHTT	22/04/2020	KN4-2015-01207	4-2014-03437
62	1369 /QĐ-SHTT	22/04/2020	KN4-2016-00480	4-201-01312

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 848/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 2 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt một phần hiệu lực Giấy chứng nhận
đăng ký nhãn hiệu số 141848

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH12 ngày 19/06/2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010;

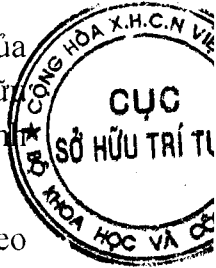
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn đề nghị số ĐN1-2019-00115 ngày 24/4/2019 của Công ty CP chế tạo thiết bị điện VINAKA (cụm 9, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội) đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 141848 bảo hộ nhãn hiệu “VinaCa” cho nhóm 09 cấp ngày 02/02/2010 của Công ty CP viễn thông điện tử VINACAP (Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội).

I. Nội dung đề nghị

Công ty CP chế tạo thiết bị điện VINAKA đề nghị chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 141848 với lý do sau đây:

Nhãn hiệu theo GCN ĐKNH số 141848 đã không sử dụng trong 5 năm liên tục từ 25/3/2010 đến nay tại Việt Nam cho các sản phẩm “Dây điện; cáp điện; cáp thông tin; cáp truyền số liệu mạng nội bộ (cáp mạng LAN); dây quang; cáp quang; cáp đồng trục; cáp âm thanh; cáp tín hiệu; cáp truyền dẫn tín hiệu số băng thông rộng, dây điện thoại”, căn cứ kết quả tra cứu tại công văn số 132/TT-TTKTQT đề ngày 02/4/2019 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại (Bộ Công thương).



II. Ý kiến của Công ty CP viễn thông điện tử VINACAP

Ngày 04/11/2019, Công ty CP viễn thông điện tử VINACAP có Công văn số 137/19/VNC nêu nội dung từ 2015-2018, Công ty có sản xuất và kinh doanh sản phẩm cáp mạng LAN, cáp điện thoại mang nhãn hiệu VINACA trên thị trường. Sản phẩm chủ yếu phân phối ở một tỉnh phía Bắc với quy mô nhỏ, mang tính thử nghiệm thị trường.

III. Ý kiến của Công ty CP chế tạo thiết bị điện VINAKA

Ngày 12/12/2019, Công ty CP chế tạo thiết bị điện VINAKA có Công văn số 68/SHTT nêu nội dung Công ty CP viễn thông điện tử VINACAP không có phản hồi cũng như các tài liệu chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu “VINACA” cho các sản phẩm “Dây điện; cáp điện; cáp thông tin; dây quang; cáp quang; cáp đồng trục; cáp âm thanh; cáp tín hiệu; cáp truyền dẫn tín hiệu số băng thông rộng” trong thời gian liên tục từ năm 2010 đến nay tại thị trường Việt Nam.

Do vậy, Công ty CP chế tạo thiết bị điện VINAKA đề nghị chấm dứt một phần danh mục sản phẩm của GCN ĐKNH số 141848, cụ thể các sản phẩm “Dây điện; cáp điện; cáp thông tin; dây quang; cáp quang; cáp đồng trục; cáp âm thanh; cáp tín hiệu; cáp truyền dẫn tín hiệu số băng thông rộng” với lý do chủ văn bằng bảo hộ đã không sử dụng nhãn hiệu 05 năm liên tục theo quy định tại Điều 95.1.d Luật Sở hữu trí tuệ.

IV. Kết quả xem xét đề nghị chấm dứt

1. Cơ sở pháp lý giải quyết đề nghị chấm dứt:

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị chấm dứt hiệu lực trong trường hợp nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực.

2. Nhận định, đánh giá:

Tài liệu của Công ty CP viễn thông điện tử VINACAP cung cấp để chứng minh về việc sử dụng nhãn hiệu “VINACA” là cho các sản phẩm “cáp mạng LAN, cáp điện thoại”, không phải là các sản phẩm bị đề nghị chấm dứt hiệu lực của Công ty CP chế tạo thiết bị điện VINAKA.

V. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt một phần hiệu lực GCN ĐKNH số 141848 cấp ngày 02/02/2010 bảo hộ nhãn hiệu “VinaCa” cho nhóm 09 của Công ty CP viễn thông điện tử VINACAP.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt một phần hiệu lực của GCN ĐKNH số 141848 cho nhãn hiệu “VinaCa”, áp dụng đối với các sản phẩm “Dây điện; cáp điện; cáp thông tin; dây quang; cáp quang; cáp đồng trục; cáp âm thanh; cáp tín hiệu; cáp truyền dẫn tín hiệu số băng thông rộng” thuộc nhóm 09 của Công ty CP viễn thông điện tử VINACAP theo đề nghị của Công ty CP chế tạo thiết bị điện VINAKA.

Các sản phẩm còn lại thuộc nhóm 09 là “cáp truyền số liệu mạng nội bộ (cáp mạng LAN), dây điện thoại” vẫn được bảo hộ.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Đăng bạ quốc gia và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp.

Điều 3. Công ty CP viễn thông điện tử VINACAP, Giám đốc Trung tâm thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm thẩm định sau cấp văn bằng, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm công nghệ thông tin có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Công ty CP viễn thông điện tử VINACAP có quyền khiếu nại, khiếu kiện Quyết định này theo quy định pháp luật. *nh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty VINAKA (để biết);
- Lưu: VT, TTKN (3).

CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
[Signature]
Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 84/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Novus International, Inc

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 63/CP ngày 24/10/1996 quy định chi tiết về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 06/2001/NĐ-CP ngày 01/02/2001 của Chính Phủ;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp; Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2010-00848 ngày 14/12/2010 của Novus International, Inc; đại diện bởi Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “ALIMET” theo Đơn số 4-2005-05822 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho sản phẩm “Chất bổ sung cho thức ăn động vật dưới dạng axit amin dùng cho mục đích thú y” thuộc nhóm 05 theo Quyết định số 52823/QĐ-SHTT ngày 30/9/2010 do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “ALIMET 20 DF” cho sản phẩm “thuốc bảo vệ thực vật” thuộc nhóm 05 theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 51855 của Công ty CP Kiên Nam.

Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2005-05822 với lý do như sau:

- Sản phẩm đăng ký về bản chất là chất bổ sung cho thức ăn chăn nuôi có mục đích kích thích sinh trưởng, kích thích hệ miễn dịch và tăng cường khả năng



kháng bệnh cho vật nuôi nên được sử dụng bởi người chăn nuôi theo sự hướng dẫn của bác sĩ thú y và được bán, phân phối tại các cửa hàng thức ăn chăn nuôi;

- Sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng về bản chất là độc chất dùng để trừ sinh vật gây hại, điều hòa sinh trưởng thực vật, xua đuổi hoặc thu hút các sinh vật gây hại thực vật để tiêu diệt nên được bán tại hệ thống các cửa hàng cung cấp thuốc bảo vệ thực vật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP ngày 24/10/1996, dấu hiệu dùng làm nhãn hiệu hàng hoá được công nhận là có khả năng phân biệt theo Điều 785 Bộ luật dân sự nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Được tạo thành từ một hoặc một số yếu tố độc đáo, dễ nhận biết hoặc từ nhiều yếu tố kết hợp thành một tổng thể độc đáo, dễ nhận biết và không phải là dấu hiệu quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Không trùng hoặc không tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu hàng hoá của người khác đang được bảo hộ tại Việt Nam (kể cả các nhãn hiệu hàng hoá đang được bảo hộ theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia);

c) Không trùng hoặc không tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu hàng hoá nêu trong đơn yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu hàng hoá đã nộp cho Cơ quan có thẩm quyền với ngày ưu tiên sớm hơn (kể cả các đơn về nhãn hiệu hàng hoá được nộp theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia);

d) Không trùng hoặc không tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu hàng hoá của người khác đã hết hiệu lực hoặc bị đình chỉ hiệu lực bảo hộ nhưng thời gian tính từ khi hết hiệu lực hoặc bị đình chỉ hiệu lực chưa quá 5 năm, trừ trường hợp hiệu lực bị đình chỉ vì nhãn hiệu hàng hoá không được sử dụng theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 28 Nghị định này;

e) Không trùng hoặc không tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu hàng hoá của người khác được coi là nổi tiếng (theo Điều 6bis Công ước Pari) hoặc với nhãn hiệu hàng hoá của người khác đã được sử dụng và đã được thừa nhận một cách rộng rãi;

f) Không trùng hoặc không tương tự tới mức gây nhầm lẫn với tên thương mại được bảo hộ hoặc với tên gọi xuất xứ hàng hoá được bảo hộ; g) Không trùng với kiểu dáng công nghiệp được bảo hộ hoặc đã được nộp đơn yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ với ngày ưu tiên sớm hơn;

h) Không trùng với một hình tượng, nhân vật đã thuộc quyền tác giả của người khác trừ trường hợp được người đó cho phép.

2. Nhận định, đánh giá:

Mặc dù, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều có thành phần “ALIMET” nhưng sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký là “chất bổ sung cho thức ăn chăn nuôi” nên khác biệt về bản chất, mục đích, đối tượng khách hàng và kênh phân phối so với danh mục sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là “thuốc bảo vệ thực vật”, do vậy không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng;

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP ngày 24/10/1996 để từ chối bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 52823/QĐ-SHTT ngày 30/9/2010 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2005-05822.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn số 4-2005-05822 theo lý do nêu trên.

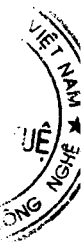
Điều 3. Giám đốc Trung tâm thẩm định nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Novus International, Inc (đại diện bởi Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *hnh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKN (3).



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 850/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư quốc tế HANA đối với Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-33750
(Lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04 tháng 09 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00523 ngày 27/09/2019 của Công ty cổ phần đầu tư quốc tế HANA – Địa chỉ: thôn Thị Tứ, xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội – khiếu nại Quyết định số 78389/QĐ-SHTT ngày 13/09/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) theo đơn số 4-2016-33750 ngày 27/10/2016,

I. Nội dung khiếu nại:

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-33750 ngày 27/10/2016 của Công ty cổ phần đầu tư quốc tế HANA bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Công ty cổ phần đầu tư quốc tế HANA đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên với lý do không nhận được Thông báo số 18596/SHTT-NH ngày 05/04/2019 về việc dự định cấp

văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, thông báo nêu trên đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ ngày 18/06/2019. Ngoài ra, Công ty có nguyện vọng được xem xét lại việc cấp GCN ĐKNH cho đơn số 4-2016-33750.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện cho thấy Thông báo số 18596/SHTT-NH ngày 05/04/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã chuyển phát không thành công và được trả lại Cục ngày 18/06/2019. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu.

III. Kết luận:

Vì lý do đã nêu, để tạo điều kiện cho người nộp đơn được thực hiện đầy đủ quyền bảo hộ nhãn hiệu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-33750.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

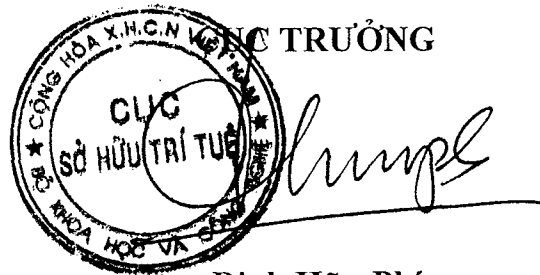
Điều 1. Hủy bỏ hiệu lực Quyết định số 78389/QĐ-SHTT ngày 13/09/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-33750.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-33750 ngày 27/10/2016 theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư quốc tế HANA có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKN(3).



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 854/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Bếp Bắc
đối với Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo
đơn số 4-2016-14577
(Lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00641 ngày 24/10/2019 của Hộ kinh doanh Bếp Bắc khiếu nại Quyết định số 87441/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-14577 ngày 20/5/2016.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-14577 ngày 20/5/2016 của Hộ kinh doanh Bếp Bắc bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, lệ phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và lệ phí đăng bạ theo quy định.

Hộ kinh doanh Bếp Bắc đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do lỗi của nhân viên làm thất lạc Thông báo số 30775/SHTT-NH ngày 04/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí. Ngoài ra, Hộ kinh doanh Bếp Bắc xin được nộp đầy đủ các khoản phí/lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, lệ phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, lệ phí đăng bạ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn tuy nhận được Thông báo số 30775/SHTT-NH ngày 04/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí nhưng do nhân viên sơ suất làm thất lạc dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-14577.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-14577.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87441/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-14577 ngày 20/5/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Hộ kinh doanh Bếp Bắc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 30775/SHTT-NH ngày 04/6/2019. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTNH (để biết);
- Lưu: VT, TTKN (3)

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 30775/SHTT-NH ngày 04/6/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 852/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Merck KGaA

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp; Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2013-01235 ngày 10/12/2013 và tài liệu bổ sung ngày 09/3/2017 của Merck KGaA; đại diện bởi Văn phòng luật sư Ân Nam;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “INCADIX” theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 924962 cho nhóm sản phẩm 05 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2012/33 NHTr08 ngày 22/8/2013 do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “INCAMIX” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 129178 của Công ty CP dược phẩm và thương mại Đông Dương.

Văn phòng luật sư Ân Nam đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 924962 với lý do:

Nhãn hiệu “INCADIX” viết in hoa không có nghĩa, được phát âm là /in-ca-dích/. Nhãn hiệu đối chứng là “INCAMIX” không có nghĩa, được phát âm là /in-ca-mích/. Khác nhau ở phần hậu tố nên được phát âm khác nhau.

Người nộp đơn và chủ nhãn hiệu không đạt được thỏa thuận cùng tồn tại của 02 nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng

hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên. Kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều gồm 07 ký tự, viết in hoa, có phần tiền tố “INCA”, cách phát âm tương tự và chỉ khác nhau ở ký tự thứ 05 nên vẫn gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm, đặc biệt đây là sản phẩm “dược phẩm” ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người sử dụng.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở nên áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

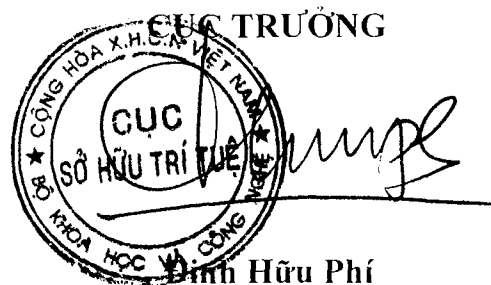
Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2012/33 NHTr08 ngày 22/8/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 924962.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Merck KGaA có thể khiếu nại đến Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Merck KGaA (đại diện bởi Văn phòng luật sư Ân Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Jul*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTNH, TTCDNH (để biết);
- Lưu: VT, TTKN (3).



QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Sodeca, SA

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp; Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN5-2017-00256 ngày 09/3/2017 và tài liệu bổ sung ngày 29/8/2017 của Sodeca, SA; đại diện bởi Công ty TNHH MTV Sở hữu trí tuệ VCCI;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “SODECA, hình” theo Đơn quốc tế số 626545 bị tạm thời từ chối bảo hộ nhóm 11 theo Thông báo số 2015/48 NTH44 ngày 01/12/2016 do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng sau đây:

- Nhãn hiệu “SODECO” theo Đăng ký quốc tế số 215383 của Mars Electronics International Inc. Wilmington, Delaware, Succursale de Genève;

- Nhãn hiệu “SODECA” theo Đơn số 4-2015-10992 của Sodeca Industries (M) Sdn Bhd.

Công ty TNHH MTV Sở hữu trí tuệ VCCI đề nghị bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 626545 với lý do như sau:

- Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 215383 đã cấp Thư chấp thuận cho Người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam;

- Nhãn hiệu đối chứng theo Đơn số 4-2015-10992 đã bị từ chối theo Quyết định số 60891/QĐ-SHTT ngày 27/8/2018 và Quyết định này không bị khiếu nại.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng

hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

Theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau hoặc tương tự với nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ có thể được cấp cho đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

- Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng “SODECO” theo Đăng ký quốc tế số 215383 đã có Thư chấp thuận đồng ý cho người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam;

- Nhãn hiệu đối chứng “SODECA” theo Đơn số 4-2015-10992 đã bị từ chối theo Quyết định số 60891/QĐ-SHTT ngày 27/8/2018 và Quyết định này không bị khiếu nại nên Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận không lấy làm đơn đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng các điểm e khoản 2 Điều 74, khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

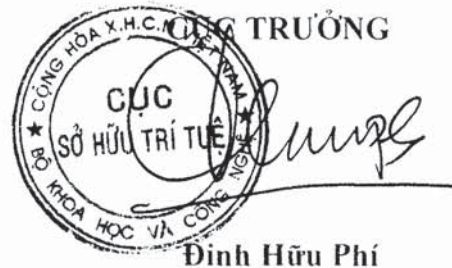
Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/48 NTH44 ngày 01/12/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 626545.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 626545 theo lý do nêu trên.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin và Sodeca, SA (đại diện bởi Công ty TNHH MTV Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *gnt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKN (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 858/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký hiệu nhãn hiệu cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-14525

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

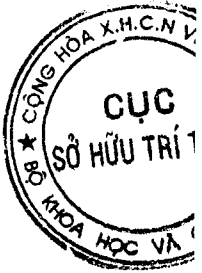
Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn số KN4-2015-00866 ngày 25/9//2015 của Công ty cổ phần sở hữu trí tuệ Bross và Cộng sự (đại diện cho Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú), khiếu nại Quyết định số 37392/QĐ-SHTT ngày 26/6/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐK NH) cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-14525 ngày 05/7/2013, nhãn hiệu “Mangrove shrimp, hình”.

I. Nội dung khiếu nại:

Theo Quyết định số 37392/QĐ-SHTT ngày 26/6/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu “Mangrove shrimp, hình” cho các sản phẩm thuộc nhóm 29, 31, 35 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “mangrove, hình” của người khác được bảo hộ theo GCNĐKNH số 228693 ngày 23/7/2014 cho các sản phẩm thuộc nhóm 39, 43, 44 theo quy định tại điểm e khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty cổ phần sở hữu trí tuệ Bross và Cộng sự đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu này “Mangrove shrimp, hình” với lý do nhãn hiệu này hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng



về hình thức thể hiện, phát âm và ấn tượng tổng thể. Cụ thể:

- Nhãn hiệu “Mangrove shrimp, hình” có ký tự “g” được cách điệu hóa với hình lá cây mọc lên phía trên và hình rễ cây mọc tỏa ra khắp phần chữ phía dưới. Ở nhãn hiệu đối chứng, chữ “mangrove” màu xanh dương được thể hiện trên phông chữ thường, phía trên là hình một cây xanh có tán và rễ tỏa rộng mọc lên từ nền đất xanh dương.

- “Mangrove shrimp” có 5 âm tiết, nhãn hiệu đối chứng có 3 âm tiết.

I. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *“Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.*

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu “Mangrove shrimp, hình” đăng ký theo đơn 4-2013-14525 ngày 05/7/2013 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “mangrove, hình” đã được bảo hộ theo GCNĐKNH số 228693. Các sản phẩm *“Tôm đông lạnh hoặc sấy khô; cá đông lạnh hoặc sấy khô; mực đông lạnh hoặc sấy khô; cua đông lạnh hoặc sấy khô”* thuộc nhóm 29, *“Thủy sản tươi sống như: tôm; cá; mực; cua”* thuộc nhóm 31 và các dịch vụ *“Xuất khẩu hàng thủy sản; nhập khẩu nguyên vật liệu, phụ liệu về chế biến hàng xuất khẩu; nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu; thu mua và cung ứng hàng xuất khẩu: tôm, cá, mực, tôm giống”* thuộc nhóm 35 khác hoàn toàn với các dịch vụ *“Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; tham quan du lịch”* thuộc nhóm 39, dịch vụ *“Nhà nghỉ du lịch”* thuộc nhóm 43. Tuy nhiên các sản phẩm *“Tôm đông lạnh hoặc sấy khô; cá đông lạnh hoặc sấy khô; mực đông lạnh hoặc sấy khô; cua đông lạnh hoặc sấy khô”* thuộc nhóm 29, *“Thủy sản tươi sống như: tôm; cá; mực; cua”* thuộc nhóm 31 và dịch vụ *“thu mua và cung ứng hàng xuất khẩu: tôm, cá, mực, tôm giống”* thuộc nhóm 35 hoàn toàn có thể là các sản phẩm và dịch vụ có nguồn gốc từ các dịch vụ *“Chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thủy sản”* thuộc nhóm 44 của nhãn hiệu đối chứng, do đó có thể làm người tiêu dùng hiểu sai về nguồn gốc của sản phẩm đăng ký theo đơn 4-2013-14525 ngày 05/7/2013.

- Ngoài ra, các lập luận về phương thức canh tác tôm “Magro-Shrimp” và

việc nhãn hiệu đăng ký bảo hộ đã được chấp thuận bảo hộ ở 35 quốc gia trên thế giới chỉ có tính tham khảo và không ảnh hưởng đến khả năng bảo hộ ở Việt Nam.

III. Kết luận:

Lập luận của công ty cổ phần sở hữu trí tuệ Bross và Cộng sự về tính không tương tự của nhãn hiệu “Mangrove shrimp, hình” đăng ký theo đơn 4-2013-14525 ngày 05/7/2013’ với nhãn hiệu “mangrove, hình” đã được bảo hộ theo GCNĐKNH số 228693 ngày 23/4/2014 là không có căn cứ.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 37392/QĐ-SHTT ngày 26/6/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-14525 ngày 05/7/2015.

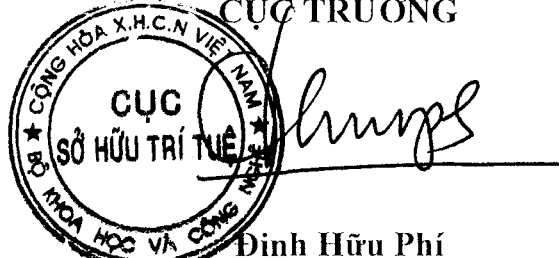
Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú (thông qua Công ty cổ phần sở hữu trí tuệ Bross và Cộng sự) có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính Quyết định này theo quy định pháp luật

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú (thông qua Công ty cổ phần sở hữu trí tuệ Bross và Cộng sự) chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKN (3).

CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Đinh Hữu Phú



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 859/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định
từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho
đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-04711**

**CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010;

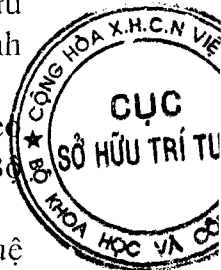
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 4 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn số KN4-2015-00996 ngày 30/10/2015 của Công ty sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO) (đại diện cho Công ty cổ phần Vinacafé Biên Hòa (VN), địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, tỉnh Đồng Nai) khiếu nại Quyết định số 46412/QĐ-SHTT ngày 31/7/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-04711 ngày 16/3/2012, nhãn hiệu “KACHI”.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu “KACHI” đăng ký theo đơn số 4-2012-04711 ngày 16/3/2012 cho các dịch vụ thuộc nhóm 30 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng “KACHU” theo GCNĐKNH số 112026 ngày 24/10/2008 và nhãn hiệu “JACKJILL kichi, hình” - GCNĐKNH số 199425 ngày 30/01/2013 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty INVENCO đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với các lý do nhãn hiệu “KACHI” khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng “kichi” và nhãn hiệu đối chứng “KACHU”. Cụ thể:

- “KACHI” và “kichi”: Nhãn hiệu đối chứng “JACKJILL kichi” là một tập hợp từ, không phải chỉ có chữ “kichi”, do đó khi đọc phải đọc hết cả 2 chữ đầu “JACKJILL” rồi mới đến “kichi”. “Kichi” và “kachi” có điểm nhấn chính của hai từ này là “a” và “i”, “kichi” khi đọc phải há miệng ra rồi mới thu lại, “kachi” khi đọc phải đưa hàm lên phía trước và đọc liền một âm, do đó có âm tiết khác



nhau dù có 4 ký tự trùng nhau.

- Nhãn hiệu “KACHI” đăng ký theo đơn số 4-2012-04711 ngày 16/3/2012 khác với nhãn hiệu đối chứng “KACHU” theo GCNĐKNH số 112026 ngày 24/10/2008 về phát âm.

- Sản phẩm “Bột ngũ cốc dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế)” thuộc nhóm 30 mang nhãn hiệu “KACHI” đăng ký theo đơn 4-2012-04711 không trùng lặp với các sản phẩm với các sản phẩm “Thịt cá (không còn sống); thịt gia cầm và thịt thú săn; chiết xuất của thịt; trái cây và rau củ đã được chế biến, sấy khô và bảo quản; thạch; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa, dầu và mỡ để ăn” thuộc nhóm 29 và các sản phẩm “Cà phê; trà; ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ sagu; chất thay thế cà phê; bột và các chế phẩm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; nước đá (ăn được); mật ong; mật đường; men; bột nở; muối ăn; mù tạc, giấm; nước sốt (gia vị); gia vị; kem lạnh” thuộc nhóm 30 mang nhãn hiệu “JACKJILL kichi, hình” theo GCNĐKNH số 199425 ngày 30/01/2013 và các sản phẩm “Bánh trung thu; bánh quy, bánh hỗn hợp (snack, bimbin); lát mỏng ngũ cốc [sấy khô]; bánh ngọt; chế phẩm của ngũ cốc” thuộc nhóm 30 mang nhãn hiệu “KACHU” theo GCNĐKNH số 112026 ngày 24/10/2008.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu “KACHI” đăng ký theo đơn 4-2012-04711 ngày 16/3/2012 tương tự với các nhãn hiệu đối chứng “JACKJILL kichi, hình” theo GCNĐKNH số 199425 ngày 30/01/2013 và nhãn hiệu “KACHU” theo GCNĐKNH số 112026 ngày 24/10/2008 về ấn tượng thị giác, về phát âm. Sản phẩm đăng ký theo các nhãn hiệu này là cùng loại, có cùng kênh tiêu thụ nên không có khả năng phân biệt.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy lập luận của INVENCO về tính không tương tự của nhãn hiệu “KACHI” với các nhãn hiệu đối chứng “KACHU” và nhãn hiệu đối chứng “kichi, hình” là không có căn cứ.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 46412/QĐ-SHTT ngày 31/7/2015 việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhãn hiệu “KACHI”

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 860/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định
cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 249290**

**CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn số KN4-2015-01043 ngày 13/11/2015 của Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu, đại diện cho British American Tobacco (Brands) Inc, khiếu nại Quyết định số 49806/QĐ-SHTT ngày 19/8/2015 về việc loại trừ phần “HD” trong Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho Đơn đăng ký số 4-2014-03154 ngày 20/02/2014.

I. Nội dung khiếu nại:

- “HD” trong nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt vì đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa là một nhãn hiệu vì chủ nhãn hiệu là một công ty thành viên thuộc quyền sở hữu của tập đoàn British American Tobacco (BAT). BAT là một tập đoàn thuốc lá quốc tế lớn nhất thế giới và là nhà sản xuất thuốc lá độc lập đứng thứ hai thế giới.

- Là một tập đoàn thuốc lá toàn cầu với hơn 200 thương hiệu đang được bán tại hơn 180 thị trường, BAT bắt đầu hoạt động trong ngành công nghiệp thuốc lá từ năm 1902 và có 44 nhà máy tại 41 quốc gia, sử dụng hơn 50.000 nhân công trên toàn cầu với sản lượng đạt 663 tỉ điếu thuốc lá vào năm 2015.



- Tập đoàn thuốc lá đã xây dựng nên danh tiếng quốc tế trong việc sản xuất và phân phối các sản phẩm thuốc lá chất lượng cao để đáp ứng thị hiếu đa dạng của người tiêu dùng toàn cầu. Tập đoàn BAT sử dụng rất nhiều thương hiệu thuốc lá nổi tiếng hàng đầu thế giới như Dunhill, Kent (bao gồm Kent HD), Lucky Strike, Pall Mall, Rothmans, Vogue, Viceroy. Tất cả các dòng sản phẩm này đã đóng góp vào sự thành công và danh tiếng của tập đoàn BAT.

- Thành phần “HD” trong nhãn hiệu đăng ký “KENT HD, hình” đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa là một nhãn hiệu.

+ Sản phẩm mang nhãn hiệu “HD” đã được BAT và các công ty được BAT cấp phép sử dụng một cách rộng rãi với tư cách là một nhãn hiệu độc lập. “HD” cũng được người tiêu dùng Việt Nam và thế giới biết đến rộng rãi vì được sử dụng kết hợp với nhãn hiệu “KENT” nổi tiếng của BAT.

+ Nhãn hiệu đăng ký bảo hộ là một nhãn hiệu kết hợp gồm yếu tố hình và yếu tố chữ “HD”, trong đó thành phần “HD” được thể hiện nổi bật và độc lập. Ngoài ra, “HD” được biết đến rộng rãi vì được sử dụng kết hợp với nhãn hiệu “KENT” là một trong 8 nhãn hiệu thuốc lá nổi tiếng và có sản lượng tiêu thụ lớn trên toàn thế giới cũng như ở Việt Nam. “KENT” tượng trưng cho sự cải tiến công nghệ cho sản phẩm thuốc lá và được xem là nhãn hiệu có sự đổi mới và mong đợi nhất trong ngành công nghiệp thuốc lá. “KENT” được xem là nhãn hiệu thuốc lá tiên phong, dẫn đầu trên toàn thế giới từ năm 1952 và hiện nay các sản phẩm mang nhãn hiệu KENT được bán trên 80 quốc gia trên toàn thế giới.

+ Các nhãn hiệu thuốc lá “KENT” nổi tiếng ở Việt Nam bao gồm: KENT NANOTEK, KENT CONVERTIBLES và KENT HD, trong đó “KENT HD” là một nhãn hiệu thuốc lá phổ biến với người tiêu dùng trên toàn thế giới cũng như ở Việt Nam. Nhãn hiệu “KENT HD” đã có mặt ở Việt Nam vào tháng 4 năm 2012. Sau đó vào tháng 10/2013, “BAT” tiếp tục giới thiệu với người tiêu dùng Việt Nam nhãn hiệu “KENT HD G4S”.

+ Các sản phẩm mang nhãn hiệu “KENT Navy Blue HD” được Vina-BAT JV sản xuất dưới sự cấp phép của BAT. Các sản phẩm này được BAT Việt Nam phân phối và bán rộng rãi trên thị trường Việt Nam.

+ Lượng thuốc lá mang nhãn hiệu KENT HD bán được ở Việt Nam lên đến 183,9 triệu điếu.

+ “HD” luôn được thể hiện là yếu tố độc lập trong các nhãn hiệu “KENT HD, hình”.

- Nhãn hiệu đăng ký bảo hộ đã được chấp thuận bảo hộ tại nhiều quốc gia trên toàn thế giới và không bị loại trừ thành phần “HD”. Tập đoàn BAT hiện nay đang tiếp tục cải tiến các sản phẩm mang nhãn hiệu “KENT HD” thể hiện

nay đang tiếp tục cải tiến các sản phẩm mang nhãn hiệu “KENT HD” thể hiện nổi bật công nghệ lọc ống mới làm tăng giá trị nhãn hiệu “KENT” đến 36% sản lượng mang nhãn hiệu “KENT” vào năm 2014. Ngoài ra, nhãn hiệu “HD” của chủ sở hữu cũng đã được chấp nhận bảo hộ rộng rãi trên toàn thế giới bao gồm cả ở các quốc gia lớn như Cộng đồng chung châu Âu (bao gồm 28 quốc gia), Liên hiệp Vương quốc Anh, Thụy Sĩ, Hàn Quốc, Trung Quốc, Hồng Kông v.v... Như vậy, dù đứng riêng một mình hay được kết hợp với các thành phần khác, “HD” đều đã được chấp thuận bảo hộ tại rất nhiều quốc gia cho cùng sản phẩm nhóm 34.

Do đó, thành phần “HD” trong nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ có khả năng phân biệt và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ tại Việt Nam vì đã được sử dụng và được thừa nhận rộng rãi ở Việt Nam và trên thế giới.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý để giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Hình và hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu”.*

- “HD” là hai chữ cái không phát âm được như một từ ngữ nên không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ nhãn hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Nhãn hiệu “KENT HD và hình” theo GCNĐKNH số 249290 có phân chữ “HD” được trình bày cách điệu và được bảo hộ phong cách trình bày, không bảo hộ riêng bản thân chữ “HD” là theo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhiều quốc gia trên thế giới không áp dụng việc ghi các đối tượng loại trừ nên điều đó không thể hiện trong văn bằng bảo hộ.

III. Kết luận:

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở phân tích đánh giá ở trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy Quyết định số 49806/QĐ-SHTT ngày 19/8/2015 về việc loại trừ phần “HD” trong nhãn hiệu đăng ký theo đơn 4-2014-03154 là phù hợp. Khiếu nại của British American Tobacco (Brands) Inc (thông qua Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu) là không có cơ sở.



Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

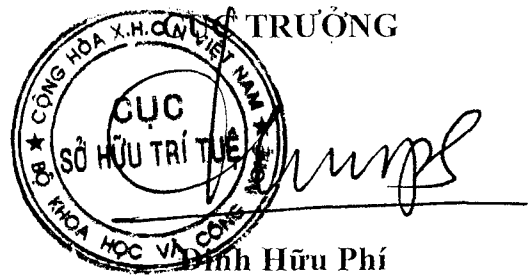
Điều 1. Không chấp nhận khiếu nại của Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu. Giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 49806/QĐ-SHTT ngày 19/8/2015 về việc bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “KENT HD, hình”, không bảo hộ riêng phần chữ “HD”.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, British American Tobacco (Brands) Inc có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính Quyết định này theo quy định pháp luật.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, British American Tobacco (Brands) Inc (thông qua Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu) chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trung tâm NH (để biết);
- Lưu: VT, TTKN.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 861/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Dương Văn Hồng
đối với Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo
đơn số 4-2017-01481
(Lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00623 ngày 22/10/2019 của Ông Dương Văn Hồng khiếu nại Quyết định số 83236/QĐ-SHTT ngày 25/9/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-01481 ngày 20/01/2017.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-01481 ngày 20/01/2017 của Ông Dương Văn Hồng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ



đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Ông Dương Văn Hồng đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do lỗi người nhà nhận được Thông báo số 29292/SHTT-NH ngày 29/5/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí mà quên không đưa cho Ông Dương Văn Hồng. Ngoài ra, Ông Dương Văn Hồng xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn tuy nhận được Thông báo số 29292/SHTT-NH ngày 29/5/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nhưng do người nhận hộ không thông báo cho người nộp đơn dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-01481.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-01481.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 83236/QĐ-SHTT ngày 25/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-01481 ngày 20/01/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

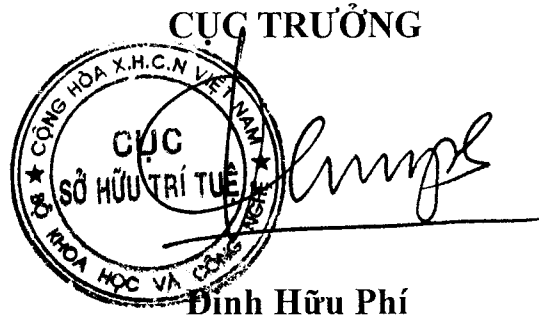
Điều 3. Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Ông Dương Văn Hồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 29292/SHTT-NH ngày 29/5/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTNH (để biết);
- Lưu:VT, TTKN (3)

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 29292/SHTT-NH ngày 29/5/2019.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 862/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Phát Hậu
đối với Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo
đơn số 4-2016-39465
(Lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00573 ngày 10/10/2019 của Hộ kinh doanh Phát Hậu khiếu nại Quyết định số 78481/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-39465 ngày 12/12/2016.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-39465 ngày 12/12/2016 của Hộ kinh doanh Phát Hậu bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố



Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Hộ kinh doanh Phát Hậu đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 23093/SHTT-NH ngày 25/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, Hộ kinh doanh Phát Hậu xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 23093/SHTT-NH ngày 25/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-39465.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-39465.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 78481/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-39465 ngày 12/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Hộ kinh doanh Phát Hậu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 23093/SHTT-NH ngày 25/4/2019./.

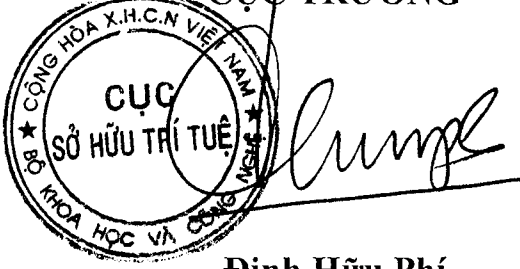
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTNH (để biết);
- Lưu: VT, TTKN (3)

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 23093/SHTT-NH ngày 25/4/2019.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 863 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Phát Hậu
đối với Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo
đơn số 4-2016-39464
(Lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00572 ngày 10/10/2019 của Hộ kinh doanh Phát Hậu khiếu nại Quyết định số 78480/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-39464 ngày 12/12/2016.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-39464 ngày 12/12/2016 của Hộ kinh doanh Phát Hậu bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố



Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Hộ kinh doanh Phát Hậu đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 23092/SHTT-NH ngày 25/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí. Ngoài ra, Hộ kinh doanh Phát Hậu xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 23092/SHTT-NH ngày 25/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-39464.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-39464.

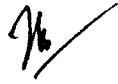
Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 78480/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-39464 ngày 12/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Hộ kinh doanh Phát Hậu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 23092/SHTT-NH ngày 25/4/2019./.

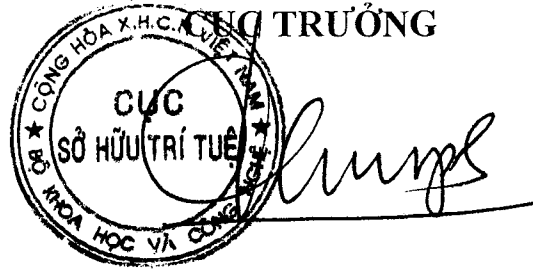


Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTNH (để biết);
- Lưu:VT, TTKN (3)

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 23092/SHTT-NH ngày 25/4/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 864/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần TV-TM-DV địa ốc Hoàng Quân Mê Kông đối với Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-23888
(Lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 09 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00520 ngày 26/09/2019 của Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân – đại diện cho Công ty cổ phần TV-TM-DV địa ốc Hoàng Quân Mê Kông – khiếu nại Quyết định số 68788/QĐ-SHTT ngày 15/08/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-23888 ngày 05/08/2016,

I. Nội dung khiếu nại:

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-23888 ngày 05/08/2016 của Công ty cổ phần TV-TM-DV địa ốc Hoàng Quân Mê Kông bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân – đại diện cho Công ty cổ phần TV-TM-DV địa ốc Hoàng Quân Mê Kông đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 15221/SHTT-NH ngày 20/03/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, Công ty cổ phần TV-TM-DV địa ốc Hoàng Quân Mê Kông xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Công ty cổ phần TV-TM-DV địa ốc Hoàng Quân Mê Kông khẳng định không nhận được Thông báo số 15221/SHTT-NH ngày 20/03/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí dẫn đến việc chậm trễ nộp phí, lệ phí nêu trên.

Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về khẳng định trên đồng thời thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu.

Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét và thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-23888.

III. Kết luận:

Vì lý do đã nêu, để tạo điều kiện cho người nộp đơn được thực hiện đầy đủ quyền bảo hộ nhãn hiệu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-23888.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

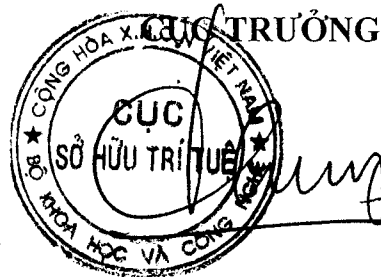
Điều 1. Hủy bỏ hiệu lực Quyết định số 68788/QĐ-SHTT ngày 15/08/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-23888.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-23888 ngày 05/08/2016 theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần TV-TM-DV địa ốc Hoàng Quân Mê Kông (qua đại diện là Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKN(3).



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *929*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *12* tháng *3* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Cue Design Pty Ltd

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp; Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2014-00368 ngày 28/4/2014 và tài liệu bổ sung ngày 26/8/2015 của Cue Design Pty Ltd; đại diện bởi Công ty Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “VERONIKA MAINE” theo Đơn quốc tế số 1142094 bị tạm thời từ chối bảo hộ các nhóm 25 và 35 theo Thông báo số 2012/51 HBN27 ngày 26/12/2013 do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối “MAINE” theo Đăng ký quốc tế số 899187 và nhãn hiệu “MAINE NEW ENGLAND, hình” theo Đăng ký quốc tế số 916843 của Debenhams Retail Plc.

Công ty Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên đề nghị bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1142094 với lý do như sau:

Chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư chấp thuận cho Người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã có Thư chấp thuận của chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đồng ý cho người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu cho các nhóm 25 và 35 tại Việt Nam;

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

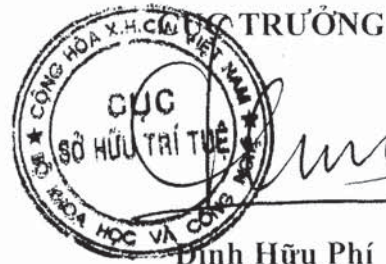
Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2012/51 HBN27 ngày 26/12/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1142094.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1142094 theo lý do nêu trên.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin và Cue Design Pty Ltd (đại diện bởi Công ty Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lsh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKN (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 930/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP Xuất nhập khẩu dịch vụ thương mại Quang Hưng đối với Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-13201
(Lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP;

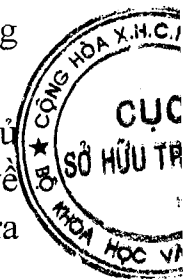
Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00345 ngày 24/7/2019 của Công ty CP Xuất nhập khẩu dịch vụ thương mại Quang Hưng khiếu nại Quyết định số 48549/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-13201 ngày 11/5/2016.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-13201 ngày 11/5/2016 của Công ty CP Xuất nhập khẩu dịch vụ thương mại Quang Hưng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận



đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Công ty CP Xuất nhập khẩu dịch vụ thương mại Quang Hưng đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 1681/SHTT-NH ngày 14/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, Công ty CP Xuất nhập khẩu dịch vụ thương mại Quang Hưng xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, lệ phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, lệ phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 1681/SHTT-NH ngày 14/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-13201.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-13201.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48549/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-13201 ngày 11/5/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Công ty CP Xuất nhập khẩu dịch vụ thương mại Quang Hưng

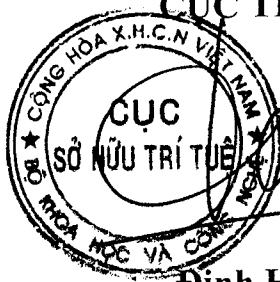
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 1681/SHTT-NH ngày 14/01/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTNH (để biết);
- Lưu:VT, TTKN (3)

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 1681/SHTT-NH ngày 14/01/2019.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 931/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-10806

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn số KN4-2015-00351 ngày 22/4/2016 của Công ty sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO) (đại diện cho TIVOLI Co., Ltd, địa chỉ tại: 15-4, Doi 1-chome, Yugawaramachi, Ashigarashimo-gun, Kanagawa 259-0303 Japan) khiếu nại Quyết định số 4207/QĐ-SHTT ngày 25/01/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-10806 ngày 25/5/2012, nhãn hiệu “chữ Nhật, hình”.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu “chữ Nhật, hình” theo đơn đăng ký số 4-2012-10806 ngày 25/5/2012 cho các sản phẩm “Mứt kẹo hạnh nhân; cà phê nhân tạo (chất thay thế cà phê); bánh quy, bánh mì, bánh ngọt, sô cô la, ca cao, cà phê; bánh kẹo, bánh quy giòn, kem lạnh ăn được, thạch trái cây (bánh kẹo); mật ong; bánh hạnh nhân (bánh ngọt); bánh bao; kẹo lạc, gạo, bánh gạo, chè (trà)” thuộc nhóm 30 bị từ chối bảo hộ với lý do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “TIVOLI, hình” - GCNĐKNH số 31324 cho các sản phẩm “Bánh ngọt các loại” thuộc nhóm 30 theo Quyết định số 4207/QĐ-SHTT ngày 25/01/2016 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty



INVENCO đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với các lý do sau :

- Nhãn hiệu đăng ký theo đơn 4-2012-10806 ngày 25/5/2012 gồm hình cây màu trắng thể hiện hình tán cây bằng các họa tiết uốn lượn cách điệu đặt trong ô vuông nền đỏ, bên dưới là dòng chữ tiếng Nhật màu đen không có phiên âm. Phiên âm “TIVOLI” chỉ thể hiện trong đơn, hoàn toàn không thể hiện trong nhãn hiệu nên người tiêu dùng không thể biết được phiên âm này. Nhãn hiệu đối chứng gồm phần chữ “TIVOLI” in hoa không cách điệu đặt giữa hình hai tòa lâu đài cùng các hoa văn trang trí xung quanh, được phát âm thành 3 âm tiết là “TI-VO-LI”. Ngoài ra, phía dưới chân hai tòa lâu đài này còn có dòng chữ “Wonderful COPENHAGEN”. Tất cả hình và chữ nêu trên cùng được đặt trong nửa hình tròn có nền màu đen. Cách thức trình bày tổng thể của hai nhãn hiệu này hoàn toàn khác nhau thể hiện ở màu sắc, ở phần chữ nên không thể tương tự gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Hình và hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu”.*

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.*

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu “chữ Nhật, hình” đăng ký theo đơn 4-2012-10806 ngày 25/5/2012 khác hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng “TIVOLI, hình” – GCNNĐKNH số 31324 ngày 19/6/1999 về nội dung, hình thức trình bày nhãn hiệu. Điều này thể hiện ở cả phần hình và phần chữ. Phần chữ Nhật trong nhãn hiệu “chữ Nhật, hình” là ngôn ngữ không thông dụng, do đó không thuộc đối tượng được bảo hộ nhãn hiệu và là dấu hiệu loại trừ, khác biệt với phần chữ “TIVOLI” của nhãn hiệu đối chứng là từ tự đặt, đáp ứng yêu cầu bảo hộ của một nhãn hiệu. Phần hình cây cách điệu trong nhãn hiệu “chữ Nhật, hình” đáp ứng điều kiện để bảo hộ nhãn hiệu, phần hình này khác biệt hoàn toàn với phần hình hai tòa lâu đài với các hoa văn trang trí nền đặt trong nửa hình tròn của nhãn hiệu đối chứng “TIVOLI, hình” nên không thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng khi lựa chọn sản phẩm.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “chữ Nhật, hình”, không bảo hộ riêng phần chữ Nhật theo đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Công ty INVENCO.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 4207/QĐ-SHTT ngày 25/01/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-10806 ngày 25/5/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “chữ Nhật , hình”, không bảo hộ riêng phần chữ Nhật theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-10806 ngày 25/5/2012

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, TIVOLI Co., Ltd. (thông qua Công ty INVENCO) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *he*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKN (3).

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 952/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực của Công ty TNHH du lịch Sao Việt đối với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 248907

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn đề nghị số ĐN1-2018-00206 ngày 21/9/2018 của Công ty TNHH du lịch Sao Việt đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 248907.

I. Nội dung đề nghị hủy bỏ:

Công ty TNHH du lịch Sao Việt đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 248907 (nộp đơn ngày 15/11/2013, cấp ngày 30/7/2015 bảo hộ nhãn hiệu “VIETSTAR RESORT & SPA” cho các sản phẩm/dịch vụ “Dịch vụ lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ quán cafe; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện) dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê phòng họp” thuộc nhóm 43 cho bà Lê Thị Thu (địa chỉ: thôn Mậu Lâm Bắc, xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên).

1. Giới thiệu về Công ty TNHH Du lịch Sao Việt

Công ty TNHH Du lịch Sao Việt được thành lập hợp pháp theo Giấy phép đầu tư, quyết định số 05/GP-PY, ngày 22/06/2005 và Giấy Chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư số 05/GCNĐC/36/4 của UBND Tỉnh Phú Yên cấp ngày 28/12/2006. Công ty đã xây dựng và phát triển thành công một khu Resort & Spa tại Núi Thơm, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, đưa vào hoạt động kinh doanh từ tháng 4 năm 2009, đến ngày 18/09/2013 được Tổng Cục Du lịch công nhận Vietstar Resort & Spa đạt chuẩn 5 sao. VietStar Resort & Spa còn được xếp hạng là một trong những resort 5 sao nổi tiếng nhất tại Phú Yên tại các website du lịch như: www.tuanguventravel.com; www.mytour.vn; Top 10 Resort tốt nhất Phú Yên 2016 tại <http://www.resort-totnhat.com/index.php/xep-hang-resort-tot-nhat-phu-ven.html>; nhận được các đánh giá, phản hồi tốt tại các trang web: www.tripadvisor.com.vn; www.booking.com; www.agoda.com

2. Bối cảnh đề nghị hủy bỏ GCN ĐKNH số 248907

Gần đây Công ty TNHH Du lịch Sao Việt có nhận được email của bà Lê Thị Thu (ở thôn Mậu Lâm Bắc, xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên, Điện thoại số 0977404048, email: thule.pv@gmail.com) đề nghị công ty chấm dứt sử dụng nhãn hiệu Vietstar Resort & Spa, nếu không sẽ khiếu kiện. Công ty



đã làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên thì được biết Sở chưa cấp cho bất cứ một doanh nghiệp nào tại Phú Yên hoạt động trong lĩnh vực du lịch trùng với tên của Công ty TNHH Du lịch Sao Việt.

Ngày 11/06/2018, bà Lê Thị Thu gửi email (gửi kèm hồ sơ đơn), ngày 01/07/2018, bà Thu đã thương thảo với đại diện của công ty và đưa giá thương thảo là 180 triệu đồng, sau đó hạ xuống 140 triệu đồng để giải quyết vụ việc.

3. Lập luận đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 248907

- GCN ĐKNH số 248907 bị coi là không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ, cụ thể là nhãn hiệu này bị coi là tương tự với tên thương mại đang được sử dụng của người khác và gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc dịch vụ (theo Điều 96.1.b và Điều 74.2.k Luật Sở hữu trí tuệ).

Công ty TNHH Du lịch Sinh Thái Sao Việt (tên bằng tiếng Anh: VIETSTAR RESORT-SPA J.v co., LTD.) là tiền thân của Công ty TNHH Du lịch Sao Việt. Từ năm 2005, sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, công ty đã xây dựng và hoàn thiện khu nghỉ dưỡng để đến tháng 4 năm 2009 chính thức đưa Vietstar Resort & spa vào hoạt động kinh doanh (gửi kèm theo đây các Giấy chứng nhận điều chỉnh đầu tư trong đó có thể hiện tên tiếng Anh có chứa phần “VIETSTAR RESORT-SPA” do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên cấp năm 2005-2006). Như vậy, tên thương mại bằng tiếng Anh có chứa yếu tố “VIETSTAR RESORT-SPA” đã được xác lập từ năm 2005 và chính thức được sử dụng từ năm 2009. Nhãn hiệu “VIETSTAR RESORT & SPA” theo Đơn số 4-2013-27131 đứng tên Lê Thị Thu trùng với tên thương mại “VietStar Resort & Spa”, được sử dụng trước ngày nộp đơn (ngày 15/11/2013) cho cùng loại dịch vụ. Do đó, không đáp ứng yêu cầu bảo hộ vì bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với tên thương mại đang được sử dụng và được bảo hộ hợp pháp tại Việt Nam.

Bà Lê Thị Thu không có khu nghỉ dưỡng, không hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch mà bà đăng ký nhãn hiệu như: khách sạn, nhà trọ, nhà hàng, bar cà phê, cho thuê phòng họp...; không đăng ký thành lập công ty ở Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên; nhưng bà Thu đã dùng nhãn hiệu “Vietstar Resort & Spa” để đăng ký với Cục Sở hữu trí tuệ thành nhãn hiệu của mình. Như vậy, rõ ràng bà Thu đã biết và lấy nhãn hiệu làm của riêng rồi dùng nó làm phương tiện tổng tiền Công ty TNHH Du lịch Sao Việt. Hành vi bà Thu gây ảnh hưởng và tổn hại nghiêm trọng đến uy tín, danh dự đối với thương hiệu “Vietstar Resort & Spa” của Công ty TNHH Du lịch Sao Việt.

- GCN ĐKNH số 248907 được cấp do sự không trung thực của người nộp đơn theo quy định tại Điều 96.3 Luật Sở hữu trí tuệ. Chủ sở hữu GCN ĐKNH số 248907 “VIETSTAR RESORT & SPA” là bà Lê Thị Thu có địa chỉ tại thôn Mậu Lâm Bắc, xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. Về địa giới hành chính và địa lý, huyện Phú Hòa nằm ở giữa tỉnh Phú Yên, phía Bắc giáp huyện Tuy An, phía Nam giáp huyện Tây Hòa, phía Đông giáp thành phố Tuy Hòa, phía Tây giáp với huyện Sơn Hòa. Do đó, có căn cứ khẳng định rằng: tại thời điểm nộp đơn, bà Lê Thị Thu biết rõ và nhận thức được rằng “VietStar Resort & spa” là một thương hiệu được nhiều người biết đến gắn với dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống và các dịch vụ liên quan đến khu nghỉ dưỡng, du lịch ở thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Công ty TNHH du lịch Sao Việt cung cấp các tài liệu sử dụng một cách trung thực và liên tục nhãn hiệu "VIETSTAR RESORT & SPA" từ năm 2009 cho đến nay và nhãn hiệu này đã được biết đến rộng rãi thông qua các quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng là báo, tạp chí, đặc san, kỷ yếu, trang tin điện tử, cụ thể: Báo Phú Yên Xuân năm 2009, 2010, 2011, 2012; Tạp chí Khoa học & Giáo dục trật tự xã hội 2009; Tạp chí "Rest & Relax Vietnam 2009-2010"; www.vietnamtourism.com.vn; Kênh truyền hình "Du lịch & cuộc sống -HTVC"; Vé máy bay có kèm lô-gô "VIETSTAR RESORT & SPA" tại Tuy Hòa; Lịch sổ tay Nhân dân năm 2012 và Báo Nhân dân; Tạp chí du lịch Việt Nam; Kỷ yếu Ngành Văn hóa, thể thao và Du lịch Việt Nam; Tạp chí Vietnamtoday; Báo đầu tư; Tạp chí Thi đua Khen thưởng; Tạp chí Vietnam Traveller; Tạp chí Cảnh sát Nhân dân; Niên giám Du lịch Việt Nam.

- Công ty đã nhận các Giấy khen do Cơ quan, ban, ngành trao tặng như: Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2009; Trung ương Hội cựu chiến binh Việt Nam năm 2010; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên năm 2011, 2012, 2013; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2012, 2016; Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên năm 2014, 2015; Thủ tướng Chính phủ năm 2016, 2017.

II. Ý kiến của bà Lê Thị Thu, chủ GCN ĐKNH số 248907

Mặc dù được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo (Công văn số 11352/SHTT-TTKN ngày 16/10/2018 và số 830/SHTT-TTKN ngày 18/01/2019) nhưng bà Lê Thị Thu không có ý kiến trả lời.

III. Kết quả xem xét đề nghị hủy bỏ

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp: "Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ".

Theo quy định tại Điểm k Khoản 2 Điều 75 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu trùng hoặc tương tự với tên thương mại đang được sử dụng của người khác, nếu việc sử dụng dấu hiệu đó có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hoá, dịch vụ;

2. Nhận định, đánh giá:

Công ty TNHH du lịch Sao Việt cung cấp các tài liệu là:

- Giấy chứng nhận điều chỉnh giấy phép đầu tư số 05/GCNĐC/36/1 ngày 08/12/2006 do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên cấp có sử dụng tên giao dịch bằng tiếng Anh của Công ty TNHH du lịch sinh thái Sao Việt là "VIETSTAR RESORT-SPA J.V Co, Ltd";

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp 4400366158, đăng ký lần đầu ngày 21/12/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp với tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài là "VIETSTAR RESORT-SPA J.V Co, Ltd";

- Quyết định số 436/QĐ-TCDL ngày 18/9/2013 của Tổng cục Du lịch cấp về việc công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch đạt tiêu chuẩn 5 sao.

- Các tài liệu trên cho thấy Công ty TNHH du lịch Sao Việt đã sử dụng tên thương mại bằng tiếng Anh là "VIETSTAR RESORT - SPA" kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư năm 2005. Nhãn hiệu "VIETSTAR RESORT &



SPA” bảo hộ theo GCN ĐKNH số 248907 của bà Lê Thị Thu trùng với tên thương mại đã được sử dụng trước từ năm 2005 của Công ty TNHH du lịch Sao Việt là “VIETSTAR RESORT-SPA J.V Co, Ltd”.

Đồng thời việc bà Lê Thị Thu sinh sống gần địa chỉ của Công ty TNHH du lịch Sao Việt nên việc bà Lê Thị Thu đăng ký nhãn hiệu “VIETSTAR RESORT & SPA” để sử dụng có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng đối với dịch vụ mà Công ty TNHH du lịch Sao Việt cung cấp;

Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã thông báo nhưng bà Lê Thị Thu đã không trả lời.

IV. Kết luận

Căn cứ Khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy: Đề nghị của Công ty TNHH du lịch Sao Việt về việc hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 248907 bảo hộ nhãn hiệu “VIETSTAR RESORT & SPA” đối với các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 43 cấp cho bà Lê Thị Thu là có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

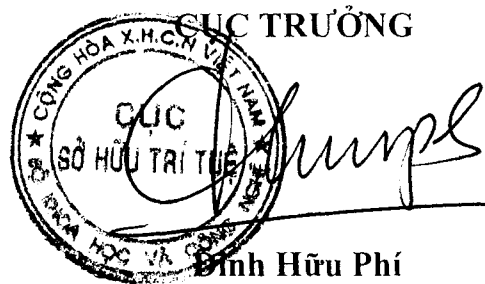
Điều 1. Hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 248907 bảo hộ nhãn hiệu “VIETSTAR RESORT & SPA” đối với các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 43 cấp cho bà Lê Thị Thu.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Bà Lê Thị Thu có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính Quyết định trên./.

Điều 3. Bà Lê Thị Thu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm thông tin sở hữu công nghiệp, Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định sau cấp văn bằng, Giám đốc Trung tâm thẩm định nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm công nghệ thông tin có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *id*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH du lịch Sao Việt (để biết);
- Lưu: VT, TTKN (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1058 /QĐ- SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại Thông báo tạm thời từ chối
bảo hộ nhãn hiệu của Công ty MOL Magyar
(Lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 42/2019/QH14 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 220 Luật Sở hữu trí tuệ;

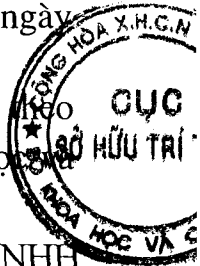
Căn cứ Điều 27, điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP ngày 24/10/1996 được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 06/2001/NĐ-CP ngày 01/02/2001 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN-2004-00169 ngày 05/5/2004 của Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Cộng sự (sau đây được gọi là “Công ty TRAN H.N & ASSOCIATES”) - Đại diện cho Công ty MOL Magyar (Hungary) khiếu nại Thông báo số 3848B/2004 ngày 16/01/2004 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “MOL, Hình” theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 793995.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP của Chính phủ, nhãn hiệu đăng ký “MOL, Hình” theo ĐQT số 793995 bị tạm thời từ chối bảo hộ cho dịch vụ thuộc nhóm 39 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “MOL” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 43975 cho các



dịch vụ cùng loại thuộc nhóm 39. Công ty TRAN H.N & ASSOCIATES khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu “MOL, Hình” theo ĐQT số 793975 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu phức hợp, về tổng thể được tạo thành bởi nhiều yếu tố trong đó có chữ “MOL” được thể hiện cách điệu với hình tam giác tạo ra khả năng phân biệt, mặt khác “MOL” là tên riêng của người nộp đơn, trong đó có nhãn hiệu đối chứng “MOL” chỉ là nhãn hiệu chữ thông thường.

- Ngoài ra, tuy cùng đăng ký cho dịch vụ thuộc nhóm 39 nhưng nhãn hiệu đối chứng đăng ký cho dịch vụ: “*Vận tải, đóng gói, lưu trữ, phân phát và vận chuyển hàng hóa*”, trong khi đó dịch vụ đăng ký theo ĐQT số 793995 là: “*Dịch vụ phân phối nhiên liệu*” (*Petrol station operating*), ví dụ như cung cấp nhiên liệu của các trạm xăng dầu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý để từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP của Chính phủ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó: “*Không trùng hoặc không tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu hàng hóa của người khác đang được bảo hộ tại Việt Nam (kể cả các nhãn hiệu hàng hóa đang được bảo hộ theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia)*”.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký “MOL, Hình” và nhãn hiệu đối chứng “MOL” đều có chung từ “MOL” và đều áp dụng cho cùng dịch vụ thuộc nhóm 39: “*Dịch vụ phân phối nhiên liệu*” (nhãn hiệu đăng ký) và “*Vận tải, đóng gói, lưu trữ, phân phát và vận chuyển hàng hóa; xếp vào kho; chuyên chở hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy;...*” (nhãn hiệu đối chứng), nên việc các chủ thể khác nhau sử dụng cho cùng loại hình dịch vụ liên quan đến nhau sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nhà cung ứng dịch vụ đó.

III. Kết luận:

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP của Chính phủ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nhãn hiệu đăng ký “MOL, Hình” theo ĐQT số 793995 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì không có khả năng phân biệt là phù hợp. Khiếu nại của Công ty TRAN H.N & ASSOCIATES đối với Thông báo số 3848B/2004 ngày 16/01/2004 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký “MOL, Hình” theo ĐQT số 793995 là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 3848B/2004 ngày 16/01/2004 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “MOL, Hình” theo ĐQT số 793995 đối với các dịch vụ thuộc nhóm 39.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty MOL Magyar (Hungary) (thông qua Công ty TRAN H.N & ASSOCIATES) có thể khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

Điều 3. Công ty MOL Magyar (Hungary) (thông qua Công ty TRAN H.N & ASSOCIATES), Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *anh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKN (03).

CỤC TRƯỞNG

[Handwritten signature]
Đinh Hữu Phú



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1059/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại Quyết định từ chối cấp
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu của Công ty TNHH Mộc Dũng
(Lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009 và Luật số 42/2019/QH14 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 220 Luật Sở hữu trí tuệ;

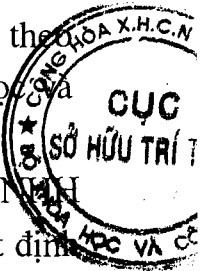
Căn cứ Điều 27, điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định 63/CP ngày 24/10/1996 được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 06/2001/NĐ-CP ngày 01/02/2001 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN-2006-00177 ngày 13/6/2006 của Công ty TNHH Mộc Dũng, địa chỉ: Số 395 Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội khiếu nại Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 7872/QĐ-SHTT ngày 13/3/2006 từ chối bảo hộ nhãn hiệu “MODUN” theo Đơn số 4-2004-09244.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 63/CP của Chính phủ, nhãn hiệu đăng ký “MODUN” theo Đơn số 4-2004-09244 bị từ chối bảo hộ vì là tên thường gọi để chỉ chi tiết, cụm bộ phận... của sản phẩm nói chung, được sử dụng rộng rãi, không có khả năng phân biệt, không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ. Công ty TNHH Mộc Dũng khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu “MODUN” theo Đơn số 4-2004-09244 với lý do:



- Người nộp đơn là công ty chuyên sản xuất đồ nội thất, thiết kế, tư vấn trang trí thiết kế nội thất được thành lập từ năm 1999; “MODUN” là một từ được tạo ra bằng cách viết liền không có dấu và loại bỏ bớt hai chữ “C” và “G” khỏi cụm từ “MỘC DŨNG”. Do đó, từ “MODUN” không thể coi là mô tả hàng hóa, dịch vụ gắn liền với nó;

- Thương hiệu “MODUN” của người nộp đơn là một trong những thương hiệu có uy tín trong ngành nội, ngoại thất; thương hiệu “MODUN” đã được trao tặng nhiều giải thưởng như Giải Sao vàng đất Việt. Người nộp đơn đang khẩn trương, tích cực tập hợp hồ sơ, tài liệu, hợp đồng, giải thưởng, bằng khen liên quan đến thương hiệu “MODUN” và sẽ bổ sung tới Cục Sở hữu trí tuệ trong thời gian sớm nhất.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý để từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 63/CP của Chính phủ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó: *“Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa thuộc bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến”*.

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký “MODUN” được trình bày theo kiểu chữ tiêu chuẩn, nên đây là tên gọi thông thường để chỉ cụm chi tiết, cụm bộ phận,... của sản phẩm nói chung đã được sử dụng rộng rãi, không tạo khả năng phân biệt.

- Người nộp đơn chưa cung cấp được bằng chứng như hồ sơ, tài liệu, hợp đồng, giải thưởng, bằng khen,... để chứng minh nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi dưới tên của người nộp đơn.

III. Kết luận:

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 63/CP của Chính phủ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nhãn hiệu đăng ký “MODUN” theo Đơn số 4-2004-09244 bị từ chối bảo hộ vì không có khả năng phân biệt là phù hợp. Khiếu nại của Công ty Mộc Dũng đối với Quyết định số 7872/QĐ-SHTT ngày 13/3/2006 từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký “MODUN” theo Đơn số 4-2004-09244 là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên hiệu lực Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 7872/QĐ-SHTT ngày 13/3/2006 từ chối bảo hộ nhãn hiệu “MODUN” theo Đơn số 4-2004-09244.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty TNHH Mộc Dũng có thể khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

Điều 3. Công ty TNHH Mộc Dũng, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Đinh Hữu Phí*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKN (03).

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí
Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1060/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Vĩnh Phú (Lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009 và Luật số 42/2019/QH14 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

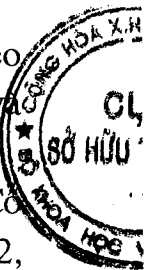
Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2014-00478 ngày 27/5/2014 của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Vĩnh Phú (Số 10, đường 2A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) khiếu nại Quyết định số 12105/QĐ-SHTT ngày 27/02/2014 từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đăng ký “VITRAC, TỔNG CÔNG TY VĨNH PHÚ & Hình” theo Đơn số 4-2012-11151.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74, khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi năm 2009), nhãn hiệu đăng ký “VITRAC, TỔNG CÔNG TY VĨNH PHÚ & Hình” theo Đơn số 4-2012-11151 cho các dịch vụ: “Mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ; ô tô; máy móc và thiết bị phụ tùng khai khoáng, xây dựng” thuộc nhóm 35, và nhóm 40 bị từ chối cấp GCNĐKNHH



vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu “V-TRAC” theo GCNĐKNH số 113257 cho các sản phẩm thuộc nhóm 07 và 12; “VĨNH PHÚ & hình” theo GCNĐKNH số 35508 và “VINH PHU PAPER. CO & Hình” theo GCNĐKNH số 148522 cho các các sản phẩm thuộc nhóm 07 và 16 và nhãn hiệu “VITRAC” theo Đơn số 4-2007-25529 cho sản phẩm thuộc nhóm 07. Công ty Cổ phần Tổng Công ty Vĩnh Phú khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu “VITRAC, TỔNG CÔNG TY VĨNH PHÚ & Hình” theo Đơn 4-2012-11151 nêu trên với các lý do và lập luận như sau:

- So sánh nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng “V-TRAC” theo GCNĐKNH số 113257:

+ Nhãn hiệu của người nộp đơn là sự phối hợp giữa chữ cái, hình vẽ và nhiều màu sắc hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật tại Khoản 1 Điều 72 của Luật Sở hữu trí tuệ, nhưng Cục Sở hữu trí tuệ đã tách phần chữ “VITRAC” có nhiều hình vẽ và nhiều màu sắc của lôgô trong tổng thể của nhãn hiệu so sánh với nhãn hiệu “V-TRAC” với màu sắc đen trắng;

+ Nhãn hiệu đăng ký được phiên âm tiếng Việt dựa trên phát âm tiếng Anh là “vai trác” và có thêm cụm từ “Tổng Công ty Vĩnh Phú” hoàn toàn có cách phát âm tiếng Anh của chữ “V-TRAC” là “vi-traec”;

+ Về màu sắc: nhãn hiệu đăng ký có phần chữ “VITRAC” là màu đỏ tươi, hình nền màu xám hoàn toàn khác với màu sắc của “V-TRAC” chỉ là đơn sắc xám đen;

+ Về hình vẽ thể hiện trong lôgô bên cạnh chữ “VITRAC” là sự cách điệu 1/2 của 02 mũi tên, gắn kết với nhau;

- So sánh nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng “VĨNH PHÚ” – GCNĐKNH số 35508 và “VINH PHU PAPER. CO & Hình” theo GCNĐKNH số 148522:

Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho các dịch vụ thuộc nhóm 35, 36, 37, 39 và 40 không thể trùng hoặc tương tự với hàng hoá mà nhãn hiệu đối chứng “VĨNH PHÚ” theo GCNĐKNH số 35508 áp dụng: “Phụ tùng xe gắn máy như: van (suppap), ắc dên (cốt máy); hay nhãn hiệu “VINH PHU PAPER. CO & Hình” – GCNĐKNH số 148522 áp dụng: “Máy dùng trong công nghiệp giấy; máy làm giấy; máy ép giấy; máy cuộn giấy; máy công cụ” (nhóm 07) và “Giấy vệ sinh, giấy gói hàng; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy, dùng để gói giấy (văn phòng phẩm); giấy dùng cho thiết bị ghi; giấy nển” (nhóm 16).

- Tên thương mại “VITRAC” đã được sử dụng phổ biến rộng rãi trên phạm vi toàn quốc và nước ngoài trên 10 năm, được chứng minh qua việc phòng đăng ký

kinh doanh tỉnh Đồng Nai chấp nhận đăng ký, chủ nhãn hiệu “V-TRAC” không có cùng tên thương mại và hoạt động kinh doanh không cùng phạm vi, khu vực kinh doanh; khách hàng kinh doanh giữa hai bên hoàn toàn khác nhau, do vậy không thể trùng hoặc gây nhầm lẫn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

- Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó có: *“Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”*.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi năm 2009), dấu hiệu không được bảo hộ với danh nghĩa là nhãn hiệu nếu nhãn hiệu đó là: *“Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ”*.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi tra cứu, xác thực thông tin khiếu nại, qua xem xét các tài liệu hiện có, thấy rằng:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng “V-TRAC” theo GCNĐKNH 113257:

Nhãn hiệu đăng ký “VITRAC, TỔNG CÔNG TY VĨNH PHÚ & Hình” có phần chữ “VITRAC” tương tự với nhãn hiệu đối chứng “V-TRAC” về phát âm và cấu tạo từ vì trùng ở hầu hết các ký tự, chỉ khác ở nguyên âm “I” và dấu gạch ngang “-” ở vị trí đối xứng nhau, do vậy việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm/dịch vụ có liên quan, cụ thể nhãn hiệu đăng ký: “Mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ; ô tô; máy móc và thiết bị phụ tùng khai khoáng, xây dựng” thuộc nhóm 35 và “Lắp ráp xe ô tô và xe có động cơ khác (cho người khác) thuộc nhóm 40 và các sản phẩm mà nhãn hiệu đối chứng áp dụng: “Máy xúc đất, máy làm đường, xe ủi đất, động cơ (trừ động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), máy phát điện, cần cẩu”

thuộc nhóm 07 và “Xe tải, máy kéo, động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ” thuộc nhóm 12 sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm/dịch vụ.

Đồng thời, nhãn hiệu đối chứng “V-TRAC” không phải là tên thương mại của chủ sở hữu nhưng nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi cho các sản phẩm máy móc trong ngành vận tải, xây dựng, v.v. được nhiều người biết đến trên thị trường Việt Nam trong nhiều năm qua, do vậy việc người nộp đơn nộp đăng ký nhãn hiệu “VITRAC” sẽ bị coi là lợi dụng uy tín, danh tiếng của nhà sản xuất khác.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng “VĨNH PHÚ & Hình” theo GCN ĐKNH số 35508:

Nhãn hiệu đăng ký “VITRAC, TỔNG CÔNG TY VĨNH PHÚ & Hình” trong đó có từ “VĨNH PHÚ” trùng với nhãn hiệu đối chứng “VĨNH PHÚ & Hình”, do vậy việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm/dịch vụ có liên quan, cụ thể nhãn hiệu đăng ký: “Mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ; ô tô; máy móc và thiết bị phụ tùng khai khoáng, xây dựng” thuộc nhóm 35 và “Lắp ráp xe ô tô và xe có động cơ khác (cho người khác) thuộc nhóm 40 và sản phẩm mà nhãn hiệu đối chứng áp dụng: “Phụ tùng xe gắn máy như: van (suppap), ắc dên (cốt máy)” thuộc nhóm 12, sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm/dịch vụ.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng “VINH PHU PAPER CO & Hình” theo GCN ĐKNH số 148522:

Mặc dù, các nhãn hiệu có chung từ “VINH PHU”, nhưng các dịch vụ/sản phẩm mà các nhãn hiệu áp dụng không giống nhau, cụ thể nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho các dịch vụ mua bán phụ tùng, động cơ, ô tô máy móc; thiết bị phụ tùng khai khoáng, xây dựng” (nhóm 35), dịch vụ tài chính (nhóm 36), dịch vụ xây dựng (nhóm 37), dịch vụ vận tải (nhóm 39 và lắp ráp ô tô, động cơ (nhóm 40) không giống với các sản phẩm mà nhãn hiệu đối chứng áp dụng mang tính chuyên biệt về ngành giấy: “Máy dùng trong công nghiệp giấy; máy làm giấy; máy ép giấy; máy cuộn giấy; máy công cụ” (thuộc nhóm 07) và “Giấy vệ sinh; giấy gói hàng; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy dùng để gói giấy; giấy (văn phòng phẩm); giấy dùng cho thiết bị ghi; giấy nển” (thuộc nhóm 16).

- Đối với nhãn hiệu đối chứng “VITRAC” theo Đơn số 4-2007-25529 cho sản phẩm thuộc nhóm 07: Đơn đối chứng nêu trên cùng chủ với đơn đăng ký là Công ty TNHH Thương mại Vĩnh Phú và cũng đã bị từ chối bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 07 vì tương tự với các nhãn hiệu đối chứng “V-TRAC” theo GCN ĐKNH 113257 và “VUTRAC” theo GCN ĐKNH số 29351.

III. Kết luận:

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74, khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi năm 2009), Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu “VITRAC, TỔNG CÔNG TY VĨNH PHÚ, Hình” theo Đơn số 4-2012-11151 vì nhãn hiệu không có khả năng phân biệt là phù hợp. Khiếu nại của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Vĩnh Phú khiếu nại Quyết định số 12105/QĐ-SHTT ngày 27/02/2014 là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

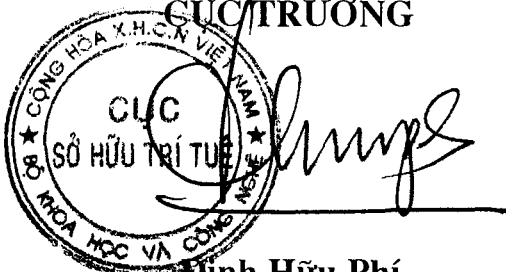
Điều 1. Giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 12105/QĐ-SHTT ngày 27/02/2014 từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “VITRAC, TỔNG CÔNG TY VĨNH PHÚ, Hình” theo Đơn số 4-2012-11151.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty Cổ phần Tổng Công ty Vĩnh Phú có thể khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

Điều 3. Công ty Cổ phần Tổng Công ty Vĩnh Phú, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*lph*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKN (03).

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1061/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại Quyết định từ chối cấp
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu của Công ty SHANGHAI
GIANT NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD
(Lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009 và Luật số 42/2019/QH14 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, được đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2011-00645 ngày 05/8/2011 của Công ty TNHH Trường Xuân - đại diện cho Công ty SHANGHAI GIANT NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD (Trung Quốc) khiếu nại Quyết định số 31951/QĐ-SHTT ngày 30/5/2011 từ chối bảo hộ nhãn hiệu “Chữ Trung Quốc” theo Đơn số 4-2007-22722.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu “Chữ Trung Quốc” theo Đơn số 4-2007-22722 bị từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu là ký tự tiếng Trung Quốc thuộc ngôn ngữ không thông dụng tại Việt Nam. Công ty AGELESS khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu “Chữ Trung Quốc” theo Đơn số 4-2007-22722 cho sản phẩm thuộc nhóm 09 và các dịch vụ thuộc nhóm 41 và 42 với các lý do và lập luận như sau:



- Về mặt cấu trúc: Dấu hiệu yêu cầu đăng ký là một kết hợp gồm 02 chữ Trung Quốc được thể hiện theo dạng hình khối ba chiều, đổ bóng, nằm trên một vệt sáng lấp lánh theo kiểu hình tia chớp. Tất cả được đặt trên hình chữ nhật màu đen.

- Về mặt đồ họa: Mặc dù nhãn hiệu có chứa hai ký tự có nguồn gốc Trung Quốc, nhưng hai ký tự này được thể hiện theo hình khối không gian ba chiều, vành các chữ màu xám có các đường gân như bề mặt của các khối đá, đổ bóng màu xám đậm. Nhìn từ phía trước, hai ký tự này có hình thức thể hiện giống với hình khối của chữ E và A cách điệu, có tính phân biệt cao.

+ Hơn nữa, bằng sự kết hợp hình một vệt sáng lấp lánh theo kiểu hình tia chớp trên nền chữ nhật màu đen cũng là hình độc đáo, tạo ra một tổng thể khối hình rõ nét có ý tưởng rõ ràng về mặt đồ họa. Do đó, dấu hiệu yêu cầu đăng ký là một dấu hiệu đồ họa có tính phân biệt cao, không phải là sự kết hợp đơn thuần giữa phần chữ Trung Quốc thông thường và phần hình học đơn giản.

- Về mặt thực tiễn: Dấu hiệu “Chữ Trung Quốc” được bảo hộ tại nhiều nước trên thế giới.

+ Không chỉ được bảo hộ tại Trung Quốc cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 và dịch vụ thuộc nhóm 41 và 42, trên thực tế các Cơ quan đăng ký nhãn hiệu của một số nước cũng nhận thấy dấu hiệu yêu cầu đăng ký hoàn toàn thỏa mãn chức năng và đặc tính phân biệt của một nhãn hiệu. Bởi vậy, dấu hiệu “Chữ Trung Quốc” đã được bảo hộ tại: Hồng Kông, Ma Cao, Úc, In-dô-nê-sia, Vương quốc Bỉ, Hà Lan, Luých-xăm-bua, Canada, Ma-lai-xia, Đài Loan, Singapore, Cộng hòa Pháp, Đức, Anh, Phi-líp-pin, Nga.

b. Dấu hiệu yêu cầu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng lâu dài và rộng rãi.

Trên thực tế, dấu hiệu yêu cầu đăng ký đã và đang được sử dụng rộng rãi, cụ thể:

- Người nộp đơn được thành lập năm 1991, hoạt động trong lĩnh vực máy tính, điện tử, thuốc chữa bệnh, bất động sản và những lĩnh vực khác. Người nộp đơn đã và đang sử dụng dấu hiệu yêu cầu cho sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 09, 41 và 42. Công ty mẹ của người nộp đơn – Công ty GIANT INTERACTIVE GROUP INC. lần đầu tiên niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán New York vào ngày 01/11/2007 và hiện đang có giá trị thị trường là 4 tỉ đô la Mỹ (\$). Người nộp đơn lần đầu sử dụng dấu hiệu yêu cầu đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 vào năm 1992. Với ý nghĩa là “Người khổng lồ”, dấu hiệu yêu cầu đăng ký hàm chứa

tầm nhìn của người nộp đơn để phấn đấu trở thành “người không lờ” trong ngành công nghiệp máy tính ở Trung Quốc.

- Nhờ việc sử dụng liên tục, lâu dài, dấu hiệu yêu cầu đăng ký đã đạt được danh tiếng và trở nên nổi tiếng trong giới kinh doanh và công chúng trên toàn thế giới. Người nộp đơn đã tiến hành quảng cáo dấu hiệu yêu cầu đăng ký trên toàn thế giới kể từ khi thành lập, đồng thời cũng đã bán các sản phẩm mang dấu hiệu yêu cầu đăng ký nhờ hệ thống phân phối tại nhiều nước trên thế giới.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý để từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: “*Hình và hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa là một nhãn hiệu*”.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi tra cứu, xác thực thông tin khiếu nại, qua xem xét các tài liệu hiện có, thấy rằng:

- Nhãn hiệu “Chữ Trung Quốc” theo Đơn số 4-2007-22722 được kết hợp bởi 02 ký tự Trung Quốc - là các ký tự tượng hình thuộc ngôn ngữ không thông dụng tại Việt Nam; phần hình chỉ là hình chữ nhật đơn giản, nên tổng thể nhãn hiệu không tạo được khả năng phân biệt. Việc nhãn hiệu “Chữ Trung Quốc” được bảo hộ tại các nước thuộc thành viên Thỏa ước Madrid không phải cơ sở, căn cứ để nhãn hiệu được bảo hộ tại Việt Nam.

- Người nộp đơn đã không bổ sung được tài liệu để chứng minh được nhãn hiệu “Chữ Trung Quốc” đã được sử dụng rộng rãi, nhiều người biết dưới tên của người nộp đơn - Công ty GIANT INTERACTIVE GROUP CO., LTD.

III. Kết luận:

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký “Chữ Trung Quốc” theo Đơn số 4-2007-22722 vì nhãn hiệu không có khả năng phân biệt là phù hợp. Khiếu nại của Công ty AGELESS đối với Quyết định số 31951/QĐ-SHTT ngày 30/5/2011 từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu là không có cơ sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 31951/QĐ-SHTT ngày 30/5/2011 từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn số 4-2007-22722.



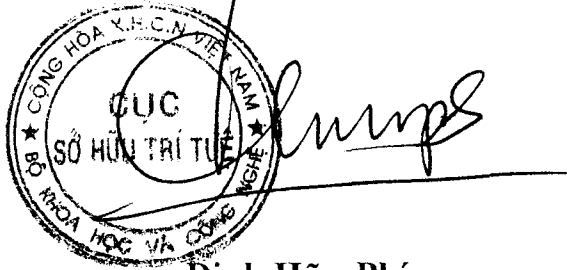
Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty SHANGHAI GIANT NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD (Trung Quốc) (qua Công ty AGELESS) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

Điều 3. Công ty SHANGHAI GIANT NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD (Trung Quốc) (qua Công ty AGELESS), Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *linh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKN (03) .

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1090/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh cá thể Dạ Thảo
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định 103);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2012-00310 ngày 10/4/2012 của Hộ kinh doanh cá thể Dạ Thảo; địa chỉ: thôn Phú Thứ, xã Hòa Bình 2, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; khiếu nại Quyết định số 7158/QĐ-SHTT ngày 23/02/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho đơn số 4-2010-02163 ngày 10/4/2012.

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “J Dạ Thảo, hình” đăng ký theo đơn số 4-2010-02163 ngày 01/02/2010 bị từ chối bảo hộ phần chữ “Dạ Thảo” cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 bởi Quyết định số 7158/QĐ-SHTT ngày 23/02/2012 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “Dạ Thảo COFFEE SINCE 1969, hình” theo GCNĐKNH số 85227 của Ông Nguyễn Viết Đạt theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Hộ kinh doanh cá thể Dạ Thảo đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký “J Dạ Thảo, hình” với lý do người nộp đơn đã chấp nhận loại bỏ thành phần chữ “Dạ Thảo” và nộp bổ sung 06 mẫu nhãn hiệu đã sửa đổi.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã chấp thuận loại bỏ phần chữ “Dạ Thảo” gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, do đó nhãn hiệu đăng ký sau sửa đổi không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng đối chứng.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp Giấy chứng đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

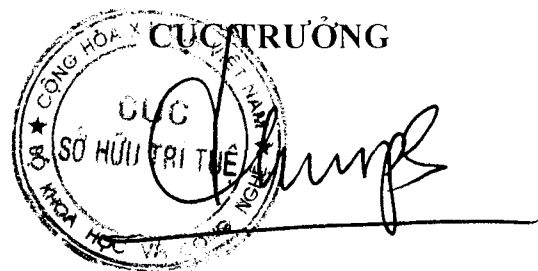
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 7158/QĐ-SHTT ngày 23/02/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2010-02163.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo Đơn số 4-2010-02163, không bảo hộ riêng “J” theo lý do nêu trên.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm thẩm định nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Hộ kinh doanh cá thể Dạ Thảo có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ml*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

The image shows an official circular stamp of the National Office of Intellectual Property (Cục Sở Hữu Trí Tuệ) of Vietnam. The stamp contains the text 'CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM' and 'CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ'. A handwritten signature is written over the stamp.

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1091* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *24* tháng *8* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư Nam Á
(lần đầu)**

**CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn số KN4-2016-00446 ngày 16/5/2016 của Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (đại diện cho Công ty cổ phần đầu tư Nam Á, địa chỉ: Tầng 3, khách sạn Phương Đông, số 2 Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) khiếu nại Quyết định số 1773/QĐ-SHTT ngày 14/01/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) 4-2013-09313 ngày 10/5/2013 nhãn hiệu “BEST BUY & SELL NAM A INVESTMENT., JSC, hình”.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu “BEST BUY & SELL NAM A INVESTMENT., JSC, hình” đăng ký theo đơn số 4-2013-09313 ngày 10/5/2013 bị từ chối bảo hộ các sản phẩm, dịch vụ thuộc các nhóm 32, 36, 37, 39 và 43 bởi Quyết định số 1773/QĐ-SHTT ngày 14/01/2016 vì tương tự với các nhãn hiệu có trước theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty Luật TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với các lý do nhãn hiệu đăng ký “BEST BUY & SELL NAM A INVESTMENT., JSC, hình” không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng:

- Nhãn hiệu đối chứng “NAM Á” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 132891 ngày 07/9/2009 cho nhóm 32 chỉ thuần túy là nhãn hiệu chữ, trong khi nhãn hiệu “BEST BUY & SELL NAM A INVESTMENT., JSC, hình” đăng ký theo đơn 4-2013-09313 có phần hình gồm một hình tròn có viền màu đỏ, ở trên là một vành



bằng màu đỏ bên trong hình tròn (có kích thước bằng khoảng 1/3 hình tròn), nổi bật với dòng chữ “NAM A INVESTMENT., JSC” màu trắng là tên viết tắt của chủ đơn. Bên dưới là hình miệng cười cách điệu màu đỏ bên trên là dòng chữ “BEST BUY & SELL”. Vì vậy, xét về tổng thể nhãn hiệu đăng ký khác với nhãn hiệu đối chứng về màu sắc, cảm nhận thị giác, ý nghĩa, phát âm và ấn tượng nhận biết cho công chúng.

- Các nhãn hiệu đối chứng “NAM A, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 26763 ngày 31/3/1998, “NAM A BANK, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 83511 ngày 27/6/2007, “Ngân hàng NAM Á, NAM A BANK” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 92489 ngày 04/12/2007 thuộc nhóm 36 là các nhãn hiệu phức hợp bao gồm cả yếu tố hình và chữ. Các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 26763 và số 83511 có phần hình cơ bản là hình tam giác xen kẽ, bên dưới là hàng chữ “NAM A”. Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 92489 chỉ có phần chữ “NGÂN HÀNG NAM Á” hàng trên và “NAM A BANK” hàng dưới. Dịch vụ “*mua bán, tư vấn, môi giới, định giá bất động sản*” thuộc nhóm 36 của nhãn hiệu đăng ký theo đơn 4-2013-09313 khác hoàn toàn với các dịch vụ “*Dịch vụ ngân hàng; Huy động vốn; huy động vốn từ nước ngoài; mua bán ngoại tệ; cho vay tiền; vay vốn các tổ chức tín dụng khác; tiếp nhận và phát triển vốn đầu tư, thanh toán quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh vốn; dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; dịch vụ chuyển tiền nhanh; dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép*” của các nhãn hiệu đối chứng;

- Nhãn hiệu đối chứng “NAM A, N.A.R.E, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 204540 ngày 25/4/2013 cho nhóm 37 là nhãn hiệu phức hợp với phần chữ bên trái là chữ “NAM”, bên dưới là chữ “N.A.R.E” là tên viết tắt của chủ sở hữu nhãn hiệu; phần hình bên phải là chữ “A” cách điệu nằm trong một hình như mái nhà. So với nhãn hiệu “BEST BUY & SELL NAM A INVESTMENT., JSC, hình” đăng ký theo đơn 4-2013-09313, nhãn hiệu đối chứng khác biệt về cảm nhận thị giác, cấu trúc, cách trình bày và màu sắc, ấn tượng phân biệt, ý nghĩa, cách phát âm nên xét về tổng thể nhãn hiệu đăng ký theo đơn 4-2013-09913 không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng này.

- Nhãn hiệu đối chứng “NAM Á, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 21833 ngày 09/8/1996 cho nhóm 39 là nhãn hiệu phức hợp với phần chữ “N” và “A” cách điệu lồng vào nhau bên dưới là chữ “NAM A” khác với nhãn hiệu “BEST BUY & SELL NAM A INVESTMENT., JSC, hình” đăng ký theo đơn 4-2013-09313 về cảm nhận thị giác, về cấu trúc, cách trình bày và màu sắc, ấn tượng phân biệt, ý nghĩa và cách phát âm nên không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau.

- Nhãn hiệu đối chứng “NA KHÁCH SẠN NAM A SOUTH ASIA HOTEL, hình”- GCNĐKNH số 73641 ngày 14/7/2006 cho nhóm 43 là nhãn hiệu phức hợp với phần hình là chữ “NA” cách điệu gắn nối liền với nhau, nằm trong một hình c-lip nghiêng; bên dưới hình là chữ “SOUTH ASIA HOTEL”; bên phải là chữ

“KHÁCH SẠN NAM Á” khác với nhãn hiệu “BEST BUY & SELL NAM A INVESTMENT., JSC, hình” về cảm nhận thị giác, về cấu trúc, cách trình bày và màu sắc, ấn tượng phân biệt, ý nghĩa và cách phát âm nên không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.*

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá 5 năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này”.*

2. Nhận định, đánh giá:

- Các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 132891 ngày 07/9/2009 cho nhóm 30, 32, 33, GCNĐKNH số 204540 ngày 25/4/2013 đăng ký cho nhóm 37, GCNĐKNH số 21833 ngày 09/8/1996 cho nhóm 39 và GCNĐKNH số 73641 ngày 14/7/2006 cho nhóm 43 đều có chứa chữ “NAM A” trùng hoàn toàn với phần chữ “NAM A” là phần chữ chủ đạo trong nhãn hiệu “BEST BUY & SELL NAM A INVESTMENT., JSC, hình” đăng ký theo đơn 4-2013-09313 ngày 10/5/2013, sản phẩm và dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng trùng và tương tự với các sản phẩm và dịch vụ thuộc các nhóm 32, 37, 39, 43 của nhãn hiệu đăng ký theo đơn 4-2013-09313. Do đó, lập luận của Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự về việc các nhóm sản phẩm và dịch vụ 32, 37, 39, 43 đăng ký theo đơn 4-2013-09313 có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng là không có cơ sở.

- Dịch vụ “*mua bán, tư vấn, môi giới, định giá bất động sản*” thuộc nhóm 36 trong nhãn hiệu “BEST BUY & SELL NAM A INVESTMENT., JSC, hình” khác các dịch vụ “*Dịch vụ ngân hàng; Huy động vốn; huy động vốn từ nước ngoài; mua bán ngoại tệ; cho vay tiền; vay vốn các tổ chức tín dụng khác; tiếp nhận và phát triển vốn đầu tư, thanh toán quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh vốn; dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; dịch vụ chuyển tiền nhanh; dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép*” về bản chất,



về cách thức thực hiện nên dù phần chữ “NAM A” của các nhãn hiệu đối chứng trùng với phần chữ “NAM A” của nhãn hiệu đăng ký theo đơn 4-2013-09313 ngày 10/5/2013 cũng không gây nhầm lẫn cho người sử dụng dịch vụ. Do đó, lập luận của Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự về việc nhóm 36 của nhãn hiệu đăng ký theo đơn 4-2013-09313 ngày 10/5/2013 không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng đối chứng là có cơ sở.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhóm 36 theo đề nghị của Công ty cổ phần đầu tư Nam Á (thông qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) và vẫn giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ đối với các nhóm 32, 37, 39, 43 đăng ký theo đơn số 4-2013-09313 ngày 10/5/2013.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

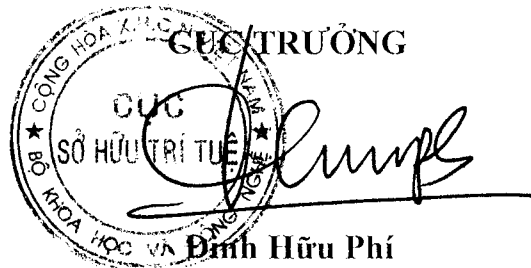
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 1773/QĐ-SHTT ngày 14/01/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-09313 ngày 10/5/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “BEST BUY & SELL NAM A INVESTMENT., JSC, hình” đăng ký theo đơn nhãn hiệu số 4-2013-09313 ngày 10/5/2013 cho các nhóm 36, 41, không bảo hộ riêng “BEST BUY & SELL”, “INVESTMENT., JSC”.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Công ty cổ phần đầu tư Nam Á (thông qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKN.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1092/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết kiếu nại của World Gold Council

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp; Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2012-01201 ngày 11/12/2012 và tài liệu bổ sung ngày 22/8/2019 của World Gold Council; địa chỉ 10 Old Bailey London EC4M 7NG (GB); đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “WORLD GOLD COUNCIL, hình” theo Đơn quốc tế số 1090573 đăng ký cho các nhóm 14 và 35 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2011/37 NDT23 ngày 14/9/2012 vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng “WORLD GOLD COUNCIL” theo Đăng ký quốc tế số 939717, “Speak gold, hình” theo Đăng ký quốc tế số 814654, “gold, hình” theo Đăng ký quốc tế số 766626 của World Gold Council; địa chỉ Case Postale 2895, Avenue Giuseppe-Motta 50 PricewaterhouseCoopers Dept Fiscal Geneve (Switzerland).

Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1090573 với lý do như sau:

- Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo các Đăng ký quốc tế số 939717, 766626 đã chuyển nhượng nhãn hiệu đối chứng cho người nộp đơn;

- Nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 814654 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 12/11/2013 mà không được gia hạn bởi chủ sở hữu nhãn hiệu và đến nay đã quá 05 năm.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhân hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhân hiệu đó là “Dấu hiệu không phải là nhân hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhân hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhân hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

2. Nhận định, đánh giá:

- Căn cứ thông tin tra cứu tại Văn phòng Quốc tế WIPO đã ghi nhận các nhân hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 939717, 766626 đã hoàn thành thủ tục chuyển nhượng cho người nộp đơn.

- Nhân hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 814654 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 12/11/2013 và đến nay đã quá 05 năm nên Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận không sử dụng nhân hiệu này làm nhân hiệu đối chứng với nhân hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhân hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

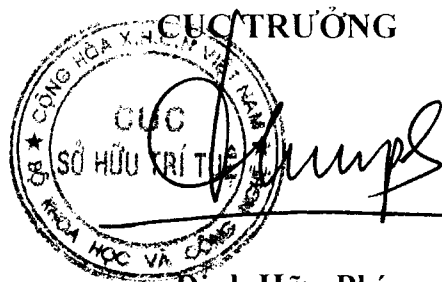
Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2011/37 NDT23 ngày 14/9/2012 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhân hiệu cho Đơn quốc tế số 1090573.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhân hiệu theo Đơn quốc tế số 1090573 theo lý do như trên.

Điều 3 Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhân hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và World Gold Council (đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 1317/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Thanh Dũng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 và Luật số 42/2019/QH14 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00315 ngày 16/7/2019 của Ông Nguyễn Thanh Dũng khiếu nại Quyết định số 27484/QĐ-SHTT ngày 12/4/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-29443 ngày 22/9/2016.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-29443 ngày 22/9/2016 của Ông Nguyễn Thanh Dũng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 36654/SHTT-NH ngày 16/10/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, Người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 36654/SHTT-NH ngày 16/10/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-29443.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-29443.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 27484/QĐ-SHTT ngày 12/4/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-29443 ngày 22/9/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Ông Nguyễn Thanh Dũng chịu trách nhiệm thi hành

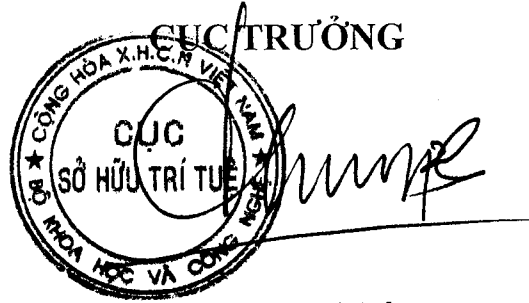
Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 36654/SHTT-NH ngày 16/10/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu:VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 36654/SHTT-NH ngày 16/10/2018.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 1318 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Tổng công ty cổ phần Hợp Lực
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định 103);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Thông tư 01);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00470 ngày 09/09/2019 của Tổng công ty cổ phần Hợp Lực; đại diện bởi Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần khiếu nại Quyết định số 48720/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-26538.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-26538 nộp ngày 26/8/2016 của Tổng công ty cổ phần Hợp Lực bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công



bổ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Tổng công ty cổ phần Hợp Lực đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 3389/SHTT-NH ngày 21/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, Tổng công ty cổ phần Hợp Lực xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 3389/SHTT-NH ngày 21/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-26538.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-26538.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48720/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-26538 ngày 26/8/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Tổng công ty cổ

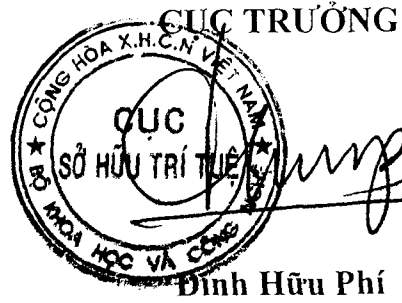
phần Hợp Lực (đại diện bởi Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 3389/SHTT-NH ngày 21/01/2019. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTNH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Thông báo số
3389/SHTT-NH ngày 21/01/2019.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1319*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *16* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thực hiện Quyết định số 394/QĐ-BKHCN ngày 25/02/2020
giải quyết khiếu nại lần hai đối với Quyết định từ chối cấp
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu**

**CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp; Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 (sau đây gọi là Nghị định 103);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 394/QĐ-BKHCN ngày 25/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

I. Nội dung đề nghị

Tại Đơn khiếu nại (lần 2), Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh - đại diện cho REINS International Inc - đề nghị bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “ON-YASAI [ONYASAI: rau hấp, SHABUSHABU: món thịt của Nhật], hình” theo Đơn số 4-2012-25241, không bảo hộ riêng các ký tự tiếng Nhật cho nhóm 43 với lý do như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký, ngoại trừ một số ký tự tiếng Nhật được trình bày ở dạng thông thường, các ký tự còn lại được trình bày dưới dạng đồ họa.

- Tiếng Nhật không phải là ngôn ngữ phổ biến tại Việt Nam, do vậy, đối với đại đa số người Việt không thể nhận biết được yếu tố chữ “On-Yasai” là “rau hấp”.



Nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia như Nhật Bản, Trung Quốc, Singapore, Đài Loan,...

Nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng tại hệ thống các nhà hàng lẩu Nhật Bản tại Việt Nam và được quảng cáo và giới thiệu tại các trang thông tin điện tử về ẩm thực như foody.vn, pasgo.vn, vinid.net,...

II. Kết quả xem xét

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt vì là dấu hiệu hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu;

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký đã bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 37667/QĐ-SHTT ngày 29/6/2015 và Quyết định số 1312/QĐ-SHTT ngày 15/5/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Cục Sở hữu trí tuệ do phần chữ Nhật thuộc ngôn ngữ không thông dụng; phần chữ phiên âm “ON-YASAI” có nghĩa: rau hấp mang tính mô tả.

Tại Quyết định số 394/QĐ-BKHCN ngày 25/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giải quyết khiếu nại lần hai của người nộp đơn yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện các thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo Đơn số 4-2012-25241, không bảo hộ riêng các ký tự tiếng Nhật.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ không áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ tổng thể nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

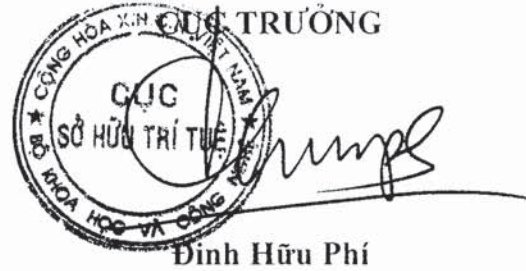
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 37667/QĐ-SHTT ngày 29/6/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2012-25241 và Quyết định số 1312/QĐ-SHTT ngày 15/5/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký theo Đơn số 4-2012-25241, không bảo hộ riêng các ký tự tiếng Nhật theo lý do nêu trên.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và REINS International Inc (đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này *lamb*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ KH&CN (để báo cáo);
- Thanh tra Bộ KH&CN (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).


Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1320*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *16* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Uni-Charm Corporation
(lần đầu)

**CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2015-01252 ngày 30/12/2015 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ T & T INVENMARRK QUỐC TẾ (T & T INVENMARK) (đại diện cho Uni-Charm Corporation, địa chỉ tại 182, Shimmobun, Kinsei-cho, Shikukochuo-shi, Ehime-ken, Japan) khiếu nại Quyết định số 60721/QĐ-SHTT ngày 30/9/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNDKNH) cho Đơn số 4-2012-10462, nhãn hiệu "PureStyle".

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu "PureStyle" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-10462 ngày 22/5/2012 bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 60721/QĐ-SHTT ngày 30/9/2015. T & T INVENMARK đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

- "PureStyle" không có trong từ điển mà được sáng tạo bởi người nộp đơn. Người ta không tách mẫu nhãn hiệu thành hai từ riêng biệt để thẩm định. "Pure" và



“Style” không mô tả trực tiếp đến đặc tính và chức năng của sản phẩm thuộc nhóm 05.

- Nhãn hiệu “PureStye” của người nộp đơn đã được chấp nhận bảo hộ tại Nhật Bản và tại nhiều nước khác trên thế giới như Singapore, Lào, Căm-pu-chia, Ai Cập, Đài Loan, Trung Quốc, Myanmar, Ả-Rập Xê-út, In-đô-nê-si-a.

- Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã cấp nhiều nhãn hiệu chứa thành phần “Pure” cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 như “SUNPURE” theo GCNĐKNH số 139363 cho Công ty dược phẩm Ánh Dương, “NANOPURE” theo GCNĐKNH số 85646 cho Sanofi-Aventis Singapore Pte. Ltd., “PURESKIN” theo GCNĐKNH số 87325 cho Công ty cổ phần dược phẩm OPV, “PURECARE” theo GCNĐKNH số 101201 cho Phil-International Co., Ltd, ...

Từ những lý do nêu trên cho thấy rằng nhãn hiệu “PureStyle” đăng ký theo đơn 4-2012-10462 không mang tính mô tả cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 nên đáp ứng quy định về bảo hộ nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu”.*

2. Nhận định đánh giá:

- “Pure” (trang 1262) trong Từ điển Anh – Việt của soạn giả Lê Khả Kế - NXB thành phố Hồ Chí Minh năm 2002 có nghĩa là: *Ròng, tinh khiết; trong sạch, thuần chủng; trong trắng, trinh bạch; hoàn toàn, chỉ là; trong (âm thanh); thuần túy.* “Style” (trang 1612) trong từ điển nói trên có nghĩa là: *Văn phong, phong cách, cách lối; sự trội, nét đặc biệt, nét xuất sắc; kiểu quần áo, thời trang; vôi, nhụy; thiết kế, tạo mẫu; xung hô...* “PureStyle” là cụm từ không có nghĩa.

- “PureStyle” không phải là dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, không mô tả tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính của các sản phẩm: *“Chế phẩm dược phẩm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm thú y; khăn vệ sinh; quần lót (vệ sinh); băng vệ sinh dạng ống, quần đùi vệ sinh, tã của trẻ sơ sinh; quần tã của em bé, tã hoặc tã lót dùng một lần*

của em bé bằng giấy hoặc xen-lu-lô; tã hoặc tã lót dạng quần của trẻ sơ sinh bằng giấy hoặc xen-lu-lô; tã lót của em bé; tã lót dùng cho người không kiểm chế được, tã hoặc tã lót dạng quần dùng cho người không kiểm chế được bằng giấy hoặc xen-lu-lô; miếng đệm lót dùng cho người không kiểm chế được; quần lót vệ sinh dành cho người không kiểm chế được; miếng đệm ngực; quần đùi vệ sinh (dành cho nam giới) dùng cho người không kiểm chế được; băng dùng để băng bó; cao dán; bông thấm hút; gạc để băng bó; giấy dầu cho mục đích y tế; bánh xốp dùng trong y tế đường lactoza (đường sữa); sữa bột (cho trẻ sơ sinh); bột mắt dùng cho mục đích y tế; băng tai, khăn giấy ướt tắm được phẩm” thuộc nhóm 05 đăng ký theo đơn 4-2012-10462 ngày 22/5/2012.

Lập luận của T & T INVENMARK về tính không mô tả của từ “PureStyle” là có cơ sở.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu “PureStyle” theo đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của T & T INVENMARK.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

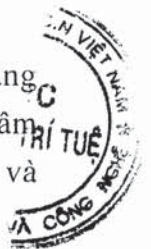
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 60721/QĐ-SHTT ngày 30/9/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-10462 ngày 22/5/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu “PureStyle” theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-10462 ngày 22/5/2012.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin Uni-Charm Corporation (qua T & T INVENMARK) và có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1321*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *16* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Panasonic Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2016-00365 ngày 26/4/2016 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IIAVIP đại diện cho Panasonic Corporation, địa chỉ: 1006 Oaza Kadoma, Kadoma-sgi, Osaka 571-8501, Japan, khiếu nại Quyết định số 5899/QĐ-SHTT ngày 01/02/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho nhãn hiệu “nanocare” đăng ký theo đơn số 4-2012-21424 ngày 26/9/2012.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu “nanocare” theo đơn đăng ký số 4-2012-21424 ngày 26/9/2012 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 5899/QĐ-SHTT ngày 01/02/2016 vì là nhãn hiệu có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về tính năng, công dụng của sản phẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 73 hoặc không có khả năng tự phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty



TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với các lý do sau :

- Nhãn hiệu đăng ký “nanocare” là chữ cách điệu, không có nghĩa, nên hoàn toàn có khả năng phân biệt để được bảo hộ như một nhãn hiệu. Các chữ cái trong nhãn hiệu được trình bày liền mạch theo cùng một kích thước, dạng chữ đen đậm.

- Nhãn hiệu “nanocare” không mô tả hoặc gợi ý mô tả các hàng hoá đăng ký theo đơn 4-2012-21424: Điểm 39.3g Thông tư 01/2007/TT-BKHCN quy định: *“Một nhãn hiệu chữ sẽ bị coi là không có khả năng phân biệt nếu là một từ hoặc một tập hợp từ mang nội dung mô tả chính hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu như dấu hiệu chỉ dẫn về thời gian, địa điểm, nguồn gốc địa lý, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị của hàng hóa, dịch vụ”*. Căn cứ vào quy định này “nanocare” là từ không có nghĩa nên không mang tính mô tả hàng hoá mang nhãn hiệu.

- Nhãn hiệu “nanocare” đã được sử dụng rộng rãi cho các sản phẩm thuộc nhóm 11: *“Thiết bị tạo i-on, không dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị ion hóa, không dùng để xử lý không khí; máy sinh khí ozon [thiết bị tạo ozon]”* thuộc nhóm 08, *“Bàn là điện; kẹp là tóc, kẹp uốn tóc, chạy bằng điện; kẹp là thẳng tóc (chạy bằng điện); máy ép thẳng tóc; dụng cụ uốn tóc, chạy bằng điện; máy uốn tóc chạy bằng điện sử dụng trong thẩm mỹ viện và cửa hàng cắt tóc”* thuộc nhóm 09 và các sản phẩm *“Máy sấy tóc chạy bằng điện dùng cho mục đích gia đình và mục đích công nghiệp; thiết bị toả ra hơi nước để xông mặt chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia đình và mục đích công nghiệp, cụ thể thiết bị xông hơi nước cho da mặt và thiết bị điện tử tắm hơi cho da mặt; thiết bị làm đẹp da mặt chạy bằng điện sử dụng hơi nước cho mục đích gia đình và mục đích công nghiệp; thiết bị điện sử dụng sóng siêu âm hoặc hơi nước để làm đẹp và chăm sóc da dùng cho mục đích gia đình và mục đích công nghiệp, cụ thể là, thiết bị và thiết bị điện tử tắm hơi để làm đẹp và chăm sóc da; thiết bị làm đẹp cho da chạy bằng điện sử dụng hơi nước dùng cho mục đích gia đình và mục đích công nghiệp; máy và thiết bị sử dụng trong thẩm mỹ viện và cửa hàng cắt tóc không bao gồm ghế để cắt tóc, cụ thể, máy sấy tóc chạy bằng điện; thiết bị làm đẹp cho da mặt chạy bằng điện sử dụng hơi nước; thiết bị phun hơi nước sử dụng trong thẩm mỹ viện và cửa hàng cắt tóc; thiết bị hấp tóc sử dụng trong thẩm mỹ viện và cửa hàng cắt tóc”*. Các sản phẩm mang nhãn hiệu “nanocare” được bán ra lần đầu tại Nhật Bản từ năm 2005. Cho đến nay các sản phẩm “nanocare” đã được bán rộng rãi tại nhiều nước trên thế giới, trong đó có Trung Quốc, Hồng Kông,

Quốc, Hàn Quốc, Hồng Kông, Ma-lay-si-a, Singapore, Đài Loan, Các Tiểu vương quốc Ả Rập, Cô-oét. Ngoài ra, “nanocare” còn được bảo hộ nhãn hiệu cho các nhóm sản phẩm khác như nhóm 01, 03, 05, 10, 24, 25, 39, 40, 44... cho các chủ nhãn hiệu khác nhau ở các quốc gia khác như Mỹ, Cộng đồng chung châu Âu, Hàn Quốc, Nhật Bản.

- Ngoài việc quảng bá tại các trang web chính thức của Panasonic, các sản phẩm “nanocare” cũng được bán tại các trang web bán hàng trực tuyến uy tín trên thế giới như: <https://www.amazon.com>; <http://www.ebay.com>; <http://www.lazada.com>; <http://buyatopia.com>; <https://www.alibaba.com>; <http://www.australiabeautyshop.com>.

- Nhãn hiệu “nanocare” được sử dụng rộng rãi cho các sản phẩm thuộc nhóm 08, 09, 11 và được thừa nhận như một nhãn hiệu riêng biệt của Panasonic tại Việt Nam: “nanocare” được công bố lần đầu tại Việt Nam từ tháng 8/2012 và các sản phẩm mang nhãn hiệu “nanocare” bắt đầu được bán từ tháng 9 cùng năm. Tính đến quý I năm 2016, tổng sản phẩm “nanocare” bán ra tại thị trường Việt Nam là gần 3000 sản phẩm với doanh thu 114.716 đô la Mỹ. Cũng như các sản phẩm khác của Panasonic, sản phẩm “nanocare” được giới thiệu trên trang web chính thức của Panasonic tại Việt Nam là <https://www.panasonic.com.vn> và luôn được cập nhật đến người tiêu dùng. Ngoài ra các dòng sản phẩm “nanocare” cũng được giới thiệu tại trang mạng xã hội chính thức là <https://www.facebook.com/Panasonic.Beauty.vn>. Các sản phẩm “nanocare” được giới thiệu và bán rộng rãi tại thị trường Việt Nam thông qua các đại lý chính thức, tại các siêu thị, tại các cửa hàng và kênh bán hàng trực tuyến.

- Cục Sở hữu trí tuệ đã bảo hộ nhiều nhãn hiệu có chứa chữ “nano” như “nanocare, Hình” – GCNĐKNH số 256425 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05, “Nano” – GCNĐKNH số 225492 cho các sản phẩm thuộc nhóm 09, “usanano” – GCNĐKNH số 257268 cho các sản phẩm thuộc nhóm 11, “TECHNANO DIESEL ENGINE” – GCNĐKNH số 235342 cho các sản phẩm thuộc nhóm 07...

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: “*Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hoá, dịch vụ*”.

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là*

nhằm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hoá, dịch vụ”.

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: “Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu”.*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu “nanocare” là từ ghép không có nghĩa, không phải là tên gọi thông thường của hàng hoá mang nhãn hiệu, không chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả các sản phẩm “*Thiết bị tạo i-on, không dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị ion hóa, không dùng để xử lý không khí; máy sinh khí ozon [thiết bị tạo ozon]*” thuộc nhóm 08, “*Bàn là điện; kẹp là tóc, kẹp uốn tóc, chạy bằng điện; kẹp là thẳng tóc (chạy bằng điện); máy ép thẳng tóc; dụng cụ uốn tóc, chạy bằng điện; máy uốn tóc chạy bằng điện sử dụng trong thẩm mỹ viện và cửa hàng cắt tóc*” thuộc nhóm 09 và các sản phẩm “*Máy sấy tóc chạy bằng điện dùng cho mục đích gia đình và mục đích công nghiệp; thiết bị toả ra hơi nước để xông mặt chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia đình và mục đích công nghiệp, cụ thể thiết bị xông hơi nước cho da mặt và thiết bị điện tử tắm hơi cho da mặt; thiết bị làm đẹp da mặt chạy bằng điện sử dụng hơi nước cho mục đích gia đình và mục đích công nghiệp; thiết bị điện sử dụng sóng siêu âm hoặc hơi nước để làm đẹp và chăm sóc da dùng cho mục đích gia đình và mục đích công nghiệp, cụ thể là, thiết bị và thiết bị điện tử tắm hơi để làm đẹp và chăm sóc da; thiết bị làm đẹp cho da chạy bằng điện sử dụng hơi nước dùng cho mục đích gia đình và mục đích công nghiệp; máy và thiết bị sử dụng trong thẩm mỹ viện và cửa hàng cắt tóc không bao gồm ghế để cắt tóc, cụ thể, máy sấy tóc chạy bằng điện; thiết bị làm đẹp cho da mặt chạy bằng điện sử dụng hơi nước; thiết bị phun hơi nước sử dụng trong thẩm mỹ viện và cửa hàng cắt tóc; thiết bị hấp tóc sử dụng trong thẩm mỹ viện và cửa hàng cắt tóc*” thuộc nhóm 11 đăng ký theo đơn số 4-2012-21424 ngày 26/9/2012.

Do đó, lập luận của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP về khả năng tự phân biệt của nhãn hiệu “nanocare” là có căn cứ.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu “nanocare” theo đề nghị của Panasonic Corporation (qua Công ty TNHH sở hữu trí tuệ HAVIP).

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

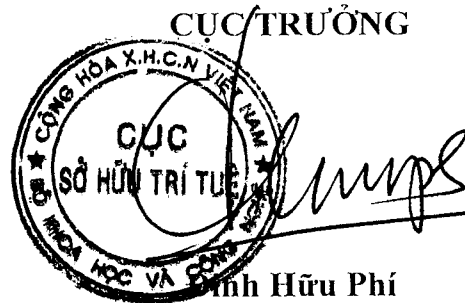
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 5899/QĐ-SHTT ngày 01/02/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn đăng ký nhãn hiệu 4-2012-21424 ngày 26/09/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu “nanocare” đăng ký theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-21424 ngày 26/9/2012.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Panasonic Corporation (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

Trưởng Cục Sở Hữu Trí Tuệ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1322*QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *16* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của The Coca-Cola Company
(lần đầu)

**CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;
Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định 103);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2012-00363 ngày 27/4/2012 và tài liệu bổ sung ngày 18/4/2019 của The Coca-Cola Company; đại diện bởi Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “Bonaqua, hình” theo Đơn số 4-2007-08370 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhóm 32 theo Quyết định số 3184/QĐ-SHTT ngày 01/02/2012 do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “Bonaqua” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 81449 của Công ty CP sản xuất – dịch vụ và thương mại Việt Trung.

Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2007-08370 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đối chứng hết hiệu lực từ ngày 25/7/2016 và chủ sở hữu nhãn hiệu đã không tiến hành gia hạn hiệu lực tại Việt Nam. Đồng thời, theo kết quả tra cứu sử dụng nhãn hiệu của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại - Bộ Công Thương cho thấy chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã không sử dụng nhãn hiệu này trong thời gian 05 năm liên tục từ 01/01/2014 đến nay tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực và người nộp đơn có gửi kèm tài liệu chứng minh chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã không sử dụng nhãn hiệu 05 năm gần đây tại Việt Nam nên việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

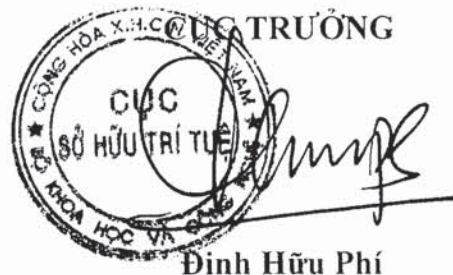
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 3184/QĐ-SHTT ngày 01/02/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2007-08370.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn số 4-2007-08370 theo lý do nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp và The Coca-Cola Company (đại diện bởi Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1323/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Youngone Nam Định
(lần đầu)

**CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH/CN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn KN4-2016-00774 ngày 09/9/2016 của Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên danh (Vision & Associates) (đại diện cho Công ty TNHH Youngone Nam Định, địa chỉ: Khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định) khiếu nại quyết định số 34187/QĐ-SHTT ngày 09/6/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2014-01081 ngày 15/01/2014, nhãn hiệu “Excelloft”.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu “Exelloft” theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-01081 ngày 15/01/2014 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) với lý do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “LOFT” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 116301 ngày 17/12/2008. Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên danh (Vision & Associates) đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với



các lý do sau:

- Nhãn hiệu “Exelloft” đăng ký theo đơn 4-2014-01081 là từ tự đặt, không có nghĩa trong từ điển, nhãn hiệu đối chứng “LOFT” có nghĩa là “*gác xép, chuồng bò câu...*”.

- Về cấu trúc và cách phát âm: Nhãn hiệu “Exelloft” bao gồm 9 chữ cái tạo thành 3 âm tiết được đọc là /íc-xeo-lóp/. Nhãn hiệu đối chứng “LOFT” gồm 4 chữ cái và chỉ được đọc bằng một âm tiết /lóp/. Hai nhãn hiệu này khác biệt nhau về mặt cấu trúc và cách phát âm, chỉ trùng nhau ở phần chữ “LOFT”. Tuy nhiên, phần chữ này lại là thành phần cuối của nhãn hiệu “Exelloft”, là phần yếu của nhãn hiệu, không gây ấn tượng mạnh với người tiêu dùng. Phần mạnh của nhãn hiệu đăng ký là phần chữ “Excel” vì phần này chiếm 5/9 chữ cái trong nhãn hiệu và 2/3 âm tiết của nhãn hiệu nên gây ấn tượng mạnh cho người tiêu dùng cả về hình thức và phát âm. Theo quy định tại Điều 20.2c Quy chế thẩm định đơn nhãn hiệu 2010 của Cục Sở hữu trí tuệ, trong trường hợp một dấu hiệu này nằm trong một dấu hiệu kia mà dấu hiệu đầu là phần thứ yếu thì khả năng tương tự khó xảy ra. Đối chiếu với trường hợp này, nhãn hiệu đối chứng “LOFT” tuy nằm trong nhãn hiệu “Exelloft” nhưng chỉ tạo thành thành phần thứ yếu trong nhãn hiệu nên hai nhãn hiệu này không tương tự gây nhầm lẫn với nhau.

- Về sản phẩm: Nhãn hiệu “Exelloft” đăng ký cho các sản phẩm “*Miếng lót dùng cho áo khoác (bộ phận của áo) và miếng lót dùng cho giày*” thuộc nhóm 25 khác với sản phẩm “*Áo sơ mi; quần dài; váy; quần soóc; áo váy và áo choàng*” cùng thuộc nhóm 25 về mục đích sử dụng và kênh bán hàng nên không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

II. Nhận định, đánh giá:

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.*

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu “Exelloft” đăng ký theo đơn 4-2014-01081 là một từ không có nghĩa khác với nhãn hiệu đối chứng “LOFT” là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là “*gác xép,*

giàng đàn; đánh vòng bóng lên, đánh lớp” (Từ điển Anh-Việt-NXB thành phố Hồ Chí Minh năm 2002). “Loft” là từ không thông dụng, không được nhiều người biết đến nên khi so sánh với nhãn hiệu “Excelloft” được trình bày liền mạch, chữ cái “L” của từ “loft” không được viết hoa, không tạo cho người tiêu dùng ấn tượng riêng biệt của phần chữ này nên không thể thấy sự liên hệ giữa “Excelloft” và “LOFT”.

- Sản phẩm “*Miếng lót dùng cho áo khoác (bộ phận của áo) và miếng lót dùng cho giày*” mang nhãn hiệu “Excelloft” đăng ký theo đơn 4-2014-010181 khác với các sản phẩm “*Áo sơ mi; quần dài; váy; quần soóc; áo váy và áo choàng*” của nhãn hiệu đối chứng “LOFT” – GCNĐKNH số 116301 về mục đích sử dụng và kênh bán hàng.

Từ những phân tích trên đây cho thấy nhãn hiệu “Excelloft” đăng ký theo đơn 4-2014-01081 ngày 15/01/2014 không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “LOFT” theo GCNĐKNH số 116301 ngày 17/02/2008.

III. Kết luận:

Vi các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu “Excelloft” theo đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Công ty TNHH Tâm Nhìn và Liên danh.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

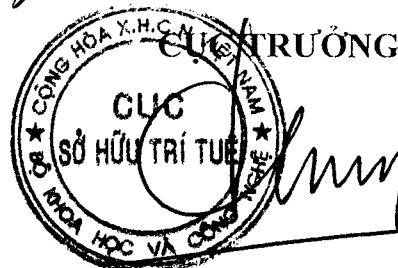
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 34187/QĐ-SHTT ngày 09/06/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-01081 ngày 15/01/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu “Excelloft”, hình” theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-01081 ngày 15/01/2014.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH Youngone Nam Định, (qua Công ty TNHH Tâm Nhìn và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Đình Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1324/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Zott SE & CO.KG
(lần đầu)

**CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định 103);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2013-01208 ngày 29/11/2013 và tài liệu bổ sung ngày 22/11/2018 của Zott SE & CO.KG; đại diện bởi Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh.

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “ZOTTARELLA” theo Đơn quốc tế số 552720 cho nhóm 29 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2012/31 NTH17 ngày 30/8/2013 do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “Zottarella, hình” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 197505 của Ông/Bà Nguyễn Duy Dũng/Vũ Thị Bích Hằng;

Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo Đơn quốc tế số 552720 với lý do như sau:

Người nộp đơn đã tiến hành thủ tục hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đối chứng với lý do chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng không có quyền đăng ký nhãn hiệu “Zottarella, hình” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 197505.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng đã bị hủy bỏ hiệu lực theo Quyết định số 337/QĐ-SHTT ngày 31/01/2018 và Quyết định này không bị khiếu nại, do đó việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

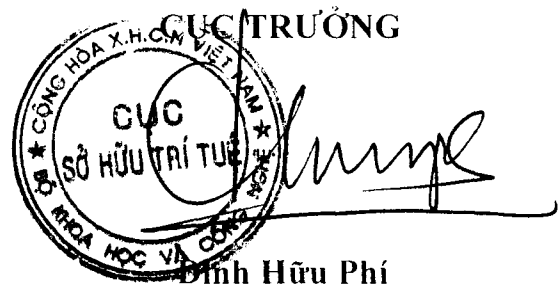
Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2012/31 NTH17 ngày 30/8/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 552720.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 552720 theo lý do nêu trên.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin và Zott SE & CO.KG (đại diện bởi Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *anh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1325/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Zott SE & CO.KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định 103);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2015-00876 ngày 29/9/2015 và tài liệu bổ sung ngày 04/5/2018 của Zott SE & CO.KG; đại diện bởi Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh.

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “ZOTTARELLA” theo Đơn quốc tế số 1211874 cho nhóm 29 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2014/30 HBN03 ngày 18/8/2015 do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “Zottarella, hình” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 197505 của Ông/Bà Nguyễn Duy Dũng/Vũ Thị Bích Hằng;

Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo Đơn quốc tế số 1211874 với lý do như sau:

Người nộp đơn đã tiến hành thủ tục hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đối chứng với lý do chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng không có quyền đăng ký nhãn hiệu “Zottarella, hình” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 197505.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng đã bị hủy bỏ hiệu lực theo Quyết định số 337/QĐ-SHTT ngày 31/01/2018 và Quyết định này không bị khiếu nại, do đó việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

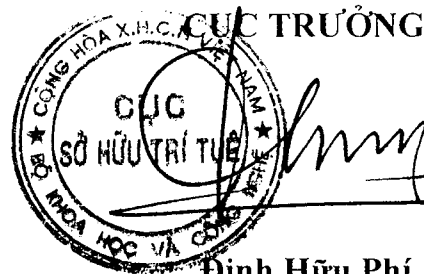
Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/30 HBN03 ngày 18/8/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1211874.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1211874 theo lý do nêu trên.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin và Zott SE & CO.KG (đại diện bởi Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*anh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1326/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Teva Pharmaceutical Industries Limited
(lần đầu)

**CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định 103);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2012-00266 ngày 28/3/2012 và tài liệu bổ sung ngày 01/7/2013 của Teva Pharmaceutical Industries Limited; đại diện bởi Công ty Quốc tế D&N;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “TEVAGRASTIM” theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1064089 cho nhóm sản phẩm 05 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2011/04 VTB02 ngày 19/01/2012 do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “GRASTIM” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 92234 của Dr. Reddy’s Laboratories Ltd.

Công ty Quốc tế D&N đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1064089 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi một cụm từ dài gồm có 4 âm tiết và được phát âm /tê-va-grát-tim/; nhãn hiệu đối chứng là một từ ngắn, chỉ có 2 âm tiết và được phát âm /grát-tim/;

- Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa tên thương mại/nhãn hiệu chủ đạo của người nộp đơn với phần chữ có nguồn gốc từ tên một hoạt chất là “Filgrastim”;



- Người nộp đơn được thành lập năm 1901 và hiện tại được coi là một trong 15 công ty dược phẩm lớn nhất thế giới. Nhãn hiệu “TEVA” được bắt đầu sử dụng tại Israel từ năm 1968 và liên tục cho đến nay trên phạm vi toàn cầu với nhiều nhãn hiệu như “TEVAPIRA”, “TEVALANZ”, “TEVAGEM”,...

- Nhãn hiệu đăng ký đã được ghi nhận bảo hộ bởi 70 văn bằng tại 96 quốc gia và được sử dụng rộng rãi tại 27 quốc gia tại Châu Âu từ năm 2008 (Bản Tuyên bố gửi kèm).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký “TEVAGRASTIM” gồm thành phần “TEVA” là tên thương mại của người nộp đơn nên có khả năng phân biệt; tuy nhiên, thành phần “GRASTIM” trùng với nhãn hiệu đối chứng nên vẫn gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm, đặc biệt đây là sản phẩm “dược phẩm” ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người sử dụng.

- Tài liệu của người nộp đơn gửi kèm không chứng minh được nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam.

- III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở nên áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2011/04 VTB02 ngày 19/01/2012 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1064089.

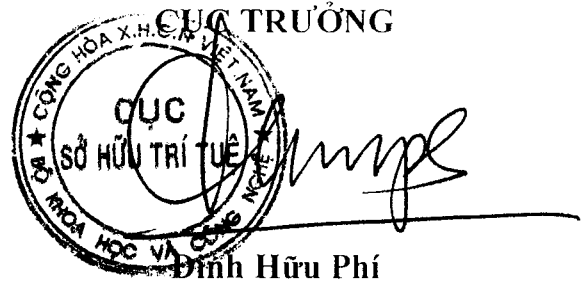
Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Teva Pharmaceutical Industries Limited có thể khiếu nại đến Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Teva Pharmaceutical Industries Limited (đại diện bởi Công ty Quốc tế D&N) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTNH, TTCDNH (để biết);
- Lưu: VT, TTKN (3).

CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1327/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Yousef s. al rajhi trading est
(lần đầu)

**CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp; Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 (sau đây gọi là Nghị định 103);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2010-00467 ngày 19/7/2010 và tài liệu bổ sung ngày 21/7/2010 của Yousef s. al rajhi trading est; đại diện bởi Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK.

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “dr.CAFE The best coffee in the world, hình” theo Đơn quốc tế số 1000872 bị tạm thời từ chối bảo hộ các nhóm 30 và 43 theo Thông báo số 20200909PG ngày 18/5/2010 do mang tính mô tả sản phẩm nên không có khả năng phân biệt.

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo Đơn quốc tế số 1000872 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký là chữ “CAFE” viết in hoa, bên cạnh chữ C còn có đường cong xoáy đan vào nhau. Bên dưới chữ e có chữ R đặt trong hình tròn nhỏ. Bên trên là hình tách cà phê đang bốc khói. Bên dưới có dòng chữ “The best coffee



in the world” đặt trong một dải băng màu đen. Toàn bộ nhãn hiệu được đặt trong hình vuông có đường kẻ viền màu đen;

Cục Sở hữu trí tuệ đã bảo hộ cho các trường hợp tương tự như nhãn hiệu “cafe sáng tạo.com Đam mê sáng tạo – Chắc chắn thành công, hình”, không bảo hộ riêng “Cafe”, “sáng tạo”, “.com”, Đam mê sáng tạo”, “Chắc chắn thành công” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 127521; nhãn hiệu “S CAFE, hình”, không bảo hộ riêng “S”, “CAFE” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 73805; nhãn hiệu “Q CAFE A TASTE OF QUALITY, hình”, không bảo hộ riêng “Q”, “cafe”, “A TASTE OF QUALITY” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 91272;...

Người nộp đơn đề nghị bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng “cafe”, “the best coffee in the world” và hình tách cà phê.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký gồm các dấu hiệu: hình tách cà phê và chữ “cafe”, “the best coffee in the world” đóng vai trò chủ đạo trong nhãn hiệu nhưng lại là các thành phần không có khả năng phân biệt do mang tính mô tả cho các sản phẩm/dịch vụ đăng ký. Phân cách điệu chữ “C” không đủ để tạo khả năng phân biệt cho nhãn hiệu.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

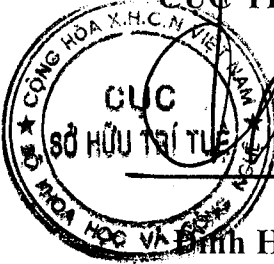
Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 20200909PG ngày 18/5/2010 về việc tạm thời từ chối bảo hộ Đơn quốc tế số 1000872.

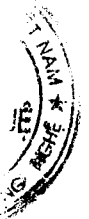
Điều 2. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin và Yousef s. al rajhi trading est (đại diện bởi Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK) có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Yousef s. al rajhi trading est có quyền thực hiện việc khiếu nại hoặc khiếu kiện hành chính Quyết định này theo quy định của pháp luật. *sinh*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, HS TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
[Signature]
Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1328~~ QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày ~~16~~ tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Walker Shortbread Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;
Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định 103);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2016-00032 ngày 14/01/2016 và tài liệu bổ sung ngày 02/8/2018 của Walker Shortbread Limited; đại diện bởi Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh.

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “WALKERS” theo Đơn quốc tế số 1218695 cho nhóm 30 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2014/39 NNL05 ngày 02/10/2015 do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “WALKER” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 52718 của Bà Nguyễn Thị Út;

Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo Đơn quốc tế số 1218695 với lý do như sau:

Người nộp đơn đã tiến hành thủ tục chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng với lý do chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã không sử dụng nhãn hiệu trong 05 năm liên tục.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng

hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên. kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 2459/QĐ-SHTT ngày 27/7/2018 và Quyết định này không bị khiếu nại, do đó việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

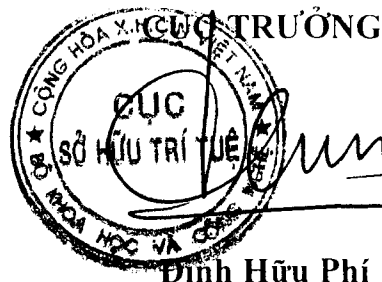
Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/39 NNL05 ngày 02/10/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1218695.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1218695 theo lý do nêu trên.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin và Walker Shortbread Limited (đại diện bởi Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1329/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của E.Land World Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

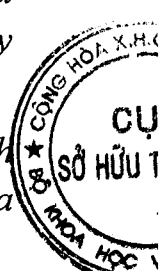
Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2016-00775 ngày 09/9/2106 và đơn bổ sung ngày 15/6/2017 của E.Land World Limited; địa chỉ: 77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ; khiếu nại Thông báo số 2015/24 TDH20 ngày 16/6/2016.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu “E.LAND” cho các dịch vụ thuộc nhóm 37, 39 theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1252893 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “E.LAND, hình” cho các dịch vụ thuộc nhóm 37 được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 152048 và nhãn hiệu “E.LAND” cho các dịch vụ thuộc các nhóm 36, 37 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 174975 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ đề nghị chấp



nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Các nhãn hiệu đối chứng theo các GCNĐKNH số 152048, 174975 đã được chuyển nhượng cho chủ đơn. Hiện tại, thủ tục chuyển nhượng các GCNĐKNH này đã được hoàn tất theo Quyết định số 1621/QĐ-SHTT ngày 22/5/2017 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9855/ĐKHĐSH. Do đó, Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1252893.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điều e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

2. Nhận định, đánh giá:

Mặc dù nhãn hiệu đăng ký “E.LAND” cho các dịch vụ thuộc nhóm 37, 39 theo ĐQT số 1252893 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “E.LAND, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 152048 và nhãn hiệu “E.LAND” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 174975; tuy nhiên, các nhãn hiệu đối chứng cấp cho E.Land Construction Ltd đã được chuyển nhượng cho E.Land World Limited - chủ ĐQT số 1252893. Sau khi việc chuyển nhượng các nhãn hiệu trên được ghi nhận, các nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký nêu trên thuộc cùng một chủ sở hữu, vì vậy, nhãn hiệu đăng ký đã đáp ứng điều kiện bảo hộ. Do đó, đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1252893 của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1252893, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/24 TDH20 ngày 16/6/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1252893.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1252893.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, E.Land World Limited (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS(2).

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1330* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *16* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần C.T – Phương Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2015-00418 ngày 06/5/2015 của Công ty cổ phần C.T - Phương Nam, địa chỉ: Số 117 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (đại diện bởi Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và Cộng sự) khiếu nại quyết định số 4673/QĐ-SHTT ngày 23/01/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNDKNH) cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-23208 ngày 17/10/2012.

I. Nội dung khiếu nại:

Theo Quyết định số 4673/QĐ-SHTT ngày 23/01/2015, nhãn hiệu “Léman Léman Luxury Apartments” theo đơn số 4-2012-23208 ngày 17/10/2012 cho



các dịch vụ thuộc nhóm 36 bị từ chối cấp GCNĐKN vì tương tự gây nhầm lẫn nhãn hiệu có trước của người khác được bảo hộ theo GCNĐKNH số 133248 ngày 16/9/2009 theo quy định tại điểm e khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty cổ phần sở hữu trí tuệ Bross và Cộng sự đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với các lý do nhãn hiệu “Léman Léman Luxury Apartments” có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về mặt thị giác, thính giác và ấn tượng tổng thể. Cụ thể:

- Dấu hiệu chữ: Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ bao gồm chữ “Léman Léman Luxury Apartments” viết dạng nhiều phong chữ cách điệu khác nhau, một từ “Léman” được viết lớn hơn cách điệu và từ khác gồm “Léman Léman Luxury Apartments” trong khi đó nhãn hiệu có trước chỉ gồm một từ “Léman”.

- Phân hình: Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ có phân hình cách điệu là các đường xoáy tròn tại các góc đầu và cuối của chữ “L” và “N” trong khi đó, nhãn hiệu có trước không có phân hình.

- Về mặt phát âm: Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ được phát âm là /le/man/le/man/lux/xu/ry/a/pat/ment/, nhãn hiệu có trước được phát âm là le/man/.

- Về mặt ngữ nghĩa: Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ được cấu tạo từ các từ “Léman” có nghĩa là “cây đỗ tùng” hoặc là tên một hồ nước ở Genève Thụy sĩ, các từ còn lại có nghĩa là “căn hộ cao cấp”, trong khi đó nhãn hiệu có trước là từ tự đặt không có nghĩa.

- Về mặt tổng thể: Xét nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ, có thể thấy các dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình đã tạo nên một ấn tượng tổng thể bao gồm hình ảnh, thiết kế và bố trí rất đặc biệt, trong khi đó, nhãn hiệu có trước chỉ là dòng chữ đơn giản màu đen trên nền trắng.

I. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: “*Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có*

ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu “Léman Léman Luxury Apartments” đăng ký theo đơn số 4-2012-23208 ngày 17/10/2012 có phần “Léman” đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ nhãn hiệu trùng hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng “Leman” theo GCNĐKNH số 133248 ngày 16/9/2009 cả về nội dung và phát âm. Phần chữ “Luxury Apartments” trong nhãn hiệu “Léman Léman Luxury Apartments” có nghĩa là “căn hộ cao cấp” mang tính mô tả. Các dịch vụ “*Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê căn hộ; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản*” thuộc nhóm 36 đăng ký theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-23208 tương tự với các dịch vụ “*Tài chính; thuê, cho thuê nhà ở; đầu tư vốn cho công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp*” thuộc nhóm 36 của nhãn hiệu đối chứng đã được bảo hộ theo GCNĐKNH số 133248 ngày 16/9/2009.

Từ những phân tích trên đây cho thấy nhãn hiệu “Léman Léman Luxury Apartments” theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-23208 tương tự gây nhầm với nhãn hiệu đối chứng “Leman” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 133248 cả về nhãn hiệu và dịch vụ.

III. Kết luận:

Lập luận của người khiếu nại về khả năng phân biệt của nhãn hiệu “Léman Léman Luxury Apartments” theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-23208 ngày 17/10/2012 với nhãn hiệu đối chứng “Leman” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 133248 ngày 16/9/2009 là không có căn cứ.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 4673/QĐ-SHTT ngày 23/01/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-23208 ngày 17/10/2012.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty cổ

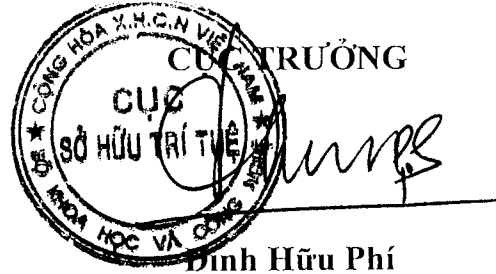


phần C.T - Phương Nam có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính Quyết định này theo quy định pháp luật

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Công ty cổ phần C.T - Phương Nam (qua Công ty cổ phần sở hữu trí tuệ Bross và Cộng sự) chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trung tâm TDNH (để biết)
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1331*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *16* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Văn phòng công chứng Bình Thủy
(lần đầu)

**CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2015-000815 ngày 08/9/2015 của Văn phòng công chứng Bình Thủy, địa chỉ: 71 Cách Mạng Tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, khiếu nại Quyết định số 51254/QĐ-SHTT ngày 24/8/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNDKNI) theo đơn số 4-2012-21441 ngày 26/9/2012.

I. Nội dung khiếu nại:

Theo Quyết định số 51254/QĐ-SHTT ngày 24/8/2015, nhãn hiệu “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG BÌNH THỦY, hình” theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-21441 ngày 26/9/2012 cho “*Dịch vụ công chứng*” thuộc nhóm 45 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNDKNH) vì không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Văn phòng công chứng Bình Thủy đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên



với các lý do sau :

Điểm 37.8đ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN) quy định: “*Địa danh, dấu hiệu biểu trưng của địa phương thuộc kiến thức địa lý phổ thông được nhiều người biết đến (ví dụ: tên các tỉnh, thành phố, các danh lam, thắng cảnh) dùng cho các sản phẩm thông thường của địa phương (kể cả sản phẩm mà địa phương có lợi thế kinh doanh nhưng chưa có danh tiếng, đặc trưng về chất lượng), được nhiều chủ thể kinh doanh ở địa phương sử dụng cho hàng hóa, dịch vụ của mình có ý nghĩa mô tả địa điểm sản xuất (nhưng không có đủ căn cứ để xếp vào loại (c) và (d) trên đây) sẽ là đối tượng không được bảo hộ. Tuy nhiên, những địa danh, dấu hiệu biểu trưng của địa phương như vậy vẫn có thể được sử dụng làm một yếu tố phụ cấu thành nhãn hiệu thông thường của các tổ chức, cá nhân ở địa phương tương ứng, với điều kiện địa danh đó bị loại trừ khỏi phạm vi bảo hộ (không bảo hộ riêng) và không phải xin phép chính quyền địa phương”. Do đó, chữ “BÌNH THỦY” vẫn được sử dụng làm một yếu tố cấu thành nhãn hiệu, không bảo hộ riêng chữ “BÌNH THỦY”*

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu đó là “Dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu hoặc được đăng ký dưới dạng nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu chứng nhận quy định tại Luật này”.*

2. Nhận định, đánh giá:

“*Dịch vụ công chứng*” thuộc nhóm 45 mang nhãn hiệu “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG BÌNH THỦY, hình” đăng ký theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-21441 ngày 26//9/2012 không liên quan đến nguồn gốc địa lý của hàng hóa hoặc dịch vụ đặc biệt nào của địa phương. “BÌNH THỦY” là tên một quận thuộc thành phố Cần Thơ. Chủ đơn đăng ký là Văn phòng công chứng Bình Thủy, có trụ sở cơ quan tại quận Bình Thủy nên việc sử dụng chữ “BÌNH THỦY” làm một thành phần của nhãn hiệu không trái với quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG BÌNH THỦY, hình”, không bảo riêng “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG”, “BÌNH THỦY” theo đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Văn phòng công chứng Bình Thủy.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

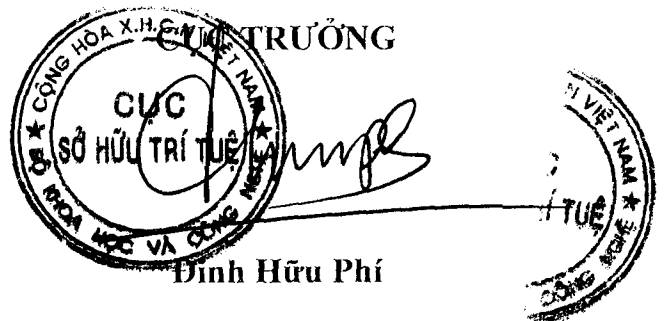
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 51254/QĐ-SHTT 24/8/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-21441 ngày 26/9/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG BÌNH THỦY, Hình” không bảo hộ riêng “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG”, “BÌNH THỦY” theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-21441 ngày 26/9/2012.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Văn phòng công chứng Bình Thủy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1332/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2016-00829 ngày 26/9/2016 của Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP) (đại diện cho Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công, địa chỉ: 62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh), khiếu nại Quyết định số 41507/QĐ-SHTT ngày 08/7/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNDKNII) cho đơn số 4-2014-23792 nộp ngày 03/10/2014, nhãn hiệu "TTC Tourism".

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm h, khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, Nhãn hiệu "TTC Tourism" đăng ký theo đơn số 4-2014-23792 ngày 03/10/2014 bị từ chối



bảo hộ vì chứa thành phần không có khả năng phân biệt và tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu có trước. VIET IP đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

- Nhãn hiệu “TTC Tourism” là cụm từ có nghĩa, trong đó “TTC” là các chữ cái viết tắt tên của người nộp đơn, “Tourism” có nghĩa là “*ngành nghề du lịch, sự tổ chức du lịch*” nên về tổng thể cụm từ có nghĩa là “*ngành du lịch TTC/tổ chức du lịch TTC*”, phần chữ “Tourism” là dấu hiệu loại trừ không bảo hộ riêng. Nhãn hiệu đối chứng “TTC TINTHANH EXPRESS” có phần chữ “TINTHANH” là thành phần chính của nhãn hiệu kết hợp với phần hình và chữ “EXPRESS”, “TTC” tạo nên tổng thể nhãn hiệu, trong đó “TTC và “EXPRESS” là dấu hiệu loại trừ, không được bảo hộ riêng. Do đó, nhãn hiệu “TTC Tourism” khác biệt hoàn toàn với nhãn hiệu “TTC TINTHANH EXPRESS” về ý nghĩa và hình thức trình bày.

- “*Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành quốc tế và trong nước, cho thuê xe du lịch và các dịch vụ liên quan đến du lịch [cụ thể thông tin về du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi, điều hành chuyến (tour) du lịch]*” thuộc nhóm 39 đăng ký theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-23792 có sự khác biệt với các “*Dịch vụ vận tải hàng hóa, cụ thể là: vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy, đường không; dịch vụ thu nhận, chuyên chở và giao hàng, cụ thể là: hồ sơ, thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện hàng hóa cho các công ty nước ngoài*” cũng thuộc nhóm 39 của nhãn hiệu đối chứng số 64498 về mục đích của dịch vụ vì nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2014-23792 chuyên cho các dịch vụ liên quan đến du lịch, còn nhãn hiệu đối chứng chuyên cho các dịch vụ bưu điện, vận tải và giao nhận hàng hóa, cung cấp ra thị trường theo hai kênh thương mại khác nhau.

- “TTC” của Công ty Thành Thành Công đã được bảo hộ cho nhiều nhóm sản phẩm khác nhau, trong đó có cả nhóm 39 theo các GCNĐKNH số 224010, 186126, 36151, 208690, 251783. Hiện nay công ty Thành Thành Công là chủ sở hữu các nhãn hiệu chứa phần chữ “TTC” đăng ký cho nhóm 39 như nhãn hiệu “TTC hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 224010 ngày 08/5/2014 và “TTC THÀNH THÀNH CÔNG, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 186126 ngày 11/6/2012. Như vậy, “TTC” là thành phần chính dùng để phân biệt trong các nhãn hiệu nói trên của công ty Thành Thành Công. Nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu của công ty Thành Thành Công đã có quá trình sử dụng song song mà không có bất kỳ sự nhầm lẫn nào được ghi nhận.

II. Kết quả xem xét khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá 5 năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này”.*

2. Nhận định đánh giá:

Nhãn hiệu “TTC Tourism” đăng ký theo đơn số 4-2014-23792 và nhãn hiệu đối chứng “TTC TINTHANH EXPRESS” khác nhau về nội dung và cách trình bày. Các *“Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành quốc tế và trong nước, cho thuê xe du lịch và các dịch vụ liên quan đến du lịch [cụ thể thông tin về du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi, điều hành chuyến (tour) du lịch]”* thuộc nhóm 39 đăng ký theo đơn 4-2014-23792 khác biệt với các dịch vụ *“Dịch vụ vận tải hàng hóa, cụ thể là: vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy, đường không; dịch vụ thu nhận, chuyên chở và giao hàng, cụ thể là: hồ sơ, thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện hàng hóa cho các công ty nước ngoài”* cũng thuộc nhóm 39 của nhãn hiệu đối chứng số 64498 về phương thức thực hiện, về đối tượng khách hàng cũng như về mục đích của dịch vụ do đó không gây nhầm lẫn cho người sử dụng dịch vụ.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “TTC Tourism”, không bảo hộ riêng “Tourism” theo đề nghị của Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận khiếu nại của Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt. Hủy bỏ Quyết định số 41507/QĐ-SHTT ngày 08/7/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-23792 ngày 03/10/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “TTC Tourism” theo

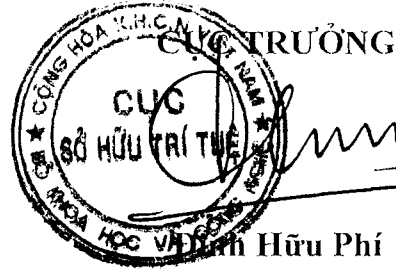


đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-23792 ngày 03/10/2014, không bảo hộ riêng “Tourism”..

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin, Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công (qua Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) và Trưởng phòng Đăng ký có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS TTKN(2).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1333/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2016-00828 ngày 26/9/2016 của Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP) (đại diện cho Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công, địa chỉ: 62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh), khiếu nại Quyết định số 40353/QĐ-SHTT ngày 05/7/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNDKNH) cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-23791 nộp ngày 03/10/2014.

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm h, khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, Nhãn hiệu



“TTC Travel” đăng ký theo đơn số 4-2014-23791 ngày 03/10/2014 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì chứa dấu hiệu không có khả năng phân biệt và tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu có trước. VIET IP đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

- Nhãn hiệu “TTC Travel” là cụm từ có nghĩa, trong đó “TTC” là các chữ cái viết tắt tên của người nộp đơn, “Travel” có nghĩa là “*du hành, chuyến đi, hành trình*” nên về tổng thể cụm từ có nghĩa là “*hành trình TTC/chuyến đi TTC*”, phần chữ “Travel” là dấu hiệu loại trừ không bảo hộ riêng. Nhãn hiệu đối chứng “TTC TINTHANH EXPRESS” có phần chữ “TINTHANH” là thành phần chính của nhãn hiệu kết hợp với phần hình, chữ “EXPRESS” và “TTC” tạo nên tổng thể nhãn hiệu, trong đó “TTC và “EXPRESS” là dấu hiệu loại trừ, không được bảo hộ riêng. Do đó, nhãn hiệu “TTC Travel” khác biệt hoàn toàn với nhãn hiệu “TTC TINTHANH EXPRESS” về ý nghĩa và hình thức trình bày.

- Các “*Dịch vụ du lịch; dịch vụ tham quan lễ hành quốc tế và trong nước; cho thuê xe du lịch; đại lý vé máy bay, vé xe*” thuộc nhóm 39 theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-23791 có sự khác biệt với các “*Dịch vụ vận tải hàng hóa, cụ thể là: vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy, đường không; dịch vụ thu nhận, chuyên chở và giao hàng, cụ thể là: hồ sơ, thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện hàng hóa cho các công ty nước ngoài*” cũng thuộc nhóm 39 của nhãn hiệu đối chứng số 64498 về mục đích của dịch vụ vì nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2014-23791 chuyên cho các dịch vụ liên quan đến du lịch, còn nhãn hiệu đối chứng chuyên cho các dịch vụ bưu điện, vận tải và giao nhận hàng hóa, cung cấp ra thị trường theo hai kênh thương mại khác nhau.

- “TTC” của Công ty Thành Thành Công đã được bảo hộ cho nhiều nhóm sản phẩm khác nhau, trong đó có cả nhóm 39 được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 224010, 186126, 36151, 208690, 251783. Hiện nay Công ty Thành Thành Công là chủ sở hữu các nhãn hiệu chứa thành phần chữ “TTC” đăng ký cho nhóm 39 như nhãn hiệu “TTC hình” được bảo hộ theo GCNĐK 224010 ngày 08/5/2014 và “TTC THÀNH THÀNH CÔNG, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 186126 ngày 11/6/2012. Như vậy, “TTC” là thành phần chính dùng để phân biệt trong các nhãn hiệu nói trên của công ty Thành Thành Công. Nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu của công ty Thành Thành Công đã có quá trình sử dụng song song mà không có bất kỳ sự nhầm lẫn nào được ghi nhận.

II. Kết quả xem xét khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá 5 năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này”.*

2. Nhận định đánh giá:

Nhãn hiệu “TTC Travel” đăng ký theo đơn số 4-2014-23791 và nhãn hiệu đối chứng “TTC TINHANH EXPRESS” khác nhau về nội dung và cách trình bày. Các “*Dịch vụ du lịch; dịch vụ tham quan lễ hành quốc tế và trong nước; cho thuê xe du lịch; đại lý vé máy bay, vé xe*” thuộc nhóm 39 đăng ký theo đơn 4-2014-23791 khác biệt với các “*Dịch vụ vận tải hàng hóa, cụ thể là: vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy, đường không; dịch vụ thu nhận, chuyên chở và giao hàng, cụ thể là: hồ sơ, thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện hàng hóa cho các công ty nước ngoài*” cũng thuộc nhóm 39 của nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 64498 về phương thức thực hiện, về đối tượng khách hàng cũng như về mục đích của dịch vụ, do đó không gây nhầm lẫn cho người sử dụng dịch vụ.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “TTC Travel”, không bảo hộ riêng “Travel” theo đề nghị của Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận khiếu nại của Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt. Hủy bỏ Quyết định số 40353/QĐ-SHTT ngày 05/7/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-23791 ngày 03/10/2014.

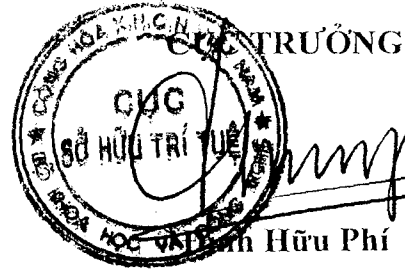


Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “TTC Travel” theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-23791 ngày 03/10/2014, không bảo hộ riêng “Travel”.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công (qua Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1341/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết đơn khiếu nại của Daniel Wellington AB
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp; Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 (sau đây gọi là Nghị định 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN5-2017-00551 ngày 09/5/2017 và tài liệu bổ sung ngày 25/3/2020 của Daniel Wellington AB; địa chỉ Vasagatan 12, SE-111 20 Stockholm, Sweden; đại diện bởi Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “DANIEL WELLINGTON” theo Đơn quốc tế số 1135742 đăng ký cho các nhóm 09, 14 và 35 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2016/04 HBN01 ngày 17/01/2017 vì thành phần “WELLINGTON” là tên thủ đô của nước New Zealand gây nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ sản phẩm/dịch vụ; thành phần “DANIEL” tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “Danie L FASHION, hình” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 101343 của Nguyễn Hồng Loan.



Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1135742 với lý do như sau:

1. Thành phần “WELLINGTON”:

- Nhãn hiệu đăng ký được sử dụng như một tổng thể không tách rời là “Daniel Wellington”, hiếm có trường hợp nào người tiêu dùng thông thường có thể liên tưởng “Wellington” trong cụm từ “Daniel Wellington” là tên thủ đô của New Zealand. Cụ thể là, từ “Daniel” thường được biết đến là một trong những tên riêng nước ngoài khá phổ biến, dành cho nam giới. Do đó, người tiêu dùng khi thấy/đọc cụm từ “Daniel Wellington”, đặc biệt là khi cụm từ này được thể hiện trên cùng một dòng với từ “Wellington” được đặt ngay liền sau tên riêng “Daniel”, sẽ dễ dàng hiểu “Wellington” là phần họ của một người có tên “Daniel”. Bởi lẽ khi và chỉ khi từ “Wellington” được đứng một mình, độc lập với các yếu tố khác trong nhãn hiệu hoặc đi kèm với những từ chỉ nguồn gốc xuất xứ như “được sản xuất tại...” hoặc “áp dụng công nghệ từ...” hoặc “có nguồn gốc từ...” thì người tiêu dùng mới có thể liên tưởng đến một tên địa danh-thủ đô của New Zealand;

- Thành phần “Wellington” hay “New Zealand” đều không phải là các nơi nổi tiếng với sản phẩm đồng hồ - sản phẩm chính của chủ đơn. Nhắc đến đồng hồ, người ta thường nhắc đến Thụy Sĩ với những hãng đồng hồ nổi tiếng với công nghệ sản xuất đồng hồ tinh vi, tinh xảo. Như vậy có thể nói, chủ đơn không có bất kỳ lý do hay lợi ích gì khi đưa từ “Wellington” với vai trò là từ chỉ địa danh, nguồn gốc xuất xứ sản phẩm vào trong nhãn hiệu đăng ký với mục đích gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng;

- Câu chuyện về sự ra đời của thương hiệu “Daniel Wellington” – tên người đàn ông Anh quốc tạo ra nguồn cảm hứng cho sự ra đời của thương hiệu, đã lan truyền rộng rãi trên các phương tiện truyền thông cũng như mạng xã hội trên thế giới và tại Việt Nam.

2. Thành phần “DANIEL”:

- Nhãn hiệu đăng ký bao gồm cụm từ “Daniel Wellington” màu đen đặt trên cùng một dòng với cùng phông chữ (phông chữ tiêu chuẩn Times New Roman) và cỡ chữ; phát âm /danjəl 'welɪŋtən/;

- Nhãn hiệu đối chứng màu xanh da trời, được phát âm /da-ni 'faʃən/; hoặc /da-ni-e 'faʃən/; Cấu trúc bao gồm:

+ Hình vẽ một con bướm cách điệu, hướng đầu sang phải đậu trên một dải uốn lượn có hình dạng giống chữ “L” in hoa, cách điệu;

+ Từ “Danie” được thể hiện cách điệu theo kiểu chữ uốn lượn, thiết kế hơi nghiêng sang phải. Từ “Danie” được thiết kế tách rời với phần hình được đặt bên cạnh;

+ Từ “FASHION”, cỡ chữ nhỏ được đặt dưới toàn bộ phần hình và chữ nói trên, đây là thành phần mô tả trong nhãn hiệu.

3. Nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi trên thế giới và Việt Nam, đặc biệt từ trước thời điểm được chỉ định vào Việt Nam:

- Chủ đơn - Daniel Wellington là một công ty Thụy Điển chuyên về các sản phẩm đồng hồ đeo tay và phụ kiện được thành lập vào năm 2011. Công ty đã trở thành một trong những công ty phát triển nhanh nhất tại châu Âu trong các năm từ 2013 đến 2015 cũng như năm 2017 với mạng lưới bán hàng/phân phối rộng khắp với 6000 nhà bán lẻ tại hơn 80 quốc gia;

- Doanh số bán hàng toàn cầu năm 2015 là 150 triệu USD, 2016 là 222 triệu USD, 2017 là 259 triệu USD;

- Chủ đơn đã đăng ký thành công các nhãn hiệu có chứa “Daniel Wellington” tại 32 quốc gia trên toàn thế giới;

- Nhãn hiệu đăng ký được ra mắt lần đầu tiên và sử dụng tại Việt Nam vào năm 2013. Đơn hàng đầu tiên được đặt qua trang web cho các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam là vào ngày 18/08/2013, trong khi đó đơn hàng đầu tiên được phân phối về Việt Nam là vào ngày 07/10/2015.

Các sản phẩm của Chủ đơn được phân phối độc quyền tại Việt Nam bởi Công ty TNHH Chronosoft Indochina (41 Trần Khánh Dư, Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam), là một công ty con của Chronosoft Pte Ltd (205 Henderson Road, # 03-01 Singapore 159549).

- Chủ đơn có 73 cửa hàng được ủy quyền tại 15 tỉnh thành lớn trên khắp Việt Nam với doanh số bán hàng năm 2015 là 144.259 USD, 2016 là 614.122 USD, 2017 là 927.596 USD.

- Các báo cáo, bình luận/đánh giá về các sản phẩm của Daniel Wellington được đăng tải trên các ấn phẩm nổi tiếng Việt Nam (Elleman, Kenh14, Vietnambiz, Bazarvietnam, Đẹp...) và được giới thiệu trên nhiều kênh đánh giá đáng tin cậy tại Việt Nam.

- Nhãn hiệu “Daniel Wellington” theo Đơn số 4-2018-33667 cho các nhóm 09, 14, 35 đã có Thông báo số 9409/SHTT-NH ngày 02/03/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí; Nhãn hiệu “DW Daniel Wellington” theo Đơn quốc tế số 1260501 cho các nhóm 09, 14, 18, 25, 35 đã có Quyết định số 842/QĐ-SHTT ngày 05/03/2020 về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam (Bản sao Bản Tuyên bố gửi kèm).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, dấu hiệu không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu nếu đó là dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hoá, dịch vụ;

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu đó là dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn



với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này.

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký “DANIEL WELLINGTON” có nguồn gốc từ tên người đàn ông Anh quốc tạo ra cảm hứng cho sự ra đời của thương hiệu đã lan truyền rộng rãi trên các phương tiện truyền thông cũng như mạng xã hội trên thế giới và tại Việt Nam. Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi trên thế giới và trước thời điểm được chỉ định vào Việt Nam. Như vậy, dấu hiệu “WELLINGTON” luôn đi kèm với dấu hiệu “DANIEL” không gây nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ sản phẩm từ địa danh - thủ đô của New Zealand.

- Nhãn hiệu đăng ký có dịch vụ thuộc nhóm 35 tương tự với nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên, nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về các dấu hiệu như sau:

+ Về cách thể hiện:

Nhãn hiệu đăng ký “DANIEL WELLINGTON” thể hiện ở dạng phong chữ thông thường, bao gồm dấu hiệu “DANIEL” và “WELLINGTON”;

Nhãn hiệu đối chứng “DanieL FASHION, hình con bướm” được thể hiện ở dạng phong chữ in nghiêng, cách điệu uốn lượn chữ “D” và “L”. Phía trên dấu hiệu “DanieL” là hình con bướm, phía dưới là dấu hiệu “FASHION” thể hiện ở dạng phong chữ in hoa.

+ Về màu sắc: Nhãn hiệu đăng ký có màu đen khác biệt với nhãn hiệu đối chứng là màu xanh da trời.

+ Về phát âm: Nhãn hiệu đăng ký được phát âm là /danjəl 'welɪŋtən/ khác biệt với nhãn hiệu đối chứng được phát âm /da-ni 'faʃən/; hoặc /da-ni-e 'faʃən/.

Đồng thời, nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực ngày 21/12/2016 và không được chủ sở hữu gia hạn.

Do vậy, tổng thể nhãn hiệu đăng ký có phần khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng khoản 5 Điều 73, điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

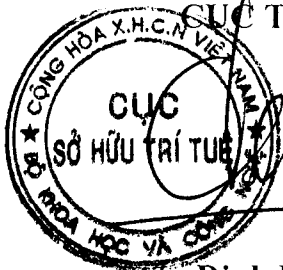
Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/04 HBN01 ngày 17/01/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1135742.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1135742 theo lý do như trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Daniel Wellington AB (đại diện bởi Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *mt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

Đình Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1342/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Thời Trang Vàng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2018-00240 ngày 27/3/2018 của Hộ kinh doanh Thời Trang Vàng (địa chỉ: 5B Nguyễn Cảnh Chân, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh), khiếu nại Quyết định số 15736/QĐ-SHTT ngày 09/3/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-19396 bị từ chối chấp nhận hợp lệ vì chủ đơn không sửa chữa thiếu sót nêu tại điểm 13.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn (cụ thể: thiếu Giấy phép kinh doanh) mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo tại các công văn số 25490/SHTT-NH1 ngày 29/7/2016, số 9042/SHTT-NH1 ngày 24/3/2017.

Tại đơn khiếu nại số KN4-2018-00240 ngày 27/3/2018, Hộ kinh doanh Thời Trang Vàng nêu lý do không nhận được các Thông báo số 25490/SHTT-NH1 ngày 29/7/2016, số 9042/SHTT-NH1 ngày 24/3/2017 về kết quả thẩm định hình thức nên không thể sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định. Ngay sau khi được biết về nội dung của Thông báo trên, người nộp đơn đã bổ sung bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có xác nhận công chứng. Như vậy, người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-19396 đã khắc phục thiếu sót nêu tại điểm 13.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Trên cơ sở đó, Hộ kinh doanh Thời Trang Vàng đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và chấp nhận hợp lệ cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-19396.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối chấp nhận đơn hợp lệ:

Theo quy định tại Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Điểm 13.3: Xử lý các thiếu sót của đơn trong giai đoạn thẩm định hình thức: Nếu đơn còn có các thiếu sót, Cục Sở hữu trí tuệ thông báo cho người nộp đơn và trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra thông báo, người nộp đơn phải sửa chữa các thiếu sót đó.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi tra cứu và xác thực thông tin khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Hộ kinh doanh Thời Trang Vàng đã không phản hồi thông báo về kết quả thẩm định hình thức trong thời gian quy định. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho chủ đơn, Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý chấp thuận cho Hộ kinh doanh Thời Trang Vàng tiếp tục khắc phục thiếu sót về hình thức của đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-19396.

- Mặc dù, Hộ kinh doanh Thời Trang Vàng đã bổ sung Giấy phép kinh doanh theo yêu cầu nhưng theo quy định của pháp luật hiện hành, đơn đăng ký

nhãn hiệu của Hộ kinh doanh Thời Trang Vàng không thuộc trường hợp phải bổ sung tài liệu này. Do vậy, thực chất đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-19396 không có thiếu sót theo quy định tại điểm 13.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

III. Kết luận


Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để ra quyết định chấp nhận hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-19396 ngày 29/6/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

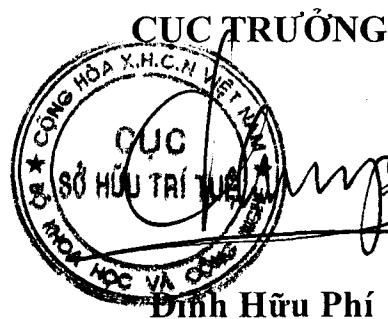
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15736/QĐ-SHTT ngày 09/3/2018 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 4-2016-19396 theo đề nghị của Hộ kinh doanh Thời Trang Vàng.

Điều 2. Thực hiện thủ tục chấp nhận hợp lệ và tiếp tục xem xét đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-19396 theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Hộ kinh doanh Thời Trang Vàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS, TTKN (2)



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1343/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Hữu Đạo
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00170 ngày 23/05/2019 của ông Nguyễn Hữu Đạo (địa chỉ: Số 25, ngõ 475/20/63 đường Nguyễn Trãi, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội), khiếu nại Quyết định số 95654/QĐ-SHTT ngày 27/12/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-10963 bị từ chối chấp nhận hợp lệ vì có thiếu sót nêu tại điểm 13.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn (cụ thể: thiếu phí của 04 dịch vụ). Mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo tại công văn số 16331/SHTT-NH2 ngày 11/05/2018 nhưng chủ đơn không sửa chữa thiếu sót.

Tại đơn khiếu nại số KN4-2019-00170, ông Nguyễn Hữu Đạo trình bày lý do không trả lời thông báo số 16331/SHTT-NH2 bởi không nhận được tài liệu này. Chủ đơn chỉ biết nội dung thông tin qua thư điện tử gửi ngày 22/03/2019 và tại thời điểm đó đã hết thời hạn phản hồi. Do vậy, với việc thực hiện thủ tục khiếu nại và có công văn chấp thuận sửa chữa thiếu sót, bổ sung các khoản phí theo yêu cầu, ông Nguyễn Hữu Đạo đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-10963.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối chấp nhận đơn hợp lệ:

Theo quy định tại Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Điểm 13.3: Xử lý các thiếu sót của đơn trong giai đoạn thẩm định hình thức: Nếu đơn còn có các thiếu sót, Cục Sở hữu trí tuệ thông báo cho người nộp đơn và trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ra thông báo, người nộp đơn phải sửa chữa các thiếu sót đó.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi tra cứu và xác thực thông tin khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Ông Nguyễn Hữu Đạo không phản hồi thông báo số 16331/SHTT-NH2 ngày 11/05/2018 về kết quả thẩm định hình thức trong thời gian quy định. Sau khi Cục Sở hữu trí tuệ có Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ, ông Nguyễn Hữu Đạo đã có đơn số KN4-2019-00170 khiếu nại Quyết định này. Để tạo điều kiện cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thụ lý đơn khiếu nại trên cơ sở chấp thuận lý do nêu trong đơn, đồng ý cho Ông được tiếp tục khắc phục thiếu sót về hình thức đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-10963.

- Trong đơn khiếu nại, ông Nguyễn Hữu Đạo đã đồng ý với ý kiến của Cục tại Thông báo số 16331/SHTT-NH2; nộp phí sửa đổi theo yêu cầu. Tuy nhiên, việc xác định 04 dịch vụ cần loại bỏ ra khỏi danh mục do chủ đơn không chấp nhận nộp các khoản phí theo yêu cầu vẫn chưa được thực hiện trong quá trình giải quyết khiếu nại. Do vậy, Ông Nguyễn Hữu Đạo cần có công văn bổ

sung cho đơn số 4-2018-10963, trong đó nêu cụ thể danh mục sau khi đã hạn chế (loại bỏ 04 dịch vụ) để phù hợp với các khoản phí/lệ phí nộp ban đầu. Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-10963 sẽ tiếp tục được thẩm định sau khi Cục Sở hữu trí tuệ nhận được phản hồi từ chủ đơn.

III. Kết luận


Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận khiếu nại của ông Nguyễn Hữu Đạo.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

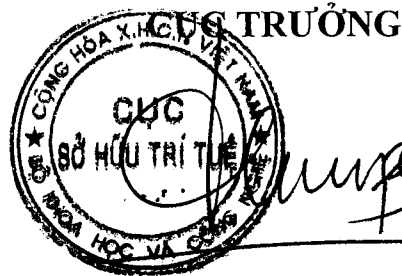
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 95654/QĐ-SHTT ngày 27/12/2018 về việc từ chối chấp nhận hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-10963 ngày 11/04/2018.

Điều 2. Tiếp tục xem xét đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-10963 của ông Nguyễn Hữu Đạo theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, ông Nguyễn Hữu Đạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2)



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 1344/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH dịch vụ thương mại Việt Bách
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 và Luật số 42/2019/QH14 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00352 ngày 26/07/2019 của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Việt Bách khiếu nại Quyết định số 48413/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-01604 ngày 19/01/2016.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-01604 ngày 19/01/2016 của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Việt Bách bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 3225/SHTT-NH ngày 21/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, Người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 3225/SHTT-NH ngày 21/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-01604.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-01604.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48413/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-01604 ngày 19/01/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH dịch vụ thương mại Việt Bách chịu

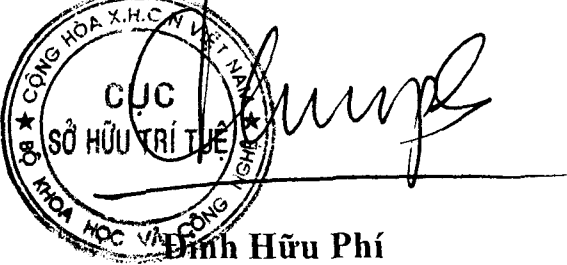
trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 3225/SHTT-NH ngày 21/01/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 3225/SHTT-NH ngày 21/01/2019.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

VIỆT NAM X
TUE
CÔNG NGHIỆP X

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 1345/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ANRAKUTEI CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 và Luật số 42/2019/QH14 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00244 ngày 27/6/2019 của ANRAKUTEI CO., LTD. khiếu nại Quyết định số 37674/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-19954 ngày 04/7/2016.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-19954 ngày 04/7/2016 của ANRAKUTEI CO., LTD. bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 41688/SHTT-NH ngày 15/11/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, Người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 41688/SHTT-NH ngày 15/11/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-19954.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-19954.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 37674/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-19954 ngày 04/7/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, ANRAKUTEI CO., LTD. chịu trách nhiệm thi hành

Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 41688/SHTT-NH ngày 15/11/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 41688/SHTT-NH ngày 15/11/2018.

CỤC TRƯỞNG



ĐINH HỮU PHÍ



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 134/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH dịch vụ thương mại Hòa Thạnh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 và Luật số 42/2019/QH14 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

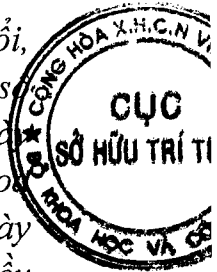
Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00373 ngày 07/8/2019 của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Hòa Thạnh khiếu nại Quyết định số 48332/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-21285 ngày 11/8/2015.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-21285 ngày 11/8/2015 của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Hòa Thạnh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 148/SHTT-NH ngày 02/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, Người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 148/SHTT-NH ngày 02/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-21285.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-21285.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48332/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-21285 ngày 11/8/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH dịch vụ thương mại Hòa Thành chịu

trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 148/SHTT-NH ngày 02/01/2019. /

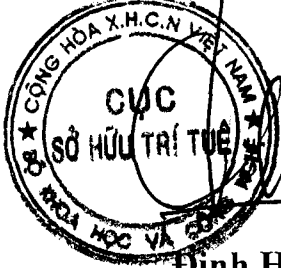
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 148/SHTT-NH ngày 02/01/2019.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 1347/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Nguyễn Thu Dung
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 và Luật số 42/2019/QH14 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00066 ngày 25/02/2019 của Bà Nguyễn Thu Dung khiếu nại Quyết định số 89148/QĐ-SHTT ngày 11/12/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-23099 ngày 29/7/2016.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-23099 ngày 29/7/2016 của Bà Nguyễn Thu Dung bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 22354/SHTT-NH1 ngày 27/6/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, Người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 22354/SHTT-NH1 ngày 27/6/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-23099.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-23099.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 89148/QĐ-SHTT ngày 11/12/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-23099 ngày 29/7/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Bà Nguyễn Thu Dung chịu trách nhiệm thi hành

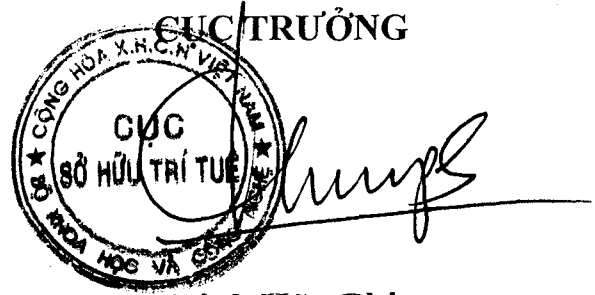
Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 22354/SHTT-NH1 ngày 27/6/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 22354/SHTT-NH1 ngày 27/6/2018.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1348/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Nội thất 5F
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2018-00363 ngày 05/06/2018 của Công ty TNHH Nội thất 5F – địa chỉ: 224A Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (trước là Công ty TNHH Thổ Kim – địa chỉ: 521 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh) - khiếu nại Quyết định số 33682/QĐ-SHTT ngày 18/05/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) theo đơn số 4-2015-17862 ngày 08/07/2015.

I. Nội dung khiếu nại:

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-17862 ngày 08/07/2015 của người khiếu nại bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên với lý do không nhận được Thông báo số 44404/SHTT-NH2 ngày 27/11/2017 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Công ty đã chuyển văn phòng và thay đổi thông tin trên giấy phép đăng ký kinh doanh. Ngoài ra, Công ty xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định và sẽ thay đổi lại thông tin trên văn bằng khi được chấp thuận.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Người khiếu nại khẳng định không nhận biết được thông tin về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí cho đơn số 4-2015-17862 theo Thông báo số 44404/SHTT-NH2 ngày 27/11/2017 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Công ty đã chuyển văn phòng và thay đổi thông tin trên giấy phép đăng ký kinh doanh.

Người khiếu nại chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung khẳng định trong đơn đồng thời thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu, thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được cấp.

III. Kết luận:

Vì lý do đã nêu, để tạo điều kiện cho người nộp đơn được thực hiện đầy đủ quyền bảo hộ nhãn hiệu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-17862.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 33682/QĐ-SHTT ngày 18/05/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-17862.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-17862 ngày 08/07/2015 theo quy định của pháp luật.

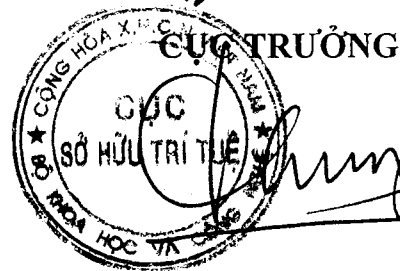
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Nội thất 5F có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 44404/SHTT-NH2 ngày 27/11/2017 và thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin về người nộp đơn và địa chỉ người nộp đơn theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Thông báo số 44404/SHTT-NH2 ngày 27/11/2017.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1349/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại
dịch vụ Bình An
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2018-00445 ngày 05/07/2018 của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Bình An – địa chỉ: 421 thôn Tây Lạc, ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai - khiếu nại Quyết định số 33722/QĐ-SHTT ngày 18/05/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) theo đơn số 4-2015-29233 ngày 22/10/2015.

I. Nội dung khiếu nại:

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-29233 ngày 22/10/2015 của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Bình An – địa chỉ: 421 thôn Tây Lạc, ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Bình An đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên với lý do không nhận được Thông báo số 46153/SHTT-NH1 ngày 11/12/2017 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Công ty đã đối chiếu chữ ký trên phiếu Báo phát nhưng không đúng với chữ ký của nhân viên công ty. Ngoài ra, Công ty xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN, nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Bình An khẳng định không nhận biết được thông tin về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí cho đơn số 4-2015-29233 theo Thông báo số 46153/SHTT-NH1 ngày 11/12/2017, chữ ký trên phiếu Báo phát không đúng với chữ ký của nhân viên công ty.

Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Bình An chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung khẳng định trong đơn đồng thời thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu.

III. Kết luận:

Vì lý do đã nêu, để tạo điều kiện cho người nộp đơn được thực hiện đầy đủ quyền bảo hộ nhãn hiệu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-29233.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 33722/QĐ-SHTT ngày 18/05/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-29233.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-29233 ngày 22/10/2015 theo quy định của pháp luật.

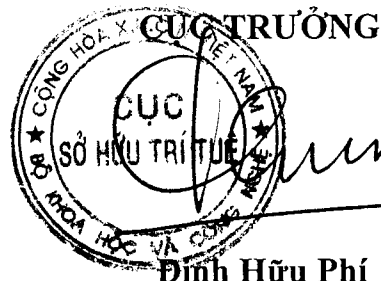
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Bình An có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 46153/SHTT-NH1 ngày 11/12/2017. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Thông báo số 46153/SHTT-NH1 ngày 11/12/2017.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1358/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Green Cross Holding Corporation
(lần đầu)

**CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp; Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 (sau đây gọi là Nghị định 103);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2014-00676 ngày 15/7/2014 và tài liệu bổ sung ngày 03/3/2020 của Green Cross Holding Corporation; đại diện bởi Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “GREEN CROSS, hình” theo Đơn quốc tế số 1153368 bị tạm thời từ chối bảo hộ nhóm 35 theo Thông báo số 2013/12>NNL14 ngày 25/3/2014 do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng sau đây:

- Nhãn hiệu “GREEN CROSS” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 142822 của Công ty CP Dược phẩm VINAMEDIC;

- Nhãn hiệu “Green Cross, hình” theo các GCN ĐKNH số 63940, 209985, nhãn hiệu “A2 GREEN CROSS Anytime Anywhere, hình” theo GCN ĐKNH số 181407, “A2GO GREEN CROSS Anytime Anywhere, hình” theo GCN ĐKNH số 209986 của Công ty TNHH GREEN CROSS Việt Nam;

- Nhãn hiệu “UROKINASE - Green Cross” theo Đơn số 4-2012-21227 của Taiwan Green Cross Co., Ltd.



Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1153368 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 142822 hết hiệu lực từ 18/01/2015 và chủ sở hữu nhãn hiệu đã không tiến hành gia hạn hiệu lực tại Việt Nam. Đồng thời, theo kết quả tra cứu sử dụng nhãn hiệu của Tạp chí thị trường và giá cả - Bộ Tài chính cho thấy chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã không sử dụng nhãn hiệu này từ tháng 01/2010 đến nay tại Việt Nam.

Người nộp đơn đã tiến hành thủ tục loại bỏ các dịch vụ liên quan đến lĩnh vực mỹ phẩm thuộc nhóm 35 ra khỏi danh mục đăng ký tại Văn phòng Quốc tế WIPO.

Đơn đối chứng số 4-2012-21227 đã bị từ chối ngày 15/4/2015 và người nộp đơn đã không khiếu nại Quyết định từ chối.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 142822 hết hiệu lực và người nộp đơn có gửi kèm tài liệu chứng minh chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã không sử dụng nhãn hiệu 05 năm gần đây tại Việt Nam nên việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Danh mục dịch vụ đăng ký thuộc nhóm 35 của người nộp đơn sau khi giới hạn chỉ liên quan đến lĩnh vực dược phẩm nên không tương tự với danh mục sản phẩm mỹ phẩm của các nhãn hiệu đối chứng theo các GCN ĐKNH số 63940, 209985, 181407 và 209986.

Đơn đối chứng số 4-2012-21227 đã bị từ chối theo Quyết định số 21215/QĐ-SHTT ngày 15/4/2015 và người nộp đơn đã không thực hiện thủ tục khiếu nại nên Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận không sử dụng đơn này làm đối chứng với nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

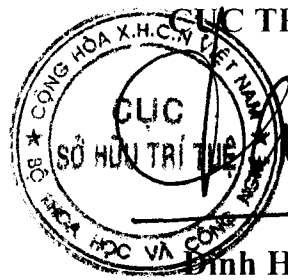
Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/12 NNL14 ngày 25/3/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1153368.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1153368 theo lý do nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Green Cross Holding Corporation (đại diện bởi Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *al*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

GỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1359/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Green Cross Holding Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp; Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 (sau đây gọi là Nghị định 103);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2014-00675 ngày 15/7/2014 và tài liệu bổ sung ngày 03/3/2020 của Green Cross Holding Corporation; đại diện bởi Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “GREEN CROSS” theo Đơn quốc tế số 1153791 bị tạm thời từ chối bảo hộ nhóm 35 theo Thông báo số 2013/12 LMT19 ngày 25/3/2014 do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng sau đây:

Nhãn hiệu “GREEN CROSS” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 142822 của Công ty CP Dược phẩm VINAMEDIC;

Nhãn hiệu “Green Cross, hình” theo các GCN ĐKNH số 63940, 209985, nhãn hiệu “A2 GREEN CROSS Anytime Anywhere, hình” theo GCN ĐKNH số 181407, “A2GO GREEN CROSS Anytime Anywhere, hình” theo GCN ĐKNH số 209986 của Công ty TNHH GREEN CROSS Việt Nam;

Nhãn hiệu “UROKINASE - Green Cross” theo Đơn số 4-2012-21227 của Taiwan Green Cross Co., Ltd.



Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1153791 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 142822 hết hiệu lực từ 18/01/2015 và chủ sở hữu nhãn hiệu đã không tiến hành gia hạn hiệu lực tại Việt Nam. Đồng thời, theo kết quả tra cứu sử dụng nhãn hiệu của Tạp chí thị trường và giá cả - Bộ Tài chính cho thấy chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã không sử dụng nhãn hiệu này từ tháng 01/2010 đến nay tại Việt Nam.

Người nộp đơn đã tiến hành thủ tục loại bỏ các dịch vụ liên quan đến lĩnh vực mỹ phẩm thuộc nhóm 35 ra khỏi danh mục đăng ký tại Văn phòng Quốc tế WIPO.

Đơn đối chứng số 4-2012-21227 đã bị từ chối ngày 15/4/2015, và người nộp đơn đã không khiếu nại Quyết định từ chối.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 142822 hết hiệu lực và người nộp đơn có gửi kèm tài liệu chứng minh chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã không sử dụng nhãn hiệu 05 năm gần đây tại Việt Nam nên việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Danh mục dịch vụ đăng ký thuộc nhóm 35 của người nộp đơn sau khi giới hạn chỉ liên quan đến lĩnh vực dược phẩm nên không tương tự với danh mục sản phẩm mỹ phẩm của các nhãn hiệu đối chứng theo các GCN ĐKNH số 63940, 209985, 181407 và 209986.

Đơn đối chứng số 4-2012-21227 đã bị từ chối theo Quyết định số 21215/QĐ-SHTT ngày 15/4/2015 và người nộp đơn đã không thực hiện thủ tục khiếu nại nên Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận không sử dụng đơn này làm đối chứng với nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/12 LMT19 ngày 25/3/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1153791.

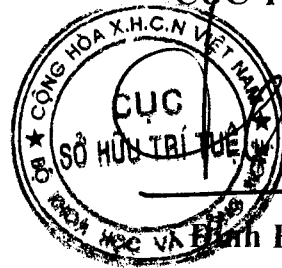
Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1153791 theo lý do nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Green Cross Holding Corporation (đại diện bởi Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *mit*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG



Phạm Hữu Chí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1360/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của VALENTINO S.P.A
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

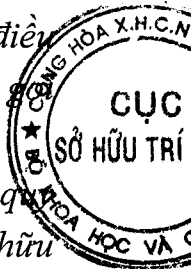
Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2015-00910 ngày 08/10/2015 của Công ty VALENTINO S.P.A (Ý) được đại diện bởi Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (sau đây được gọi là "Công ty DAITIN & ASSOCIATES") khiếu nại Thông báo số 2014/33 NDT08 ngày 24/8/2015 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu "FEEL ROUGE" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1214692.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "FEEL ROUGE" theo ĐQT số 1214692 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì mang tính chất mô tả tính chất, đặc tính cho sản phẩm thuộc nhóm 03: "Mỹ phẩm, bao gồm kem dùng ban ngày và ban đêm; sản phẩm chăm sóc và làm sạch mặt và



toàn thân; bột xấp tắm; bột xấp cạo râu, dùng sau khi cạo râu; kem nền; nước sơn móng; sản phẩm khử mùi dùng cho đàn ông và phụ nữ; xà phòng dùng cho tay và toàn thân; dầu gội và dầu xả; thuốc nhuộm tóc; thuốc đánh răng; sản phẩm có mùi thơm, cụ thể như nước hoa, nước hoa eau de Cologne và tinh dầu dùng cho đàn ông và phụ nữ”. Công ty VALENTINO S.P. khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu “FEEL ROUGE” theo ĐQT số 1214692 với lý do:

1. Hàng hóa đăng ký theo Đơn quốc tế số 1214692.

Class 03. Cosmetics, including night and day creams; face and body care and cleansing products, bath foam, aftershave; foundation cream; nail polish; deodorants for men and women; hand and body soaps; shampoos and hair rinses; hair spray; dentifrices; fragrances, namely, perfumes, eau de Cologne and essential oils for personal use for men and women.

Nhóm 03. Mỹ phẩm, bao gồm kem dùng ban ngày và ban đêm; sản phẩm chăm sóc và làm sạch mặt và toàn thân; bột xấp tắm; bột xấp cạo râu, dùng sau khi cạo râu; kem nền; nước sơn móng; sản phẩm khử mùi dùng cho đàn ông và phụ nữ; xà phòng dùng cho tay và toàn thân; dầu gội và dầu xả; thuốc nhuộm tóc; thuốc đánh răng; sản phẩm có mùi thơm, cụ thể như nước hoa, nước hoa eau de Cologne và tinh dầu dùng cho đàn ông và phụ nữ.

2. Nhãn hiệu đăng ký “FEEL ROUGE” theo ĐQT số 1214692 có khả năng phân biệt và không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu đăng ký “FEEL ROUGE” theo ĐQT số 1214692 được tạo lập từ hai từ tiếng Anh là “FEEL” và “ROUGE”. Cả “FEEL” và “ROUGE” là những từ đa nghĩa, “FEEL” là từ được dùng với các nghĩa như: “cảm giác, năng khiếu, cảm nghĩ, cảm thông, cảm động,...”, “ROUGE” là từ được dùng với nghĩa là “bột sắt oxyl, nhà cách mạng, phấn hồng,...”.

- Theo chủ đơn, từ “FEEL” là một từ không mang tính chất mô tả cho hàng hóa đăng ký nhãn hiệu thuộc nhóm 03. Bên cạnh đó, mặc dù các từ “FEEL” và “ROUGE” đều có nghĩa nhưng khi kết hợp lại với nhau thì cụm từ “FEEL ROUGE” lại không mang một ý nghĩa cụ thể nào và cũng không mô tả trực tiếp các hàng hóa thuộc nhóm 03.

- Ngoài ra, ý nghĩa của cụm từ “FEEL ROUGE” còn cần được xem xét dưới góc độ của người tiêu dùng. Vấn đề được xem xét là tỷ lệ bao nhiêu người tiêu dùng có thể nắm bắt được nghĩa của từng từ “FEEL” và “ROUGE” và sau đó ghép chúng để liên tưởng về tính năng hàng hóa. Chủ đơn không yêu cầu bảo hộ riêng

cho từ “ROUGE”. Vì vậy, việc đánh giá cụm từ “FEEL ROUGE” mang tính chất mô tả của Cục là chưa đứng về phía người tiêu dùng (đối tượng của mọi nhãn hiệu), không thỏa đáng và không sát với thực tế cuộc sống.

3. Nhãn hiệu đăng ký “FEEL ROUGE” cho sản phẩm thuộc nhóm 03 của Valentino S.P.A đã được công nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ.

- Nhãn hiệu đã được công nhận bảo hộ tại Ý, Ác-mê-nia, Úc, Bê-la-rút, Thụy Sĩ, Nhật Bản, Monaco, Montenegro, Mê-hi-cô, Phi-líp-pin, Singapore, Hoa Kỳ, Thổ Nhĩ Kỳ, Ucraina, Ma Cao, Hồng Công, Đài Loan, Liên minh Châu Âu,...;

- Như vậy, có ít nhất hai mươi bảy (27) nước, cơ quan đăng ký nhãn hiệu khác nhau trên thế giới (trong đó có cơ quan đăng ký nhãn hiệu các quốc gia/vùng lãnh thổ mà hoạt động sở hữu trí tuệ rất phát triển và/hoặc tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu, Phi-líp-pin, Singapore, Úc, Thụy Sĩ, Thổ Nhĩ Kỳ....) đánh giá nhãn hiệu “FEEL ROUGE” không mang tính mô tả và có khả năng phân biệt cho các hàng hóa thuộc nhóm 03.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý để từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó: *“Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp, sản xuất, chủng loại, số lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu”*.

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký “FEEL ROUGE” là một cụm từ tiếng Anh có thể dịch nghĩa sang tiếng Việt: “Cảm thấy phấn khích” là một câu khẩu hiệu nhưng không trực tiếp mô tả hoặc tán dương sản phẩm thuộc nhóm 03 theo ĐQT số 1214692: “Mỹ phẩm, bao gồm kem dùng ban ngày và ban đêm; sản phẩm chăm sóc và làm sạch mặt và toàn thân; bột xấp tắm; bột xấp cạo râu, dùng sau khi cạo râu; kem nền; nước sơn móng; sản phẩm khử mùi dùng cho đàn ông và phụ nữ; xà phòng dùng cho tay và toàn thân; dầu gội và dầu xả; thuốc nhuộm tóc; thuốc đánh răng; sản phẩm có mùi thơm, cụ thể như nước hoa, nước hoa eau de Cologne và tinh dầu dùng cho đàn ông và phụ nữ”.

- Nhãn hiệu đã được chấp nhận bảo hộ tại 28 quốc gia thuộc Liên minh Châu Âu (EU), Ý, Thụy Sĩ, Nhật Bản, Phi-líp-pin, Singapore, Hoa Kỳ, v.v.. trong



là nước xuất xứ của nhãn hiệu đăng ký mà không bị coi là mang tính mô tả sản phẩm.

- Nhãn hiệu được chấp nhận bảo hộ tại các nước có hệ thống sở hữu trí tuệ phát triển và/hoặc coi tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu, Phi-líp-pin, Singapore, Úc, Thụy Sĩ đánh giá nhãn hiệu “FEEL ROUGE” không mang tính mô tả và có khả năng phân biệt cho sản phẩm thuộc nhóm 03.

III. Kết luận:


Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “FEEL ROUGE”, không bảo hộ riêng “ROUGE” theo ĐQT số 1214692, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/33 NDT08 ngày 24/8/2015 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “FEEL ROUGE” theo ĐQT số 1214692.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “FEEL ROUGE”, không bảo hộ riêng “ROUGE” theo ĐQT số 1214692 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, VALENTINO S.P.A (Ý) (qua Công ty TNHH Đại tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1361/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của James, Everett W.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN5-2017-00002 ngày 04/01/2017 của James, Everett W.; địa chỉ: 1459 Grub Stake Henderson NV 89014 (United States of America); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại Thông báo số 2015/30 VTB35 ngày 28/7/2016.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu “TIME LINE THERAPY” cho các dịch vụ thuộc nhóm 41 theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1258997 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “TIME LINE THERAPY” cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1257086 theo quy định tại khoản 3 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty Luật TNHH T&G đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 1257086 là cùng chủ nhưng khác địa chỉ. Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã tiến hành thủ tục sửa đổi địa chỉ từ: 1453 Foothills Village Drive Henderson NV



89014, United States of America thành: 1459 Grub Stake Henderson NV 89014, United States of America. Sau khi sửa đổi, chủ nhãn hiệu đăng ký cũng chính là chủ sở hữu của nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: “Trong trường hợp có nhiều đơn đăng ký quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này cùng đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ và cùng có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho đối tượng của một đơn duy nhất trong số các đơn đó theo thoả thuận của tất cả những người nộp đơn; nếu không thoả thuận được thì các đối tượng tương ứng của các đơn đó bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ”.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu “TIME LINE THERAPY” cho các dịch vụ thuộc nhóm 41 theo ĐQT số 1258997 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “TIME LINE THERAPY” cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 được bảo hộ theo ĐKQT số 1257086. Tuy nhiên, chủ nhãn hiệu đăng ký đã thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ của chủ sở hữu ĐKQT số 1257086 và đến nay địa chỉ của chủ sở hữu ĐKQT số 1257086 đã được ghi nhận là “1459 Grub Stake Henderson NV 89014, United States of America”. Do địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã thống nhất với địa chỉ của chủ nhãn hiệu đăng ký nên nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng là cùng chủ và có cùng một địa chỉ. Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Công ty Luật TNHH T&G là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1258997, không áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của Công ty Luật TNHH T&G.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/30 VTB35 ngày 28/7/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1258997.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1258997.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký,

Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, James, Everett W. (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

CỤC TRƯỞNG



Trưởng Cục Sở Hữu Trí Tuệ



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1362/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Les Amis Holdings Pte. Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN5-2017-00064 ngày 23/01/2017 của Les Amis Holdings Pte. Ltd.; địa chỉ: 1 Scotts Road #01-16/17/18 Shaw Centre, Singapore 228208; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế; khiếu nại Thông báo số 2015/41 NTH22 ngày 14/10/2016.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu “NamNam NOODLE BAR, hình” cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1241550 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “NamNam NOODLE BAR, hình” cho các dịch vụ thuộc nhóm 43 được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 230816 và nhãn hiệu “NAMNAM” cho các dịch vụ thuộc nhóm 43 bảo hộ theo GCNĐKNH số 230563 theo quy định tại các điểm c, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo các GCNĐKNH số



230816 và 230563 đã tiến hành thủ tục sửa đổi tên và địa chỉ từ: Les Amis Pte Ltd, 1 Scotts, Road # 02-14/16, Shaw Centre, Singapore 228208 thành: Les Amis Holdings Pte. Ltd., 1 Scotts Road, #01-16/17/18 Shaw Centre, Singapore 228208 (phần sửa đổi của các nhãn hiệu đối chứng đính kèm). Sau khi sửa đổi, tên và địa chỉ, chủ nhãn hiệu đăng ký trùng với tên và địa chỉ của chủ sở hữu của các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

Điểm c: “Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu”.

Điểm e: “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu “NamNam NOODLE BAR, hình” cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 theo ĐQT số 1241550 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “NamNam NOODLE BAR, hình” bảo hộ theo GCNĐKNH số 230816 và nhãn hiệu “NAMNAM” bảo hộ theo GCNĐKNH số 230563 cho các dịch vụ thuộc nhóm 43. Tuy nhiên, chủ đơn nhãn hiệu đăng ký đã thực hiện thủ tục sửa đổi tên, địa chỉ của chủ sở hữu các GCNĐKNH số 230816, 230563 và đến nay tên, địa chỉ của chủ sở hữu các GCNĐKNH số 230816, 230563 đã được ghi nhận là “Les Amis Holdings Pte. Ltd., 1 Scotts Road, #01-16/17/18 Shaw Centre, Singapore 228208”. Do tên, địa chỉ của chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã thống nhất với tên, địa chỉ của chủ đơn nên nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng là của cùng chủ và có cùng một địa chỉ. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1241550, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74

Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/41 NTH22 ngày 14/10/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1241550.

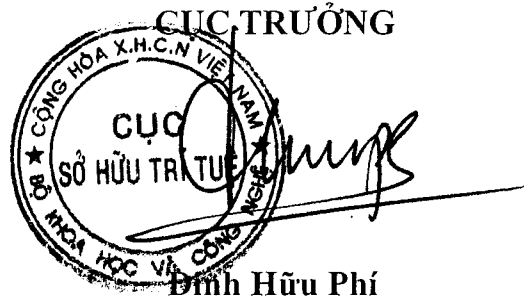
Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1241550, không bảo hộ riêng “NOODLE BAR”, hình “bát, đũa”.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Les Amis Holdings Pte. Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Đình Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1363/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Coway Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN5-2017-000119 ngày 09/02/2017 của Coway Co., Ltd.; địa chỉ: 136-23, Yugumagoksa-ro Yugu-eup, Gongju, Choongcheongnam-do, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh; khiếu nại Thông báo số 2015/48 NNL18 ngày 30/11/2016.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu “juicpresso, hình” cho các sản phẩm thuộc nhóm 07 theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1277413 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “Coway Juicpresso, hình” được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 208646 và nhãn hiệu “JUICEPRESSO” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 208647 cho các sản phẩm thuộc nhóm 07 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Coway Co., Ltd., địa chỉ: 136-23, Yugumagoksa-ro Yugu-eup, Gongju, Choongcheongnam-do, Republic of Korea - chủ ĐQT số 1277413 cũng chính là chủ sở hữu các GCNĐKNH số 208646, 208647. Chủ đơn đã tiến hành thủ tục sửa đổi tên, địa chỉ của chủ sở hữu các GCNĐKNH số 208646, 208647 từ: Woongjin Coway Co., Ltd., 658 Yugu-ri, Yugu-eup, Gongju,, Choongcheongnam-do,



Republic of Korea thành: Coway Co., Ltd., 136-23, Yugumagoksa-ro Yugu-eup, Gongju, Choongcheongnam-do, Republic of Korea. Sau khi sửa đổi, chủ nhân hiệu đăng ký cũng chính là chủ sở hữu của các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu “juicepresso, hình” cho các sản phẩm thuộc nhóm 07 theo ĐQT số 1277413 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “Coway Juicepresso, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 208646 và nhãn hiệu “JUICEPRESSO” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 208647 cho các sản phẩm thuộc nhóm 07. Tuy nhiên, chủ nhãn hiệu đăng ký đã thực hiện thủ tục sửa đổi tên, địa chỉ của chủ sở hữu các GCNĐKNH số 208646, 208647 và đến nay tên, địa chỉ của chủ sở hữu các GCNĐKNH số 208646, 208647 đã được ghi nhận là “Coway Co., Ltd., 136-23, Yugumagoksa-ro Yugu-eup, Gongju, Choongcheongnam-do, Republic of Korea”. Do tên, địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã thống nhất với tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu đăng ký nên nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng là cùng chủ và có cùng một địa chỉ. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1277413, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/48 NNL18 ngày 30/11/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1277413.

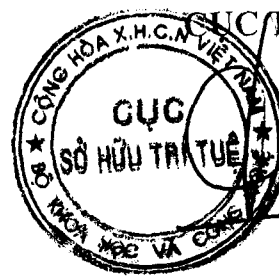
Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng “juice” theo ĐQT số 1277413.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký,

Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Coway Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1364*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *22* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của De Beers Centenary AG
(lần đầu)**

**CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2014-01261 ngày 24/12/2014 của Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt, đại diện cho De Beers Centenary AG (Thụy Sĩ), khiếu nại Quyết định số 56953/QĐ-SHTT ngày 24/9/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH).

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu “DIAMONDVIEW” cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 theo đơn số 4-2013-01279 ngày 17/01/2013 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “DIAMOND VIEW, hình” cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 09 và 35 theo các GCNĐKNH số 58872, 60450 của Công ty TNHH Thương Mại An Duy, địa chỉ: Số 83 Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “DIAMOND VIEW, hình” theo các GCNĐKNH số 58872, 60450



đã bị chấm dứt hiệu lực nhưng chưa quá 5 năm theo quy định. Trong Công văn trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 3675/SHTT-NH1 ngày 13/02/2014, đại diện của chủ đơn đã đưa ra hai tài liệu, cụ thể gồm:

- Thông tin trích lục từ website chính thức của Tổng cục thuế Việt Nam theo đường dẫn <http://gdt.gov.vn/>. Theo đó chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã ngừng hoạt động và đã đóng mã số thuế.

- Trích lục từ Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia -website của Bộ Kế hoạch và Đầu tư không tìm thấy thông tin chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng trong danh sách các doanh nghiệp đang hoạt động và theo đường dẫn <http://hieudinh.dangkykinhdoanh.gov.vn> của website này, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã giải thể theo Thông báo số 47/TB-ĐKKD ngày 24/9/2007 của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

Trong Quyết định số 56953/QĐ-SHTT ngày 24/9/2014, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng, tài liệu liên quan đến thông tin về việc giải thể của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cung cấp theo công văn trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung chưa đủ tính pháp lý và chưa thể dùng làm cơ sở cho việc cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nộp đơn. Tuy nhiên, các thông tin trên được trích lục từ các công thông tin điện tử chính thức của Tổng Cục thuế và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, do đó đảm bảo được tính pháp lý để xem xét cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: “Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này”.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký “DIAMONDVIEW” cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 theo đơn số 4-2013-01279 ngày 17/01/2013 bị từ chối cấp GCNĐKNH do tương tự gây nhầm lẫn với phần chữ “DIAMOND VIEW” của các nhãn hiệu đối chứng “DIAMOND VIEW, hình” cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 09 và 35 theo các GCNĐKNH số 60450 và 58872. Tuy nhiên, đại diện của chủ đơn đã cung cấp thông tin trên các trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền về việc

chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng là Công ty TNHH Thương Mại An Duy giải thể từ ngày 24/9/2007, đồng thời GCNĐKNH số 58872 đã chấm dứt hiệu lực từ ngày 18/6/2013, GCNĐKNH số 60450 đã chấm dứt hiệu lực từ ngày 06/6/2013. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không còn khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng với các nhãn hiệu đối chứng, nên đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại có cơ sở chấp nhận.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2013-01279, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 56953/QĐ-SHTT ngày 24/9/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-01279 ngày 17/01/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2013-01279 ngày 17/01/2013.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, De Beers Centenary AG (qua Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1365/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng Sông Đà
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCHN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2015-00325 ngày 15/4/2015 của Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng Sông Đà, địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, khiếu nại Quyết định số 20106/QĐ-SHTT ngày 09/4/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-02867 ngày 06/02/2013.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu “SICO SICO., JSC, hình” theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-02867 ngày 06/02/2013 bị từ chối bảo hộ vì tương tự với nhãn hiệu “SICO, hình” có trước được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 13611 ngày 29/10/2009 theo Quyết định số 20106/QĐ-SHTT ngày 09/4/2015. Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng Sông Đà đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên



với các lý do nhãn hiệu “SICO SICO., JSC, hình” không trùng với nhãn hiệu đối chứng “SICO, hình”. Chữ “SICO” đăng ký theo đơn nhãn hiệu số 4-2013-02867 không có chân, còn chữ “SICO” trong nhãn hiệu đối chứng có chân. Chữ “SICO” trong nhãn hiệu của Công ty cổ phần xây dựng Sông Đà nằm trong quả địa cầu nên gây ấn tượng khác biệt với nhãn hiệu đối chứng “SICO, hình”. Phía dưới của nhãn hiệu còn có phần chữ “SICO., JSC” là tên viết tắt của công ty nên không gây nhầm lẫn cho khách hàng khi lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.*

2. Nhận định, đánh giá:

- Hai nhãn hiệu “SICO SICO., JSC, hình” và “SICO, hình” có phần chữ “SICO” trùng nhau hoàn toàn về nội dung. Chi tiết khác nhau duy nhất về kiểu chữ là chữ “SICO” của nhãn hiệu đăng ký theo đơn 4-2013-02867 là kiểu chữ không có chân và chữ “SICO” của nhãn hiệu đối chứng là kiểu chữ có chân, tuy nhiên điều này không tạo nên sự khác biệt để phân biệt hai nhãn hiệu với nhau.

- Dịch vụ “*Xây dựng dân dụng và công nghiệp*” thuộc nhóm 37 mang nhãn hiệu “SICO SICO., JSC, hình” đăng ký theo đơn 4-2013-02867 ngày 06/02/2013 cũng liên quan mật thiết với các dịch vụ “*Tư vấn xây dựng: tư vấn giám sát công trình đầu tư công nghiệp, giao thông, dân dụng*” thuộc nhóm 37 của nhãn hiệu đối chứng “SICO, hình” được bảo hộ theo GCNDKNH số 136110 ngày 29/10/2009.

Do đó, lập luận của Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng Sông Đà về khả năng phân biệt của nhãn hiệu “SICO SICO., JSC, hình” với nhãn hiệu đối chứng “SICO, hình” là không có cơ sở.

III. Kết luận:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các phân tích đánh giá ở trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy Quyết định số 20106/QĐ-SHTT ngày 09/4/2015 về việc từ chối cấp GCNDKNH cho nhãn hiệu “SICO SICO., JSC, hình” vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “SICO, hình” được bảo hộ theo GCNDKNH số 136110 ngày 29/10/2009 là phù hợp.

Khiếu nại của Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng Sông Đà là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

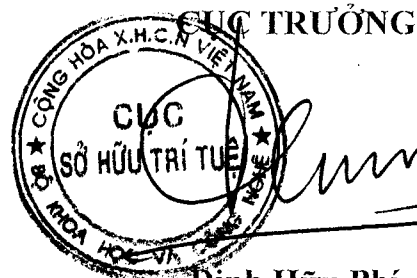
Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 20106/QĐ-SHTT ngày 09/4/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với nhãn hiệu “SICO SICO., JSC, hình” đăng ký theo đơn số 4-2013-02867 ngày 06/02/2013.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng Sông Đà có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính Quyết định này theo quy định pháp luật.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm thông tin Sở hữu công nghiệp, Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng Sông Đà chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTNI (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1366*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *22* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện Quyết định số 198/QĐ-BKHHCN
ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
về việc giải quyết khiếu nại lần 2

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-BKHHCN ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của PPG Coatings Nederland B.V. khiếu nại Quyết định số 92/QĐ-SHTT ngày 09/01/2018 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

QUYẾT ĐỊNH:

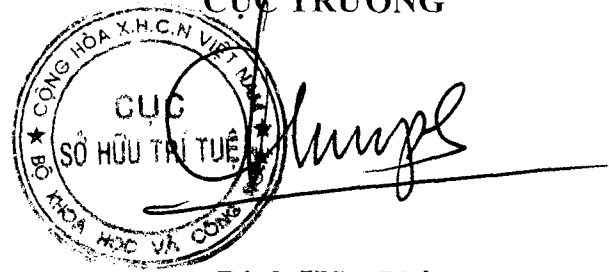
Điều 1. Hủy bỏ hiệu lực Quyết định số 92/QĐ-SHTT ngày 09/01/2018 về việc giải quyết khiếu nại và Quyết định số 38321/QĐ-SHTT ngày 29/6/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhãn hiệu nộp theo đơn số 4-2011-24642.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, PPG Coatings Nederland B.V. (qua Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra Bộ KH-CN;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 1367/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần thương mại và công nghiệp GSP
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00655 ngày 28/10/2019 của Công ty cổ phần thương mại và công nghiệp GSP; địa chỉ cũ: LK3-27 Dự án khu nhà ở cán bộ chiến sĩ Cục B42, B57 Tổng cục V, Bộ Công an, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; địa chỉ mới: NV2-26 dự án khu nhà ở cán bộ chiến sĩ Cục B42, B57 Tổng cục V, Bộ Công an, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 87840/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-06941 ngày 23/3/2017 của Công ty cổ phần thương mại và công nghiệp GSP bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 31258/SHTT-NH ngày 04/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, Người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 31258/SHTT-NH ngày 04/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-06941.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-06941.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87840/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-06941 ngày 23/3/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

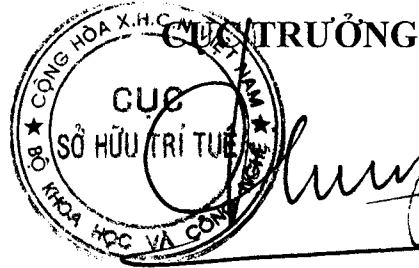
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty cổ phần thương mại và công nghiệp GSP chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 31258/SHTT-NH ngày 04/6/2019 và thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ của chủ đơn theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 31258/SHTT-NH ngày 04/6/2019.



Đinh Hữu Phú



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1368/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần công nghệ Felix
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2015-01207 ngày 24/12/2015 của Công ty Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (Công ty INVENCO), (đại diện cho Công ty cổ phần công nghệ Felix, có địa chỉ: Lầu 5, toà nhà YOCO, 41 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh), khiếu nại Quyết định số 77486/QĐ-SHTT ngày 10/12/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo đơn số 4-2014-03437 ngày 25/02/2014.

I. Nội dung khiếu nại:

Theo Quyết định số 77486/QĐ-SHTT ngày 10/12/2015, nhãn hiệu “felix Our success is yours” theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-03437 ngày 25/02/2014 cho các dịch vụ thuộc các nhóm 35, 38 và 42 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng “FF FELIX, Hình” - GCNĐKNH số 161019 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35, 36, 37, 42; “FELIX THE CAT, Hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 108276 ngày 28/8/2008 cho các sản phẩm thuộc nhóm 09; nhãn hiệu “FELIX THE BUNNY” được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 819105 cho các sản phẩm và dịch



vụ thuộc các nhóm 03, 05, 08, 09, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 18, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 27, 28, 30, 32, 38, 39, 41, 42 và 43 căn cứ theo quy định tại điểm c, điểm e, khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty INVENCO đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với các lý do sau :

- Nhãn hiệu đối chứng “FELIX THE BUNNY” theo DKQT số 819105 đã hết hạn hiệu lực ngày 18/7/2013.

- Hai nhãn hiệu đối chứng còn lại và nhãn hiệu “felix Our success is yours” đăng ký theo đơn nhãn hiệu số 4-2014-03437 hoàn toàn có khả năng phân biệt vì hình thức trình bày của 3 nhãn hiệu này rất khác nhau.

- Dịch vụ đăng ký của các nhãn hiệu đối chứng khác với dịch vụ đăng ký theo đơn 4-2014-03437.

Như vậy nhãn hiệu “felix Our success is yours” theo đơn đăng ký số 4-2014-03437 hoàn toàn có thể phân biệt được với các nhãn hiệu đối chứng “FELIX THE CAT, hình” theo GCNDKNII số 108276 và “FF FELIX, hình” được bảo hộ theo GCNDKNII số 161019 về cách thể hiện cũng như ấn tượng với người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu”.*

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.*

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá 5 năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này”.*

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đối chứng “FELIX THE BUNNY” theo DKQT số 819105 khác với nhãn hiệu “felix Our success is yours” về ý nghĩa và hình thức thể hiện. Ngoài ra, dịch vụ “Viễn thông” thuộc nhóm 38 và các dịch vụ “Lập trình

máy tính; thiết kế và sản xuất nội dung, hình ảnh và âm thanh cho tất cả các loại phương tiện dữ liệu, cụ thể là dịch vụ của một lập trình viên; dịch vụ của một nhà thiết kế; chỉnh sửa hình ảnh kỹ thuật số” thuộc nhóm 42 của nhãn hiệu “FELIX THE CAT, hình” không trùng với các dịch vụ “*Dịch vụ truy cập dữ liệu trên máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng internet; dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử; cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông dịch vụ nhắn tin*” và các dịch vụ “*Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; thiết kế trang website; tư vấn thiết kế trang website*” thuộc nhóm 42 của nhãn hiệu “felix Our success is yours” đăng ký theo đơn 4-2014-03437 ngày 25/02/2014. Từ những phân tích trên đây cho thấy nhãn hiệu “FELIX THE BUNNY” và nhãn hiệu “FELIX THE CAT, hình” hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu “felix Our success is yours” đăng ký theo đơn 4-2014-03437.

- Các dịch vụ “*Quảng cáo; mua bán phần mềm máy tính; môi giới thương mại trên internet*” thuộc nhóm 35, “*Dịch vụ truy cập dữ liệu trên máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng internet; dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử; cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông (dịch vụ nhắn tin)*” thuộc nhóm 38 và “*Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; thiết kế trang website; tư vấn thiết kế trang website*” của nhãn hiệu “felix Our success is yours” đăng ký theo đơn 4-2014-03437 ngày 25/02/2014 khác với “*Dịch vụ xuất nhập khẩu*” thuộc nhóm 35, “*Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); phân tích tài chính; quản lý tòa nhà (bất động sản); xác định giá trị của bất động sản; đầu tư vốn; trung gian môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); tư vấn tài chính, môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng*” thuộc nhóm 36, “*Giám sát, điều hành công việc xây dựng công trình; xây dựng nhà ở, biệt thự, chung cư, văn phòng*” thuộc nhóm 37, “*Tư vấn kiến trúc nhà ở, biệt thự, chung cư, văn phòng; thiết lập các bản vẽ mặt bằng xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; lập kế hoạch đô thị hóa*” thuộc nhóm 42 của nhãn hiệu đối chứng “FF FELIX, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 161019.

- Nhãn hiệu đối chứng “FELIX THE CAT, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 108276 khác với nhãn hiệu “felix Our success is yours” đăng ký theo đơn 4-2014-03437 về cách thể hiện và ý nghĩa. “FELIX THE CAT, Hình” được trình bày bằng kiểu chữ in hoa thông thường kết hợp với hình con mèo, còn “felix Our success is yours” được viết bằng kiểu chữ in nghiêng với chữ “x” viết cách điệu. Hai nhãn hiệu “FELIX THE CAT, hình” và “felix Our success is yours” đều không có nghĩa. Sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng “FELIX THE CAT, hình” bao gồm “*Phim điện ảnh để phát sóng trên đài truyền hình chủ yếu là phim hài - mạo hiểm - hoạt hình; chương trình tivi phim hoạt hình; băng cát xét; băng hình (video); đĩa compac phim hoạt hình để giải trí và nghe nhạc; đĩa*



DVD; thiết bị ghi và phát âm thanh; thiết bị truyền âm thanh; vật mang dữ liệu từ tính; máy bán hàng tự động; máy tính xử lý dữ liệu; ống nghe nhạc nổi; điện thoại cordless (bộ đàm); đầu máy quay hình (video); chương trình trò chơi được ghi sẵn trên máy tính và đầu máy video; miếng lót con chuột vi tính; kính đeo mắt, kính râm; tay chơi game để sử dụng với trò chơi trên màn hình” thuộc nhóm 09 không tương tự với các dịch vụ “Quảng cáo; mua bán phần mềm máy tính; môi giới thương mại trên internet” thuộc nhóm 35, “Dịch vụ truy cập dữ liệu trên máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng internet; dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử; cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông (dịch vụ nhắn tin)” thuộc nhóm 38 và “Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; thiết kế trang website; tư vấn thiết kế trang website” thuộc nhóm 42 của nhãn hiệu “felix Our success is yours” đăng ký theo đơn 4-2014-03437 ngày 25/02/2014.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “felix Our success is yours”, không bảo hộ riêng “Our success is yours” theo đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Công ty INVENCO.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

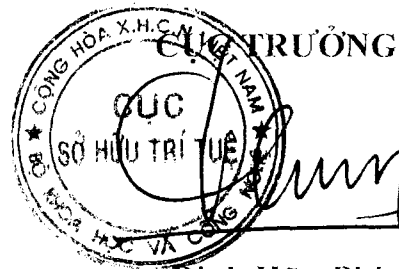
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 77486/QĐ-SHTT ngày 10/12/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-03437 ngày 25/02/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “felix Our success is yours”, không bảo hộ riêng “Our success is yours” theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-03437

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Công ty cổ phần công nghệ Felix (qua Công ty INVENCO) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1369/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Vườn Âm Thực Hoàng Phố
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHHCN);

Xét đơn số KN4-2016-00480 ngày 23/5/2016 của Công ty sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO) (đại diện cho Hộ kinh doanh Vườn Âm Thực Hoàng Phố), khiếu nại Quyết định số 9245/QĐ-SHTT ngày 22/02/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNDKNH) cho đơn số 4-2014-01312 ngày 17/01/2014.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm c, khoản 2 Điều 74 Luật Sở



hữu trí tuệ, nhãn hiệu “VƯỜN ẨM THỰC HOÀNG PHỐ” đăng ký theo đơn 4-2014-01312 ngày 17/01/2014 bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 9245/QĐ-SHIT ngày 22/02/2016 vì không có khả năng phân biệt. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

- Phần chữ “VƯỜN ẨM THỰC HOÀNG PHỐ” là tên riêng của đơn vị đã được ghi nhận trên Giấy phép kinh doanh từ 30/7/2007.

- “VƯỜN ẨM THỰC HOÀNG PHỐ” được viết bằng chữ Việt, “Hoàng Phố” không phải là tên địa danh của Trung Quốc vì tên địa danh phải được viết bằng dấu hiệu tượng hình và được phát âm là “Huángpǔ” theo cách phát âm của Trung Quốc. Vì vậy, việc Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng yếu tố “Hoàng Phố” là tên địa danh là không đúng và “VƯỜN ẨM THỰC HOÀNG PHỐ”, “VƯỜN ẨM THỰC HOÀNG PHỐ” lại càng không phải là tên địa danh.

- “VƯỜN ẨM THỰC HOÀNG PHỐ” đã hoạt động nhiều năm nay, được khách hàng biết đến là do công sức tạo dựng của chính người chủ sáng lập nên nó tại thành phố Bến Tre, Việt Nam, không liên quan gì đến ngành ẩm thực ở Trung Quốc nên không thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về xuất xứ của dịch vụ.

- Tính đến năm 2016, trang web <http://nhahanghoangpho.net> có đến hơn 300.000 lượt truy cập và biết đến.

- “VƯỜN ẨM THỰC HOÀNG PHỐ” đã được Đài truyền hình Hà Nội 1 chọn làm đơn vị ẩm thực điển hình phát sóng vào tháng 4/2011.

Từ những lập luận trên cho thấy “VƯỜN ẨM THỰC HOÀNG PHỐ” không phải là tên địa danh nên không thuộc diện bị từ chối theo khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ. “VƯỜN ẨM THỰC HOÀNG PHỐ” đã đạt được khả năng phân biệt trong quá trình sử dụng trước ngày nộp đơn và “Hoàng Phố” là từ tự đặt có khả năng phân biệt nên không thuộc diện bị từ chối theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định dấu hiệu không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu là “*Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ*”.

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “*Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu*”.

2. Nhận định đánh giá:

Nhãn hiệu “VƯỜN ẨM THỰC HOÀNG PHỐ” đăng ký theo đơn 4-2014-01312 ngày 17/01/2014 có phần chữ “VƯỜN ẨM THỰC” mang tính mô tả dịch vụ mang nhãn hiệu. Theo wikipedia (từ điển chỉ mang tính tham khảo không được dùng làm tài liệu trích dẫn chính thống) “HOÀNG PHỐ” chỉ là tên một quận thuộc thành phố Thượng Hải. “HOÀNG PHỐ” cũng là tên một con sông của Trung Quốc. Điểm 37.8d Thông tư 01/2007/TT-BKHCN quy định “*Những địa danh, dấu hiệu, biểu trưng của địa phương mà không có ý nghĩa chỉ dẫn nguồn gốc địa lý của sản phẩm có thể được bảo hộ như nhãn hiệu thông thường, không cần có sự cho phép của chính quyền địa phương*”. “Hoàng Phố” là địa danh thuộc trường hợp nêu trên nên “HOÀNG PHỐ” đã được Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ nhãn hiệu cho các sản phẩm “*Mì ăn liền*” thuộc nhóm 30 theo GCNĐKNH số 94370 ngày 10/01/2008 và cho các sản phẩm “*Rượu*” thuộc nhóm 33 theo GCNĐKNH số 138553 ngày 08/12/2009.

Lập luận của công ty IPACO về khả năng phân biệt của nhãn hiệu “VƯỜN ẨM THỰC HOÀNG PHỐ” đăng ký theo đơn số 4-2014-01312 ngày 17/01/2014 là có cơ sở.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “VƯỜN ẨM THỰC HOÀNG PHỐ” không bảo hộ riêng “VƯỜN ẨM THỰC” theo đề nghị nêu trong đơn khiếu nại số KN4-2016-00480 ngày 23/5/2016 của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9245/QĐ-SHTT ngày 22/02/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-01312 ngày 17/01/2014.

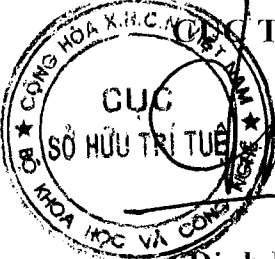


Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “VƯỜN ẨM THỰC HOÀNG PHỐ” theo đơn đăng ký số 4-2014-01312 ngày 17/01/2017, không bảo hộ riêng dấu hiệu “VƯỜN ẨM THỰC”

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Hộ kinh doanh Vườn Ẩm Thực Hoàng Phố (qua Công ty IPACO., LTD.) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

**TRƯỞNG**
Đình Hữu Phí

PHẦN IV

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	1095/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2019-00058	4-0042382
2	1096/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2019-00100	4-0002768
3	1097/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2019-00447	4-0170778
4	1098/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2019-00465	4-0272846
5	1099/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2019-00536	4-0318176
6	1100/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2019-00544	4-0312777
7	1101/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2019-00555	4-0018995
8	1102/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2019-00557	4-0173360
9	1103/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2019-00558	4-0190054
10	1104/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2019-00564	4-0243638
11	1105/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2019-00574	4-0151706
12	1106/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2019-00607	4-0270767
13	1107/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2019-00637	4-0308386
14	1108/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2019-00649	4-0320478
15	1109/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2019-00668	4-0215173
16	1110/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2019-00670	4-0263020
17	1111/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2019-00678	4-0315492
18	1112/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2019-00727	4-0224515
19	1113/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2019-01010	4-0224515
20	1114/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2019-00747	4-0155617
21	1115/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2019-00925	4-0322102
22	1116/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2019-00978	4-0165393
23	1117/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2019-01091	4-0054649
24	1118/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2020-00060	4-0194382
25	1119/QĐ-SHTT	25/03/2020	CB4-2020-00128	4-0178063
26	1125/QĐ-SHTT	26/03/2020	CB4-2018-00502	4-0132827
27	1126/QĐ-SHTT	26/03/2020	CB4-2018-00821	4-0196698
28	1127/QĐ-SHTT	26/03/2020	CB4-2018-01153	4-0015008
29	1128/QĐ-SHTT	26/03/2020	CB4-2018-01174	4-0232426
30	1129/QĐ-SHTT	26/03/2020	CB4-2018-01176	4-0233833
31	1130/QĐ-SHTT	26/03/2020	CB4-2018-01184	4-0295759
32	1131/QĐ-SHTT	26/03/2020	CB4-2018-01223	4-0192716
33	1132/QĐ-SHTT	26/03/2020	CB4-2019-01098	4-0241513
34	1133/QĐ-SHTT	26/03/2020	CB4-2019-01116	4-0213087
35	1134/QĐ-SHTT	26/03/2020	CB4-2018-01222	4-0285758
36	1135/QĐ-SHTT	26/03/2020	CB4-2018-01224	4-0220853
37	1136/QĐ-SHTT	26/03/2020	CB4-2019-01032	4-0326389

38	1137	/QĐ-SHTT	26/03/2020	CB4-2019-00471	4-0303433
39	1138	/QĐ-SHTT	26/03/2020	CB4-2019-00482	4-0267634
40	1139	/QĐ-SHTT	26/03/2020	CB4-2019-00483	4-0306872
41	1140	/QĐ-SHTT	26/03/2020	CB4-2019-00502	4-0118569
42	1141	/QĐ-SHTT	26/03/2020	CB4-2019-00503	4-0282341
43	1142	/QĐ-SHTT	26/03/2020	CB4-2018-00804	4-0150714
44	1143	/QĐ-SHTT	26/03/2020	CB4-2019-00152	4-0194611
45	1144	/QĐ-SHTT	26/03/2020	CB4-2020-00003	4-0189326

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1095/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00058

Ngày nộp đơn: 17/01/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 19/03/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KHẢI HOÀN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	03/01/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HẢI SẢN KHẢI HOÀN (VN) Số 11, đường Hùng Vương, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KHẢI HOÀN (VN) Số 289 đường 30/4, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KHẢI HOÀN	42382	29/07/2002	07/06/2021
2	KHẢI HOÀN, hình	90482	18/10/2007	11/09/2026
3	KHẢI HOÀN CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC MẮM KHẢI HOÀN, hình	90483	18/10/2007	11/09/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1096/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKH-CN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKH-CN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKH-CN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKH-CN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKH-CN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00100

Ngày nộp đơn: 31/01/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 19/03/2020

Chủ đơn: GIANG CHÍ HÙNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	25/01/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CƠ SỞ DẦU GIÓ TRUNG TÂM (VN) 180 Tùng Thiện Vương, phường 11, quận 8, TP. Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	GIANG CHÍ HÙNG (VN) 180 Tùng Thiện Vương, phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TRƯỜNG THỌ	2768	15/05/1991	15/10/2020
2	Hình	71023	30/03/2006	26/07/2024
3	TRƯỜNG THỌ DẦU XỊT TRỊ THỐNG LINH, chữ Hán và hình	95054	22/01/2008	09/09/2025
4	DẦU GIÓ HƯƠNG THẢO, chữ Hán và hình	95055	22/01/2008	09/09/2025
5	DẦU Hồi Phục Linh HIỆU PHẬT CƯỜI TRƯỜNG THỌ, hình	125410	21/05/2009	16/11/2027
6	BÁCH TRỊ ĐẶC MẪU CAO, chữ Hán và hình	131957	19/08/2009	16/11/2027
7	DẦU PHONG THẤP TRƯỜNG THỌ, chữ Hán và hình	132442	28/08/2009	03/03/2028
8	DẦU NÓNG TRƯỜNG THỌ, hình	168323	25/07/2011	21/08/2029

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

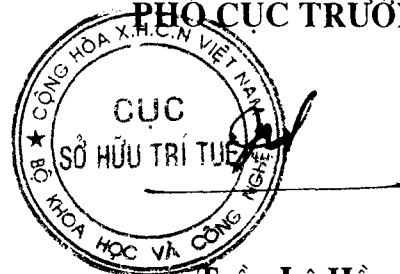
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1097/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00447

Ngày nộp đơn: 14/05/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 16/03/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN KIM GIA PHẠM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	10/05/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ÍCH VẠN (VN) 656 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN KIM GIA PHẠM (VN) 656 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SES, hình	170778	31/08/2011	06/08/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1098/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKH-CN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKH-CN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKH-CN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKH-CN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKH-CN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00465

Ngày nộp đơn: 17/05/2019

Chủ đơn: NGUYỄN HỒNG TUYÊN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	16/05/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HÂN GIANG (VN) 24/3 Hoàng Minh Đạo, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	NGUYỄN HỒNG TUYÊN (VN) 197 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BIKAHAINA	272846	02/12/2016	26/03/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1099/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00536

Ngày nộp đơn: 04/06/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN QUỐC PHONG (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	08/05/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH LAN PHƯƠNG MẮC CA (VN) Số 451/10/4, đường Hai Bà Trưng, phường 08, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN QUỐC PHONG (VN) 451/10B Hai Bà Trưng, phường 08, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LP, hình	318176	16/04/2019	01/08/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

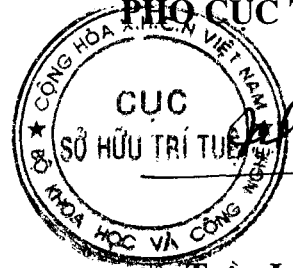
Ke

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1100/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00544

Ngày nộp đơn: 05/06/2019

Chủ đơn: ĐẶNG HUYỀN CHÂU (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/05/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	PHẠM NGUYỄN PHÚ QUÍ (VN) Ấp An Lợi, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
Bên được chuyển nhượng:	ĐẶNG HUYỀN CHÂU (VN) Hòa Khánh, phường 2, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NHA KHOA VIỆT HÀN	312777	07/01/2019	05/08/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

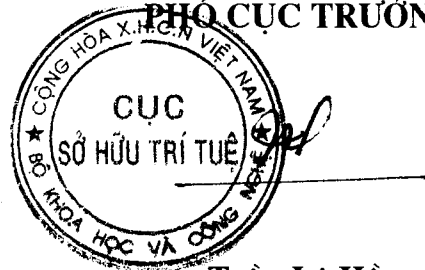
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1101/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00555

Ngày nộp đơn: 10/06/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẾ GIỚI THỜI GIAN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	06/06/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ĐỒNG HỒ VÀ NỮ TRANG Q.U.E.E.N (VN) 72-74 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẾ GIỚI THỜI GIAN (VN) A31/2 Bờ Đông số 39, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SWEDER	18995	14/11/1995	25/04/2025
2	ALAIN FREDERIC	114803	26/11/2008	10/05/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1102/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKH-CN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKH-CN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKH-CN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKH-CN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKH-CN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00557

Ngày nộp đơn: 10/06/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 23/03/2020

Chủ đơn: PHẠM TIẾN DŨNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	07/06/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUANG MINH GLUCK (VN) Đường 196, chợ Bao Bì, xã Nhân Hoà, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
Bên được chuyển nhượng:	PHẠM TIẾN DŨNG (VN) Thôn Hoàng Lê, xã Phan Đình Phùng, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên 639

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LUCK, hình	173360	10/10/2011	19/09/2028

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

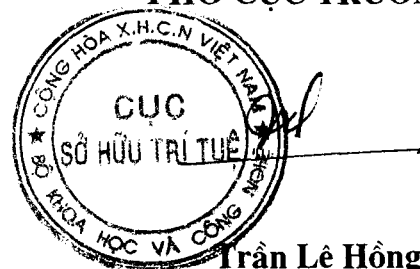
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1103/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00558

Ngày nộp đơn: 10/06/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 23/03/2020

Chủ đơn: PHẠM TIẾN DŨNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	07/06/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUANG MINH GLUCK (VN) Đường 196, chợ Bao Bì, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
Bên được chuyển nhượng:	PHẠM TIẾN DŨNG (VN) Thôn Hoàng Lê, xã Phan Đình Phùng, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên 641

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LUCKOSAKA	190054	23/08/2012	10/12/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

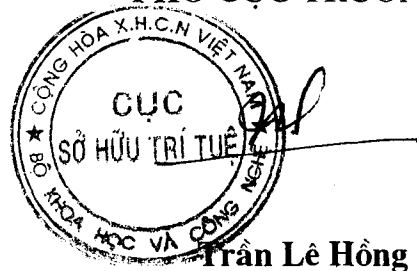
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

He

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1104/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKH-CN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKH-CN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKH-CN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKH-CN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKH-CN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00564

Ngày nộp đơn: 12/06/2019

Chủ đơn: GENERAL BEVERAGE CO., LTD. (TH)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	07/05/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 01 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	DRINKOLOGIST COMPANY LIMITED (TH) 15/3 Moo 2 Sisatong, Nakornchaisri, Nakompathom, Thailand 731120
Bên được chuyển nhượng:	GENERAL BEVERAGE CO., LTD. (TH) 99/2 Moo.6 Taladjinda, Sampran, Nakornpathom 73110 Thailand

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	if fruitamin	243638	16/04/2015	11/11/2023

Giá chuyển nhượng: 01 USD (Một Đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1105/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00574

Ngày nộp đơn: 17/06/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 19/07/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH VIỆT ĐỨC (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	30/05/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VINH PHÚC (VN) Cụm Kinh tế - Xã hội, xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH VIỆT ĐỨC (VN) Số 71-26, khu phố Kinh B, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp tỉnh Kiên Giang

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Passport	151706	07/09/2010	10/06/2029

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1106*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *25* tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00607

Ngày nộp đơn: 24/06/2019

Chủ đơn: NGUYỄN THỊ BÍCH HÀ (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	11/06/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ MAY THỜI TRANG PHONG CÁCH VIỆT (VN) Số 2A Tự Do 1, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	NGUYỄN THỊ BÍCH HÀ (VN) 34/18 Hoàng Ngọc Phách, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MOCHARDO	270767	01/11/2016	10/04/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

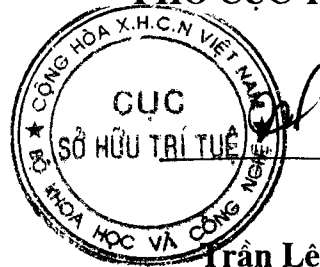
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1107~~/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00637

Ngày nộp đơn: 02/07/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 05/07/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN TUỆ (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	02/07/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG VÀNH ĐAI XANH (VN) 160 Ý Lan Nguyễn Phi, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN TUỆ (VN) Số 50, ngõ 210 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Arya Tara, hình	308386	19/11/2018	28/10/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1108/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00649

Ngày nộp đơn: 03/07/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ TÍN PHONG (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	17/06/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔ TÔ THÁI MỸ (VN) 472 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ TÍN PHONG (VN) 472 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Sunsiam, hình	320478	17/05/2019	13/05/2026

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 VNĐ (Hai triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1109/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00668

Ngày nộp đơn: 09/07/2019

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT LONG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	16/05/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT LONG (VN) 39/299/48 Hoàng Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	URSAPHARM ARZNEIMITTEL GMBH (DE) Industriestrasse 35, 66129 Saarbrücken, Germany

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HYLOCOMOD	215173	18/11/2013	30/08/2022

Giá chuyển nhượng: 80 USD (Tám mươi Đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

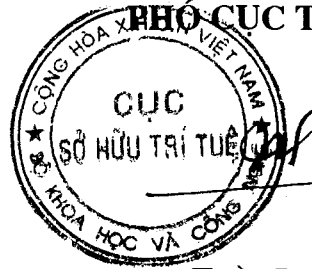
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1110/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00670

Ngày nộp đơn: 09/07/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 23/10/2019

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT KẾ ÁNH SAO KIM (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	20/06/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SAO KIM (VN) Số 1 Trung tâm xí nghiệp dịch vụ nông nghiệp Thanh Trì, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT KẾ ÁNH SAO KIM (VN) 17/4 đường 28, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Venusian Good living, hình	263020	25/05/2016	15/12/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1111~~ /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00678

Ngày nộp đơn: 11/07/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MINH TRÍ VIỆT (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	25/05/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	HOÀNG THỊ HIỀN (VN) Tổ 2, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MINH TRÍ VIỆT (VN) Số 22C Thăng Lợi, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	YOTEA DRINK, hình	315492	11/03/2019	19/06/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1112/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00727

Ngày nộp đơn: 23/07/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 17/10/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚC HÒA PHÁT (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	11/01/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN THIÊN SANG (VN) 65 đường 53, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚC HÒA PHÁT (VN) 716/58 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VƯƠNG GIA	224515	19/05/2014	25/12/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1113/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01010

Ngày nộp đơn: 08/10/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 17/10/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VƯƠNG GIA (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	23/09/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚC HÒA PHÁT (VN) 716/58 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VƯƠNG GIA (VN) 688/24/11 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VƯƠNG GIA	224515	19/05/2014	25/12/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1114/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00747

Ngày nộp đơn: 26/07/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 12/12/2019

Chủ đơn: QUÁCH TÚ HÀ (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	10/07/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH PARGET INDUSTRIAL (VIỆT NAM) (VN) 21 Võ Văn Vân, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	QUÁCH TÚ HÀ (VN) 18 đường 28, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LIBERTY	155617	09/12/2010	27/02/2029
2	KAPOR	155672	10/12/2010	27/02/2029

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ke
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1115/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00925

Ngày nộp đơn: 12/09/2019

Chủ đơn: HỘ KINH DOANH MỸ HIỆP THÀNH (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	26/08/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CƠ SỞ DƯƠNG KIỀU LINH (VN) Ấp Phú Thành B, xã Phú Tâm, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
Bên được chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH MỸ HIỆP THÀNH (VN) 498 đường Nguyễn Huệ, khóm 2, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Mỹ Hiệp Thành SINCE 1946, hình	322102	11/06/2019	30/12/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1116*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *25* tháng *03* năm *2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00978

Ngày nộp đơn: 01/10/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 05/03/2020

Chủ đơn: DAVIES PAINTS PHILIPPINES INCORPORATED (PH)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	25/09/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	CHARTER CHEMICAL AND COATING CORP (PH) No. 1, Mercedes Ave., Bo. San Miguel, Pasig City, Metro Manila, Philippines
Bên được chuyển nhượng:	DAVIES PAINTS PHILIPPINES INCORPORATED (PH) Unit 1707B Antel Global Corporate Center, Doña Julia Vargas Ave., Ortigas Center, Pasig City, Metro Manila, Philippines

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	E-Z COAT	165393	10/06/2011	01/10/2029
2	MEGACRYL	165394	10/06/2011	01/10/2029
3	LIQUID-TILE	289617	17/10/2017	01/10/2029

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

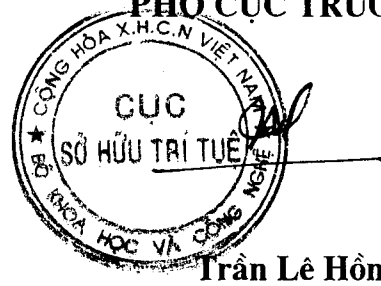
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1117/QĐ-SHTT*

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01091

Ngày nộp đơn: 30/10/2019, sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 11/03/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI, SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ KEIKO VIỆT NAM (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	25/10/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI, SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ KEIKO VIỆT NAM (VN) Số 2, ngõ 92, đường Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	NGUYỄN CHIẾN CÔNG (VN) Số 2, ngõ 92, đường Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SK SANKELLOF	54649	09/06/2004	31/03/2023
2	LAREBOSS Create An Outstanding Level	232220	29/09/2014	30/06/2021
3	SK SAN-KELLOFF, hình	233957	23/10/2014	27/02/2023

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1118*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *25* tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00060

Ngày nộp đơn: 17/01/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/12/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: NGÔ THỊ BÍCH CHÂU (VN)
231/57/29 Bình Tiên, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE (VN)
Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Bánh mì Ngũ cốc LANG LIÊU Hạt Ngọc Tiến Vua, hình	194382	24/10/2012	15/04/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1119*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *25* tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00128

Ngày nộp đơn: 20/02/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 17/03/2020

Chủ đơn: NOVOZYMES A/S (DK)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	05/12/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US) 800 N.Lindbergh Blvd., St. Louis, Missouri 63167, United States of America.
Bên được chuyển nhượng:	NOVOZYMES A/S (DK) Krogshoejvej 36, DK-2880 Bagsvaerd, Denmark

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MET52	178063	09/01/2012	28/04/2020
2	VamGrow	240736	02/03/2015	26/03/2023
3	Root on	277179	07/03/2017	26/03/2023

Giá chuyển nhượng: 01 USD (Một đô la Mỹ).


Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1125*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *26* tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-00502

Ngày nộp đơn: 13/06/2018, sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 24/10/2019

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ HỢP CÔNG NGHIỆP XÂY DỰNG NAM HẢI (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

- Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển giao nhãn hiệu hàng hóa.
- Ngày ký:** 25/03/2019.
- Số trang và ngôn ngữ:** gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
- Bên chuyển nhượng:** CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ HỢP CÔNG NGHIỆP XÂY DỰNG NAM HẢI (VN)
Số 14 phố Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
- Bên được chuyển nhượng:** CÔNG TY CỔ PHẦN EUROHA (VN)
Đường B1, khu B, Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NH EuroAluminum, hình	132827	04/09/2009	08/06/2027

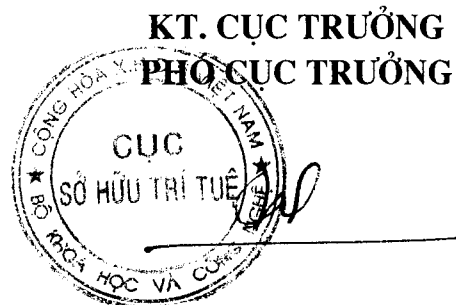
Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Ke
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1126/QĐ-SHTT**

Hà Nội, ngày **26** tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-00821

Ngày nộp đơn: 30/08/2018, sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 13/12/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO THƯƠNG MẠI BẰNG PHƯƠNG (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	27/08/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO THƯƠNG MẠI BẰNG PHƯƠNG (VN) Số 55 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SQUARE (VN) Số 54-56 Hoa Đào, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SQUARE Communication Group	Direct 196698	03/12/2012	04/10/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1127*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *26* tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-01153

Ngày nộp đơn: 06/12/2018, sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 12/02/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH PHONG (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/11/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VINH PHONG HOA (YING FONG WAH CO., LTD). (VN) Số 464B Minh Phụng, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH PHONG (VN) Số 464B Minh Phụng, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	YFW, hình	15008	11/01/1995	07/04/2024
2	TRÍ HUỆ, chữ Hán, hình	41903	08/07/2002	09/10/2020
3	Trí giác, chữ Hán, hình	155742	13/12/2010	02/04/2029
4	Trí giác, chữ Hán, hình	155743	13/12/2010	02/04/2029
5	Trí Huệ CHẤT LƯỢNG CAO Thực phẩm Chay Tinh Khiết, chữ Hán, hình	254445	16/11/2015	26/06/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.


Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1128/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-01174

Ngày nộp đơn: 12/12/2018, ngày sửa đổi, bổ sung: 02/12/2019

Chủ đơn: PROGRESS SOFTWARE CORPORATION (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	30/11/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	PROGRESS SOFTWARE EAD (BG) 54B Tsarigradsko Shosse, Grafix Building, Sofia, 1784, Bulgaria. (Trước đây là: TELERIK EAD. (BG) 33 Alexander Malinov Blvd., Sofia 1729, Bulgaria)
Bên được chuyển nhượng:	PROGRESS SOFTWARE CORPORATION (US) 14 Oak Park Drive, Bedford, MA 01730, USA.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TELERIK	232426	01/10/2014	27/06/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1129/QĐ-SHTT**

Hà Nội, ngày **26** tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-01176

Ngày nộp đơn: 13/12/2018, ngày sửa đổi, bổ sung: 19/11/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH AN KIM THIÊN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	01/11/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DA VÀNG (VN) Số 03 Hạ Long, phường 2, thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa-Vũng Tàu. (Trước đây là: CÔNG TY TNHH DA VÀNG (VN) Số 02 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu).
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH AN KIM THIÊN (VN) Tỉnh lộ 44A, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LAN RỪNG, hình	233883	23/10/2014	14/11/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1130*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *26* tháng *03* năm *2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-01184

Ngày nộp đơn: 14/12/2018, ngày sửa đổi, bổ sung: 18/10/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BĂNG KEO HOÀN CẦU (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	12/12/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MAI TRẦN HOÀN CẦU (VN) Số 58/22 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BĂNG KEO HOÀN CẦU (VN) Số 349/132 Lê Đại Hành, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	H C WORLD TAPE chữ Hán, hình	295759	23/02/2018	20/04/2026

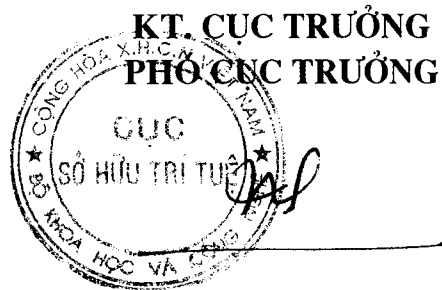
Giá chuyển nhượng: 2.000.000 VNĐ (hai triệu đồng).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1131*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *26* tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-01223

Ngày nộp đơn: 24/12/2018, ngày sửa đổi, bổ sung: 31/10/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	25/11/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 05 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	NGUYỄN TÚ ANH (VN) P208-E2, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN) Biệt thự 01, lô 96, khu đô thị mới C2 Gamuda Gardens, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ENERIGHT	192716	02/10/2012	06/06/2021
2	ENERIGHT NUTRITION PREMIUM Infant, hình	241514	12/03/2015	07/10/2023
3	ENERIGHT NUTRITION PREMIUM Digestive, hình	241572	12/03/2015	07/10/2023
4	ENERIGHT NUTRITION PREMIUM Mumcare, hình	241573	12/03/2015	07/10/2023
5	ENERIGHT NUTRITION PREMIUM Nutrient Kid, hình	241574	12/03/2015	07/10/2023

Giá chuyển nhượng: 500.000 VNĐ (năm trăm nghìn đồng).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1132/QĐ-SHTT*

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01098

Ngày nộp đơn: 31/10/2019

Chủ đơn: NGUYỄN TÚ ANH (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/10/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN TÚ ANH (VN)
P208-E2, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ENERIGHT NUTRITION PREMIUM Toddler, hình	241513	12/03/2015	07/10/2023
2	ENERIGHT NUTRITION PREMIUM Older Toddler, hình	241575	12/03/2015	07/10/2023
3	ENERIGHT NUTRITION Nutrient Kidney, hình	269223	28/09/2016	30/01/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1133/QĐ-SHTT**

Hà Nội, ngày **26** tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01116

Ngày nộp đơn: 05/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 18/02/2020

Chủ đơn: LÊ VĂN KÝ (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu .
Ngày ký:	02/10/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	LÊ VĂN KÝ (VN) Phòng 208 E2, Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA SỨC SỐNG VIỆT NAM (VN) Lô E2, đường Hạnh Phúc, cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	EUROFIT	213087	26/09/2013	09/05/2022
2	EUROFIT	293136	22/12/2017	24/04/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1134*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *26* tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-01222

Ngày nộp đơn: 24/12/2018, sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 18/02/2020

Chủ đơn: LÊ VĂN KÝ (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	25/11/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	LÊ VĂN KÝ (VN) P208-E2, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA SÚC SỐNG VIỆT NAM (VN) Lô E2, đường Hạnh Phúc, cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	EUROFIT GOLD	285758	04/08/2017	17/06/2025

Giá chuyển nhượng: 500.000 VNĐ (năm trăm nghìn đồng).

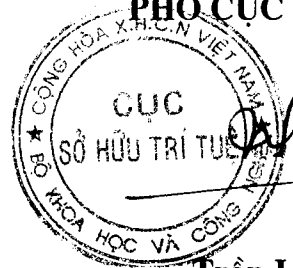
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1135/QĐ-SHTT*

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-01224

Ngày nộp đơn: 24/12/2018, sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 18/02/2020

Chủ đơn: LÊ VĂN KÝ (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	25/11/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	LÊ VĂN KÝ (VN) Phòng 208 E2, Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA DÊ DAIRYGOAT (VN) Số 124 đường Gamuda Gardens 3-3, khu đô thị C2- Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DairyGoat, hình	220853	05/03/2014	29/03/2022
2	HIGOAT	268170	12/09/2016	03/02/2025

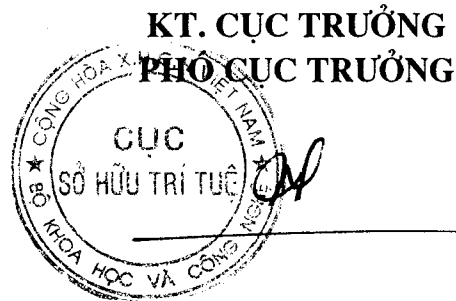
Giá chuyển nhượng: 500.000 VNĐ (năm trăm nghìn đồng).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1136*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *26* tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01032

Ngày nộp đơn: 14/10/2019; ngày sửa đổi, bổ sung: 18/02/2020

Chủ đơn: LÊ VĂN KÝ (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	02/10/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 06 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	LÊ VĂN KÝ (VN) P208 nhà E2, KTT Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA DÊ DAIRYGOAT (VN) Số 124 đường Gamuda Gardens 3-3, khu đô thị C2 - Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	IGOAT	326389	07/08/2019	27/02/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

he
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1137/QĐ-SHTT**

Hà Nội, ngày **26** tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00471

Ngày nộp đơn: 20/05/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÚ THANH THANH (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	16/04/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI XUÂN SÁU (VN) Số 11/34 khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÚ THANH THANH (VN) Số 11/34 khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, 699 Bình Dương.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	tt Thanh thanh ceramic, hình	303433	17/07/2018	15/07/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1138/QĐ-SHTT*

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00482

Ngày nộp đơn: 22/05/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 27/07/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN POLYUNIT (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	21/05/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN POLYUNIT (VN) Số 137/39/4B Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN JOINTECH (VN) C8-C10 khu 2, khu công nghiệp Cát Lái, đường Nguyễn Thị Định, phường Thạch Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	OBLIX, hình	267634	29/08/2016	08/12/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*xe*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1139*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00483

Ngày nộp đơn: 22/05/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MTV MỸ PHẨM HOÀNG ĐẠI PHÁT (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần.
Ngày ký:	20/05/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MTV MỸ PHẨM HOÀNG ĐẠI PHÁT (VN) Số 76, Lý Thường Kiệt, tổ 14, KP Thắng Lợi 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM GUSTAR (VN) Số 221/7 - 221/9 quốc lộ 1K, KP5, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Power Life S, hình	306872	18/10/2018	15/01/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1140*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *26* tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00502

Ngày nộp đơn: 28/05/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 03/03/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ TRƯỜNG PHÁT (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	27/05/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY SẢN PHẨM SINH HỌC NUTRI-PAX (VN) Số 16, ngõ 20, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ TRƯỜNG PHÁT (VN) Số 237, phố Bắc Cầu, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MEDICIFEX	118569	03/02/2009	19/06/2027
2	CEFSEL	128122	25/06/2009	07/08/2027

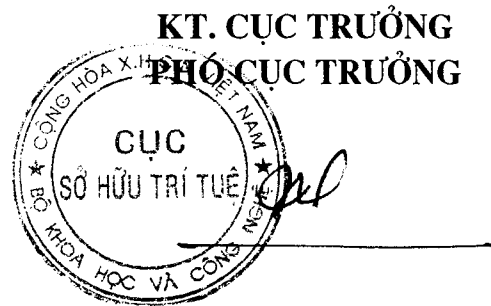
Giá chuyển nhượng: 100.000 (một trăm nghìn đồng).

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu tại Điều 1, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1141/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00503

Ngày nộp đơn: 28/05/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH LAMAQUA (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	18/05/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt;.
Bên chuyển nhượng:	NGUYỄN THANH DŨNG (JAMES JIMMII NGUYEN) (VN) Số 2/25 Lê Đức Thọ, phường 07, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH LAMAQUA (VN) Số 2/25 Lê Đức Thọ, phường 07, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LAMAQUA, hình	282341	31/05/2017	13/11/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *HC*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1142/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-00804

Ngày nộp đơn: 28/08/2018, ngày sửa đổi, bổ sung: 18/11/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIỆM VÀNG HƯỜNG KIM NGUYỄN (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	09/07/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	THÁI CÔNG HƯỜNG (VN) Số 199, đường hương lộ 2, ấp Long Hưng, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIỆM VÀNG HƯỜNG KIM NGUYỄN (VN) Số 16 Trường Chinh, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TIỆM VÀNG-HƯỜNG KIM NGUYỄN, hình	150714	05/08/2010	27/08/2028

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

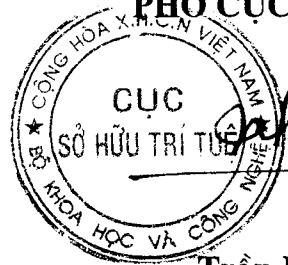
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

He
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1143/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00152

Ngày nộp đơn: 26/02/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 02/03/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DOANH DOANH (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	28/12/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DOANH DOANH (VN) D4/29 ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	HÀ THƯỜNG PHONG (VN) Số 109 L ₁₁ An Bình, phường 6, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TN DOANH DOANH ĐÁ CẮT KIM LOẠI, hình	194611	26/10/2012	25/02/2021

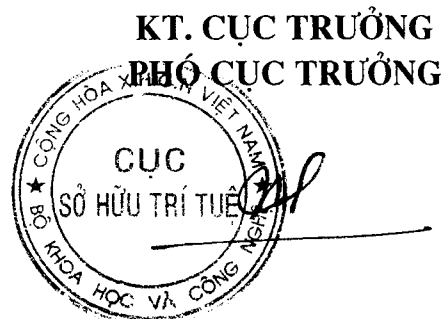
Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1144/QĐ-SHTT**

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00003

Ngày nộp đơn: 03/01/2020; ngày sửa đổi, bổ sung: 02/03/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DOANH DOANH (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	28/12/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DOANH DOANH (VN) D4/29 ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	HÀ THƯỜNG PHONG (VN) Số 109 L1 An Bình, phường 6, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. ⁷¹³

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DOANH DOANH ĐÁ CẮT KIM LOẠI, hình	189326	14/08/2012	25/02/2021
2	DOANH DOANH OK ĐÁ CẮT KIM LOẠI, hình	190773	04/09/2012	25/02/2021
3	DOANH DOANH TN A SIN, hình	307377	30/10/2018	10/03/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

PHẦN V

ĐÍNH CHÍNH

Đính chính Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 305568, cấp ngày 18/09/2018

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
DMSP	Nhóm 45: dòng thứ 6 từ trên xuống ...cung cấp các liệu <i>phát</i> tâm lý...	Nhóm 45: dòng thứ 6 từ trên xuống ...cung cấp các liệu <i>pháp</i> tâm lý...

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 329214, cấp ngày 05/09/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Chất phụ gia hóa học cho lưu hóa cao su; chất phụ gia hóa học cho quá trình chế biến cao su; chất phụ gia hóa học dùng trong quá trình xử lý chất dẻo; chất phụ gia hóa học để chống lại sự thoái biến của chất dẻo; chất phụ gia hóa học dùng cho dầu; hóa chất sử dụng trong công nghiệp [không dùng trong y tế hoặc thú y].	Chất phụ gia hóa học cho lưu hóa cao su; chất phụ gia hóa học cho quá trình chế biến cao su; chất phụ gia hóa học dùng trong quá trình xử lý chất dẻo; chất phụ gia hóa học để chống lại sự thoái biến của chất dẻo; chất phụ gia hóa học dùng cho dầu; <i>tác nhân tạo độ trong và làm sạch cho cao su và chất dẻo</i> ; hóa chất sử dụng trong công nghiệp [không dùng trong y tế hoặc thú y].

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 329402, cấp ngày 09/09/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ Giấy chứng nhận và danh mục sản phẩm	AEON KABUSHIKI KAISHA (<i>Also</i> trading as AEON Co., Ltd.) Nhóm 30:... bữa ăn trưa cho các buổi dã ngoại dưới <i>dạng</i> thức ăn được đóng hộp là thực phẩm đã được chế biến sẵn gồm có bánh xăng đuych, sa lát, cơm sushi của người Nhật Bản....	AEON KABUSHIKI KAISHA (<i>also</i> trading as AEON Co., Ltd.) Nhóm 30:... bữa ăn trưa cho các buổi dã ngoại dưới <i>dạng</i> thức ăn được đóng hộp là thực phẩm đã được chế biến sẵn gồm có bánh xăng đuych, sa lát, cơm sushi của người Nhật Bản....

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

	<p>Nhóm 32: ... đồ uống là chất lỏng giống nước...</p> <p>Nhóm 35:.. rượu của người Trung Quốc bao gồm rượu gạo của người Trung Quốc, rượu bổ có hương vị (không dùng cho mục đích y tế)... ...phổ biến quảng cáo cho người khác qua mạng thông tin liên lạc điện tử trực tuyến; mua sắm tại nhà thông qua mạng máy tính toàn cầu liên quan đến chế phẩm rửa bát, chất tẩy rửa dùng để giặt, dầu gội đầu.. ... prôtêin dùng cho động vật; ...</p>	<p>Nhóm 32: ... đồ uống là chất lỏng giống nước...</p> <p>Nhóm 35:.. rượu của người Trung Quốc bao gồm rượu gạo của người Trung Quốc, rượu bổ có hương vị (không dùng cho mục đích y tế)... ...phổ biến quảng cáo cho người khác qua mạng thông tin liên lạc điện tử trực tuyến; mua sắm tại nhà thông qua mạng máy tính toàn cầu liên quan đến chế phẩm rửa bát, chất tẩy rửa dùng để giặt, dầu gội đầu.. ... prôtêin dùng cho động vật, ...</p>
--	--	--

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 329403, cấp ngày 09/09/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ Giấy chứng nhận và danh mục sản phẩm	<p>AEON KABUSHIKI KAISHA (<i>Also</i> trading as AEON Co., Ltd.)</p> <p>Nhóm 29: ... súp mỳ của người Nhật Bản..</p> <p>Nhóm 35:.. rượu của người Trung Quốc bao gồm rượu gạo của người Trung Quốc, rượu bổ có hương vị (không dùng cho mục đích y tế)... ...phổ biến quảng cáo cho người khác qua mạng thông tin liên lạc điện tử trực tuyến; mua sắm tại nhà thông qua mạng máy tính toàn cầu liên quan đến chế phẩm rửa bát, chất tẩy rửa dùng để giặt, dầu gội đầu.. ... prôtêin dùng cho động vật; ...</p>	<p>AEON KABUSHIKI KAISHA (<i>also</i> trading as AEON Co., Ltd.)</p> <p>Nhóm 29: ... súp mỳ của người Nhật Bản</p> <p>Nhóm 35:.. rượu của người Trung Quốc bao gồm rượu gạo của người Trung Quốc, rượu bổ có hương vị (không dùng cho mục đích y tế)... ...phổ biến quảng cáo cho người khác qua mạng thông tin liên lạc điện tử trực tuyến; mua sắm tại nhà thông qua mạng máy tính toàn cầu liên quan đến chế phẩm rửa bát, chất tẩy rửa dùng để giặt, dầu gội đầu.. ... prôtêin dùng cho động vật, ...</p>

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 329404, cấp ngày 09/09/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ Giấy chứng nhận và	<p>AEON KABUSHIKI KAISHA (<i>Also</i> trading as AEON Co., Ltd.)</p>	<p>AEON KABUSHIKI KAISHA (<i>also</i> trading as AEON Co., Ltd.)</p>

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

<p>danh mục sản phẩm</p>	<p>Nhóm 29: ... súp mỳ của người Nhật Bản..</p> <p>Nhóm 31: ...trung để áp...</p> <p>Nhóm 35: ... rượu của người Trung Quốc bao gồm rượu gạo của người Trung Quốc, rượu bổ có hương vị (không dùng cho mục đích y tế)...</p> <p>...phổ biến quảng cáo cho người khác qua mạng thông tin liên lạc điện tử trực tuyến; mua sắm tại nhà thông qua mạng máy tính toàn cầu liên quan đến chế phẩm rửa bát, chất tẩy rửa dùng để giặt, dầu gội đầu..</p> <p>... prôtêin dùng cho động vật; ...</p>	<p>Nhóm 29: ... súp mỳ của người Nhật Bản..</p> <p>Nhóm 31: ...trúng để áp...</p> <p>Nhóm 35: .. rượu của người Trung Quốc bao gồm rượu gạo của người Trung Quốc, rượu bổ có hương vị (không dùng cho mục đích y tế)...</p> <p>...phổ biến quảng cáo cho người khác qua mạng thông tin liên lạc điện tử trực tuyến; mua sắm tại nhà thông qua mạng máy tính toàn cầu liên quan đến chế phẩm rửa bát, chất tẩy rửa dùng để giặt, dầu gội đầu..</p> <p>... prôtêin dùng cho động vật, ...</p>
--------------------------	--	---

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 330670, cấp ngày 20/09/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
<p>Danh mục sản phẩm</p>	<p>Nhóm 36: Dòng thứ 7 từ trên xuống ... toán, giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá trị hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.</p>	<p>Nhóm 36: Dòng thứ 7 từ trên xuống ... toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá trị hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.</p>

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 331448, cấp ngày 30/09/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
<p>Danh mục sản phẩm</p>	<p>Nhóm 7: ... dùng cho mục đích công nghiệp; ... máy phát điện cho xe đạp; bộ khởi động dùng cho mô tơ và động cơ; ... máy cơ điện để chế biến thức phẩm; ... thiết bị rô bốt dùng để thao tác, xử lý, xếp dỡ vật liệu;</p>	<p>Nhóm 7: ... dùng cho mục đích công nghiệp; ... máy phát điện cho xe đạp; bộ khởi động dùng cho mô tơ và động cơ; ... máy cơ điện để chế biến thực phẩm; ... thiết bị rô bốt dùng để thao tác, xử lý, xếp dỡ vật liệu;</p>

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 331503, cấp ngày 30/09/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 16: ...bản in đúc (clisé) ₂ sổ địa chỉ ₂ ... cái lót cốc làm <u>tủ</u> giấy; ... anbom đựng tiền kim loại; sách tô màu; bút chì màu; cuốn truyện vui; cột truyện vui trên báo; quyển vé ₂ đề can; ... túi giấy dùng trong các bữa tiệc ₂ ...bút chì ₂ ... thẻ ghi điểm ₂ <u>anhom</u> tem ₂ ... giấy dính văn phòng ₂ ...	Nhóm 16: ...bản in đúc (clisé) ₂ sổ địa chỉ ₂ ... cái lót cốc làm <u>từ</u> giấy; ... anbom đựng tiền kim loại; sách tô màu; bút chì màu; cuốn truyện vui; cột truyện vui trên báo; quyển vé ₂ đề can; ... túi giấy dùng trong các bữa tiệc ₂ ...bút chì ₂ ... thẻ ghi điểm ₂ <u>anbom</u> tem ₂ ... giấy dính văn phòng ₂ ...

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 331750, cấp ngày 30/09/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 10: Dụng cụ, thiết bị và vật dụng dùng để <u>chăm</u> sóc chân và da; thiết bị điện tử dùng để loại bỏ da cứng; thiết bị điện tử dùng để tẩy <u>tét</u> bào chết cho da; giũa chân điện tử; giữa móng chân móng tay điện tử; con lăn dùng cho giữa chân điện tử; con lăn thay thế dùng cho giữa chân điện tử; con lăn dùng cho giữa móng <u>chân</u>) móng tay điện tử; con lăn thay thế dùng cho giữa móng <u>chân</u>) móng tay điện tử; bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên.	Nhóm 10: Dụng cụ, thiết bị và vật dụng dùng để <u>chăm</u> sóc chân và da; thiết bị điện tử dùng để loại bỏ da cứng; thiết bị điện tử dùng để tẩy <u>tế</u> bào chết cho da; giữa chân điện tử; giữa móng chân móng tay điện tử; con lăn dùng cho giữa chân điện tử; con lăn thay thế dùng cho giữa chân điện tử; con lăn dùng cho giữa móng <u>chân</u> , móng tay điện tử; con lăn thay thế dùng cho giữa móng <u>chân</u> , móng tay điện tử; bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên.

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 331448, cấp ngày 30/09/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 7: ... dùng cho mục đích công nghiệp ₂ ... máy phát điện cho xe đạp ₂ bộ khởi động dùng cho mô tơ và động cơ ₂ ... máy cơ điện để chế biến <u>thức</u> phẩm; ... thiết bị rô bốt dùng để thao tác, xử lý, xếp dỡ vật liệu ₂	Nhóm 7: ... dùng cho mục đích công nghiệp ₂ ... máy phát điện cho xe đạp ₂ bộ khởi động dùng cho mô tơ và động cơ ₂ ... máy cơ điện để chế biến <u>thức</u> phẩm; ... thiết bị rô bốt dùng để thao tác, xử lý, xếp dỡ vật liệu ₂

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 331503, cấp ngày 30/09/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 16: ...bản in đúc (clisé) ₂ sổ địa chỉ ₂ ... cái lót cốc làm <u>tủ</u> giấy; ... anbom đựng tiền kim loại; sách tô màu; bút chì màu; cuốn truyện vui; cột truyện vui trên báo; quyển vé ₂ đề can; ... túi giấy dùng trong các bữa tiệc ₂ ...bút chì ₂ ... thẻ ghi điểm ₂ <u>anhom</u> tem ₂ ... giấy dính văn phòng ₂ ...	Nhóm 16: ...bản in đúc (clisé) ₂ sổ địa chỉ ₂ ... cái lót cốc làm <u>từ</u> giấy; ... anbom đựng tiền kim loại; sách tô màu; bút chì màu; cuốn truyện vui; cột truyện vui trên báo; quyển vé ₂ đề can; ... túi giấy dùng trong các bữa tiệc ₂ ...bút chì ₂ ... thẻ ghi điểm ₂ <u>anbom</u> tem ₂ ... giấy dính văn phòng ₂ ...

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 331750, cấp ngày 30/09/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 10: Dụng cụ, thiết bị và vật dụng dùng để chăm sóc chân và da; thiết bị điện tử dùng để loại bỏ da cứng; thiết bị điện tử dùng để tẩy <i>tét</i> bào chết cho da; giũa chân điện tử; giũa móng chân móng tay điện tử; con lăn dùng cho giữa chân điện tử; con lăn thay thế dùng cho giữa chân điện tử; con lăn dùng cho giữa móng <i>chân</i>) móng tay điện tử; con lăn thay thế dùng cho giữa móng <i>chân</i>) móng tay điện tử; bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên.	Nhóm 10: Dụng cụ, thiết bị và vật dụng dùng để chăm sóc chân và da; thiết bị điện tử dùng để loại bỏ da cứng; thiết bị điện tử dùng để tẩy <i>té</i> bào chết cho da; giữa chân điện tử; giũa móng chân móng tay điện tử; con lăn dùng cho giữa chân điện tử; con lăn thay thế dùng cho giữa chân điện tử; con lăn dùng cho giữa móng <i>chân</i> , móng tay điện tử; con lăn thay thế dùng cho giữa móng <i>chân</i> , móng tay điện tử; bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên.

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 332481, cấp ngày 09/10/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 11: dòng 4 từ trên xuống ...hình clip...	Nhóm 11: dòng 4 từ trên xuống ...hình elip...

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 332955, cấp ngày 14/10/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm: 45 Cho thuê túi; dịch vụ cho thuê quần áo; dịch vụ cho thuê đồ trang sức <u>các</u> nhân dùng để đeo...	Nhóm: 45 Cho thuê túi; dịch vụ cho thuê quần áo; dịch vụ cho thuê đồ trang sức <u>cá</u> nhân dùng để đeo....

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 333096, cấp ngày 14/10/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm: 30 Dòng 9 từ trên xuống: ... kem <u>lanh</u> ...	Nhóm: 30 Dòng 9 từ trên xuống: ... kem <u>lanh</u> ...

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 333607, cấp ngày 18/10/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên và địa chỉ chủ Giấy chứng nhận	Công ty cổ phần bánh đậu xanh Đại Phú Việt Nam Số 191 phố Nguyễn Thị Định, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Công ty TNHH bánh đậu xanh Đại Phú Cụm công nghiệp I, phường Thạch Khê, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 333355, cấp ngày 16/10/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 9: dòng 19 từ trên xuống ... <u>đã</u> compắc [nghe-nhìn] chứa dữ liệu chỉ đọc....	Nhóm 9: dòng 19 từ trên xuống ... <u>đĩa</u> compắc [nghe-nhìn] chứa dữ liệu chỉ đọc....

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 333839, cấp ngày 21/10/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ Chủ Giấy chứng nhận	(Shenzhen Qianhai Commerce Secretariat Co., Ltd) Room A201 , No. 1, Qianwan <i>1 st</i> Road, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen, China	(Shenzhen Qianhai Commerce Secretariat Co., Ltd) Room A201 , No. 1, Qianwan <i>1st</i> Road, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen, China

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 334402, cấp ngày 24/10/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ Giấy chứng nhận	Khu <i>nhố</i> Long Hải Đông, phường Xuân Yên, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên	Khu <i>phố</i> Long Hải Đông, phường Xuân Yên, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 335716, cấp ngày 05/11/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 03: dòng 19 từ trên xuống ... <i>rnỹ</i> phẩm làm bóng móng chân, móng tay; chế phẩm vệ sinh không dùng cho mục đích y tế; <i>nóc</i> hoa; hoa khô (<i>hong</i> thơm); chế phẩm toả mùi h-ong trong phòng; kem dùng để cạo râu; xà phòng dùng cho da, <i>bọt</i> tan dùng làm mịn và khô da...	Nhóm 03: dòng 19 từ trên xuống ... <i>mỹ</i> phẩm làm bóng móng chân, móng tay; chế phẩm vệ sinh không dùng cho mục đích y tế; <i>nước</i> hoa; hoa khô (<i>hương</i> thơm); chế phẩm toả mùi hương trong phòng; kem dùng để cạo râu; xà phòng dùng cho da, <i>bột</i> tan dùng làm mịn và khô da...

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 336512, cấp ngày 12/11/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên Chủ Giấy chứng nhận	SZDY TOY(HK) CO., LIMITED	SZDY TOYS(HK) CO., LIMITED

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 336593, cấp ngày 12/11/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ Chủ Giấy chứng nhận	95, Hoguk-ro 1427 beon-gil, Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10282, Repubic of Korea	95, Hoguk-ro 1427 beon-gil, Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10282, Republic of Korea

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 338080, cấp ngày 27/11/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ Chủ Giấy chứng nhận	II , Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan	I-I , Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 338302, cấp ngày 28/11/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 30: dòng thứ 2 từ trên xuống ...bánh ngọt và bánh, mít, kẹo...	Nhóm 30: dòng thứ 2 từ trên xuống ..bánh ngọt và bánh, mít, kẹo...

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 338889, cấp ngày 04/12/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Loại nhãn hiệu	Bảo vệ	Thông thường

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 339705, cấp ngày 11/12/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ Chủ GCN	4-11, Higashi-shinagawa 2-chome, Shinagawa- ku . Tokyo, JAPAN	4-11, Higashi-shinagawa 2-chome, Shinagawa- ku , Tokyo, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 340241, cấp ngày 18/12/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 09: trang 3 dòng 18 từ trên xuống ... ông nói và thiết bị nói không cần cầm tay; pin ... Nhóm 38: Dịch vụ phát chương trình truyền hình, phát sóng truyền hình cáp ...	Nhóm 09: trang 3 dòng 18 từ trên xuống ... ống nói và thiết bị nói không cần cầm tay; pin ... Nhóm 38: Dịch vụ phát chương trình truyền hình; phát sóng truyền hình cáp ...

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 340332, cấp ngày 18/12/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ Giấy chứng nhận	Kosé <i>Coporation</i>	Kosé <i>Corporation</i>

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 340333, cấp ngày 18/12/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ Giấy chứng nhận	Kosé <i>Coporation</i>	Kosé <i>Corporation</i>

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 340987, cấp ngày 30/12/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 12: dòng 3 từ trên xuống ...bánh xe cho xe có động cơ hai bán và máy bay...	Nhóm 12: dòng 3 từ trên xuống ...bánh xe cho xe có động cơ hai bánh và máy bay..

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 341455, cấp ngày 03/01/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 16: dòng thứ 7 từ trên xuống ... dụng cụ mở thư [dao , đồ dùng văn phòng]...	Nhóm 16: dòng thứ 7 từ trên xuống ... dụng cụ mở thư [dao , đồ dùng văn phòng]...

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 386 TẬP B - QUYỂN 3 (05.2020)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 341482, cấp ngày 03/01/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên Chủ Giấy chứng nhận	GUAGNZHOU RUIFENG AUDIO TECHNOLOGY CORPORATION LIMITED	GUANGZHOU RUIFENG AUDIO TECHNOLOGY CORPORATION LIMITED

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 342821, cấp ngày 16/01/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Dịch vụ cửa hàng bán lẻ bộ phận, phụ tùng và phụ kiện của ô tô; cửa hàng bánh ngọt; cửa hàng bán lẻ các thực phẩm đã chế biến nhập khẩu và cao cấp; dịch vụ bán lẻ dược phẩm; cửa hàng bán lẻ kính quang học; dịch vụ đăng ký quà tặng; dịch vụ đăng ký quà tặng trực tuyến; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; đại lý xuất nhập khẩu; quan hệ công chúng; hỗ trợ quản lý kinh doanh, quảng cáo qua thư; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân tích giá thành; nghiên cứu thị trường và khảo sát thị trường; phân phát hàng mẫu, giới thiệu sản phẩm; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng , quảng cáo; thông tin về thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ , tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ thư ký; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động, dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất	Dịch vụ cửa hàng bán lẻ bộ phận, phụ tùng và phụ kiện của ô tô; cửa hàng bánh ngọt; cửa hàng bán lẻ các thực phẩm đã chế biến nhập khẩu và cao cấp; dịch vụ bán lẻ dược phẩm; cửa hàng bán lẻ kính quang học; dịch vụ đăng ký quà tặng; dịch vụ đăng ký quà tặng trực tuyến; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; đại lý xuất nhập khẩu; quan hệ công chúng; hỗ trợ quản lý kinh doanh, quảng cáo qua thư; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân tích giá thành; nghiên cứu thị trường và khảo sát thị trường; phân phát hàng mẫu, giới thiệu sản phẩm; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng ; quảng cáo; thông tin về thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ , tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ thư ký; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động, dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống

<p>chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột dùng, cho hoạ sĩ, người làm nghề trang trí, nghệ in và nghệ sĩ, chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bắc dùng để thắp sáng, các chế phẩm dược, thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, kim loại thường và hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt, cáp và dây kim loại thường dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, ống dẫn và ống bằng kim loại, kết sắt an toàn, sản phẩm kim loại thường, quặng kim loại, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), nông cụ (không thao tác thủ công), máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và đĩa, vũ khí lạnh, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính, phần mềm</p>	<p>rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho hoạ sĩ, người làm nghề trang trí, nghệ in và nghệ sĩ, chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bắc dùng để thắp sáng, các chế phẩm dược, thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, kim loại thường và hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, ống dẫn và ống bằng kim loại, kết sắt an toàn, sản phẩm kim loại thường, quặng kim loại, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), nông cụ (không thao tác thủ công), máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và đĩa, vũ khí lạnh, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết</p>
---	---

<p>máy tính, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, đạn dược và đầu đạn, chất nổ, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, các hàng hóa làm từ các kim loại này hoặc bọc bằng kim loại này, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ và dụng, cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông và hàng hoá làm bằng các vật liệu này, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, vật liệu dùng cho các nghệ sĩ, bút lông, máy chữ và đồ dùng văn phòng (ngoại trừ đồ đặc), đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này), vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca và các sản phẩm làm từ các loại vật liệu này, bán thành phẩm bằng chất dẻo sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bít kín, cách ly, ống mềm phi kim loại, da và giả da, sản phẩm bằng các vật liệu kể trên, da động vật, da.sống, rương, hòm, va li và túi du lịch, ô và dù, gậy chống, roi da, yên cương và bộ yên cương, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, bitum, các công trình, cầu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đặc, gương, khung ảnh, sản phẩm bằng gỗ, li-e, lau, sậy, cối, liểu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vảy, hổ phách, xà cừ, bọt biển, thế phẩm của các vật liệu này, hoặc làm bằng chất dẻo, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dậu), buồm, bao đựng, và túi, vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt</p>	<p>bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, đạn dược và đầu đạn, chất nổ, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, các hàng hóa làm từ các kim loại này hoặc bọc bằng kim loại này, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông và hàng hoá làm bằng các vật liệu này, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, vật liệu dùng cho các nghệ sĩ, bút lông, máy chữ và đồ dùng văn phòng (ngoại trừ đồ đặc), đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này), vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca và các sản phẩm làm từ các loại vật liệu này, bán thành phẩm bằng chất dẻo sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bít kín, cách ly, ống mềm phi kim loại, da và giả da, sản phẩm bằng các vật liệu kể trên, da động vật, da sống, rương, hòm, va li và túi du lịch, ô và dù, gậy chống, roi da, yên cương và bộ yên cương, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, bitum, các công trình, cầu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đặc, gương, khung ảnh, sản phẩm bằng gỗ, li-e, lau, sậy, cối, liểu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vảy, hổ phách, xà cừ, bọt biển, thế phẩm của các vật liệu này, hoặc làm bằng chất dẻo, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dậu), buồm, bao đựng, và túi, vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, các loại sợi và</p>
--	---

<p><i>dạng thô</i>, các loại sợi và chỉ dùng để dệt, vải và hàng dệt, khăn trải bàn và trải giường, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, thảm, chiếu, thảm chùi chân, thảm trải sàn, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt), trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem, hạt và các sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến nhiều loại hàng hóa của người khác, cụ thể là hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, phân bón, hop chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho họa sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sĩ, chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng</p>	<p>chỉ dùng để dệt, vải và hàng dệt, khăn trải bàn và trải giường, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, thảm, chiếu, thảm chùi chân, thảm trải sàn, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt), trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem, hạt và các sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến nhiều loại hàng hóa của người khác, cụ thể là hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, phân bón, hop chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho họa sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sĩ, chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng</p>
---	---

<p>dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, các chế phẩm duoc, thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, kim loại thường và hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, ống dẫn và ống bằng kim loại, kết sắt an toàn, sản phẩm kim loại thường, quặng kim loại, máy và máy công cụ, động cơ và dau máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), các bộ phận ghép nối và truyền dong (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), nông cụ (không thao tác thủ công), máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và đĩa, vũ khí lạnh, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, đạn dược và đầu đạn, chất nổ, pháo hoa, kim loại quý và các hop kim của chúng, kim loại quý và các hop kim của</p>	<p>để thắp sáng, các chế phẩm duoc, thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, kim loại thường và hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, ống dẫn và ống bằng kim loại, kết sắt an toàn, sản phẩm kim loại thường, quặng kim loại, máy và máy công cụ, động cơ và dau máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), các bộ phận ghép nối và truyền dong (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), nông cụ (không thao tác thủ công), máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và đĩa, vũ khí lạnh, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, đạn dược và đầu đạn, chất nổ, pháo hoa, kim loại quý và các hop kim của chúng, các hàng hoá làm từ các kim loại này hoặc bọc bằng kim loại này, đồ</p>
--	--

<p>chúng, các hàng hoá làm từ các kim loại này hoặc bọc bằng kim loại này, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông và hàng hoá làm bằng các vật liệu này, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, vật liệu dùng cho các nghệ sĩ, bút lông, máy chữ và đồ dùng văn phòng (ngoại trừ đồ đặc), đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này), vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca và các sản phẩm làm từ các loại vật liệu này, bán thành phẩm bằng chất dẻo sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly, ống mềm phi kim loại, da và giả da, sản phẩm bằng các vật liệu kể trên, da động vật, da sống, rương, hòm, va li và túi du lịch, ô và dù, gậy chống, roi da, yên cương và bộ yên cương, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, bitum, các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đặc, gương, khung ảnh, sản phẩm bằng gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vảy, hổ phách, xà cừ, bọt biển, thế phẩm của các vật liệu này, hoặc làm bằng chất dẻo, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dậu), buồm, bao đựng, và túi, vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, các loại sợi và chỉ dùng để dệt, vải và hàng dệt, khăn trải bàn và trải giường, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, thảm, chiếu, thảm chùi chân, thảm trải sàn, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt), trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả</p>	<p>trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông và hàng hoá làm bằng các vật liệu này, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, vật liệu dùng cho các nghệ sĩ, bút lông, máy chữ và đồ dùng văn phòng (ngoại trừ đồ đặc), đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này), vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca và các sản phẩm làm từ các loại vật liệu này, bán thành phẩm bằng chất dẻo sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly, ống mềm phi kim loại, da và giả da, sản phẩm bằng các vật liệu kể trên, da động vật, da sống, rương, hòm, va li và túi du lịch, ô và dù, gậy chống, roi da, yên cương và bộ yên cương, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, bitum, các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đặc, gương, khung ảnh, sản phẩm bằng gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vảy, hổ phách, xà cừ, bọt biển, thế phẩm của các vật liệu này, hoặc làm bằng chất dẻo, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dậu), buồm, bao đựng, và túi, vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, các loại sợi và chỉ dùng để dệt, vải và hàng dệt, khăn trải bàn và trải giường, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, thảm, chiếu, thảm chùi chân, thảm trải sàn, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt), trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả</p>
---	--

<p>quả được bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem, hạt và các sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm.</p>	<p>nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem, hạt và các sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm.</p>
---	--

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449